NĂM THỨ NĂM • SỐ 45 & 46 • THÁNG GIÊNG & HAI 1993

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

Xuân Quý Dậu 1993

NEW YORK LIFE

The Company You Keep®

Ra đời từ thế kỷ 19
Lớn mạnh suốt thế kỷ 20
Đưa quí vị đến thành công tài chánh vững chắc từ nay sang đến thế kỷ 21

SVN Team - Nhóm bạn đồng hành của quí vị trên đường đi tới mục tiêu tài chánh.
Với New York Life/ SVN Team quí vị sẽ đạt được 3 yếu tố căn bản:

CÔNG TY RẤT TỐT • HỢP ĐỒNG RẤT TỐT • DỊCH VỤ RẤT TỐT

Xin quí vị liên lạc ngay:

NGUYỄN VĂN SON
LISE VÕ DIỆU TRANG
PASCAL NGUYỄN GIA DŨNG
PHẠM HỒNG NGỌC
NGÔ VĂN TRÌNH

Hoặc đến viếng thăm cơ sở khang trang tân tiến của chúng tôi tại:

FOUNTAIN VALLEY SATELLITE OFFICE

CITY CENTER: 17330 Brookhurst St. Suite 330
Fountain Valley, CA 92708

Bus: (714) 962-4440
Fax: (714) 964-0545 Toll free: 1-800-543-3770

để thảo luận các kế hoạch về:

BẢO VỆ VÀ RÚT NGẮN THỜI GIAN TRẢ NỢ NHÀ • BẢO HIỂM LỢI TỨC
GÂY QUỸ ĐẠI HỌC • BẢO HIỂM CHI PHÍ THƯƠNG MẠI • GÂY QUỸ HƯU TRÍ
BẢO HIỂM NHÂN THỌ • THANH TOÁN THUẾ ĐI SẢN, PROBATE, V.V...

LỜI NHẮN NHỦ TRƯỚC KHI QUÍ VỊ QUYẾT ĐỊNH MUA BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ TÀN PHẾ:

Xin Quí Vị vui lòng tìm hiểu thành tích và khả năng phục vụ của chúng tôi. Cho phép chúng tôi có dịp tiếp đón Quí Vị tại văn phòng của chúng tôi, hoặc mang tài liệu đến giải thích cùng Quí Vị tại tư gia hay cơ sở thương mại của Quí Vị.

Kính chúc
bạn đọc,
văn hữu,
thân hữu
và thân chủ quảng cáo
một Năm Mới
an khang, thịnh vượng
và đoàn tụ.

THẾ KỶ 21

QUÀ VĂN NGHỆ (TỪ THÁNG 11-1992 ĐẾN THÁNG 01-1993) ĐẶC BIỆT DÀNH CHO ĐỘC GIẢ DÀI HẠN THẾ KỶ 21: MỚI MUA HOẶC MUA TIẾP, TỪ MỘT NĂM TRỞ LÊN:

— Tặng một cuốn sách (có đánh dấu *, giá từ 10MK trở xuống)
— Bớt 50% (có đánh dấu *, giá từ 11MK trở lên)
— Bớt 30% cho các sách khác
(Liên lạc với tòa soạn Thế Kỷ 21)

THƯ MỤC VĂN NGHỆ

001 **ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI (hết, sẽ tái bản)**
Hồi ký Nguyễn Hiến Lê

002 **TÙY BÚT (hết, sẽ tái bản)**
Võ Phiến

003 **MÙA BIỂN ĐỘNG I (đã in lại lần 5)** 8MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

004 **MÙA BIỂN ĐỘNG II (đã in lại lần 3)** 10MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

005 **MÙA BIỂN ĐỘNG III (đã in lại lần 1)** 13MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

006 **20 NĂM VĂN HỌC MIỀN NAM (đã in lại lần 1)** 14MK
Biên khảo Võ Phiến

007 **KỶ THÁC (hết, sẽ tái bản)**
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

008 **THƠ HIỀN** 6MK
Thơ Như Chi

* 009 **MƯỜI CÂU CHUYỆN VĂN CHƯƠNG** 7MK
Tiểu luận văn học Nguyễn Hiến Lê

010 **HÓA RA NÉT CHỮ LÊN DÀNG QUẤN QUANH** 6MK
Thơ Ngu Yên

* 011 **TRẦM MẶC CÂY RỪNG** 6MK
Tập truyện Võ Hồng

* 012 **HỢP LƯU** 7MK
Truyện dài Hồ Trường An

* 013 **MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC** 10MK
Tập truyện Phan thị Trọng Tuyến

014 **TÙY BÚT II** 15MK
Võ Phiến

015 **NGỰA NẢN CHÂN BON (đã in lại lần 2)** 9MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

* 016 **MỘT CHÚT RIÊNG TƯ** 10MK
Tập truyện Mai Kim Ngọc

* 017 **XUÔI DÒNG** 7MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

018 **TRUYỆN NGẮN I (hết)** 13MK
Tập truyện Võ Phiến

* 019 **ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI** 7MK
Truyện dài Lệ Tất Điều

* 020 **THƠ CAO TẦN** 6MK
Thi tập Cao Tần

021 **TẠP LUẬN (hết)**
Võ Phiến

022 **CUỐNG RÚN CHƯA LÌA (hết)** 8MK
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

* 023 **CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ** 9MK
Tiểu thuyết Nguyễn Hiến Lê

* 024 **VÒNG ĐAI XANH** 8MK
Tiểu thuyết Ngô Thế Vinh

025 **TỰA DỀ Ở BÊN TRONG** 8MK
Thơ Ngu Yên

* 026 **XỨ SÂM SẾT** 8MK
Tuyển Tập Võ Đình

* 027 **NỤ CƯỜI TRE TRÚC** 11MK
Tập truyện Kiệt Tấn

028 **YÊU CON, DẠY CON NÊN NGƯỜI VIỆT (hết)** 7MK
Đỗ Quý Toàn

* 029 **CON SUỐI MÙA XUÂN** 7MK
Tập truyện Võ Hồng

030 **TÌM PHẬT Ở ĐÂU? (mới tái bản)** 7MK
Minh Tâm

* 031 **HOA BƯỚM BƯỚM** 9MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

032 **MUÔN KIẾP CÔ LIÊU** 14MK
Tiểu thuyết Mai Kim Ngọc

* 033 **TIỂU THUYẾT II** 15MK
Võ Phiến

034 **TÙ NGỤC VÀ TÂM THỨC LƯU ĐÀY** 6MK
Thơ Nguyễn Ngọc Thuận

* 035 **NƠI TRẠI TRỒNG GIỚI** 10MK
Tuyển tập dịch Vũ Huy Quang

* 036 **KIẾP NGƯỜI** 13MK
Tiểu thuyết W.S. Maugham, Nguyễn Hiến Lê dịch

037 **BẺO GIẠT (MBD IV)** 15MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 038 **NHƯ CÁNH CHIM BAY** 13MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

* 039 **HỒI KÍ TẬP III** 9MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 040 **TÔI TẬP VIẾT TIẾNG VIỆT** 7MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 041 **LONG LANH HẠT BỤI** 10MK
Tập truyện Nguyễn thị Hoàng Bắc

042 **TUYỂN TẬP 23 NGƯỜI VIẾT SAU 1975 (hết)**

* 043 **DÒNG CHỮ TÂM TÌNH** 8MK
Tập truyện Ngô Nguyên Dũng

* 044 **CHINH PHỤ NGÂM VÀ TÂM THỨC LÃNG MẠN CỦA KẺ LƯU ĐÀY** 10MK
của Lê Tuyên

* 045 **TIẾNG KÈN** 8MK
Tập truyện của Nhật Tiến

* 046 **NGÀY N+...** 11MK
Hồi ký về cuộc di tản quốc lộ 7 của Hoàng Khởi Phong

* 047 **TIỂU LUẬN** 14MK
của Võ Phiến

*	048	NGUYỆT THỰC *Tập truyện của Hồ Đình Nghiêm*	7MK
	049	TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN DƯỜNG FIFTH (hết) *Tập truyện Nguyễn Ý Thuần*	
*	050	CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA *Tiểu thuyết Ivo Andritch, Nguyễn Hiến Lê dịch*	14MK
*	051	DƯƠNG MỘT CHIỀU *Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác*	7MK
*	052	Ý CAO TÌNH ĐẸP *Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch*	8MK
*	053	TRUYỆN NGẮN II *Võ Phiến*	14MK
*	054	YOGA CĂN BẢN *Võ Đình Mai*	8MK
	055	THA HƯƠNG (MBD5) *Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác*	21MK
*	056	THẦN, NGƯỜI VÀ ĐẤT VIỆT *Khảo luận Tạ Chí Đại Trường*	16MK
*	057	CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ *Nguyễn Xuân Hoàng*	8MK
*	058	CỎ VÀ TUYẾT *Thơ Đỗ Quý Toàn*	8MK
*	059	BÀI HỌC CỦA LỊCH SỬ *Will và Ariel Durant, Nguyễn Hiến Lê và Trần Lương Ngọc dịch*	8MK
*	060	QUÊ HƯƠNG *Thơ tình Định Nguyên*	8MK
*	061	THIỀM HOANG *Truyện dài Nhật Tiến*	8MK
*	062	MỘT THƯƠ LÀM "TRÙM" *Nguyễn Tấn Hưng*	8MK
*	063	LỚP LỚP PHÙ SA I *Truyện dài Kiệt Tấn*	13MK
*	064	HỒI KÍ TẬP I *Nguyễn Hiến Lê*	14MK
*	065	MỘT QUẢ CƯỜI MÙA XUÂN *Kiều Phong*	7MK
*	066	GIÓ ĐÊM *Tập truyện Trần thị Kim Lan*	7MK
*	067	TẠP BÚT *Võ Phiến*	16MK
*	068	NGHĨ VỀ THƠ *Biên khảo Nguyễn Hưng Quốc*	9MK
	069	HOA SEN TRÊN TUYẾT (tái bản) *Nguyên Phong phóng tác*	8MK
*	070	ĐÓA SEN VÀ NỤ CƯỜI *Võ Đình kể chuyện và vẽ tranh*	12MK
	071	ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI *Hồi ký của một công chức cao cấp VNCH bị bắt Tết Mậu Thân 68*	23MK
*	072	KHI NHỮNG LƯU DÂN TRỞ LẠI *Khảo luận văn học Nguyễn văn Xuân*	7MK
	073	NGOÀI GIẤC NGỦ *thơ Thường Quán*	11MK
	074	THUYỀN NHÂN *tiểu thuyết Mai Kim Ngọc*	19MK
	075	VÀI CHÚ GIẢI VỀ THIỀN ĐỐN NGỘ *Nguyên Giác Phan Tấn Hải*	8MK
	076	TIỂU THUYẾT VÔ ĐỀ *Tác phẩm trong nước gởi ra của Dương Thu Hương*	12MK
	077	VĂN HỌC VIỆT NAM DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN *Nguyễn Hưng Quốc*	16MK
	078	TRUYỆN THẤT NGẮN *Võ Phiến*	6MK
	079	NGỤ NGÔN *Giáo sư Đoàn Nhật Tấn*	11MK
	080	THƠ MIỀN NAM TẬP I (Văn học miền Nam) *Võ Phiến*	6MK
*	081	SAO CÓ TIẾNG SÓNG... *Võ Đình*	13MK
	082	KINH DỊCH (sách viết sau 75) *Nguyễn Hiến-Lê*	20MK
	083	HỒI KÍ TẬP II (trọn bộ 3 tập đã in đủ) *Nguyễn Hiến-Lê*	15MK
*	084	HỠI ƠI (thơ) *Ngu Yên (tập thơ thứ 3)*	6MK
*	085	MÔ HÔI CỦA DÁ *Truyện dài Nhật Tiến*	8MK
*	086	LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ *Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch*	13MK
*	087	MƯA *8 tác giả, Nguyễn Hiến Lê dịch*	11MK
*	088	KHỔNG TỬ (Sách viết sau 75 mới in ở Mỹ) *Nguyễn Hiến Lê*	12MK
	089	TRUYỆN MIỀN NAM TẬP I (trong bộ Văn Học Miền Nam) *Võ Phiến*	6MK
*	090	NỬA ĐÊM SỰC TỈNH *Hồi kí những cuộc tình Lưu Trọng Lư*	9MK

QUÀ TẶNG!

Nhà Xuất bản Văn Nghệ có nhã ý tặng độc giả dài hạn của *Thế Kỷ 21* những sách giá trị. Xem thể lệ và thư mục nơi trang 2. Ngoài cuốn sách tặng, độc giả có thể mua các sách khác với giá giảm đặc biệt. Xin gửi bản kê các sách muốn mua về ngay cho:

THẾ KỶ 21
P.O. Box 2228-260
Westminster, CA 92683 USA
(Bưu phí tính sau, tùy theo lượng sách)

Thiếu nữ miền Tây
Tranh Sơn mài: *Hiếu Đệ*

Tranh bìa: *Hiếu Đệ*
Trình bày bìa: *Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp*
Minh họa: *Nguyễn Hữu Nhật, Đinh Cường, Bé Kỳ*
Ảnh: *Lý Kiến Trúc, Lê Tam Ca*
Hí họa: *Vẹt, Ho*
Đánh chữ và dàn trang: *Thanh Diễm*

THẾ KỶ 21 • SỐ 45 & 46 • XUÂN QUÝ DẬU • THÁNG 1&2, 1993

MỤC LỤC

6. Thư chủ nhiệm - *Lê Đình Điểu*
7. Thư độc giả
9. Ngày Tết nói về đổi mới - *Trần Thanh Hiệp*
10. Bang giao quốc tế Cuba và Việt Nam - *Nguyễn Hữu Chung*
15. Những sai lầm vĩ đại của Bác và Đảng - *Tôn Thất Thiện*
19. Những vấn đề Công Nghiệp Việt Nam hiện tại - *Quân Tử*
27. Mua nhà cho Mỹ thuê - *Bùi Đông Triều*
34. Năm Dậu nói chuyện gà - *Thanh Nguyễn*
40. Con gà và quả trứng - *Trần Quán Niệm*
44. Thời trang Việt Nam hiện nay - *Chi giao*

CÁO LỖI

Vì có nhiều bài đặc biệt cho số Xuân, nên tòa soạn phải gác lại một số bài và mục thường xuyên. Xin cáo lỗi cùng các tác giả và xin mời bạn đọc trong các số tới.

47. Một vài nhận xét về Tử Vi Lý Số - *Nguyễn Hữu*
51. Thần giao cách cảm · Sơn Điền *Nguyễn Viết Khánh*
55. Thư Saigon - *Hứa Trúc*
58. Thư Paris - *Hoàng Linh*
60. Thư Dortmund - *Thế Giang*
62. Thư Strasbourg - *Diễm Châu*
63. Từ giã Việt Nam - *Phạm Xuân Đài*
66. Pho sách mẹ - *Trần Mộng Tú*
83. Đã mười năm cách biệt - *Tạ Tỵ*
89. Vẻ đẹp của nền điêu khắc dân gian cổ - *Huỳnh Hữu Ủy*
95. Về một bản Hoa Di Dịch Ngữ Hoa-Việt - *Nguyễn Đăng Ngọc*
98. Từ mỹ thuật đồ sứ đấu Thái đến Chén gà đời Minh thành hóa một báu vật của nhân loại - *Phan Quốc Sơn*
103. Thư gửi người cầm bút trẻ - *Nguyễn Xuân Hoàng*
105. Phố Tàu - *Hà Thúc Sinh*
111. Đoạn kết của một chuyện tình - *Nguyễn Thị Ngọc Liên*
121. Rồi cũng qua đi - *Du Li*
133. Tuyết ám - *Ngô Nguyên Dũng*
137. Người đàn bà ấy - *Bùi Tĩnh*
140. Người xạ thủ họ Đinh - *Nguyễn Sỹ Tế*
146. Người Bố - *Dương Kim*
148. Sách báo trong tháng - *Lê Tam Ca - Nguyễn Nam Anh*
151. Thư tín

THƠ

Du Tử Lê . Vi Khuê . Huỳnh Liễu Ngạn . Derek Walcott/Phạm Việt Cường . Bùi Giáng . Trần Hồng Châu . Nguyễn Đặng Thường . Triều Hoa Đại . Hồ Đắc Vũ . Lưu Hy Lạc . Luân Hoán . Nguyên Phương . Mai Kim Ngọc . Minh Hân

MUA BÁO DÀI HẠN
TRẢ BẰNG TIỀN ĐỊA PHƯƠNG

Thế Kỷ 21 được sự hỗ trợ quý báu của một số thân hữu ở các nước bên ngoài Hoa Kỳ, nhận làm đại diện phát hành ở địa phương. Quý độc giả có thể đặt mua báo dài hạn, trả bằng chi phiếu / lệnh phiếu / tiền mặt, đề tên và gửi về:

Tại Pháp: Mme Lê Tất Luyện, 56 Place Souham, 75013 Paris
Tại Đức: M. Trần Hưng, Krimstr. 9, 46 Dortmund 1
Tại Úc: Mr. Gia Du, 37 Wolseley St., Fairfield NSW 2165
Tại Canada: M. Hoàng Chiều Nhân, 3895 Beriot Brossard, Quebec J4Z2W8

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ CHỦ NHIỆM

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Bản đồ thế giới được vẽ lại nhiều lần trong suốt thế kỷ 20. Tại những nước vùng Đông Âu và Liên Xô cũ đang diễn ra những tranh chấp — có nơi đầy máu và nước mắt — để những đường ranh quốc gia uốn theo ý từng nhóm người có những mẫu số chung về huyết thống, về hệ tộc, về tôn giáo, chứ không về ý thức hệ nữa.

Bản đồ Việt Nam cũng đang bị đặt lên bàn vẽ: ý định thay đường lõm thành đường lồi ở phía tây không thành đạt, Việt Nam dưới quyền cai trị của đảng Cộng sản đang bối rối về việc phần lãnh thổ (trên biển) phía đông tổ quốc — các quần đảo Hoàng sa, Trường sa — có thể mất vào tay ông khổng lồ phương Bắc. Khúc nhạc dạo của ý đồ xâm lược vừa cất lên, thế giới — vâng, cả thế giới chứ không riêng gì Việt Nam — quan ngại. Với hơn một tỉ người, với kho vũ khí không ai kiểm soát, với thể chế chính trị "không giống ai", Trung Hoa Cộng sản trở thành mối đe dọa cho an ninh toàn cầu. Phải chăng đó là lý do khiến Mỹ vội vã tặng cho Hà Nội món "quà Tết": nới lỏng cấm vận kinh tế? Trong số này, Nguyễn Hữu Chung, cộng tác viên thường trực của Thế Kỷ 21, phân tích thời sự cho thấy Trung Quốc đã là và vẫn là yếu tố quan trọng trong tất cả những bài toán Việt Nam.

Cộng đồng người Việt ở Mỹ có nhiều ý kiến khác nhau — bênh, chống, thờ ơ — về việc Mỹ bỏ cấm vận kinh tế và tiến tới thiết lập bang giao với Việt Nam Cộng sản. Thế Kỷ 21 đồng ý với những người chủ trương có hành động cụ thể và tích cực (dù nhỏ bé) nhắm tới mục tiêu nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của hơn 60 triệu người Việt trong nước, chứ không hô hào suông, hoặc tệ hơn nữa đòi hỏi người khác nghĩ và làm như mình.

Mối quan tâm thường trực của Thế Kỷ 21 là những tin tức, bài vở trong tờ báo có giúp ích được chút nào, trong việc hình thành một nếp nghĩ và nếp sống dân chủ, tự do hay không; tờ báo này, nếu phổ biến ở trong nước, có được đồng bào tìm đọc để được thông tin trung thực, chính xác và đầy đủ hay không. Số lượng độc giả gia tăng trong những tháng gần đây giúp cho nhóm chủ trương tờ Thế Kỷ 21 vững tin và hứng khởi trên đường đi của mình.

Nhân dịp năm mới, chúng tôi xin mượn trang báo này, thay cho những thiệp viết riêng, gửi tới quý độc giả, văn hữu, thân hữu, bảo trợ viên, thân chủ quảng cáo và cộng tác viên khắp nơi trên thế giới, lời chúc an khang, thịnh vượng.

Thư độc giả

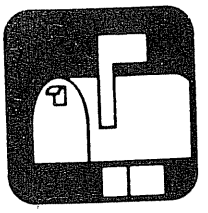

Chữ có nghĩa

Cám ơn Quý Anh vẫn gởi báo cho trại tị nạn Palawan ở đây. Tôi muốn xây dựng một thư viện với một số tạp chí có giá trị để đồng bào có chút ăn tinh thần. *Thế Kỷ 21* là một trong những tạp chí đếm chưa hết năm đầu ngón tay trong những tạp chí xuất bản ở hải ngoại mà "chữ có nghĩa"!

Rev. Nguyễn Trọng Tước
Palawan, Philippines

Niệm Phật Đường Linh Thứu

LTS: Một số bạn đọc, sau khi đọc bản tin về Niệm Phật Đường Linh Thứu ở Bá Linh (Thế Kỷ 21, số 43) muốn liên lạc với cơ sở này. Chúng tôi nhờ đại diện TK21 ở Dortmund tìm và được cung cấp các chi tiết sau:

Niệm Phật Đường Linh Thứu do cựu giáo sư Đức ngữ tại Đại học Vạn Hạnh là Phạm Ngọc Đảnh chăm sóc.

Địa chỉ:
Niệm Phật Đường Linh Thứu
Krefelder Str. 6
1000 Berlin 21
Đ.T: 030-391-7265

Thầy Đảnh nguyên là giáo sư triết tại Petrus Ký và dạy thêm Đức ngữ tại Đại học Vạn Hạnh và Trung Tâm Văn Hóa Đức (Goethe Institut) tại VN. Qua Đức năm 1982 (do chính phủ Đức bảo lãnh) hiện làm việc cho Hội Hồng Thập Đức tại Berlin, tu tại gia.

Thơ dịch có người đọc!

Theo tôi *TK21* còn nặng phần chính trị quá, hơi thiếu Humor, hơi thiếu chất *"thi sĩ nghĩa là ru với gió..."* Nhưng phần đáng trân trọng là dù chính kiến có khác biệt, bài vở trên TK21 vẫn giữ ở chừng mực đàng hoàng, lời lẽ phải chăng của người có giáo dục; cái chừng mực mà bà Nguyễn Thị Vinh gọi là "lễ độ trí thức". Ông nội tôi từng giảng cho con cháu lời cổ nhân:

Khách bất đáo lai môn hệ tục
Thi thư bất độc tử tôn ngu.

Tôi hy vọng thế hệ tử tôn sẽ tìm thấy điểm tựa tinh thần ở *Thế Kỷ 21*.

Giữa văn minh Âu Châu, nhiều người trong lớp trẻ đang có xu hướng đi tìm lại những giá trị đạo đức, tinh thần đã mất trong cuộc sống tự do hết tầm cỡ đến thành thác loạn. Nhiều người tiên đoán thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ phục hưng của những giá trị đó. Liệu tôi có quyền hy vọng điều đó ở tờ báo mang tên *Thế Kỷ 21*?

Trên *TK21* số 42 có ý kiến *thơ dịch không ai đọc*. Tôi không tin! Có người đọc hay không, phụ thuộc vào tầm cỡ của cả tác giả lẫn dịch giả. Mấy ai nhớ Đặng Trần Côn với "Thiên địa phong trần hồng nhan đa truân"? Rất nhiều người nhớ Đoàn Thị Điểm với

"Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên".

Một bài thơ tiếng Đức rất bình thường nói về tuổi thiếu nữ e lệ, hay nói ngược. Hầu hết mọi người quên nguyên bản tiếng Đức, quên tên cả tác giả lẫn dịch giả, nhưng bài thơ còn lại có lẽ là mãi mãi.

Em bảo anh đi đi
Sao anh không dừng lại
Em bảo anh đừng đợi
Sao anh vội về ngay
Lời nói tựa gió bay
Đôi mắt huyền đẫm lệ,
Sao mà anh ngốc thế
Không nhìn vào mắt em!

Một bài thơ của nhà thơ Đức vĩ đại Heinrich Heine có bản dịch

Herz .Mein Herz sei nicht beklommen
Und ertrag Dein Gaschiek
Neuer Friihling gibt zuriick
Was der Winer Dir genommen.
Tim ta ôi! đừng nên ưu uất
Số phận mình gắng chịu, cho quen
Những gì mà mùa đông cướp mất
Xuân mới về sẽ trả cho em!

Dịch giả cũng khá lắm và cố gắng lắm đó chứ. Nhưng Heinrich Heine vĩ đại quá nên người yêu thơ ông cứ phải tìm đọc nguyên bản.

Nếu có thơ hay và dịch giả cao tay ấn, chắc chắn không thiếu người đọc. Đâu đó trên nhiều báo có bài thơ dịch đã không có vần để gọi là thơ mà ý thơ so với bản gốc thì... chán quá! Nó cứ làm tôi nhớ tới thế hệ cha mẹ tôi kể chuyện anh bồi nói tiếng Tây "Lèo lèo, mê sông đu bố cu tết bớp". Cũng không ít dịch giả coi độc giả có lẽ toàn loại thiểu năng tri túc nên dịch hoặc viết về văn chương nước ngoài, nếu không phán bừa theo chủ quan thì cũng rất hời hợt. Độc giả sẽ mất dần hứng đọc thơ văn dịch hay nhận định, biên khảo về văn chương ngoại quốc. Vài thiển ý và mong rằng *Thế Kỷ 21* đúng là Thế Kỷ 21 về mọi mặt.

Thu Hà
(Berlin, Đức)

Thơ đăng không phạm lỗi nhà in

Tôi rất cảm động và cảm ơn Ông, báo *Thế Kỷ 21* đã dành cho tôi, cho tập thơ của tôi, những cảm tình rất thơ.

Cũng trên *Thế Kỷ 21* số tháng 11, 92 tôi thấy thơ tôi xuất hiện trở lại. Điều tôi tha thiết bấy lâu nay là thơ của tôi được *Người Việt* và *TK21* quan tâm, vì ở hai báo này, thơ được đăng rất

đẹp và không phạm lỗi nhà in nhiều như các báo khác.

Trần Vấn Lệ
(Milpitas, CA)

Mất ngủ một tuần

Bài thơ "Yêu Người Yêu Rất Vội" câu "Trái tim tôi bi thương" chữ *bi thương* đánh sai là *bị thương* làm tác giả mất ngủ một tuần. Vì có trái tim "bị thương" hoài mà không bao giờ "bi thương" cả và ngược lại, chẳng cần "bị thương" vẫn "bi thương" như thường.

Xin gửi cho "trái tim bi thương" một lọ thuốc ngủ...

Trần Mộng Tú
(Seattle, WA)

Đề nghị, đề nghị và đề nghị

Tôi có thêm những ý kiến và đề nghị sau đây: Thêm hai mục thường xuyên:

1/ Giáo dục VN thế kỷ 21 - Những mục đích khác thời trước 75, các loại trường, các chương trình học hỏi của Nhật, Đài Loan, Đại Hàn, Mỹ, Pháp. Có thể tôi sẽ ghi gọn gương một số gia đình VN dạy con thành công tại Mỹ nếu quí vị đồng ý.

2/ Xây dựng lớp người doanh nhân VN. VN muốn mạnh phải phát triển giới này cao độ và liên tục.

Nguyễn Tử Quý
(Simi Valley, CA)

Các mục thường xuyên nên có khung đóng, ở một trang nhất định, như vậy dễ tạo vẻ bề thế, có truyền thống lâu đời, làm người đọc tin tưởng hơn.

Tô Cao Hoan
(San Jose, CA)

Người Việt Nam làm xi nê ma

(...) Khi làm một cuốn phim hay có tầm vóc và nói được ra điều gì đó, công việc đầu tiên phải là kịch bản hay, nói một cách khác, phải có một cuốn truyện hấp dẫn trong đó có chiều sâu và đặc biệt là phải mang tình người, tình dân tộc. Thứ hai người đạo diễn phải có đầy đủ khả năng về học vấn, tay nghề... để đưa kịch bản thành những thước phim sinh động. Mặt nữa là diễn viên. Người diễn viên phải diễn tả được một cách đa dạng, nội tâm, phong thái, v.v...

Nói tóm lại một cuốn phim giá trị phần kịch bản, hay một cuốn truyện có nội dung mang tư tưởng rộng lớn hoặc có giá trị lên án một chế độ v.v... làm cho con người trở lại nơi những nét thuần phong của tình người, thương yêu nhau và đồng cảm, ở bất cứ đâu, thời nào cũng đều được mọi người trân trọng.

Về mặt này thì điện ảnh thời VNCH đã không có các kịch bản, hay các nhà văn để tạo ra một kịch bản, hoặc một câu chuyện có tầm thước. Thực ra thì cũng có một số nhà văn gốc Nam bộ làm cho tôi cảm kích như: Bình Nguyên Lộc, Hồ Trường An... Còn phần lớn các nhà văn khác không có khả năng. Họ chỉ loanh quanh với những quẩn tử: Em... anh... sầu khổ, thất vọng, tan vỡ. Họ chỉ đủ khả năng tả được những cảnh mùi mẫn trên giường. Nhưng ít ra họ cũng đã "rửa mắt" được số ít người khi đưa lên màn ảnh.

Giờ đây ở hải ngoại có một số người cho rằng: Vấn đề chính để tạo ra được phim ảnh là phần tài chính. Đó là lẽ đương nhiên rồi. Thế còn những phần quan trọng để đưa một tác phẩm nghệ thuật thực sự thì ở chỗ nào?

Lê Minh Định
(NSW, Australia)

Tôi muốn bay đến

Như cái địa chỉ ở ngoài bìa đã ghi, tôi là một "thuyền nhân" VN trong mấy chục ngàn người VN đã vượt thoát được tới nơi đây. Nơi những số báo ít ỏi và hạn chế của Quí Bạn giúp tôi hiểu được hoạt động đa dạng và phong phú của đời sống văn nghệ Việt Nam ở hải ngoại đã thôi thúc tôi viết thư này gửi đến Quí Bạn.

Nhìn lại mười bốn năm hơn ở trong nước cho tới ngày vượt thoát được, ở độ tuổi đời 40 của mình, hành trang mang theo trên những bước đường lưu xứ của tôi không có gì ngoài những bài thơ đã được viết rải rác và giữ gìn kín đáo cho tôi hôm nay.

Thành thật mà nói, bản thân tôi không phải là một nhà thơ "chuyên nghiệp" theo nghĩa thẳng nhất của nó, và chưa bao giờ tôi dám tự nhận về mình cái tên gọi đó; tôi chỉ là một người có những sáng tác gọi là thơ và làm thơ như là một "nghề tay trái" từ sau cái ngày đau đớn kia chụp xuống...

Đó là những bài thơ viết về mình và về người, về thân phận con người dưới chế độ Cộng Sản, cốt để tự giải bày và thầm để cho một ngày sau, như những trang ký của một chặng đời đen tối trong lịch sử của đất nước. Những bài thơ vì e sợ sự truy chụp và áp đặt của chính sách văn nghệ đảng trị đã không dám phơi bày như chính nó đáng được và hằng mong muốn.

Giờ đây, nhìn về phía chân trời xa, nơi nền Văn học Việt Nam Hải Ngoại đang lớn mạnh và mọi ngành nghệ thuật được thỏa sức bay cao, tôi không khỏi có nỗi ước ao là bay đến và hòa nhập bằng những đóng góp của riêng mình như là một mảnh hồn trong hàng vạn mảnh hồn đang lưu lạc của Đất Mẹ. Một mảnh hồn không còn gì ngoài tiếng nói từ đáy tim chính nó trên xứ người.

Phan Thuận
VRD 746/89, FN 1054/1.
A4/1/32c. Tai A Chau
Detention Centre. Hong Kong.

NGÀY TẾT NÓI VỀ ĐỔI MỚI

TRẦN THANH HIỆP

Vào dịp gần Tết, những tiếng gọi bài cho báo Xuân không gây xao xuyến nhưng thúc bách người viết phải cảm nhận được một thay đổi nào đó rồi phô diễn nó ra cho người đọc tìm thấy được một chút Xuân.

Cái "Imaginaire" Xuân của người Việt Nam với những ảnh tượng trăng thu, gió đông, hoa xuân, cành đào, câu đối, bánh chưng, cây nêu, tràng pháo v.v... là sợi dây mong manh ràng buộc những người đã bỏ xứ ra đi với cái Tết như một ký ức của quê hương, đất nước.

Nhưng không chừng lòng họ đang chùng xuống. Cả một đời sống đang từng mảng lùi vào dĩ vãng nếu chưa đi hẳn vào lãng quên.

"Tết" ở ngoài nước, mới có 17 năm mà dường như chỉ còn là một thứ "imaginaire" để vui xuân, đón xuân trong tưởng tượng. Cái gì đã thiếu? Hầu như tất cả. Mà quan trọng nhất là sự có mặt cảm thấy được của những người đã chết. Ngày Tết Việt Nam trước hết là ngày xum họp của những người còn sống với những người đã chết. Nếu chẳng cần sự xum họp đó và vẫn "Tết" thì đời sống ở nước ngoài ngày nào cũng là "Tết"! Sự vắng thiếu khác là cái thế giới Việt Nam, một thứ toàn bộ gồm đủ Trời, Đất, Người. Cái thế giới họ đang sống ở ngoài nước xa lạ đối với họ vì không phải là thứ toàn bộ đó mà là một công trình nhân vi tạo tác đầy ắp "Người", với muôn vẻ thần kỳ của trí óc, bàn tay con người. Chỉ vì thế mà họ vẫn muốn đứng ở bên ngoài và phải quanh quẩn trong cái "imaginaire" Tết.

Bỗng dưng "đổi mới" trở thành một ám ảnh. Nhưng đổi mới thế nào, đổi mới từ đâu, đổi mới bằng cách nào?

Thoạt đầu "đổi mới" là điều mà chính quyền cộng sản loan báo và những người chống cộng chờ đợi. Tuy họ biết trước rằng họa may có phép lạ thì cộng sản mới đổi mới. Nhưng phép lạ đã không xảy ra. Vậy chỉ còn cách buộc cộng sản phải đổi mới. Hoặc những người chống cộng sản tự đổi mới đời sống của họ ở ngoài nước trước đã rồi sẽ đổi mới đời sống ở trong nước sau. Hoặc họ đưa đời sống của họ ở ngoài nước đầu tư vào sự đổi mới đời sống ở trong nước.

Nhưng năm nọ qua năm kia, đổi mới cũng chỉ diễn ra trong một "imaginaire" mới, với nhiều nét đậm như "imaginaire" Tết. Giấc mơ kháng chiến phục quốc đã tan, giấc mộng dân chủ, tự do đã dịu nhạt, cơn mê hậu cộng sản vừa mới bắt đầu.

Cách đây hơn 44 năm, tác giả của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng "Les Conquérants" trong hội trường Pleyel ở Paris đã nói với các nhà trí thức Pháp rằng: "*Các anh đang có mặt ở đây, là thế hệ đầu tiên những người thừa kế của cả trái đất...*" Và ở một đoạn trước: "*Chỉ ở nơi người thừa kế mới có sự biến hóa, từ đó đời sống được khai sinh*". Di sản để lại cho người thừa kế chính là sự biến hóa (métamorphose) bằng văn hóa.

André Malraux, tác giả của Les Conquérants nay không còn trên cõi đời này nữa, nhưng ông vẫn còn nói với thế hệ những năm 2000. Như lịch sử đã xác nhận.

Những người trí thức Việt Nam ở ngoài nước có may mắn hơn những người trí thức còn ở trong nước hiện nay đúng là những người "thừa kế của cả trái đất". Di sản văn hóa mà họ kế thừa trước hết là một di sản tinh thần. Để biến hóa hiện tại. Nghĩa là để "đổi mới".

Nhưng "tinh thần" ấy sẽ ra sao? Hãy nghe André Malraux kết thúc lời kêu gọi của ông: "Tinh thần chính là điều mà các anh sẽ làm ra".■

BANG GIAO QUỐC TẾ CUBA VÀ VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU CHUNG

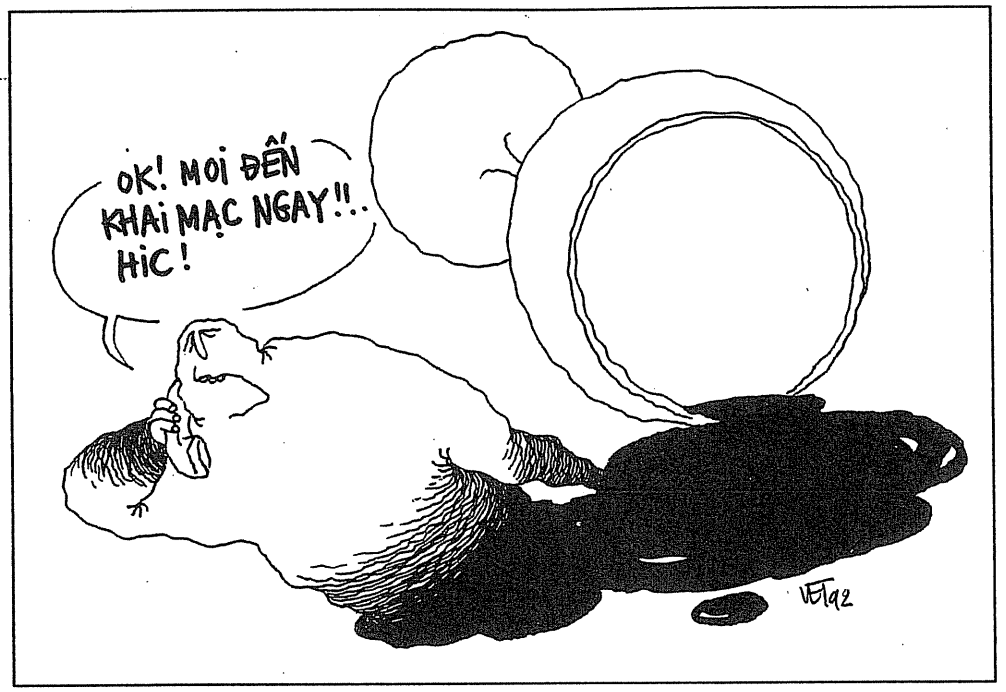

"Chủ nghĩa xã hội hay là chết". Đó là lời tuyên bố của ông Fidel Castro, lãnh tụ CS Cuba. Nhưng F. Castro không muốn chết, cũng không muốn rời bỏ CNXH trên đó xây dựng quyền lực của ông. Vì vậy mà ông muốn đổi mới kinh tế.

Thế giới CS không còn nữa, bị Tây phương tẩy chay, bị Hoa Kỳ phong tỏa, F. Castro chỉ còn một nơi để tới lui, đó là châu Mỹ la tinh. Ở châu Mỹ la tinh có cái nhóm gọi là Rio-Group gồm 12 nước lớn và quan trọng. Nhóm này ít chịu ảnh hưởng của Hoa Kỳ hơn là "Tổ chức các quốc gia Mỹ châu" nơi mà Hoa Kỳ thao túng bấy lâu nay. Các tổng thống của các nước Rio-Group vừa họp thượng đỉnh và ông F. Castro có đến tham dự để tấn công ngoại giao. Ông ta đưa ra đề nghị để gọi là ổn định tình hình châu Mỹ la tinh, yêu cầu các nước Nam Mỹ áp lực với Hoa Kỳ để bãi bỏ cấm vận đối với Cuba và yêu cầu các nước này giúp phát triển Cuba. F. Castro bảo Cuba đã đổi mới, đã chuyển sang kinh tế thị trường v.v. và v.v...

Nhưng các ông tổng thống của Rio-Group đã không đáp ứng lời yêu cầu của Castro, ngược lại họ yêu cầu Cuba phải tôn trọng nhân quyền và phải ban hành các biện pháp dân chủ nếu muốn được vào cộng đồng các nước Mỹ châu. Đây là một vố đau cho F. Castro. Họ bắt ông ta phải chọn lựa hoặc độc tài và cô lập, hoặc dân chủ và phát triển.

Tôi có quen một ký giả người Mễ tây cơ nhưng sinh sống ở Miami, và gần đây, tôi có dịp gặp ông ta. Ông bạn này có dự hội nghị Rio-Group và mới viếng thăm Cuba về. Sau đây là câu chuyện giữa ông và tôi.

"Có phải Cuba đã xử bắn mấy anh biệt kích đột nhập mà họ bắt được không?"

Ông bạn tôi gật đầu. Tôi hỏi tiếp:

"Sao họ lại cứng rắn như thế trong khi họ lại chủ trương cởi mở?"

"Xử bắn anh biệt kích là để củng cố an ninh chánh trị nội bộ vì gần đây tinh thần cán bộ, đảng viên có phần giao động."

"Theo anh thấy thì tình hình kinh tế Cuba như thế

nào?"

"Nguy ngập, có thể nói là khủng hoảng."

"Như vậy rồi ông Castro sẽ làm sao? Sẽ cải tổ chánh trị?"

"Không đâu, cải tổ chánh trị là chết liền. Ông ta ở vào thế kẹt, chẳng làm gì nhiều được ngoài việc hô hào dân chúng gia tăng sản xuất."

"Nghe nói Cuba đã cải tổ sang kinh tế thị trường, anh nghĩ sao?"

Ông bạn tôi lắc đầu:

"Chỉ cải tổ chút ít về kinh tế như cho phép nông dân bán nông phẩm của mình, cho dân chúng làm ăn cá thể, khuyến khích người ngoại quốc đầu tư trong ngành du lịch v.v... Ngoài ra cũng có thay đổi chút ít trong chánh phủ, nhưng không phải để mở rộng mà là để củng cố bộ máy cai trị."

"Bài trừ tham nhũng?"

"Không, ở Cuba tham nhũng không có nhiều, nhờ uy quyền tinh thần của Castro khá lớn. Cái kẹt lớn là cơ cấu tổ chức và vấn đề quản lý. Cộng sản mà, không chạy được. Mọi người, mọi việc như đang ngủ gục mặc cho ông Castro hò hét."

"Như vậy các nước Rio-Group sẽ giúp Cuba không?"

"Không đâu. Việc cấm vận Cuba sẽ còn gắt gao hơn với bộ luật mới "Cuban Democracy Act" của Hoa Kỳ (1). Đảng CS Cuba chắc chắn rồi sẽ tiêu."

Ông bạn ký giả người Mễ hỏi tôi:

"Còn tình hình nước anh như thế nào? Kinh tế ra sao? Đảng CSVN đi theo hướng nào?"

Tôi trả lời:

"Những gì mà Castro đang làm, đảng CSVN đã làm từ mấy năm nay. Nước VN tiến bộ hơn Cuba ở điểm đó. Có điều là cán bộ CS ở VN tham nhũng hơn ở Cuba nhiều và sự nghèo đói ở VN sâu rộng hơn ở Cuba. Kinh tế thị trường ở VN vẫn nằm dưới kinh tế XHCN. Về mặt chánh trị, chế độ CSVN suy yếu hơn chế độ CS Cuba."

Ông bạn tôi hỏi:

"Nhưng sao tôi thấy các nước Á Châu đang giao hảo tốt đẹp với VN. Tôi tưởng VN đã thật sự đổi mới về mọi mặt."

"Tôi không hiểu đường lối của các nước Á châu. Trong bang giao quốc tế có nhiều yếu tố mình không thấy được."

"Anh có nghĩ rằng các lãnh tụ CSVN tài giỏi hơn Castro và được kính trọng hơn Castro?"

"Chắc không đâu. Castro là một nhân vật lịch sử được nhiều người kiêng nể. VN hiện không có một khuôn mặt lịch sử nào ở chánh quyền, mà các lãnh tụ lại già nua, bảo thủ và không có kiến thức."

Anh bạn tôi hết sức thắc mắc:

"Anh có nghĩ rằng các lãnh tụ các nước Á Châu không rành những xảo thuật của CSVN?"

"Tôi không nghĩ như vậy. Tôi thấy đa số họ rất giỏi."

"Hay là họ sợ VN sẽ dùng quân sự uy hiếp họ?"

Tôi cười:

"Không đâu. Ai cũng biết VN hôm nay rất yếu về quân sự, bị Trung Hoa lấn chiếm mà chẳng dám phản ứng."

Ông bạn tôi giải thích:

"Với sự sụp đổ của Liên Bang Sô Viết, Cuba ngày nay không còn sự quan trọng của Cuba ngày xưa. Chẳng ai còn sợ Cuba sẽ xuất cảng du kích sang xứ họ, vì vậy chẳng ai nể sợ Castro như hồi trước. Xứ VN của anh còn vị thế quan trọng như ngày họ vừa đánh thắng Mỹ hay không?"

Tôi lắc đầu:

"Sau khi Liên Bang Sô Viết sụp đổ thì CSVN cũng như con dê mất mẹ, lạc bầy."

"Tại sao các nước Á châu không phong tỏa cho CSVN chết luôn mà lại giao hảo với họ?"

Tôi phải thú thật với ông bạn rằng đây là điều tôi tìm hiểu từ lâu nhưng không hiểu rõ. Tôi nói dường như có sự khác biệt giữa Á Châu và Mỹ Châu, giữa VN và Cuba. Nhưng ông bạn tôi không đồng ý:

"Khác chỗ nào, cả hai đều là CS chư hầu của Liên Xô cả."

"Tôi thấy Nam Mỹ hiện là một vùng tĩnh lặng trong lúc Á Châu đang sôi sục. Các nước Á Châu đang phát triển quá mạnh, cần thị trường và cần nhân công, vì vậy họ cần vô VN để khai thác. Người Trung Hoa ở Hongkong, ở Đàiloan, ở Singapore vào VN để mua tất cả nhưng gì mà họ muốn vì giá quá rẻ và họ dư tiền nhiều quá. Mà các cán bộ CSVN thì bán tất cả những gì người khác muốn mua. Tất cả núi rừng, sông biển, đất đai, nhà cửa. Nhật Bản thì đang trở lại làm bá chủ Á châu bằng kinh tế. Đông Nam Á sẽ là "sân sau" của Nhật Bản để họ nuôi gà, giết heo, nấu nướng để đem dọn lên "sân trước" là các nước tiêu thụ Tây phương. VN hiện đang là món hàng hấp dẫn và rẻ mạt nên Nhật Bản chưa chi đã nhảy vào bỏ tiền cọc. Ngược lại, ở Nam Mỹ không có ai dư tiền để đầu tư vào Cuba, cũng chẳng có ai cần thị trường Cuba thành ra món hàng của ông Castro không có người mua."

Thấy ông bạn có vẻ đăm chiêu, tôi bồi thêm:

"Vùng Á Châu rắc rối hơn Nam Mỹ nhiều. Anh có lấy làm lạ khi thấy Hoa Kỳ đang muốn bỏ cấm vận đối với VN trong khi gia tăng cấm vận đối với Cuba không? Tại sao? Hận thù giữa Hoa Kỳ và VN nặng hơn hận thù giữa Hoa Kỳ và Cuba nhiều. Hơn 50 ngàn người Mỹ đã chết ở VN. CSVN đã làm nhục Hoa Kỳ qua hành động và lời nói khi chiến tranh vừa chấm dứt. Trong khi đó, Hoa Kỳ và Cuba đâu có đánh nhau ngày nào. Vì sao Hoa Kỳ muốn phong tỏa nặng hơn bằng "Cuban Democracy Act" để triệt hạ CS Cuba trong khi họ lại muốn bỏ cấm vận VN? Anh có thấy bộ ngoại giao và quốc hội Hoa Kỳ nhìn thấy vấn đề Cuba khác với vấn đề VN hay không? Lý do vì sao? Anh là người sống ở Mỹ, anh cắt nghĩa cho tôi nghe đi."

Ông bạn người Mễ của tôi nốc cạn lon bia để có thì giờ suy nghĩ. Nhưng khi lon bia đã cạn

và đã liếm hết bọt bia trên môi, ông ta vẫn ngồi bất động. Một hồi lâu ông mới nói:

"Có thể có hai lý do. Thứ nhất là Hoa Kỳ coi chuyện Mỹ Châu là chuyện trong nhà, phải lo trước. Thứ hai là cộng đồng người Cuba ở đây rất mạnh. Ông thị trưởng Miami này là người Cuba, ông thống đốc tiểu bang Florida này là người Cuba. Cộng đồng người Việt các anh thì không có trọng lượng chánh trị nào cả."

"Đồng ý. Nhưng như vậy là Hoa Kỳ muốn dẹp bỏ CS Cuba mà lại muốn giúp CSVN, vì rõ ràng chiến lược dẹp Cuba của Hoa Kỳ là làm nặng thêm chuyện cấm vận, trong khi VN thì họ muốn bớt hay bỏ cấm vận luôn."

Ông bạn tôi do dự:

"Thật sự thì tôi cũng không biết rõ tất cả những bước đi của ông Bush vì đôi khi nó mờ ám lắm. Như chuyện Irak, bây giờ mình mới biết ông dụ Sadam Hussein chiếm Kuwait để ổng có lý do đánh Irak hầu tiêu diệt tiềm năng quân sự của xứ này. Tôi không có theo dõi chuyện VN thành không hiểu các ổng đang muốn gì. Có thể ổng chẳng có chánh sách gì cả, có một chánh sách vô chánh sách, rồi mấy ông chủ hãng dầu thấy người khác xôn xao nhảy vô VN nên cũng muốn nhảy vô vì sợ trễ tàu. Hiện tại, chỉ có nhóm dầu lửa là làm *lobby* mạnh nhất để bỏ cấm vận VN."

"Tôi cũng thấy điều đó khi tôi thấy Est-West Center (2) tài trợ cho các chương trình NGO (3). Tôi cũng biết ông Bush và ông James Baker (cựu tổng trưởng ngoại giao) đều là những người xuất thân từ giới dầu hỏa và họ bị ảnh hưởng nặng của giới này, nhưng tôi nghĩ chánh sách của Hoa Kỳ đối với VN không phải dựa trên mấy túi dầu ở ngoài biển Nam Hải vì tiềm năng khai thác ở đây rất

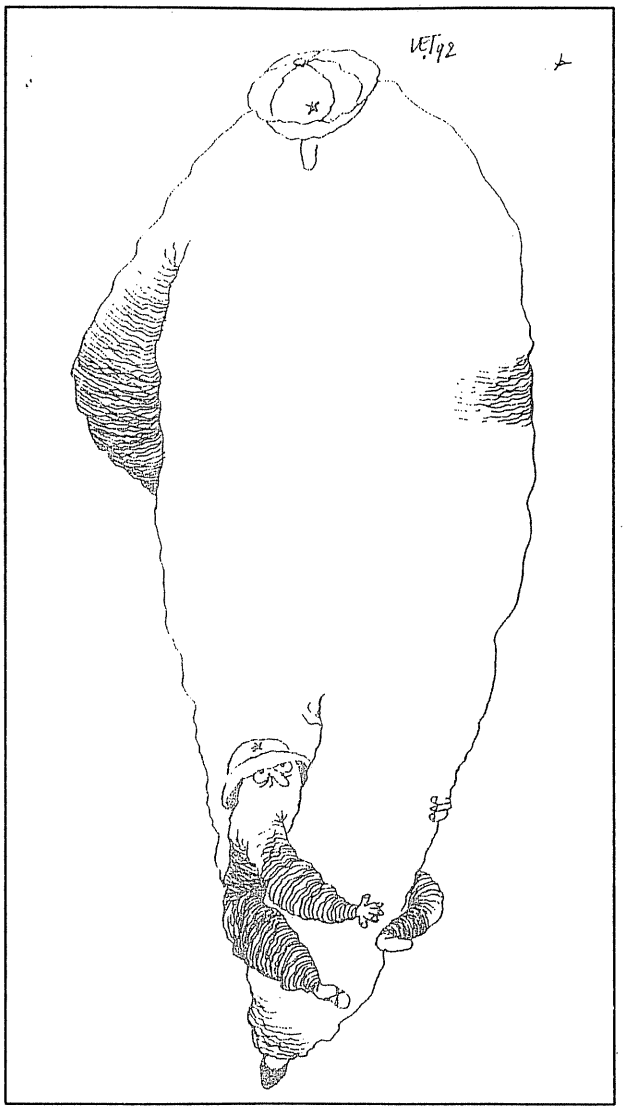

ít, mấy chục lỗ khoan trong ba năm qua không đem lại thêm một giếng dầu nào cả. Tôi nghĩ chánh phủ Hoa Kỳ phải thấy vấn đề VN trên một khía cạnh khác."

"Khía cạnh nào?"

"Tôi không rõ, tôi đang tìm hiểu."

"Anh có nghĩ rằng Hoa Kỳ muốn kéo VN ra khỏi vòng tay của Trung Hoa hay không?"

"Đây là một giả thuyết đáng lưu ý. Có những điều xảy ra trong bóng tối mà mình không biết. Như cuộc viếng thăm VN của ông thủ tướng Trung Hoa Lý Bằng trong tháng rồi là một điều đã gây thắc mắc cho tôi vì tôi chẳng hiểu lý do vì sao lại có một cuộc viếng thăm như vậy trong lúc này. Chắc chắn phải có những gì xảy ra trong bóng tối khiến ông Lý Bằng phải đi VN để gặp mấy ông ở Hà Nội."

"Tôi thấy Trung Hoa có thể là một yếu tố quan trọng đối với xứ anh. VN các anh có một nước Trung Hoa CS vĩ đại nằm kế bên. Cuba không có cái đó. Có lẽ điều khác biệt lớn nhất giữa VN và Cuba là ở chỗ đó. Nhưng theo anh hiểu thì VN theo Trung Hoa thì được gì? Theo Liên Xô còn có tiền chứ theo Trung Hoa thì ích gì?"

"Trung Hoa chẳng có tiền để giúp VN. Nhưng mấy ông ở Hà Nội không có ý dựa vào Trung Hoa để phát triển kinh tế VN. Dựa Trung Hoa là để củng cố quyền lực. Họ biết dân VN đã quen khổ trong mấy mươi năm chiến tranh rồi, bây giờ có tiếp tục nghèo đói cũng không sao, nếu được khá hơn một chút cũng đủ lắm rồi. Họ không sợ dân chúng vì họ tin tưởng nơi guồng máy kiểm soát của họ. Ngược lại, trên bình diện tâm lý, dựa vào Trung Hoa thì được cái an ninh tâm lý trong nội bộ đảng CS. Tâm lý được che chở, như trong một cơn giông, anh ôm một gốc cây

to, nghĩ rằng cây không ngã thì anh cũng sẽ không ngã."

"Nếu như vậy thì việc Hoa Kỳ bỏ cấm vận cũng đâu có thể kéo VN ra khỏi Trung Hoa."

"Vấn đề phức tạp là ở chỗ đó. Tôi không hiểu ở bộ ngoại giao Mỹ người ta đang nghĩ gì, có thể người ta nghĩ rằng việc bỏ cấm vận và tái lập bang giao sẽ kéo VN ra khỏi tay Trung Hoa. Hà Nội, một mặt biết rằng Hoa Kỳ và nhất là các nước Đông Nam Á sợ họ ngã hẳn về phía Trung Hoa nên đã lợi dụng điểm này, yêu cầu các nước vào đầu tư để giúp họ phát triển. Ông Nguyễn Cơ Thạch đã nói trắng ra hồi ổng viếng thăm New York rằng Hoa Kỳ nên bang giao với VN để tránh việc VN ngã theo Trung Hoa. Mặt khác, họ tăng cường việc kiểm soát an ninh chánh trị trong xứ và đi xin thuần phục Trung Hoa. Trong quốc hội mới bầu ở VN, 99,9% dân biểu là đảng viên CS. Hà Nội đánh cả hai mặt và muốn thắng cả hai mặt. Họ biết rằng mở cửa cho dân chúng tự do là một điều nguy hiểm, dù chỉ cho tự do kinh tế. Mà đóng cửa hoàn toàn thì sự nghèo đói càng ngày càng gia tăng và cũng có hậu quả xấu. Tôi thấy họ thấy rõ vấn đề và đang muốn đi một nước cờ cao."

"Theo anh thì đảng CSVN sẽ thắng trên cả hai mặt trận hay không?"

"Có thể lắm chứ, nhưng không dễ dàng vì khi họ nghiêng về mặt đổi mới kinh tế thì mặt chánh trị bị suy yếu, ngược lại khi họ nghiêng về phía an ninh chánh trị, kiểm soát gắt gao thì đổi mới kinh tế bị phá hư. Họ như người làm xiếc, đi dây vậy. Đi dây thì không đi mau được. Nhưng họ cũng chẳng có nhu cầu đi mau. Họ chỉ có nhu cầu đứng vững trên sợi dây. Đó là nhu cầu sinh tồn.

"Như vậy thì chiến lược của người Việt các anh là gì, cấm vận hay bãi bỏ cấm vận?"

"Như anh đã nói, người VN ở Mỹ không có trọng lượng chánh trị nên đâu có ảnh hưởng gì đến chuyện tiếp tục hay bỏ cấm vận. Đó là chuyện riêng của chánh phủ Mỹ. Chúng tôi chỉ tùy vào hoàn cảnh mà hành động. Mà phải thú thật rằng trong hoàn cảnh nào thì hành động của chúng tôi cũng rất giới hạn. Tôi nghĩ rằng điều mà chúng tôi có thể làm được là đem đến cho người VN trong xứ thật nhiều tin tức để họ không bị đánh lừa bởi những tuyên truyền của CS, và làm cho người dân cũng như đảng viên CS tin tưởng nơi chế độ dân chủ vì chỉ trong một chế độ dân chủ mới có hòa giải dân tộc, mới có sự đồng thuận dân tộc để xây dựng lại đất nước. Một dân tộc không có sự đồng thuận thì không thể mạnh được. Đây là những hoạt động trên bình diện tư tưởng và nó sẽ còn được đẩy mạnh hơn khi những sinh hoạt kinh tế trở nên tấp nập, dù cho CS có muốn ngăn chận cũng không được. Nhưng những hành động trên bình diện vật chất chỉ có thể được thực hiện bởi những người trong xứ, người ở hải ngoại đâu có làm gì được."

"Theo anh thì dân chúng VN sẽ hành động hay chính người CS thức tỉnh sẽ hành động."

"Đây là một câu hỏi mà từ lâu tôi vẫn muốn tìm một câu trả lời chính xác. Câu trả lời tùy ở tình trạng trong nước chúng tôi lúc xảy ra biến cố. Theo chỗ tôi biết thì ở VN dân chúng rất ghét chánh quyền nhưng họ chưa thể tổ chức để chống đối. Tôi thấy có hai trường hợp *logic* có thể xảy ra. Một là tình trạng hiện tại tiếp tục kéo dài thêm khiến bất mãn lan rộng trong hàng ngũ đảng CS và điều này khiến các cấp lãnh đạo CS phải đổi mới chánh trị, nếu không sẽ có binh biến và hỗn loạn. Hai là VN được phát triển theo kinh tế thị trường và trong bối cảnh đó dân chúng sẽ đòi hỏi nhiều tự do hơn, sẽ có phong trào đòi hỏi dân chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp trung lưu mới và những người trí thức. Đảng CSVN không muốn cho trường hợp nào xảy ra cả thành họ vừa muốn phát triển kinh tế, vừa lo củng cố an ninh chánh trị. Thật là khó cho họ và nhất là khổ cho nhân dân VN."

"Đúng là họ đang đi đường lối của Trung Hoa. Anh có nghĩ là họ sẽ thành công như Trung Hoa không?"

"VN khác Trung Hoa về mọi mặt. Nhất là khung cảnh thế giới ngày hôm nay khác khung cảnh thế giới 15 năm về trước khi Trung Hoa bắt đầu đổi mới kinh tế. Tôi thấy VN chỉ có thể lựa chọn một trong hai điều kiện: một là từ bỏ chế độ CS và phát triển kinh tế, hai là tiếp tục duy trì chế độ CS và tình trạng chậm tiến. Khó có thể có được cả hai cùng một lúc. Nhưng tôi thấy rõ chiến lược của đảng CSVN ngày hôm nay là chiến lược du kích mà họ đã áp dụng trong thời gian chiến tranh. Chiến lược du kích đặt ưu tiên vào việc bảo tồn lực lượng mình, chỉ đánh những trận nhỏ để tìm những thắng lợi nhỏ. Nếu thắng được những trận lớn càng hay, nhưng nhất định không đánh những trận có thể gây tổn thất nặng cho mình. Ngược lại, không quan tâm đến những tổn thất của dân chúng. Chiến tranh du kích là nhằm chờ thời cơ, chờ cho địch nản chí, bỏ cuộc thì chiến thắng sẽ về mình. Trong suốt cuộc chiến, vấn đề tuyên truyền quan trọng hơn vấn đề quân sự. Bây giờ áp dụng chiến lược đó, đảng CSVN không muốn những thắng lợi về kinh tế, dù rất cần thiết, có thể làm tổn thất vị thế chánh trị của đảng. Bảo tồn lực lượng của đảng vẫn là ưu tiên số một. Vì vậy, không cần thiết phải có những thắng lợi kinh tế lớn. Phải nắm vững an ninh chánh trị dù việc này làm cho họ chỉ có được những thắng lợi kinh tế nhỏ mà thôi. Mặt trận tuyên truyền vẫn là quan trọng hàng đầu, thuyết phục người VN ở nước ngoài và thuyết phục tất

cả các nước trên thế giới là VN đã và đang thật sự đổi mới để mọi người đầu tư và giúp đỡ VN. Chiến thắng lớn mà đảng CSVN đang mong đợi là việc Hoa Kỳ bãi bỏ cấm vận và tái lập bang giao, vì chỉ khi đó họ mới có thể vay được tiền của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới, và chỉ khi đó Nhật Bản mới có thể chánh thức bước vào VN."

Anh bạn tôi có vẻ sốt ruột:

"Như vậy là họ đã gần kề chiến thắng rồi."

"Họ có thể thắng một trận đánh, nhưng không thắng cuộc chiến. Trong cuộc chiến của họ ngày hôm nay họ phải đánh trên nhiều trận tuyến, đụng nhiều đoàn quân khác nhau. Đoàn quân Mỹ tuy hùng hậu nhất nhưng họ có thể thắng. Nhưng họ sẽ không thắng được hai đoàn quân khác, đó là dân chúng Việt Nam và chính họ. Tôi nói chính họ, vì chính chủ nghĩa của họ, chính sự tham nhũng của họ, chính sự vô tài của họ sẽ hủy diệt họ. Việc bỏ cấm vận không giải quyết những vấn đề nội tại của đảng CSVN. Nó có thể tạm thời làm cho họ dễ thở, nhưng rồi những bế tắc sẽ chồng chất trở lại, khả năng kiểm soát của họ sẽ yếu hơn bây giờ."

"Theo anh, CS Cuba hay CSVN sẽ sụp trước?"

"Tôi không rõ yếu tố nào sẽ làm cho CS Cuba sụp? Vì nghèo đói mà dân chúng nổi lên làm loạn, nay chính các đảng viên CS Cuba nổi lên lật đổ Castro, hay là tự Castro sẽ đổi mới như Gorbachev?"

"Không có chuyện Castro tự đổi mới đâu. Tôi thấy kinh tế sẽ sụp đổ trầm trọng, dân chúng đói khổ, bất mãn khắp nơi, có thể dân chúng không có khả năng làm loạn, nhưng họ sẽ khiến các đảng viên làm loạn."

"Cuba sẽ bị tiếp tục phong tỏa kinh tế và tình trạng càng ngày sẽ càng khó khăn. Nhưng tôi cũng nhận thấy câu nói "CNXH hay là chết" của Castro đánh đúng tâm lý người Cuba ở trong xứ. Cộng đồng Cuba ở Hoa Kỳ rất mạnh nhưng họ không giúp mở một cánh cửa cho người trong xứ, nhất là những người đảng viên CS. Tôi thấy cộng đồng Cuba ở Miami và xứ Cuba là hai thực tế đối kháng và cách nhau quá xa tuy rằng trong không gian hai bên chỉ cách nhau có mấy trăm cây số. Lập trường của cộng đồng Cuba hải ngoại quá cứng. Họ không yểm trợ cho việc phát triển phong trào tư tưởng để mọi người hiểu rằng sự thay đổi chế độ CS không phải là sự đầu hàng và sự đền tội của tất cả cán bộ. Một phong trào tư tưởng như vậy sẽ giúp phát triển phong trào đối kháng trong xứ. Ở VN đã có một phong trào đối kháng trong giới trí thức và nó càng ngày càng rộng ra. Ở Cuba, tôi chưa thấy. Không có một phong trào đối kháng thì ai tìm thấy hứng khởi để đứng ra làm lịch sử, trừ một cuộc đảo chánh do ngoại bang sắp xếp. Theo anh thấy thì bao giờ sẽ có sự bắt tay giữa người Cuba trong và ngoài nước để gây một phong trào đối kháng?"

Anh bạn tôi hăng hái:

"Đã có những người Cuba ở đây chủ trương những điều anh nói. Mấy năm trước chỉ có ít người nhưng bây giờ nó đã bắt đầu biến thành một phong trào, "phong trào hòa giải và dân chủ". Họ đã có một đài phát thanh và đã bắt liên lạc với những người trí thức trong nước. Tuy rằng vẫn còn các nhóm tổ chức huấn luyện du kích nhưng nhiều người Cuba lưu vong đã thấy rằng giải pháp quân sự khó thực hiện. Tôi nghĩ rằng một phong trào đối kháng trong xứ sẽ thành hình rất sớm."

"Như vậy, tôi xin hỏi anh một câu chính xác, đó là chừng nào thì sẽ có nổi loạn? Mấy tháng, mấy năm nữa?"

Anh bạn tôi bâng khuâng:

"Có nhiều ẩn số quá, mình không nắm hết nên khó mà xác định một cái gì. Nhưng tôi nghĩ là sẽ có những yếu tố bất ngờ ngoài sự suy đoán của tôi và của cả ông F. Castro nữa."

"Nhưng đó là sự mong mỏi của anh chứ không phải là sự xét đoán của anh."

"Không phải chỉ mong mỏi mà còn là linh cảm."

Tôi cười:

"Nếu nói linh cảm thì tôi có linh cảm là CSVN sẽ sụp trước CS Cuba."

Ông bạn tôi trợn mắt nhìn tôi. Tôi cười và bắt đầu nói chuyện *football*. ■

Montreal,
mùa Giáng Sinh 1992

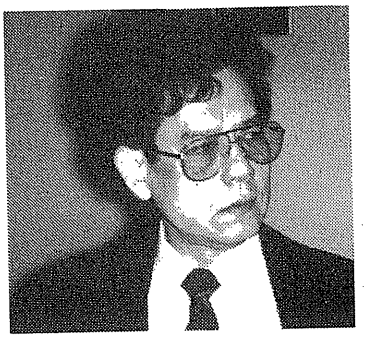

Nguyễn Hữu Chung

(1) *Cuban Democracy Act* đã được quốc hội Mỹ thông qua và vừa được TT Bush ký ban hành hồi tháng Mười năm 1992. Theo luật này, những công ty nhánh của các công ty Mỹ ở bất cứ xứ nào cũng không được buôn bán với Cuba. Tàu bè của bất cứ xứ nào đến bến Cuba sẽ bị cấm đến Hoa Kỳ trong vòng sáu tháng. Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc hôm cuối tháng Mười Một đã bỏ phiếu phản đối luật này vì cho rằng nó xâm phạm chủ quyền các nước khác, nhưng Hoa Kỳ vẫn khăng khăng giữ lấy luật này.

(2) Est-West Center là cơ quan nghiên cứu tài trợ bởi các công ty dầu hỏa Hoa Kỳ, trụ sở đặt tại Hawaii. Nhiều chuyên viên của Est-West Center đã đi lại VN thường xuyên trong mấy năm qua. E-W C. được nhiều người biết tới qua phúc trình thổi phồng về trữ lượng dầu hỏa của VN mà họ ước lượng trên 20 tỉ thùng (Phúc trình năm 1991).

(3) NGO là chữ tắt của *Non Government Organisation*. Các cuộc hội thảo bên Hoa Kỳ có các viên chức VN tham dự được tổ chức dưới danh xưng này để chánh phủ Mỹ không bị liên hệ.

NHỮNG SAI LẦM VĨ ĐẠI CỦA 'BÁC' VÀ ĐẢNG

TÔN THẤT THIỆN

Tết là một dịp cho chúng ta vừa nhìn lui vừa nhìn tới: nhìn lui để ôn lại quá khứ, và nhìn tới để lấy quyết định về tương lai. Nhưng, như rất nhiều người của thế hệ của tôi, và đặc biệt trong hoàn cảnh phải chứng kiến tình trạng bi đát của xứ sở và lầm than của đồng bào phải sống dưới chế độ cộng sản, tôi nghĩ rằng "ôn cố nhi tri tân" phải hướng vào xứ sở thay vì bản thân như trong thời bình thường.

Chữ "cố" trong dịp này không chỉ nói đến năm qua, mà bao quát một thời gian khá dài. Riêng về phần tôi, thời gian này là thời gian từ những năm 1945-1946. Tại sao năm 1945-1946? Vì đây là lúc lấy những quyết định chiến lược trọng đại cho Việt Nam trong những thập niên tới, có thể nói cả thế kỷ tới, và cho nhiều thế hệ sau này. Đây là dịp mà nếu người cầm quyền Việt Nam sai một ly thì dân tộc Việt Nam đi một dặm. Rủi thay cho dân Việt Nam, những người cầm quyền lúc đó là ông Hồ Chí Minh và đám lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam. Họ đã lấy những quyết định sai lầm về nội vụ cũng như về ngoại giao. Những sai lầm đó là những sai lầm vĩ đại về chiến lược.

Hồi đó, rất ít người thấy hậu quả của những quyết định như vậy, nhưng ngày nay, thực trạng thế giới và Việt Nam quá rõ ràng buộc mọi người phải nhận thấy những quyết định đó đã tạo ra một tình trạng kinh khủng cho dân Việt Nam. Ngay trong hàng ngũ ĐCSVN, nhiều cán bộ được coi là hăng hái và trung kiên nay cũng phải công khai lên tiếng tố cáo những sai lầm đó không những ở ngoại quốc, mà cả ở trong nước và ngay trong những văn kiện của Đảng.

Sai lầm nội vụ vĩ đại nhất là sai lầm của ông Hồ về vai trò của nông dân. Vì ông Hồ mù quáng tin vào Lê-nin nên ông nhập cảng vào Việt Nam và truyền lại cho đồ đệ toàn bộ và toàn diện lý thuyết của Lê-nin, trong đó phần quan trọng nhất đối với các nước thuộc địa là chuyên chế vô sản đồng hóa với chuyên chế nông dân, vì nông dân, chớ không phải thợ thuyền, là thành phần vô sản chính ở các nước chậm tiến. Chuyên chế nông dân đồng nghĩa với chính quyền nông dân, nghĩa là chính phủ và tất cả các cơ quan quốc gia - hành chánh, kinh tế, tư pháp, văn hóa, giáo dục, chuyên nghiệp kỹ thuật, quân sự, an ninh, v.v... - đều do nông dân nắm. Và muốn cho ăn chắc hơn nữa, ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN áp dụng nguyên tắc Mao- ít: chỉ nông dân từ ba đời mới có quyền nắm những chức vụ chỉ huy và quan trọng trong các cơ quan quốc gia. Phần khác, ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN còn hô hào cổ võ "đấu tranh giai cấp", xúi nông dân coi những người không thuộc thành phần nông dân và không công khai "quy phục" nông dân như kẻ thù, đặc biệt là giới tư sản và trí thức. Họ đã nhồi sọ cán bộ và đảng viên cộng sản gốc nông dân rằng trí thức "không bằng cục phân", và tư sản, kể cả tiểu tư sản, là những thành phần "nguy hiểm" phải tận diệt!

Lo cho nông dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nông dân, nâng cao đời sống nông dân, tạo điều kiện cho nông thôn được hiện đại hóa, là chuyện mà đương nhiên mọi chính phủ Việt Nam độc lập đứng đắn, hiểu biết sự việc, và có tinh thần trách nhiệm nào cũng phải làm. Nhưng giao ngay, vào giao hết, quyền hành, cai trị, và quản lý của một quốc gia cho nông dân chỉ vì họ là nông dân, nhứt là trong một thời đại mà kỹ thuật và thông tin phát triển như gió, và trong một thế giới vô cùng phức tạp, như ngày nay là một chuyện khác. Đó là một hành động cực kỳ vô trách nhiệm và có tội lớn với quốc dân. Tội đó là tội phá hoại xứ sở. Ngay đối với nông dân họ cũng có tội, vì họ đã đồn nông dân vào thế phá hoại xứ sở và bị dân chúng oán trách.

Ai cũng biết là nông dân, bất kỳ ở nước nào, và ở thời đại nào, cũng là những phần tử bảo thủ và ít kinh nghiệm về thế giới bên ngoài. Riêng về Việt Nam thì nông dân rất ít tiếp xúc với thế giới ngoài hàng rào tre bao quanh làng của họ. Như vậy, đặt họ vào những chức vụ điều khiển quốc gia, đặc biệt là trong những lãnh vực hành

chánh, kinh tế, kỹ thuật, và những lãnh vực có liên hệ hàng ngày với quốc tế, mà không có một sự chuẩn bị kỹ càng, chu đáo và có phương pháp, thì cũng như giao quyền điều khiển một chiếc máy bay - nước Việt Nam - cho những người suốt đời chưa hề lái xe hơi và chưa biết dùng địa bàn và đọc bản đồ.

Phần khác, ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN chỉ biết có nông dân, lấy nông dân làm thành phần chính và đáng trọng nhất. Tất nhiên họ gọi chính phủ họ là chính phủ công-nông-"trí thức cách mạng". Nhưng trong một nước mà kinh tế và kỹ thuật lạc hậu như Việt Nam, thành phần công nhân chẳng có bao nhiêu, và trí thức một khi đã nuốt hết tự trọng và từ bỏ sứ mạng của mình, chấp nhận "nông dân hóa"- phục tùng nông dân, hay đúng hơn, phục tùng lãnh đạo ĐCSVN, vô điều kiện - thì chẳng còn gì là "trí thức" nữa. Như vậy, trong nước chỉ có nông dân.

Trong điều kiện đó, nông nghiệp là kế sinh nhai duy nhất của mọi người. Nhìn từ một góc khác, trong nước chỉ có một nguồn lợi tức, là nông nghiệp. Không có những ngành khác - thương nghiệp, công nghiệp, kỹ nghệ, tài chánh, ngân hàng, du lịch, kỹ thuật v.v... - để nuôi sống dân, hoặc đưa mức sống của dân lên cao, như ở các nước tiền tiến, và như ngay cả ở các nước trước đây không bao lâu cũng ở tình trạng kém mở mang và nghèo nàn như Việt Nam (Xinh Ga Po, Đài Loan, Hồng Kông, Mã Lai...). Đó là ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN cột tay cột chân và bịt miệng giam kềm dân Việt Nam trong cảnh nghèo nàn đói rách và lạc hậu.

Nhưng chưa hết. Nếu nông nghiệp là nguồn sinh sống duy nhất của xứ sở thì tất phải có đất cho dân cày. Nhưng đất là một vật liệu kinh tế có hạn. Mỗi nước chỉ có bao nhiêu mà thôi. Đặc biệt là Việt Nam, đất đai có thể cày cấy được chỉ chiếm 93,000 cây số vuông, một phần ba lãnh thổ. Theo chuyên viên, ra sức khai khẩn, trong những điều kiện tốt, thì năm 1992 sẽ được 10 triệu mẫu tây cho toàn quốc. Trong khi đó, dân số Việt Nam càng ngày càng tăng. Từ một triệu thời Giao Chỉ, lên năm triệu đầu triều Lê, 13 triệu đầu thế kỷ XX, 25 triệu năm 1945, 47 triệu năm 1975, hiện nay 70 triệu, và năm 2050 có thể lên đến 100 triệu.

Vì nhu cầu có đất cho dân cày để sống nên trong quá khứ các vua chúa Việt Nam phải áp dụng chính sách xâm lăng chiếm đất của các nước láng giềng, và gần đây chính quyền cộng sản cũng không làm gì khác. Nhưng trong thế giới thông tin và giao thông chớp nhoáng và trong không khí chống xâm lược ngày nay, bành trướng lãnh thổ không còn là một giải pháp cho vấn đề nhân mãn của Việt Nam nữa. Bành trướng sẽ bị sự chống đối mạnh của thế giới, như chính quyền hiện tại đã kinh nghiệm trong vụ đưa quân qua Cao Miên: 12 năm chiến tranh, biết bao nhiêu thanh niên bỏ mạng, rốt

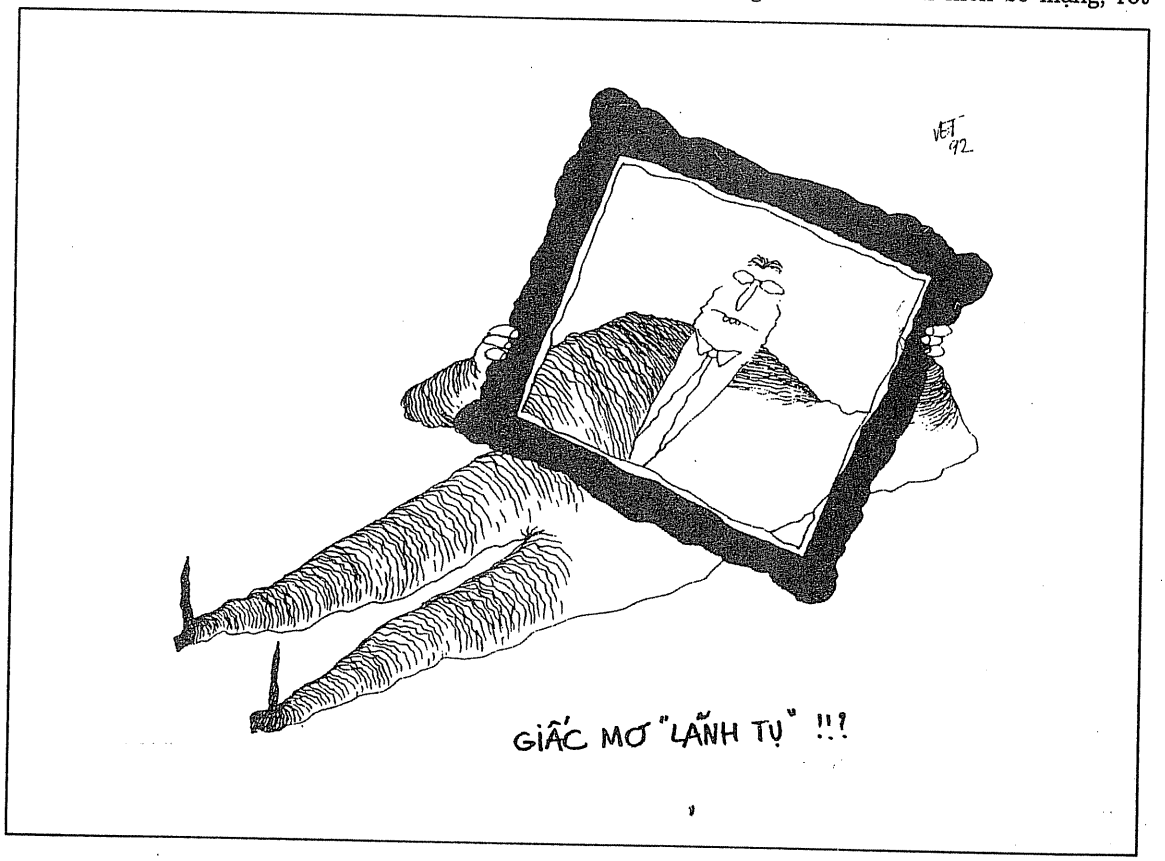

cục chẳng được gì cả, trừ sự chống đối của toàn thế giới!

Thế thì làm gì?

Với quan niệm "nông vi quý: thương, công, kỹ, trí, vi khinh", tiêu diệt tư sản để "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội", và tăng cường chuyên chế vô sản và lãnh đạo Đảng của ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN, dân Việt Nam chẳng làm gì được cả, ngoại trừ phải chịu càng ngày càng đói rách, hoặc nhân danh "đấu tranh giai cấp" và "chuyên chính vô sản" chém giết, cướp bóc lẫn nhau, tước đoạt tài sản của nhau.

Đó là về lãnh vực nội vụ và kinh tế. Về lãnh vực ngoại giao, sai lầm của "Bác" và Đảng cũng không kém vĩ đại. Trong sự nhận định ai là kẻ thù thật sự, dài hạn và nguy hiểm nhứt của Việt Nam ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN đã sai lầm một cách tai hại.

Mọi tư duy về ngoại giao Việt Nam ngày nay phải khởi đầu với sự kiện sau đây: từ hơn một năm nay, Trung Quốc đã xâm chiếm lãnh thổ Việt Nam ở vùng biên giới Hoa-Việt, đã xâm phạm hải phận Việt Nam ở ngay vùng Hải Phòng, xâm chiếm lãnh thổ Việt Nam ở vùng Hoàng Sa và Tây Sa, và đang đe dọa Việt Nam có thể có chiến tranh. Ngay chính phủ cộng sản Hà Nội cũng hằng công nhận rằng Trung Hoa, "quốc gia anh em xã hội chủ nghĩa", đã có ý đồ thôn tính Việt Nam từ lâu trước năm 1978. (*Bạch thư* về 30 năm bang giao Việt-Trung, tháng 10, 1978).

Trong một tài liệu học tập nội bộ được báo chí phanh phui gần đây, trong một cuộc hội thảo, các giới chức chuyên viên và trí thức Trung Hoa đã đặt vấn đề tìm *không gian sinh tồn* (lebensraum, espace vital, living space) của Trung Quốc nếu họ thiếu hụt tài nguyên, và cho rằng vùng *Đông Nam Á* là vùng sinh tồn đó. Trong những quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam là quốc gia đầu tiên và trực tiếp nằm trên đường tiến về phía nam của Trung Quốc. Từ xưa đến nay vẫn vậy. Như vậy nghĩa là chính quyền Việt Nam nào lo xa cho số phận Việt Nam cũng phải coi Trung Quốc là mối đe dọa lớn nhất cho Việt Nam và phải tìm thế phòng, đặc biệt là **tìm đồng minh chiến lược trong số các cường quốc.**

Đồng minh này phải muốn, hoặc bắt buộc phải, chống sự bành trướng của Trung Quốc ở Á đông, đặc biệt là Đông Nam Á. Đồng minh này cũng phải có đủ lực lượng để đối đầu với Trung Quốc, và có lợi, hoặc có thỏa hiệp, giúp Việt Nam bảo vệ lãnh thổ của mình và không có ý dòm ngó, mà cũng không cần chiếm lĩnh lãnh thổ Việt Nam để làm nơi di dân. Trong số các cường quốc chỉ có hai quốc gia nằm trong loại này, là Pháp và Hoa Kỳ. Nga không có quyền lợi gì có tính sinh tử ở Đông Nam Á, và lúc này đang bận chuyện nội bộ không thể che chở ai cả. Còn Nhựt thì, như kinh nghiệm ta đã thấy, chỉ lo một cách ích kỷ cho Nhựt, và dù sao hiến pháp của họ không cho họ can thiệp quân sự vào các nước khác.

Năm 1945-1946, nếu Việt Nam ở lại trong Liên Hiệp Pháp thì ngày nay Pháp có trách nhiệm bảo vệ lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là các đảo Hoàng Sa và Tây Sa, mà Pháp vẫn bảo vệ cho đến năm 1956. Trong trường hợp đó, nếu đụng vào Việt Nam, Trung Quốc phải chạm trán với Pháp, và với đồng minh của Pháp (Khối Tây Âu và Hoa Kỳ). Tất nhiên Trung Quốc phải suy nghĩ nhiều trước khi lấn áp Việt Nam. Bằng chứng là Trung Quốc chỉ lớn tiếng về Hoàng Sa và Tây Sa năm 1956, sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam; họ chỉ tấn công hải quân Việt nam Cộng Hòa năm 1974, sau khi Hoa Kỳ quyết định rút quân khỏi Việt Nam; và bắn chìm tàu hải quân Hà Nội năm 1988, sau khi Nga quyết định rút khỏi Việt Nam.

Nhưng thay vì liên minh với Pháp năm 1945-1946, và liên kết hay hòa hảo với Hoa Kỳ từ 1954, thì ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN chọn Nga Xô và Trung Quốc làm đồng minh và Pháp và Hoa Kỳ làm thù nghịch. Từ năm 1950 trở đi, ông Hồ dạy đàn em phải coi Hoa Kỳ như kẻ thù số một của Việt Nam, và cho đến khi ông ta chết, ông ta vẫn ra lệnh cho đàn em cột chặt Việt Nam vào Trung Quốc. Năm 1960, nhân dịp lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng Cộng Sản Trung Quốc, ông bảo đàn em đối với Trung Quốc phải

"Trăm ơn ngàn nghĩa vạn tình,

"Tinh thần hữu nghị quang minh muôn đời."

Ông Hồ quyết định đánh Pháp và Hoa Kỳ, và theo Nga Xô và Trung Quốc vì ông ta muốn chứng minh rằng Việt Nam là một thành viên tốt của Đệ Tam Quốc Tế, "một thành phần khẳng khít" của khối cộng sản. Ông ta tin vào "tinh thần quốc tế vô sản", và ĐCSVN là một đảng cộng sản thật sự hết sức tranh đấu cho cách mạng quốc tế. Về điểm này, đàn em của ông hoàn toàn một ý với ông.

Sự lựa chọn của ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN đã đẩy dân Việt Nam vào chiến tranh triền miên, với bao nhiêu tang tóc và tiêu tán tài sản của xứ sở, rốt cục rồi chẳng đi đến đâu ngoại trừ làm cho Việt Nam tê liệt không còn đủ sức chống lại sự lấn áp của Trung Quốc hiện nay. Như người Mỹ hay nói: Ông ta đã làm cho dân Việt Nam "fight the wrong war, against the wrong enemy, at the wrong time"! Khi kẻ thù thiệt xuất hiện thì không còn đủ sức đối chọi nữa!

Điều oái oăm là trong những năm gần đây, các ông cao cấp trong ĐCSVN rối rít chạy qua Pháp và được Pháp đối xử rất nồng hậu. Ông Lê Đức Thọ đau đưa vào bệnh viện Val de Grasse, là bệnh viện dành riêng cho cao cấp "thực dân Pháp";

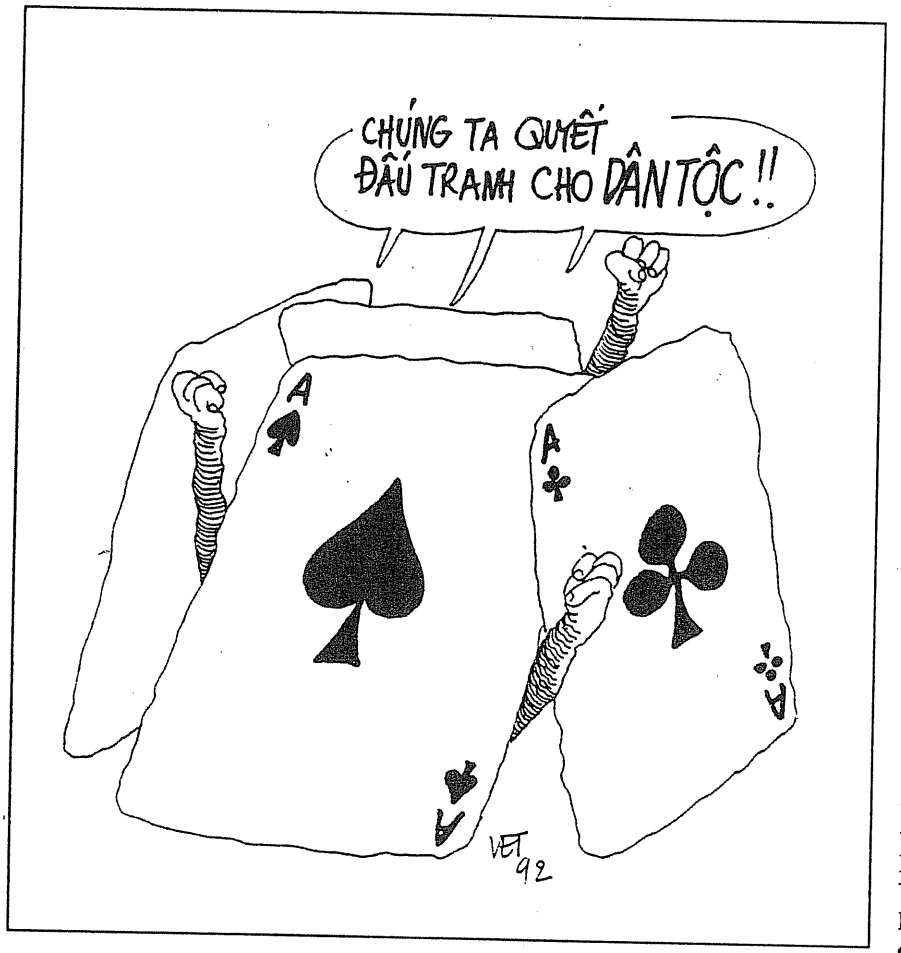

ông Nguyễn Cơ Thạch có con gái bệnh được Pháp săn sóc chu đáo ở Paris, và khi mất, Pháp lại cấp vé máy bay cho ông bay qua Pháp lo cho con. Nghe nói ông Mai Chí Thọ đã tậu một sở trồng nho trị giá 20 triệu đô la ở vùng Bordeaux. Phần khác, mấy lúc này lãnh đạo ĐCSVN hết sức ve vãn Hoa Kỳ để hy vọng được bình thường hóa quan hệ. Tuy vậy, dù họ có thực tâm đi nữa (một điều rất đáng nghi) thì vì đã đi quá trớn, bây giờ quay lại cũng khá khó, nhứt là trong khi ban lãnh đạo ĐCSVN hiện tại phải nương chính quyền Trung Quốc. Và đối với các quốc gia bị ĐCSVN coi như kẻ thù, sự xoay chuyển cũng không phải là dễ và làm ngay được.

Kết quả? Ngày nay Việt Nam bị Trung Quốc lấn áp đe dọa trầm trọng mà lại ở trong thế cô lập hoàn toàn và kiệt quệ. Tất nhiên cũng vì biết Việt Nam bị cô lập hoàn toàn và kiệt sức nên Trung Quốc mới hiếp đáp đe dọa trắng trợn và dữ tợn như vậy. Tuy vậy, lãnh tụ ĐCSVN hiện nay vẫn vuốt ve và nưng niu Trung Quốc vì cần nơi nương tựa để việc "trụ" của họ được bảo đảm, và vì họ coi Hoa Kỳ là kẻ thù nguy hiểm cho sự "trụ" của họ vì Hoa Kỳ chủ trương diễn tiến hòa bình, và yểm trợ các phong trào dân chủ thế giới. Hoa Kỳ lại là một quốc gia tư bản, hay nói đúng hơn, là quốc gia trụ cột của chế độ tư bản, trong khi lãnh đạo ĐCSVN chủ trương đấu tranh quyết liệt để diệt trừ chủ nghĩa tư bản và chứng minh "ai thắng ai".

Tất nhiên Hoa Kỳ, đã thắng "thành trì vô địch của chủ nghĩa xã hội" và một siêu cường như Nga Xô, sẽ không chịu thua cộng sản Việt Nam. Họ sẽ phải trả đũa bằng cách này hay cách khác. Hiện nay họ đang cấm vận và đoạn tuyệt ngoại giao, với những hậu quả tai hại. Và sau khi có bỏ cấm vận và tái lập bang giao đi nữa thì bình thường hóa thật sự và viện trợ kinh tế là hai điều khó thực hiện được nếu chính quyền Việt Nam là một chính quyền cộng sản phản dân chủ và không thành thực hữu hảo với Hoa Kỳ.

Nói tóm, về ngoại giao, ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN đã phạm những sai lầm vĩ đại, mà nay, sau gần 50 năm, mọi người, kể cả nhiều đảng viên công sản, mới thấy rõ.

"Ôn cố nhi tri tân". Những sai lầm trên là những bài học cho những người Việt đã và đang còn hoan hô, ủng hộ, và đi theo ĐCSVN. Nếu họ còn chút nào sáng suốt, họ phải chấm dứt sự ủng hộ này để đưa xứ sở ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay. Tết này là một dịp rút bài học của quá khứ để lấy quyết định đúng về tương lai, cho chúng ta, và đặc biệt là cho những thế hệ đang lên. ■

Montréal, tháng 12, 1992

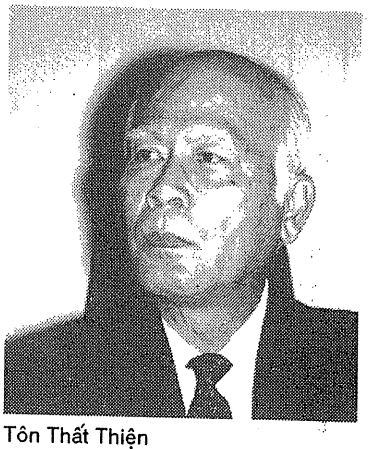

Tôn Thất Thiện

NHỮNG VẤN ĐỀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM HIỆN TẠI

QUÂN TỬ

LTS.- Quân Tử, bút hiệu của một nhà kinh tế, cựu giáo sư kinh tế học Đại học Saigon và Minh Đức. Ông hiện là chuyên gia cố vấn cho các cơ quan quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP), Lương nông Quốc tế (FAO),... Ông vừa có dịp đi Việt Nam, cùng một phái đoàn chuyên gia quốc tế quan sát tình hình kinh tế, vào mùa hè 1992. Đây là bài thứ ba trong loạt bài "Kinh Tế Việt Nam Hậu Cấm Vận," dành riêng cho Thế Kỷ 21, ghi nhận những dữ kiện mới nhất, tương đối chính xác, về các vấn đề công nghiệp của Việt Nam, và một số nhận định dưới nhãn quan của một nhà khoa học nhân văn.

Bài này nói về công nghiệp và gồm hai phần. Trước hết là quá trình phát triển công nghiệp đến 1988, chính sách "Đổi mới" và những thành quả của chính sách này về công nghiệp; và thứ hai là những khó khăn của công nghiệp và những vấn đề còn lại.

I. Quá trình phát triển công nghiệp

Với lợi tức đầu người được ước lượng là US$180-200 trong năm 1991, Việt Nam là một trong 10 nước nghèo nhất thế giới, với ngành công nghiệp chế biến và một công nghiệp nặng nhỏ. Khu vực Quốc Doanh (QD) gồm khoảng 12,000 công ty (Table 1) do trung ương hay địa phương (tỉnh hay huyện) quản lý. Khu vực này tượng trưng cho 23.7% của Tổng Sản Lượng Quốc Dân (TSLQD hay GDP) trong năm 1989. Công nhân trong khu vực QD tượng trưng 12% của tổng số công nhân trong năm 1990. Công nghiệp nắm 37% của khu vực QD. Công nghiệp gồm hơn 2762 xí nghiệp (Table 8), chiếm 10.5% TSLQD (1990), đem lại công ăn việc làm cho 2.8% tổng số lao động và 20% của trị giá sản lượng xuất khẩu.

1.1. Chính sách và đường hướng phát triển công nghiệp

Trước 1954, công nghiệp được tập trung ở miền Bắc (than, xi măng và dệt). Sau 1954, miền Bắc theo chính sách phát triển công nghiệp kiểu XHCN, trong khi đó miền Nam phát triển theo đường hướng công nghiệp nhẹ biến chế, do tư nhân làm chủ.

Chính sách phát triển công nghiệp theo mô hình Liên Xô là chính sách tập trung nỗ lực "phát triển ưu tiên cho công nghiệp nặng". Các chỉ tiêu sản xuất, đầu tư và phân phối đều do Kế Hoạch quyết định. Chính sách phát triển kinh tế và công nghiệp theo XHCN đã được mang ra áp dụng trong kế hoạch ngũ niên năm 1961. Các kế hoạch sau này đều theo đường hướng đó. Trong thời kỳ này, các xí nghiệp trong công nghiệp sản xuất theo chỉ tiêu của Kế Hoạch Ngũ Niên và nhận vốn đầu tư của ngân sách. Nhà nước phân phối vốn và vật tư và quy định mức sản xuất và giá bán. Nếu cần phải vay thì các công ty QD sẽ được vay với lãi suất nhất định. Ngược lại tiền lời của các xí nghiệp này sẽ phải chuyển lại cho ngân sách.

Sau khi CSVN chiếm miền nam, họ đã cho thi hành chính sách "tập thể hoá các phương tiện sản xuất" trên toàn lãnh thổ. Khu vực "Tư" gồm "Cá thể và Gia Đình", bị cấm hoạt động. CSVN tiếp tục chính sách phát triển công nghiệp nặng bằng kế hoạch ngũ niên toàn quốc 1976. Trong việc quản trị, lỗ lã của các xí ngiệp sẽ do ngân sách gánh, do đó các xí nghiệp/công ty QD này không cố gắng trong việc quản trị. Kế hoạch về công nghiệp không đạt được chỉ tiêu.

Đại hội đảng kỳ IV năm 1979 đã mở rộng phương cách quản lý kinh tế. Năm 1981, biện pháp được dùng là "kế hoạch 3 thành phần". Trong chính sách này, công ty QD có thể mua thêm nguyên liệu và làm sản phẩm phụ và bán sản phẩm theo giá thị trường. Khu vực "tư, HTX hay cá thể" đã được công nhận. Đại hội đảng kỳ V năm 1982 đã mở đường hướng mới về chính sách phát triển công nghiệp. Trọng tâm đã được đổi từ "công nghiệp nặng" sang "công nghiệp biến chế" và từ các "kỹ nghệ thay thế hàng nhập khẩu" bằng chính sách nhằm "kỹ nghệ xuất khẩu". Những thay đổi

Table 1: Khu vực Quốc Doanh 1989

Ngành	% của TSLQD	% của khu vực QD	số công ty QD	% của Sản Xuất
Công nghiệp	10.5	44.2	3566	55.1
Thương nghiệp	5.8	24.6	3864	46.9
Nông nghiệp	0.8	3.4	1576	2.2
Xây dựng	2.2	9.2	1331	67.5
Lâm nghiệp	0.7	2.9	470	16.4
Vận tải	1.9	7.9	426	5.7
Ngân hàng Tài chánh	1.4	5.9		88.7
Du lịch, Khách sạn, Nhà	0.4	1.6	851	5.9
Vật tư khác	0.1	0.3	6.8	
Tổng số khu vực QD	23.7	100	12084	23.7

Source: General Statistical Office

Table 2: Công nghiệp Nặng - Nhẹ QD 1989

	Số công ty		Nhân công 1/		Sản xuất 2/	
	Nặng	Nhẹ	Nặng	Nhẹ	Nặng	Nhẹ
Hanoi - Hai phong	196	211	80,935	106,608	4,436	7,649
Miền Bắc	508	554	206,674	117,076	13,028	6,505
HCM - VTCD	176	217	40,948	95,143	9,984	17,444
Miền Nam	420	738	50,489	84,160	9,980	10,654
(%) Tổng số						
Hanoi - Haiphong	15.1	12.3	21.4	26.5	11.9	18.1
Miền Bắc	39.1	32.2	54.5	29.1	34.8	15.4
HCM - VTCD	13.5	12.6	10.8	23.6	26.7	41.3
Miền Nam	32.3	42.9	13.3	20.9	26.7	25.2

Source: General Statistical Office
1/ 000; 2/ Millions 1982 D

này có phần thành công.

Trong năm 1983, tình hình kinh tế có sáng hơn. Các thành phần "bảo thủ" đã trở về mô hình kế hoạch và cản việc phát triển khu vực "tư". Vì quản trị công ty QD thiếu hữu hiệu, thâm thủng ngân sách gia tăng. Trong năm 1985, CSVN đã cho duyệt lại chính sách công nghiệp. Việc này đã cho thấy là công nghiệp đã gia tăng nhờ những biện pháp 1981-1982 và việc cản khu vực tư chỉ làm chậm bước tiến của công nghiệp.

Chính sách "Đổi mới", được quyết định trong Đại Hội đảng kỳ 6 năm 1987, bắt các đơn vị sản xuất đều phải "tự quản". Các chỉ tiêu, giá quy định và trợ cấp đã bị bãi bỏ. Các công ty phải vay tín dụng ngân hàng để có vốn đầu tư và vốn luân chuyển với giá thị trường. Nhà nước chỉ còn "kiểm soát phần nào 35 kỹ nghệ (than, điện, thép, hóa chất, phân bón, vv). Nghị quyết 217 năm 1987 đã cho công nghiệp hoàn toàn "tự quản". Cũng như trong nông nghiệp, CSVN đã gặp nhiều khó khăn trong chính sách công nghiệp và phải thay đổi đường lối nhiều lần từ 1954-1986.

1.1.1. Cơ cấu Công nghiệp

Cơ cấu khu vực QD được ghi theo (Table 1) sau:

Khu vực công nghiệp QD gồm hơn 3566 công ty. Các công ty lớn thuộc kỹ nghệ nặng, chuyên chở, xây cất, kỹ nghệ nhẹ, đều nằm trong khu vực QD. Công nghiệp QD nắm 55% sản lượng khu vực công nghiệp và đóng góp 10.5% cho TSLQD. Thương nghiệp gồm hơn 3864 công ty nắm 5.8% sản lượng khu vực thương nghiệp nhưng chỉ đóng góp 5.8% cho TSLQD vì có lẽ đây chỉ là các cửa hàng phân phối nhỏ. Các công ty QD trong nông nghiệp có 1576 công ty nhưng chỉ đóng góp có 0.8% cho TSLQD.

Lao động ngành công nghiệp có 2.251 triệu công nhân (1990) gồm 744 ngàn trong công nghiệp quốc doanh và 1.5 triệu trong công nghiệp ngoài QD (Hợp Tác Xã và cá thể).

Công nghiệp được tập trung trong bốn vùng : Trục Hànội-Hảiphòng; miền Bắc; TP HCM và vùng Vũng Tầu/Côn Đảo (VT-CĐ); miền Nam (Table 2). Bốn thành phố: HN, HP, SG và VT sản xuất 2/5 sản lượng công nghiệp nặng và 3/5 công nghiệp nhẹ. Sản lượng công nghiệp nặng được chia đều (47% miền Bắc và 53% miền Nam) nhưng 2/3 công nghiệp nhẹ là ở miền Nam. Sản lượng công nghiệp trục TP HCM- VTCĐ tượng trưng cho 43% toàn quốc và các vùng khác miền Nam chỉ có kỹ nghệ biến chế nông nghiệp. Trục Hànội-Hảiphòng sản xuất 25% và miền Trung 11%.

Ngoài ra những con số khác cho thấy là các cơ sở kỹ nghệ miền Nam trung bình có từ 50-100 công nhân trong khi các cơ sở kỹ nghệ miền Bắc có từ 250-450 công nhân. Về năng suất thì những con số cho thấy là năng suất công nhân ở miền Nam gấp 3.6 lần công nhân miền Bắc trong công nghiệp nặng và gấp 2.5 lần miền Bắc trong công nghiệp nhẹ. Nhiều yếu tố có thể cắt nghĩa việc này: máy móc tối tân và chính sách kỹ nghệ hoá giữa Nam và Bắc trước 1975, cách quản trị, v.v...

1.1.2. Khu vực "QD" và ngân sách

Trước chính sách Đổi mới, các công ty QD nhận vốn đầu tư qua trung gian của ngân sách. Nhà nước phân phối vốn và vật tư và quy định mức sản xuất và giá bán. Các công ty QD được vay với lãi suất nhất định.

Các công ty QD, lỗ sẽ được ngân sách tài trợ, phụ cấp. Các công ty được trợ cấp bằng ba hình thức: (i) trợ cấp bằng hàng từ các nước XHCN; (ii) trợ cấp bằng ngân sách; (iii) trợ cấp bằng lãi suất ngân hàng.

CSVN chưa có một hệ thống thuế tân tiến (Table 3). Thuế thu cho ngân sách gồm: chuyển

Table 3: Ngân sách 1986-1991

	1986	1987	1988	1989	1990	1991*
Thu (Tỉ đồng VN gồm)	84	380	1740	3899	5320	8700*
Thuế	18	68	451	1099	1698	2850*
Công ty Quốc Doanh	60	285	1110	1832	2460	2972*
Dầu thô				280	850	1950*
Chi	85	393	2141	3980	5430	7900*
gồm Trợ cấp	18	151	812	-	-	-
Chi Đầu tư (Tỉ đồng VN)	36 1	20	673	2077	1800 1	900*
Thâm thủng ngân sách1/	-37	-136	-1100	-2206	-2200	-1450*

Data provided by the Ministry of Finance, IMF and CIEM
1/ overall deficit including * estimate

Table 4: Tỉ lệ lạm phát 1984-1991 (%)

	1984	1985	1986	1987	1988	1989	1990	1991*
Lạm phát (% gia tăng)	65	92	487	301	308	35	67	67

Data provided by the SRV, UNDP
* estimates by Central Institute for Economic Management (CIEM)

nhượng của công ty QD (64%); thuế khác như nông nghiệp (18%); dầu thô (10%) và quan thuế (8%). Trong các nước khác cùng trình độ phát triển, tỉ số thu thuế trung bình là 18-20% TSLQD. Trong ngân sách, tỉ số thuế là 11.3 % của TSLQD năm 1988 và 13% trong 1990-91. Các chuyển nhượng của khu vực quốc doanh là 9.2 % TSLQD năm 1987 đã xuống còn 2.6% TSLQD năm 1991. Từ 1989 trở đi, ngân sách không "phụ cấp" cho khu QD.

Tổng số thu của ngân sách đã xuống từ 12.4% TSLQD trong 1986 xuống còn 7.6 % TSLQD năm 1991. Tổng số chi là 13-14% TSLQD và do đó có thâm hụt ngân sách. Khu QD đã cần phải tiếp tục được phụ cấp (xem 2.1.3). Muốn giảm lạm phát, Ngân sách cần phải cắt bớt tài trợ cho khu vực QD.

1.2. Chính sách "Đổi mới" và Công nghiệp

Từ năm 1986 trở đi, CSVN đã cho áp dụng một số biện pháp kinh tế nhằm: (a) cho thay đổi cách quản trị các công ty quốc doanh; (b) thả tự do về mặt giá cả; (c) điều chỉnh tiền tệ (thả nổi hối suất đồng VN); (d) thay đổi hệ thống ngân hàng ; (e) công nhận kinh tế gia đình trong nông nghiệp;

1.2.1. Chính sách giá cả và Hối đoái/tiền tệ: CSVN đã phá giá đồng bạc và thay đổi chính sách về lãi suất và giá cả vào 1989. Giá cả được thả "tự do" trừ một vài trường hợp đặc biệt. Giá cả là do "cung và cầu" và kinh tế VN nay gồm nhiều thành phần: (i) Quốc Doanh; (ii) Hợp tác xã; (iii) Cá thể và (iv) Gia Đình.

Một chính sách tiền tệ và thuế khoá khá khắt khe đã được mang ra áp dụng để kiểm soát lạm phát. Hối suất đã được thả nổi. Nhờ những biện pháp này, lạm phát đã giảm từ 487%/năm trong năm 1986 xuống còn 35% trong năm 1989, 67% trong năm 1990 và 67% trong năm 1991.

1.2.2. Thay đổi quản trị: Sau nghị quyết số 217 năm 1988, chính sách "Đổi mới" đã chấm dứt chính sách "bao cấp" và các đơn vị sản xuất đều phải quản trị theo chính sách "tự quản". Các chỉ tiêu, giá quy định và trợ cấp đều bị chấm dứt. Các xí nghiệp/công ty phải vay tín dụng ngân hàng để có vốn đầu tư và vốn luân chuyển.

Việc quan trọng là các công ty QD không còn nhận "phụ cấp" bằng hàng hóa của khối XHCN. Các mặt hàng do LX cấp là một trợ cấp trá hình vì được nhượng lại hay bán cho các công ty/xí nghiệp QD dưới giá quốc tế. Nay nhà nước không còn "phụ cấp" các xí nghiệp/công ty QD bằng cách này nữa. Ngoài ra các công ty cũng còn phải chịu thuế nữa.

1.2.3. Khu vực "Tư": Khu vực "Tư" gồm "Cá thể, HTX sản xuất và Gia Đình", đã được phép tái hoạt động. Khu vực này hiện nay gồm 360,000 công ty.

1.2.4. Ngân hàng: Hệ thống ngân hàng đã được cải tổ theo "quy luật thị trường". Những thay đổi gồm: (i) đổi cơ cấu ngân hàng nhà nước; (ii) đổi cơ cấu quy định chính sách tiền tệ và lãi suất; (iii) giải thể một số ngân hàng QD và việc thành lập một số ngân hàng tư và hợp doanh cùng cho ngân hàng ngoại quốc vào làm dịch vụ tại VN.

Hiện nay, CSVN cố gắng thay đổi cơ cấu tài chánh/ngân hàng theo cơ cấu "thị trường". Ngân hàng nhà nước (NHNN) nay được trao trách nhiệm về việc quản trị dự trữ ngoại tệ và trách nhiệm về chính sách tiền

Table 5: Tỉ lệ gia tăng TSLQD từng khu vực (%)

	1987	1988	1989	1990	1991*
TSLQD (GDP) (% gia tăng)	4.0	6.1	7.1	4.5	3.8
gồm					
Nông nghiệp	0.6	4.0	6.9	1.8	0.0
Công nghiệp	11.0	9.0	7.2	3.7	3.8
Nợ (Tỉ US $)					
Tổng số nợ ngoại quốc	6.34	7.30	7.84	8.27	8.63
gồm khu vực chuyển đổi	2.92	3.23	3.41	3.73	3.94
Trễ nợ (arrears)	1.45	1.87	2.16	2.18	2.64

Data provided by the SRV/CIEM and compiled by the author
1/ Based on SNA methodology; * estimates by Central Institute for

Table 6: Thuế 1990

	HCM	Hanoi	44 Tỉnh
Tổng số thuế (tỉ đồng)	1,070	411	3,091
gồm			
CT QD	753	318	1,581
Nông nghiệp	2	6	270
Tư	187	42	700
Thuế khác	128	45	540

Data provided by the Ministry of Finance

tệ và kiểm soát hệ thống ngân hàng.

Nay có bốn ngân hàng QD, một số ngân hàng hợp doanh (tư nhân hay ngoại quốc), cùng một số ngân hàng ngoại quốc được phép hành nghề tại VN. Các dịch vụ ngân hàng còn thô sơ. Máy điện toán (Computer) còn hiếm và kiểm tra tài chính và quản trị ngân hàng (Audit) kể như không có. Khu vực "cá thể" nay được quyền vay và chính sách lãi suất có phần mềm dẻo hơn.

1.3. Thành quả của chính sách "Đổi Mới" đối với Công nghiệp

Công nghiệp gia tăng trung bình 0.6%/năm trong những năm 1976-1980 và 9% trong năm 1981-1985. Sau chính sách "Đổi mới", từ 1988 đến 1990, ngành công nghiệp gia tăng không đồng đều vì phải thay đổi cơ cấu quá nhanh. Việc thay đổi đường lối kinh tế đã mang lại thành quả không mấy tốt cho công nghiệp trong ngắn hạn. Theo các ước lượng sơ khởi (Table 5), tỉ lệ gia tăng hàng năm của Tổng sản lượng Quốc Dân (TSLQD hay GDP) là 4% trong 1987, 6.1% trong 1988, 7.1% trong 1989, 4.5% trong 1990 và 3.8% trong năm 1991. Phần công nghiệp là 11% năm 1987, 9% năm 1988, 7% trong năm 1989 và 3.7 % trong năm 1990 và 1991. Những con số này gồm cả ngành dầu. Nếu không kể khu vực dầu thô, công nghiệp còn sút mạnh mẽ hơn (-7% trong 1990-1991) vì bị mất "phụ cấp bằng hàng" và quản trị kém. Trong những năm 1987, 1988, công nghiệp có tăng vì việc "cởi trói" cho khu vực "tư/cá thể".

Từ 1988 đến 1990, ngành công nghiệp QD sa thải hơn 400,000 công nhân. Số việc làm được "gây" trong khu vực "tư" ngành thương nghiệp và công nghiệp đã gia tăng nhưng không đủ để "nuốt" số công nhân bị sa thải và số quân nhân được giải ngũ.

Khu vực "Tư" nay được tái hoạt động. Khu vực QD được "tự quản" và nhờ quen quản trị theo thị trường mà sản lượng công nghiệp Saigon (Tp HCM-VTCĐ) đã tăng nhanh (9% trong 1991 và 16% trong quý đầu 1992).

Nhờ việc "cởi trói" cho khu vực tư và cho khu vực QD "tự quản", Saigon đã góp 25% số thuế toàn quốc (Table 6) và trong này xí nghiệp/công ty QD góp 70%.

Số xí nghiệp công nghiệp QD giảm (Table 8) từ 3020 xuống 2762 vì bị "cúp" phụ cấp trực tiếp và một số đã ngưng hoạt động. Trong việc quản trị các xí nghiệp/công ty, chính sách "Đổi mới" đã mang lại một số thay đổi:

- chi phí sản xuất cao vì giá cả trung thực, hàng nhập khẩu cao và bớt trợ cấp;
- tiền lời giảm do đó số tiền chuyển nhượng từ khu QD cho ngân sách giảm;
- quản trị thấy rõ hơn (transparency). Các công ty do địa phương quản lý kém;
- không có sự khác biệt trong cơ cấu giá cả công ty miền Bắc hay Nam;

II. Những khó khăn và những vấn đề còn lại

Những khó khăn cản trở việc phát triển công nghiệp gồm hai loại: kỹ thuật và nhân sự/tổ chức. Về phía kỹ thuật có: gia tăng dân số, vốn đầu tư, hệ thống tín dụng, kỹ thuật, giao thông/vận tải, v.v... Về phía tổ chức /nhân sự có: cơ cấu quản lý công nghiệp, phát triển giáo dục và nhân sự.

2.1. Khó khăn về kỹ thuật

2.1.1. Khó khăn đầu tiên là dân số. Năm 1942, dân số toàn quốc là 21 triệu và năm 1991 dân số đã tăng lên 65 triệu. Với tỷ lệ gia tăng trung bình hàng năm là 2.3%, dân số VN sẽ lên 100 triệu vào năm 2000. Mỗi năm VN phải tìm thêm việc làm cho hơn 1 triệu người. Ngoài ra VN còn phải tìm việc cho gần ba trăm ngàn "lao động" ở các nước XHCN trở về cùng năm trăm ngàn người được giải ngũ.

2.1.2. Ngoại tệ đầu tư, quản lý kinh tế và cấm vận: VN thiếu ngoại tệ để nhập khẩu các vật tư thay thế cho các hàng hay đồ thiết bị do Liên Xô hay các nước XHCN khác. Năm 1991, cả nước chỉ nhận khoảng 120-140 triệu dol-

lars viện trợ kể cả các món viện trợ của các cơ quan thiện nguyện. Số ngoại tệ này cùng với ngoại tệ do xuất khẩu không đủ để có thể đầu tư phát triển. Ngoại tệ do việc xuất cảng gạo và hải sản (55% của tổng trị giá xuất khẩu) dầu thô (20% TTGXK) chỉ đủ để nhập những gì tối cần thiết.

Món nợ ngoại quốc (Table 5) ước lượng là khoảng US$ 10 tỉ (1990) gồm US$ 6,5 tỉ nợ các nước XHCN (khu không chuyển đổi) và US$ 3 tỉ nợ các nước tư bản (khu chuyển đổi). Số tiền nợ này tương đương với 80% TSLQD. Tiền lời trả nợ chiếm 85% của giá trị hàng xuất khẩu. Khi bỏ cấm vận thì IMF mới giúp VN thương lượng với các nước chủ nợ về vấn đề giảm và kéo dài nợ ngoại quốc để cho nhẹ gánh tiền lời cho ngân sách.

Nếu cấm vận được bỏ, IMF sẽ trợ giúp trong việc tái thương thuyết các món nợ cũ (debt negotiations) và có thể được gia hạn thời gian khất nợ. Ngoài ra, cơ quan IMF còn giúp bằng cách "bảo đảm" cho các ngân hàng ngoại quốc cho vay vốn đầu tư. Các ngân hàng Mỹ, Nhật, v.v... sẽ có thể tài trợ đầu tư. Các hãng Mỹ lớn như Fluor, Bechtel, IBM, NCR, v.v... khi đó mới có thể làm việc với VN dễ dàng vì có sự hiện diện của các ngân hàng Mỹ.

Các cơ quan tài trợ quốc tế như World Bank, Asian Development Bank,vv. có thể cho vay số tiền lớn để tài trợ phát triển, thay đổi cơ cấu, do đó làm giảm gánh nặng tìm ngoại tệ và giảm lạm phát.

Nếu cấm vận được bỏ, hệ thống ngân hàng VN sẽ có thêm ngoại tệ và tín dụng. Do đó sẽ có thể tài trợ cho tư nhân và các công ty đầu tư. Các ngân hàng ngoại quốc có thể tài trợ các công ty ngoại quốc đầu tư vào VN và các công ty VN có thể nhập những "kỹ thuật" tân tiến. Sự hiện diện các ngân hàng ngoại quốc sẽ là động cơ thúc đẩy việc thay đổi cơ cấu ngân hàng VN. Các ngân hàng

Table 7: Ước Lượng mức trợ cấp các công ty QD trong 1991

Thu của các công ty QD (tỉ đồng)		Chi cho các công ty QD	
Thuế và chuyển nhượng		Phụ cấp vốn luân chuyển	726.2
gồm Thuế	1.895	Phụ cấp vốn đầu tư	403.7
Chiết khấu	1,085	Vốn đầu tư không hoàn trả	389.0
		Chiết khấu giữ lại	600.0
Trương mục ngân hàng 1/ 85		Khấu hao (amortization)	100.0
		Chỉ tiêu sa thải	100.0
Tổng số	3,065		2,318.9
Viện trợ			(640.0)

World Bank Report 10134-VN, April 1992
1/ deposit from SOEs earn a lower interest rate

VN sẽ phải tái huấn luyện nhân viên, cách làm việc, cũng phải "xét hồ sơ tín dụng" theo kiểu thị trường. Việc này sẽ đòi hỏi thời gian.

2.1.3. Khó khăn vì "phụ cấp" và tài trợ/ngân hàng cho công ty QD. Hệ thống ngân hàng đã được cải tổ theo "quy luật thị trường". Các "phụ cấp" trực tiếp qua ngân sách đã được bãi bỏ. Nhưng chính sách lãi suất chưa đúng mức. Các dịch vụ tín dụng ngân hàng đối với các công ty QD còn là âm. Ngân hàng trả tiền lãi suất cho thân chủ gởi tiết kiệm là 4.5%/tháng trong khi cho công ty QD vay với lãi suất 2.7%/tháng. Đây là cách gián tiếp "trợ cấp" các công ty QD. 100% tín dụng dài hạn và 90% tín dụng cho vốn luân chuyển còn được dành cho công ty QD. Việc này còn xẩy ra vì việc quản trị ngân hàng chưa thật sự "tự quản", còn bị ảnh hưởng của guồng máy "chính trị" trung ương hay địa phương. Việc "trợ cấp" các công ty QD sẽ còn ảnh hưởng trên ngân sách.

Theo một nghiên cứu của bộ tài chính CSVN, việc phụ cấp các công ty QD trong năm 1991 được ước lượng theo bảng 7 (Table 7). Những ước lượng này không tính các mục như: (i) món nợ ngân hàng mà các công ty QD không thể trả. Đa số công ty thiếu nợ hay trễ nợ ngân hàng là các công ty khu vực QD. (ii) các khoản viện trợ ngoại quốc đầu tư trực tiếp cho các công ty QD (640 tỉ đồng) hay các "phụ cấp" khác (iii) như tiền đất hay các phụ cấp vốn luân chuyển ở cấp tỉnh hay huyện.

Tổng số tiền các công ty QD chuyển nhượng cho ngân sách là 3, 065 tỉ. Tổng số chi cho các công ty này là 2,318 tỉ. Nếu cộng thêm các mục khác như viện trợ đầu tư ngoại quốc, phụ cấp ở cấp tỉnh hay huyện, v.v..., tổng số tiền các công ty QD chuyển nhượng cho ngân sách là âm.

2.1.4. Hệ thống kế toán, kiểm tra kế toán, v.v... Muốn xét tín dụng theo kiểu thị trường, muốn hiểu về việc quản trị thành , công hay không thành công của một công ty thì cần một hệ thống kế toán tinh vi. Không những là kế toán thương mại mà thôi mà cần cả kế toán về giá cả (cost accounting). Hiện nay các xí nghiệp sử dụng hệ thống kế toán XHCN không hợp mấy với cơ cấu thị trường.

Ngoài hệ thống kế toán còn phải có hệ thống kiểm tra kế toán (audit), kiểm tra quản trị (management audit). Đây là một ngành mới mà ở các xứ XHCN không có.

Muốn giải tư thì phải định giá các xí nghiệp/công ty. Định giá trên tiêu chuẩn nào ? Kế toán theo kiểu XHCN hay kế toán theo kiểu "thị trường" ? Kế toán theo kiểu XHCN không cho phép các nhà đầu tư ngoại quốc đánh giá xí nghiệp và tài sản của nó một cách trung thực. Những ngành kế toán, kiểm tra kế toán, kiểm tra quản trị, v.v... này là những dịch vụ cần thiết cho cơ cấu

"thị trường".

2.1.5. Hệ thống giao thông, vận tải, điện thoại, màng lưới điện, hải cảng, v.v... Khâu phân phối sản phẩm nông-công nghiệp yếu vì thiếu phương tiện chuyên chở. Hệ thống giao thông vận tải bị sa sút vì thiếu bảo trì. Trong hệ thống đường sá chỉ có 12,000 km được tráng nhựa và còn 90,000 km đường đất. Hệ thống tỉnh lộ hay hương lộ hay bị trắc trở trong mùa mưa. Đó là một trở ngại lớn trong việc chuyên chở, trao đổi, buôn bán và phân phối hàng hoá.

Hệ thống điện thoại, vô tuyến, điện hay nước kém vì thiếu bảo trì, thiếu đầu tư hay vì không mua được phụ tùng thay thế vì bị cấm vận, nay thiếu điện, cản trở công nghiệp. Các xí nghiệp chỉ có thể sử dụng 40-50% mức sản xuất. Đây là một trở ngại trong việc phát triển công nghiệp vì nó sẽ làm tăng phí tổn và làm giảm hiệu năng trong việc liên lạc, phân phối và sản xuất hàng hoá.

Các hải cảng như Saigon, Hải phòng , v.v... đều phải cho múc bùn để có thể cho các tàu chở hàng nặng cập bến. Phải có các dụng cụ, cần câu, xe bốc hàng, v.v... để có thể bốc rỡ hàng cho nhanh, tránh ứ đọng và tránh cho các tàu bị "kẹt" tại cảng. Việc kẹt tại cảng sẽ nâng giá hàng chuyên chở ra vào VN.

2.2. Khó khăn về nhân sự/tổ chức

2.2.1. Cải tổ chính sách phát triển, chính sách phát triển công nghệ. Trong những tháng gần đây, CSVN đã mời cựu thủ tướng Lý Quang Diệu của Singapore sang thăm VN. CSVN muốn mời Lý quang Diệu làm cố vấn kinh tế. Dù sao đi nữa, việc chọn một mô hình phát triển là quan trọng cho tương lai.

Phát triển theo mô hình Đại Hàn? theo mô hình Singapore? Đài Loan?, Nhật Bản...?. Các giới lãnh đạo CSVN nghiêng về mô hình Đài Loan. Kinh nghiệm quốc tế ở Á châu, châu Mỹ la tinh, v.v... cho thấy là con đường phát triển bằng cách "cởi mở, hướng về xuất cảng" có lợi hơn là chính sách phát triển công nghiệp thay thế sản phẩm nhập khẩu (import substitution). Ngoài ra kinh nghiệm quốc tế, kể cả kinh nghiệm tại Hoa Kỳ, cho thấy là phát triển theo mô hình kỹ nghệ nặng, kỹ nghệ lớn sẽ không thể "tạo" nhiều việc làm bằng phát triển theo kiểu các xí nghiệp nhỏ. Tại Hoa Kỳ, số việc làm do các "Small Business" tạo ra chiếm 2/3 số việc làm được tạo ra trong những năm gần đây. Các kỹ nghệ "gia đình/cá thể", các kỹ nghệ nhỏ, có nhiều khả năng tạo công ăn việc làm hơn là các kỹ nghệ lớn.

Dù sao đi nữa, VN cũng phải làm một lựa chọn, một chiến lược công nghiệp, có lợi[9] nhất cho hiện tại và cho lâu dài. Sự lựa chọn sẽ ảnh hưởng đến chính sách phát triển công nghiệp theo kỹ nghệ nặng hay kỹ nghệ biến chế? Kỹ nghệ ráp (assembly) hay làm thuê (subcontract)? Kỹ nghệ biến chế với kỹ thuật thấp như chế biến nông phẩm hay kỹ nghệ chế biến có kỹ thuật cao như là điện tử (làm máy điện toán cá nhân chẳng hạn?) Phát triển trong những khu vực "chế xuất" hay toàn quốc?

CSVN đã đưa ra Luật Đầu tư từ 1987 và đang cố gắng thiếp lập năm, sáu khu chế xuất với sự trợ giúp của Đài Loan. Những triệu chứng cho thấy là CSVN đã chọn chiến lược phát triển theo mô hình Đài Loan (kỹ nghệ nhẹ biến chế cho xuất khẩu và dùng các khu "chế xuất" làm điểm tựa.)

2.2.2. Cải tổ nhân sự, chọn kỹ thuật có hiệu năng cao và đổi cách quản trị. Các công ty QD trực thuộc hệ thống các bộ chuyên môn. Hiện nay có bốn bộ lo về công nghiệp: Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, bộ Công nghiệp nhẹ, bộ Công nghiệp nặng và bộ Điện năng. Thí dụ xí nghiệp trồng và phân phối trà trực thuộc Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm. Mỗi bộ có công ty vật tư và có các viện nghiên cứu riêng biệt. Cách quản trị xí nghiệp theo kiểu XHCN này có hiệu năng thấp, lỗi thời và thiếu mềm dẻo, một đức tính quan trọng trong kinh tế thị trường. Thí dụ: Tỉnh Tuyên quang là tỉnh sản xuất trà. Tỉnh này có các công ty QD trồng, phân phối và xuất khẩu trà thuộc cấp tỉnh. Vì mất thị trường Đông Âu, trà sản xuất bị ứ đọng. Các công ty trà QD miền Nam ra Tuyên quang mua trà. Họ phải mất mấy tháng mới "gỡ bốc" được trà vì ban quản trị công ty sản xuất trà TQ không chiết tính

lạm phát trong giá cả khi họ thương lượng với công ty miền Nam cho nên mỗi khi phải giao hàng thì lại thất hứa. Việc này xẩy ra cũng chỉ là họ không thâm hiểu cách làm ăn kiểu "Thị trường".

Các kỹ thuật, phương tiện làm việc lỗi thời. Thí dụ công ty trà TQ còn dùng những máy xấy hay làm trà của LX thời thập niên 1950. Các kỹ thuật cũ có thể rẻ nhưng lại "ô nhiễm, dơ" hay năng suất thấp hơn các kỹ thuật tân tiến nhưng "mắc". Cách đây vài năm, khi trang bị viễn thông cho VN, Pháp đã cho CSVN một dụng cụ lỗi thời về kỹ thuật. Y hệt như trường hợp các nước lân cận gỡ máy cũ của họ (kỹ thuật kém, có hại cho sinh môi, năng suất kém...) tân trang lại rồi bán cho VN với giá mới. Mua về rồi VN sẽ lẹt đẹt đi sau thiên hạ và sẽ lại gặp cảnh "bỏ thì thương mà vương thì tội", giữ thì không cạnh tranh nổi mà vứt đi thì lại tiếc tiền.

Khi đụng vào việc đấu thầu đầu tư như: nhà máy phát điện, lọc dầu, v.v... ta cũng sẽ gặp những vấn đề của Nga hay các nước Đông Âu đã gặp: nhà máy khi đấu thầu rẻ hơn nhưng vì kỹ thuật xưa không có những đảm bảo về sinh môi, ô nhiễm và phí tổn sửa chữa chẳng kém gì đầu tư. Trong kinh tế thị trường, nếu không có "cố vấn kỹ thuật tốt" và không cập nhật về kỹ thuật thì sẽ không nhìn thấy trước và sẽ bị các hãng "Tư bản" bỏ thầu bán cho những máy dùng kỹ thuật lỗi thời, tốn kém vì năng suất thấp, ô nhiễm, tổng kết lại là đắt gấp mấy lần giá khi đấu thầu.

Muốn đầu tư để "xuất khẩu" thì phải có chính sách chọn kỹ thuật tân tiến chứ đừng tiếc tiền đầu tư vào các kỹ thuật lỗi thời. Khi nói tới việc tìm nguồn tài trợ cho dự án đầu tư lớn như nhà máy lọc dầu chẳng hạn, phải tìm ở đâu? Vay chính nhà cung cấp máy móc hay vay tư nhân? vay các định chế quốc tế như ADB? hay là liên doanh?

Table 8: Công ty công nghiệp trong khu vực Quốc Doanh 1991

	1980	1986	1988	1989	1990
Công nghiệp Theo cấp quản lý					
Trung ương	621	687	681	666	589
Địa phương	2006	2454	2411	2354	2173
Tổng số	2627	3141	3092	3020	2762

Source: General Statistical Office

Muốn tránh bị hớ, cần có sự "cố vấn kỹ thuật" (technical assistance consultant). Việc sử dụng consultant là một nghệ thuật. Các chuyên gia cố vấn của các cơ quan quốc tế biết kỹ thuật nhưng lại thiếu sự cảm thông với điều kiện sinh hoạt VN. Trong các cơ quan quốc tế, có rất nhiều người gốc Anh, Pháp, Bỉ, Ấn độ, v.v... Những người này có khuynh hướng kéo chuyên gia người cùng xứ và mặt khác khuyến cáo các nước mua "kỹ thuật" xứ họ. Chuyên gia nói tiếng Việt cũng có và có thể giúp. Do đó phải có chính sách sử dụng chuyên gia một cách hợp lý và thận trọng, phải xem kỹ về quá trình và kinh nghiệm.

Chính sách đầu tư trong quá khứ đã không chú ý đến việc sản xuất cho "thị trường" và xuất khẩu. Làm sao mà tính những lợi điểm của VN để có thể sản xuất và xuất khẩu lấy ngoại tệ? Làm sao cho hợp lý hoá các quyết định chính sách phát triển công nghiệp từ trung ương đến địa phương và điều động được khu vực "cá thể/tư nhân" và điều tiết được thị trường ? Vì thiếu ngoại tệ và vì phải nhằm cho "thị trường", các dự án đầu tư phải được phân tích kỹ càng dựa trên những kỹ thuật Phân tích Chi phí / Lợi ích (Cost / Benefit analysis) cao nhất, trên tỷ lệ thu hồi nội bộ (IRR), vv... Cách suy nghĩ theo "quy luật thị trường" chưa được phổ biến trong giới chuyên gia, giới đại học tại VN. Phải có thời gian mới có thể thay đổi được cách suy nghĩ. Nhân sự phải có dịp mở rộng tầm mắt và thấy những gì đã được làm tại các nước láng giềng. Một chương trình cải tổ và tái huấn luyện nhân sự quy mô là cần thiết để tạo điều kiện xây dựng một đội ngũ chuyên gia cần thiết để phát triển công nghiệp cho thế kỷ tới. Chương trình này phải đi song song với chính sách sử dụng chuyên gia quốc tế (kể cả chuyên gia quốc tế gốc Việt nay ở rải rác trên khắp năm châu) để mong bắt kịp các nước láng giềng.

2.2.2. Cải tổ công ty QD: Các công ty QD đã được "tự quản" từ 1987. Có khoảng 12,000 công ty trong đó có hơn 2,300 công ty ngành công nghiệp. Các công ty mặc dù không được trợ giúp vẫn là gánh nặng cho ngân sách. Gánh nặng này là việc "phụ cấp" (xem đoạn phụ cấp 2.1.3. trên). Ngoài ra kinh nghiệm quốc tế (Balan và Đông Âu) cho thấy là sản xuất công nghiệp dựa trên "tư nhân" hay "quản trị độc lập, có lời" theo kiểu thị trường, tương đối hữu hiệu. Các "quản trị viên /công chức", không phải bỏ vốn ra và cũng không lo "rủi ro", không phải mua trang bị, phải trả lãi suất trên đầu tư cho nên không cố gắng. Họ hay giữ tiền lời để chia cho công nhân hơn là cho đầu tư. Cơ cấu này cũng khó thay đổi vì "quản trị viên" không dám sa thải công nhân.

Vì quản trị theo QD lỗ, do đó phải cho áp dụng chính sách "Cải tổ CT QD". "Tư nhân hóa" các xí nghiệp là một ưu tiên nhưng làm sao định giá công ty bán ra khi sổ sách chưa rõ ràng ? bán cho ai? ai mua, ai quản lý? làm sao có lợi để không gây gánh nặng cho ngân sách? thu dụng thêm công nhân và giảm nạn thất nghiệp,

làm sao chọn chiến lược công nghiệp/nông nghiệp có lợi nhất cho hiện tại và cho lâu dài?

Có nhiều cách cải tổ công ty QD: (i) Bán; (ii) Thay đổi quản trị; (iii) giải tư/tư nhân hóa. Các xí nghiệp do địa phương quản lý thường lỗ và tiếp tục hoạt động nhờ trợ cấp tín dụng. Những xí nghiệp này thường nhỏ, kỹ thuật thấp, có thể cho "phá sản", bán đấu giá phần còn lại cho tư nhân hay công nhân.

Nhiều công ty hay xí nghiệp có thể khá hơn nếu có ban quản trị mới. Một cách là chung với ngoại quốc để có một ban quản trị mới. Thí dụ các xí nghiệp xây cất có thể hùn với vốn ngoại quốc để có thị trường quốc tế nhờ sự quản trị tân tiến. Ngoài ra, chính phủ có thể, như ở Ba Lan, Đông Đức, v.v... trả lại tài sản cho các "chủ cũ" của các công ty bị "quốc hữu hóa" sau 1975 hay là ký hợp đồng "quản trị" với những người này.

Ngoài ra một số xí nghiệp khác có thể giải tư. Muốn giải tư phải tái định giá xí nghiệp, phải cho kiểm tra tài sản, v.v... và phải tìm người mua. Hiện nay CSVN đã bắt đầu cho giải tư (vì 2/3 công ty QD lỗ) và các công ty trong ngành công nghiệp đã giảm dần (Table 8). Việc giải tư có thể mau chóng trong một vài ngành như thương nghiệp nhưng sẽ khó với các công ty ngành công nghiệp. Các công ty khu QD sẽ phải giảm để đỡ gánh nặng cho ngân sách. Lịch trình, chiến lược và những ngành được giải tư cũng quan trọng. Làm sao tìm việc làm cho các công nhân bị sa thải? Làm sao bảo vệ mức lợi tức của người mất việc?. Đây là một vấn đề khó, không phải của các nước kém mở mang mà thôi, mà vì vấn đề năng suất và hữu hiệu.

2.2.4. Quyền sở hữu, cơ chế pháp luật: Chính sách "Đổi mới" đã cho áp dụng một "luật đầu tư" và việc soạn thảo nhiều dự luật khác. Chính sách này chưa đi xa đủ trong việc cải cách xã hội. Quyền sở hữu chưa được công nhận và các dịch vụ hỗ trợ cho kinh tế "thị trường" còn giới hạn (tín dụng, sở hữu và hành nghề chuyên chở, không có luật thương mại, giấy phép xin hành nghề, v.v...).

Muốn tiến nhanh về cơ cấu "thị trường", VN cần phải trở thành một xã hội "pháp trị". Hiện nay CSVN chưa có luật thương mại, chưa có luật về lao động, tố tụng hay dân sự rõ ràng. Chưa có một ngành tư pháp "độc lập". Những bảo đảm "tối thiểu về luật pháp có trong tất cả cơ cấu thị trường" cho người dân hay người đầu tư cũng chưa rõ ràng thì khó mà có thể thu hút vốn đầu tư ngoại quốc vào VN. Sự đóng góp của các cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại cũng sẽ bị chậm nhiều.

III. Kết luận

Chính sách "Đổi mới" đã "cởi trói" cho các "quản trị viên" ngành công nghiệp quốc doanh và đã cho "khu vực tư" hoạt động. Hiện nay CSVN chỉ mới cố gắng sửa sai chính sách phát triển công nghiệp để cho nó phù hợp với "Kinh tế thị trường/Xuất khẩu" để thu hút ngoại tệ. Việc trì trệ trong quá khứ là hậu quả của chính sách sai lầm về chính trị (công nghiệp nặng) và sai lầm về kinh tế (công nghiệp thay thế cho hàng nhập khẩu).

Nhiều khó khăn còn ngăn chặn công nghiệp. Năng suất còn thấp. Kỹ thuật lỗi thời, kém và sơ sài vì thiếu phương tiện, thiếu tổ chức và bị "ngồi đáy giếng" quá lâu, không theo những thay đổi và tiến triển kỹ thuật của thế giới. Việc sử dụng các kỹ thuật tân tiến (computer, computer design, automation, genetic manipulation, nông cơ, v.v...) còn thấp. Quản trị giỏi đòi hỏi thời gian và kinh nghiệm.

Những thay đổi nhờ chính sách "Đổi mới" chỉ là những bước đầu. Việc quan trọng không phải là nhà nước đứng ra đảm nhiệm và quản trị công nghiệp mà là có một chính sách phát triển công nghiệp thực tế, dựa trên các quy luật kinh tế. Chính phủ vạch đường hướng, gây môi trường, thúc đẩy và tư nhân thực hiện. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy là quản trị công nghiệp phải dựa trên yếu tố "gây lời" cho công ty thì công ty mới tồn tại và có dịp phát triển gây công ăn việc làm cho nền kinh tế. VN cần nhiều trợ giúp, vốn đầu tư ngoại quốc và phương tiện để thay đổi cơ cấu trong công nghiệp, xuất khẩu và cạnh tranh trên thị trường quốc tế. ■

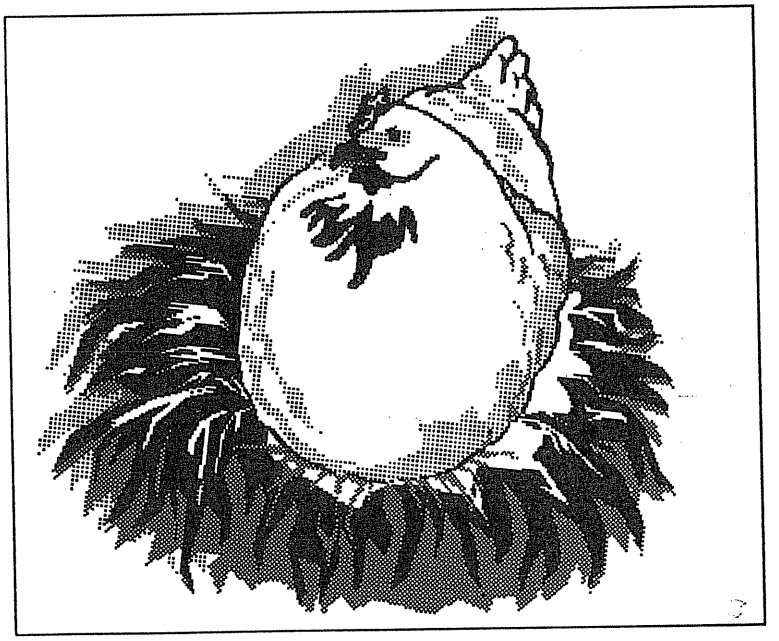

MUA NHÀ CHO MỸ THUÊ

BÙI ĐÔNG TRIỀU

Tôi có quen một người đồng hương làm chủ một tiệm cơm nhỏ tại Vọng Các. Mỗi lần qua xứ Thái, tôi thường tạt qua quán anh, trước là để thưởng thức các *Tom Yum Gong* (canh chua) cay xé cổ, rồi sau đó là để hàn huyên cùng anh chủ tiệm. Anh thường có những nhận xét ngộ nghĩnh về thời cuộc. Nghe chuyện anh kể cũng vui, nên tôi luôn luôn nhắm mắt làm ngơ mỗi lần anh lôi rượu ra đãi khách, nhưng lại cộng cả tiền rượu trong thực đơn...

Kỳ này, gặp lại, anh bạn tỏ vẻ hân hoan hơn những kỳ trước rất nhiều. Tay bắt mặt mừng xong, anh kêu bồi rót rượu ầm ĩ. Khiến tôi hơi chột dạ... Anh dìu tôi tới bàn ăn, kéo ghế mời ngồi, cười thật tươi:

"Anh tới thăm tôi hôm nay thật đúng lúc quá!"

"Chuyện gì vậy?"

"Anh đọc báo chưa?"

Rồi chẳng đợi câu trả lời, anh lôi ra một tờ nhật trình đặt ngay trước mắt:

"Khá lắm, khá lắm đó! Trong chín tháng đầu của năm 1992, nước Việt, lần đầu tiên - anh nghe rõ chưa: lần đầu tiên - đạt được một cán cân thương mại bội thu! Này... xuất khẩu được ước lượng khoảng 1.7 tỉ Mỹ kim, còn nhập khẩu khoảng 1.5 tỉ Mỹ kim. Còn dư lại tới 200 triệu Mỹ kim để xài... Đến cuối tháng Chạp, tổng số xuất khẩu ước lượng sẽ tăng trưởng thành 2.5 tỉ Mỹ kim đó..."

Tôi liếc mắt nhìn tờ *Bangkok Post* đề ngày 17 tháng Mười, 1992... Trong số sản phẩm được xuất khẩu, dầu thô đứng hàng đầu (với gần 4 triệu tấn), sau đó là gạo (1.25 triệu tấn), thủy sản, than (1 triệu tấn), vân vân. Người viết kết luận có thành quả trên, cũng vì những cố gắng đổi mới của chính quyền trong những năm qua.

Anh bạn chờ tôi đọc báo xong, gật gù:

"Theo tôi biết, lạm phát cũng đã giảm, từ tỉ lệ 70% mỗi năm trong năm 1991, chỉ còn 20% trong năm 1992... Coi bộ theo đà này chỉ vài năm nữa là nước Việt sẽ bắt kịp Thái Lan, và trở thành con tiểu long kinh tế của Đông Nam Á rồi đó!"

Anh bỗng chép miệng:

"Tuy nhiên cũng có nhiều báo chí đã phác họa tương lai kinh tế xã hội của nước nhà một cách rất đen tối... Nào là lạm phát, xì ke, tham nhũng, vân vân... Rốt cuộc, chẳng biết tin ai nữa..."

Tôi đưa mắt nhìn anh bạn, không hiểu vì sao anh ta bỗng dưng chú ý tới viễn tượng kinh tế bên nhà... Như đọc được ý nghĩ của người đối diện, anh phân bua:

"Chả dấu gì anh, tôi có vài chục ngàn Mỹ kim, tính qua Việt Nam, mua nhà cho ngoại kiều thuê. Tiền thuê nhà rẻ ra cũng phải trên một ngàn Mỹ kim mỗi tháng: chỉ vài năm là thu hồi vốn liếng. Còn như trong tương lai mà nước Việt bắt kịp Thái, dĩ nhiên giá đất lại càng tăng, lúc đó bán nhà đi sẽ lời to... Trở thành tỉ phú dễ như bỡn!"

Anh ngưng tiếng, như để thả hồn theo giấc mơ phú quý... Sau đó, anh nở nụ cười cầu tài:

"Nhân dịp gặp chuyên gia, muốn xin chút ý kiến... Xin anh mách nước để liệu đường đầu tư chứ!"

Anh bạn dứt tiếng cùng lúc người bồi khệ nệ đem tô canh ra đặt trên bàn. Tôi nhìn bát canh nghi ngút khói, với những cọng mùi xanh khoe sắc cùng màu nước dùng óng ả đầy quyến rũ... Tôi chợt nhớ lại những lần phải trả tiền những ly rượu do anh bạn "đãi"...

"Anh muốn tôi cố vấn về vấn đề đầu tư, cũng được! Nhưng kỳ này phải nói trước rằng tôi sẽ không làm không công đâu nhớ... "Business is business" mà lị!"

Anh bạn điềm nhiên trả lời:

"Chuyện đó tôi hiểu... Kỳ này coi như sẽ đãi anh bữa cơm... để đổi lấy công anh giảng giải về kinh tế. Như vậy là sòng phẳng phải không?"

Tôi không dằn nổi một nụ cười đắc thắng, với tay cầm muỗng múc canh đổ vô chén... Rồi phân vân không biết có nên kêu bồi lấy thêm rượu nữa hay không... Tiếng anh bạn nhí nhéo bên tai:

"Như vậy theo anh thì tôi phải làm sao? Có nên đầu tư hay không?"

Tôi tiếc rẻ đặt chiếc muỗng xuống bàn, khẽ đằng hắng, rồi lên tiếng:

"Theo thiển kiến, hiện nay tình hình kinh tế bên nhà đã sáng sủa rất nhiều so với quá khứ. Như anh biết, đây là lần

đầu tiên cán cân thương mại bội thu... Hơn nữa theo những dữ kiện khá xác thực của các cơ quan quốc tế, tỉ lệ gia tăng hằng năm của Tổng Sản Lượng Quốc Dân cũng khả quan, khoảng 4%-5% trong ba năm qua. Những thành quả trên có được là do việc cởi trói nền kinh tế chỉ huy, "Đổi Mới Tư Duy", và cố gắng dẫn nhập cơ cấu thị trường vào nền kinh tế quốc gia... Những thành quả trên càng đáng kể hơn vì Việt Nam đã không được viện trợ của Liên Xô và Đông Âu từ hai năm nay... Còn viện trợ của các nước Tây Phương thì cũng rất ít ỏi, chỉ khoảng 100-150 triệu Mỹ kim mỗi năm, như muối bỏ bể mà thôi."

Đôi mắt anh bạn bỗng rực sáng:

"Nếu tình hình sáng sủa như vậy thì mai tôi lấy máy bay về mua nhà được rồi chứ gì?"

"Cũng chưa hẳn vậy. Anh về mua nhà, có giấy tờ gì chứng nhận anh là chủ nhân căn nhà không?"

Anh bạn đưa tay lên gãi đầu... Tôi tiếp:

"Thật ra, có vài vấn đề chưa được giải quyết đến nơi đến chốn. Những vấn đề trên nếu trong tương lai không được giải quyết ổn thỏa - sẽ có thể phá hủy mọi thành quả đã đạt được..."

"Vấn đề nào vậy? Có phải anh muốn nói tới nạn tham nhũng, bè đảng, đĩ điếm, ô nhiễm, vong thân, vân vân... hay không?"

Tôi lắc đầu:

"Những tệ đoan kể trên, ở nước nào cũng có cả... Có khác nhau chỉ ở mức độ mà thôi... Nói cho ngay, trên nước Thái của anh, cũng chả đầy rẫy những tệ đoan trên là gì... Mà ngay ở Mỹ Quốc thì cũng không thiếu..."

"Đúng rồi, ở xứ Mỹ, giết người như bỡn!... Dân biểu, nghị sĩ ăn đút lót hối lộ như ranh... Lại kỳ thị chủng tộc... Sao anh không dọn về Thái ở quách cho rồi?"

Tôi vờ không nghe thấy đề nghị của anh bạn, tiếp lời:

"Tôi vốn là chuyên gia, bị méo mó nghề nghiệp nên luôn luôn muốn có một ý niệm chừng mực về mọi việc. Không nên khắt khe, hầu đủ sáng suốt phân biệt đâu là vấn đề chính và đâu là tiểu tiết..."

Anh bạn tỏ vẻ sốt ruột:

"Như vậy theo anh, những vấn đề nào tôi phải để ý tới khi muốn đầu tư bên nhà?"

"Nhìn qua lăng kính của người chuyên viên, có ba vấn đề lớn liên quan đến việc đầu tư. Một là nạn thất nghiệp, hai là vấn đề lạm phát, và ba là sự khác biệt giữa mức độ phát triển giữa hai miền Nam Bắc."

Anh bạn lại đưa tay lên gãi đầu:

"Ba vấn đề này thật cao siêu... Anh chắc có dính dấp gì đến việc mua nhà cho ngoại kiều thuê của tôi không?"

"Có liên quan chứ! Thôi, để tôi giải nghĩa cho anh nghe. Trước nhất là vấn đề thất nghiệp... Tỉ lệ thất nghiệp nay đã đạt tới mức 20%. Đây là một tỉ lệ rất cao. Nếu không có giải pháp ổn thỏa, nếu để tỉ lệ trên tăng trưởng trong tương lai, tất sẽ có bạo động xã hội. Liệu lúc đó lấy gì bảo đảm căn nhà anh mua, vốn liếng đầu tư của anh sẽ không bị phá hủy?"

Anh bạn gật gù:

"Anh nói đúng. Quả là chuyên gia có khác!... Như vậy muốn tránh nạn thất nghiệp phải làm sao?"

"Cũng dễ, muốn hết thất nghiệp, thì phải mướn nhiều nhân viên, lao công hơn..."

Anh bạn nhăn mặt, ngắt lời:

"Nói như anh thật ba phải... Cũng chẳng khác gì con bệnh đi bác sĩ hỏi làm sao hết đau, để rồi được trả lời: "Khi nào khỏe thì hết đau"...

Tôi lo anh bạn phật ý, bắt trả tiền cơm, liền vội vàng giải thích:

"Ấy, anh đừng nóng... Ý tôi muốn nói tránh nạn thất

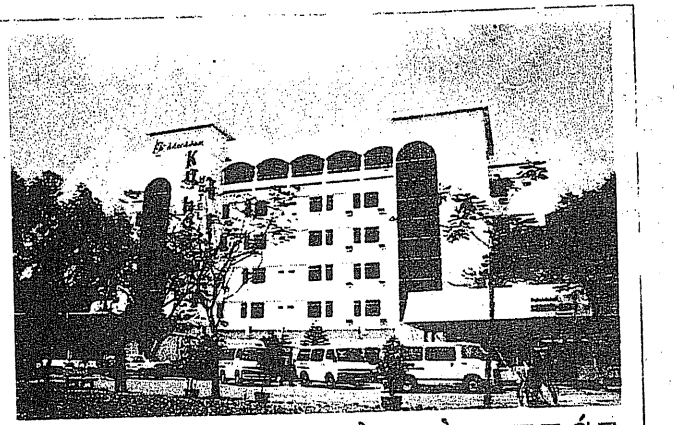

KHÁCH SẠN KỲ HÒA MỚI
(NEW KỲ HOA HOTEL)
12 – 14 Đại lộ Ba Tháng Hai

☆ 110 phòng tiêu chuẩn quốc tế ba sao.
☆ Thông tin liên lạc hiện đại.
☆ Phòng thương mại với máy vi tính hoạt động thường xuyên.
☆ Nhà hàng có đầy đủ món ăn Âu, Á.
☆ Nhân viên thạo ngoại ngữ, rành nghề.

nghiệp, phải để các xí nghiệp trong nước tăng trưởng thương vụ, phát triển thêm các hoạt động kinh tế. Gần đây, nhờ "Đổi Mới Tư Duy", nhà nước để mọi giá cả được phân định bởi luật cung cầu, cho phép các sản phẩm và dịch vụ được trao đổi một cách tự do và tự nguyện giữa các cá nhân và pháp nhân trong xã hội, nên hoạt động kinh tế tăng trưởng. Tuy nhiên, số người kiếm việc vốn đông đảo, muốn thâu thập số lượng trên, cần tăng trưởng các hoạt động kinh tế tới mức tối đa. Muốn đạt được mục đích trên, điều hiển nhiên là phải tăng mức đầu tư của ngoại quốc cũng như của người dân trong nước. Muốn tăng số lượng đầu tư của ngoại quốc, cần cải tổ thêm về cơ cấu pháp lý... Luật pháp phải được ban bố một cách rõ ràng, để bảo đảm quyền lợi của thương gia ngoại quốc... Sau đó muốn tăng mức đầu tư của dân trong nước, thì cũng cần có một căn bản pháp lý rõ ràng! Lại phải tăng mức tiết kiệm! Muốn tăng mức tiết kiệm, cần phải cải tổ hệ thống ngân hàng... Nói tóm lại, muốn giảm nạn thất nghiệp, tất phải tiếp tục cải tổ về mặt pháp lý, cũng như về hệ thống ngân hàng..."

"Thế còn quyền Tư Hữu có quan trọng không?"

"Quyền Tư Hữu là động lực thúc đẩy tạo lợi nhuận và nâng hiệu năng làm việc của mọi tầng lớp xã hội có tác dụng hỗ trợ mạnh mẽ sự vận hành của cơ cấu thị trường. Chấp nhận quyền Tư Hữu tất sẽ có tác động mạnh trên việc phát triển kinh tế..."

Anh bạn tỏ vẻ suy tư... Tôi với tay cầm muỗng, múc canh đưa lên môi. Chưa kịp nuốt trôi thìa canh, anh bạn đã gọi giật lại:

"Này anh, còn vấn đề lạm phát thì sao?"

"Về vấn đề này, thành quả đã đạt được cũng khả quan. Song tỉ lệ 20% vẫn còn cao, cần cố gắng nữa. Nguyên nhân chính của lạm phát là ngân sách bội chi. Muốn tài trợ sự thiếu hụt ngân quỹ, nhà nước đã phải phát hành thêm khối lượng tiền tệ, vì vậy nên có lạm phát. Muốn tránh lạm phát, phải cải tổ lại hệ thống thuế khóa, cải tiến các thủ tục thu thuế và giảm các khoản chi tiêu... Tuy nhiên, những chương trình cải tổ trên hiện nay vẫn chưa kiện toàn... Căn bệnh chưa được diệt tận gốc, bất cứ lúc nào cũng có thể tái phát... Dĩ nhiên, chẳng ai muốn đầu tư vào một quốc gia bị khủng hoảng vì lạm phát..."

Anh bạn gật gù, ra vẻ hiểu biết:

"Còn về sự khác biệt giữa hai miền Nam Bắc?"

"Theo sự nhận xét của tôi, cho tới nay vốn đầu tư, nhất là từ ngoại quốc, thường được đổ dồn vào miền Nam. Hậu quả là dân miền Nam có công ăn việc làm và giàu có hơn dân miền Bắc. Nếu không có phương pháp giải quyết tình trạng bất thăng bằng trên, trong tương lai, sự khác biệt giữa hai miền dễ tạo ra bạo động xã hội... Mà có bạo động xã hội, thì căn nhà của anh cũng khó mà được bảo toàn."

Anh bạn cười ruồi... Tôi tiếp:

"Sở dĩ có tình trạng bất thăng bằng trên, cũng vì miền Nam có sẵn hạ tầng cơ sở tương đối tốt do Mỹ để lại (đường sá, hải cảng, hệ thống viễn thông), lại quen công việc giao dịch với thương nhân ngoại quốc... nên đã thu hút được nhiều vốn đầu tư hơn miền Bắc."

Anh bạn bỗng vỗ đùi:

"Nói như anh, miền Bắc muốn tiến tất cần phát triển hạ tầng cơ sở địa phương?"

"Đúng. Và để tài trợ những dự án phát triển hạ tầng cơ sở, sẽ phải cần tới vốn cho vay (với lãi suất thấp) của các cơ quan quốc tế (như Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu)..."

"Còn cần gì khác nữa không?"

"Cải tiến hạ tầng cơ sở cũng chưa đủ. Lại phải có biện pháp đối phó với "con rùa hành chánh" nữa. Thủ tục hành chánh càng rườm rà, chậm trễ, sẽ càng làm nản lòng người có vốn muốn mang vô đầu tư! Muốn cải thiện thủ tục hành chánh cần cải tổ cả bộ máy công quyền. Cho phù hợp với những đòi hỏi hiệu năng kinh tế..."

Anh bạn khẽ lắc đầu thở dài:

"Không ngờ chỉ muốn đầu tư mà cũng rắc rối thế chứ?"

Sau một phút im lặng, anh tiếp:

"Tuy nhiên anh nói đúng... Ba vấn đề trên nếu không được giải quyết bằng những chương trình cải tổ tận gốc, sẽ có thể phá hủy mọi thành quả đã đạt được... Muốn chắc ăn, chờ một thời gian nữa, xem cải tổ ngã ngũ ra sao, rồi sang mua nhà cho thuê cũng chả mất mát gì..."

Anh bỗng liếc nhìn bát canh nguội trước mặt tôi, tỏ vẻ áy náy:

"Ấy chết, mải chất vấn anh mãi, không để anh có thì giờ dùng cơm. Xin mời anh."

Tôi thở phào, đưa muỗng canh đã nguội tanh lên môi. Anh bạn như sực nhớ tới chuyện gì, nét mặt tỏ vẻ khẩn trương, chận tay tôi lại:

"Nhưng... trong tương lai... anh nghĩ người Mỹ có trở lại Việt Nam không?"

Thấy mãi chưa được nuốt trôi bát canh, tôi hơi bực mình:

"Tôi nào là nhà tiên tri đâu mà việc gì cũng biết hết vậy... Mà Mỹ có trở lại Việt Nam hay không thì có liên quan gì tới anh chứ!"

Anh bạn cười xòa:

"À có khách Mỹ thì cho thuê nhà mới được giá chớ! Mỹ xài sang mà!... Mà thôi, quấy rầy anh đã nhiều rồi, xin mời anh dùng cơm, để nguội hết, ăn dễ bị đau bụng đó!"

Xong bữa ăn, tôi kêu thêm một ly "cà-phê Thái" (cà phê sữa đá pha với nước dừa) để tráng miệng. Anh bạn, từ nãy giờ ngồi im lìm với những suy tư không mấy thầm kín, bỗng cất tiếng:

"Nói gì thì nói, nhưng tôi

biết thế nào mua nhà cũng cho Mỹ thuê được..."

Trước vẻ ngạc nhiên của tôi, anh giải thích:

"Tôi nghĩ thế nào người Mỹ cũng dồn dập trở lại Việt Nam."

"Anh chủ quan nhỉ?"

Anh bạn lắc đầu;

"Không, tôi rất khách quan là đằng khác đó... Thôi để tôi giảng anh nghe nhớ. Hiện thời Trung Cộng đang tái võ trang, mua súng đạn, tàu bè của "cựu" Liên Xô, lại đi lấn đất đai láng giềng, tranh giành quần đảo giữa Thái Bình Dương với các nước Mã Lai, Thái Lan, Phi Luật Tân... Các nước trên đều e ngại ý đồ bá quyền của nước đàn anh... Theo đà trên, Trung Cộng có thể trên đường trở lại một Iran, Iraq của vùng Đông Nam Á! Sớm hay muộn, rồi đây ông cảnh sát trưởng quốc tế Mỹ thế nào cũng phải nghĩ tới nước Việt như một tiền đồn để đối phó với Trung Cộng trong nền 'trật tự thế giới mới...'

Anh bỗng nháy mắt:

"Người Việt vốn có biệt tài về quân sự mà lại!"

Rồi anh tiếp:

"Và không những chỉ một mình Mỹ Quốc, mà cả các nước Asean (Thái, Mã, Nam Dương, Phi...) cũng sẽ phải đến kết luận trên. Người Mỹ sẽ trở nên đồng minh của Việt Nam: đây mới thật sự là một sự trớ trêu của lịch sử phải không anh? Biết đâu trong một tương lai gần đây, Mỹ lại ra công tái viện trợ cho nước Việt trở nên hùng mạnh? Ha! Ha! Ha!..."

Tôi im lặng nhìn người đối diện, không biết trả lời sao. Anh bạn ngưng tiếng cười.

"Ấy," anh tỏ vẻ e dè... "Nhưng xin nhớ điều hiển nhiên là từ cổ đến kim, lịch sử đầy rẫy những cuộc liên kết, liên minh để theo đuổi giấc mộng bá quyền. Nào là "phe Trục", "phe Đồng minh" trong Đệ Nhị Thế Chiến, rồi tới "Đông" và "Tây" trong chiến tranh lạnh. Gần đây lại đề xướng ra "Trật Tự Mới của Thế Giới"... Có khác gì những thế "Hợp Tung" và "Liên Hoành" của thời Chiến Quốc đâu? Kẻ thù của bữa hôm qua trở thành người bạn của ngày mai dễ dàng như trở bàn tay mà..."

Lúc chia tay, anh bạn cho bồi đưa hóa đơn đòi tiền. Tôi ngạc nhiên hỏi:

"Tưởng rằng kỳ này làm cố vấn kinh tế cho anh được ăn "free" chứ?"

Anh bạn nhìn tôi không chớp mắt:

"Không, anh lộn rồi. Tôi đâu tính tiền bữa cơm! Hóa đơn này là để tính công lao giảng giải về thuyết "Hợp Tung" và "Liên Hoành" đó mà! Anh chẳng nói *"Business is business"* là gì!"■

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

The Company You Keep®
NEW YORK LIFE
Lise Dieutrang Vo
Agent
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714 962-4440 #13
Fax: 714 964-0545
Pager: 714 291-4222

Hoàng Oanh
MUSIC CENTER

Sản xuất và phát hành băng nhạc - compact disc và video:
- Băng nhạc quê hương
- Ngâm thơ
- Thánh ca

P.O. BOX 10553 - Santa Ana, CA 92711
(714) 964-7591

Văn Phòng Luật Sư
JEFFREY A. MILMAN
Tai Nạn Xe Cộ
Di Trú - Đoàn Tụ
Nhập Tịch - Thẻ xanh

ĐỖ XUÂN HÒA J.D.
Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ
Nguyên Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon
Giám Đốc Điều Hành
10451 Bolsa Ave., Ste. 209
Westminster, CA 92683
(Thương Xá Nguyễn Huệ)
Tel: (714) 839-5586
Fax: (714) 839-5587
Beeper: (714) 346-3494

TỪ THÔNG TIN KINH TẾ ĐẾN... QUẢNG CÁO THỨ THIỆT

TRẦN TRI

Khi bắt đầu những bước chân rón rén vào... nền kinh tế thị trường, người ta không gọi thẳng tên, mà gọi "né" là "giới thiệu sản phẩm" hoặc "thông tin kinh tế". Như thế gọi là ngôn ngữ "phải đạo" (mà nếu tôi không lầm thì ở Mỹ mới có danh từ tương đương là PC, tức là *politically correct*, nghĩa nói sao cho mọi người đều... không mếch lòng).

Thực ra, "giới thiệu sản phẩm," hay "thông tin kinh tế" cũng không là gì khác hơn hai chữ "quảng cáo".

Thuở "ban sơ làm quen" ấy, người ta chỉ dám mở một vài "cửa hàng giới thiệu sản phẩm", và trên TV, nửa giờ trước khi bắt đầu chương trình chính lúc 19 giờ, người ta chiếu các "thông tin kinh tế" của một số xí nghiệp, trường dạy sinh ngữ và dạy... cắt may v.v..., bằng chữ hơn là hình ảnh, dĩ nhiên đơn vị "được" "thông tin" phải trả tiền cho đài truyền hình.

Bây giờ thì khác hẳn, người ta đã gọi "đúng tên sự vật": *quảng cáo*, và thậm chí có những bước có thể gọi là "bước ngoặt lịch sử". Đài truyền hình thành phố đã có hẳn một kênh riêng cho quảng cáo, dùng tin tức, ca nhạc chiếu phim làm nền để cứ 15 phút là có 5 phút quảng cáo. Đài phát thanh thì có giờ phát quảng cáo riêng mỗi ngày ba lần, mỗi lần nửa tiếng. Báo chí có lợi thế riêng của mình, báo ngày như *Saigon Giải Phóng* ngoài bốn trang tin tức bài vở có thêm từ hai đến bốn trang quảng cáo mỗi ngày. Báo *Tuổi Trẻ* thứ Ba, Năm, Bảy cũng thế: với khổ "đờ mi" ngoài 8 trang bài vở có thêm từ hai đến ba trang quảng cáo. Hai tờ này có nhiều quảng cáo nhất, tuy vậy các báo khác cũng đều có trang quảng cáo.

Các tuần san thì có quảng cáo in offset màu trên giấy láng trên ba trang bìa (dĩ nhiên trừ bìa 1), có tờ như *Thời báo Kinh tế Saigon* có thêm bốn trang quảng cáo màu in offset trên giấy láng ở giữa ruột.

Quảng cáo nơi công cộng cũng phát triển nhanh, dọc theo các quốc lộ cửa ngõ vào thành phố, các "panô" quảng cáo lớn mọc lên dài dài với màu sắc rực rỡ, ngăn hết tầm nhìn của người đi đường về phía đồng ruộng xa thẳm. Tại trung tâm thành phố, ở "bùng binh" chợ Saigon hay ở công trường Lam Sơn, nếu bạn có muốn ngước mắt ngắm trời xanh mây trắng hoặc ngắm vẻ đồ sộ tân kỳ của một tòa cao ốc, thì bạn sẽ không được như ý vì các "ông" JVC, Sony, Toshiba, National, Samsung... đứng sừng sững che hết tầm nhìn của bạn. Các tấm panô quảng cáo đủ màu sắc với kích thước to lớn

treo dọc bên hông các tòa nhà, che kín các mặt tiền, leo lên sân thượng mà đứng. Tại nhà ga xe lửa cũ đường Lê Lai, người ta dựng một bảng quảng cáo đứng chơi vơi giữa công viên cao hàng chục thước, để quảng cáo thuốc lá Con mèo Craven "A", Mì ăn liền, TV màu... (Báo ở đây gọi đó là... cổng trời).

Trước sự phát triển ồ ạt vô trật tự của các bảng quảng cáo khổng lồ này, nhiều người "khổ lòng" kêu rêu: dân cư các tòa nhà cao ốc thì bảo là không được hưởng... mặt trời và gió trời, một số "đồng chí" thì có ý kiến nghiêm cấm không cho đặt bảng quảng cáo ở những nơi quan trọng, mà phải dành chỗ cho khẩu hiệu, panô, áp phích tuyên truyền cho đường lối, chính sách... (Báo *SGGP*, ngày 24.6.92).

Do vậy, thành phố đã thuê công ty Indochina Media (Malaysia)(!) để quy hoạch lại các bảng quảng cáo tại thành phố, đồng thời gia hạn đến ngày 31.12.92 là các bảng quảng cáo hiện tại phải "nhổ neo" để sắp xếp lại theo quy hoạch. Con ngựa mà trở chứng thì cũng mệt cho người cầm cương, nhất là người cầm cương "tài tử".

Trên kênh 7 dành cho quảng cáo của đài truyền hình thành phố, quảng cáo các sản phẩm của nước ngoài chiếm gần 50% thời lượng, đa số là hàng Nhật. Các nhà quảng cáo nội địa rõ ràng chưa có kinh nghiệm đối với việc quảng cáo trên TV nên các mẩu quảng cáo của họ vừa dài dòng, lề mề, chiếu cảnh xí nghiệp và ông bà chủ của nó nhiều hơn nói về sản phẩm, không gây được ấn tượng nào cho khán giả, thua xa các mẩu quảng cáo của Sony, Toshiba, bia Tiger của nước ngoài. Gần đây đã có nhiều cải tiến nhưng là bắt chước rập khuôn chứ chưa phải là sáng tạo, nên lộ ra cái dở cái yếu, chưa kể cái phi lý làm cho khán giả không có chút ý niệm gì về sản phẩm mà họ muốn quảng cáo, thành thử không thể thuyết phục được người tiêu thụ đến với sản phẩm. Đó chưa kể kỹ thuật yếu kém của đài khi ngưng chương trình để quảng cáo, các bạn cứ thử tưởng tượng đang xem cải lương, kép đẹp Vũ Linh vừa há miệng để vô vọng cổ thì đột nhiên biến mất, màn hình hiện ra một gói... băng vệ sinh to tổ bố, kèm với giọng nói: "Các bạn nữ hãy dùng băng vệ sinh Bạch Tuyết, tiện lợi mọi nơi mọi chốn..." Kể ra thì cách này cũng gây ấn tượng lắm, phải không các bạn?

Quảng cáo, tự nó là cái "bản mặt" của một nền kinh tế. Nói đúng hơn, nó là nhiệt kế để chỉ cái sức khỏe của một nền kinh tế. Tôi đã theo dõi phân tích các trang quảng cáo trên báo ngày *Saigon Giải Phóng* trong các tháng Sáu, Bảy, Tám, Chín và Mười/92, với tư cách của một nhà thống kê... dỏm, để cung cấp cho các bạn một vài số liệu, nhằm có thể bắt mạch được... con bệnh. Tôi chọn *SGGP* làm mẫu khảo sát vì nó ra hằng ngày, có từ hai đến bốn trang (lớn) quảng cáo (trừ Chủ Nhật); có nhiều quảng cáo nhất; trình bày đẹp mắt, có quy củ; lại là tờ báo được chỉ định để đăng các loại bố cáo pháp luật (như thành lập, giải thể công ty...).

1. Các mục loại quảng cáo và tỷ lệ của chúng trên tổng số diện tích trang quảng cáo:

Khảo sát mục "rao vặt" trên báo Saigon Giải Phóng trong tuần lễ từ 5 tháng Mười 1992 đến 10 tháng Mười 1992

Mục	*Thứ Hai 5.10*	*Thứ Hai 12.10*
- Rao vặt	0%	0%
- Bố cáo thành lập Cty tư nhân	07,9	3,67
- Bố cáo thành lập Cty ngoại quốc	05,23	0
- Bố cáo thành lập Cty liên doanh	01,42	0
- Bố cáo thành lập Cty quốc doanh	02,61	0
- Q/cáo sản phẩm nội địa	17,48	8,77
- Q/cáo sản phẩm ngoại quốc	40,38	78,43 (+)
- Bố cáo mua bán nhà	11,46	0
- Q/cáo dạy ngoại ngữ và computer	04,32	5,36
- Tuyển người của Cty tư	03,34	1,66
- Q/cáo film VN	01,78	0
- Linh tinh	04,08	2,11
	100	100

Ghi chú: (+) trong đó 12,5% là quảng cáo in ba màu.

Ngày	Loại rao vặt	Tỷ lệ% trên diện tích Q.C.	Số trang Q.C.
Thứ Hai (5-10)		0%	2
Thứ Ba (06-10)	- Học -Nhắn tin	04,77% 02,38	2
Thứ Tư (07-10)	- Linh tinh	21,17	2
Thứ Năm (08-10)	- Xe bán	15,35	2
Thứ Sáu (09-10)	- Nhắn tin -Bán máy	02,38 02,38	2
Thứ Bảy (10-10)	- Nhà bán	30	4

Tôi chọn hai ngày thứ Hai 5 tháng Mười và thứ Hai 12 tháng Mười 92, báo SGGP có bốn trang quảng cáo (4 trang = 100%).

2. Khảo sát theo từng mục loại quảng cáo:

2.1. Rao vặt: Mỗi tuần, từ thứ Ba đến thứ Bảy, trang quảng cáo nhật báo *SGGP* đều có mục rao vặt, mỗi ngày là một loại khác nhau (thí dụ: thứ Năm: Xe bán; thứ Bảy: Nhà bán) và tỉ lệ diện tích cũng biến thiên khác nhau, như sau:

2.2. Bố cáo thành lập Công ty:

Theo luật định, các công ty mới thành lập, dù là tư nhân, ngoại quốc, liên doanh (giữa ngoại quốc và Việt Nam) hay quốc doanh, đều phải đăng ba ngày liền bố cáo thành lập trên báo *SGGP*, nếu cty đóng trụ sở ở thành phố này.

Các công ty tư nhân nhỏ, số vốn từ 300 đến 500 triệu đồng, thường đăng bố cáo thành lập (BCTL) rất khiêm nhường, thường là 1 cột x 5 phân với cỡ chữ nhỏ nhất. Các công ty tư nhân lớn, hoặc các Ngân hàng thương mại cổ phần thì đăng BCTL khoảng 1/8 hoặc 1/4 trang, mang tính chất quảng cáo nhiều hơn. Các công ty ngoại quốc (vốn nước ngoài 100%), công ty liên doanh và công ty quốc doanh cũng vậy, thường đăng BCTL chiếm 1/4 trang báo.

Hầu như ngày nào cũng có đăng BCTL các công ty tư nhân, chủ yếu là kinh doanh thương mại, số vốn 300 triệu đồng. Các loại cty còn lại thì ít hơn, bình quân mỗi tuần có từ một đến ba công ty đăng BCTL.

2.3. Quảng cáo sản phẩm:

Đây là mục chiếm nhiều diện tích nhất của các trang quảng cáo. Sản phẩm nội địa như bột giặt, xà phòng, kem đánh răng, nhà may, giày dép... thường quảng cáo với diện tích khiêm nhường, và chỉ xuất hiện một hai lần rồi thôi, rất ít sản phẩm nào quảng cáo thường xuyên vì chi phí quảng cáo không phải là ít.

Trong khi đó, sản phẩm ngoại, nhất là của Nhật, được quảng cáo bằng hình ảnh đẹp, nhiều khi in màu, chiếm diện tích tối thiểu là 1/4 trang, một số hãng lớn như National, Toshiba, Sony, Casio... quảng cáo chiếm hẳn 1/2 trang. Toyota, Aji-no-moto (bột ngọt), Call-link, Phone-link (Điện thoại, Máy nhắn tin) chiếm nguyên một trang in màu rất đẹp. Riêng Mitsubishi chơi trội: quảng cáo TV, video cassette recorder, quạt, tủ lạnh, máy lạnh bằng hình ảnh in màu rất đẹp trên hai trang lớn.

Cách quảng cáo của các hãng "đại tư bản" này rất kỹ thuật: đăng liền ba ngày liên tiếp để tạo ấn tượng, sau đó một tuần hoặc 10 ngày là đăng nhắc lại một lần.

Chỉ nhìn trang quảng cáo đã đủ thấy cái tình hình mà mấy ổng đang kêu cứu: hàng ngoại lấn áp hàng nội.

2.4. Bố cáo mua bán nhà:

Từ ngày cho phép tự do mua bán nhà (đất thì thuộc sở hữu... toàn dân nên không được phép mua bán), theo luật ở đây, phải thông qua Phòng Nhà Đất quận, huyện. Cơ quan này, sau khi nhận đủ hồ sơ, phải bố cáo ba ngày liền trên báo *SGGP* về các vụ mua bán đó để xem có ai tranh chấp khiếu nại gì không, và 30 ngày sau khi đăng bố cáo nếu không có vướng mắc, họ mới hoàn tất thủ tục cho người mua kẻ bán. Hiện nay, số lượng vụ việc mua bán rất nhiều, ngày nào cũng có đăng bố cáo loại này trên trang quảng cáo báo *SGGP*.

2.5. Quảng cáo dạy ngoại ngữ và computer:

Nhiều nhất là các "trung tâm" chuyên dạy Anh văn đủ các trình độ. Hoa văn, Nhật ngữ, Pháp văn cũng có vài "trung tâm" mở lớp. Nga văn hoàn toàn biến mất, còn chăng là một tuần hai lần trên TV, giờ dạy Nga văn.

Học vi tính (computer) bây giờ là thời thượng, nhất là những ai muốn tìm cơ may làm việc ở các cơ quan nước ngoài. Các lớp dạy vi tính mọc lên như nấm, nhưng kiểu đào tạo cấp tốc như vậy thì chẳng có ích lợi gì cho người học và xã hội. Phong trào trẻ em "làm quen máy vi tính" cũng rộ lên, nhiều phụ huynh cũng khoái cho con em mình đến các lớp vi tính để tỏ ra mình thức thời, nhưng oái oăm là ở các lớp vi tính thiếu nhi đó, các em được học nhiều về... trò chơi trên máy vi tính đến độ chúng mê say bỏ cả việc học phổ thông ở trường.

2.6. Tuyển người:

Các Công ty tư tuyển nhiều nhất là công nhân may để làm việc trong các XN tư doanh chuyên may mặc xuất khẩu. Thỉnh thoảng, các công ty ngoại quốc cũng đăng bố cáo tuyển... giám đốc, kế toán trưởng với điều kiện: tốt nghiệp Đại học, giỏi Anh ngữ, thông thạo vi tính, tuổi từ 25 đến 35, chưa kể kinh nghiệm ít nhất 5 năm trong ngành.

2.7. Quảng cáo film VN:

Hầu như tuần nào cũng có ít nhất một film của VN được trình chiếu. Đủ loại: trinh thám, võ hiệp, tâm lý xã hội, dã sử, đường rừng... Quanh đi quẩn lại các "tài tử": Lý Hùng, Lê Tuấn Anh, Lê Công Tuấn Anh (nam), Diễm Hương, Việt Trinh (nữ) đó là những "ngôi sao" đang ăn khách nhất hiện nay. Phim được làm theo kiểu "mì ăn liền", quay trong vòng một đến ba tuần là xong. Tuy vẫn có người xem, nhưng đang đi dần vào chỗ bế tắc.

2.8. Linh tinh:

Gồm Cáo phó, Cảm tạ, Thông báo đấu thầu, bán đấu giá tài sản, v.v...■

NĂM DẬU NÓI CHUYỆN GÀ

THANH NGUYỄN

VỀ CÁI LẼ TỐT XẤU CỦA NĂM GÀ

Năm tháng quả là thoi đưa! Mới vừa Tân Dậu năm nào (1981), nay lại rục rịch qua năm **Quý Dậu.** Có điều là cứ lý số mà nói thì "Quý" rõ ràng tốt hơn "Tân"; bởi chiết tự ra thì "Tân" là "toan", tức suy nghĩ toan tính; mệt lắm! Còn "Quý" thì rõ rồi: "phú quý", "quý hiển", v.v...

Mấy cụ chuyên về Tử Vi Lý Số thường hay nói "nam Nhâm" "nữ Quý": con trai sinh nhằm năm "Nhâm" (chiết tự có chữ "Vương") thì tốt, còn con gái sinh nhằm năm "Quý" cũng lại tốt. Các bà các cô nào năm Quý Dậu tới đây có sanh con thì nhớ mà sinh cho ra con gái!

Trước khi đi hẳn vào đề thì tưởng cũng cần thêm vài chữ về cái vụ "tốt xấu" nói trên. Cứ lẽ tạo hóa thiên nhiên mà nói thì sự sống là điều quý. Trong văn học nghệ thuật Anglo-Saxon (gốc gác của dân Anh) vẫn thường thấy xuất hiện cái ý rằng "*life is a gift*" - "đời sống là thứ vốn quý trời cho". Người Việt Nam ta cảm ơn cái "công đức sinh thành của Bố Mẹ" là cũng vì thế. Tất nhiên xưa nay vẫn không hiếm những quan điểm cho rằng đời là "bến mê bể khổ", rằng sống đời này là cốt chuẩn bị cho tốt để kiếp sau hòa nhập vào Đại Ngã (Phật Giáo), hay về với Đấng tạo thành trời đất muôn vật hữu hình và vô hình (Thiên Chúa Giáo), v.v...; nhưng ở một góc độ thực tiễn nhất thì rõ ràng tất cả các sách lược trị dân trị nước, tất cả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, và tất cả các tôn giáo lớn của nhân loại đều không chủ trương cái gì khác hơn là trước mắt làm cho đời sống trần tục của mỗi con người được tốt đẹp hơn. Sự sống có quý thì người ta mới tìm đủ mọi cách để làm nó tốt đẹp thêm lên. Tự mình làm cho cuộc sống mất hết ý nghĩa, hoặc người này, phe nhóm này, quốc gia dân tộc này làm cho cuộc sống của người khác, nhóm người khác, quốc gia dân tộc khác xất bất xang bang, thì đấy không phải vì tự thân của sự sống là không đáng quý. Cái triết lý cao nhất nơi giống người có lẽ là ở chỗ không nên lẫn chuyện nọ với chuyện kia!

Bước qua giao thừa, từ giã con khỉ Nhâm Thân để đón chào con gà Quý Dậu, già trẻ bé lớn gì mà tự thấy mình còn lành lặn nguyên vẹn để đón mừng năm mới thì nên khởi sự coi đấy như một cái điềm cực kỳ là tốt! Có vui vẻ phấn chấn như thế rồi thì bây giờ ta mới có thể kề cà nói chuyện con Gà!

CON GÀ TRONG ĐỜI SỐNG

Gà thuộc loại "gia cầm", tức là loài vật có thể nuôi trong khu vực nơi người ta sinh sống. Ở thôn quê thì tối đến gà chui vào chuồng, và cái chuồng thì để ngoài sân, sát với vách lá, để đêm đến nhỡ có chồn cáo, kẻ trộm chúng nó lẻn vào bắt gà thì gia chủ còn biết đường mà nghe tiếng để đối phó. Chỉ có rắn bắt gà là cho dù chuồng có sát vách chủ nhà cũng không nghe tiếng gà rên la hô hoán.

Gà có hai loại: gà đồng, gà rừng sống ngoài hoang dã, và gà nhà, tức là giống gà mà ông bà tổ tiên đã quen tính từ bỏ tự do đầy bất trắc để về sống quanh quẩn trong nhà trong sân, cho người ta nuôi. Được nuôi thì được người ta cho ăn thóc ăn cám, rồi tự tìm cách bồi dưỡng thêm bằng con dun con dế nếu như gặp may. Đáng nói là tuy sống trong sân, có người vung vãi thóc cho mà ăn, nhưng gà vẫn quen thói truyền kiếp là bới móc lung tung; người viết chữ xấu xí thì tục ngữ gọi là **"chữ như gà bới".** Nhưng nếu tuổi thọ của gà ở nơi hoang dã là tùy theo sự gặp rắn rít chồn cáo sớm hay muộn thì khi ở với người, gà ta phải chịu hai thứ quy luật nghiêm khắc, không cách chi thoát ra được: một là gà phải vào nồi gia chủ hay được bán đi để người khác cho vào nồi khi mà gà ta mập mạp hết còn tăng trưởng được; (tuy nếu để cho sống tiếp thì vẫn còn sống tiếp được dài dài); và hai là nếu gia chủ có chuyện đột xuất cần cho gà vào nồi hoặc nếu gia chủ cần bán gà ở cái

lứa **"gà tơ" "gà giò"** để người khác cho vào nồi thì đến đó gà ta kể như là tận số!

Ở với người thì trừ phi **"toi"** do bị trúng gió hoặc bệnh dịch nó gây tử vong, còn ngoài ra thì gà dứt khoát không chết theo cách mà khoa học tự nhiên hay trong y học người ta gọi là *"mort naturelle"* tức là chết vì đã sống hết đời. Tưởng cũng có thể mượn ý thơ Kiều để mà nói không ngoa rằng:

"Đau đớn thay phận gà nhà"
"Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung"!

Về mặt khoa học tự nhiên thì gà gồm hai loại: **sống và mái.** Con "sống", hay trống, to khỏe và đẹp mã hơn con mái. Đẹp xấu gì khoan biết, chứ còn cái khoản "khỏe" thì gà trống dứt khoát phải khỏe! Có khỏe thì mới đủ sức để mà phục vụ, về mặt truyền giống, cả mặt đàn gà mái từ "tơ" cho đến "dầu", tức là gà mái từ vị thành niên cho đến sồn sồn. Bởi thế mà từ đời nảo đời nao gà trống có cái tính "chọi" nhau để mà tranh mái. Mấy chứ **"quyết với nhau một phen sống mái"** mà ngôn ngữ Việt Nam ta quen nói để chỉ hai đối thủ hay phe nhóm mưu toan triệt hạ lẫn nhau thì cơ bản là phát xuất từ cái ý rất ư là súc vật sinh lý; tức là mấy con "sống" tìm cách triệt hạ lẫn nhau để dành mấy con mái! Ngay cái vụ **"con gà ức nhau tiếng gáy"** cũng không ngoài mục tiêu vừa nói; tức là khi gáy thì chủ ý của gà trống không có gì khác hơn là bố cáo cùng đám gà mái rằng: "Bớ quý bà quý côôô...!; có Cô phục vụụụ!"...

Gà trống phục vụ hết con mái này đến con mái kia mà còn khỏe như thế, thì đủ biết nếu đem "thiến" nó đi, không còn "mất sức" vì cái vụ sống mái âm dương như thế nữa thì nó còn khỏe đến là nhường nào! Sàigòn dạo xưa có tiệm phở **"Gà sống thiến"** là cốt để cho khách hàng hiểu rằng gà dùng để nấu phở toàn là thứ gà khỏe mạnh cỡ đó cả!

Con gà trống nuôi ở trong sân và con gà trống sống ở ngoài rừng chúng nó khác nhau chỗ nào? Gà trống ở rừng trông gọn hơn chứ không có *"over-weighted"* như cái anh gà trống nuôi trong sân; màng tang gà rừng trắng tinh chứ không có vàng vàng như anh gà trống ở nhà; và lông cánh con gà rừng cũng mượt mà óng ả, đậm đà hơn bộ mã của anh gà nhà.

Người dân mình phân biệt **"gà tây"** với **"gà ta".** "Gà tây" nói đây không phải con *"din-don"* (Pháp) hay *"turkey"* (Anh). "Gà tây" tức là "gà công nghiệp", nuôi trong chuồng từ nhỏ cho đến khi làm thịt đem bán. Bọn này bị cùm chân cùm cẳng trong chuồng, ăn uống, nghỉ ngơi, bài tiết tại chỗ nên ít có *"exercise"*, ít vận động, thành thử thịt gà tây nó "bở", nó "không ngọt" như cái cánh gà ta ở trong sân.

Gà mái còn nhỏ thì goi là **"gà tơ"**; còn gà trống còn nhỏ thì gọi là **"gà giò"** - và trông đúng là nó chỉ có cặp giò, bởi lông cánh chưa ra đâu vào đâu, lơ thơ ba cọng; chỉ có cặp giò là nom rõ bắp thịt cuồn cuộn. Gà tơ và gà giò mà cho vào nồi, tuy hơi phí phạm vì chưa đủ ký nhưng lại ngon thịt nhất! Dân ta có câu: **?"Vịt già, gà non".** Nhân nói đến vịt thì tưởng cũng cần thêm là gà mái không "phân biệt chủng tộc", thành kiến gì đối với vịt. Chả thế mà gà mái vẫn có thể nuôi vịt con làm con nuôi: "Mẹ gà con vịt chít chiu".

Có hai loại gà cần đặc biệt nhắc đến là **"gà ác"** và **"gà mái dầu".** "Ác" này tất nhiên chả phải là "ác đức" gì; bởi loại này có tăng trưởng đến hết cỡ thì cũng chỉ nhỏ thó. Đặc biệt là lông nó trắng khắp đầu mình đuôi cánh, da lại đen thui. Các thầy thuốc Nam thuốc Bắc cho rằng thịt "gà ác" có "vị thuốc". Còn "gà mái dầu" thì có thời người viết bài này cứ nghĩ rằng đấy là con gà mái đẻ nhiều nhưng ăn no ngủ kỹ nên béo tốt, mỡ màng, không còn "eo" nữa, nên người ta mới gọi trại đi là "gà mái dầu" thay vì "gà mái mỡ". Hỏi ra thì không phải! Gà mái dầu là gà mái đang mang trứng trong bụng nhưng người ta nắn cho đúng chỗ rồi bóp bể trứng trong bụng gà. Quả trứng không phát triển cho hết chu kỳ đó bèn quay trở lại "bồi đắp" cho cơ thể con gà mẹ. Bởi thế nó mập một cách khác thường. Chả biết có đúng cái vụ "gà mái dầu" là như thế hay không; bạn đọc nào rành vụ này xin chỉ vẽ thêm để người viết có được đầy đủ tư liệu cho hồ sơ gà khi đến năm Ất Dậu 2005!

Mấy hãng sản xuất đồng hồ danh tiếng thế giới Longines, Rolex, Movado, Omega thường khoe rằng mình chế tạo ra dụng cụ đo lường thời gian chính xác. Con gà từ cả bao nghìn năm nay đã có hệ thống đo lường thời gian chính xác rồi! Ai tò mò, chịu khó về nông thôn, để đồng hồ báo thức cữ nửa đêm về sáng, rồi cứ 3-4 giờ sáng (tùy theo mùa) coi xem có đúng là trong cùng mùa thì sáng nào gà cũng gáy đúng giờ hay không. Máy móc có cái chạy lạng quạng thì gà cũng có con gáy lạng quạng. Chẳng may gà trong nhà bạn nổi hứng gáy vào lúc 10 giờ tối thì thể nào dân gian cũng dị nghị, cho rằng "trong nhà có ai đó chửa hoang"! Hoặc phiền nữa là khi không gà mái trong nhà nó lại giở giọng nó gáy; điềm này lại còn gở gấp mấy nữa!

Người ta chết đi, làm con ma, không còn tay chân bằng xương bằng thịt để đeo đồng hồ nên cũng phải căn cứ vào tiếng gà để mà xuất hiện từ cõi âm qua cõi dương, rồi biết giờ biết giấc mà trở về! Chẳng hạn như trong vở kịch Hamlet của

Shakespeare, đoạn Vua cha chết đi do bị ám hại, hiện hồn về báo cho Hoàng Tử Hamlet thì cứ đúng tiếng gà gáy sáng là hồn Người lính mất khỏi vọng canh cao nhất trên lâu đài. Trong Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh cũng vậy: cứ hửng sáng gà gáy là các người đẹp gốc chồn tinh đều biến dạng về núi!

Tiếng gáy của gà chính xác và hiệu nghiệm là thế nhưng đám "tế bào hình nón" trong hệ thống thị giác của gà thì lại có nhiều phần kém! Chiều đến là nó nhìn rất quờ quạng. Bởi thế mới có mấy chữ "**mắt quáng gà**". Từ đó người ta gọi những anh nào kém thông minh là dân "**gà mờ**"!

Xương gà tuy dòn, dễ gãy, nhưng lại rất mau lành nếu bị chấn thương. Tục ngữ: "**chó lành da, gà lành xương**". Bởi thế mà cái con "gà què ăn quẩn cối xay" cũng trong tục ngữ thì phải kể như là bị chấn thương nặng lắm rồi, hết còn phương cứu chữa! Chứ còn gà thì làm sao đến nỗi què cho được? Các thầy thuốc "gia truyền" đắp gà để bó vết thương gãy của người ta là do cái đặc trưng dễ lành xương của gà, như vừa nêu.

Bạn có bao giờ thấy anh gà trống đứng dưới gốc tre vào buổi trưa, mi che kín mắt được vài giây để ngủ; khi nghe động tịnh quanh đấy lại mở mắt tròn xoe, rồi lại nhắm? Nói chung thì cái giống gà giống chim khi chúng nó ngủ đều như thế cả, nhưng vì gà sống gần người hơn nên ta mới dễ gọi đó là kiểu "**ngủ gà ngủ gật**", tức là mắt không nhắm hẳn cho lâu, cho thẳng giấc.

Bạn có bao giờ thấy tận mắt hai con **gà chọi** "đá" nhau? Hai con dụm chân nhịp nhàng trên nền đất, hai vai cánh nhấp nhô, toàn thân khum khum y chang như hai anh đô vật chuẩn bị túm lấy nhau; mắt gườm gườm nhau không chớp để tìm chỗ sơ hở trước khi tung "chưởng". Nhưng giữa các hiệp đấu thì chủ gà mỗi bên đều phun rượu, phun nước, bôi nghệ cho gà của mình. Từ đó mới có chữ "gà" sử dụng như một danh từ để trỏ một thuộc hạ, một kẻ dưới trướng, một "đàn em" của ai đấy có máu mặt hơn; hoặc chữ "gà" sử dụng như một động từ để trỏ động tác hậu thuẫn, yểm trợ, giúp đỡ cho kẻ +dưới trướng. Ví dụ: "**Thằng đó là gà của Anh Năm đó mày; đừng có đụng vào!**"; **hoặc: "Cái thằng đó ngu quá, bài toán cấp 2 mà tao gà tới gà lui, nó làm vẫn không ra!"**

Da dẻ con người ta có tươi tắn hồng hào, khí sắc có "nhuận" thì mới phản ảnh được sức khỏe của tinh thần cũng như thể xác. Còn da dẻ mà "xỉn xỉn", "đục đục", "tai tái" thì dân ta thường vẫn chê, và ví von nó với "**nước da gà mái**"!

Cạnh đó thì hiện tượng "**nổi da gà**" lại rất dễ nhìn ra và khó nhầm lẫn. Tắm xong mà gặp gió lạnh thì già trẻ bé lớn gì cũng đều biết cái màn "nổi da gà". Tây nó gọi là "*chair de poule*" (dịch thoát: "da thịt gà". Tiếng Anh lại gọi là "*goose Hesh*" - tức nổi "thịt" ngỗng).

Sợ cũng làm cho người ta nổi da gà! Nhưng trong vấn đề ẩm thực thì "da gà chiên bơ" thuộc món đặc biệt cho giới sành điệu không sợ "**cholesterol**". Nhiều vị ăn phở gà cũng phải đòi cho được ít miếng da gà kèm theo cho cái dai dai của nó tương phản với cái mềm của thịt, cái bùi của gan, cái nhũn của bánh phở.

Có cái lạ là bệnh "**ho gà**" của con nít thì trong tiếng ta, tiếng Anh tiếng Pháp đều hàm ngụ là trong cơn ho có đoạn tựa tựa như tiếng kêu trong cổ họng của giống gà. Trẻ nhỏ khi lên cơn thì ho từng chập theo cái dạng co giật, và khi chúng hụt hơi phải lấy không khí vào phổi thì từ cổ họng phát ra những tiếng "oóc oóc" như gà, Pháp gọi là "*coqueluche*" (có chữ "*coq*" là gà trống trong đó), tiếng Anh gọi là "*whooping cough*" mà tự điển y học có nhắc đến âm thanh phát ra từ cổ họng trẻ nhỏ tương tự như từ giống gà.

Cẳng gà trống luộc để cúng bàn thờ còn được dùng để các Cụ xem quẻ! Cứ coi mấy cái chân chúng có cụm vào nhau theo kiểu nào là các Cụ biết trong gia đạo gặp "hung" hay "kiết". Còn lông gà thì rõ rồi: dùng để làm **chổi lông gà**. Các Bà dùng chổi lông gà vào hai việc: để quét bàn quét tủ; và khi đấng phu quân khó bảo, các Bà bảo ban mãi vẫn không nghe lời, thì các Bà trở cán chổi đét đít các đấng phu quân!

Thế rồi lại còn cái vụ trứng gà. Bạn có biết là ở Mỹ này công nghiệp sản xuất trứng gà cho ra mỗi năm khoảng **70 tỉ quả trứng,** tức là "bình quân thống kê" **288 quả cho mỗi đầu người một năm?** Trứng có đầy đủ tất cả các chất amino acid cũng như tất cả những sinh tố cần thiết, ngoại trừ sinh tố C. So với chất thịt cùng trọng lượng thì trứng cũng có ngần ấy chất sắt, và lại thêm rất nhiều chất lân; tuy chất vôi và chất đồng thì rất ít. Nếu đừng nấu hay luộc quá kỹ thì phải kể rằng trứng thuộc một trong các thức ăn dễ tiêu hóa nhất, đối với người bình thường không tật bệnh, dĩ nhiên. Lòng trắng trứng gồm khoảng 80% nước và 20% chất an-bu-min cùng chất đạm. Lòng đỏ chứa khoảng 50% dung lượng nước; còn lại là chất béo, chất đạm, sinh tố và chất khoáng. Mỗi quả trứng cho khoảng 70 ca-lo; và có đến 90% số ca-lo đó là ở lòng đỏ. Màu đỏ nơi lòng đỏ là do chất carotene. Gà mái càng ăn nhiều chất có dính dấp đến rau cỏ là lòng đỏ lại càng đỏ đậm. Quả trứng vừa lọt lòng gà là đặc kín ở bên trong. Không ấp, trứng nguội

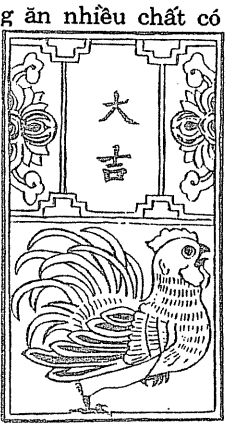

lạnh đi thì phần ở bên trong quả trứng co cụm lại và xuất hiện một cái túi không khí giữa vỏ trứng và màng trứng. Cái túi không khí ấy lớn dần theo thời gian trứng lọt lòng gà. Người ta thử trứng tươi trứng cũ bằng cách thả trứng vào một bát nước ấm. Trứng chìm tức là trứng tươi, còn trứng nổi tức là trứng... quá "đát". Có dư luận cho rằng trứng vỏ nâu "ngon và bổ" hơn trứng vỏ trắng. Các nhà khoa học người ta phân chất và đã kết luận rằng đấy là chuyện vớ vẩn!

CON GÀ TRONG LỊCH SỬ

Gì chứ năm gà thì thế nào thiên hạ cũng không quên nhắc đến hai niên hiệu đáng ghi nhớ trong **lịch sử** nước Nam ta: Hùng tráng là vụ **Tết Kỷ Dậu** Vua Quang Trung đánh đuổi quân nhà Thanh; và bi đát là nạn đói năm **Ất Dậu 1945** ở ngoài Bắc.

Còn một năm Dậu nữa vẫn thường được thiên hạ nhắc đến nhưng không ai chắc là nó đã xảy ra hay chưa. Ấy là năm Dậu trong câu "**Thân Dậu niên lai kiến thái bình**" theo sấm ký của Trạng Trình. Có người luận ra rằng nó đã xảy ra vào hồi đệ nhị thế chiến. Người viết này cho rằng không phải! Bởi câu "xứ xứ khởi đao binh" của Cụ không thể nào có ý ám chỉ vụ choảng nhau giữa khối đồng minh Anh-Pháp-Mỹ-Liên Xô với phe Đức Quốc Xã. "Long vĩ Xà đầu khởi chiến chinh," rồi "... xứ xứ khởi đao binh" đã ứng vào cái hồi 1964-65 hơn, khi mà toàn cõi Đông Dương bắt đầu là chiến trường quy mô, Mỹ đổ quân vào dồn dập, có cả Thái Lan, Úc, Đại Hàn cùng tham chiến. Cụ Trạng không thể ám chỉ tình hình chính trị quân sự thế giới theo như cách ta ý niệm ngày nay. Bởi nếu là như thế thì không đời nào, kiếp nào có sự "kiến thái bình"! Thái bình ở trong từng khu vực, trong từng vùng trên thế giới thì xưa nay thảng hoặc vẫn có; nhưng còn "thái bình" theo cái nghĩa rộng khắp năm châu bốn biển thì có lẽ còn lâu mới có.

Mà ta cũng không nên suy bụng ta ra bụng Cụ để nghĩ rằng cái mà Cụ cho là "anh hùng" (trong mấy chữ "Mã đề Dương cước anh hùng tận") thì ta cũng coi như anh hùng! Bỏ chuyện phải, quấy, hay, dở, đúng, sai qua một bên; bỏ chuyện ý thức hệ này nọ qua một bên, thì một lực lượng người Việt chọi nhau với đám "Tây di" như Pháp và Mỹ rồi thắng về mặt quân sự thì dưới con mắt của Cụ Trạng khi nhìn thăm thẳm về tương lai hai trăm năm sau như thế hẳn nhiên phải là đám người "anh hùng chống ngoại xâm". Do đó mà hai cái năm Ngựa năm Dê vừa mới đây thì về mặt lịch sử mà nói, người "anh hùng Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" đã tận số! Mấy anh chống Cộng thì cứ nhất định muốn rằng Cộng sản "tận" có nghĩa là nó phải do "ta" hay do ai đó đánh gục! Trong khi người xưa khi nói đến chữ "tận" tức là ám chỉ đoạn cuối của một chu kỳ dịch lý, theo cái lẽ thịnh suy. Chả hạn như đến cái cứ 1800 thì vận số của nhà Tây Sơn đã tận, triều đại của Quang Trung Nguyễn Huệ đã tận, chuyển qua tay một triều đại khác. Năm Nhâm Thân 1991, Việt Nam rút quân khỏi Cam Bốt, Việt Nam bang giao lại với Trung Quốc, Hoa Kỳ bắt đầu thở hơi "nối lại quan hệ bình thường với Việt Nam": không "kiến thái bình" kể từ tình hình 1964-65 thì từ thời Tây thuộc đến giờ lúc nào là kiến? Thời của Cụ Trạng thì khi nhìn về tương lai 200 năm sau Cụ chỉ cần hiểu hai chữ An Nam (đến thời Gia Long mới có quốc hiệu Việt Nam) theo cái nghĩa là đất nước An Nam do người An Nam làm chủ chứ Cụ nào cần phân biệt xem đám lãnh đạo chúng nó là "Quốc Gia" hay "Cộng Sản"! Bởi thế mà năm Gà tới đây ở Việt Nam, cứ theo sấm Cụ Trạng Trình mà luận, nếu như bắt đầu có thái bình tương đối lâu dài thì cũng chẳng đến nỗi hoang tưởng cho lắm!

Một số không ưa Cộng Sản thế nào đọc mấy câu ở trên cũng sẽ trợn mắt mà hét tướng lên: "Thằng phản động! (Ái chà! xài từ ngữ của Cộng Sản đấy nhá!) nó nói thế thì làm sao tiêu diệt Cộng Sản cho được? Không bạo động, đổ máu thì làm sao đánh gục cho được cái thằng Cộng Sản?" Bình tĩnh nào anh bạn! Tại sao lại cứ phải đánh nhau mới có ăn có thua nhỉ? "Phe ta" có đánh nhau với "phe địch" vào năm 75 đâu mà ta vẫn cứ thua; rồi thì bao nhiêu anh hùng lớn bé "vì nước vì dân" đều bỏ chạy ra xứ người cả đấy? Thế Cụ Trạng chả từng có câu "bất chiến tự nhiên thành" là gì? Chẳng lẽ anh bạn lại hiểu cái câu ấy là "phe địch" chúng nó "bất chiến" mà cũng "tự nhiên thành" sự thống nhất tổ quốc vào năm 75? "Thành" thế nào được theo cái ý của Cụ Trạng nếu như liền sau đó thì đánh nhau với Khờ me đỏ; rồi kế đó lại đánh nhau với Trung Quốc? Cứ theo cách nhìn ở vào thời của Cụ thì sau 75 cũng lại bất đầu "nhiễu nhương" đấy chứ? Bởi thế mà mấy chữ "bất chiến tự nhiên thành" của Cụ nên được hiểu như là ở cái năm Quý Dậu này đây Hoa Kỳ sẽ bang giao lại với Việt Nam và sau đó thì ở Việt Nam cũng sẽ không còn chế độ Cộng Sản! Chả có ồn ào bạo động hay đánh đấm gì sất! Tại sao hả? Thế báo *Quân Đội Nhân Dân* của Cộng Sản Việt Nam chẳng hô hoán vào tháng Chín năm 92 rằng "đầu tư của Phương Tây vào Việt Nam là mở đường cho sự lật đổ Chủ Nghĩa Xã Hội"? Không có viện trợ, không có ngoại nhân đầu tư vào thì CSVN

cũng chết; mà cực chẳng đã, ở vào cái thế chẳng đặng đừng là phải mở đường cho Phương Tây đầu tư vào thì rồi cứ "duy vật biện chứng" mà nói thì trước sau gì Cộng Sản ở đấy cũng chết! Nhưng Cụ Trạng khi xưa có nói rõ là "thiên cơ bất khả lậu". Người viết ở đây đồng ý với Cụ nên tuyệt đối sẽ không tiết lộ cơ trời gì thêm. Người đọc cứ chờ đấy rồi sẽ thấy! Chỉ cần nói thêm điều này: cái "cơ trời" đó, theo đúng triết lý Khổng Mạnh, không có biểu hiện nào rõ rệt hơn ở lòng người dân. Lòng người dân Việt Nam, 99% trong số trên 67 triệu (kể cả thường dân lẫn Đảng viên mở mắt) đều chán ghét CS! Cái "cơ trời" sắp hiển hiện là nó phát xuất từ đấy!

Trong lịch sử nước ta còn hiện tượng vẫn thường được nhắc tới là chuyện **"cõng rắn cắn gà nhà"**! Vua **Lê Chiêu Thống** chẳng hạn, bị kết vào cái tội ấy. Kể cũng tội cho Ông: vì triều đại của Ông vẫn được nước Tàu "chính thức thừa nhận" nên khi cái đứa gốc đánh cá là Mạc Đăng Dung nó giở trò láu cá nó tiếm đoạt ngôi vị "chính thống" của nhà Lê thì Ông cứ cho rằng việc đi cầu viện nước Tàu là chính đáng chứ nào có nghĩ rằng cơ nghiệp nhà Lê sở dĩ nghiêng ngửa là bởi mấy Ông vua Lê đến thời đó đã hết còn tài trí như các tiền đế, hoặc nghĩ rằng, nhân vụ cầu viện đó thì nước Tàu cũng mượn đường để thôn tính luôn nước Nam.

Cục bộ hơn thì một **Nguyễn Hữu Chỉnh**, chẳng hạn, cũng bị dân Bắc Hà thời ấy họ coi như đi cõng cái đám rắn rít Tây Sơn về cắn gà nhà; bởi thế đến khi Chỉnh bị Tây Sơn giết thì dân Bắc Hà họ coi như là đáng đời cái thằng bắng nhắng! Tiếp đến **Nguyễn Ánh**, chẳng hạn, cũng bị hậu sử coi như mở đường, do cầu viện Pháp giúp đánh Tây Sơn, để cho Pháp sau này thôn tính Việt Nam.

Và đến đây thì cần phải hiệu đính lại cái câu tục ngữ "cõng rắn cắn gà nhà" ấy! Dân ta thuở xưa vẫn quan niệm đất nước làng xã như đại gia đình, **như của chung;** bởi thế có đứa nào nó vì quyền lợi của riêng nó, của gia tộc nhà nó mà có "cõng rắn về" hay "rước voi về" thì hẳn nhiên người dân người ta coi như chúng đem rắn về cắn "gà nhà", gà của chung; đem voi về "dày mồ", mồ mả tổ tiên của chung một giống một dòng! **Nhưng vì cái tiền đề vốn dĩ đã ở chỗ là mấy cái đứa đó chúng nó "vì quyền lợi riêng của chúng, của gia tộc nhà chúng" thì khi chúng cõng rắn về hay rước voi về thì chúng đương nhiên phải nghĩ là để cho cắn gà nhà kẻ khác, dày mồ mả người khác. Đã là "quyền lợi cục bộ riêng tư" thì còn cần quái gì đến cái vụ chung giống chung dòng". Sử sách mấy nghìn năm cho thấy rõ ràng anh em một cha một mẹ mà tranh nhau ngôi báu còn giết nhau như ngóe, huống hồ là quyền lợi của người ngoài đường!**

Cứ việc giở tài liệu lịch sử ra mà xem cái cảnh Gia Long cho quật mồ Nguyễn Huệ để cho voi xé xác Nguyễn Quang Toản, con của Nguyễn Huệ để thấy rõ ràng đấy là chuyện **tư thù,** không hơn không kém! Cứ so với cách Hưng Đạo Vương xử trí trong vụ Trần Liễu thì biết thế nào là một người vì cái CHUNG của đất nước mà coi nhẹ cái riêng! Các tên tuổi nêu ra không nhằm xỉa xói gì cá nhân Gia Long hay triều đại nhà Nguyễn (người viết ở đây rất thích những vị Vua triều Nguyễn như Hàm Nghi, Duy Tân là đàng khác!). **Đây chỉ là ví dụ để nói lên cái ý chính là: những đứa mưu cầu quyền lợi chính trị kinh tế riêng thì không có đời thuở nào chúng coi đất nước dân tộc là cái CHUNG.**

CON GÀ TRONG VĂN HỌC

Mở đầu bằng điển tích trong **Tam Quốc Chí: Tào Tháo** kéo quân đánh Đông Ngô. Đánh không xong, lại được tin quân Thục rục rịch kéo đến, bèn tính kế rút lui nhưng chưa công bố cho ai hay. Đang buổi đầu hôm, quân dưới trướng xin ban mật hiệu trong đêm. Tào Tháo đang xơi thịt gà, và đang gặm miếng gân gà. Bèn ban mật hiệu: **"Gân gà"**! Một trong các cố vấn dưới trướng là **Dương Tu,** vốn hay có tính lý sự đã chép miệng nói riêng với các đồng sự: "Rồi! Thế này là Thừa Tướng chủ trương rút lui!" Bạn đồng sự hỏi lý do thì họ Dương giải thích: "Các toa không thấy à; gân gà bỏ thì tiếc, nhưng nuốt cũng khó trôi!" Có người mách việc ấy với Tào Tháo. Tháo bực vì có đứa đoán trúng phóc thâm ý của mình, bèn truyền cho đem Dương Tu ra chém!

Hịch gửi các tướng sĩ và ba quân của **Hưng Đạo Vương** có đoạn: "Các ngươi thích chuyện chọi gà; vậy thì khi địch đến, **cựa gà nhằm có đâm thủng được giáp địch hay không?"** Nếu như có nhà lãnh đạo VNCH nào trước kia làm hịch kiểu Hưng Đạo Vương thì danh sách mấy cái "nếu" coi bộ nhiều: "Các Anh có máu mặt với quốc dân, các anh thích mạt chược, thích đánh tennis, thích biệt thự sang, thích xe Mercedes, thích đi phòng trà, nhảy đầm, ăn nhậu, thích trốn lính, để ngồi Givral hay Brodard, thích lập bè kết đảng để công kênh nhau lên mà thăng quan tiến chức, chia chác quyền lợi, hay tổ chức áp phe, buôn lậu...; địch nó đến thì banh tennis có đánh gục được hay không? vi-la biệt thự có nhốt được nó hay không?; xe Mercedes có cán chết được nó

hay không? bước khiêu vũ có ngáng cẳng được nó hay không? con bài mạt chược bằng ngà có ném vỡ đầu được nó hay không? văn chương thơ phú loại reo rắc hoài nghi, loại phản chiến, có làm chùn chân được nó hay không? cà phê thuốc lá ở phòng trà có đốt hay làm bỏng được nó hay không? v.v...

Không thể có cái hịch kiểu ấy là bởi những người đáng lẽ có trọng trách làm hịch thì cũng đã sa vào những cái "thích" riêng tư của mình rồi!

Thế rồi thì cũng trong hàng ngũ mà đối phó với "địch" không lo, chỉ lo xâu xé chửi bới tranh giành với nhau. Theo tục ngữ dân gian thì ấy là cái cảnh **"Con gà cục tác lá chanh"**; tức là làm phận con gà mà hóa ra lại còn cố tình kiếm lá chanh để cho người ta bỏ mình vào nồi! Tục ngữ lại còn nói rõ thêm: **"Khôn ngoan đối đáp người ngoài; gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau"** để khuyên người ta biết đường mà tránh cái cảnh "phe ta hại phe mình". Nhưng coi bộ không xong! Báo chí Việt Ngữ ở Hoa Kỳ trong tháng 9/92 đưa tin là khi tuyên bố với báo ngoại quốc thì giới lãnh đạo CSVN khẳng định rằng "Cộng Sản Việt Nam chỉ sợ các chống đối ở trong nước chứ không sợ cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vì dân Việt Nam ở hải ngoại không đoàn kết một mối, chả có việc gì phải sợ." Cộng Sản họ không ngán là phải; bởi họ thấy rằng người Việt Nam ở hải ngoại từ trên 15 năm nay còn lâm vào cảnh **"gà nhà bôi mặt đá nhau"**!

Gà trong văn chương thơ phú xứ mình thì đầy ra đấy! (Trong những bài hát thì hơi hiếm. Loáng thoáng chỉ có mấy bài như "Bà mẹ quê" của Phạm Duy, bài "Rừng Lạng Sơn"... thì mới có nhắc đến gà!)

Thơ Nguyễn Khuyến:

"Ao sâu nước cạn khôn chài cá

"vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà!"

Thơ Lưu Trọng Lư:

"Mỗi lần nắng mới hắt bên sông

"Xao xác gà trưa gáy não nùng".

Thơ Huy Cận:

"Tới ngã ba sông nước bốn bề

"Nửa chiều gà lạ gáy trên đê"

Bài hát "Mùa xuân đầu tiên" của Văn Cao, viết sau năm 75:

"Rồi dập dìu mùa xuân theo én về

"mùa bình thường, mùa xưa nay đã về

"mùa Xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên

"với khói bay trên sông

"gà đang gáy trưa bên sông

"một trưa nắng hanh cho bao tâm hồn..."

Tô Hoài trong "Nhà Nghèo" và "Cỏ Dại" có đoạn văn mô tả cơn mưa rào ở làng quê. Có những chỗ giản dị và thú vị một cách đơn sơ khi Ông tả cảnh một "Anh gà trống, hai vai nhấp nhô như anh ghiền á phiện, lướt thướt ngất ngưởng chạy đi tìm chỗ trú"; hoặc cảnh một anh rết chạy ngùng ngoằng ngoài sân, anh gà sống đuổi theo mổ cho một nhát ngay đầu; con rết nằm quằn quại trên đất, anh gà "hiếng mắt nhìn lên trời ngẫm nghĩ, rồi cúi xuống cắp con rết chạy đi".

Tết đến thì bên Tàu bên ta, xưa nay người ta vẫn vẽ **"tranh gà"** để bán. Đầu năm đầu tháng mà có được bức tranh gà với đầy đủ gà bố, gà mẹ cùng bầy gà con đông đúc thì chả khác nào rước hình ảnh của sự "Phúc" "Lộc" vào nhà!

Nhân khi năm Gà Quý Dậu đang đến, xin có mấy lời thay phần chúc tụng nhau như sau:

Năm mới, nếu nuôi được trong nhà con gà đẻ ra quả trứng vàng thì nhớ để từ từ cho nó đẻ; đừng có mổ bụng nó mà tìm vàng.

Bạn thấy đứa nào nó cõng con rắn Mỹ loại "rattlesnake" về **cắn gà nhà nó** thì bạn nên gọi bệnh viện chứ đừng gọi cảnh sát; bởi nó bị bệnh tâm thần chứ không phải phạm điều gì gian ác. Còn nếu như nó cõng rắn loại "rattlesnake" về **cắn gà nhà bạn** thì bạn khỏi cần bận tâm lo lắng: con rắn trên lưng nó, cho nên nó sẽ bị rắn cắn trước chứ chả đợi đến phiên gà nhà bạn!

Gặp đứa nào đầu năm đầu tháng mà nghe nó gáy nhiều quá thì bạn đừng có tự ái mà gáy theo. Bạn gáy thì nó càng tức, nó gáy nữa.

Tưởng cũng nên thêm rằng dù có là năm "Quý Dậu" đi nữa thì không phải tất cả 67 triệu dân Việt Nam ở nước nhà ai nấy đều có gà để bỏ vào nồi trong mấy ngày Tết! Còn vô số người không có lấy cái xương gà mà gậm! Bởi thế khi nói đến "Dân Tộc Ta" hay "Nhân Dân Ta" thì không nên quáng gà mà nhìn thấy cả giới cầm quyền CS họ cũng đều là "gà cùng một Mẹ với mình". Có thích "hòa đồng hòa hợp" với mấy anh CS đó đến mấy thì tối thiểu cũng phải hiểu rằng họ là "khác Cha" rồi! Cha của họ là Marx, là Lénine, là Mao. Và cái điều này không do người viết ở đây vì thù ghét gì họ mà gán ghép. Chính họ khẳng định như thế!

Đầu năm xuất hành giờ hoàng đạo, hướng hỉ thần chăng nữa thì cũng nhớ coi chừng bọn người tính chuyện thay hình cải dạng, mà chế độ vẫn y nguyên, phương thức cai trị vẫn y nguyên. Đừng biến thành những con gà mờ, gà chết, gà nuốt giây thun, lóc cóc tha lá chanh đem đến lập công hòng tính chuyện mưu lợi riêng tư, tuy mỏ vẫn gáy là "vì tiền đồ của Nhân Dân, Tổ Quốc"!

Đầu năm ngồi gậm thịt gà mà ngẫm nghĩ cho thật kỹ về mấy cái khoản ở trên thì những tai họa có thể xảy đến cho bản thân mình, cho đồng bào mình - xa quê hương cũng như trên đất nước nhà - chắc chắn cũng sẽ giảm bớt đi thập phần! ■

Cung chúc Tân Xuân!

California
Xuân Quý Dậu

CON GÀ VÀ QUẢ TRỨNG

TRẦN QUÁN NIỆM

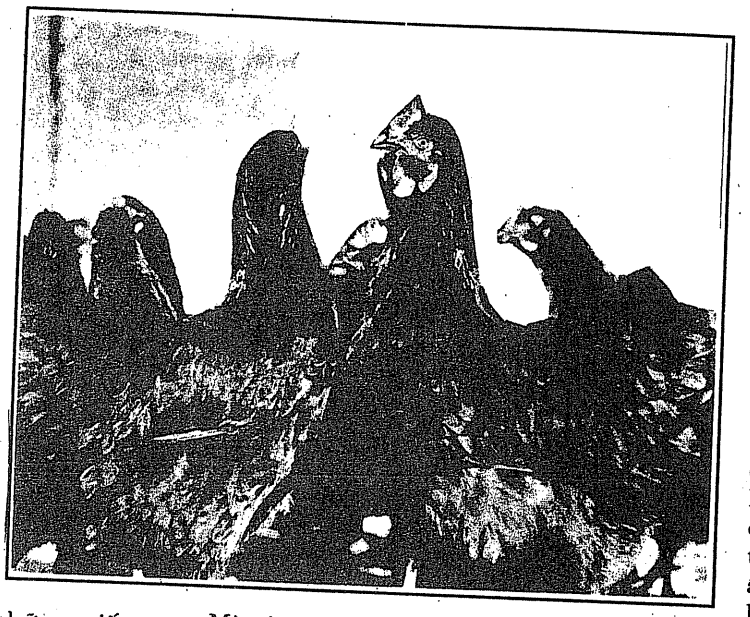

Kể từ ngày người Việt định cư tại xứ Mỹ, mỗi lần ăn miếng thịt gà bở bùng bục, chẳng có mùi vị gì ngoài cái mùi nồng nồng phảng phất của chất thuốc hóa học, lòng lại khắc khoải, nhớ những miếng thịt gà thơm tho ngọt chắc nơi quê nhà, mà nhà văn Lê Văn Lân gọi là miếng nhớ, miếng thương. Niềm thương nhớ càng xót xa thì cái cảnh đất khách quê người lại càng thê lương, ảm đạm.

Ăn thì ăn gượng kẻo mà
Ai tri âm đó mặn mà với ai

Nhưng không phải chỉ có người tỵ nạn chúng ta mới mang tâm sự ấy, mà ngay người bản xứ cũng cùng chung tâm trạng, chỉ khác là niềm nuối tiếc trong lòng họ là cái thuở dĩ vãng xa xưa, ngày mà con gà còn chạy rong trong trại, bới đất nhặt cỏ, ăn thóc lúa rơi vãi, mập chắc và thơm tho.

Mà nào cái thuở ấy có xa xôi gì cho cam, mới cách đây chỉ 4, 5 thập niên mà thôi. Kể từ sau đệ nhị thế chiến (1939-1945) kỹ nghệ chăn nuôi tại Mỹ mới trên đà kỷ nghệ hóa tối đa, con gà, con heo, con bò, không còn được coi là một sinh vật nữa mà bị đồng hóa như bộ máy sản xuất thịt, trứng, sữa cho con người tiêu thụ.

Đầu thế kỷ 20 chủ trại Mỹ vẫn còn nuôi gia súc theo kiểu cổ điển như mọi nơi trên thế giới. Năm 1910 nước Mỹ có 280 triệu con gà và 7 triệu nông trại, tính trung bình mỗi nông trại nuôi 40 con mà thôi "(1). Tất cả khởi đầu tại một tỉnh lẻ cách San Francisco khoảng 70 dặm, tên là Petaluma. Một nông gia tên Christopher Nisson mua một máy ấp trứng tại một chợ phiên. Máy rất thô sơ chỉ ấp được 10 trứng một lần, ấy thế mà nó là một kỳ quan trong giới nông dân thời ấy, nhiều người không tin, còn đoán là nhà sản xuất dấu gà con đã nở sẵn trong hộp rồi thả ra để bịp thiên hạ (2).

Ông Nisson bắt đầu ấp trứng cho gà của nông trại ông, và dần dần ấp thuê cho các nông gia lân cận. Nhờ máy ấp, gà được rảnh rang đẻ trứng liên tục, mang nguồn lợi về cho chủ nhân. Petaluma dần dần trở thành thành phố sản xuất gà và trứng nhiều nhất nước Mỹ đến nỗi được mệnh danh là thung lũng trứng (Egg Valley) như là Silicon Valley của thời đại điện tử ngày nay vậy. Năm 1920 Petaluma sản xuất 22 triệu quả trứng và 3 triệu con gà.

Sau nhiều lần gây và chọn lọc giống, gà Leghorn lông trắng được coi là đẻ trứng vô địch, trung bình 250 trứng một năm. Giống gà thịt cũng được lai giống để tạo loại tốt nhất, dễ nuôi, mau lớn, thịt ngon. Vào khoảng năm 1950 gà phải được nuôi từ 14 đến 16 tuần (4 tháng) và tốn 14 pound thức ăn mới nặng 3 đến 3 pound rưỡi để bán ra thị trường. Bây giờ với thực phẩm trộn thuốc, chỉ cần nuôi trong 7 tới 8 tuần (2 tháng) là đủ lớn để bán làm gà thịt. Về thức ăn thì cứ 2 pound thức ăn tạo được 1 pound thịt (thay vì 4 pound thức ăn như hồi năm 1950).

Ngày nay 90% trứng và gà trên thị trường được sản xuất từ những trại tối tân nuôi hàng triệu gà thịt cũng như gà đẻ, hoàn toàn trong nhà, trong chuồng chật hẹp, mà ánh sáng, nhiệt độ, thực phẩm đều được điều khiển bằng máy móc, computer, cũng như hệ thống chuyển trứng tự động từ lồng gà tới nơi đóng hộp. Vào năm 1965 để điều khiển một trại gà nuôi 40 ngàn con, chỉ cần một người.

Gà thịt bị giết, mổ bụng vặt lông bằng máy, hiện tại với mức 90 con một phút. Vào năm 1973, hãng Frank Perdue giết một ngày 3 trăm ngàn con. Năm 1992 có lẽ con số này lên tới gấp đôi vì càng ngày mức tiêu thụ thịt gà càng tăng, khi người ta được khuyến cáo thịt đỏ (bò, heo) làm tăng mức Chrolesterol.

Thịt gà máy

Thay vì nuôi ngoài trời, người ta thấy nếu cho gà uống vitamin D và E, gà có thể phát triển, mà không cần phải hoạt động cũng như không cần ánh sáng mặt trời. Do đó gà được nuôi trong nhà, trong những chuồng chật hẹp để chủ nuôi sinh lợi tối đa. Thức ăn được trộn đủ loại thuốc trụ sinh cùng các chất kích thích khác để gà ham ăn, mau lớn, ít bệnh tật. Không hoạt động lại lớn quá mau, gà trở nên béo phị, yếu ớt, vì xương và bắp thịt không phát triển kịp, nhiều con không đứng được lâu, được gọi một cách khôi hài là "thế hệ con gà ngồi". Thịt nhạt nhẽo và thấm đẫm thuốc hóa học. Kể cả lớp da vàng mà Frank Perdue tự hào cũng chỉ là kết quả của hóa chất xanthophyll trộn với thức ăn mà thôi.

Trứng gà máy

Trứng gà được ấp bằng máy, từ 10 ngàn đến 15 ngàn trứng một lần. Hai mươi ngày sau gà nở. Vừa khi mở mắt chào đời, gà bắt đầu cuộc đời khốn khổ của một máy đẻ. Năm mươi phần trăm số gà nở là gà trống, bị loại ra cho heo ăn hay đem đốt, vì lẽ giản dị là gà trống không đẻ trứng cũng như giống Leghorn không thể nuôi để ăn thịt vì thịt không ngon bằng loại gà chuyên môn nuôi để ăn thịt. Gà được nuôi độ 20 tuần thì đến tuổi sản xuất. Chúng được đưa vào lồng riêng, chồng chất 4, 5 tầng; mỗi lồng 5, 6 con và kể từ đây chúng chỉ biết ăn và đẻ trứng. Thức ăn, nước uống được máy đưa đến tận lồng và mỗi khi đẻ xong, trứng tự động lăn ra ngoài rơi vào hệ thống dây chuyền đưa vào phòng, rửa sạch, sắp hạng, đóng hộp để bán ra thị trường. Ngoài thiên nhiên, gà có thể sống tới 15 hay 20 năm, mỗi năm đẻ một lứa trứng chừng 15 quả trong 4 năm đầu, nhưng ở đây gà đẻ trứng liên tu bất tận trong vòng 1 năm rưỡi là đã xác xơ, bị thải ra để nấu súp hay chế biến làm thức ăn cho súc vật. Trứng gà vốn là một kỳ công của tạo hóa, gom góp đầy đủ các chất bổ dưỡng để nuôi một mầm sống là con gà con, thì nay được nuôi theo kiểu kỹ nghệ, được ăn thức ăn đặc biệt trộn các chất bổ dưỡng hóa học nhân tạo, cũng như các chất thuốc kích thích để gà đẻ nhiều, đẻ trứng to, trứng hai tròng đỏ v.v., do đó phẩm chất cũng bị suy đồi. Lòng đỏ trứng nuôi theo kiểu kỹ nghệ có màu lợt lạt; để có màu vàng tươi hấp dẫn, hóa chất beta- carotene được sử dụng, trộn vào thực phẩm nuôi gà.

Hóa chất trợ giúp

Trại gà ngày nay được gọi là xưởng (factory), vì danh từ nông trại (farm) không còn thích hợp nữa, với mục đích sản xuất một số lượng thật nhiều, trong một thời gian thật ngắn. Nuôi ở chỗ chật hẹp, trái thiên nhiên, không được vận động, nên gà dễ bị căng thẳng (stress), chán nản (boring). Để giải tỏa, chúng trở nên hung tợn cắn mổ nhau tới chết; do đó người ta phải cắt mỏ chúng ngay từ lúc còn nhỏ. Ngón chân cũng bị cắt để móng khỏi vướng vào ô lưới sắt, làm gà không đến được máng đựng thức ăn và nước uống nên bị chết. Để tránh gà trống đánh nhau, mào gà cũng bị cắt để chúng không nhận diện ra nhau. Sức miễn nhiễm bệnh tật tự nhiên của gà cũng bị giảm sút, nên người ta phải tăng cường chất trụ sinh, hay kháng chất (antibiotics hay antibacterials) trong thức ăn để ngừa bệnh cho gà. Không được đi lại, bới tìm thức ăn, lại phải ăn thức ăn làm sẵn không giống như ngoài thiên nhiên nên gà không chịu ăn. Người ta phải trộn hóa chất (hormone) kích thích gà ăn nhiều, cho mau lên cân.

Chung qui có trên, 1,000 hóa chất được cơ quan giám định thực phẩm (FDA = Food and Drug Adminitration) chấp thuận cho sử dụng trong kỹ nghệ chăn nuôi.

Trong điều kiện nuôi dưỡng trái thiên nhiên lại sử dụng nhiều hóa chất, do đó phẩm chất của thịt, trứng và sữa cũng trở nên tồi tệ. Màu đỏ của thịt bò, màu vàng của da gà, màu vàng tươi của lòng đỏ trứng, là kết quả của hóa chất, với mục đích làm người tiêu thụ tin tưởng sự bổ dưỡng, tươi tắn của thực phẩm. Chất bổ dưỡng trong trứng gà, đặc biệt là vitamin B12, kém hẳn trứng của gà nuôi theo lối thiên nhiên. Thịt gia súc chứa nhiều

chất mỡ có hại, hơn là chất protein.

Trước khi gia súc bị làm thịt bán cho người tiêu thụ, đúng ra nhà chăn nuôi phải ngưng trộn hóa chất vào thực phẩm một thời gian, để hóa chất không tiềm tàng trong thịt, nhưng phần lớn họ không áp dụng, vì lý do không muốn cho gia súc ngưng lớn, vì lý do họ không theo đúng lời chỉ dẫn, nhiều khi họ quên đi, và nhiều khi do nhầm lẫn: chẳng hạn tháng 6 năm 1973 mấy trăm pound thuốc ngừa hỏa hoạn (fire retardant) có chất gây bệnh ung thư là PBB (Polybrominated biphenyls) được trộn vào thực phẩm cho gia súc ăn vì bất cẩn. Mãi 10 tháng sau việc này mới được khám phá, khi chuyên viên bộ Canh Nông tìm thấy chất PBB trong thịt bày bán ngoài siêu thị. Số gia súc nhiễm độc, bị tiêu diệt và đem chôn, nhưng một số cũng đã bị tiêu thụ bởi dân chúng trước đó.

Tỷ lệ biến đổi chất đản bạch (protein) từ ngũ cốc ra thịt

Chín mươi phần trăm ngũ cốc, hoa mầu sản xuất tại Mỹ như bắp, đậu nành, lúa mạch... được dùng vào việc chăn nuôi. Có nghĩa là biến đổi chất protein dưới hình thức thực vật sang hình thức động vật. Trong tiến trình này sự phí phạm rất lớn. Chúng ta hãy xem bảng thống kê sau đây (3):

Bách phân biến đổi chất protein từ ngũ cốc ra thịt, trứng, sữa:

Sữa 22%
Trứng gà 23%
Gà thịt 17%
Heo 12%
Bò 4%

Như thế có nghĩa là 83% chất protein trong thực phẩm nuôi gà đã bị phí phạm, vì lý do là một sinh vật, gà tiêu thụ một phần protein để hoạt động, phát triển và làm ấm cơ thể, một phần thải qua đường tiêu hóa. Tỷ lệ này căn cứ trên số thực phẩm nuôi gà, cũng như những phí phạm khác xảy ra trong kỹ nghệ chăn nuôi, như thực phẩm bị đổ tháo, hư hỏng, như gà chết vì bệnh, vì chật chội, vì không sinh sản... Đó là chưa kể phí phạm khác như phải bỏ đi những phần thịt không ăn được (đầu, cổ, cánh, xương...), phí phạm thừa mứa trên bàn ăn (khi miếng thịt thơm ngon được dọn lên bàn tiệc, thực khách ăn một nửa, bỏ một nửa).

Dân tộc Mỹ có thói quen tiêu thụ rất nhiều thịt so với các dân tộc khác. Trung bình một năm một người Mỹ tiêu thụ 150 pound thịt đủ loại. Đó là lý do kỹ nghệ chăn nuôi Mỹ phải chuyển ngũ cốc ra thịt để phục vụ người tiêu thụ. Nếu người Mỹ ít ăn thịt, ăn thêm các ngũ cốc, thì chất bổ dưỡng nuôi cơ thể vẫn đầy đủ, có thể ít bệnh tật hơn, và số ngũ cốc dư thừa nuôi được phần lớn nhân loại đang lâm cảnh đói kém.

Ai là nạn nhân?

Nạn nhân trước hết là các nông gia chăn nuôi gia súc theo lối cổ truyền. Các xưởng gà trở nên vĩ đại cần nhiều vốn để đầu tư vào dụng cụ, máy móc, thuốc men, sản xuất một số lượng thịt, trứng, sữa rất lớn đã khiến các nông trại nhỏ không cạnh tranh nổi, khiến nhiều nông gia bị phá sản và phải bỏ nghề. Năm 1975 số nông trại trên toàn quốc là 2 triệu 7, trong đó 90% gia súc sản xuất thuộc về 55 xưởng chăn nuôi lớn, thao túng thị trường.

Nạn nhân đau khổ nhất là gia súc: gà, heo, bò. Chúng là những sinh vật đáng lẽ được sống đời bình thường, nay bị giam hãm, cùm kẹp trong một môi trường sinh sống chật hẹp, trái thiên nhiên, do đó điều kiện sức khỏe vật chất cũng như tâm linh bị suy thoái nặng nề. Hóa chất cũng như sự căng thẳng, buồn chán tích lũy trong thớ thịt, chuyển qua cho người tiêu thụ, khiến sức khỏe con người cũng bị ảnh hưởng theo.

Heo và bò cũng được chăn nuôi trong điều kiện khốn khổ như gà. Đặc biệt là bê nuôi để bán thịt. Vì nhu cầu thịt bê mềm để làm thức ăn tại các tiệm ăn sang trọng, cũng như cho người tiêu thụ tại các siêu thị, bê được chăn nuôi trong điều kiện khắc nghiệt

nhất trong vòng 14 đến 16 tuần. Vừa ra đời được mấy giờ, bê bị tách rời khỏi mẹ (để người ta lấy sữa bán), và bị nhốt trong những ô chật hẹp không đủ chỗ xoay trở, thế mà còn bị xiềng lại để hạn chế sự di động tới mức tối đa để thịt mềm và trắng. Thức ăn độc nhất là sữa nhân tạo được chế bằng sữa bột, bột ngũ cốc, chất béo, đường, thuốc bổ và chất trụ sinh, chất kích thích để ngừa bệnh và mau lớn. Độ 15 tuần, bê năng cỡ 330 pound thì đem giết thịt (4).

Để có một hình ảnh sống động, mời quí bạn theo dõi lời tường thuật của hai tác giả Peter Singer và Jim Mason (trong cuốn Animal Factories, xuất bản 1974, New York) trong lần thăm viếng trại bê ở Connecticut. "Dù đang buổi trưa, ánh nắng rực rỡ chan hòa, nhưng chuồng bê được giữ tối đen như mực. Người hướng dẫn cho chúng tôi hay, bóng tối làm bê không hoạt động, xoay trở nhiều. Chỉ đến giờ ăn, ngày hai lần, đèn mới bật sáng. Loại sữa béo đặc biệt để mau lên cân, ngoài ra chuồng bê không trải rơm, sợ bê ăn, khiến thịt xám, bán không được giá. Trong hai chuồng lớn chứa cỡ 100 con bê đứng suốt ngày trong các ô chật hẹp, vừa sát thân mình chúng. Chúng đưa mắt thèm thuồng nhìn chúng tôi đi lại, như mong muốn được chạy nhảy tự do. Chúng kêu rống lên, cố vươn cổ ra trong sự cố gắng tuyệt vọng để mút ngón tay, bàn tay, hay một phần y phục chúng tôi. Người hướng dẫn giải thích "Chúng nó nhớ mẹ chúng!".

Tuy tác giả không đưa ra cảm nghĩ cá nhân, vì muốn giữ cuốn sách được vô tư, không phải là một dụng cụ để chống đối với cách đối xử tàn nhẫn với loài vật của giới chăn nuôi, nhưng bấy nhiêu cũng đủ khiến quí vị độc giả giàu lòng thương, mủi lòng rơi lệ.

Nạn nhân thứ ba là chúng ta, những người trả thuế, vì phí tổn xây dựng xưởng nuôi, dụng cụ, máy móc, cũng như các chương trình nghiên cứu trong kỹ nghệ chăn nuôi được miễn thuế, có nghĩa chúng ta trả thuế cao hơn để yểm trợ họ. Ngoài ra chúng ta còn là nạn nhân trực tiếp của kỹ nghệ chăn nuôi. Tại siêu thị chúng ta không có lựa chọn nào khác hơn là phải mua những thực phẩm bày bán, sửa soạn sẵn. Miếng thịt bò, thịt gà thay vì tươi ngon bổ dưỡng thì lại nhạt nhẽo trong hương vị, nghèo nàn trong phẩm chất, sản phẩm của máy móc. Người xưa nói "bệnh tòng khẩu nhập", bệnh tật do cửa miệng mà vào. Vô tình chúng ta nhiễm phải những bệnh tật mà đáng lẽ chúng ta không mắc phải.

Phản ứng của giới tiêu thụ

Cái guồng máy vĩ đại đã quay sẵn trong xã hội tư bản, thật khó mà cá nhân có thể thay đổi được. Tuy nhiên nếu hiểu biết rõ ràng và phản ứng đồng loạt, người tiêu thụ vẫn có thể có ảnh hưởng quan trọng tới kỹ nghệ chăn nuôi.

Người Mỹ tiêu thụ số lượng thịt gấp đôi nhu cầu cần thiết về chất protein. Chúng ta có thể thay thế phần lớn số lượng thịt tiêu thụ bằng ngũ cốc như rau đậu trứng sữa mà vẫn có đầy đủ chất protein giúp chúng ta có một đời sống khỏe mạnh. Đậu hủ của Á Đông, một sản phẩm được công nhận là bổ dưỡng có gốc thực vật, có cả hàng ngàn năm nay, đã thấy xuất hiện tại các siêu thị.

Về thịt, nên ăn thịt gà và cá hơn là các loại thịt đỏ chứa nhiều mỡ béo, dễ gây lượng Cholesteral cao trong máu, mang đến bệnh đau tim. Chọn loại thịt nuôi theo thiên nhiên (gà đi bộ), mà ngày nay bắt đầu có bán tại các tiệm bán thực phẩm nhỏ chuyên về thực phẩm thiên nhiên (natural and health food store), hay tại các siêu thị lớn, số thịt gà thiên nhiên này cũng đã xuất hiện trong quầy thịt, tuy nhiên số lượng còn rất nhỏ. Dĩ nhiên thực phẩm thiên nhiên có giá đắt hơn chút đỉnh.

Đồng thời đòi hỏi bộ Canh Nông hạn chế giới chăn nuôi sử dụng hóa chất trong thực phẩm dùng nuôi gia súc.

Ngày nay rất nhiều người Mỹ chuyển qua ăn rau đậu, ngũ cốc. Ăn chay trường (vegetarian) cũng là một điều tốt. ■

TRẦN QUÁN NIỆM

(1): Cách đây 4 ngàn năm, người Ai Cập đã biết làm những lò ấp trứng bằng đất sét, ấp tới 10,000 đến 15,000 trứng.

(2): The Chicken Book, tác giả Page Smith và Charles Daniel.

(3): J.T. Reed "Comparative Efficiency of Animals in the Conversion of Feedstuffs to Human Foods", xuất bản 1978, trang 116-143.

(4): Kỹ nghệ thịt bê tương đối nhỏ, cỡ nửa triệu con một năm, 25% bê chết trong điều kiện chăn nuôi này.

The Company You Keep®

NEW YORK LIFE

Ngô Văn Trình

17330 Brookhurst St., #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus: (714) 962-4440 Ext.12
Fax: (714) 964-0545
Pager: (714) 239-9223
•BẢO HIỂM NHÂN THỌ
Đại diện chính thức cho New York Life
•BẢO HIỂM SỨC KHOẺ
Cá nhân, Gia đình và Nhóm
Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm uy tín

QUẦN ÁO 'SIDA' - RẺ RỒI! MẠI VÔ!

CHI GIAO

Tôi còn nhớ cái thời bán café lề đường Tú Xương, bạn thường hay cưỡi xe Honda dame đến chơi, bạn thường "diện" bộ cánh rất "hợp thời trang" thời đó: quần đen, áo bà ba hay áo sơ-mi. Cho đến ngày bạn đến nhà tôi để từ giã lên đường, bạn vẫn "diện" bộ "thời trang nông dân" đó.

Nhưng nay mai, có về thăm lại quê hương, bạn nhớ làm ơn bỏ cái "thói quen" đó đi nhé, kẻo "quê" chết đi được. Ngày nay, cho dù ở một thị-trấn nho nhỏ xa xôi, trừ mấy bà già trầu, không còn thấy người phụ nữ nào chịu mặc bộ quần áo vừa quê mùa vừa... già người như thế nữa. Ở những nơi đó, bây giờ mấy cô mấy bà thích mặc "đồ bộ" may bằng vải soie (vừa mỏng, vừa nhẹ) màu hoặc có hoa nhiều màu sắc từ nhạt đến gắt, theo hằng trăm kiểu khác nhau mà thú thật tôi không tài nào phân biệt được.

Ở làng mạc xa xôi đã thế, thì đất Saigon này quả là một bản hợp tấu tưng bừng và lộn xộn về ăn diện. Tiệm may lớn nhỏ mọc lên như nấm, gần như phố nào cũng có mươi tiệm, đó là không kể những "nhà may" "lậu" trong hẻm. Tôi đã thử đếm trên đoạn đường Minh Phụng Quận 6, từ bùng binh Minh Phụng đến cầu Cây Gõ chỉ non 500 thước đã có gần 20 nhà may. Nói gì đến đường Phan-đình-Phùng cũ, đoạn gần chợ Vườn Chuối, gần như nhà nào cũng là tiệm may. Còn vải, đủ loại từ nội địa đến Trung Quốc, Thái Lan, Nhật, Anh, Mỹ, Pháp, tiền nào thứ nấy, chợ lớn nhỏ nào cũng có một khu bán vải nhiều màu sắc lộng lẫy, còn nếu vào chợ vải trung tâm ở khu nhà hàng Soái Kình Lâm (Chợ-Lớn) thì ta sẽ chết ngộp trong những cái núi vải.

Còn quần áo may sẵn? Cứ dạo một vòng trên đường 3 tháng 2 (Trần Quốc Toản cũ), Trương Định (Đoàn thị Điểm cũ) thôi là đã đủ chết khiếp, chứ đừng nói đến các con đường khác, quần áo đủ kiểu đủ loại, từ đầm đi đến jean, pull; cũ (ở đây dùng từ ngữ "quần áo Sida" để chỉ loại quần áo cũ nhập về từ các nước) lẫn lộn với mới, lớp treo, lớp đổ đống, tha hồ mà chọn lựa, có cái rẻ "như bèo": 15-20 ngàn/một chiếc áo đầm ngủ cũ (tức "Sida") - cũ, nhưng cũ người mới ta, mặc được cũng phải 5 năm nữa - có cái đắt như quần jean thun "bó người" khoảng 150-200 ngàn/quần.

Tôi xin mở ngoặc ở đây để nói về loại quần áo "Sida" đang

là "mốt" thịnh hành không chỉ của con nhà nghèo mà người khá-giả cũng thích. Người ta nhập từ nước ngoài những kiện quần áo cũ với giá 1 USD/kg, mỗi kiện trung bình 100kg. Mang về người ta xổ ra, trong đó là những quần tây, áo sơ-mi, đầm ngủ, áo pull, jupe bó, váy xòe, v.v... của nam lẫn nữ với đủ kích cỡ của người... Tây phương. Những quần áo này đều là loại đã mặc rồi, nhưng nhiều cái khá mới, vải loại tốt, may kỹ, một số nào quá cũ thì loại ra để bán rẻ, loại kha khá thì "tân-trang" sơ sơ lại là có thể treo bán được.

"Thời-trang" của loại quần áo Sida này thì "hằm bà lằng", cũ mới đều có, nhưng với giá chỉ từ 15 đến 30 ngàn/cái, váy hoặc đầm thì dân trung trung có thể chấp nhận làm quần áo mặc trong nhà hoặc đi chợ, thậm chí có thể ra phố, rẻ hơn nhiều so với việc mua vải (dù là vải nội) rồi đem đi may (dù là may "bình dân"). Mà quần áo Sida không chỉ riêng ở Saigon, hầu như tỉnh nào cũng có, nên các cô gái Việt Nam thời nay cũng "văn minh" như ai: diện short, áo pull hoặc mặc đầm trong nhà ra phố. Xin đóng ngoặc.

Tôi vừa "mào đầu" về cái "source" của sự ăn diện. Bây giờ xin đi vào Đề mục, và bắt đầu bằng buổi sáng.

Vâng, buổi sáng vào khoảng 6-7 giờ là lúc mà các thị dân đang cùng ùa ra phố để trên đường đến một nơi nào đó bắt đầu một ngày làm việc, học hành hoặc gì gì đó. Và buổi sáng luôn luôn rất đẹp với những tà áo dài trắng tung bay như những cánh bướm trắng trinh nguyên trên những con đường chật chội đầy xe và bụi của thành phố. Đã từ ba năm nay, nữ sinh cấp III (lớp 10-12) đều đã phải mặc áo dài trắng đồng phục khi đến trường. Quyết định này ban đầu đã gặp một ít chống đối, và khi thực hiện cũng có một số khó khăn nhưng đến nay thì hầu như cả nước đã áp dụng, và những tà áo trắng thướt tha của các nữ sinh quả có làm cho bộ mặt của thành phố như được trang điểm lại, và những kẻ có "tư tưởng hoài cổ" như tôi ít ra cũng có thể tìm lại được một vài giây phút bâng khuâng của cái thời kỷ niệm xa xưa cũ. Những tà áo dài trắng này cũng gây ấn tượng mạnh đối với khách du lịch quốc tế, và ông phóng viên đài truyền hình Thái Lan, khi tháp tùng phái đoàn của Thủ tướng Thái Lan vào thăm Saigon năm ngoái, đã chỉ làm mỗi một cái việc là vác máy quay những cảnh các cô nữ sinh Saigon trong tà áo dài trắng trên đường đến trường, và cho biết đây là đoạn phim đắc ý nhất trong suốt thời gian ở Việt Nam.

Vài năm trở lại đây, trẻ em thành phố không còn nhếch nhác - trai thì mặc "xà lỏn", gái thì mặc "đồ bộ" nội lem luốc màu - khi đến trường đến lớp. Các em đã "diện" trong những bộ đồng phục: áo trắng, quần xanh, riêng các em gái có thể mặc váy cùng màu xanh nếu thích. Từ cấp III, các em gái sẽ mặc áo dài trắng như tôi đã nói trên, và đây đôi khi cũng là niềm háo hức của các em gái khi sắp lên lớp 10, có dịp để chứng tỏ rằng mình đã... lớn.

Chen lẫn trong những bộ đồng phục của học sinh, ta còn thấy phất phới đó đây những tà áo dài đủ màu đủ sắc của các cô giáo, của các bà các cô công chức. Gần đây, khá nhiều công sở, các công ty công cũng như tư, đã yêu cầu nữ nhân viên của mình phải mặc áo dài khi đi làm việc, dĩ nhiên tiền trang phục do cơ quan đài thọ. Nam thì phải mặc áo bỏ trong quần (còn gọi nôm na là "đóng thùng"), mang sandale hoặc giầy da.

Đôi dép râu, cái nón cối hầu như đã biến mất khỏi thành phố, lui về những vùng nông thôn hẻo lánh, nơi mà người nông dân cần "ăn chắc mặc bền". Đối với các chị em mà cơ quan không bắt buộc mặc áo dài, thì họ lại có dịp để "mô đen" hơn: áo có thể là áo pull với nhiều màu sắc rất đẹp và nhã, hoặc những loại áo kiểu cọ hết biết, may bằng những loại vải "hết sẩy"; quần thì quần tây nhưng cũng chục kiểu, nào xếp nhiều pli trước, nào xếp nhiều pli cả trước lẫn sau, nào là trên xòe dưới túm ống..., và họ cũng "đóng thùng" như nam giới nên trông chị nào cũng đều xinh đẹp đỏm dáng cả. Đó đây còn có quí vị làm cho các công ty nước ngoài trông rất "cách" trong trang phục hết sức "tây": jupe dài tận gối, áo trắng kín cổ bên trong, ngoài khoác áo kiểu "vét", trên áo lủng lẳng cái bảng tên có dán ảnh màu, rõ là niềm mơ ước cho nhiều người khác.

Hết cái "tầm" đi làm, ta lại thấy quý bà quý cô trên đường đi... chợ. Đi gần thì diện bộ đồ kiểu, quần áo cùng vải cùng màu bằng các loại soie vừa nhẹ vừa... mỏng. Đi xa, mà nếu có chợ gần cũng thích đi chợ xa, các cô các bà "có của" thích diện áo quần jean bó, jean lửng (chỉ dài tới gối), cái áo pull ba lỗ sát nách hoặc chiếc áo lửng ngang rốn, cưỡi chiếc Dream II hoặc DD đỏ "cáu cạnh" lạng vài vòng trên đường trước khi đến chợ để thỏa cái "khoái" phô trương.

Chiều chiều, nhất là chiều thứ bảy và chủ nhật, nếu không có mưa, thì thời tiết thật là thích hợp để cho nam thanh nữ tú dập dìu "ngựa xe" và trình diễn các mốt thời trang mới nhất mà họ có được. Nam thì nghèo nàn hơn: vẫn quần dài, sơ mi hoặc áo pull, nhưng được chế biến tùy theo, quần có lúc là quần thụng (vì nếu kéo thẳng ra thì nó đến... nách), quần jean (còn gọi là quần bò), áo sơ mi thì dài đến gối (vô phúc cho anh nào lùn mà lại thích diện mô đen này) may bằng vải "tôn" vừa dài vừa "rủ" in đủ thứ hình trên đó, phạch hai nút áo để hở ngực gầy trơ xương. Mốt đấy ông bà ạ. Còn nữ thì đa dạng hơn: nào đầm (đầm xòe, đầm nhiều tầng, đầm hở lưng, đầm dài phết gót v.v.

và v.v...), nào quần thun bó sát người (như vũ công ballet) phải có quai móc dưới bàn chân, trên mặc chiếc áo trông "lơ lớ" như chiếc đầm xòe cũn cỡn nhưng cũng phủ được qua mông để che chắn những chỗ mà chiếc quần thun bó có thể làm lộ ra, lịch sự hơn thì mặc áo sơ mi bỏ trong chiếc quần jean thun (tuy cũng bó người nhưng trông không dị), quậy hơn thì mặc chiếc quần jean lửng (như quần jean nhưng bị... cắt ngang gối hoặc trện một chút) có lai hay có "tua" lởm chởm đi kèm với chiếc áo lửng thiếu trước hụt sau, quậy hơn chút thì chơi chiếc quần "soọc" lai tua ngắn cũn cỡn khi ngồi ngắn đến... bẹn khiến phái nam phải "ưa nhìn". Một số anh chị còn "ngự" trên chiếc môtô 250 phân khối to bè, trông cứ như hai con thòi lòi đang ôm bẹ chuối, vậy mà cứ nhong nhong khắp phố phường, họ đi cũng chẳng có nơi đến, sao cho hết dăm ba lít xăng, hết cái thì giờ nhàn rỗi chán chường thì rủ nhau vào đâu đó để bia, để rượu hoặc khá hơn thì "discothèque" dăm bài cho đến khuya. Ông bà xưa có nói "trông mặt mà bắt hình dong", thì nay "quần áo sao con người thế" chẳng sai!

Thành phố này, dăm tháng lại có ba bốn buổi gọi là trình diễn thời trang, thường do một công ty may quốc doanh với một số nhà may tư nổi tiếng, hợp tác với ông bầu ca nhạc nào đó, để tổ chức một buổi gọi là trình diễn thời trang có ca nhạc phụ diễn (mà phần ca nhạc dài hơn phần thời trang) với sự góp mặt của hoa hậu này, á hậu nọ, ca sĩ kia... Người xem cũng khá đông, đa số là giới trẻ và tự thân họ cũng là một màn trình diễn thời trang rồi. Buổi trình diễn kết thúc cũng chẳng gây được một ấn tượng nào về thời trang, và ở đây thời trang thường là sự bắt chước lẫn nhau, đua đòi với nhau mà các phim ảnh của Mỹ, Hong Kong, Đài Loan... thường góp phần vào việc "lăng xê" mốt tại Việt Nam.

Bây giờ ở thành phố, bạn khó phân biệt đâu là người gốc Saigon, đâu là người gốc Hà Nội 75, tất cả đã hòa điệu trong... mốt, thậm chí người Bắc còn "diện" ác hơn dân Saigon. Họ đã nhanh chóng từ bỏ cái quần đen chó táp không tới, cái áo sơ mi dài tay để tiếp nhận "cái đẹp". Phụ nữ vốn là vậy mà. Các ông thì cũng theo sau, giã từ nón cối, giã từ dép râu, giã từ cặp kính râm đen thui nhỏ xíu để đón lấy cái "văn minh lịch sự" mà khoác lên người. Xem TV, trong hội nghị, người ta mặc "vét", hoặc thắt "cà vạt", nữ thì mặc áo dài, đôi lúc có cô vận bộ "vét jupe" theo kiểu Âu Tây. Đúng là "gió Tây" đã nổi lên rồi.

Nói về đầu tóc, các cậu các ông thì còn đỡ, quanh đi quẩn lại hết để dài rồi húi cua theo kiểu "vùng vịnh", hoặc theo đuôi mấy anh nhạc sĩ, ca sĩ *rock* của nước ngoài; còn mấy bà mấy cô thì đa... đa vô cùng. Tóc xù thì có xù nhím, xù quấn, xù đũa, xù gẩy, xù nhuyễn... Hiện tại thì thịnh hành tóc tém đuôi rùa, hoặc tóc tém hai tầng đuôi rùa, chừa "pát" xa trông cứ như cậu nào... Còn nhiều lắm nhưng tôi không đủ "kiến thức chuyên môn" để mô tả mặc dù đã nhờ đến con gái "cố vấn". Còn về giày, dép, guốc, nón... thì tôi xin hàng, vì nếu muốn phải có một thư "chuyên đề" khác, mà nếu chỉ nhảm nhí ba cái thứ này thì e rằng các bạn cũng bớt thích thú, vậy cứ mường tượng là nó như cái "chợ trời quốc tế".

"Tốt khoe xấu che", nhưng bây giờ người ta khoe tuốt tuồn tuột. Tới mốt quần lửng, jupe short, thì dù đùi có đen, có thiếu thịt, hoặc "khảm xà cừ" người ta vẫn cứ khoe, vì khoe đây là khoe ta biết thời thượng, ta đây có tiền, ta đây văn minh, không như ngày xưa...

Tôi muốn dành phần cuối này để đưa các bạn đi thăm một Saigon khác, nó nằm ở rìa của cái hào quang tôi đã tả. Nó chỉ xuất hiện vào buổi tối, khi cửa hiệu đã đóng cửa, ngay trên cái lề đường mà mới hồi chiều có biết bao con người thanh lịch đã đi qua. Giờ đây chỉ còn cái thế giới của họ, những kẻ không nhà, vất vưởng trên manh chiếu của họ. Và họ cũng có "thời trang" của riêng họ: "thời trang bụi" mà cũng có lắm kẻ giàu tiền rách việc... bên Tây bắt chước...

Saigon còn có một cái "thế giới riêng" của nó, bắt đầu từ 3 giờ sáng và chấm dứt khoảng 11 giờ trưa, nó không trùng lắp với "thế giới hào nhoáng" trên kia. Đó là "thế giới truyền thống" quần đen áo bà ba lam lũ của mấy bà mấy chị buôn tần bán tảo, của những người gánh hàng rong, mua ve chai, bán xổ số... "Thế giới" đó vẫn im lặng, đều đều đi bên rìa "hào quang", mà thiếu nó thì mấy cô mấy cậu "thời trang" chắc gì đã sống được bằng cách gặm... vải.

Và sau cùng, còn một cái "thế giới" với thời trang là "bị, gậy" ngày càng thêm đông bởi dòng người từ miền Trung - vì lũ lụt cũng có, vì tiếng đồn "Saigon hào phóng" cũng có - gia nhập đã xuất hiện trên phố phường từ sáng sớm đến khuya với mật độ ngày càng dày, khiến cho cái tiếng "hào phóng" phải cau có, mà lòng từ thiện thì cũng từ từ... co lại vì không thể, dù là thánh thần Tiên Phật, cứ mỗi năm phút lại phải mở hầu bao để làm cái nghĩa cử "để dành phước cho con cháu đời sau". ■

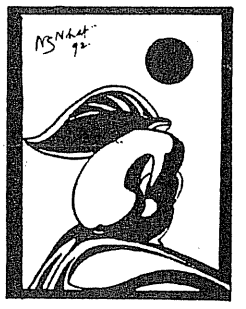

MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ TỬ VI LÝ SỐ

NGUYỄN HỮU

Trước hết, tôi xin minh xác, tôi không là người rành về khoa Tử Vi Lý Số mà chỉ là người ham thích muốn tìm hiểu về khoa này cũng như chỉ muốn coi đó như một trò chơi tiêu khiển thích thú.

Thật vậy, tôi thích học hỏi về Tử Vi vì càng đi sâu vào môn học, tôi càng thấy Tử Vi quả là một khoa học huyền bí, tinh vi và cao siêu. Đặc biệt, khi nhìn đến cá tính của mỗi tuổi, tôi không khỏi ngạc nhiên thấy khoa Tử Vi hầu như đã đưa ra những nhận xét vô cùng chính xác. Nhờ kinh nghiệm hàng ngày và nhất là qua những sự tiếp xúc với các bạn bè ở đủ loại tuổi, tôi đã đi đến cho tin tưởng rằng, mỗi người chúng ta đều có một cá tính đã được quy định qua "con giáp" mà ta "cầm tinh".

Điều thắc mắc đầu tiên của tôi là không hiểu tại sao trong số hàng trăm ngàn thú vật trên trái đất này, khoa Tử Vi lại chỉ chọn có 12 con vật được sắp hạng theo thứ tự như sau: Chuột - Trâu - Cọp - Mèo - Rồng - Rắn - Ngựa - Dê - Khỉ - Gà - Chó - Heo. Tôi đã đem sự thắc mắc này trình bày cho mấy người bạn Trung Hoa rất sành về khoa Tử Vi Lý Số nhưng rốt cuộc, cũng chỉ được giải thích một cách mơ hồ theo đường lối hoàn toàn huyền thoại. Họ cho biết, theo tục truyền, trước khi Đức Phật rời khỏi Dương Thế, Ngài đã cho gọi tất cả các thú vật đến chầu Ngài nhưng chỉ có 12 con nói trên đã lần lượt đến dự cuộc tiễn biệt này. Đặc biệt, trong số 12 con thú này, có một con lại thuộc loại thần thoại, đó là con Rồng, tượng trưng cho tuổi Thìn. Và để kỷ niệm ngày ra đi trọng đại này cũng như để đánh dấu sự hiện diện hiếm có kia, Đức Phật đã lấy tên của 12 con thú trên để đặt tên cho 12 năm tức một giáp. Đó là những năm Tý - Sửu - Dần - Mão - Thìn - Tỵ - Ngọ - Mùi - Thân - Dậu - Tuất - Hợi.

Theo danh xưng trên, người sanh vào năm Tý, tức là năm chuột, được gọi là người tuổi Tý và người sanh năm Sửu, tức là năm trâu, được gọi là tuổi Sửu.

Điều đáng chú ý là nếu chuột và trâu, mỗi con đều có những cá tính riêng biệt thì những người ở vào các tuổi tương xứng nghĩa là tuổi Tý và Sửu, cũng có những cá tính tương tự...

Trước hết, theo nhận xét của các khoa học gia chuyên về loài thú vật, chuột là một con thú hiếu chiến, thích hoạt động, có khả năng thích nghi với mọi hoàn cảnh. Giác quan của chuột hết sức bén nhạy và đặc biệt chuột có tài xâm nhập vào những nơi mà nhiều thú vật khác không thể tới được. Chuột rất chăm chỉ, tối ngày lo kiếm mồi và biết để dành ăn dần.

Kỳ lạ thay, người tuổi Tý cũng hội tụ những cá tính tương tự.

Cũng theo nhận xét của những chuyên viên nói trên, con trâu là một con thú thích sống tập đoàn - có khả năng làm những công việc nặng nhọc một cách kiên trì - tánh tình nhút nhát nhưng khi bị chọc giận hay bị đả thương thì có thể trở thành hung dữ ghê gớm.

Tương tự như vậy, người tuổi Sửu rất chăm chỉ, làm việc không biết mệt, rất kiên nhẫn. Tuy hiền hòa, trầm tĩnh nhưng trở nên rất cọc cằn khi bị chọc giận hay bị chạm tự ái.

Để hiểu rõ thêm vấn đề, ta hãy đơn cử một vài thí dụ điển hình sau đây liên quan đến một cặp vợ chồng, chồng tuổi Dần và vợ tuổi Hợi:

Như chúng ta đều rõ, cọp là một con thú có sức lực dũng mạnh, hiếu chiến, tàn bạo thích đời sống cô lẻ. Suy rộng ra, người tuổi Dần cũng là người có sức lực thích hoạt động, tánh tình hung hăn, dữ tợn và nóng nảy khiến mọi người xung quanh phải nể sợ.

Con heo bản tính hiền hòa ít thích hoạt động đến độ lười biếng. Ăn no xong lại nằm lăn ra ngủ chờ đến bữa ăn mới lại dậy. Tương tự như vậy, người

tuổi Hợi cũng có tánh uể oải, ít thích ra hoạt động bên ngoài, nhưng lại hiền hậu, giản dị và đặc biệt không thích gây gổ với ai.

Trong một gia đình, chồng Dần vợ Hợi, ta có thể mường tượng một cuộc đối thoại giữa hai người theo chiều hướng như sau:

"Một ngày đẹp trời nào đó, người chồng tuổi Dần, cao hứng rủ người vợ ra ngoài ngoạn cảnh rồi sau đó, hai vợ chồng sẽ đi xem một cuộc đấu quyền Anh - đi ăn nhậu tại một tửu quán sang trọng trong vùng. Người vợ tuổi Hợi bản tính vốn uể oải, lười biếng, thay vì hưởng ứng lời đề nghị của chồng, đã đưa ra một chương trình hoạt động khác. Bà nói "Em ngại đi ra ngoài quá, thôi ở nhà coi TV rồi đến trưa em cuốn chả giò cho mà ăn, vừa đỡ tốn kém, vừa ăn ngon miệng nữa..."

Thí dụ thứ hai là người tuổi Dậu tức tuổi con gà. Con gà, nhất là gà trống, trông thật đẹp mã, lông đã sặc sỡ mà tiếng gáy lại còn du dương nữa. Dáng điệu của gà thật là oai vệ, hiên ngang. Gà có tính không chịu thua kém ai, rất hiếu thắng, và nóng nảy. Nếu ở gần đó có một chị gà mái thì gà trống không bao giờ chịu để một anh trống khác nào chạy đến ve vãn cả. Nếu cần phải một trận sống mái để giành lấy phần thắng cho mình, gà sẽ không bao giờ từ nan.

Trên thực tế người tuổi Dậu cũng có những cá tính tương tự, nghĩa là có diện mạo đẹp trai, tánh nết hào hoa phong nhã, tuy không hiểm độc nhưng không chịu thua kém ai. Tuy có nhiều đức tính nhưng lại có tật nóng nảy và khi gặp điều bất đắc ý thường có thái độ cộc cằn thô lỗ. Người tuổi Dậu tuy được nhiều người kính nể về tài học và sự hiểu biết nhưng cũng bị nhiều người không ưa về tính "tự cao, tự đại" và hùng hổ.

Ngoài những đặc điểm về cá tính, khoa Tử Vi còn chứa đựng nhiều khái niệm vô cùng quý giá. Đáng kể nhất là khái niệm "hòa hợp".

Để có một ý niệm rõ rệt về sự hòa hợp, ta hãy lấy thí dụ một bản nhạc hay một buổi trình tấu. Một bản nhạc nghe du dương, êm tai là một bản nhạc trong đó các nốt đơn đã được sắp xếp khéo léo để các âm thanh phát ra, hòa hợp nhau. Tương tự như thế, một buổi trình tấu gồm nhiều nhạc cụ khác nhau cũng phải được thực hiện theo một trình tự hợp lý sao cho có thể tạo cho thính giả những cảm giác say mê, hứng thú.

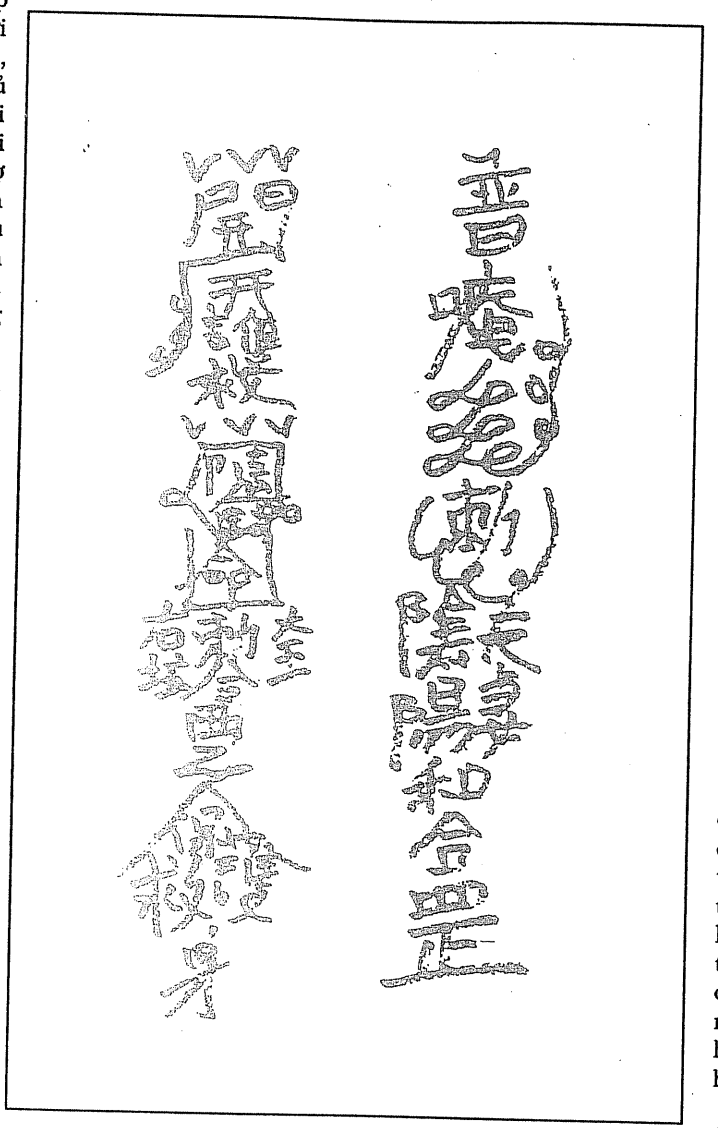

Khi bước chân vào một căn phòng có nhiều nguồn ánh sáng, đôi khi ta không cảm thấy thoải mái, có thể vì ánh sáng đã không được sắp đặt đúng chỗ, hoặc quá nhiều làm ta bị chóe mắt ở nơi này hay quá ít đến đỗi khó mà nhận biết được các đồ vật, ở một nơi kia. Đó là trường hợp thiếu hòa hợp. Trái lại, nếu ta cảm thấy đầu óc thư thái, nếu cặp mắt ta ở trong tình trạng thoải mái thì đó là vì ánh sáng trong phòng đã được sắp đặt theo một trình tự hợp lý ở một mức độ hòa hợp khéo léo.

Nếu đem áp dụng khái niệm này cho số mệnh con người, ta thấy rõ ràng, muốn cho các cung trong lá số Tử Vi có thể "sống chung" một cách an lành, điều quan trọng là phải thực hiện được một sự hòa hợp giữa các cung đó.

Tuy nhiên, nếu vì một lý do nào đó, có một cung đột nhiên vượng hơn cung kia hay ngược

lại thì điều này có nghĩa là sự hòa hợp giữa hai cung đó đã bị phá vỡ và tình trạng này có thể gây ảnh hưởng tai hại đến những cung khác. Thí dụ, khi cung tài vượng hơn cung mệnh, tài có thể gây trở ngại cho cung mệnh do đó đương sự có thể bị bệnh hoạn hay tính mạng có thể bị lâm nguy. Kinh nghiệm cho ta thấy có nhiều người vừa trúng số độc đắc hôm trước thì ngày hôm sau đã gặp phải tai nạn trên chiếc xe hơi mới mà họ vừa sắm được. Lại có người vì thời thế tạo nên, đã lên tới đỉnh danh vọng rồi chỉ ít lâu sau đã trở thành nạn nhân của danh vọng kia. Ở đây đúng là trường hợp đã được văn hào Nguyễn Du mô tả là "chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau," và "chữ tài liền với chữ tai một vần"!

Trên lãnh vực hôn nhân, sự hòa hợp rất cần cho hạnh phúc đôi lứa. Khi chồng nói vợ nghe hay ngược lại khi vợ nói chồng nghe, đó là cảnh vợ chồng thuận hòa. Đã thuận hòa thì theo cổ nhân nói, "tát bể Đông cũng cạn".

Trái lại, nếu giữa vợ chồng luôn luôn xảy ra những trường hợp "ông chẳng, bà chuộc" hay "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" thì đó là cảnh vợ chồng bất hòa, rất dễ đi đến tan vỡ. Vợ chồng chửi nhau hay đánh nhau là những biểu hiệu cho thấy sự hòa hợp giữa vợ chồng đã bị tan vỡ và hậu quả có thể là ly dị hay ly thân v.v...

Trên một phạm vi rộng hơn hơn, giữa cha mẹ và con cái, giữa anh em, bè bạn, đâu đâu cũng phải có sự hòa hợp như vậy đời sống gia đình và xã hội mới được an vui, thịnh vượng. Một xã hội trong đó các tầng lớp nhân dân hiềm khích, chống báng hay chém giết nhau là một xã hội hỗn loạn dễ bị tan vỡ.

Khoa Tử Vi còn đặt nặng giá trị của Đức. Theo triết lý Tử Vi, "Đức năng thắng Số". Đức là một yếu tố mầu nhiệm giúp con người thắng được cả số mệnh nghĩa là nhờ cái Đức, con người có thể sống lâu hơn thời gian đã được quy định trong số mệnh. Không phải chỉ Á Châu mới đặt nặng giá trị của Đức. Chính người Âu Châu cũng nhìn nhận rằng cái "Hữu tài mà vô hạnh chỉ là sự đổ nát của tâm hồn" (Science sans conscience n'est que ruine de l'âme).

Tại sao tôi không muốn làm thầy tướng?

Vì thích tìm hiểu về khoa Tử Vi nên tôi đã mua nhiều sách tham khảo để học hỏi với hy vọng một ngày nào đó, có thể tự tay mình lấy được một lá số rồi tự giải đoán được các sao liên hệ. Sau nhiều ngày nghiên cứu và sưu tầm, tôi đã thành công để thiết lập một chương trình Tử Vi trong máy điện toán của tôi. Giờ đây, chỉ trong giây phút, tôi đã có thể lấy được một lá số Tử Vi với đầy đủ chi tiết cần thiết và phần còn lại chỉ là giải đoán các sao trong phần nội dung các cung. Có lúc, tôi đã nảy ra ý kiến ra hành nghề thầy tướng để đoán số cho thiên hạ nhưng qua những kinh nghiệm đầu tiên của tôi, tôi đã quyết định từ bỏ ý định trên vì một số những lý do chính yếu sau đây:

*** NÓI DỐI HAY NÓI THẬT** - Tôi khởi đầu "hành nghề" bằng cách tự giới thiệu với các bạn quen và qua những sự tiếp xúc đầu tiên với họ, tôi đã nhận thấy ngay một yếu tố tâm lý chung cho tất cả những người muốn tìm hiểu về vận mạng cũng như thời cơ của họ. Theo yếu tố này, phần lớn những người đã đến với tôi đều hy vọng rằng lá số mà tôi sẽ trao vào tay họ sẽ đem lại cho họ nhiều tin vui hơn là tin buồn, nhiều may mắn, hạnh phúc hơn là điều bất hạnh. Họ mong muốn lá số sẽ báo cho họ biết ngày nào, năm nào hay tháng nào họ sẽ trúng số, sẽ trở nên giàu có khi nào sẽ gặp được một người vợ vừa có nhan sắc vừa có phẩm hạnh hay bao giờ mới tìm được người chồng lý tưởng, vừa xinh trai vừa thông minh tài giỏi vừa làm nên danh phận.

Nhận xét trên đã đến với tôi qua kinh nghiệm sau đây:

* Mỗi lần, nhân dịp một người bạn thân từ xa đến thăm, khi được biết tôi có một chương trình Tử Vi trên máy điện toán, cô con gái của anh đã nhanh nhẩu chạy lại tôi "Thưa Bác, Bác lấy cho cháu một lá số Tử Vi, cháu thực tình muốn biết bao giờ cháu trở nên giàu có và liệu năm nay, nếu cháu mua số, có thể trúng số lớn được không?"

Được dịp phô trương kiến thức về Tử Vi Lý Số, tôi vui vẻ nhận lời, chạy ngay vào phòng làm việc với máy điện toán. Cô gái kia cũng theo chân tôi, đứng ngay sau lưng tôi để chờ đón tin mừng. Sau khi ghi tên tuổi và ngày sanh, tháng đẻ của cô vào máy điện toán, tôi đã lấy qua máy in, một lá số Tử Vi khá đầy đủ cho cô. Tuy nhiên, đến khi nghiên cứu về lá số, tôi không khỏi thất vọng thấy lá số của cô quá xấu vì không có một sao nào khả dĩ hứa hẹn đem lại cho cô sự giàu sang phú quý cả. Đây là một lá số của một kẻ suốt đời "nghèo mạt". Cô bé đứng cạnh tôi, đôi mắt sáng ngời, trông đợi lời giải đoán của tôi với hy vọng chứa chan. Nhìn vào mặt cô bé rồi lại nhìn vào lá số, tôi không khỏi ái ngại cho cô và trong một phút suy nghĩ, tôi quyết định đổi ý, không nói ra sự thật phũ phàng mà sẽ chỉ đưa ra toàn điều dối trá. Tôi nhìn thẳng vào mặt cô bé nói "Số cháu tốt lắm, sang năm sẽ có quý nhân phù trợ và tiền vào khá nhiều. Trong tương lai, cháu sẽ giàu lắm nhờ ở phước đức ông bà". Mắt cô bé sáng hẳn lên, cô vui cười hớn hở khẩn khoản tôi cho xin lá số.

Đến đây, tôi đã tìm cách từ chối khéo. Tôi nói "Cháu cứ về đi. Bác sẽ gửi bản giải đoán đầy đủ đến cháu vì giải đoán một lá số Tử Vi thường đòi hỏi nhiều ngày cũng như nhiều tham khảo kỹ lượng". Nghe nói hữu

lý, cô bé chấp nhận, chạy ra khoe với cha "Ba thấy không, số con sau này sẽ giàu có lắm và đặc biệt, sang năm, còn trúng số lớn nữa..." Thấy hai cha con đều tỏ vẻ hân hoan trước những tin mừng do lá số đem lại, tôi thở phào nhẹ nhõm. Nếu tôi đã tôn trọng sự thật của lá số thì cái gì sẽ xảy đến? Nhờ sự nói dối của tôi, tôi đã biến được cái buồn thành cái vui hay biến cải bất hạnh thành hạnh phúc. Nói cách khác, nhờ nói dối, tôi đã đem lại niềm hy vọng tràn trề cho cô bé xấu số, nhờ bóp méo sự thật, tôi đã đem lại một nguồn vui dồi dào đến cho một cô bé đang lớn lên với biết bao hy vọng... Thế là tôi đã thoát hiểm và kể từ ngày đó, tôi nguyện sẽ không tiếp tục lấy số tử vi cho bất cứ ai, kể cả những người quen biết vì như vậy, tôi sẽ còn phải nói dối dài dài, điều mà tôi nghĩ thật trái với lương tâm của tôi.

*** TỬ VI TRÊN MỘT CHUYẾN BAY** - Hôm đó là một ngày trung tuần tháng Bảy, 92, tôi đáp máy bay đi Texas thăm bà chị ruột mà tôi chưa được gặp lại từ 17 năm qua. Trên một chuyến bay của hàng không Southwest Airlines từ Los Angeles đi Houston, tôi và vợ tôi đã ngồi đối diện với một cặp vợ chồng người Hoa Kỳ. Vì lịch sự, cặp vợ chồng kia đã chào hỏi chúng tôi và chúng tôi cũng đáp lại thái độ bặt thiệp này của họ và từ đó, chúng tôi đã trở thành những bạn đồng hành thân mật.

Thấy tôi đang mải mê đọc một cuốn sách tiếng Anh đề cập đến khoa Tử Vi Đông Phương (Chinese Horoscope), gặp một lúc rảnh rang, người chồng hỏi tôi về nội dung cuốn sách. Sau vài câu xã giao, tôi cho ông biết tôi đã từng nghiên cứu Tử Vi Lý Số và để chứng tỏ kiến thức này, tôi đã hỏi ông về tuổi tác và năm sanh với ý định sẽ giúp ông lấy một lá số Tử Vi cấp tốc. Ông cho tôi biết ông sanh năm... 1940 và như vậy ông là người tuổi Thìn. Tôi liền giở trang nói về cá tính của Rồng rồi đưa lại cho ông. Ông mài miệt ngồi đọc, đầu thỉnh thoảng lại gật gù như đồng ý với những gì đã được quy định qua tuổi này nhưng cũng có lúc, tôi thấy ông cau mày tỏ vẻ suy nghĩ và tôi nghĩ rằng có lẽ ông đang bị ám ảnh về những khía cạnh không mấy tốt đẹp của tuổi Thìn.

Vì biết rõ những đặc tính của người sanh năm Thìn nên tôi đã đoán biết được những điều làm ông vui lòng cũng như những điều khiến ông phải suy nghĩ hay thắc mắc. Bà vợ ông ngồi bên có vẻ chăm chú theo dõi những biến chuyển trên nét mặt ông. Khi ông vừa đọc xong phần cá tính của người tuổi Thìn, ông chuyển lại cuốn sách cho bà vợ. Khi biết mình sanh năm Hợi, bà vội lật cuốn sách đến trang nói về tuổi này. Khác với thái độ của ông, tôi thấy bà gật gù nhiều lần như có vẻ đồng ý về những điểm trình bày trong sách. Khi đọc xong phần của bà, bà gấp sách trả lại cho tôi rồi cười nói: "Đó chính là tôi!"

Sau khi hai vợ chồng người Mỹ kia ít nhiều đã đồng ý về những cá tính của tuổi họ, tôi bèn nảy ra ý kiến giúp họ tìm hiểu xem hai tuổi Thìn và Hợi hợp nhau hay khắc nhau thế nào, và cuộc hôn nhân của họ có hứa hẹn nhiều hạnh phúc trong tương lai hay không? Tôi đã chuyển lại cuốn sách cho họ và giở sẵn cho họ đến trang đề cập đến cuộc hôn nhân giữa người chồng tuổi Thìn và người vợ tuổi Hợi. Sau khi cả hai vợ chồng đều đã đọc xong, người chồng cầm lấy cuốn sách đưa trả lại tôi. Nhìn vào nét mặt của hai người, tôi thấy rõ họ có vẻ đăm chiêu, không vui. Tôi tò mò, mở qua trang kia đọc và bắt đầu hiểu rõ tại sao hai vợ chồng kia không hài lòng về những điều được ghi chép trong cuốn sách. Sau đây là một vài điểm đã được ghi nhận về hai tuổi Thìn và Hợi "Cả hai hôn phối đều là những người bướng bỉnh và những thái độ trái nghịch này có thể đưa cuộc hôn nhân đến đổ vỡ dễ dàng. Tuy nhiên, nếu cả hai đều biết tương nhượng và cùng cố gắng thỏa hiệp và tha thứ cho nhau thì cuộc hôn nhân này sẽ thành đạt trong hạnh phúc, an vui"...

Tôi thấy lòng như se lại vì hối hận. Thật vậy, tôi hối hận vì đã vô tình gieo rắc trong tâm tư của cặp vợ chồng kia một ấn tượng không mấy tốt đẹp về hiện tại và tương lai của họ. Vì cả hai đều có cá tính "bướng bỉnh, ngang ngạnh" nên nếu không có sự tương nhượng hay thông cảm, cuộc hôn nhân có thể đi đến chỗ tan vỡ.

Thực ra, khi đề cập đến Tử Vi với họ, tôi chỉ có một thiện ý trình bày những cái hay mà tôi đã khám phá được ở khoa học đồng thời sẽ chia sẻ với họ một vài quan điểm cá nhân liên quan đến vấn đề. Tôi tiếc đã đi quá xa để phanh phui một sự thật giữa hai cá tính đối nghịch nhau. Họ có thể bị ám ảnh mãi mãi về những điều đã ghi trong sách và điều này làm tôi thật lo ngại. Nếu hai vợ chồng này tìm được ở trong cuốn sách một bài học quý giá để sẵn sàng tha thứ những chuyện bướng bỉnh ngang ngạnh của nhau và đi đến chỗ hòa hợp với nhau thì là điều tốt, nhưng nếu họ không đủ sáng suốt và nghị lực để tương nhượng khiến cho cuộc hôn nhân có thể bị tan vỡ thì chính tôi là người phải chịu một phần trách nhiệm về sự bất hạnh này...

Giờ đây, mỗi khi đề cập đến Tử Vi Lý Số, tôi lại mường tượng đến hai trường hợp nêu trên để từ đó quyết định không bao giờ đoán số cho ai nữa, sợ rằng nếu chẳng may trên con đường lấy số Tử Vi cho thiên hạ, gặp phải những loại số mệnh trớ trêu, nói dối thì sái với lương tâm còn nói thật thì có thể khiến cho các thân chủ phải buồn rầu, lo nghĩ và đó là điều mà tôi không bao giờ muốn hết...■

NHANH HƠN ÁNH SÁNG (III)

THẦN GIAO CÁCH CẢM

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Trong ngành Vật lý Lượng tử, khi thử nghiệm về các hạt cơ bản, người ta nhận thấy một sự lạ: các vi hạt như photon (quang tử hay hạt ánh sáng) và electron có vẻ như ... tinh khôn: chúng biết lựa chọn!

Photon và electron là hai hạt cơ bản nhẹ nhất, chúng luôn luôn thể hiện hoặc như sóng, hoặc như hạt (1). Các vi hạt đã được đem thử nghiệm nhiều lần gần trăm năm nay. Thí nghiệm điển hình nhất là chiếu một luồng ánh sáng (tức là một chùm hạt, chùm sóng photon) vào hai khe hở để nó chiếu lên tường. Sau khi lọt qua hai khe đó, ánh sáng liền giao thoa với nhau, hiện thành những lằn trắng đen xen kẽ (gọi là vân) lên trên tường. Nếu chỉ có một khe hở thôi thì trên tường không có vân gì hết mà chỉ có một hình sáng đồng đều. Thí nghiệm về electron cũng thấy như vậy.

Cái gì đã chui qua hai khe hở đó? Nên nhớ photon và electron được gọi là hạt cơ bản vì người ta không thể phân chia chúng ra được nữa. Không thể nào chặt đôi hạt cơ bản. Không ai nhìn thấy 1/2 hạt photon, nghĩa là không có một thứ máy nào, dù hiện đại nhất, ghi nhận được 1/2 photon. Luôn luôn, mỗi lần chỉ ghi được một hạt photon mà thôi. Điều đó có nghĩa là khi ánh sáng đến trước hai khe hở, không phải là một photon tách ra làm hai, để nửa hạt này chui qua khe trên và nửa hạt kia còn lại chui qua khe dưới. Chắc chắn là trong chùm hạt photon đó, mỗi lần có một hạt này chui qua khe trên và một hạt nọ chui qua khe dưới, để rồi qua đến bên kia, chúng giao thoa với nhau và hiện thành vân trên tường. Cứ để máy ghi nhận photon ở sau mỗi khe hở là thấy, mỗi lần chỉ có một photon chui qua, mà chẳng bao giờ ghi nhận được 1/2 photon cả.

Hiện thành vân trên tường có nghĩa là photon phải biết đúng chỗ nào mà rơi vào, vì chỗ có vân sáng là chỗ có photon đập vào, còn chỗ có vân tối là nơi không có photon rớt. Nếu không có sự phân bố rõ rệt như vậy, làm sao thành vân giao thoa? Nếu chỉ có một khe hở để ánh sáng chui qua, photon chẳng cần chọn đúng chỗ, bất cứ nơi nào trong khoảng tường có chiếu sáng nó rớt vào cũng được, bởi thế không có vân giao thoa mà chỉ có ánh sáng đồng đều.

Thí nghiệm đã cho thấy rõ: để hai khe hở, ánh sáng hiện thành cái vệt sáng và tối xen kẽ; bịt đi một khe hở, ánh sáng trải ra đồng đều. Cũng nên nhớ hai khe đó phải tương đối ở gần nhau, chớ không thể xa nhau hàng mét, hay hàng... kilômét.

Câu hỏi đặt ra là: làm sao mỗi photon lại biết gần đó có khe hở thứ hai nên nó phải tìm đúng chỗ mà rớt cho thành vân giao thoa, và nếu bịt đi một khe, làm sao nó biết là khe thứ hai đã bị bịt rồi nên nó cứ việc tự do rớt xuống bất cứ nơi nào để thành một vùng sáng đồng đều? Bí mật, khoa học không thể giải thích nổi.

Một thí nghiệm khác về electron còn thấy kỳ lạ hơn nữa. Các hạt cơ bản như photon và electron đều có spin của nó. Spin theo từ ngữ thông thường là xoay tròn như con quay. Trong môn vật lý, chữ spin còn có nghĩa phức tạp hơn trạng thái xoay tròn như ta hiểu. Spin có nghĩa là "động lượng góc" (angular momentum). Ở đây chúng ta đành phải nhìn qua một vài thuật ngữ.

Động lượng (momentum) là lượng chuyển động của một vật, chớ không phải chỉ nói đến tốc độ của nó. Muốn biết momentum của một vật, ta phải biết tốc độ của nó nhanh bao nhiêu và khối lượng của nó như thế nào. Công thức để tìm momentum đơn giản là lấy khối lượng (m) nhân với tốc độ (v) và ký hiệu là "p". Rút gọn lại là $m \times v = p$.

Còn tốc độ góc là khi một vật xoay tròn, nó tạo được bao nhiêu độ góc trong một giây. Như vậy angular momentum là một lượng bao gồm cả khối lượng, hình dạng lớn nhỏ và tốc độ quay tròn của nó.

Chính vì ý nghĩa phức tạp này, chúng ta khi nói đến electron hay photon xoay tròn chỉ là đơn giản hóa cho dễ hiểu thôi. Bởi vì chẳng ai nhìn thấy, và chắc chắn cũng chẳng có máy nào nhìn thấy electron xoay tròn, và có lẽ sự thật của Tạo Hóa là electron cũng chẳng xoay tròn như ta hiểu. Tuy nhiên trong các máy đo, máy quan sát của các nhà khoa học, nó thể hiện tất cả những đặc tính của một vật có động lượng

góc. Bởi vậy ta cứ dùng từ spin là thuận tiện nhất.

Trong thiên nhiên, có một loạt những luật bất di bất dịch gọi là luật bảo toàn. Thí dụ luật bảo toàn năng lượng có nghĩa là trong bất cứ trường hợp nào năng lượng cũng được bảo toàn, giữ nguyên vẹn chớ không thể biến mất đi. Nó chỉ có thể được phân chia hay biến thành dạng khác, chớ không thể biến hẳn mất trên cõi đời này. Thí dụ khác là luật bảo toàn động lượng, dù làm bất cứ cách nào nó cũng không biến mất, nó chỉ đổi dạng đi thôi. Trong Vật lý lượng tử, spin luôn luôn được bảo toàn. Đó là luật bảo toàn spin.

Mỗi một hạt cơ bản đều có lượng spin riêng của nó, có lượng nhiều, có lượng ít. Người ta lấy lượng spin của photon làm căn bản mà tính. Người ta coi như lượng spin của photon bằng số 1, rồi từ đó mà tính các lượng spin của các hạt khác. Lượng spin của electron chỉ bằng nửa lượng của photon, cho nên spin của electron là 1/2.

Luật cấm Pauli như ta đã biết xác định rằng trong một hệ như hệ nguyên tử có một nhân ở giữa và một hay nhiều electron quay xung quanh, mỗi mức hạng năng lượng của nó chỉ được có một electron thôi. Nếu có hai electron cùng nằm ở một mức, hiển nhiên hai electron đó phải có spin khác nhau, một cái xoay tròn xuôi (nói cho dễ hiểu), gọi là +1/2 spin và một cái xoay tròn ngược, gọi là -1/2 spin. Hai electron đó hợp lại thành một hệ có spin bằng 0, bởi vì cộng và trừ (+ và -) đã loại lẫn nhau.

Luật bảo toàn spin của hệ hai electron đó như thế này. Nếu tách rời hai electron đó, cho một hạt bay đi sang hữu và một hạt bay đi sang tả, thì nếu hạt sang hữu có spin xuôi (+1/2), chắc chắn là hạt sang tả phải có spin ngược (-1/2). Dù cho nó có bay tách rời nhau xa đến đâu, xa đến nửa vòng Trái Đất hay đến Mặt Trăng đi nữa, bên tả nếu là spin ngược - 1/2, thì bên hữu tất phải là spin xuôi +1/2, không có cách nào khác. Tất nhiên là như vậy, bởi vì nếu kéo hai electron đó trở lại, cho chúng vào hệ như cũ, thì hai spin ngược xuôi đó hoàn lại thành hệ spin electron bằng 0. Còn nếu bên hữu là +1/2 và bên tả cũng là +1/2 thì khi họp lại, chúng thành spin bằng 1, như vậy spin đâu có được bảo toàn.

Thật ra chỉ cần đo electron chạy sang hữu, người ta cũng biết electron chạy sang tả có spin như thế nào rồi.

Nhưng có thật vậy không? Hay chỉ là lý thuyết? Thật như vậy, vì đã có những cuộc thí nghiệm cụ thể rồi. Kết quả là lý thuyết của Vật lý lượng tử rất đúng với thực tế. Cơ học lượng tử (quantum mechanics) chẳng những đã tiên đoán rất đúng hiện tượng nói trên và còn có những phương trình toán rõ rệt nhất để mô tả các khía cạnh của hạt di chuyển.

Nhưng còn rắc rối hơn nữa. Các vật xoay tròn như con vụ đều có trục quay của nó. Như con vụ quay tròn trên bàn trước mặt ta thì trục quay của nó đứng thẳng, gọi là spin đứng. Nếu nó xoay tròn theo lối nằm, thì trục quay của nó nằm ngang, gọi là spin nằm. Trục spin của các hạt như vậy có thể bị biến đổi theo từ trường, nghĩa là dùng từ trường người ta có thể làm cho trục quay đó đứng thẳng, đứng nghiêng hay nằm ngang.

Bây giờ có một nhà quan sát làm thí nghiệm về hệ hai electron tách rời như đã nói trên. Với một máy tạo từ trường thật mạnh, ông ta có thể làm trục spin của electron thay đổi. Nhưng ông ta cắc cớ, chờ cho hai electron bay ra khỏi hệ rồi mới đột nhiên xoay máy từ trường của ông, để một electron bay sang bên này, đang ở thế trục đứng, bỗng hóa thành trục nằm. Trong trường hợp này thử hỏi: electron chạy sang phía bên kia và ở rất xa ông ta, có spin trục đứng như cũ hay lại phải ngả theo trục nằm, theo đúng luật bảo toàn spin? Cơ học lượng tử xác định: tất nhiên nó cũng phải nằm như electron mà nhà quan sát ở bên này đã làm cho nó nằm. Có thật vậy không đấy? Hay chỉ là lý thuyết thôi?

Đúng, chỉ là lý thuyết thôi. Dù cho là có thật thì thử hỏi làm sao electron bị từ trường cho nằm ngang ở bên này lại có thể bảo được cho bạn nó là electron ở bên kia biết được để cũng nằm ngang luôn, trong khi nên nhớ electron ở bên kia cách rất xa, thí dụ xa nửa vòng Trái Đất chẳng hạn? Không lẽ hành động của quan sát viên lại ảnh hưởng đến một vật ở xa chỗ ông ta hàng ngàn, hàng trăm ngàn cây số? Và nếu đúng như vậy, chẳng lẽ luật nhân quả không phải là luật liên hệ tại chỗ (local causes) hiểu theo ý nghĩa rộng của nó, mà là luật nhân ở chỗ này, còn quả ở chỗ khác (non-local causes), nhân và quả cách xa nhau muôn vàn dặm và thấy... ngay tức khắc hay sao?

Đây chính là đề tài tranh luận sôi nổi trong giới khoa học hàng mấy chục năm nay và đưa đến những cuộc thảo luận vô cùng hứng thú giữa các lý thuyết gia Vật lý. Bởi vì lý thuyết Lượng tử đã đúng với hàng trăm hàng ngàn hiện tượng khác nhau, không lẽ nó lại sai với một hiện tượng này.

Nhưng không phải chỉ có vậy. Giờ của sự thật đã bắt đầu điểm về cái gọi là sự liên hệ kỳ dị giữa các vi hạt của Thế giới lượng tử.

Năm 1964, một nhà bác học Vật lý nổi danh là Tiến sĩ J.S. Bell của cơ quan CERN (Tổ chức Âu Châu nghiên cứu hạt nhân) ở Thụy Sĩ đã nhìn xa để thấy là hiện tượng "liên hệ kỳ dị" đó sẽ trở thành trung tâm điểm quan tâm của ngành Vật lý trong tương lai. Tiến sĩ Bell đã đưa ra một bằng chứng toán học mà hiện nay được gọi là định lý Bell. Trong hơn 10 năm sau đó, định lý này đã được bổ sung, hoàn chỉnh thêm cho thành dạng như ngày nay, để

dẫn dắt đến một hình thái vô cùng ngoạn mục, mang đầy kịch tính.

Cũng phải nói trước là định lý Bell là một cấu trúc toán học tối cao, đối với người không thuộc giới toán học thì không thể nào hiểu nổi. Nhưng kết quả đưa đến có thể làm thay đổi hẳn cái nhìn cơ bản của chúng ta đối với vạn vật trong thế giới hữu hình này. Có thể nói đây là một công trình vĩ đại nhất trong lịch sử Vật lý học của nhân loại. Một trong những dẫn giải mà định lý này đưa đến là ở một "tầng" tối cao và cơ bản nhất, mọi "phần cách biệt nhau" của vũ trụ đều liên hệ với nhau một cách mật thiết và ngay tức khắc.

Định lý Bell căn cứ trên một cuộc thí nghiệm về sự tương quan giữa một cặp hai hạt như hai hạt electron nói trên, nhưng là một cặp hạt photon, nghĩa là hạt ánh sáng, để khi chứng minh được mối tương quan đó, người ta có thể thấy rõ sự liên hệ như vậy bắt buộc phải"truyền đi" nhanh hơn ánh sáng như thế nào.

Hạt photon cũng có trục spin của nó, nhưng chẳng cần phải có máy móc phức tạp mới nhận thấy hay làm thay đổi trục đó. Bởi vì ánh sáng có phân cực (polarized) mà ánh sáng phân cực thì đã được áp dụng ngay trong đời sống hàng ngày của chúng ta. Thí dụ như cặp kiến mát đeo mắt có thủy tinh phân cực ánh sáng mà ta thấy bán trong các cửa hàng kính đeo mắt và rất thường dùng, tuy nó có mắc tiền đôi chút. Kỹ nghệ ngày nay cũng thường chế tạo những loại kính cửa phân cực ánh sáng, nghĩa là làm cho hạt ánh sáng nằm theo trục nào cũng được, nằm ngang, nằm dọc, hay nằm nghiêng theo bất cứ độ nào trong 360 độ.

Ánh sáng bình thường truyền đi với đủ mọi cực khác nhau. Bây giờ nếu ta cho ánh sáng truyền qua một tấm kính phân cực đứng thì cũng như một cái sàng gạn lọc, nó chỉ để cho ánh sáng có phân cực đứng lọt qua mà thôi, còn bao nhiêu bị gạt lại hết (vì thế ánh sáng bớt sáng). Với kính phân cực dễ xoay chiều, ta có thể làm cuộc thí nghiệm về cặp photon bị tách rời, như cặp electron nói trên.

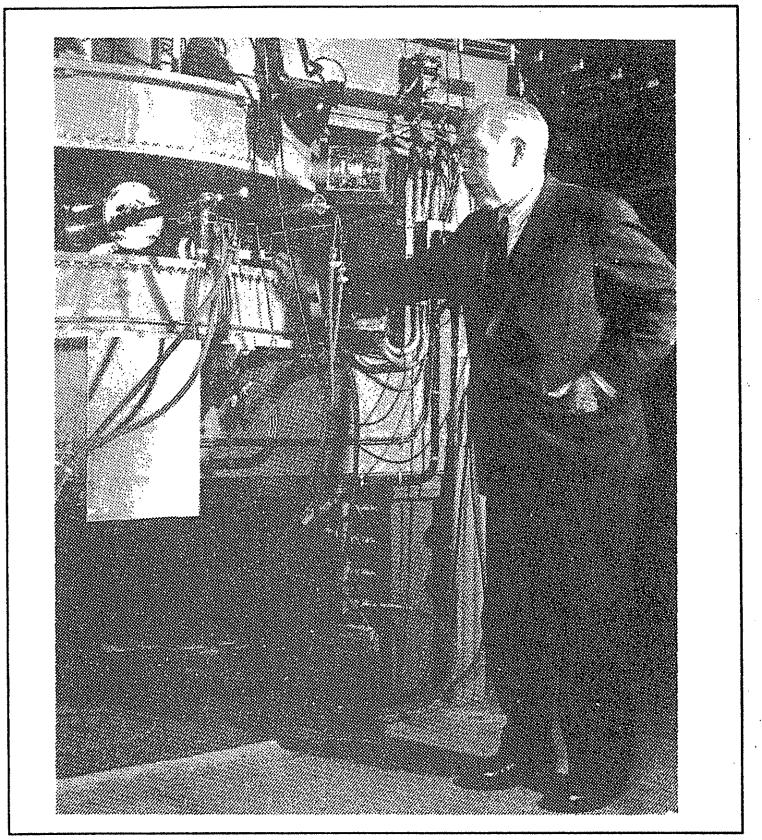

Giáo sư Bohr với máy gia tốc phân tử tại Viện Vật Lý Lý Thuyết ở Copenhagen, nơi ông làm giám đốc.

Định lý Bell căn cứ trên một cuộc thí nghiệm trong trí tưởng tượng như vậy. Chắc các bạn đã mỉm cười: Tưởng gì, thí nghiệm trong trí tưởng tượng thì quá dễ và cũng quá... "phiêu". Nghĩ thế nào mà chẳng được. Các bạn đừng vội cười. Thí nghiệm trong trí tưởng tượng không phải dễ, phải có một kiến thức sâu sắc và bao quát về khoa học mới làm được và khi đưa ra, nó phải phù hợp với các nguyên lý cơ bản, các lý luận khoa học khúc triết và minh bạch nhất. Nhà bác học Einstein đã có thói quen làm các cuộc thí nghiệm trong tư tưởng như vậy. Thật ra các thuyết nổi danh nhất của ông như Thuyết tương đối, thuyết hạt ánh sáng đều bắt đầu bằng những cuộc thí nghiệm trong tư tưởng. Và tất nhiên những cuộc thí nghiệm bằng trí óc như vậy sau đó phải được minh chứng bằng những cuộc thí nghiệm trong thực tế.

Định lý Bell thật ra cũng không phải là một định đề, xác định là mối quan hệ kỳ dị giữa các hạt tách xa nhau là đúng. Nó chỉ là một tòa lâu đài toán học, trong đó các lối qua các ngõ ngách dẫn dắt đến một nhận định không thể chối cãi: nếu lối tính toán xác suất của Vật lý Lượng tử là đúng thì nguyên lý nhân quả liên hệ tại chỗ (local causes) là sai, chớ không thể nào cả hai cùng đúng hay cả hai cùng sai được. Đây cũng là cả một kết luận rồi, bởi vì cho đến nay mọi tiên đoán của Vật lý Lượng tử, từ cung cách của các vi hạt, cho đến sự hình thành của các vì sao, các giải ngân hà trong vũ trụ, đều đúng sự thật. Như vậy

lý thuyết xác suất của Vật lý Lượng tử là đúng, có nghĩa là sự tiên đoán về mối "liên hệ kỳ dị" giữa các vi hạt, thuyết nhân quả không phải tại chỗ (non-local causes) và ngay tức khắc là đúng. Nói cách khác, mối liên hệ nhanh hơn ánh sáng là sự thật.

Đây chỉ là lý thuyết trong trí tưởng tượng chăng? Năm 1972 John Clauser và Stuart Freedman ở Viện Thí Nghiệm Lawrence Berkeley Laboratory, rồi năm 1980 nhà bác học Alain Aspect của Viện Quang Học trường Đại học Paris đã thực sự làm một cuộc thí nghiệm về hạt ánh sáng theo kiểu như trên, bằng những dụng cụ đo lường hiện đại nhất. Kết quả là sự tiên đoán của Vật lý Lượng tử về mối liên hệ kỳ dị giữa hai hạt cách xa nhau là đúng sự thật và định lý Bell được làm sáng tỏ: không thể chối cãi được rằng trên thực tế đã có sự liên hệ nhanh hơn ánh sáng giữa các hạt nhỏ nhất và cơ bản nhất trong vũ trụ. Nhanh hơn ánh sáng, tức không phải bằng tín hiệu mà ta đã biết, vì tín hiệu điện từ (sóng radio) hiện nay cũng chỉ nhanh bằng ánh sáng.

Nếu bây giờ khoa học Tây Phương mới khám phá ra hiện tượng nhanh hơn ánh sáng, thì ở Đông Phương một vài nền triết học cổ kính nhất đã coi đó là chuyện thường, có từ lâu rồi. Đôi khi người ta đã thực thi nó, mà không cần tìm hiểu xem tại sao lại như vậy, có lẽ vì nền triết học Đông Phương nặng về kinh nghiệm tự giác trong nội tâm, hơn là lối suy luận khoa học của Tây Phương bắt đầu từ cái nhìn ra ngoài tìm hiểu sự vật trong vũ trụ để có những câu hỏi: Tại sao... tại sao...

Một thí dụ là hiện tượng Thần giao cách cảm (telepathy), một thuật mà nhiều nhà tu ở Tây Tạng hay miền Bắc Ấn độ đã có. Hai nhà sư ở cách xa nhau hàng chục ngọn núi, ngồi thiền đến "thức" cao nhất, vẫn có thể nói chuyện với nhau, trao đổi ý kiến với nhau, hay nhà sư này có thể biết tức khắc trong lúc đó nhà sư bên kia đang làm gì. Hoang đường chăng? Chưa chắc. Hoặc những chuyện "báo mộng" đại khái như sau: Một người định cư ở Mỹ nằm mơ thấy người thân còn ở Việt Nam đã chết và chết như thế nào. Sau này hỏi ra mới biết đúng là sự thật, và tính ngày giờ, lúc nằm mơ ở Mỹ cũng đúng là lúc cái chết đã đến với người thân ở VN, hoặc sớm hơn là khác. Mê tín dị đoan chăng? Chưa chắc.

Tóm lại định lý Bell chứng thực bằng những nghiệm khoa học hiện đại cụ thể có vẻ như phù hợp với những nghiệm "giác ngộ" trong nội tâm của khoa học thần bí Đông Phương. Vật lý Lượng tử tự nhiên tiến gần lại các môn triết học và lý thuyết vũ trụ quan của Đông Phương.

Mọi vật trên đời này thật ra là gì vậy? Màn bí mật của Tạo Hóa còn che dấu sự thật như thế nào? Kinh Vệ Đà của Ấn Giáo cổ nói tất cả chỉ là một và trong cái một riêng lẻ đã có tất cả. Kinh Hoa Nghiêm của Phật giáo (Avatamsaka Sutra) cũng nói đến thuyết tương tự. Ở cõi trời Indra có hằng hà sa số những hạt như châu bảo, tựa hồ như treo trên mành tầng tầng lớp lớp sắp đặt thật huyền diệu vì cứ nhìn vào một hạt là đã đủ thấy phản chiếu tất cả các hạt khác. Như vậy mọi thứ trên thế gian này chẳng phải tự nó biệt lập, mà thật ra đều có liên quan đến mọi thứ khác, đúng ra chính ở trong vật li ti đó đã bao gồm cả vũ trụ này rồi. Ở Tây Phương thuyết vũ trụ bùng nổ có nghĩa là cả vũ trụ này đều xuất phát từ một "lỗ đen" rất nhỏ rồi bung ra mà thành hình như ngày nay.

Vô hình chung, định lý Bell như một thứ "vi-rút" quái gở đang chui vào bộ máy Computer khổng lồ là giới trí thức khoa học hiện đại nhất của thế giới ngày nay. Đó là một công trình toán học, tạo thành một cái khung mẫu mực, khuôn vàng thước ngọc, để các lý thuyết gia khoa học suy luận một cách có hệ thống, trên cơ sở các nguyên lý khoa học không thể phủ nhận. Vi-rút Bell không phá hoại các chương trình điện toán của bộ máy Computer vĩ đại đó, nhưng mỉa mai thay, nó đang đưa các nhà khoa học Tây Phương đến chỗ phải suy luận nghiêm chỉnh về một loạt những hiện tượng mà trước đây họ không tin là có thật.

Vật lý Lượng tử từ lúc khởi thủy, với các lý thuyết sóng và hạt và nguyên lý bất định của Heisenberg đã làm các nhà bác học phân vân về một mô hình thật của Tạo Hóa. Cho đến nay gần 50 năm sau, biết bao nhiêu kiến thức mới đã được chồng chất thêm vào đó, vậy mà các nhà bác học của thời đại computer này vẫn còn thấy Sự Thật có vẻ mờ mịt.

Có lẽ người ta đành tự hỏi: Phải chăng kiến thức khoa học ở tầng mức tri thức hiện nay chỉ có giới hạn thôi? Phải chăng cần phải có một tầng mức tri thức cao hơn nữa, một tầng "thiền" cao hơn nữa, để mở rộng cái "huệ" và ra khỏi giới hạn của mắt trần, mới mong hiểu nổi?

Hỏi như vậy là đã bắt đầu phân biệt được thế nào là lý trí, thế nào là huệ tâm, nghĩa là phân biệt được "hiểu" và "ngộ" rồi vậy.■

Tháng Chín năm 1992

(1) Xem bài Thế giới Lượng tử kỳ trước

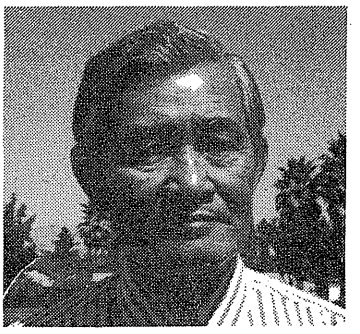

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

BIA... SEX

HỨA TRÚC

Từ trước 1975, các bạn đã biết đến hai tiếng "bia ôm". Sau tháng Tư 1975, "bia ôm" tuyệt tích giang hồ - nhưng chỉ một thời gian tương đối ngắn. Nhân mùa "đổi mới", kinh tế quốc gia chưa thấy khá khẩm bao nhiêu, nhưng các món ăn chơi "lên" thấy rõ, và "bia ôm" lại tái xuất giang hồ - với những bí kíp không rõ lấy được từ Tây Vực hay Đào hoa đảo - ngày càng đa dạng và quái dị!

Trong hàng ngàn quán bia ôm mọc như nấm ở cái đất Saigon này, thì cái chuyện... ôm ôm ấp ấp lại trở nên quá tầm thường. Thời buổi kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt, người ta phải "đầu tư chất xám", phải "nghiên cứu thị hiếu" của khách hàng. Và bia sex ra đời như thế đó.

"Sư tổ" của môn phái này là bà Thanh Xuân, nguyên là vợ của một ông phó chủ tịch huyện Thủ Đức, hiện nay đang mắc bận gỡ cho hết 15 cuốn lịch. Bà là chủ nhân của Đường sơn quán ở xa lộ Đại Hàn (Thủ Đức), đã phát minh ra cái món ăn chơi đến bốc trời này, và vì là nơi đầu tiên của đất Saigon, nên quán của bà quy tụ đủ thành phần khét tiếng về "giàu" và "lớn", trong nhiều năm liền, quán của bà sống êm ả dưới mấy cái ô to, che cho nắng mưa không chiếu không rơi đến được. Mãi cho đến năm 1989, mấy tay phóng viên tò mò của báo *Tuổi Trẻ* mò được đến đây, săn tin và đồng thời chụp được nhiều ảnh "ác đạn" làm bằng chứng, thì trước công luận xôn xao, ô phải cụp xuống, bà Thanh Xuân thất thểu ra tòa lôi theo một số ông... hơi lớn lớn, trước đây là khách

Trích báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật 8-11-1992

"xộp" thường xuyên của bà. Đường sơn quán là một "điển hình" nên bị đập một cú khá mạnh, làm choáng váng nhiều đấng mày râu có tật lén nhà... ăn khuya.

Đường sơn quán hạ bảng, "sư tổ" vào tù, nhưng nào có nhằm nhò chi. Ngày nào trên thế giới còn đàn ông, thì bia ôm bia sex vẫn... phải có mặt. Rút kinh nghiệm, đàn em không khoa trương, huênh hoang như đàn chị, "rút vào hoạt động bí mật" mà "đánh du kích".

Nhưng trước khi nói đến đàn em, tôi phải mô tả qua cách làm ăn của đàn chị, kẻo các bạn cứ ấm ức, đọc nãy giờ mà chưa biết bia sex nó ra làm sao. Bia sex dĩ nhiên là "cao cấp" hơn bia ôm, ông ạ!

"Đường sơn quán" nằm trên một khu vực đất rộng. Khách đi xe hơi đến, chạy thẳng vào giữa sân, sẽ có nhân viên hướng dẫn khách vào những túp lều thơ mộng nằm rải rác đó đây, vừa kín đáo vừa riêng biệt, vừa trữ tình. Khách được xem album để chọn cô nào phục vụ cho mình. Đặc biệt bà chủ Thanh Xuân tuy ngoài ba mươi nhưng vẫn "mướt" lắm, sẵn sàng phục vụ khi được yêu cầu, nhất là đối với mấy "anh ở trên". Các cô thì ăn mặc "mát trời ông địa", tiết kiệm vải tối đa, ngồi bên cạnh anh để mà "phục vụ", khi thì lau mặt, lúc rót bia kê tận mồm cho anh uống, khi thì đút thức ăn vào miệng cho anh nhai... trong khi đó tuy vừa nhai vừa uống, anh vẫn không quên cho hai bàn tay đi thám hiểm du lịch đó đây, khi thì đồi núi chập chùng, khi thì thung

lũng đìu hiu...

Nhưng nếu chỉ vậy thì vẫn chưa phải là bia sex, mới chỉ là bia ôm thôi. Anh còn được quyền yêu cầu em... cởi bớt chiếc áo ra cho mát, hoặc cởi chiếc váy cho bớt lụng thụng, anh có thể yêu cầu em... múa một bài Tabou... lắc bụng, hoặc cùng với em một bài Tango lả lướt, dĩ nhiên em luôn luôn trong tư thế trống trải và nghèo... vải. Và sau cùng khi men rượu đã bốc anh lên đến trời, anh có thể vật em lên chiếc giường ở phòng bên cạnh mà hợp tấu khúc... heo lòng...

Theo tôi nghĩ, chuyện ăn chơi kiểu này, bên các xứ Âu Mỹ, cũng chỉ là chuyện bình thường. Ai ăn chơi, thì cứ việc ăn chơi, và xã hội cũng dành cho họ vị trí "xứng đáng" với cách ăn chơi của họ, chứ không "mập mờ đánh lận con đen" như ở Việt Nam. Vì lẽ đó mà nhiều người căm phẫn.

Trở lại với mấy tay "nối nghiệp" bà Thanh Xuân. Có hai mụ, trước đây cũng từng "vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề", nay đã lên lão làng, chiêu tập đàn em, mướn một căn nhà mặt tiền đường Hoàng Văn Thụ, gần cổng trại Phi Long (sân bay Tân Sơn Nhất) để làm bản doanh. Một quán café bình thường như mọi quán café khác, nhưng trên gác của nó lại là một nơi "hoan lạc" khác thường. Khách ở đây không còn là những anh tai to mặt lớn mà là những anh vừa mới phất lên bằng nhiều ngả đường hẹp khác nhau nhưng lại giống nhau ở chỗ thừa tiền rủng mỡ, ham chuộng những lối "giải trí" khác thường - được nhận diện bằng "mật mã" như các điệp viên, và nhanh chóng được đưa lên gác. Ở đây, bia lon và các em đã sẵn sàng. Bia lon thì có thể chưa khui, nhưng các em thì ngược lại, đang ở trong hoàn cảnh của bà Eva lúc còn ở vườn địa đàng. Cho nên quán này còn được gọi "thân mật" là bia... truồng.

Bia thì cứ tràn trề, khách uống thì... bải hoải cả tay chân, và nếu như cái "hứng cảm" từ đời cổ sơ có ập đến, thì xin mời cứ tự nhiên cho, cái sàn gỗ nhớp nhúa bia kia nó không phản đối đâu, mà bạn nhậu và các em khác thì cũng rất sẵn lòng làm khán giả hết sức nồng nghiệt, còn hơn khán giả của trận bóng đá giải chung kết World Cup.

Chẳng mấy chốc quán này trở thành "tụ điểm" nổi danh trong giới có máu - máu mặt và máu xấu - hai bà chị thì tiền vô như nước và các em thì cũng sống được qua ngày. Nhưng "cây kim trong bọc có ngày... lòi ra", sau mấy lần thất bại, sau cùng bằng cách trèo tường và trổ nóc, công an bắt quả tang trọn gói cánh bia truồng. Hai bà chị "giã từ vũ khí", vào làm bạn gỡ lịch với bà Thanh Xuân.

Ở Saigon bây giờ, kinh doanh quán bia ôm là mau làm giàu nhất. Có gì đâu: thuê một căn phố, kê mấy cái bàn, vài chục chiếc ghế, mua mấy tấm bình phong bằng nhựa để làm vách ngăn giữa các bàn, còn tiếp viên chỉ cần "ới" một cái là bao nhiêu cũng có. Sau đó chỉ là "chém", "chặt": nhậu xỉn, có em ôm bên cạnh thì uống bao nhiêu lon cũng chả biết, một lon "chặt đẹp" bao nhiêu cũng trả, mồi nhậu thì còn thua quán ăn bình dân nhưng được tính với giá nhà hàng đặc sản, "tiếp viên nữ" không phải trả lương (vì họ sống bằng tiền "bo" của khách), v.v... Chưa có ngành "kinh doanh" nào hái ra tiền dễ dàng như thế, một tay chủ quán đã bảo: chỉ cần "trụ" được sáu tháng là "tậu" được mười cây vàng (!). Bia ôm đã thế, bia sex còn "phất" đến cỡ nào. Cho nên, dẹp chỗ này thì nó mọc lên hai ba chỗ khác, chẳng khác nào đầu của Phạm Nhan. Khôn khéo "trong êm ngoài ấm" thì sống được lâu, còn "quậy" mà "khônog biết điều" thì phải hy sanh cho cái sự nghiệp "chống đồi trụy" của "nhân dân ta" mà thôi. Theo thống kê "riêng" của tôi, thì sau quán bia truồng ở Hoàng Văn Thụ, cho tới nay có thêm chừng bốn quán bia sex khác bị "thanh toán", trong khi giới "ăn chơi" thứ thiệt thì có trong tay một bản danh sách "các nơi cần đến" dài dằng dặc, mà nổi tiếng điệu nghệ là dãy quán ở đường Ngô Quyền (Q.5).

Mới đây nhất, ngày 5.10.1992, người ta lại làm ồn lên về một quán bia sex bị bắt "quả tó". Hai ba tờ báo làm thành những phóng sự ly kỳ đăng thành nhiều kỳ, với hình ảnh "minh họa" đầy đủ. Làm ồn cũng phải, ngoài việc "câu độc giả" của báo, vụ này có nhiều cái... kỳ cục: hai vợ chồng chủ quán, vốn nghề "lái gái" chuyên nghiệp, trước đó đã từng mở ba quán bia sex ở ba địa điểm lần lượt, từ đường 3/2 (quận 10), bị phát hiện, chạy qua cũng đường 3/2 nhưng thuộc quận 5, bị dẹp, lại dọn sang chỗ mới ở đường Nguyễn Tri Phương. Rồi cuối cùng, hai vợ chồng thay đổi địa bàn, về số 651 Điện Biên Phủ (Q.3) mướn nhà mở tiếp "bia sex", lấy tên quán "Hồng Thủy" (nghe đã thấy ngập lụt trong bia và sex).

Tại đây, công an bắt quả tang vào tháng 6/92, trò biểu diễn sexy 100% của các "tiếp viên" cho khách thưởng lãm nên vợ bị bắt. Nhưng chồng lại xin đổi tên quán là "Loan Thảo", được cấp giấy phép kinh doanh đàng hoàng, tiếp tục bài ca "100 phần trăm, em ơi chiều nay 100 phần trăm". Tháng 9/92, vợ được tha về, cùng chồng "quậy" tới bến cho tới ngày bị hốt gọn mới đây. Nội cái "bề dày thành tích" của hai vợ chồng chủ quán đã đủ nói lên chuyện quản lý kinh doanh kỳ cục của quí vị "đầy tớ dân". Còn cái món đặc sản của Loan Thảo nó như thế nào, tôi xin mạn phép ông phóng viên của báo *SGGP Thứ Bảy*, số 92 ra ngày 10.10.1992, "cầm nhầm" một đoạn mô tả của ông ấy như sau:

"... Tại quán bao giờ cũng có khoảng 10 cô tiếp viên tuổi từ 16-24 thường trực để tiếp khách. Mỗi bàn khách đều được

che chắn cẩn thận. Khách vào đây, đều được các cô "giới thiệu" thực đơn về... bảy món "ăn chơi" khá thô tục. Phương châm kinh doanh ở đây là làm sao móc nhiều tiền của khách là được. Bia chưa uống cạn đã được khui tiếp, khui nhồi và đổ lênh láng trên nền nhà. (Lời bình của Hứa tử: Mỗi người Việt Nam bình quân chỉ có 2 lít bia một năm, theo thống kê). "Đặc sản" Loan Thảo vẫn giống như những quán trước mà vợ chồng Trung-Hà kinh doanh là khỏa thân cho khách "rửa mắt". Cởi phần trên "đồng giá" là 10 ngàn, còn... phần dưới là 20 ngàn..." (trang 9).

Dĩ nhiên, đó chỉ là màn một. Màn hai thì nặng "đô" hơn nhiều: "*Giá đi khách ở đây, khoảng từ 100-150 ngàn/cô và người ta thấy trên phiếu tính tiền thường ghi: "1 điếu 555: 180 ngàn" (30 ngàn cho quán, phần còn lại của gái bán dâm) (cùng bài báo đã dẫn).*

Đặc biệt, trong số gái của quán có hai "đệ tử ruột" của vợ chồng chủ quán: con dâu (sinh 1972) và con gái (sinh 1975). Đúng là "miêu phụ sinh miêu tử"...

Câu kết của bài báo trên *SGGP Thứ Bảy:*

"... Và với cách "chống" mãi dâm như vậy e rằng những động Bam Bi, Hương, Loan Thảo... cứ lặn rồi lại hiện như những trò hát xiệc mà thôi." (trang 10).

Dành bao nhiêu trang chữ trên để chỉ nói về những cái thô tục như trên thì quả là nhức nhối cho... cái máy đánh chữ của tôi. Nhưng có một tin, mà khi tôi báo, ông bà chắc cũng nhức nhối nhảy nhổm luôn: Năm nay, số người Việt Nam bị nhiễm HIV đã tăng 400% so với năm ngoái, đó là chỉ mới trong các trường hợp có yêu cầu xét nghiệm máu. Thật ra, đó chỉ là lối "đùa giỡn" của những con số, nhất là con số thống kê: Năm nay, có bốn trường hợp nhiễm HIV của người Việt Nam, so với năm ngoái chỉ có một người bị phát hiện. Ba trong số đó là nữ và từng "lưu lạc" ở Campuchia một thời gian, và chắc chắn đã "phục vụ" mấy anh Thái Lan ưa "của lạ" (Hiện nay, Thái là "ổ" SIDA của vùng Đông Nam Á). Thật ra, phát hiện nhiễm HIV ở Việt Nam thường là do tình cờ, mấy cô gái đi chữa bệnh "xã hội", do thử máu mới biết bị nhiễm HIV, chớ còn hàng chục ngàn cô khác chưa từng đi khám mà cũng chưa từng bị khám thì có trời mới biết có bao nhiêu cô đã bị bệnh "thời trang thế giới" này. Vào lúc này, nhân chuyện du lịch được cho bung ra tự phát, số du khách quốc tế vào Việt Nam tương đối nhiều, nên cái "kỹ nghệ" sex cũng phát triển rầm rộ theo. Trong năm nay, hai "đường dây" gọi là "sex tour" đã bị phát hiện với hằng trăm cô gái dưới trướng, được điều động và quản lý một cách khoa học và bằng các phương tiện kỹ thuật hiện đại, đã "phục vụ" cho hằng chục ngàn lượt khách quốc tế "một cách tốt đẹp", "giúp phần nâng cao chất lượng của du lịch tại Việt Nam" cũng như làm giàu cho một số nhỏ "thống soái". Nhưng ngoài hai "đường dây" đã bị bắt, còn bao nhiêu "đường dây" nữa vẫn đang hoạt động ì xèo, đó là câu hỏi sẽ không có câu trả lời, vì người có trách nhiệm trả lời thì mắc "ngậm tăm"...

Tôi chẳng muốn kể những chi tiết trong cái vụ sex tour này vì nó chẳng hay ho gì, thậm chí còn phải đau lòng. Nhưng tôi sẽ kể cho ông bà một trong những câu chuyện thuộc loại đau lòng nhất hiện nay mà tôi được biết: Có những bé gái tuổi mới 13-15, vì nhà nghèo, mẹ ốm, em đau, và vì người mẹ muốn vậy, đã phải bán trinh cho khách Đài Loan với giá... 2 chỉ vàng, trong khi kẻ mối giới thu được của ông khách Đài Loan, vốn do cái hủ tục của đất nước ông ta là phá trinh một cô gái để lấy hên trong làm ăn buôn bán, trên dưới 1.000 đô la Mỹ. Một món lời quá hời, phải không ông bà? Vâng, người ta còn lời trên nhiều khía cạnh khác nữa, nhưng tôi đau lòng khi thấy rằng cái giá phải trả của dân tộc mình thật là quá đắt.■

NỖI BUỒN TÀN THU CỦA NGƯỜI NGUYÊN THỦ

HOÀNG LINH

Thu 1992 quả là một mùa buồn bã cho nhiều vị lãnh đạo trên thế giới.

Thực tế, bên nước Anh, nữ hoàng *Gia Bết* (âu cũng là một cái tên... tiền định!) buồn lòng vì gia đạo bết bát: một mặt, cô con gái độc nhất tuy tên là *An* nhưng ngồi đứng chẳng yên, vừa bỏ ông chồng kỵ mã lại lấy ngay một ông chồng kỵ mã khác. Mặt khác, hoàng gia rước được hai nàng dâu trời đánh, hết quận chúa *Đi* làm mình làm mẩy với chồng con, lại đến quận chúa *Phec Ghi* phơi mình phơi mẩy với người ngoài. Đã thế, nữ hoàng còn bị bà Hỏa viếng nhà ở lâu đài Windsor, và bị sở thuế hỏi thăm lợi tức. Cho nên, mặc dầu bản tính rất kín đáo và tỉnh bơ, nữ hoàng cũng phải thốt lời than thở rằng chưa năm nào trầm thấy buồn bực như năm nay!

Ở phía bên kia Âu Châu, tổng thống Nga *An Xin* (lại một cái tên tiền định khác!) cũng âu sầu chẳng kém. Trong cố gắng đi xin ngoại viện để cứu nền kinh tế èo ọt của nước Nga, vị này đã lang thang lê gót từ vỉa hè Luân Đôn (Anh) đến vỉa hè Hán Thành (Đại Hàn) mà không thâu hoạch được bao nhiêu, vì vận hội kinh tế khó khăn mà cũng vì thiên hạ không tin tưởng lắm ở sự trường tồn của chính phủ Nga hiện hữu. Tổng thống *An Xin* còn tính đi đến tận Nhật Bản là nơi tiền rừng bạc bể để cầu viện, nhưng Nhật đòi *An Xin* phải mang theo một lễ ra mắt rất đắt giá, tức là mấy hòn đảo chiến lược ở Bắc Thái Bình Dương, nên tổng thống Nga đành hủy bỏ chuyến đi. Trở về Mạc Tư Khoa ông cũng chẳng được yên thân vì cứ bị quốc hội (gồm nhiều đảng viên cộng sản cũ) làm tình làm tội, đến nỗi vừa phải hy sinh vị thủ tướng sính cải cách, Yegor Gaidar, để chiều lòng bọn bảo thủ.

Zehentnayr/Kurier/Vienna

Ở Đức, thủ tướng Hen Mút Con (một cái tên... không tiền định, vì nhân vật này rất cao lớn đẫy đà) cũng khổ tâm không ít, vì phần phải méo mặt chạy tiền để tài trợ cho việc trùng tu Đông Đức, một miền tan hoang sau gần nửa thế kỷ quản lý của cộng sản, phần khác lại phải đương đầu với bọn quá khích cực hữu, hậu duệ của bọn quốc xã (nazis) ngày trước, thường xuyên phá phách những trung tâm tạm trú của dân tị nạn ngoại chủng, bôi tro chát trấu vào bộ mặt dân chủ mới của Liên Bang Đức.

Ở một bình diện thấp hơn - thấp hơn không phải vì lịch sử dân tộc không hào hùng hay vì nhân dân không tài trí, mà chỉ vì đất nước bị xơ xác sau mười mấy năm thống trị của đảng C.S - các vị lãnh tụ Đỗ Mười và Lê Đức Anh buồn bực không ít vì phải nhịn nhục quá nhiều.

Quả vậy, mặc dầu Trung Quốc ngang nhiên xâm chiếm quần đảo Trường Sa và lục soát thuyền bè Việt Nam, các vị ấy cũng không dám cử binh hay sai sứ sang vấn tội bọn bành trướng Bắc Kinh; trái lại, còn phải trải chiếu cạp điều ra nghênh đón thủ tướng Lý Bằng sang chơi. Và mặc dầu đã mở rộng vòng tay và mở cửa các bảo tàng để cho những phái đoàn Hoa Kỳ đến tìm người mất tích của họ, các vị ấy vẫn như Tô Thị vọng phu, chưa trông thấy Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao và bãi bỏ hẳn lệnh cấm vận. Nếu ý thức hệ mác xít chưa xóa hẳn trong óc họ những nét đẹp của văn hóa dân tộc, chắc các vị ấy sẽ càng ngậm ngùi ca bài hát nói của người xưa:

Ngày xưa Lựu muốn lấy ông, v.v...

Tuy nhiên, buồn thảm nhất trong mùa cuối thu năm nay chắc là hai vị tổng thống Mỹ và Pháp.

Thực tế, *mất việc* và *mất mẹ* là hai biến cố thuộc hạng bi thảm nhất trong đời sống con người. Vậy mà tổng thống *Bút* đã trải qua cả hai, trong vòng chưa đầy một tháng trời, hỏi còn đau đớn nào bằng? Về phần tổng thống Pháp *Mít Tê Răng* (gọi tắt là *Mít*), tuy chưa đến nỗi mất việc ngay (theo Hiến Pháp, ông còn được ngồi lại dinh Elysée đến năm 1994), còn mẹ già thì đã khuất núi từ lâu, nhưng ông *Mít* cũng đang sống chuỗi ngày ảm đạm, trong một bầu không khí mãn triều, vì đến tháng Ba tới, nước Pháp sẽ bầu một quốc hội mới. Mọi cuộc thăm dò dư luận đều dự kiến rằng trong cuộc tổng tuyển cử ấy, đảng Xã Hội của tổng thống *Mít* sẽ thất bại nặng nề và phe đối lập sẽ chiếm được đa số tuyệt đối trong quốc hội. Trong trường hợp ấy, T.T. *Mít* sẽ phải chia quyền với hai đảng đối lập R.P.R. và U.D.F., bắt đầu một thời kỳ chung chạ (*cohabitation*) mới, trong đó vị tổng thống dễ trở thành một ông phỗng đá, thay vì là vị nguyên thủ vạn năng như hiện thời.

Ở đây tưởng cần có vài lời giải thích về hiến chế hiện hữu của Pháp. Chế độ Đệ Ngũ Cộng Hòa Pháp quốc là một chế độ nửa nạc nửa mỡ, vừa theo tổng thống chế như Hoa Kỳ, vừa theo nghị viện chế như Anh quốc. Bởi vậy, ngành hành pháp ở Pháp là một thứ hành pháp lưỡng đầu, vừa có tổng thống, vừa có thủ tướng chính phủ. Tổng thống độc lập đối với quốc hội, như tổng thống Mỹ, nhưng không hành xử trọn vẹn quyền hành pháp. Trái lại, thủ tướng chính phủ, người trực tiếp điều hành guồng máy chính quyền, vừa chịu trách nhiệm trước tổng thống, vừa chịu trách nhiệm trước quốc hội. Do đó, thủ tướng phải xuất thân từ hàng ngũ của phe đa số trong quốc hội mới chắc chắn có được sự tín nhiệm ấy. Nếu thủ tướng cùng một chính đảng với tổng thống thì cặp bài trùng hành pháp không khác gì một cặp vợ chồng, kẻ tung người hứng, kẻ xướng người tùy. Trái lại, nếu hai người thuộc hai chính đảng đối lập với nhau, đây không còn là một *hôn nhân* (mariage) nữa mà chỉ còn là chuyện ở chung với nhau dưới một mái nhà (*Cohabitation*), mỗi người ngó về một phía, chỉ chờ có dịp là rũ bỏ nhau. Bởi thế, chữ *cohabitation* trong ngữ vựng chính trị Pháp phải dịch là chung đụng, chung chạ hay lang chạ, không phải là sống chung.

Ba vị thủ tướng chót của ông *Mít*: ông *Rô Ca* (Rocard), bà *Cải Xoong* (Cresson) và ông *Bê Rê* hay *Bê Rế* (Bérégovoy), đương kim thủ tướng, đều là người của đảng Xã Hội (P.S.) của tổng thống *Mít*. Nhưng người ta đoán rằng sau cuộc tổng tuyển cử 1993, người thay thế ông *Bê Rế* trong ghế thủ tướng sẽ là ông *Gì Ca* (Giscard), lãnh tụ đảng U.D.F., chứ không phải ông *Chi Rắc* (Chirac), lãnh tụ R.P.R., vì vị sau này từng tuyên bố là chán cảnh chung chạ rồi.

Xin kết thúc lá thư chính trị này bằng một câu chuyện chính trị giả tưởng:

Sau ngày thất cử mồng Ba tháng Mười Một, tổng thống *Bút* đi lang thang trên bờ sông Potomac, hệt như Khuất Nguyên ngày xưa sau khi mất chức đại phu đi lang thang trên bờ sông Tương. Chợt nghĩ rằng có thể một nguyên nhân thất bại của mình là đã không chiếu cố đúng mức đến công dân Mỹ gốc Việt. Ông tự trách mình, sao đã nghĩ đến chuyện đẩy đứa cháu có chút máu Mê-Hi-Cô (Mexico) trong huyết quản ra hô khẩu hiệu *"Viva Bush"* trong ngày đại hội của đảng Cộng Hòa để hốt phiếu dân gốc *Hispanic*, mà lại không nghĩ đến chuyện nhờ một ban hợp ca gốc Giao Chỉ ra ca mấy câu: "Toàn dân Cờ Hoa nhớ ơn Bút tổng thống! v.v..." để hốt phiếu dân gốc Việt, có thể đã đảo ngược được tình thế? Miên man trong những ý nghĩ buồn rầu ấy, một lúc thấy ngót dạ, ông liền ghé vào một tiệm phở của người Việt vùng phụ cận thủ đô.

Chủ quán, mừng rỡ vì được đón tiếp một vị thượng khách, niềm nở mời chào và cho dọn lên một tô lớn phở tái nạm mỡ gầu với đủ gia vị. Tuy nhiên, vì miệng còn chát đắng vị thất cử, tổng thống *Bút* ăn chẳng thấy ngon, bèn gọi nhân viên mật vụ mang máy điện thoại an toàn đến để người trò chuyện với điện Elysée bên Pháp. Sau khi có T.T. *Mít* trên đường dây, ông *Bút* thở than với bạn hiền bằng một câu đối, cho hợp với ngoại cảnh:

Tái nạm, tái gầu, không thể ngon lành bằng tái cử.

Ở đầu dây bên kia, tổng thống *Mít* của nước Pháp, vừa thương cảnh bạn sắp phải khăn gói ra khỏi Bạch Cung, vừa xót phận mình sắp phải chia quyền với đối lập, rầu rĩ đáp lại:

Cải Xoong, Bê Rế, còn hơn chung đụng với Gì Ca.

Paris, ngày 18 tháng 12, 1992

BỐ ƠI, 'AUSLANDER' LÀ GÌ?

THẾ GIANG

Câu hỏi thốt ra từ miệng một em bé trai sáu tuổi, người Thổ Nhĩ Kỳ, trong lúc hai cha con đặt bó hoa tưởng niệm ba người phụ nữ, là hàng xóm, là đồng hương, vừa bị bọn cực hữu Đức ném bom xăng giết chết. Người cha không trả lời. Những người lớn đứng xung quanh không trả lời. Họ, tất cả, đang bị cuốn trong cơn lốc của xúc động, kinh hoàng. Tình cờ, chỉ có máy thâu hình, thâu âm của một phóng viên đài truyền hình Đức đứng bên cạnh ghi nhận câu hỏi của em. Máy móc chỉ biết nghe, mà chưa biết trả lời, tang gia bối rối, người điều khiển nó còn có nhiều chuyện khác để bận bịu.

Auslander trong tiếng Đức có nghĩa là Người-Nước-Ngoài.

Người nước ngoài với lại người nước trong, phân loại bằng những chỉ số di truyền học, hay bằng phương pháp đo hộp sọ, cách mà các khoa học gia thời Đức quốc xã áp dụng, độ chính xác thường không cao. Bằng cớ là non năm triệu con người bị đẩy vào phòng hơi ngạt hồi thế chiến thứ hai, trong đó không chỉ rặt Do Thái, mà xôi đậu lẫn lộn, gồm cả con cháu của những anh chị Đức nhẹ dạ, theo chân nàng My Nương đi trật khỏi huyết thống Đức. Nếu lấy tôn giáo, lấy văn hóa làm chuẩn, để phân loại, thời càng bất ổn. Đức Chúa Jesus không phải là cha dượng của những người Do Thái, Đức mẹ Maria không phải là dì ghẻ của người Đức, cùng với Đức Phật, Đức Allah, các ngài đồng gieo truyền cho con người một thứ *gene* gọi là tình thương, sự cảm thông, lòng bác ái. Với các tao nhân mặc khách văn hóa, chuyện càng khó phân biệt. Giữa ông Nguyễn Trãi với ông Goethe có rất nhiều điểm tương đồng, tâm đắc. Dưới chín suối, ông Nguyễn Du đang bầy cho ông Schiller cách làm thơ lục bát, còn ông Tản Đà thì mới đây, vừa mượn của cụ Nietzsche nghiêm nghị một món tiền, quàng vai bá cổ, rủ ông Heinrich Bohl đi uống rượu.

Phân loại những đồng loại, theo từ điển sinh vật học, chuyện còn hoang mang tợn. Lần theo vết chân của một con gấu đi lạc, những nhà làm phim Canada đã cống hiến cho nhân loại hình ảnh giải trí ngộ nghĩnh, song cũng đầy tính luân lý: bên bờ suối, giữa rừng rậm Bắc Mỹ, một con gấu đen vùng ôn đới đang tát nước rửa mặt cho một con gấu trắng Bắc cực. Chúng ăn chung với nhau, hòa thuận, một con cá bắt được...

Những thước phim đó được trình chiếu trên đài truyền hình Đức, cho những đứa trẻ, cả Đức lẫn Việt lẫn Thổ, cùng xem. Một món quà đẹp của mùa Giáng Sinh. Không ít những em nhỏ, có thể, đã đem theo nó, vào trong giấc ngủ. Và Chủ Nhật tuần vừa qua, lúc nửa đêm, khi ông già Noel bay qua cửa sổ, được chăng đèn kết hoa, phát quà cho các em nhỏ Đức trong giấc mơ, thì bom xăng bay vào phòng ngủ của những em bé người Thổ. Hai em bé gái, một 14, một vừa lên 10, cùng với người mẹ, người dì, đã chết cháy.

"Bố ơi, 'Auslander' là gì?".

Câu hỏi khó lý giải, và đã không có tiếng trả lời.

Người ngoại quốc, Auslander, nếu định nghĩa theo tiêu chuẩn xã hội thông thường, là những vợ những chồng có tỉ lệ li dị 10-20%, so với tỉ lệ chung ở Đức, là 35%.

Định nghĩa dưới dạng kinh tế, thì hơn một triệu lao động Auslander mỗi năm đóng góp cho nước Đức gồm tiền thuế, tiền bảo hiểm các loại, là 90 tỉ Đức mã. Trên một nửa ngân khoản tái thiết, vực dậy, nền kinh tế 17 triệu người ở Đông Đức, mà nước Đức mỗi năm phải tốn kém.

Con số thống kê kể trên do chính các học viện kinh tế Đức trưng ra. Như để khẳng định, hãng Opel, một hãng xe hơi lớn của Đức, vừa tung ra số tiền thưởng, là 100,000 Đức mã cho bất cứ ai giúp cảnh sát tìm ra thủ phạm vụ tàn sát vừa kể. Hãng Opel có 80,000 công nhân, thì hơn chín ngàn, là lao động Auslander. Họ hiểu mức độ cần thiết, mối lợi, từ những lao động này. Đi xa hơn nữa, do mất tin tưởng vào chính trị, tư pháp Đức, Hiệp hội những chủ nhân Đức đã đưa ra quyết định thành lập các ủy ban điều tra

trong hãng xưởng mình, và sẽ đuổi việc bất cứ người Đức nào có thái độ kỳ thị đồng nghiệp ngoại quốc. Một cách tự bảo vệ quyền lợi.

Những nhà chính trị ngậm miệng ăn tiền của Đức đã làm gì trước những chiến dịch đốt phá chém giết người ngoại quốc ở Đức? Họ họp hành. Họ đi từ cuộc họp này, sang cuộc họp khác, và đổ lỗi cho nhau. Hết, không còn gì để đổ, thì kêu gọi thành lập thêm các ủy ban đặc biệt để chống khủng bố cực hữu. Họ làm như thể trước cực hữu, nước Đức chưa hề có cực tả. Tiễu trừ hữu hiệu cực tả, mà không cần một ủy ban đặc biệt, liệu có cần thành lập ủy ban chống cực hữu? Nước Đức đang mắc phải căn bệnh trầm kha, là chủ nghĩa hành chính quan liêu, và đây, có lẽ, là một sáng kiến nhằm san sẻ trách nhiệm cho nhau...

"Bố ơi, 'Auslander' là gì?". Phải xếp hàng chờ đợi, em bé ạ. Trước khi những nhà chức trách Đức trả lời cho em, em hãy nghe đây, cảm nghĩ của những học trò Đức, đối với đồng bào bên Đông Đức của họ. Đó là "Tốt nhất, nên trả họ về lại nơi họ đã xuất phát ra đi" - Ước mơ của một học sinh trung học 15 tuổi - "Và khi người Đông Đức đã về hết bên kia, thì bằng cách nào nhanh nhất, xây ngay bức tường trở lại." Về phần kỹ thuật, cậu học trò này đề nghị "Bức tường mới phải cao 10, không, tốt nhất là 20m, phải rào kẽm gai vây quanh, trên và dưới chân tường phải có điện cực mạnh, có tháp canh, và nếu có ai muốn vượt qua, phải lập tức bắn bỏ, hoặc cho vào phòng hơi ngạt như Hitler đã làm với người Do Thái". Cảnh tượng rùng rợn này xuất phát từ một trong 1000 bài luận ở học đường, dưới đề tài "Sự thống nhất nước Đức". Và cứ bảy bài, thì có một, mong muốn bức tường được xây trở lại.

Học trò, thường được xem như địa chấn ký, về tình cảm, đạo đức trong xã hội. Nếu những nhà lãnh đạo chính trị Đức không trả lời nhanh chóng, dứt khoát, cho câu hỏi "Bố ơi, 'Auslander' là gì?" sẽ đến lúc lương tâm họ sẽ phải nghe một câu hỏi mới, của một em bé Đức, hỏi một người cha Đức, là "Bố ơi, con người là gì?" ■ RFI.

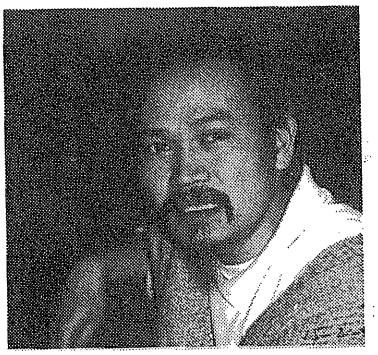

Thế Giáng, tác giả tập truyện "Thằng Người Có Đuôi"

Tìm đọc những vần thơ của một trời quê hương thuần hậu

Trăng Mật

"... người đọc thơ Nghiêu Minh ở đây đã thưởng ngoạn những bức tranh tuyệt đẹp vẽ bởi lòng rung động nhạy bén của người thi sĩ."

Giang Hữu Tuyên

Liên lạc: Nhà xuất bản PHÙ VIÊN
2 Monona Ct., Rockville MD 20855
(301) 279-0064 • Fax: (301) 294-2515

CÂY TRÁI QUÊ MÌNH

của Huỳnh Hữu Cửu và Nguyễn Văn Ba

Tập đoản văn mà bất cứ người Việt nào, dù ở nơi đâu trên hành tinh này, cũng cần có, cần đọc, để thấy "quê mình" đẹp kinh khủng, ngon không thể tưởng tượng, và dễ thương quá chừng chừng...

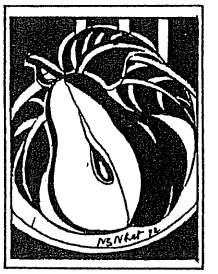

Tựa của Phạm Hoàng Hộ, bạt của Lê Văn Lân, ảnh bìa của Lê Quang Xuân, các phụ bản tranh và ảnh của Nguyên Khai, Lê Quang Xuân, Nguyễn Hợi, Lê Kim Sơn.

Giá: US$10.00. Hỏi các nhà sách.

Muốn có sách với chữ ký tác giả, xin liên lạc: Huỳnh Hữu Cửu, 9559 Bolsa Ave. #B, Westminster, CA 92683 USA. ĐT: (714) 531-9401.

Kỷ niệm với Nguyễn Khắc Ngữ

THƯƠNG...

DIỄM CHÂU

Lộ Trấn, ngày... 1992

Thưa Anh,

Cách đây mấy bữa tôi có ghi mấy chữ cho anh trên một tấm card. Hy vọng anh đã nhận được. Sở dĩ tôi không viết dài được như mọi khi là vì tôi đang gấp rút hoàn thành cuốn HOLAN. Thế rồi, có tin Ngữ mất, tôi đâm ngao ngán và uể oải quá độ.

Ngữ mất làm tôi buồn quá độ. Tôi với Ngữ tuy không "sát cánh" trong những công chuyện Ngữ quan tâm, nhưng Ngữ lúc nào cũng san sẻ với tôi tất cả những gì mình làm. Và tôi, tình cờ, cũng đã giúp Ngữ được đôi chút. Tôi còn nhớ những kỷ niệm hồi gần đây, khi gặp Ngữ ở Paris. Lần ấy có S. nữa. Tôi với Ngữ và S. đi ăn chung với nhau, nhưng Ngữ không còn ngậm pipe. Ngữ có vẻ trầm tư hơn trước nhiều. Trừ có lúc đêm về - tôi ngủ ở buồng trọ của Ngữ - Ngữ nói với tôi đủ thứ chuyện. Có những lúc tôi thiếp đi rồi giật mình tỉnh dậy nghe tiếng Ngữ vẫn nói đều đều...

Chúng tôi đi lại thư viện gì đó ở gần trường Hậu bổ, Ngữ tìm tài liệu. Tôi rong chơi. Trưa tới hẹn nhau ăn ở cái quán gần thư viện. Ngữ kể cho tôi nghe câu chuyện ly kỳ về cụ Phan Đình Phùng và người anh khác họ làm "chó săn" cho Tây! Cứ theo Ngữ thì hai anh em tuy bề ngoài chống nhau kịch liệt nhưng bên trong kẻ "theo Tây" vẫn ngầm giúp đỡ ông em. Mật thám Tây biết. Và ghi lại trong hồ sơ mà Ngữ tìm đọc...

Tôi kể cho Ngữ nghe câu chuyện ông Kỳ Đồng - "Qui Donc?". Bị đầy sang đảo Tahiti, ông KĐ có tên [Tây?] là gì, tôi quên rồi, có gặp Gauguin trên đảo và theo như một tài liệu của ông Tây thì có ông KĐ giúp đỡ người họa sĩ và thú nhất là có viết một tập kịch thơ về Gauguin. Tôi thuật lại cho Ngữ nghe, vì tôi biết, cũng như con nít ở nhà học sử, tôi vẫn yên trí rằng ông KĐ là người cách mạng bị Tây bắt giết. (Thực ra ổng không chết đâu ông, ổng qua đảo lấy vợ bản xứ và làm thơ để đợi!). Vậy mà...!

Ngữ khoái quá. Không phải vì biết được cái tin cải chính cả đến những gì mình đã viết, mà vì cái chỗ thơ phú của ông KĐ. Ngữ bắt tôi ra FNAC tìm cuốn thơ. Tôi nhớ cuốn này có một ông Tây qua đảo sao lại rồi đem in với mấu bìa y hệt Classique Larousse ngày xưa (như Racine, Corneille!), nhưng khi đi tìm thì không thấy. May mà tôi nhớ tựa và tên [của] éditeur nên dặn lại Ngữ. Và Ngữ đã đặt mua! Chuyến ấy, Ngữ về Canada chỉ vài tháng là cuốn Kỳ Đồng của Ngữ ra đời! (không nghe Ngữ viết gì về khám phá Hoàng Cao Khải - Phan Đình Phùng nữa!!!)

Hoàng Ngọc Biên gọi tôi vào nửa đêm báo tin Ngữ mất. Tôi gọi về nhà Ngữ. Không có ai trả lời. Tôi thất vọng. Vì một chuyện xảy ra không lâu: Trước khi anh Q. ghé thăm tôi [khoảng ba tháng trước đây], tôi có gọi Ngữ và nói chuyện với Ngữ. Ngữ ở nhà có một mình, Ngữ nói vừa đi nhà thương. Bác sĩ bảo cancer (dạ dày gì đó). Khi anh Q. qua tôi hỏi lại thì anh nói mới đi thăm Ngữ tại nhà thương. Hy vọng chữa được. Không đáng lo ngại lắm vì Ngữ sức vóc... Tôi yên tâm.

Trở lại cuộc nói chuyện cuối cùng giữa tôi với Ngữ. Ngữ nói chỉ tiếc có một điều là đã "phung phí tuổi trẻ". Tôi cho là Ngữ nghĩ tới con còn nhỏ, không lập gia đình sớm... Trong một lúc vô tình, tôi dặn Ngữ... có gì thì cho"moi" biết tin! Nói xong, mới biết mình hớ. Ý tôi là nếu bệnh tình trở nặng hay đỡ dần thì cho biết tin. Nhưng tôi biết Ngữ hiểu khác vì có một lúc im lặng hơi lâu. Tôi cho rằng cái hoàn cảnh hàm hồ của câu nói (được hiểu hai nghĩa) rất có thể làm Ngữ "buồn cười" và biết đâu, Ngữ "đi" thì sẽ nhớ và báo mộng cho tôi.

Tôi chờ.

Nhưng không thấy tin gì. Hoặc Ngữ trong mộng.

Ấy là điều tôi ân hận duy nhất trong quan hệ của mình với Ngữ. Ngoài ra, trong đời sống cụ thể, Ngữ đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Với cái tiếng cười hồn nhiên và những cử chỉ đôi khi vụng về, Ngữ sống chân chất và tốt với bạn hơn cả những người ruột thịt với nhau. Tôi thương Ngữ quá. Hôm trước Biên có nói sẽ thay mặt anh em Trình Bày chia buồn. Tôi đồng ý và cũng có ý chờ tin [bạn bè ở Canada] trước khi viết thêm một lá thư cho gia đình Ngữ.

Tôi còn nhiều chuyện muốn nói, nhưng tôi mệt quá. Có lẽ để thư tới.

Thân mến,

* Các chữ trong dấu [ ] là của "biên tập viên".

** Người nhận thư là *một kẻ bị đắm tàu trên hoang đảo.*

TỪ GIÃ VIỆT NAM

PHẠM XUÂN ĐÀI

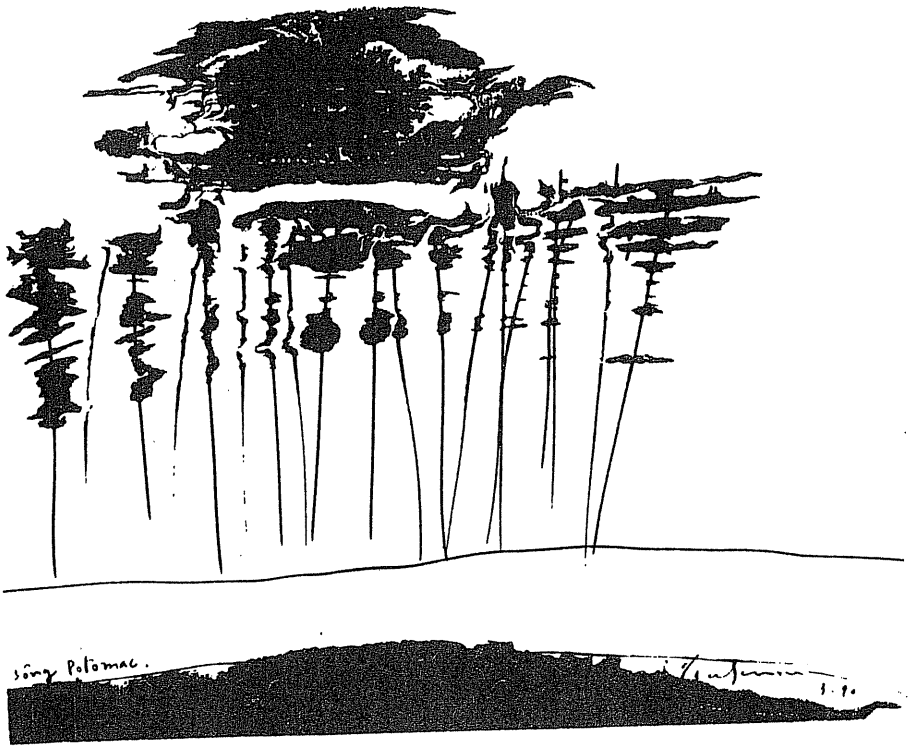

Thời gian gần đi tôi hay hát một cách hào hứng những câu trong bài Viễn Du của Phạm Duy:

Ra khơi!
Thấy lòng phơi phới
Thấy tình thế giới
Thấy mộng ngày mai
Thấy niềm tin mới...

Một người bạn thấy thế cười bảo:

"Thôi đừng có lãng mạn nữa. Ông đi hát-ô thì phải xem thử tiền trợ cấp nó cúp còn mấy tháng thay vì tìm cho "thấy tình thế giới"; phải chuẩn bị tiếng Anh và nghề ngỗng để dễ tìm job thay vì tìm "mộng ngày mai"; còn "niềm tin mới"... đó là cái tôi e rằng khó khăn nhất cho ông đấy. Coi chừng một nhúm "của tin còn một chút này" trong lòng ông rồi sẽ sớm tan theo mây khói trong cuộc sống cày bừa sắp tới, chứ đừng nói chi tới chuyện tìm thấy niềm tin mới."

Những điều bạn tôi nói tôi đều biết cả rồi. Có tới mười ba cái HO đi trước tôi đã tới Mỹ và đã phản hồi mọi sự về cho đám ở nhà. Một cuộc sống căng thẳng, làm việc đầu tắt mặt tối, nợ nần suốt đời, thiếu thốn tình cảm. Một người bạn vừa đến đất Mỹ viết thư về cho biết, câu chào đón đầu tiên của anh anh ta tại phi trường là: "Trời ơi ở bên nhà đang sung sướng như thế, qua đây làm chi cho khổ!" Rồi tin một ông HO đã tự tử vì thất vọng sau mấy

tháng đến đất mới. Những lời kể khổ về cuộc sống tại nước Mỹ thì rất nhiều, không những chỉ của những người mới qua giữa lúc kinh tế khó khăn, mà còn từ những người qua đã lâu. Chẳng lẽ cái nước Mỹ nó lại cong cong, người hòng ra khỏi người mong bước vào?

Nhưng tôi không muốn nghĩ tới những cái đó khi đến phiên tôi, tôi lại sắp lên đường. Dù đi tị nạn (tức là đi xin ở nhờ xứ người vì bị nạn tại xứ mình) thì cũng là một chuyến "ra đi", tội gì lại không lãng mạn một chút cho nó hả cái tính giang hồ, cho nó bõ những năm tù đày bên trong và cả bên ngoài trại cải tạo. Tôi muốn rên lên một tiếng như cụ cố Hồng và bảo bạn tôi: "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!"

Tính giang hồ! Nghe khá lạc lõng trong thời buổi này, giống như đem một bộ quần áo thời những năm hai mươi, ba mươi ra phủi bụi rồi diện vào làm thời trang. Đã có thời con người Việt Nam sống trong xã hội khép kín của nền văn minh nông nghiệp và luân lý Khổng Mạnh, lại còn được bao trùm bên ngoài một cái ách thực dân, thời ấy "ra đi" quả là một mời gọi ghê gớm. Nó là nhu cầu phá vỡ cái tổ kén để con sâu thành con bướm có đôi cánh nâng mình lên tới những bầu trời lạ; nó là cảm hứng giải thoát cho bản thân, ý thức và dân tộc; nó là khai thông các ao tù đã ứ đọng lâu ngày. Từ các chuyến "vượt biên" của phong trào Đông Du cho đến Đi Tây của Nhất Linh, từ cuộc đưa tiễn anh khóa của Á Nam Trần Tuấn Khải cho đến các trang tùy bút đầy khinh bạc của chàng đãng tử Nguyễn Tuân, tất cả đều mang nỗi niềm giải thoát ấy. Hai tiếng "ra đi" tự nó mang đầy đủ sức cám dỗ, sự say sưa, và có thể còn đồng nhất với một lý tưởng đẹp.

Đến thế hệ của tôi, lớn lên giữa những năm 50, sự thể đã đổi khác. Đi ra nước ngoài không còn chất kích thích của một thứ trái cấm, trái lại là một chân trời mở rộng công khai cho việc học hành, và không còn là độc quyền của phái nam. Đi có nghĩa là đi du học chứ không còn là "tìm đường cứu nước" một cách thực tiễn hay lãng mạn. Nhà giàu thì con cái đi học tự túc, không có tiền mà học giỏi thì đi học bổng, đi Mỹ, Pháp, Úc, Tây Đức... hằng năm đều có thi tuyển để chọn lựa học sinh ưu tú. Thời ấy những thanh niên có hoài bão sắp đậu tú tài là bắt đầu rạo rực chuyện du học. Ra đi du học còn mang nặng lý tưởng "xuất dương" của lớp trước, ý thức rõ vai trò xây dựng đất nước và cả xây dựng địa vị xã hội của mình trong tương lai (hai việc ấy xem ra không có gì mâu thuẫn nhau). Nhưng khi cuộc chiến tranh Việt Nam trở nên khốc liệt trong những năm 60 trở về sau, đi du học trở thành con đường trốn chạy của thanh niên ra khỏi cuộc chiến. Nét đẹp của sự ra đi bị hoen ố đi nhiều khi người ta bắt đầu phù phép từ cái bằng tú tài (phải đậu hạng ưu, dù học lực dưới trung bình) cho đến sự chuyển ngân chính thức và lậu, cho đến hối lộ cửa này cửa kia để con cái được phép ra đi. Cuộc chiến tranh thật buồn và vô duyên, nó đã phá vỡ bao nhiêu cái đẹp đẽ một cách vĩnh viễn không bao giờ có thể bù đắp được.

Từ đầu thế kỷ người Việt Nam đã có nhu cầu ra đi nhưng âm ỉ đến năm 1975 mới thực sự bùng nổ, như một cái ung nhọt đến lúc vỡ toang. Dân Việt tung tóe khắp năm châu bốn biển. Biến cố lịch sử có vẻ chỉ là cái cớ cho một sự ra đi đã được định trước, được ao ước nuôi dưỡng trong tâm thức dân tộc từ bao đời rồi. Tác giả Con Đường Cái Quan, khi đến Cà Mau thì bảo rằng "đường đi đã tới", nhưng vội nói thêm: "Người *tạm* dừng bước chân vui người ơi". Nhưng câu kết mới là ghê gớm:

Con đường thế giới xa xôi
Trong lòng dân chúng nơi nơi.

Đó há không phải là cái *cảm thức tiên tri* của người nghệ sĩ hay sao?

Ra đi, kể từ 75, có nghĩa là đi tìm những vùng đất mới để định cư hầu thoát khỏi sự áp bức trong nước. Thế giới gọi đó là sự tị nạn. Bao nhiêu cuộc di dân lớn trên thế giới từ cổ chí kim đều bắt nguồn từ một nguyên nhân trực tiếp là để thoát một cái nạn nào đấy, thiên nhiên khắc nghiệt, chính trị hà khắc hoặc tôn giáo hẹp hòi, nhưng kết quả là thường mở ra được một trang sử mới cho bộ mặt của trái đất. Nhìn lại, người ta thấy nguyên nhân trực tiếp của các cuộc ra đi có vẻ chỉ như một cái cớ nhất thời để thực hiện một sự sắp xếp nào đấy lớn lao hơn của một tổng đạo diễn dấu mặt. Giống như trong một đô thị, người dân làm nhà hay mở cửa hiệu chỗ này chỗ kia tưởng như là do ý thích của mình, có khi một cách rất tình cờ, nhưng thật ra là theo một qui hoạch tổng quát người ta đã định ra từ rất lâu trước đó. Tôi thấy sự ra đi của người Việt Nam có tính cách định mệnh hơn là do tình cờ của lịch sử, *đi miên man trên đường gian nan*, không cưỡng lại được. Ống kính của Walt Disney đã thu được hình ảnh những bầy chuột đông vô số kể tiến về bờ biển, khi đến bờ vực con nọ nối đuôi con kia phóng xuống nước bơi ra khơi không một chút do dự. Khi được xem đoạn phim đó tôi băn khoăn về cái ý muốn lạ lùng của tạo hóa. Bản năng thông thường của sinh vật không cho phép đàn chuột dẫn nhau đi vào cõi chết như vậy, thế thì cái gì thúc đẩy chúng thực hiện cuộc hành trình kỳ lạ đó? Chuột đã quá đông, chúng phải tự hủy để tạo sự cân bằng sinh thái, nhưng tại sao lại đến nông nỗi ấy, chúng đã lấy nhau sinh sản rồi tự tử tập thể, hoàn toàn một cách mù quáng thế ư? Chuyện ấy liệu có ý nghĩa gì?

Xin chịu. Chỉ biết là đến lượt tôi ra đi, tôi cũng có đầy đủ lý do lý trí và tình cảm để rời khỏi

xứ sở, như bao người Việt khác đã và đang ra đi. Dĩ nhiên tôi không thấy mình mù quáng như những con chuột kia, nhưng rõ ràng tôi đang ở trong một luồng chảy mà tôi không đủ sức lội ngược lại.

Sau bao nhiêu ngày tháng chờ đợi kể từ lúc nộp đơn ở Công An quận Ba xin đi tị nạn tại Hoa Kỳ, tôi được giấy mời đến Sở ngoại vụ ở đường Pasteur Sàigòn để chuẩn bị các thủ tục phỏng vấn. Lúc bấy giờ là giữa tháng Tư 1992. Bước chân tới đây tôi bị choáng ngợp ngay vì cái đồ sộ của guồng máy đưa người ra nước ngoài này. Những ngày chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn chưa thấy bóng dáng người Mỹ đâu nhưng tôi vẫn có cảm tưởng rõ rệt đây là một sở Mỹ. Phòng ốc tương đối tiện nghi, cách làm việc khoa học và hữu hiệu là những cái dứt khoát không có ở một công sở Việt Nam, nhất là Việt Nam Cộng Sản. Cho đến khi nghe các nữ nhân viên người Hà Nội đùa cợt với nhau: "Nay ta phải đi làm thuê cho giặc..." thì tôi mới hiểu rằng cái gọi là Sở Ngoại Vụ này được chi phối hầu như hoàn toàn, hay ít ra về kinh phí và phương pháp làm việc, bởi người Mỹ. Số người hằng ngày đến đây để chuẩn bị các thủ tục đi nước ngoài đông một cách không ngờ. Các phòng chờ chứa đầy hàng mấy trăm người luôn luôn đầy ắp, từ năm giờ sáng đến bốn giờ chiều: người ta đến để được người Việt Nam "sơ vấn", để được người Mỹ phỏng vấn, để đăng ký chuyến bay, có thể thuộc vào diện đoàn tụ, diện con lai hay diện HO (thỉnh thoảng có cả diện... du lịch). Từng gia đình, từ người già lụm cụm chống gậy đến đứa bé còn bồng trên tay, hết lớp này đến lớp khác lần lượt vào, ra theo tiếng loa gọi, cuồn cuộn, cuồn cuộn, khiến người ta liên tưởng đến hình ảnh một dòng thác chảy liên tục. Đây là một guồng máy xuất cảng người làm việc một cách qui củ, khi anh đã vào dây chuyền của nó rồi thì biến thành nguyên liệu của máy, vào đầu này thì sẽ được nhả ra đầu kia. "Đầu kia" của tôi là Hoa Kỳ, cụ thể hơn, phi trường John Wayne thuộc quận Cam, California, cho đến khi được bạn bè và người thân đang tay đón tiếp ở cổng phi trường vào lúc 11 giờ sáng ngày 4-11-1992, tôi mới thực sự ra khỏi guồng máy.

Nhưng đấy chỉ là một phần của một cỗ máy khổng lồ vận chuyển trên toàn thế giới ngày đêm không nghỉ, cỗ máy của HCR, Cao Ủy Tị Nạn. Tuy to lớn cồng kềnh, đây là một cái máy đầy tình người. Ngày xưa Nguyễn Du viết Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh, kể ra mười loại chúng sinh đau khổ nhất của xã hội, vẫn không nghĩ ra loại người phải đi tị nạn, đó là loại đau khổ vì bị một chế độ chính trị ức hiếp. Nhưng cụ Tiên Điền chỉ an ủi các hồn đau khổ, tức là những kẻ đau khổ sau khi đã chết, còn tổ chức nhân đạo HCR lại muốn cứu vớt kẻ bị ức hiếp ngay khi họ còn sống kia. Sống với nhân loại ngày nay, vui lắm chứ!

Các thế hệ tiền bối tìm cách đi nước ngoài là để một ngày kia về sửa sang lại đất nước, nhưng đến tôi, vào thập niên cuối thế kỷ, lại có mục tiêu khác: đi định cư ở xứ khác để sửa sang lại cuộc đời của chính tôi và gia đình. (Còn chuyện có nhớ nghĩ gì đến "cố quốc" không thì cứ để đấy, hồi sau phân giải). Chuyện đi của tôi là từ tương quan giữa tôi và phần nhân loại ngoài xứ sở của tôi. Quả đất có vẻ nhỏ bé lại, so với hồi đầu thế kỷ. Người ta quan tâm đến số phận của đồng loại ở đầu này đầu kia quả đất như các thành viên của một gia đình lo cho nhau. Tai họa của con người gây cho chính mình trong hai cuộc đại chiến thế giới và cuộc cách mạng Cộng Sản lớn lao quá đến nỗi đã khiến cho con người biết quí số phận của nhau hơn chăng? Hay tại ngày nay đi lại và thông tin quá nhanh, con người lại đã ra ngoài vũ trụ, nên nhìn cả quả đất như là một loại quê nhà chung, nên đối xử với nhau tử tế như anh em một nhà? Tình nhân loại thì con người đã ý thức được từ thời thượng cổ, nhưng thể hiện nó ra trên qui mô hoàn cầu thì phải đến những thập niên cuối của thế kỷ hai mươi.

Trong một chuyến đi như của tôi vừa rồi, sao cứ thấy khía cạnh chính trị hay quyền lợi vật chất, mà không nhìn vào bản chất của nó, điều quan trọng nhất, là *tính chất nhân đạo*. Triết lý căn bản của một hành động lớn lao có qui mô hoàn cầu như thế có thể hiểu cách nào khác hơn là CỨU KHỔ CỨU NẠN, điều ước ao của biết bao bậc hiền triết, hệ thống triết học, tôn giáo, và gần gũi hơn, của biết bao tấm lòng thương người của cả loài người từ xưa đến nay. Hãy vui khi điều thiện được thực hiện. Bản thân tôi cảm nhận đầy đủ nguồn vui ấy.

Có thể có người sẽ mỉm cười lắc đầu thương hại, cho là tôi quá tình cảm và thiếu thực tế, như lời anh bạn ở Sàigòn ở đầu bài viết này. Có thể như thế lắm, nhưng có khi thế lại hơn, vì trong trạng thái ấy tôi dễ dàng cảm nhận được niềm vui khi thấy được ánh sáng của cái Thiện, giữa vô vàn cái ác. Và vẫn hy vọng thấy *mộng ngày mai*, thấy *niềm tin mới*, tại sao không? ■

Irvine, ngày 12 tháng 12, 1992

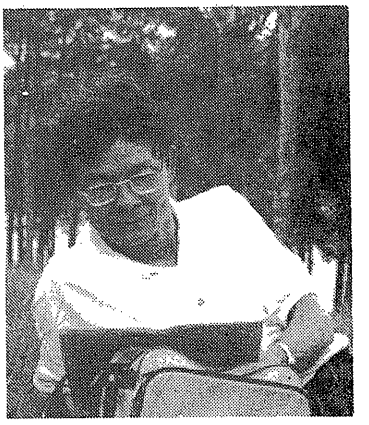

Phạm Xuân Đài

PHỐ SÁCH MẸ

TRẦN MỘNG TÚ

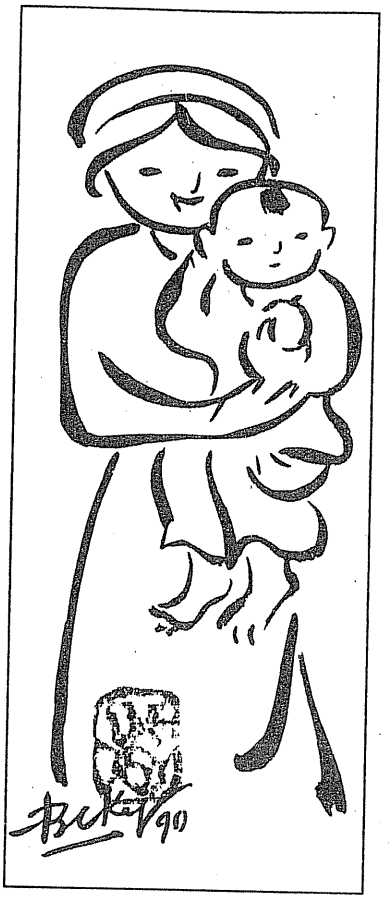

Các con thân yêu của mẹ,

Buổi chiều, lúc mẹ đang sửa soạn bữa ăn, vô ý thái cả vào ngón tay, vết cắt khá sâu, một giọt máu rơi xuống miếng thịt đang thái, mẹ dùng khăn giấy thấm ngay nhưng không kịp, giọt máu rơi vào thịt thấm nhanh quá! Mẹ nghĩ chắc không sao, các con chẳng là một phần máu thịt của mẹ là gì. Có phải không các con? Chính những giọt máu trong thân thể mẹ đã nuôi dưỡng cho thân thể con tăng trưởng để chào đời!

Tối nay khi các con và bố đã đi ngủ rồi, mẹ vẫn nằm ở ngoài phòng khách, đọc sách. Số báo Newsweek của tháng Chín có in một tấm hình của hai mẹ con bị kéo cắt làm đôi, với cái tựa "Mom! I want a divorce". Người Á Đông mình có lẽ cả người Âu, Mỹ nữa, từ trước đến giờ chỉ dùng chữ *Divorce* cho sự đổ vỡ giữa một cặp vợ chồng, đây là lần đầu tiên được dùng cho sự cắt đứt liên hệ giữa mẹ và con. Người Việt Nam mình thì chắc sẽ đọc câu đó là "Mẹ ơi! Con muốn *từ* mẹ".

Mẹ đọc xong bài báo mà không cầm được sự xúc động lẫn sợ hãi. Tội nghiệp cho người mẹ, tội nghiệp cho đứa bé 12 tuổi và tội nghiệp cho cả cái xã hội mà chúng ta đang sống.

Sự liên hệ giữa mẹ con là một sự liên hệ thiêng liêng nhất trong tất cả sự liên hệ của mọi loài. Vì người con chính là một phần máu thịt của người mẹ xẻ ra, chia cho. Khi đứa bé vừa lọt lòng mẹ, ngay ở trong phòng sanh, người ta quấn bé vào tấm chăn mỏng đặt bé ngay trên ngực người mẹ và bảo: "Đây là con của bà" người mẹ cúi xuống nhìn con, nở một nụ cười hạnh phúc. Thân thể bà còn ê ẩm sau cơn đau banh da xẻ thịt, máu và nước trong người bà đã rút đi như thủy triều, bà khô cạn, bà không còn gì cho mình cả. Đôi khi người ta phải sang máu cho bà, phải truyền nước biển cho bà vì bà kiệt sức quá. Nhưng bà vẫn cố nhấc cánh tay lên ôm con, sát nữa vào lòng mình. Người bố nếu có mặt lúc đó (như ở trên đất Mỹ thanh bình này) thì cũng chỉ cầm được bàn tay vợ mà chia xẻ phần nào sự đau đớn mà thôi, bố không trực tiếp đau thế cho mẹ được. Ở Việt Nam của mình, những đứa bé ra đời phần đông những người bố đang phục vụ trong quân đội, bố đang ở một nơi xa xăm nào đó bố không thể về chia xẻ cái đau với mẹ và ôm con vào lòng, bố còn phải ôm chặt lấy mảnh đất bố đang trấn đóng, có khi bố chỉ về được khi con đầy tháng hoặc con ăn thôi nôi. Những đứa con ra đời ở cuối năm 1975 lại còn thương tâm hơn nữa. Người mẹ vừa đau đớn vừa lo lắng một mình. Bố đã chết rồi! Bố đã đi xa! Hay bố đang tù đày! Bà chỉ còn biết ôm chặt con vào lòng, ôm chặt lấy cái phần máu thịt mình. Bây giờ bà chỉ còn con, và bằng tất cả sinh tồn bà đứng thẳng bằng đôi chân yếu nhỏ của mình và với cánh tay từ mẫu bà nuôi con, dạy con cũng một mình. Không có mối liên hệ nào quý hơn được mối liên hệ giữa mẹ và con!

Áp dụng luật pháp để đem đứa trẻ ra khỏi bàn tay người mẹ hay ép buộc đứa trẻ phải yêu thương mẹ là một điều sai lầm. Vì tình mẫu tử, tự nó đã sẵn có.

Các con sẽ bảo - "*Mẹ ơi! Cậu bé 12 tuổi này bị bạc đãi quá, cậu bị đi hết từ nhà bảo lãnh này, đến nhà bảo lãnh khác. Cha mẹ cậu ly dị, mẹ cậu có chồng khác, một người chồng cũng không ra gì cả. Mẹ cậu lại luôn luôn thất nghiệp và thiếu hụt tiền bạc.*" Các con có biết

không, người Việt Nam mình hay nói:

Con không chê cha mẹ khó
Chó không chê chủ nhà nghèo

Có những đứa trẻ Việt Nam bằng tuổi các con bây giờ (có khi còn nhỏ hơn nữa) vì nhà nghèo phải đi ở nhờ những người trong họ nuôi cho ăn học, hoặc có khi kém may mắn hơn phải rời cha mẹ đi trông em, đi giúp việc cho một nhà giàu có khác để chỉ đổi lấy một chén cơm đầy hơn, một manh áo lành hơn. Nhưng các con ơi! mỗi lần những đứa trẻ xa nhà đó được cha hay mẹ lên thăm thì cô bé, hay cậu bé lên 9 lên 10 hay 12 tuổi đó lại nước mắt đầm đìa níu chặt lấy áo cha, mẹ xin về - "*Cho con về, con nhớ cha mẹ lắm, nhớ các em, nhớ cái nhà nghèo nàn của mình, nhớ con mèo gầy còm, nhớ con chó ghẻ lở, con nhớ, con nhớ nhất cái hơi hướng thân yêu của mẹ, cái vòng tay ôm của mẹ, cho con về, cho con về, con trả lại cái áo bà chủ nhà cho con đang mặc, con lấy cái áo cũ của con, con về.*"... Trong đời mẹ, lớn lên ở phần quê hương đói khổ mẹ đã chứng kiến rất nhiều những cảnh đó. Con cái không bao giờ từ bỏ cha mẹ vì sự khổ cực và nghèo đói cả. Mà ngược lại chính khổ cực và nghèo đó buộc chặt mẹ con vào nhau hơn. Con có biết tại sao không? Tại vì ở xã hội Việt Nam mình không có một người cha đở đầu nào lại chỉ dẫn cho đứa trẻ 12 tuổi *từ* mẹ cả (dù người đó có là một luật sư) không có ai đủ can đảm nhét vào tay đứa trẻ một số điện thoại rồi bảo: "*Gọi đi, gọi đi, người ta sẽ chỉ dẫn cho cháu cách nào hữu hiệu nhất, lời nói nào khôn khéo nhất để cháu từ được mẹ cháu*".

Cậu bé 12 tuổi đó may mắn (hay là bất hạnh!) được sinh ra ở một cái xã hội có tất cả mọi quyền tự do, kể cả quyền tự do chối bỏ và chọn lựa cha mẹ. Cậu đã được giới thiệu một cách gián tiếp đến một vị luật sư nổi tiếng từng cãi thắng rất nhiều vụ án bênh vực quyền tự do của trẻ nhỏ. Tên tuổi của vị luật sư này được nổi tiếng thêm lên sau một vụ án "để đời". Bà đã gạt được ra ngoài sự can thiệp của cha mẹ một cô gái mới 15 tuổi về việc để cô được toàn quyền tự ý phá thai. Mặc dù cô chưa đủ trưởng thành để hiểu được cái tầm quan trọng mang một thai nhi trong bụng, cô lại càng trẻ dại trong việc quyết định hủy đi một sinh mạng. Thế mà cha mẹ cô không được cùng cô ngồi xuống, cắt nghĩa, nâng đỡ cái trách nhiệm mà cô chưa đủ trí khôn để mang vác một mình. Bà luật sư đó quả thật có tài đem luật pháp ra đảo lộn cả luân lý, văn hóa và truyền thống, nhất là bà đã hủy diệt tình yêu thương và sự liên hệ của cha mẹ với con cái một cách rất "hợp pháp".

Các con thân yêu! Cậu bé 12 tuổi đó đáng thương nhiều hơn đáng trách. Nếu cậu được sinh ra và lớn lên ở một nước chậm tiến hơn như Việt Nam chẳng hạn. Cậu có bị hất hủi, đánh đập, đói lạnh, cậu có chạy sang nhà hàng xóm, chạy đến họ hàng, chạy đến bất cứ một bực phụ huynh nào than phiền, trách móc mẹ cậu, và ngay cả cậu có đội *từ* mẹ cậu đi chăng nữa thì cậu cũng sẽ nhận được những lời an ủi, khuyên bảo tương tự nhau. Cậu sẽ được người lớn chỉ dạy cho cậu bổn phận làm con, cách chịu đựng sự nghèo khổ, cách tránh né tính nóng nẩy của cha mẹ, và nhất là lòng thương yêu của con đối với cha mẹ. Sẽ không có ai xui cậu đem mẹ ra tòa, không ai đưa cho cậu số điện thoại của luật sư và chắc chắn chẳng có một luật sư nào đứng ra giúp cãi cho cậu *từ mẹ* dù cậu có chạy đến nhờ. Cậu cũng sẽ được người lớn này kể cho cậu nghe những câu truyện trong Nhị Thập Tứ Hiếu ví dụ như truyện: mùa đông người con ra nằm ôm gốc tre để ủ cho măng mọc ra đem về cho mẹ ăn. - hay là truyện: khóc vì thấy cha mẹ đánh mình không còn đau nữa. Rồi cậu cũng được người lớn khác kể cho nghe truyện: "Quả quít cất trong tay áo". Các con nhớ không? Truyện này mẹ cũng đã kể cho

PHÁC HỌA, YRA, NĂM

DU TỬ LÊ

* gửi ht. tâm

nhìn ra lòng ta đê điều
con sông suồng sã những chiều nước dâng
nhìn ra trần thân cây, buông
đêm, mưa lần hạt, sáng, ruồng rẫy kinh
nhìn ra em từ an nhiên
nhân gian tịch mịch biến hình trong gương
nhìn ra khoan hòa hơi sương
sợi giây oan nghiệt nối vòng tay, đi.

Tháng Chín, 1992

các con nghe từ thuở các con lên 5, lên 6. Truyện cậu bé đi ăn cỗ được chủ nhà cho quả quít tráng miệng, cậu thấy quả quít ngon quá, nhớ đến mẹ ở nhà thích ăn quít, cậu cất vào tay áo đem về cho mẹ.

Các con thân yêu, mẹ chắc là các con sẽ thắc mắc hỏi - *"Thế ở các nước Á Đông người ta chỉ bắt các con phải có hiếu với bố mẹ, phải hy sinh, chịu nghèo đói ở với bố mẹ? Sao người ta không viết những truyện về các bậc cha mẹ phải hy sinh cho con, phải nuôi nấng con đầy đủ, sao không có truyện "Nhị Thập Tứ Bổn Phận của Cha Mẹ" chẳng hạn??? Như thế là không "công bình", là "not fair".*

Các con yêu quý của mẹ. Các con đã được chứng kiến tình yêu thương của mẹ cho con giữa loài vật bao giờ chưa? Chắc là mẹ sẽ phải thu xếp để dắt các con về nghỉ hè ở một nông trại nào đó vào năm tới để các con được nhìn thấy tận mắt tình thương yêu đó. Khi con chó mẹ sanh xong, nó ngậm ngang lưng từng đứa con một loay hoay tìm một chỗ thật khô nhất trong ổ để đặt con xuống. Nó liếm láp thật sạch những giọt máu, giọt nước từ thân thể nó chảy ra còn dính trên mình con. Một đàn con, có khi là 2, 3, có khi là 5, 7 con, mắt còn nhắm nghiền đã biết rúc ngay vào bụng mẹ ngậm chặt những nấm vú. Chó mẹ, sau cơn đau banh da xẻ thịt của sanh đẻ, nằm thở dốc, mệt nhọc cho các con bú nhưng hai mắt và tai thì lúc nào cũng thức tỉnh, chỉ thoáng một bóng người đi qua hay lại gần là chó mẹ đâm bổ dậy sủa, cắn ngay lập tức, nó dữ gấp mười lần ngày thường. Nó sợ người ta bắt mất con nó. Các cụ già ngày xưa thường ví người mẹ ham con là "giữ con như một con chó mẹ không ai dám chạm tay vào đàn chó con khi có chó mẹ ở gần. Người ta muốn cho chó con đi thì phải đợi chó mẹ vắng mặt nếu không thì chắc chắn cả người cho (dù là chủ nhà) lẫn người

NGỬA MẶT NHÌN XUÂN

VI KHUÊ

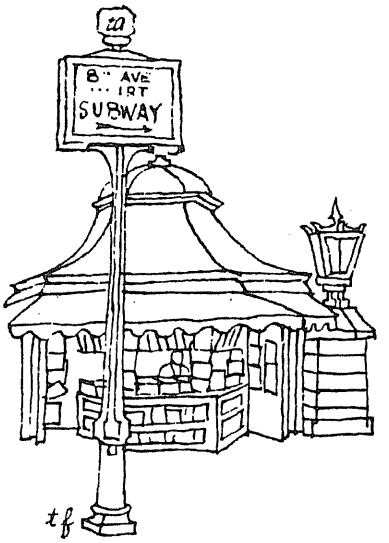

Ngửa mặt nhìn trời — đi thẳng tới
trời cao muôn trượng — trời không gần
chân đi chẳng sá gì mặt đất
lỳ nhẫn hay là đầy gai chông

Ta muốn đi thì ta cứ đi
muốn ngồi muốn đứng nói năng gì
như ta chấp nhận khi từ giã
cửa hẹp trần gian mở — lúc về

Ai ngăn ta nghĩ điều ta nghĩ
ai cấm ta cười ta ngu ngơ
lẩm cẩm tính toan hoài — chẳng gỡ
cho rời mớ tóc rối như tơ!

Lẩm cẩm — ta chơi trò lẩm cẩm
xe hoài cát giữa biển đông xa
dã tràng đã trắng đôi tay trắng
còn mất vầng trăng để nhớ nhà

Ta giờ chẳng có tâm như nguyệt
trăng thề ai cứ xẻ làm đôi
ta giờ chẳng có lòng như tuyết
— đá cũng trơ gan chẳng ngậm ngùi! —

Ta chẳng làm chi mà phải chịu
cúi đầu đi giữa đám ba quân
nên ta ngửa mặt nhìn Xuân tới
kệ lũ côn trùng khóc nỉ non

Ngửa mặt nhìn Xuân — Xuân vẫn đứng
bên ngoài cổng nắng ngó vô sân
trời cao đất rộng lòng ta vắng
chẳng có tình chi để nợ nần!

nhận đều bị cắn.

Nếu được về quê sống, nhất là làng quê ở Việt Nam các con sẽ được nhìn thấy con gà mái chăm sóc và bảo vệ các con của nó như thế nào. Khi mấy mẹ con đi kiếm ăn trong sân mà chú chó hay cô mèo nào lại gần là gà mẹ lập tức xòe cánh ra cho các con chạy vào ẩn núp và nó cất cao đầu lên sẵn sàng sống chết để bảo vệ các con. Nếu có một con diều hâu nào ở trên đầu bay xuống định bắt gà con thì tiếng kêu thất thanh của gà mẹ sẽ làm cho những người đang ở trong nhà chạy ra ngay lập tức. Một tiếng kêu vừa hốt hoảng vừa bi thương, một tiếng kêu báo động sự hiểm nguy của các con bằng tất cả tình thương của mẹ. Và người ta thường ví vòng tay của người mẹ chính là cặp cánh của con gà mái.

Mẹ đôi cánh gà mái
Ôm chặt con vào lòng!

Có một hình ảnh của một con vật mà mỗi lần mẹ nhìn thấy ở trong sở thú hay trên màn ảnh cũng làm cho mẹ xúc động. Đó là hình ảnh của con Đại Thử (Kangaroo). Thượng Đế đã cho nó một cái tuí bằng chính da thịt của nó để mang ẩm con ngay trước ngực. Nó đi đâu cũng địu con theo. Con đi bằng chân của mẹ trước khi đi bằng chính chân của mình và không có con thì cái túi thịt da của mẹ trở thành trống rỗng vô ích. Lại còn con cá Hồi nữa, trước khi sanh thì tróc da, trầy vẩy và sau khi đẻ trứng xong thì chết ngay. Con cá Lóc ở Việt Nam thì lại nuôi con thơ bằng cách chết giả. Nó nhảy lên bờ nằm không nhúc nhích cho kiến ngửi thấy mùi cá tanh bu đen lại ăn cắn nó rồi nó lăn xuống nước cho các con có mồi ăn.

Ngay cả ở trong thảo mộc nếu để ý một chút người ta cũng tìm được tình mẫu tử giữa thiên nhiên. Cây hoa mai trước khi nở những đóa xuân tươi rực rỡ trên cành thì phải chịu sự hy sinh tuốt lá. Hạt thóc trước khi nẩy sinh những lá mạ xanh non thì phải ung thối trong đất. Và những người trồng tỉa ở Việt Nam tin rằng hột của trái gấc nếu trước khi đem trồng mà chưa hấp chín thì khi nẩy thành cây sẽ không kết trái.

Tất cả những hy sinh đó từ động vật cho đến thảo mộc đều được gọi là mẫu tử thâm tình. Không ai cắt nghĩa được tại sao *vai trò mẹ* lại phải hy sinh nhiều đến thế. Không ai thắc mắc về hai chữ *"not fair"* về chữ không *công bằng*. Loài vật và cỏ cây còn như vậy huống chi loài người.

Các con thân yêu! Tình mẫu tử là một tình thương không cần phải chia chương phân đoạn để đóng thành sách. Mỗi ngày ta sống với mẹ là một trang sách. Quyển sách dầy hay mỏng, dài hay ngắn đều do trái tim người đọc. Ta đọc *kho sách mẹ* không phải bằng mắt không phải bằng kiến thức ngôn ngữ, ta đọc bằng nhịp đập của trái tim. Ta không phân biệt pho sách nào thì đáng được đóng gáy vàng. Vì *pho sách mẹ* nào cũng có giá trị ngang nhau. Mỗi bà mẹ hy sinh và yêu thương con mình một cách khác nhau. Ta đọc pho sách của mẹ ta, của mẹ bạn, của mẹ những người ta không quen biết bằng những xúc động khác nhau. Nhưng trước sau cũng đều là một xúc động về mẫu tử thâm tình.

Các con thân yêu! Trong khoảng thời gian yên lặng của đêm đã rất khuya này, mẹ muốn gấp lại cuốn tạp chí có in hình hai mẹ con bị cắt làm đôi này sang một bên, để đọc lại cho các con nghe một *pho sách mẹ* một pho sách đã rất cũ, mẹ đọc từ thời còn đi học, còn là thiếu nữ, nhưng đã in vào trong tâm trí mẹ mãi mãi. Cho đến bây giờ mẹ đã có gia đình riêng đã có các con mà bất cứ khi nào có dịp nhắc lại pho sách đó với ai thì trái tim mẹ lại đập bi thương trong lồng ngực.

Bác Sáo, một người bác họ xa của mẹ, (các con nếu được gặp thì phải gọi bằng Bà) người làng Cổ Liêu, Phú Xuyên, Hà Đông thuộc bên họ của bà ngoại các con. Bà Sáo lập gia đình rất trẻ, và cũng góa chồng rất trẻ. Bà được hai người con trai. Bà ít học và không có một nghề gì chuyên môn. Chồng chết thì hai con còn bé lắm. Bà theo người anh chồng đem hai con ra Hà Nội học nghề làm bàn chải bằng tre (thứ bàn chải dùng để giặt quần áo và cọ rửa sàn nhà, vật dụng). Vì đó là một nghề thuộc tiểu công nghệ và làm bằng tay, nên từ mua rễ tre về cắt ngắn, phơi khô, đục lỗ trên một miếng tre hoặc miếng gỗ khác rồi luồn dây thép qua để buộc rễ tre vào bàn chải v.v... nhất nhất đều phải làm bằng tay cả. Rễ tre khô, và dây thép đều là những thứ cứng và khó uốn nên lúc nào hai bàn tay của bà cũng bị chảy máu, vết cắt không bao giờ lành. Mỗi ngày bà phải làm mấy chục cái bàn chải cũng chỉ đủ hai bữa cơm cho ba mẹ con, còn tiền quần áo, sách vở cho con vẫn phải nhờ vào họ hàng. Năm 1954 bà theo làn sóng người di cư vào Nam cốt cho con được ăn học đến nơi đến chốn. Vào Nam, vốn liếng không có bà phải đem sức lao động ra để nuôi hai con. Mỗi ngày bà đi gánh nước thuê tưới rau cho những người có vườn rau ở Đà Lạt. Nước gánh từ giếng nước hay ở hồ dưới chân đồi đem lên đỉnh đồi tưới rau. Khi hai con còn nhỏ bà gánh mỗi ngày từ 30 đến 50 đôi nước, hai con lớn dần, tiền ăn tiêu và tiền học cũng lớn theo, số nước bà gánh mỗi ngày một nhiều hơn. Cho đến một hôm bà đếm được số nước gánh lên đến 100 đôi một ngày (một gánh nước là: một chiếc gậy bằng tre dài, vót dẹp: gọi là đòn gánh. Ở hai đầu đòn gánh người ta móc vào hai cái móc bằng sắt mỗi móc có treo một chiếc thùng sắt đựng được 20 lít nước). Bất cứ mùa Hạ hay mùa Đông bà đều phải dậy từ 5 giờ sáng mới đủ thời gian cho 100 đôi nước. Không phải chỉ tưới cho một khu vườn mà tưới cho nhiều chủ vườn khác nhau, nên ít khi bà được nghỉ ngơi giữa lúc đang

làm việc.

Các con ơi! Các con có biết là 100 gánh nước đó có bao nhiêu mồ hôi và nước mắt của người mẹ hòa lẫn vào? Bà không phải chỉ gánh nước tưới rau mà bà đã gánh những giọt lệ của người mẹ tưới lên tuổi thơ của con. Nhờ những giọt lệ những giọt mồ hôi của mẹ con mới được ăn, học no đủ. Người con lớn của bà, học Luật ở Sàigòn phải thuyết phục bà mấy năm liền là: *"Con đã đủ khả năng vừa đi làm, vừa đi học, con đã trưởng thành đi lo được cho con, cho mẹ, cho em. Xin mẹ đừng đi gánh nước nữa, mẹ về Sàigòn cho con nuôi lại mẹ, dù nuôi trong đạm bạc. Mẹ đã vất vả, khổ cực lâu quá rồi"*. Bà xiêu lòng về Sàigòn ở với con, không đi gánh nước nữa thì bà mua sắn về mài thành bột phơi khô, mua kê về nấu bánh đa kê bán để phụ giúp tài chánh với con.

Rồi hai người con bà lần lượt bị gọi vào quân ngũ. Người con thứ hai mất tích ở chiến trường năm 1963, người con thứ nhất đi cải tạo năm 1975. Bà lại còng lưng khăn gói đi nuôi con trong tù. Nước mắt và mồ hôi của bà bấy giờ lại rỏ trên gói xôi, trên những miếng cá khô, trên những viên thuốc, trên những manh áo vá. Nước mắt, mồ hôi còn loang trên cả những con đường gập ghềnh bụi đỏ nắng tháng Tư, mưa tháng Sáu. Ôi! Trên suốt một đời con từ lúc sinh ra đã thấm bao nhiêu giọt mồ hôi nước mắt của tình mẫu tử.

Các con thân yêu! Bà Sáo đó hiện bây giờ đang sống ở làng Cổ Liêu, tỉnh Hà Đông. Sau khi con trai bà ở tù cải tạo ra, bà lo cho con, dâu và cháu ra nước ngoài để có một đời khá giả hơn. Còn bà, bà tìm về làng cũ để sống nốt quãng đời còn lại.

Người mẹ suốt một đời hy sinh cho con đó, chắc cũng có đôi lúc nghĩ đến mình, đến tuổi xuân đã đi qua trong cô đơn (không có chồng để chia ngọt sẻ bùi) đến những khó khăn trong đời sống mà bà phải âm thầm gánh vác (không có ai ghé vai phụ giúp) nhưng sao bà không hề nghĩ đến hy sinh nhiều như thế là không "công bằng" là thiệt thòi cho bà. Sao bà không nghĩ là con bà phải có bổn phận đền bù lại những thiệt thòi đó. Phải chăng tình mẫu tử đã vượt lên trên mọi đòi hỏi cá nhân!

Bà Sáo bây giờ đã già lắm rồi (vì người anh họ của mẹ đã ngoài 50 tuổi). Không biết bà còn sống cho đến khi mẹ có đủ khả năng dắt các con về Việt Nam để đi thăm bà ở làng Cổ Liêu, tỉnh Hà Đông hay không?

Mẹ muốn các con được cầm lấy hai bàn tay của Bà, hai bàn tay có rất nhiều những vết sẹo nhỏ xóa mất cả những đường chỉ tay, vì ở vào tuổi 20 của Bà lúc nào hai bàn tay đó cũng rớm máu, cũng có những vết cắt chồng lên nhau không bao giờ lành. Mẹ muốn các con được Bà ôm vào lòng để các con có dịp gục đầu trên vai bà, đôi vai gầy guộc của người mẹ hiền đã gánh 100 đôi nước mỗi ngày để nuôi con ăn, học.

Nếu các con không được may mắn có dịp chạm tay lên *pho sách mẹ* bằng xương bằng thịt đó (vì mẹ con mình trở về quá trễ) thì mẹ sẽ dắt các con đi thăm mộ Bà. Các con sẽ chạm tay lên bìa của một *pho sách mẹ* đã được đúc bằng đá, trên đó có ghi rõ tên, tuổi của một người mẹ không biết đọc, biết viết đã mua sách cho con học bằng chính những giọt mồ hôi, giọt máu và nước mắt của mình.

Mẹ sẽ dắt các con đi mua kim nhũ về tô lên bìa sách đó.■

Cuối tháng 11 năm 1992

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

BỤI VÀ RÁC

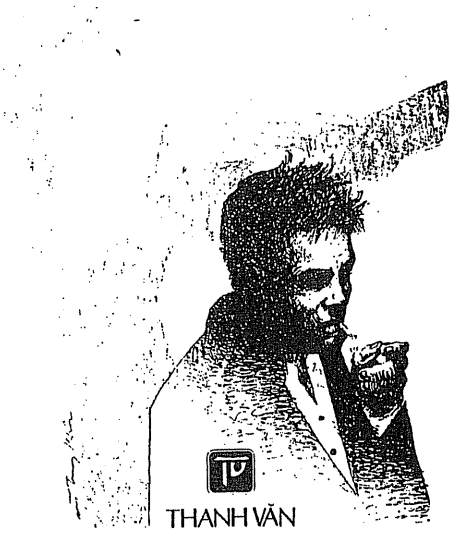

THANH VĂN

NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT - THƯ MỤC

14891 MORAN ST. WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 892-9316 • FAX: (714) 894-1381

TỰA	TÁC GIẢ	GIÁ	GHI CHÚ
Vườn Dâu Xanh (tuyển tập ca khúc)	Trần Đình Quân	$10.00	Sách mới
Màu tím (Truyện dịch)	Nguyên Thi	$10.00	Sách mới
Sử Xanh Lưu Truyền	Ngô Thị Quý Linh	$19.00	Sách mới
Thông Đưa Tiếng Kệ	Túy Hồng	$12.00	Sách mới
Kiều Chinh			
Hà Nội - Saigon - Hollywood	Kiều Chinh	$30.00	Sách mới
Bạn Gái Nhỏ To	Bùi Bích Hà	$14.00	Sách mới
Văn Nghệ Sĩ Miền Bắc Như Tôi Biết	Xuân Vũ	$11.00	Sách mới
Buổi Sáng Một Mình	Bùi Bích Hà	$12.00	Bớt 50%
Chu Văn An 90 (Tập San)		$3.00	Bớt 50%
Chu Văn An (Paris) (Tập San)		$3.00	Bớt 50%
Cõi Mộng Du (Tập truyện)	Phạm Quốc Bảo	$7.00	Bớt 50%
Đại Học Huế (Tập San)	Hội Thân Hữu Huế	$5.00	
Dân Chủ Đa Nguyên (Tham luận)	Thông Luận	$18.00	Sách mới
Dâu Bể (Tập truyện ngắn)	Phạm Quốc Bảo	$8.00	Bớt 50%
Giác Quần Thư	Phan Bội Châu	$5.00	
Gọi Bình Minh	Phạm Quốc Bảo	$12.00	Bớt 50%
Hành Trình Về Phương Đông	Nguyên Phong	$10.00	
Hoa Phượng Đừng Đỏ Nữa	Nhã Ca	$14.00	
Hồi Ký Nhã Ca	Nhã Ca	$24.00	Sách mới
Ký Giả Chuyên Nghiệp	John Hohen Berg	$19.50	Bớt 50%
Kỹ Thuật Săn Tin/Viết Tin	Trần Văn Ngô	$12.00	Bớt 50%
Mùa Hè Năm 1999	Tuyển tập	$6.50	Bớt 50%
Người Đi Trên Mây	Nguyễn Xuân Hoàng	$10.00	Bớt 50%
SGN Cười Một Mình	Nhã Ca	$12.00	
Tặng Phẩm Tình Yêu (Thơ)	Vi Khuê	$10.00	
Thiên Đàng Treo (Tập truyện)	Xuân Vũ	$14.00	Bớt 50%
Thơ Đỗ Khiêm (Thơ)	Đỗ Khiêm	$7.00	
Thơ Giập Mật (Thơ)	Lưu Đình Vong	$9.00	Bớt 50%
Thơ Trần Mộng Tú (Thơ)	Trần Mộng Tú	$9.00	
Thương Nàng Bấy Nhiêu	Kiệt Tấn	$12.00	Bớt 50%
TT Thi Viết Văn Hè 88 (Tuyển tập)	Người Việt	$8.00	Bớt 50%
Từ Một Giấc Mơ (Tuyển tập)	Tuyển tập Thơ Văn	$12.00	Bớt 50%
Thơ Tuổi Thơ (Thơ)	Nguyễn Hữu Bào	$8.00	Bớt 50%
Writers & Artists In VN Gulag	Trần Dạ Từ	$14.00	Bớt 50%
Cánh đồng cho em (tập truyện)	Hoàng Mai Đạt	$12.00	Sách mới
Mùa Áo Anh	Đỗ Thúc Vịnh	$14.00	Sách mới
Bút Thép	Đặng Chí Bình	$20.00	Hồi Ký
Cơn Hồng Thủy Biển Đông	Cao Thế Dung	$12.00	Biên khảo
Mưa Phố Núi	Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyên	$12.00	Tập truyện
Giọt Nước Mắt Thủy Tinh	Lê Thao Chuyên	$12.00	
Mùa gặt giữa hư vô	Dương Kiền	$7.00	Thơ
Sương như búa bổ	Hồ Văn Đồng	$12.00	Sách mới
Tuyển tập 23 người viết sau75	Văn Nghệ	$12.00	
	Tổng cộng:		

Mỗi cuốn thêm $1 cước phí

Tên người mua: .....

Địa chỉ: .....

Thành phố ..... Tiểu bang: ..... Zip Code .....

Chi phiếu xin đề:

NGƯỜI VIỆT
14891 MORAN ST.,
WESTMINSTER, CA 92683TE
TEL. (714) 892-9316 FAX: (714) 894-1381

TỪ TẦN THỦY HOÀNG ĐẾN... NGƯỜI MỸ GỐC VIỆT

ĐI TÌM THUỐC TRƯỜNG SINH TRONG... BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Đầu năm, người mình gặp nhau thường trao đổi những lời chúc tụng, nào là vạn sự như ý, buôn may bán đắt, công thành danh toại, v.v... Nhưng câu chúc hợp với mọi người, mọi cảnh, mọi lúc, mọi nơi nhất có lẽ là "Chúc ông (hay bà) tăng phúc, tăng thọ." Các cụ bảo "Lộc bất khả hưởng tận" (lộc của trời hưởng không hết được, đừng đòi nhiều quá, nên biết đủ mà ngừng...đòi!) Cho nên câu chúc chỉ có hai vế "phúc" và "thọ," trong khi bộ tam bình "phúc lộc thọ" gồm ba vế.

Bàn về chữ "phúc," nhà biên khảo (cũng là bác sĩ y khoa) Lê Văn Lân cho rằng phúc do trời ban cho, mà cũng do người tạo được (lại còn truyền cho đời con, đời cháu được, chả thế mà có "phúc ấm," "phúc trạch"...)

Còn chữ "thọ"?

Coi bộ con người không ai thoát khỏi cái mâu thuẫn này: một mặt cứ than "đời là bể khổ," nhưng mặt khác lại cứ muốn sống lâu, sống mãi. Như Tần Thủy Hoàng cho người đi tìm thuốc trường sinh để muôn năm trường trị đất Tàu — dĩ nhiên là không có thuốc nào làm được việc đó.

Là người, ai cũng phải chết. Sống ở cái xứ văn minh nhất địa cầu này, con người có nhiều cơ may kéo dài cuộc sống bằng ngăn ngừa bệnh tật, chữa lành thương tích, nhưng cũng không ai thành tựu được phương pháp

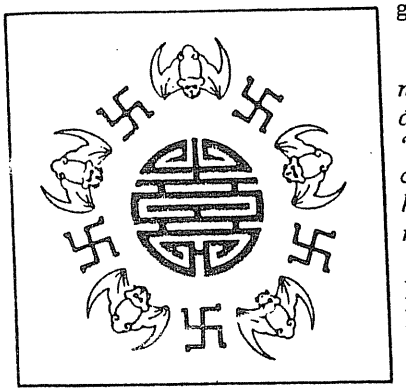

Tranh "NGŨ VẠN PHÚC THỌ"

"bất tử" — ấy là chưa kể còn có "cơ may" chết bất ngờ vì tai nạn!

Điều nguy hiểm đến với chúng ta không phải là cái chết, mà là sự rối loạn xảy ra sau một cái chết.

Tết nhất, nói đến sự chết chẳng nên tí nào. Nhưng bảo toàn được giá trị của đời sống (người ruột thịt) sau cái chết của mình lại là một "phúc trạch."

Ông Nguyễn Văn Son, một chuyên viên về bảo hiểm nhân thọ, dành cho TK21 cuộc phỏng vấn sau đây, để nói về một phương cách — không phải để kéo dài tuổi thọ của bạn — mà để bạn chuẩn bị, tìm cách bảo vệ sự nghiệp mà bạn dầy công gây dựng cả một đời người.

Hỏi: Được biết từ hơn 15 năm nay, ông đã làm việc, và đã thành công trong ngành "bảo hiểm nhân thọ," xin ông cho biết tại sao lại phải bảo hiểm cả tuổi thọ của con người?

Đáp: Người ta bị ám ảnh bởi hai chữ "bảo hiểm". Nhất là ở Mỹ này, hai chữ "bảo hiểm" làm người ta... lo lắng, vì hàng tháng hóa đơn đòi tiền về rất đều, trong khi công ăn việc làm lại có nhiều đe dọa, bấp bênh. Nào bảo hiểm nhà, bảo hiểm xe, bảo hiểm hành nghề... Những loại bảo hiểm này cụ thể — mất gì đền nấy. Còn tuổi thọ, mất làm sao đền!

Hỏi: Không đền được thì bảo hiểm làm chi?

Đáp: Không giữ lại được sự sống, nhưng giữ lại được sự nghiệp. Đó là cốt lõi của bảo hiểm nhân thọ.

Hỏi: Xin ông nói rõ hơn, và cho thí dụ...

Đáp: Bạn đang làm việc, lợi

Nguyễn Văn Son

tức $100,000 một năm, một rủi ro xảy đến, bạn không còn trên cõi đời này nữa, bà xã bạn không đi làm, và các con bạn đang học hành ở các đại học danh tiếng. Ai trả tiền nhà, tiền xe, tiền ăn, tiền học cho những người thân yêu của bạn?

Hỏi: Giả dụ như tôi đã tích lũy được một tài sản lớn, đủ để vợ con tôi xài hàng chục năm nữa...

Đáp: Thuế. Ở Mỹ, đừng quên sở thuế. Bạn để lại một gia tài càng lớn thì sở thuế càng "vớ bở."

Hỏi: Nếu có bảo hiểm thì sở thuế tha sao?

Đáp: Không. Nhưng bạn sẽ được trừ và được hoãn thuế. Tiền bồi thường bảo hiểm nhân thọ không phải đóng thuế lợi tức. Và tiền bảo hiểm đủ để đóng thuế bảo vệ di sản, do đó bảo vệ được tài sản của bạn.

Hỏi: Như vậy, chỉ người giàu mới cần bảo hiểm, chứ nghèo rớt mùng tơi như tôi, gia tài là con số không to tướng, thì bảo hiểm cái gì!

Đáp: Có nhiều bảo vệ nhiều, có ít cũng phải bảo vệ chứ. Có những hợp đồng chỉ đòi hỏi bạn đóng mỗi tháng vài chục bạc, mà khi rủi ro, thân nhân bạn có thể an tâm không bị trục xuất ra khỏi căn nhà đang ở, con cái không bị thất học... Hơn nữa, bạn còn đây mà.

Hỏi: Tôi nghe nói, mua bảo hiểm nhân thọ còn phải khám sức khỏe — nếu sức khỏe tốt mới mua được bảo hiểm.

Đáp: Đúng, nhưng ngoại trừ những bệnh ngặt nghèo, còn khám sức khỏe chỉ là để định mức bảo hiểm mà bạn phải đóng.

Hỏi: Tôi là người trả tiền bảo hiểm, chẳng may tôi "đi," thân nhân của tôi không rành về bảo hiểm và thừa kế, rồi sao?

Đáp: Đó là lý do mà bạn phải chọn cơ sở và người làm dịch vụ cho bạn. Thí dụ như cơ sở mà tôi đang đại diện là New York Life, ra đời từ thế kỷ 19, phát triển suốt thế kỷ 20, vừa được các tổ chức tài chánh và đầu tư uy tín như Moody hoặc Standard & Poor xếp hạng cao nhất trong số các công ty bảo hiểm nhân thọ — điều đó bảo đảm cho sự tin cậy của hàng triệu khách hàng chứ, phải không?

Hỏi: Nhưng, nói cho cùng, đóng bảo hiểm nhân thọ là mình làm mà người khác hưởng...

Đáp: "Người khác" đó là ai? Là sự nối dài của chính bạn chứ ai nữa. Nhưng, ngay cả khi chính bạn muốn hưởng thành quả của những đóng góp đó, cũng có đấy. Chẳng hạn, New York Life có loại hợp đồng gọi là "Living Benefit Rider" cho phép bạn xài được tiền bảo hiểm của chính mình khi mình chưa "đi." Một loại khác, thí dụ bạn không "đi" mà bạn bị tàn phế sau một tai nạn, tiền bảo hiểm nhân thọ giúp bạn không phải đóng thêm tiền mà vẫn được hưởng bảo hiểm trọn đời.

Hỏi: Cám ơn ông đã trả lời một số thắc mắc của tôi. Nhưng, có lẽ tôi cần tìm hiểu thêm, vì vấn đề tiền nong, hợp đồng, lãi suất này nọ, coi bộ rắc rối dữ.

Đáp: Chúng tôi có một nhóm, tự mệnh danh là "SVN team," sẵn sàng giải đáp một cách chi tiết và hướng dẫn một cách cụ thể, để bạn hiểu rõ và chắc chắn sẽ thích thú tham gia các chương trình bảo hiểm.

Thay kết luận: TK21 được ông Nguyễn Văn Son nhận lời giải đáp các thắc mắc về bảo hiểm của bạn đọc. Xin gửi câu hỏi về tòa soạn.■

Quảng cáo trên **THẾ KỶ 21**
sản phẩm của bạn sẽ được giới thiệu với đồng hương trên toàn thế giới

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ GILBERT MATURINO

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

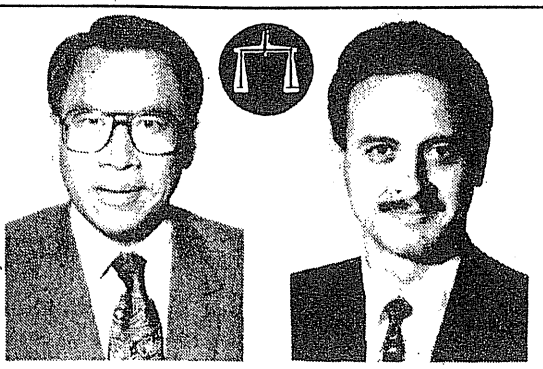

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

- Tốt nghiệp Tiến-sĩ Luật Khoa Hoa-Kỳ (W.S.U)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa-Kỳ.
- 6 năm claims negotiator,
- Điều hành văn phòng

L.S. GILBERT MATURINO

- Luật sư litigation và trials
- Một tổ hợp luật sư chuyên về tai nạn, thương tích cá nhân.

律師助理 曾王鄉女仕 **KHANH TANG** 精通中英越語言

ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

VÌ XE CỘ:

- Đòi bồi thường đền xe cấp tốc.
- Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
- Đòi bồi thường thương tích tối đa, nhanh chóng.

TRƯỢT NGÃ SIÊU THỊ.

HÌNH LUẬT: DO L.S. JON ALEXANDER, ESQ.

Nguyên Public Defender Tòa án Westminster với Record thành công nhiều vụ trials đại diện thân chủ Việt Nam :

- Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
- Các tội tiểu hình, đại hình.
- Thiếu niên phạm pháp.

KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN

- Brankrupcy cá nhân, công ty.
- Chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.

DI TRÚ, ĐOÀN TỤ

LUẬT THƯƠNG MẠI :

- Tranh chấp về khế ước.
- Cố vấn thành lập về Corporation.

LUẬT GIA ĐÌNH :

- Ly dị, cấp dưỡng, quyền giữ con, chia tài sản.

DI CHÚC, THỪA KẾ

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LÝ CỦA QUÝ VỊ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

(714) 892-2154

RIVERSIDE OFFICE :
5850 Etiwanda Ave., Suite 208
Mira Loma, CA 91752

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM-7PM.
Chủ Nhật Theo Hẹn.

ORANGE COUNTY OFFICE
9211 Bolsa Ave., Suite 222
Westminster, CA 92683
(Trong Khu Chợ 99)

Muốn đánh được chữ Việt trong máy Computer và đánh được chữ Việt cho Film Video & Karaoke

hoặc muốn nhận được những tài liệu kỹ thuật mới nhất của VNI.

Hãy cắt trang quảng cáo này và điền:

Tên họ:_____

Địa chỉ:_____

Thành phố:_____

Tiểu bang:_____ Zip code:_____

Sau đó FAX đến số (714) 891-1757 hoặc gởi về:

VNI
15103 Moran St.,
Westminster CA 92683
(Bên cạnh Phúc Lộc Thọ)

VNI SẼ CÓ BỘ CHỮ VIỆT CHO

Windows version (12/92):

- ☐ PageMaker 4
- ☐ CorelDraw 3
- ☐ VENTURA 4

Trên 100 font chữ Việt rất đẹp

- ✔ *Postscript type 1*
- ✔ *True type for Windows 3.1*
- ✔ *Bao gồm Word Processor bằng tiếng Việt trong Windows 3.1*

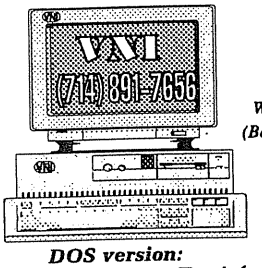

NTSC ⇨ PAL

DOS version:

- ☐ Ventura Publisher Pro.
- ☐ WordPerfect 5.1
- ☐ VNI WORD VERSION 3

✔ *Cả 3 softwares trên, sẽ in trực tiếp với 100 fonts cho máy in Laser.*

✔ *VNI Word 3 sẽ in in trực tiếp, không cần thiết phải dùngVentura để in, ngoài ra VNI Word 3 sẽ in như và nhanh hơn Ventura. Tất cả máy in 9 hoặc 24 pin dot matrix đều in được100 fonts này.*

- ✸ Smooth Scroll
- ✸ Subtitling
- ✸ 3D Titling
- ✸ Transition Effect
- ✸ Karaoke

Thực hiện 1 bản nhạc có chữ Việt cho băng Video Karaoke chỉ trong vòng 15 phút với Software của VNI.

25% Discount
Cho bất cứ sản phẩm nào của VNI. Nếu có trang quảng cáo này.

Trân trọng giới thiệu

Dĩa Nhạc COMPACT DISC

đã phát hành tháng 6/92

- Âm thanh trung thực và sống động của dàn nhạc hoà tấu trong một chương trình nhạc giá trị của

LÊ VĂN KHOA
TRẦN CHÚC và BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI
và giọng ca của:
KIM TƯỚC, MAI HƯƠNG, BÍCH LIÊN,
NGUYỄN THÀNH VÂN, MỘNG THỦY

Đêm NGÀN KHƠI

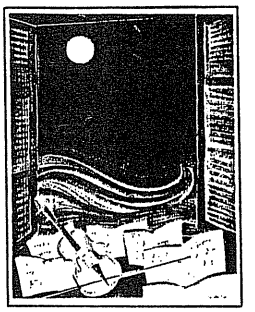

Đã có bán tại các Trung tâm Băng Nhạc Sách Báo: Hải Âu, Tú Quỳnh, Tự Lực, Văn Khoa v.v...

Lần đầu tiên:

- Tác phẩm bất hủ HỘI TRÙNG DƯƠNG của cố nhạc sĩ PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG và ca khúc mở đầu tổ khúc BẢY CHIM BỒ XÚ của nhạc sĩ PHẠM DUY được trình bày hợp xướng với phụ hoạ của dàn nhạc đại hoà tấu Hoa Kỳ.
- DÂN CA BA MIỀN được trình bày bốn giọng (tứ ca) và phụ hoạ bởi dàn nhạc Tây phương.
- Những bản tình ca bất diệt của Việt Nam qua các giọng đơn ca truyền cảm: TÌNH CA, NHẶT CÁNH SAO RƠI, ÁO ANH SÚT CHỈ ĐƯỜNG TÀ, NGÀN NĂM MÂY BAY, MÙA THU CHO EM...
- Những bản hợp ca ba giọng êm đềm, vui tươi: GIỌT MƯA TRÊN LÁ, VÓ CÂU MUỐN DẶM.

Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và Dàn Nhạc ANGELES SYMPHONY ORCHESTRA.
Liên lạc: Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI, 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. (714) 531-2773

State of California LICENCED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

ASE CERTIFIED AUTOMOTIVE SERVICE EXCELLENCE

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ
(MANAGER)
(714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK
$19.00 + $7 CERT.
VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CARBURATOR, OVERHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT 4 WHEEL $35 AMERICAN CAR $5 EXTRA
2 WHEEL $25 MOST CARS
1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-TH CHUYÊN TRỊ:
Vô xe mòn không đều - Xe đâm về một phía - Xe bị rần hay bị run - Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ *Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.*

☆ *Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bảo trì và sửa chữa xe cộ mình an toàn, đúng mức, đúng giờ chứ dealers.*

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

HUYÊN MÔN:

- ☘ *Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.*
- ☘ *Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chấn hiện đại. Life Time Waranteed cho Paint Job.*
- ☘ *Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.*
- ☘ *Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.*
- ☘ *FREE ESTIMATE.*

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESTNUT ST.,
WESTMINSTER, CA 92683
TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

DAVID NGUYỄN
(BODY SHOP MANAGER)
(714) 373-3344
Beeper: 262-8098

AIR CONDITIONING SPECIALIST

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1
VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE
$40.00
EVACUATE EXTRA

THANH BUI
(GENERAL MANAGER)
Kính Mời

- * Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System
- * Máy lạnh thổi không ra hơi
- * Hơi thổi ra không đúng chỗ
- * Hệ thống lạnh bị xì
- * Xe bị nóng khi xài máy lạnh
- * Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

Bác Sĩ TRƯƠNG MINH CƯỜNG, D.C.
THỦ TRỊ Y KHOA

NGUYÊN:

- *Y Sĩ Trưởng Bệnh viện Thủy Quân Lục Chiến*
- *Bác Sĩ Giải Phẫu Toàn Khoa Tổng Y Viện Cộng Hòa*
- *Bác Sĩ Trưởng Ngoại Khoa Bệnh viện Phước Kiến Saigon*
- *Tu nghiệp tại Boston, Massachusetts - USA năm 1970*

CHUYÊN TRỊ:

- Các bệnh về xương khớp, phong thấp
- Đau nhức đầu, cổ, lưng, tứ chi
- Chấn thương do tai nạn xe cộ, té ngã
- Chấn thương do tai nạn nghề nghiệp, tai nạn thể thao

TRANG BỊ QUANG TUYẾN X (X-RAY), VÀ CÁC MÁY TRỊ LIỆU HIỆN ĐẠI

ĐỊA CHỈ: *9746 Westminster Ave., Suite D3, Garden Grove, CA 92644*

Tel: (714) 534-7048

NHẬN BẢO HIỂM & MEDICARE
CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT CHO
BỆNH NHÂN TÀI CHÁNH EO HẸP

LÀM VIỆC MỖI NGÀY: 9 AM tới 6 PM
CHỦ NHẬT NGHỈ

TẬN TÂM - NHIỆT THÀNH - KẾT QUẢ TỐT

Bác Sĩ

TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt nghiệp Y Khoa Tổng Quát - Chuyên Khoa Phục Hồi

- Y Khoa Tổng Quát
- Chuyên trị Phục Hồi: * *Bệnh kinh niên bô lão* * *Bệnh đau cấp tính và kinh niên*
  * *Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp* * *Bệnh trẻ em tàn tật*
- Châm Cứu

NHẬN MEDICARE - MEDICAID - BẢO HIỂM

Phòng Mạch: 5101 Ross Ave., Dallas, Texas 75206 *(cạnh Dallas Memorial Hospital)* **(214) 824-1230**

Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Tư & Thứ Sáu: Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: Từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

Phòng Mạch: 3602 W. Walnut., Garland, Texas 75042 **(214) 272-0186**

Giờ làm việc: Thứ Tư: Từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối
Chủ Nhật: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Điện Thoại Khẩn Cấp: (214) 341-5012

TỬ VI THIÊN CƠ

ÔNG PHẠM ĐÌNH MAI

8742 Westminster Ave.,
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 891-3429
Fax: (714) 891-4584

1.- Giải đoán Tử Vi trọn đời có thu băng cassette.
2.- Xem địa lý, phương hướng nơi cư trú và cơ sở thương mại.

* Ở xa, gởi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ - kèm Money Order 32 Mỹ kim; Làm thật gấp là 40 Mỹ kim - Sẽ nhận được Lá Số Tử Vi chấm bằng computer kèm tape thu lời giải dùng trọn đời.

Viễn đông RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8906 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNGCHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNGQUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

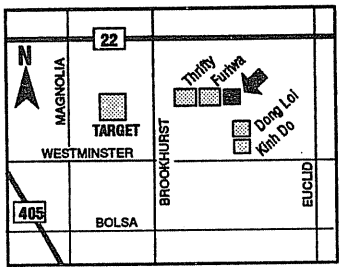

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Thứ Hai THEO HẸN

Chủ Nhật: nghỉ

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

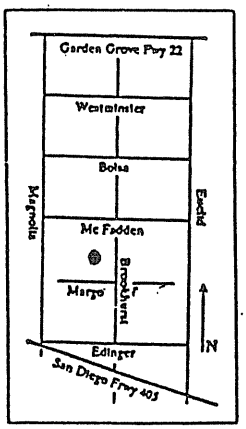

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

QUÀ TẶNG Ý NGHĨA
MÙA GIÁNG SINH VÀ NGÀY TẾT

Trân trọng giới thiệu những băng và dĩa nhạc đặc biệt
của Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi, Lê Văn Khoa
và các thân hữu:

1. **Tiếng Chiều Rơi (1984)** **Cassette Tape US$7**
   Lê Văn Khoa điều khiển dàn nhạc hòa tấu Hoa Kỳ
   cùng các ca sĩ tên tuổi

2. **Việt Nam Quê Hương Mến Yêu (1991)** **Cassette Tape US$7**
   Lê Văn Khoa và Trần Chúc điều khiển dàn nhạc
   hòa tấu và Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi.

3. **Việt Nam Quê Hương Mến Yêu (1991)** **Video Tape US$16**

4. **Đêm Ngàn Khơi (6/1992)** **Compact Disc US$12**
   Nhạc trưởng Lê Văn Khoa và Trần Chúc cùng dàn nhạc
   hòa tấu và Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi.

5. **Khúc Nguyệt Quỳnh (6/1992)** **Compact Disc US$17**
   Quỳnh Giao và những tình khúc đặc sắc qua hòa âm
   Duy Cường.

6. **Tình Mong Manh (10/1992)** **Compact Disc US$12**
   Nguyễn Thành Vân và những ca khúc chọn lọc
   của Việt Nam, Ý, Đức, Đài Loan.

7. **Gió Thoảng Hương Duyên (11/1992)** **Compact Disc US$17**
   Kim Tước và những ca khúc quý giá của âm nhạc
   Việt Nam, hòa âm Duy Cường.

Giá tiền trên bao gồm cước phí trong Hoa Kỳ. Ngoài Hoa Kỳ thêm
US$1.00 cho mỗi tiết mục. Check và Money order xin gửi về:

NGÀN KHƠI CHORUS
14265 Brookhurst Street, Garden Grove, CA 92643
(714) 531-2773

Đặc biệt: *Độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 và hội viên Hội VAALA được bớt 10%*

Bộ Chữ Việt Nam

Do VNLabs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Việt Nam và Bộ Chữ Quốc Tế

Giám Đốc: Nguyễn Nam Việt
Cố Vấn Nga Sô: Vladimir Ouzdin

Hệ Thống Computer Ngoại Ngữ tối tân nhất thị trường

Bộ Chữ duy nhất có khả năng dùng tiếng Việt trong nhiều Software sẵn có trên thị trường(DOS $ WINDOWS), kể cả PageMaker, Ventura Publisher, CorelDraw, WordPerfect, Ami Pro, Windows Word, Excel, Dbase, spreadsheets, vv..

Bộ Chữ Việt Nam do VNLabs hiện đang được sử dụng tại nhiều cơ quan Quốc Tế và hiện là Bộ Chữ căn bản dùng tại đa số các nhà in tại Hải Ngoại, cùng các cơ quan tình báo và quân sự Hoa Kỳ.

Bộ Chữ Liên Sô do VNLabs hiện là software thông dụng nhất tại Nga Sô.

VNLabs là nơi sản xuất trên 30 Software Ngoại Ngữ từ 1984.

Các kiểu chữ tiếng Việt trong Bộ VN Windows (PostScript & TrueType)

Dùng trong Windows (V3.0 & V3.1), các fonts PostScript và TrueType này có thể in trên bất cứ loại printer nào được Windows support (dot matrix, Bubblejet, Inkjet, Deskjet, Laserjet, Paintjet, PostScript printers, vv..).

VN Aristote Bộ Chữ Việt Nam

ДИПЛОМАТ

VN Avant Garde Bộ Chữ Việt Nam

VN Bodoni Bộ Chữ Việt Nam

VN Brush Bộ Chữ Việt Nam

VN Century Bộ Chữ Việt Nam

VN Chancery Bộ Chữ Việt Nam

VN Cooper Bộ Chữ Việt Nam

VN FreeStyle Bộ Chữ Việt Nam

VN Friz Bộ Chữ Việt Nam

VN Goth Bộ Chữ Việt Nam

VN Helvetica Bộ Chữ Việt Nam

VN Helvetica Insera Bộ Chữ Việt Nam

VN Hobo Bộ Chữ Việt Nam

VN Merlin Bộ Chữ Việt Nam

VN Palatino Bộ Chữ Việt Nam

VN Park Avenue Bộ Chữ Việt Nam

VN Present Bộ Chữ Việt Nam

VN Revue Bộ Chữ Việt Nam

VN Teknika Bộ Chữ Việt Nam

VN Tiffany Bộ Chữ Việt Nam

VN Times Bộ Chữ Việt Nam

VN University Bộ Chữ Việt Nam

VN Vogue Bộ Chữ Việt Nam

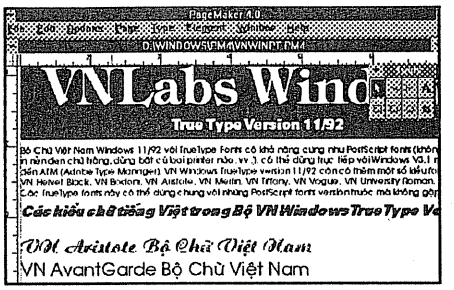

Bộ Chữ Việt Nam trên PageMaker V4

Bộ Chữ Việt Nam trên CorelDraw V3

INTERNATIONAL DESKTOP

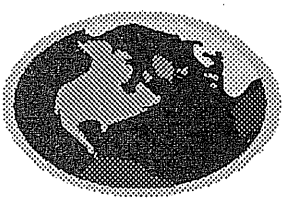

VNLabs
3700 Campus Dr., Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

1984 - 1992

ĐÃ MƯỜI NĂM CÁCH BIỆT

TẠ TỴ

Đã mười năm tôi rời bỏ quê hương rồi đó! Ôi, mười năm, biết bao nhiêu chuyện vui buồn đã đi qua đời tôi, trong khoảng thời gian ấy, với từng bứt rứt, khổ đau, âm ỉ như một chứng nội thương dai dẳng!

Trời Cali tháng Sáu với nắng vàng rực rỡ đổ tự trời cao xanh thẳm xuống cảnh vật, thứ cảnh vật ở ngoài tôi, không chứa chấp một tình ý sâu xa nào cả. Cái con đường phẳng phiu và hun hút kia với hai hàng cây cao ngất xanh um bóng lá đang lay động theo chiều gió không đủ làm không khí bớt oi nồng, bực bội. Những căn nhà đủ kiểu sơn phết trang nhã hay sặc sỡ với những thảm cỏ êm mượt như nhung, những khóm hồng với vài bông hoa cuối mùa lay lứt không làm cảnh vật tươi hơn chút nào. Nơi phía xa, những thân cọ vươn cao với bao tàn lá héo rũ... như những chiếc áo cũ tả tơi, rách nát mà không chịu rớt xuống! Những gốc thông già hàng mấy chục năm, thân vỏ xù xì với đám lá dầy đặc, đâm tua tủa lên vòm trời như thách đố. Tất cả, tất cả những thứ đó, tôi đã nhìn, đã thấy từ mười năm qua, cho tới hôm nay vẫn không thay đổi, có lẽ, chẳng bao giờ thay đổi, trừ vài trường hợp có gia đình dọn đi, có những người khác dọn đến. Nhưng dù đi, dù đến, cũng không ai cần biết, nếu vô tình gặp nhau ở ngoài lộ bất quá cũng chỉ chào hỏi xã giao bằng những câu rất công thức, khách sáo: *Hi hoặc Hello! How are you today?* vân vân và vân vân...

Con phố tôi trú ngụ thuộc loại cổ xưa, xung quanh toàn người già đã về hưu, sau mấy chục năm lao động, thỉnh thoảng có một vài người trẻ, nhưng họ cũng sống trầm ngâm như những người già. Có rất ít xe chạy qua lại, ngay lúc ban ngày, còn ban đêm hoàn toàn im vắng với ánh đèn vàng chiếu hắt hiu, nhợt nhạt trên mặt đường hiu quạnh. Nói cho đúng, đôi khi cũng có tiếng ồn ào của những chiếc máy cắt cỏ, nhưng nó không kéo dài từ ngày này qua ngày khác.

Sự vui nhộn và tấp nập ở mãi xa với những khu *shopping* rộng lớn, những nơi trình diễn *Topless* và *Bottomless*, cấm trẻ em dưới 18 tuổi, cùng những quán rượu với những ẩm khách trầm ngâm trước ly rượu mạnh, dưới làn ánh sáng mờ đục ở trên mặt quầy hàng làm nhớ đến cái không khí của các *Saloon*, nơi tới lui của các chàng cao bồi thuở xa xưa, rút súng bắn nhau như trò đùa, trong loại phim *Western*, hoặc những chiếc bàn con đặt rải rác đó đây trong bóng tối mờ mờ. Vài cô gái tóc vàng hoặc đỏ, mặt mày tùm lum son phấn, mùi nước hoa lẩn khuất trong không gian, ăn mặc rất khêu gợi, thở khói thuốc phì phà qua đôi môi đỏ mộng như mời gọi!

Xa nơi tôi ở, còn nhiều thú vui nữa, toàn những thú vui dành cho thanh niên, thiếu nữ. Họ ôm nhau như hai con rắn và hôn hít nhau thật nồng nàn, ở bất cứ nơi nào họ muốn, dù chỗ đông người qua lại. Hồi mới qua, tôi bỡ ngỡ, lạ lùng khi nhìn thấy, nhưng sống mãi, nhìn mãi, lâu dần quen mắt, kể cả những phim X, nó cũng nhàm chán như phải ăn mãi một món quá quen thuộc! Chính vì vậy nên tôi quý cái khu phố tôi đang ở. Nó buồn thật. Nó quạnh hiu thật. Nó lạnh nhạt thật, nhưng nó cho con người cái im vắng của tự do, khi cần suy nghĩ, ngay cả lúc nghỉ ngơi!

Đã mười năm rồi đó, ờ nhỉ, cách đây mười năm tôi rời bỏ quê hương cũng vào một ngày trong tháng Sáu, khi Saigon bắt đầu mùa mưa. Cái nắng Saigon cũng hừng hực dữ dội, còn hơn cái nắng Cali nhiều, nhưng chẳng hiểu sao tôi vẫn mê cái nắng đó cũng như những cơn mưa bất chợt của Saigon yêu dấu trong đầu.

TẾT NHẤT

HUỲNH LIỄU NGẠN

mùa xuân mùa tết đến lần
anh ra mở cửa lần khần đón đưa
thưa rằng mộng tới giao thừa
là thêm nỗi nhớ nhà vừa mọc lên
yêu thương chớm nở mọi miền
rồi xuân rồi tết có phiền muộn nhau
xa nhà kể cũng đã lâu
mà tết nhất lại làm rầu anh thêm
mai đi chúc thọ qua thềm
chúc em trăm tuổi bước mềm mại đi
chúc nhau một thuở xuân thì
để rồi ngẫm nghĩ đời vì nhau chưa
chúc cho môi thắm chớm vừa
sang năm chớm nụ để vừa ngất ngây
chúc đời hết những chua cay
để anh khỏi bị em rầy rà thêm
chúc em chân cứng đá mềm
năm châu lục địa vững bền mà đi
xênh xang gót ngọc nhu mì
cho thiên hạ phải suy vi một lần
để anh thêm chút lần khần
nửa điên nửa tỉnh nửa mừng nửa lo.

Tôi sinh ra ở miền Bắc, học hành và lớn lên ở đó. Hà Nội bé nhỏ so với Saigon, nhưng nó là một thành phố có nhiều lịch sử với những chứng tích đầy đủ và xác thực. Hà Nội có bốn mùa rõ rệt. Mỗi mùa làm cảnh vật đổi thay theo màu hoa, sắc lá và cách thức ăn mặc. Mùa Xuân có hoa đào, hoa mơ, hoa mận và rất nhiều loại hoa khác để tha hồ cho ong bướm hút mật. Trên những cành cây trụi lá cũng bắt đầu nẩy lộc xanh tươi. Có những ngày nắng đầu mùa để các bà, các cô mang quần áo mùa Đông ra phơi và tắm gội. Bao nhiêu cô gái má đỏ như son, môi cười như cánh bướm của tuổi học trò, tóc thề xõa ngang lưng, khua guốc, dép trên các vỉa hè dẫn đến trường Đồng Khánh hay Hoài Đức. Tiếng xe điện chạy cà rịch, cà tang với từng hồi chuông leng keng ở giữa lòng phố chật hẹp.

Sống ở Hà Nội như sống trong một gia đình lớn, vì bất cứ chuyện gì, dù lớn, dù nhỏ xẩy ra ở đâu, mọi người đều biết. Thuở nhỏ tôi đã đi dạo khắp phố phường Hà Nội, không chỗ nào, nơi nào thiếu dấu chân tôi. Tôi như con chim non nhẩy nhót tung tăng đó đây với niềm vui thật hồn nhiên, thoải mái.

Hà Nội có những tên phố rất đặc biệt, như phố Huế, phố Tràng Tiền, phố Hàng Trống, Hàng Gai, Hàng Đào, Hàng Đường, Hàng Bút, Hàng Giấy, Hàng Vải Thâm, Hàng Thiếc, phố Cầu Gỗ, có ngõ Quảng Lạc, ngõ Phất Lộc, nơi có nhiều nhà của người Tầu chuyên rang đậu phọng húng lìu, ngon tuyệt, nhất là ăn vào mùa lạnh.

Hà Nội còn có Hồ Gươm, có cầu Thê Húc, có Trấn Ba Đình, có Tháp Rùa cổ kính rêu phong, có Tháp Bút xây từ thời Vua Lê, có núi Nhị, có sông Hồng đỏ màu phù sa mỗi mùa nước lũ và có nhịp cầu Long Biên bắc qua sông Hồng dài trên hai cây số.

Hà Nội còn có chùa Trấn Quốc, có đường Cổ Ngư được mệnh danh là *"con đường tình tự"*, một bên là hồ Trúc Bạch, một bên Hồ Tây. Con đường này dẫn đến đầu cửa ô Yên Phụ, đến xóm Nghi Tàm. Mỗi độ hè về hàng phượng trồng hai bên đường nở hoa rực rỡ, vừa đẹp vừa có bóng mát làm mặt đường bớt nóng dưới cơn nắng hạ. Hà Nội còn có năm cửa ô như năm ngón tay xòe ra để đón nhận từng nguồn sông đổ vào lòng Hà Nội. Hà Nội còn nhiều điểm đặc biệt nữa, nói không hết, trừ khi nào thấy tận mắt.

Trong bốn mùa của Hà Nội, riêng tôi, thích nhất mùa Thu, khi cái nóng đã bớt nung nấu với những trận gió Lào oi bức làm thân xác mệt nhoài! Mùa Thu về với cái nắng hanh hanh, với từng làn gió heo may thổi hiu hiu làm sạch mặt hồ, tưởng có thể soi gương được. Khi đêm về, được đắp tấm chăn đơn, nhất là những cơn gió, mạnh thổi ào ạt làm tất cả những chiếc lá vàng rụng xuống mặt đường, để sáng hôm sau, người phu rác kéo lê từng nhát chổi thu gọn lại, hốt lên chiếc xe nhỏ, chở đi đổ ở nơi đâu, chẳng biết!

Mùa Thu Hà Nội có hai con đường đẹp nhất: Carreau và Rollande, vì những cây cao mọc dọc theo lề đường đều trút hết lá, chỉ còn lại cành, đan vào nhau như bức rèm màu xám, trông rất nên thơ. Về sau, khi cuộc sống đổi dời, tôi đã được đi nhiều nơi từ Á Châu tới Âu Châu, nhất là Paris với khu vườn Luxembourg hoặc Bois de Boulogne, thường được các thi nhân ca tụng trong sách vở, tuy có đẹp, nhưng theo tôi không đẹp bằng hai con phố nói trên.

Khi viết đến đây, trong đầu tôi thấy tràn ngập xác lá vàng đang chạy đuổi nhau xào xạc sau mỗi cơn gió! Những tòa biệt thự, kín cổng cao tường ở đằng sau hàng cây trụi lá hình như muốn dành về phần mình tất cả cái đẹp của thiên nhiên.

Ngoại ô Hà Nội còn có phường Dạ Lạc, mà ở tuổi thanh niên tôi đã hoang phí hơi nhiều. Hà Nội còn nổi tiếng là nơi thanh lịch với các món ăn đặc biệt địa phương, được thực hiện bởi những bàn tay vô cùng khéo léo. Nó còn là thủ đô văn hóa, nhà văn, nhà thơ hoặc nghệ sĩ muốn nổi tiếng, đều phải được nó thừa nhận. Nhưng thôi, tôi không muốn nhắc thêm nữa, vì càng nhắc lòng càng khổ đau, tiếc nuối!

Từ ngày Cộng Sản chiếm được một nửa nước Việt Nam (20-7-1954), tất cả những thơ mộng vui chơi của hội hè, đình đám nơi thôn dã cùng với nếp sống cổ truyền của dân tộc đều bị xô sập. Vì có cái may được sống trong cơn chuyển động của lịch sử với bao nhiêu cảnh huống bất ngờ ào tới, với sự có mặt của quân Nhật vào Việt Nam qua ngả Lạng Sơn, rồi đến bom Mỹ ném xuống Hà Nội vì nơi đây có mặt quân Nhật. Đã nhiều lần tôi ẩn mình trong các hố tăng xê để tránh tai bay vạ gió, nhưng có lần tôi suýt chết trong cuộc oanh tạc của không quân Mỹ ở khu Hàng Da, khi đang ngồi sáng tác trong xưởng vẽ gần đó. Rồi đến ngày 9 tháng Ba, 1945, Nhật đánh Pháp. Chỉ trong vòng một đêm, quân Nhật đã chiếm trọn Việt Nam. Nhật cai trị còn dã man hơn Pháp, mọi người dân đều thất vọng, rồi phong trào Việt Minh nổi lên với các vụ ám sát và bản án gài trên xác chết. Lịch sử đã sang trang, rồi lại sang trang với ngày 19 tháng Tám 1945, ngày Việt Minh cướp chính quyền trong tay chính phủ Trần Trọng Kim. Tưởng là xong, ai ngờ Pháp nhớ thuộc địa, lại mang quân và tầu chiến đến cửa biển Hải Phòng. Bắn nhau chán rồi điều đình, rốt cuộc Pháp vẫn có mặt tại Hà Nội để dẫn đến một kết quả không thể tránh được, ngày toàn quốc kháng chiến: 19 tháng Chạp 1946. Sự thực cuộc chiến tranh Việt-Pháp đã xảy ra cùng lúc với sự có mặt của quân Anh đến Việt Nam để giải giới quân Nhật, tại miền Nam từ lâu.

Cũng may, định mệnh đã buộc tôi rời Hà Nội khi Hiệp định Genève chưa ký kết, tôi chưa phải sống với chế độ vô sản chuyên chính ngày nào với các cuộc đấu tố ruộng đất, với những sự trừng phạt trong các trại cải tạo, do đó, trong lòng tôi mỗi lần nghĩ về Hà Nội là nghĩ đến cái duyên dáng của Hà Nội cổ xưa, tuy tôi không thích cái nếp sống phong kiến, quan liêu cùng cái kiếp làm thân nô lệ, dưới quyền cai trị của thực dân Pháp cũng như Nhật!

Ở miền Nam với hai mùa mưa nắng, không có bốn mùa luân lưu như ở miền Bắc, nhưng thân xác cảm thấy thoải mái trong bộ bà ba với chiếc ghế bố và những đợt gió biển thổi miên man làm dịu cơn nóng mỗi chiều tắt nắng.

Sống ở miền Nam tôi có nhiều dịp đi thăm miền lục tỉnh. Điểm đặc biệt, tỉnh nào cũng nằm kề sông nước, trên bến, dưới thuyền. Nơi nào, chỗ nào cũng sinh hoạt tấp nập, dù trong chiến tranh. Vì sống đã lâu, nên có thể nói, tôi thuộc từng thước đất của miền Nam nước Việt. Cái nếp sống gò bó, kiểu cách không có mặt ở miền Nam.

Tôi đã đi từ Saigon ra Bến Hải để nhìn dòng nước chia đôi đất nước, lòng đau thắt. Nó như một vết chém ngang thân tổ quốc và dòng nước là máu của Việt Nam chẳng bao giờ cạn! Cây cầu bắc ngang, nửa xanh, nửa đỏ với hai lá cờ cắm ở hai đầu, theo gió tung bay phấp phới, tượng trưng cho vùng đất và chế độ! Cảnh vật xơ xác xung quanh vẫn vô tình như chẳng bao giờ biết, nơi đây là ranh giới của thù hận, của sự chém giết không ngơi nghỉ cho đến ngày nào có kẻ bị ngã! Dòng sông ngẫu nhiên đi vào lịch sử như dòng sông Gianh thời Trịnh Nguyễn tranh hùng. Tôi đứng trên vùng đất giới tuyến, lòng ngậm ngùi khôn tả. Chao ôi, vùng đất thật nghèo nàn, đầy sỏi đá mà phải hứng chịu biết bao nhiêu tang tóc, chia lìa, trong suốt chiều dài chinh chiến từ Việt Minh, Pháp rồi đến Quốc Cộng phân ly! Tất cả đất nước tôi, từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, có lẽ vùng này nghèo nhất. Những nét khổ đau in hằn trên mỗi khuôn mặt, từ trẻ thơ tới người già. Cỏ cây cằn cỗi, không tìm đâu thấy một niềm vui. Ngay cả tỉnh Quảng Trị, một tỉnh địa đầu giới tuyến cũng nhuốm vẻ tang thương của một thành phố chết với dãy phố buồn hiu! Nhưng chưa hết, trong những năm sau cùng của cuộc chiến nó đã hứng chịu nhiều đớn đau với đổ vỡ, tang tóc, chia lìa trong cơn rối loạn. Từ viên gạch Cổ Thành đến dòng sông Thạch Hãn đã chứng kiến nhiều trận giao tranh cực kỳ dũng mãnh của chiến sĩ Dù, Thủy quân lục chiến cùng các chiến sĩ thuộc mọi đơn vị như Thiết giáp, Pháo binh, Không quân, Biệt động quân và các Sư đoàn Bộ binh quyết giữ từng thước đất quê hương, dù phải hy sinh không biết bao nhiêu xương máu.

Từ Quảng Trị tôi trở về Huế, mảnh đất của Thơ và Mộng, với những chiếc nón bài thơ che nghiêng nửa mặt. Tôi biết Huế từ năm 1941. Tôi đã sống trên một con đò cả tháng trời, đi thăm các lăng tẩm nhà Nguyễn và đêm đêm lắng nghe tiếng hò mái nhì, mái đẩy cùng ca khúc nam ai, nam bình buồn đứt ruột! Sông Hương đẹp lắm, nhất là những đêm trăng sáng, một con đò nhỏ neo giữa dòng, lắng nghe tiếng thông reo từ xa vọng đến, lắng nghe tiếng nỉ non của côn trùng khắc khoải và ai đó, đang ngồi bên mạn đò nỉ non tâm sự, một thứ tâm sự khơi dậy lòng trắc ẩn trong tâm hồn chàng trai đa tình và lãng mạn!

Tôi cũng đã sống vài ngày trong Thành Nội, đi thăm cung điện và những di tích lịch sử. Bất cứ ở đâu, tôi cũng nhìn thấy nỗi thống khổ của lê dân sống dưới chế độ phong kiến,

mỗi một viên gạch, mỗi một tảng đá, mỗi một công trình kiến trúc đều thấm đẫm mồ hôi và nước mắt của những kẻ khốn cùng.

Nhưng chuyện đó đã thuộc về quá khứ lâu đời, dù ngậm ngùi đến mấy, cũng đều vô ích! Huế trầm mặc quá, u tịch quá, không thích hợp với cái tuổi trẻ của tôi lúc ấy, nhưng sau này thời gian làm suy nghĩ của tôi thay đổi, tôi có nhiều dịp qua lại thăm Huế, tôi tìm hiểu Huế, tôi mến nó nhiều, cả người lẫn cảnh, dù cho Huế có những cơn mưa kéo dài cả tuần, làm ngập lụt thành phố, gây trở ngại lưu thông. Cây cầu Tràng Tiền vẫn sáng long lanh như thếp bạc dưới ánh trăng, núi Ngự Bình vẫn như xưa và dòng sông Hương vẫn lặng lờ uốn khúc, chỉ lòng tôi đổi khác và chiến tranh làm cho Huế chao động nặng từ chính trị, tôn giáo đến quân sự.

Quê hương tôi đó! Đất nước tôi đó! Nhưng lịch sử đã đẩy nó vào sự khốn khó, mỗi ngày mỗi khốn khó hơn. Chiến tranh tăng dần cường độ. Tôi thương đất nước tôi, nhưng tôi chỉ là một cá nhân bé nhỏ, không có khả năng và quyền gì làm nó khá lên. Sống giữa cuộc chiến, đã có lần một mình, tôi lái xe lên đỉnh đèo Hải Vân giữa đêm trăng sáng. Tôi dừng xe, đứng trên đỉnh cao nhìn ra biển cả. Những chiếc thuyền đánh cá với những đốm lửa nhỏ dập dềnh theo con sóng như những đốm ma trơi! Gió thổi vun vút từ mặt đại dương bốc lên như muốn quét sạch hết bụi trần. Tôi đứng trước cảnh vật bao la mờ tỏ để cảm thấy mình bé nhỏ và vô nghĩa trước sự rộng lớn của thiên nhiên! Nhưng rồi tôi cũng phải đổ đèo vào lúc gần sáng để đến Đà Nẵng đúng giờ đã định. Trong suốt cuộc chiến, thành phố này ít bị hư hao nhất, nhưng lại cực kỳ rối loạn vào những ngày tàn cuộc. Đến Đà Nẵng, phải biết bãi Tiên Sa với dải cát vàng long lanh, với màu nước biển xanh ngắt, nhưng hơi buồn vì khuất nẻo.

BÀI CA ADAM

DEREK WALCOTT

Nobel Văn Chương 1992

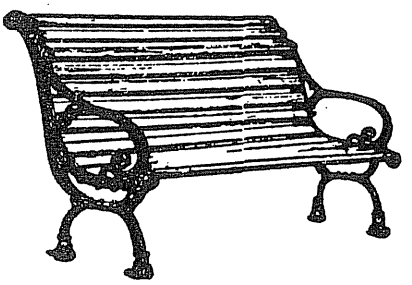

Người đàn bà ngoại tình trước kia bị ném đá đến chết còn ngày nay trong thời đại chúng ta, nàng bị giết bởi những lời bàn tán, bởi thứ hơi thở trát phủ bùn nhơ lên xác thịt.

Người đầu tiên là Ê-va
Kẻ đã sa ngã với rắn và cắm sừng Thượng Đế, vì lợi ích của A-đam
Khiến mọi người đều tội lỗi hoặc Ê-va vô tội.

Không có gì đổi thay,
vì bọn đàn ông vẫn nghêu ngao bài ca mà A-đam đã hát
tương phản với thế giới chàng đã đánh mất vào tay loài rắn

bài hát cho Ê-va
trái ngược với chính sự nguyền rủa của chàng;
chàng hát bài ca vào buổi chiều tàn của thế giới

với ánh sáng tỏa ra từ mắt
của hùm beo trong cảnh giới an lành
và với cái chết của chàng đến từ cây cỏ,

chàng hát ca và kinh sợ
lòng ghen tương của Thượng Đế
và hát ca bằng cái giá của chính sinh mệnh mình.

Bài ca phụng hiến cho Thượng Đế, kẻ lau mắt lệ cho chàng:

"Hỡi trái tim, ngươi ở trong lồng ngực ta như chim bay lên,
hỡi trái tim, ngươi ở trong lồng ngực ta khi mặt trời yên ngủ,
hỡi trái tim, ngươi nằm lặng lẽ trong ta như giọt sương,
ngươi khóc than trong ta, như cơn mưa than khóc."

PHẠM VIỆT CƯỜNG dịch

Trong tất cả những bãi biển của đất nước Việt Nam, tôi yêu nhất những bãi thuộc tỉnh Nha Trang, nhất là bãi Đồng Đế, nhưng rất tiếc bãi này nằm trong khu vực quân trường nên người dân không được sử dụng.

Mỗi nơi, mỗi thành phố đều có những nét riêng, làm những ai đã đến một lần, nhớ mãi.

Tuy sống ở Saigon nhưng tôi cũng di chuyển luôn luôn vì nhu cầu công tác. Miền Nam với trái ngọt cây lành, với khí hậu hiền hòa, với lòng người cởi mở. Phong cảnh miền Nam, nói cho đúng không đẹp bằng miền Bắc, dù cũng sông, cũng núi nhưng hầu hết là đồng bằng. Miền Nam nóng bức quanh năm, muốn tìm cái lạnh, người ta phải lên Đà Lạt, cách xa Saigon khoảng 300 cây số.

Đà Lạt là nơi nghỉ mát từ thời Thực dân Pháp. Các kiến trúc phần lớn rập theo kiểu Tây phương. Đà Lạt đẹp vì có nhiều thắng cảnh như thác Prenn, thác Gougah có hồ Xuân Hương, hồ Than Thở, v.v... Những cô gái Đà Lạt lúc nào má cũng hồng hồng, môi lúc nào cũng đỏ vì khí hậu lạnh và khô. Nhưng Đà Lạt buồn, quá buồn, ở lâu không được, trừ những ai yêu cái u trầm của ngàn thông reo trên đồi cao, hoặc đêm đêm nghe gió lùa qua thung lũng đìu hiu!...

Không hiểu sao, lúc nào và bao giờ tôi cũng yêu cái nắng miền Nam và những cơn mưa bất chợt. Trên 30 năm sống trong lòng nó, da thịt tôi, máu xương tôi đã hòa vào nhịp sống của mấy chục triệu người miền Nam thẳng thắn, bộc trực. Có lẽ, một phần nhờ vào khí hậu, một phần tự hào là dân thuộc địa chứ không phải dân bảo hộ như miền Trung và miền Bắc, nên con người và nếp sống miền Nam có một cái gì phóng khoáng, đến đâu hay đó, không cần biết ngày mai ra sao, vì đời sống dễ dàng quá, lo nghĩ làm gì cho mệt xác! Cá đầy hồ, gà vịt đầy sân, trái cây đầy vườn, ruộng thẳng cánh cò bay, bất cứ thứ gì cũng nuôi mình sống được, do vậy có lo cũng bằng thừa.

Mùa nào thức đó, nào chôm chôm nào vú sữa, măng cụt, soài đủ loại, sầu riêng, ổi xá lỵ, bưởi Biên Hòa, cây trái nào cũng ngon cả, làm con người cảm thấy cuộc sống là sung sướng. Lại còn các món nhậu nữa chứ! Chiều chiều các quán cóc đều chật người tìm vui trong bọt la-de hay ly rượu thuốc. Vừa nhâm nhi vừa tán róc, từ anh xích-lô đạp hay máy, đến thầy thông, thầy ký, từ anh binh nhì đến anh cấp Tá, hầm bà làng hết, khi men đã ngấm, ai cũng như ai! Cái thú của miền Nam ở chỗ đó. Từ Huế trở ra miền Bắc không thể tìm ra cái không khí đó.

Ngay cả các cô gái miền Nam, trừ một số ít sống trong cảnh đài các phong lưu, kín cổng cao tường từ hồi còn thơ ấu không kể, phần đông đều dễ thương, có cử chỉ tự nhiên khi đứng trước người khác phái. Chiếc khăn rằn ri quấn trên mái tóc dầy đen lánh, nước da nâu hồng khỏe mạnh, chiếc áo bà ba tay rộng, chiếc quần Mỹ A thêu đăng ten nơi gấu, dài quét gót, đó là hình ảnh những cô gái bình dân miền Nam mà tôi trông thấy hàng ngày từ Saigon tới các thôn xóm miệt Tiền Giang hay Hậu Giang cũng vậy!

Ngay cả chuyện yêu thương họ cũng sòng phẳng, không nửa chừng, lấp lửng. Họ yêu cũng bão táp lắm, nhưng khi giận rồi thì của đáng ngàn vàng cũng vứt vô sọt rác!

Saigon là thủ đô của miền Nam, là trung tâm hoạt động văn hóa, chính trị, kinh tế và các vấn đề linh tinh khác. Vì là miền đất có một phần tự do, nên các sinh hoạt, dù ở địa hạt nào cũng cảm thấy dễ chịu.

Saigon cũng là thủ đô của văn nghệ. Sách báo ê hề, đọc không xuể. Có sách hay, có sách dở, nhưng dù hay, dù dở, ít ra nó cũng chứng minh được cái sức sống tinh thần của người dân miền Nam. Sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm Saigon, chúng muốn tiêu hủy cái kho tàng văn hóa của miền Nam, nhưng không được. Người dân miền Bắc, sau mấy chục năm sống dưới chế độ Cộng Sản lại mê văn học miền Nam, do đó, một phần lớn, sách báo miền Nam khi trước, được người dân miền Bắc giữ hộ.

Sống ở Saigon còn có cái thú đi dạo chiều thứ Bẩy và sáng Chủ Nhật tại đại lộ Lê Lợi và đường Tự Do, để nhìn thiên hạ cho vui mắt. Khi nào mỏi chân ta có thể ghé quán Brodard hoặc La Pagode để uống ly cà-fê, một chai 33, vừa uống vừa tha hồ chiêm ngưỡng những dung nhan lượn lờ trên vỉa hè đông đảo!

Nhớ, chao ôi là nhớ! Ở bên Mỹ không tìm đâu ra cái không khí đó, ngoại trừ Paris, hoặc vài khu phố ở bên Tây Đức khi chưa thống nhất. Nhưng sinh hoạt của Paris giống Saigon hơn, chắc nó có dây mơ rễ má từ thời còn là thuộc địa!...

Đất nước tôi còn nhiều cái vui thú nữa, nhưng cũng có lắm điều đáng buồn, đáng tiếc! Đất nước tôi có anh hùng, hào kiệt và cũng không thiếu kẻ tham danh, hám lợi, mua quan bán tước. Đất nước tôi có chiều cao, chiều dài mà cũng có cả chiều thấp, chiều ngắn. Sự thua trận ngày 30 tháng Tư 75 là điều sỉ nhục cho toàn thể dân chúng miền Nam từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau. Chúng ta cứ đổ thừa cho chính phủ Mỹ; sự thực, phần chính, do sự lãnh đạo quá yếu của chính quyền miền Nam. Nếu quả thực có sự chênh lệch về võ khí giữa ta và địch thì ngày lâm chung của chế độ chưa phải là ngày 30 tháng Tư. Trong thời gian đi tù cải tạo, mắt tôi đã nhìn thấy mình còn rất nhiều hầm đạn đủ loại dùng cho bộ binh. Nhưng suy nghĩ lại, người ta đã trót huấn luyện cho các binh sĩ VNCH, khi lâm chiến cần có phi cơ, pháo binh và xe tăng yểm trợ, nếu thiếu những thứ đó, người chiến sĩ bộ binh coi như mất một nửa khả năng chiến đấu, họ sẽ không

biết xoay sở ra sao khi phải đối diện với một kẻ thù hơn hẳn mình về vũ khí và quân số. Sau nữa, một phần do sự đào thoát của một số chỉ huy cao cấp ra nước ngoài, trước cơn hấp hối của miền Nam, cộng thêm sự triệt thoái khỏi vùng Cao Nguyên bằng liên tỉnh lộ 7 càng tăng thêm rối loạn và làm tinh thần quân sĩ xuống rất mau, rất thấp! Cho tới hôm nay, sống trên đất khách, quê người, mang đời sống lưu vong, nhưng trong đầu tôi vẫn in hằn những thành tích oai hùng của những trận đánh lịch sử như: Pleime, Đồng Xoài, Bình Giả, trận Tết Mậu Thân, mùa Hè 72 với các trận Quảng Trị, Kontum và Bình Long - An Lộc, sau cùng là trận Xuân Lộc với Sư đoàn 18 cùng các đơn vị phụ thuộc đã chận đứng ba Sư đoàn Cộng sản muốn dùng quốc lộ 1 để tiến thẳng vào thủ đô Saigon. Cuối cùng, chúng phải đi vòng qua sông Đồng Nai để tấn công phi trường Biên Hòa.

Con phố vẫn chạy dài hun hút trước mặt tôi như một dải lụa phẳng lì. Những tàng cây chao động ngất ngư theo hướng gió. Những căn nhà im lìm như không có người ở. Vắng lặng và vắng lặng!

Đã mười năm rồi đó, tôi đã làm được những gì để giúp ích cho tổ quốc Việt Nam? Suy nghĩ thật kỹ, tôi thấy mình chưa làm được gì cả, ngoài vài cuốn sách chống cộng và dăm bẩy bài thơ bi phẫn! Nhưng các cuốn sách chỉ là câu chuyện văn chương nó không mang một lời kêu gọi, nó không có giá trị một bài hịch. Nó chỉ có phần trang điểm mà không có phần đấu tranh. Đất nước tôi vẫn còn đau khổ. Cộng sản vẫn thống trị nhân dân với hai bàn tay sắt. Chúng giả vờ cởi mở để bóc lột và tham nhũng. Chúng tung ra vài con múa rối như Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, v.v... Nếu ai đã đọc và suy xét kỹ thì các nhà văn đó, đâu có dám cho ngòi bút chạm tới Đảng, họ chỉ nói lăng nhăng đến lũ cán bộ lưng chừng mà Đảng cũng đang muốn quẳng đi vì chanh đã vắt hết nước rồi! Hơn nữa, nội dung cuốn truyện đều hư cấu, nếu không, cũng thuộc về cái đã qua và chìm khuất từ lâu, nào có giá trị gì?...

Đất nước tôi đó. Đồng bào tôi đó, đang bị giam cầm trong các trại tị nạn từ Hồng Kông, Thái Lan, Mã Lai Á, Phi Luật Tân và Nam Dương, đêm ngày quằn quại, rên xiết vì chính sách thanh lọc, thế mà có những thuyền nhân trước đây, khi đứng trước phái đoàn phỏng vấn, trong các trại tị nạn đã cương quyết thề: Tôi ra đi vì lý do chính trị! Nhưng những năm gần đây họ lại xênh xang dùng thông hành của Mỹ, Gia Nã Đại, Úc hoặc Pháp, v.v... để về Việt Nam ăn chơi cho thỏa, để lừa bịp, làm hại bao nhiêu cuộc đời các cô gái thơ ngây và cả tin. Chúng thường khoe khoang, khoác lác về địa vị của chúng nơi quê người, tự đề cao thân thế, tuy đích thực, chỉ làm nghề cắt cỏ thuê hoặc làm thợ ráp nối trong một hãng xưởng nào đó! Còn những tên trí thức về Việt Nam để mưu cầu tư lợi lại là chuyện khác. Ôi, biết đến bao giờ những người tị nạn trong các trại cấm mới có cơ hội được hưởng một cuộc đời tự do trong thế giới tự do?...

Nghĩ ít đau ít, nghĩ nhiều đau nhiều, càng nghĩ càng đau! Mười năm hoang phí cái thân văn nhược nào có ích gì cho ai, hơn nữa, tuổi lại cao, danh vọng chẳng màng, bon chen cũng không, hỏi làm sao vui? Tôi có nghe nói: Cộng đồng Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới, chỉ có cá nhân giỏi, có nhiều hội đoàn khá, nhưng không biết đoàn kết để trở thành một lực lượng chính trị, nhất là thiếu người lãnh đạo tài trí, có uy tín và khả năng kết hợp để tất cả đều cùng nhìn về một hướng, đấu tranh cùng mục đích. Điều này có thể đúng chăng?

Cộng sản Đông Âu và Liên Xô đã sụp đổ. Bức tường Bá Linh cũng vậy! Cả hoàn cầu nay chỉ còn vài nước cứ ôm lấy Mác-Lênin như ôm chặt mả tổ, trong đó có Cộng sản Việt Nam. Chưa bao giờ Saigon có nhiều gái mãi dâm đến thế! Những chuyện dâm ô đồi trụy xẩy ra giữa ban ngày không ngượng ngập, còn tham nhũng và hà hiếp thì công khai, trắng trợn, từ cấp nhỏ đến cấp lớn. Chưa bao giờ có nhiều băng du đãng như hiện nay. Còn ăn mày đếm không xuể, nơi nào có miếng ăn là có họ. Cộng sản có mặt ở đâu là chỗ đó tan hoang. Mới chưa đầy 20 năm, nó dìm sâu miền Nam xuống vũng sình ô nhục. Nó làm con người không biết sống để làm gì, ngoài chuyện lừa lọc để có tiền! Ai có tiền tha hồ ăn chơi phè phớn. Ai không có, chết đói, ráng chịu! Cái chế độ phi nhân đến thế là cùng! Hiện nay ở Saigon còn có một giai cấp khốn cùng nữa, đó là các cựu thương phế binh miền Nam. Họ sống ngất ngư, tương lai mù thẳm, đợi chờ đến ngày nào đó, trả lại hơi thở cho Thượng đế. Họ sẽ chết im lìm, không một cành hoa đưa tiễn, còn nói chi đến vòng cườm với hàng chữ: TỔ QUỐC GHI ƠN!

Viết đến đây, tự nhiên cán bút nặng như đeo một khối chì, đầu óc tối như than, nhìn vào gương thấy mái tóc bạc phơ, da dẻ nhăn nheo trông gớm ghiếc. Ngày lại ngày, tôi luôn luôn chờ đợi, không phải chờ đợi cái chết đến với tuổi già vô nghĩa, mà tôi chờ đợi một biến cố vĩ đại của lịch sử, xóa bỏ chế độ Cộng sản, như xóa bỏ một ván cờ lỡ đi nhầm nước. ■

tháng Sáu, 1992

VẺ ĐẸP CỦA NỀN ĐIÊU KHẮC DÂN GIAN CỔ

HUỲNH HỮU ỦY

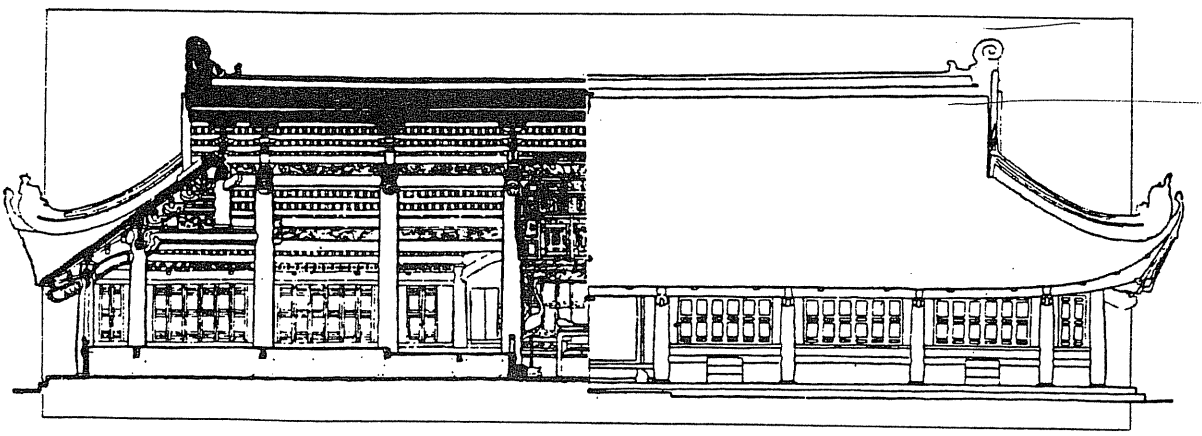

Đình làng Đình Bảng, một trong những ngôi đình đẹp nhất ở đồng bằng Bắc Bộ (Bản vẽ Louis Bezacier)

Trong di sản văn hóa dân tộc, nghệ thuật chạm khắc đình làng là một mảng đặc biệt quan trọng, góp rất nhiều phần trong việc hình thành một nền văn hóa bản địa độc đáo. Trong bài viết ngắn này, chúng ta thử trở lại với thế giới ấy, tìm hiểu và thưởng thức cái đẹp dân dã gần gũi và kỳ lạ này.

Đối lập với văn chương bác học, chúng ta có một nền văn chương của quần chúng rất khỏe khoắn, giản dị, tự nhiên, đầy lên một vẻ đẹp riêng biệt, tựa như những bông hoa nở thắm ngoài đồng nội hoang dã. Trong nghệ thuật cũng thế, đối lập với nghệ thuật cung đình, có nền nghệ thuật dân gian hiện thực và đậm đà tính dân tộc, là sản phẩm của đa số nhân dân mà chủ yếu là nông dân, phát triển vững chãi trên cuộc sống thôn dã một thế giới nghệ thuật mộc mạc, vui tươi, lành mạnh và đầy sinh lực.

Nền nghệ thuật của một dân tộc gắn liền và phản ảnh cuộc đời, vận mệnh, những mơ ước, nhu cầu và khao khát của dân tộc ấy. Những tác phẩm điêu khắc, chạm trổ cổ của ta, qua các thời đại, với dấu ấn của từng thời kỳ lịch sử, dễ dàng đưa chúng ta đến sự đúc kết minh bạch ấy. Vào thập niên 60, sau nhiều nỗ lực làm việc, sưu tầm, đối chiếu, tỉ giảo của các họa sĩ, các nhà nghiên cứu thuộc Viện Mỹ Thuật, Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật, đặc biệt đáng kể là công lao xây dựng và chỉ đạo tiến hành của họa sĩ quá vãng Nguyễn Đỗ Cung, chúng ta đã có được trong tay một bộ sưu tập khá lớn, một kho tàng vô cùng giàu có về dòng sinh hoạt nghệ thuật này. Ở nơi đây, chúng ta sẽ gặp thấy một bầu khí phóng khoáng, tự nhiên của nhân dân, những biểu lộ tình cảm, khuynh hướng xã hội, thái độ trước cuộc đời, cũng như

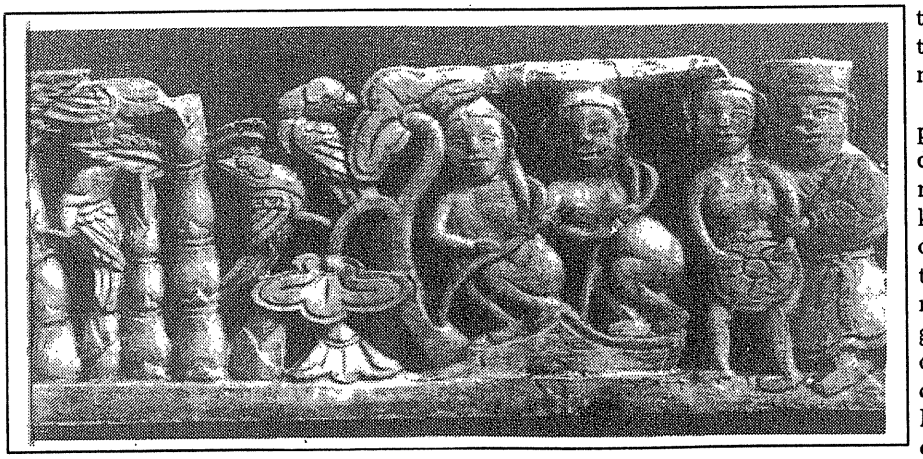

Quan viên trêu chọc bầy thiếu nữ tắm (Nam Hà, Thế Kỷ XVII)

những cảnh tượng sinh hoạt của đời quá vãng, rất linh động với nhiều màu sắc phong phú.

Những pho tượng, phù điêu, chạm khắc ấy hầu hết đều được phát hiện dưới các mái đình cổ rêu phong trên khắp các miền đất nước. Nhắc đến đình là nhắc đến làng, vì đình và làng bao giờ cũng đi đôi với nhau. Và khi nói đến làng thì chắc chắn mỗi người dân Việt đều gợn lên bao nhiêu kỷ niệm đầy xao xuyến trong lòng mình. Ngôi đình, hình ảnh tượng trưng của văn minh thôn xã Việt Nam, là dấu ấn của một nền văn hóa lâu đời, là ngôi nhà công cộng của từng mỗi làng mạc, nơi thờ Thần hoàng hoặc các vị anh hùng của dân tộc, hoặc vị tổ của một ngành nghề truyền thống của cả làng như nghề rèn, nghề kim hoàn, nghề mộc, nghề đúc, nghề in, nghề dệt vải v.v..., đây là nơi tế lễ cũng như đình đám hội hè, nơi nhân dân họp bàn việc chung cũng như để vui chơi, giải trí, dự các buổi trình diễn, hát bộ, chèo tuồng.

Ngôi đình thường thân yêu núp bóng dưới những cây đại thụ hoặc dựa mình bên một dòng sông, và bao giờ cũng thế, hòa hợp khiêm tốn với bối cảnh thiên nhiên bên ngoài. Mọi người tụ tập dưới mái đình như trở về căn nhà thực sự của chính mình. Đối với mỗi làng mạc Việt Nam, đình là một công trình cổ kính mà nhân dân thường cùng góp sức lưu giữ, bảo vệ (1). Trên vết tích đầy tôn kính ấy của làng, có nhiều tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, với những chạm khắc trên gỗ, những đục đẽo trên đá, những tượng voi đá, ngựa đá, rồng đá; ở bên trên mái ngói rêu phong đè nặng xuống của tòa nhà, đôi lúc, chúng ta cũng gặp thấy bộ tứ linh lân, long, qui, phụng đắp nổi rồi được ghép vào các mảnh sành sứ đầy kỹ xảo, khá đẹp, và chính trên những di tích này, ngày nay, chúng ta đã có thể sắp xếp lại thành hệ thống để đi đến một kết luận nào đó về nền nghệ thuật truyền thống của đất nước.

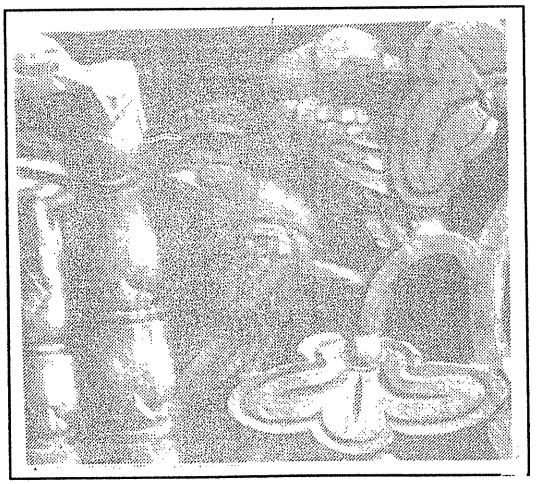

Chi tiết của phiến đoạn trên (măng tre chim và sen)

Qua các tác phẩm điêu khắc dân gian cổ, qua những bức chạm khắc dưới mái đình làng, chúng ta còn dễ dàng nhận ra một thế giới gần gũi, thân quen, yêu đời giữa các làng mạc Việt Nam xưa. Nhà điêu khắc dân gian của chúng ta không chạm trổ theo kiểu mẫu, không phải gò bó trong những qui luật cứng nhắc về đề tài, dáng hình, bút pháp biểu hiện, mà đi thẳng vào cuộc sống, khắc chạm chính hơi thở, suy nghĩ và cuộc đời mình, khắc chạm chính những hình ảnh chung quanh mà bao nhiêu năm tháng đã in sâu vào tâm hồn, đã chìm sâu dưới đáy tiềm thức. Nét đục, nhát dao, nhát búa mạnh khỏe, vững chãi và thần tốc trên các tảng chất liệu bằng gỗ, bằng đá. Hình ảnh lọc qua tiềm thức, hiện trở lại trên tác phẩm rất dễ dàng, mộc mạc, rất chất phác, hồn nhiên. Hấp dẫn là chỗ ấy. Đứng trước các bức điêu khắc cổ, cảm thức thẩm mỹ của chúng ta dễ bị cuốn hút, những động tác đục chạm điêu luyện, kỳ tình, ngoạn mục như đang sống lại, hòa cùng với hơi thở đắm say, nồng nhiệt của nghệ sĩ, đúng hơn là nghệ nhân mà cũng là anh nông dân dưới lũy tre làng. Lạc vào đây, chúng ta sẽ sống lại giữa những đình đám hương thôn rực rỡ và ấm cúng, giữa những nụ cười vui tươi, giữa những tình tự yêu đương hồn hậu, nồng nàn, giữa những cảnh đời lao động sản xuất lành mạnh, lạc quan và đầy hy vọng. Những mảng đề tài ấy đã phản ảnh một cách tự

nhiên những sinh hoạt độc đáo, đẹp đẽ và thơ mộng nhất của một nền văn minh nông nghiệp từ những ngày đầu dựng nước cho mãi đến ngày nay.

Hãy xem thử vài tấm phù điêu, chạm khắc điển hình trong hàng ngàn, hay cả đến hàng vạn tác phẩm rải rác khắp làng mạc, thôn xóm Việt Nam. Cảnh *Đánh cờ* với bốn người đang ngồi quanh một bàn cờ ở đình Ngọc Canh, huyện Tam Dương, Vĩnh Phú (thế kỷ XVII), hai người đánh cờ thì lớn hẳn, cử chỉ đàng hoàng, đĩnh đạc, trong khi hai tay chỉ quân mách nước thì nhỏ hẳn, một người dường như đang thắng thế thì cử chỉ ra vẻ hả hê, vui sướng, áo phanh bụng, quần kéo lên quá gối, lại có người "chầu rìa", thì ngược lại, tiu nghỉu ra chiều buồn lòng vì đã mách nước mà không được nghe. Xem tấm *Đánh cờ*, thế nào chúng ta cũng phải thấy buồn cười đôi chút, và biết đâu vào một buổi nào đó, nỗi u sầu trong lòng ta sẽ được xóa đi đôi phần, khi đứng trước tấm chạm khắc này. Về mặt bố cục, nó chẳng biết đến luật phối cảnh là gì, thế nhưng vẫn hết sức chặt chẽ, vững chắc, rất đầy đặn, không dư thừa, bố trí theo một lối nhìn rất ngây ngô, trẻ thơ, thấy cần mô tả, biểu đạt như thế nào thì cứ thế mà đưa nhát dao đục chạm. Thực ra cái ngây thơ ở đây không phải là ngây thơ của trẻ con, mà chính là của một cảm xúc đã trưởng thành, đã được chiếu rọi dưới ánh sáng của trí tuệ và ý thức. Để so sánh về một mặt nào đó, ta có thể nghĩ đến Rousseau và Marc Chagall của hội họa Phương Tây trong lối nhìn, cách bố cục và những mảng màu thuần nhiên, thơ mộng.

Cũng với lối nhìn ấy, ta sẽ gặp nơi bức *Gà chọi* ở đình Liên Hiệp, huyện Quốc Oai, Hà Tây (thế kỷ XVII). Con gà lớn gần bằng người mang gà đi chọi, nó chẳng cần biết đến sự cân xứng đúng mức về mặt giải phẫu cơ thể học. Ở đây là sự cân xứng do một luật tắc tỏa ra từ tâm hồn nghệ sĩ, biến đổi tượng trở thành khác đi mà vẫn giữ được khí chất và sự thân quen ban đầu. Bức *Gà chọi* này cũng dễ làm chúng ta liên tưởng đến tranh *Vinh hoa* ở làng Đông Hồ vẽ một chú bé ôm gà, về mặt phong cách tạo hình và cả đề tài đều rất gần gũi nhau. Họa sĩ Nguyễn Đồng, trước bức *Gà chọi* này thì lại liên tưởng đến bức tượng tạc hình người với con cừu của Picasso, và với bức chạm khắc *Mèo ngoạm cá* ở đình Bình Lục (Quảng Ninh, thế kỷ XVIII) thì anh lại liên tưởng đến tranh vẽ Mèo ngậm chim cũng của Picasso (2). Quả đúng như thế, giữa phù điêu dân gian *Mèo ngoạm cá* Việt Nam với bức tranh mèo ngậm chim của Picasso rất gần gũi nhau, đến gần như sao chép của nhau, hoặc tác phẩm trước của thế kỷ XVIII chính là tiền thân của tác phẩm sau của thế kỷ XX. Có lẽ ngay cả đến Picasso, nếu đưa cho ông xem bức chạm khắc đình làng của chúng ta trước ông hơn 200 năm thì hẳn là ông cũng phải giật mình ngạc nhiên lắm. Trong tác phẩm của Picasso có nhiều dấu vết của nghệ thuật da đen, điều ấy thì rõ ràng dễ hiểu nhưng trong trường hợp này thực là hết sức lạ lùng! Và chính ở đây, chúng ta có thể nghiệm ra một điều: nghệ thuật chẳng có trước có sau, điều mà chúng ta tưởng là mới mẻ thì lại chỉ là luẩn quẩn của một thứ có từ bao nhiêu đời trước, và ngày nay sau khi đi qua nhiều khuynh hướng tân kỳ này khác, người ta lại trở về với cái cũ kỹ nhất, là nghệ thuật có hình (*art figuratif*), như vậy thì nghệ thuật chẳng còn nên lấy chuyện mới cũ, trước sau làm thành vấn đề nữa, cái đẹp mới chính là cái quan trọng vậy.

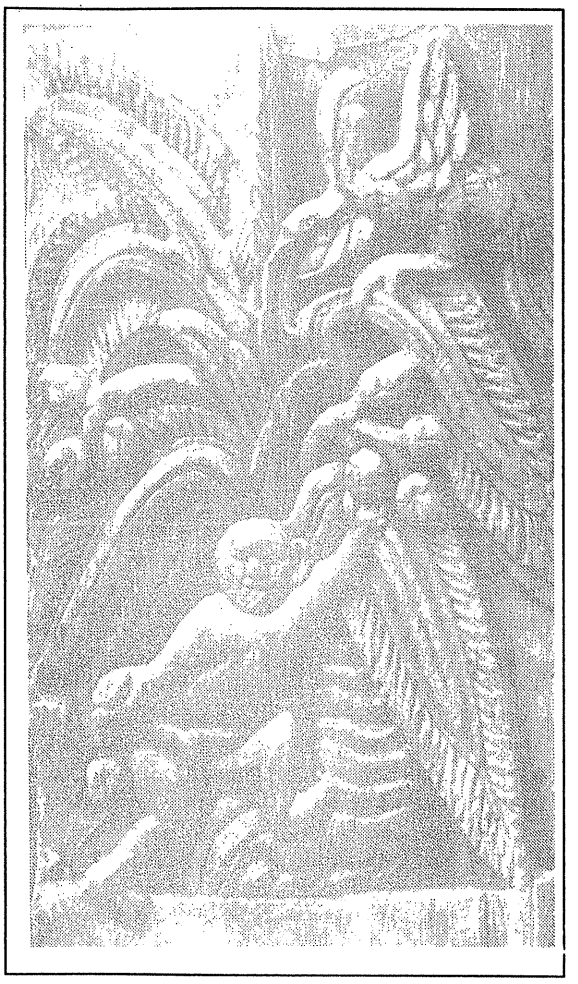

Hái dừa (đình An Hòa, Nam Hà, Thế Kỷ XVII)

Đã xem qua tranh dân gian Đông Hồ, tất là chúng ta đều thích hai bức đặc sắc nhất của loại tranh này: tranh *Hứng dừa* và *Đấu vật*. Trong kho tàng điêu khắc dân gian cũng có hai bức chạm khắc tương tự: *Đấu vật* ở đình Hoàng Xá, huyện

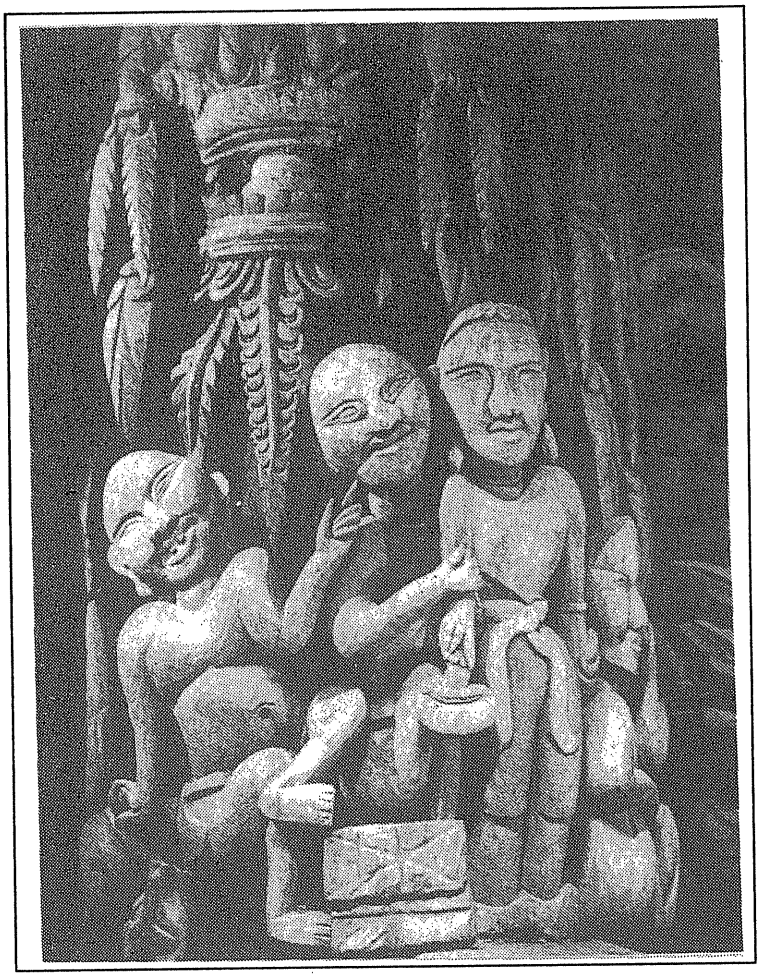

Trai gái đùa vui (Đình Hưng Lộc, Nam Hà, Thế Kỷ XVII)

Ứng Hoà, Hà Tây (nửa sau thế kỷ XVII). Hai người cởi trần đóng khố, thân thể to lớn, lực lưỡng, bắp tay mập mạp, đang ôm nhau trong tư thế đấu vật hăng say, chỉ khác tranh *Đấu vật* Đông Hồ là trên tranh thì không phải là hai người mà đến mấy cặp đang cùng nhau thi đấu, ở bên ngoài lại có người đợi đến lượt mình. Bức *Hái dừa* chạm khắc một người đàn ông mình trần đóng khố, đang leo lên hái dừa. Ở trong tư thế leo lên, chân còn đạp vào gốc cây nhưng tay đã với tới những trái dừa, thân hình anh ta còn lớn hơn cả cây dừa. Bức phù điêu gợi lên một vẻ đẹp rất hoang sơ, một thứ hoang sơ vô cùng thơ mộng nơi những bức tranh của Gauguin vẽ thiên nhiên và con người ở hải đảo Tahiti xa xôi. Nơi bức chạm khắc này, nhà nghệ sĩ dân gian của chúng ta đã ghi nhận và biểu đạt thế giới một cách rất tài tình: thân cây dừa, những tàu lá, những chùm trái được cách điệu thực hết sức giản dị mà phong phú, và người hái dừa, vì là vai trò chủ đạo, cần phải lớn hẳn, phải đạt đến kích thước cần thiết để đập mạnh vào mắt mọi người xem, để biểu lộ được tất cả tính cách trung tâm của mình.

Xem lướt qua các tác phẩm điêu khắc dân gian đình làng, rồi dựa vào nội dung và đề tài, có thể tạm xếp thành các mảng sau:

- *Cảnh sinh hoạt xã hội*: Những dáng người được chạm khắc trong nhiều tư thế khác nhau, hoặc với y phục và vật liệu trang bị khác nhau cho thấy sự khác nhau về vị trí và nghề nghiệp của họ trong xã hội, ví dụ ở đình Thổ Tang, Vĩnh Phú, thế kỷ XVII hoặc đình Liên Hiệp, Hà Tây, thế kỷ XVII.

- *Đời sống săn bắn*: Cảnh người ngựa đi săn, bắn hổ, đâm báo, đánh nhau với hổ.

- *Đời sống trồng tỉa*: Người và trâu đi cày, hái dừa.

- *Đời sống giải trí*: Cảnh hội hè, đi chơi thuyền, đánh cờ, đấu vật, đá cầu, hát ả đào, chuốc rượu, đua thuyền.

- *Hình ảnh những con vật quen thuộc trong đời sống*: Voi, ngựa, gà, mèo, cá, chim chóc.

- *Những khía cạnh trữ tình trong đời sống bình thường*: Cảnh tình tự, chải tóc, tắm trong đầm sen, cảnh trai gái đùa giỡn.

- *Cái nhìn dí dỏm và đả kích*: Cảnh quan quân hà hiếp và cướp bóc dân chúng, cảnh quan viên cợt nhả với các cô gái (3).

Trước thế giới chạm khắc gỗ này, có lẽ chúng ta nên nhìn ngắm và thưởng lãm đặc biệt những phiến đoạn mang nhiều màu sắc trữ tình mộc mạc nơi chốn đồng dã, vì quả là rất đẹp, thơ mộng và tươi mát đến ngần nào. Hồn nhiên và ngây ngô biết bao những cảnh tượng trai gái âu yếm, chơi đùa, nghịch ngợm, chải tóc cho nhau, chàng trai làng tinh nghịch để tay lên yếm một thiếu nữ. Nhưng còn hết sức là dí dỏm với một phiến đoạn khác, mô tả cảnh tượng một bầy thôn nữ đang trần truồng chơi giỡn giữa một ao sen mùa hè, thì bỗng đâu một gã quan viên xuất hiện, không phải chỉ là để trêu ghẹo từ xa, mà còn thực hết sức thô lỗ, dâm bôn, như muốn làm chuyện ẩu tả, kỳ quái. Các cô gái vội vàng lấy những cành sen, lá sen che đậy thân mình. Gã quan viên ăn mặc nghiêm chỉnh, các cô gái thì trần truồng, hở hang, tạo nên một thế giới đầy sự giễu cợt, châm chọc, đả kích mà vẫn rất vui, rất buồn cười đầy chất hài tính. Không khí ấy dễ gợi cho chúng ta nhớ đến cái nghịch ngợm trong thơ Hồ Xuân Hương, nơi

chuyện hài Trạng Quỳnh, Ba Giai, Tú Xuất, nơi ca dao tục ngữ từ bao nhiêu đời rồi. Và cũng cần đặc biệt để ý đến điểm này: giữa một nơi tôn nghiêm nhất của làng là chốn đình trung, người nghệ sĩ dân gian đã táo bạo thực hiện một tác phẩm mà tự nó đã chứa đựng tiếng nói đả kích, bày ra một cảnh tượng dâm bôn, phi luân, thì chắc chắn không thể nào không hàm chứa ý nghĩa của một lời tố cáo. Gã quan viên ở đây không phải chỉ là quan viên của làng xã, mà cũng có thể của triều đình phong kiến, nói tắt, có lẽ phải hiểu cho thực chính xác đấy là hình bóng của thể chế chính trị và giai cấp cầm quyền bấy giờ. Và cũng vì thế, chúng ta rất dễ liên tưởng đến hai câu ca dao xưa:

Bộ Binh Bộ Hộ Bộ Hình
Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi

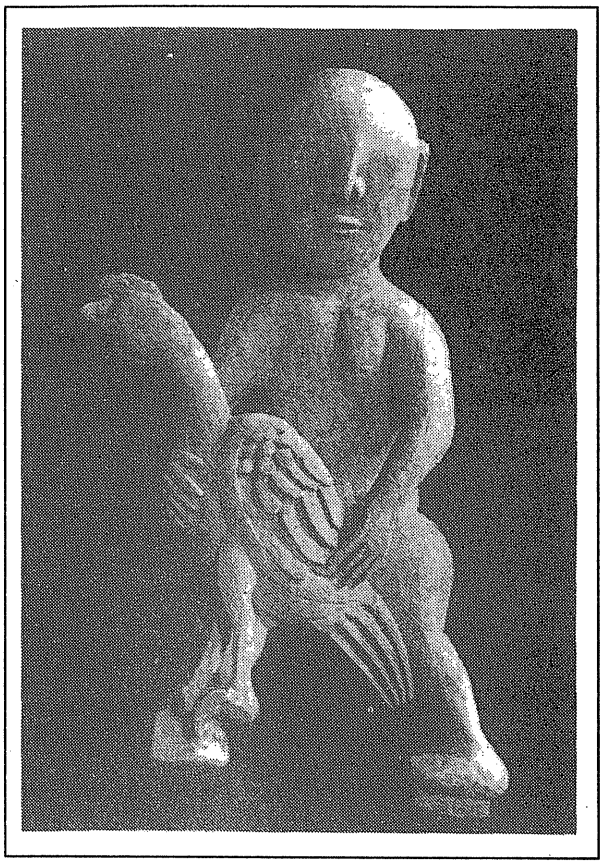

Người ôm gà chọi (Đình Chu Quyến, Hà Tây, Thế Kỷ XVII)

Chính cảm hứng từ phiến đoạn chạm khắc đó, Chế Lan Viên đã viết được bài thơ ngắn khá đặc sắc *Người thợ chạm*, dù tính nghị luận, phân tích và chất duy lý hơi cao, vẫn cứ là một bài thơ hay.

Người thợ chạm
Đâu vương triều? Đâu là Mạc, đâu là Lê?
Còn lại đây người tắm trần trên thớ gỗ
Nét dao chạm quên mặt rồng vua chúa
Chỉ để lại hoa người và một lá sen che.

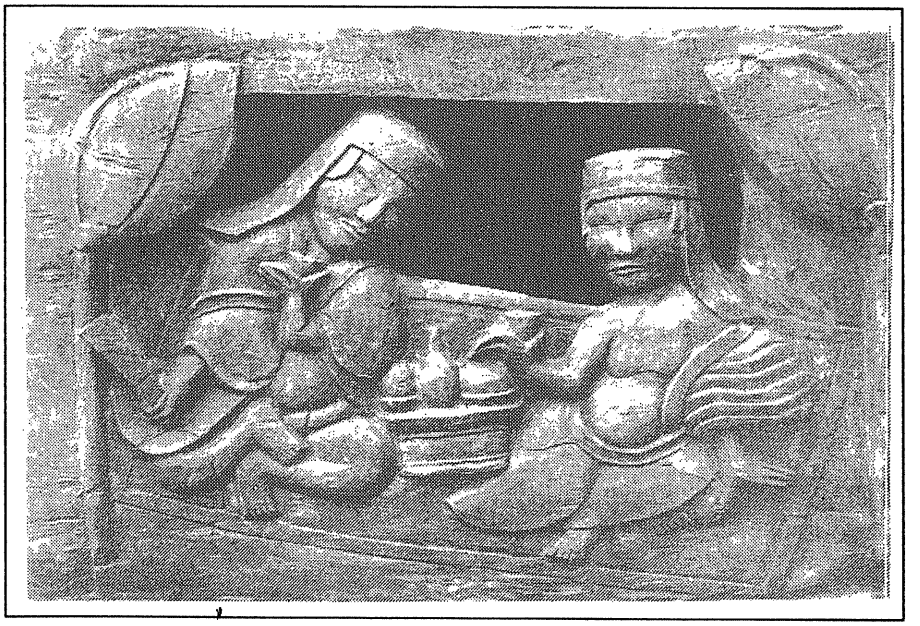

Uống rượu (Ngọc Canh, Vĩnh Phú, Thế kỷ XVII)

Chỉ mới qua một vài tác phẩm chạm khắc đình làng, chúng ta đã có dịp thấy và cảm được thế nào là cái đẹp riêng gắn bó với đất nước từ bao nhiêu đời qua. Những bức chạm khắc ấy đã vẽ lại nhiều mặt của đời sống dân tộc trong quá khứ, cho ta nhận ra cốt cách, tâm hồn của nhân dân ta một cách sâu sắc nhất. Và nói như Nguyễn Đỗ Cung: "Những tác phẩm ấy phản ảnh tất cả vẻ đẹp, chứa đựng mọi

hương thơm của quê hương và Tổ quốc" (4). Ngày nay, chính vì thế, chúng ta sẽ càng hết sức trân trọng giữ gìn và bảo vệ.■

(1) Tình cờ, đọc thấy ý kiến này của Thế Giang trong một bài phỏng vấn do chị Thụy Khuê thực hiện, mặc dù hơi có đôi chút bỡn cợt nhưng khá đặc sắc, tôi xin dẫn lại ở đây: "Mai mốt, trái đất hết chỗ ở, phải dọn lên sao HỎA sống, chắc người Việt dọn luôn cái đình làng lên đó." (*Nói chuyện với Thế Giang. Thụy Khuê thực hiện, Thế Kỷ 21 số 28, 1991).*

(2) Những nụ cười của gỗ. Vài đặc điểm nghệ thuật trong điêu khắc đình làng VN thế kỷ XVI, XVII, XVIII. Nguyễn Đồng, Thế Kỷ 21, số 23, 1991.

(3) Nguyễn Đồng xếp loại, dựa vào sưu tập của Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Việt Nam.

(4) Nguyễn Đỗ Cung. Việt Nam điêu khắc dân gian. Thế kỷ XVI, XVII, XVIII. NXB Ngoại Văn, Hà Nội, 1975.

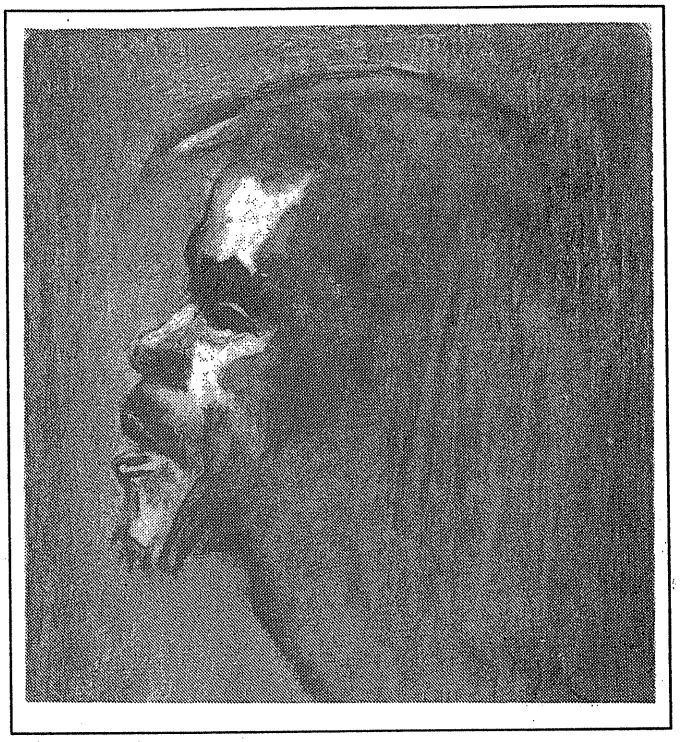

Huỳnh Hữu Ủy

Mời độc giả đón đọc Chuyện Tình Lá Me

của **CHU TẤT TIẾN**

Nguyễn Xuân Hoàng: *Với "Chuyện Tình Lá Me," Chu Tất Tiến đưa người đọc trở lại một thời của "Chủ nghĩa tình cảm," sự dịu dàng óng mượt trong tình yêu, nỗi đam mê nhẹ nhàng, một xúc động thơ dại.*

Bùi Bích Hà: *Tuổi thơ trong "Chuyện Tình Lá Me" rào rạt xúc động, tươi mát; cái tươi mát của ký ức xanh nỏn, vang động tiếng cười và long lanh nước mắt.*

Nguyễn Mạnh Trinh: *Nếu chuyện tình của Erich Segal đầy ngổ ngáo bạo tợn kiểu Mỹ bao nhiêu thì "Chuyện Tình Lá Me" e ấp ngoan hiền bấy nhiêu. Hoặc chuyện tình của Marguerite Duras ướt đẫm tính dục kiểu Pháp bao nhiêu thì nhân vật của Chu Tất Tiến lại trong sáng thánh thiện chừng ấy.*

Sách dầy 260 trang - Thời Điểm ấn hành - Thế giới trình bầy - Hình bìa: Chu Tất Tiến - Giá bán: **12 mỹ kim.**

Có bán tại:

* Thời Điểm. PO Box 2847, Garden Grove, CA 92642-2847. Tel: (714) 530-6301.
* Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ: 14901, Moran St., Westminster, CA 92683. Tel: (714) 894-5630.
* Nhà sách Tự Lực: 14318 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. Tel: (714) 531-5290.
* Nhà sách Á Châu: 9550 Bolsa Ave., Suite 127. PO Box 2141 Westminster, CA 92684-2141. Tel: (714) 775-2564.

VỀ MỘT BẢN HOA DI DỊCH NGỮ HOA VIỆT

NGUYỄN ĐĂNG NGỌC

Chủ trương học tiếng nước ngoài để giao tế với ngoại bang đã được Trung Quốc đề ra rất sớm. Theo tư liệu còn lại thì từ thế kỷ 12, 13 đã có những tập sách gọi là "Hoa di dịch ngữ", đối chiếu Hoa ngữ với một ngữ khác ở các nước láng giềng như Tây Tạng, Việt, Triều, Nhật, Thái, Chàm, Mã... để các thông dịch viên dùng trong dịp phái bộ các nước này đến Trung Hoa giao dịch. Các sách song ngữ loại Hoa di về sau đã phát triển bao gồm thêm nhiều ngôn ngữ ở châu Âu như Pháp, Nga, Anh, Đức, La Tinh... Một cơ quan gọi là "Hội đồng quán" (會同館), thành lập từ năm 1276, phụ trách biên soạn các sách ấy, tuy nhiên việc phiên dịch các "lai văn" (來文) tức là các văn thư ngoại giao viết bằng tiếng nước ngoài lại do "Tứ di quán", thành lập vào năm 1407, chịu trách nhiệm. Năm 1748 nhà Thanh thống nhất hai cơ quan lại thành "Sở phiên dịch", vừa thông ngôn vừa dịch thuật.

Nhiều cuốn "Hoa di dịch ngữ" đã được in lại ở các nước bên ngoài Trung Quốc. Trong số những bản được in lại sớm nhất có bản An Nam dịch ngữ (安南譯語) in tại Nhật Bản. Học giả Nhật, Kondo Morishige (Cận Đằng Thủ Trọng), năm 1819 đã cho in một bản ngữ vựng Hoa-Việt

chung vào trong tập "An Nam Ký lược cảo" (安南紀略稿) do ông biên khảo và đã chú rằng bản ấy thuộc Sở phiên dịch (Dịch ngữ sở tái tứ di quán dịch ngữ). Cận Đằng tiên sinh không bình luận gì về bản Ngữ vựng nhưng có thể suy diễn từ câu ghi chú là cho đến đời Thanh bản ấy vẫn còn được sử dụng.

Các học giả phương Tây vào đầu thế kỷ này hình như không chú ý đến bản ngữ vựng ấy vì mãi đến năm 1908 E. Denisson Ross mới biết rồi qua năm 1909 giới thiệu nó trong tạp chí BEFEO.

Năm 1912, L. Aurousseau đặt mua từ Trung Quốc, cho trường Viễn Đông Bác cổ Pháp, một bộ 13 tập "Hoa di dịch ngữ". Trong số 13 tập này có tập "An Nam dịch ngữ" Theo Aurousseau thì bộ sách 13 tập ấy được sao chép từ thư viện Dương Thủ Kính ở Nhật Bản và tập ngữ vựng Hoa-Việt chính là tập Cận Đằng Thủ Trọng đã ấn hành.

Tập ngữ vựng Hoa-Việt này gồm có 716 từ và chia ra làm 17 môn hay mục. Mười bảy môn ấy là: 1- Thiên văn môn; 2- Địa lý môn; 3- Thời lệnh môn; 4- Hoa mộc môn; 5- Điểu thú môn; 6- Cung thất môn; 7- Khí dụng môn; 8- Nhân vật môn; 9- Nhân sự môn; 10- Thân thể môn; 11- Y phục môn; 12- Ẩm thực môn; 13- Trân bảo môn; 14- Văn sử môn; 15- Thanh sắc môn; 16- Số mục môn; 17- Thông dụng môn.

Tôi chưa được may mắn nhìn thấy chính bản hay bản y sao; chỉ biết được bản ấy qua sự giới thiệu và phân tích của học giả Gaspardone. Trong Tạp chí *Journal Asiatique* năm 1953 Gaspardone đã phê bình, chú thích, dịch nghĩa bản Ngữ vựng ra Pháp văn và hiệu đính một số từ đã được ghi âm sai hoặc không hoàn chỉnh. Gaspardone cũng còn chú thích ở cuối trang về một số từ không rõ ràng hoặc nghi ngờ. Theo Gaspardone thì không có một chi tiết nào trong bản ngữ vựng cho phép suy tầm ra tác giả và thời gian biên soạn. Tuy nhiên xếp chung vào toàn bộ 13 tập thì có thể ước đoán rằng tập ngữ

vựng Hoa-Việt ấy đã được soạn vào quãng giữa thế kỷ thứ 16 vì ở một vài tập ngữ vựng khác như tập Hoa-Nhật và Hoa-Mã có chú ở cuối tập là đã được soạn vào năm Gia Tĩnh (1549). Nếu sự suy đoán này đúng thì bản Ngữ vựng Hoa-Việt đã có trước quyển Từ điển Việt- Bồ La (Dictionarium annamaticum, lusitanum, et latinum) của Cố Alexandre de Rhodes đến 100 năm, và cũng có thể lâu hơn (quyển này vừa được tái bản ở Việt Nam). Đây là bản liệt kê sớm nhất và đã thu góp được khá nhiều từ tiếng Việt.

Theo ý kiến của Gaspardone thì tập ngữ vựng này còn nhiều thiếu sót. Gaspardone nêu ra những khuyết điểm chính:

- Cú pháp quá sơ đẳng hoặc sai lầm không có giá trị mấy;

- Dịch từ vẫn theo ngữ pháp Trung Hoa đặt trước từ được chỉ định, ví dụ: sen hoa (232), đen ngựa (293) thay vì hoa sen và ngựa đen v.v... theo như ngữ pháp Việt Nam;

- Có những từ Hán không được phiên dịch qua tiếng Việt thông dụng nhưng lại dịch bằng một từ Hán Việt. Ví dụ: Bạch (665) được dịch ra là "bạch" thay vì là "trắng"; "bình lạng" (217) được dịch là "bình lạng" thay vì là "cau"; "chức cơ" (379) được dịch là "khung cửi" thay vì "máy dệt"...;

- Lầm lẫn vật này với vật khác như lầm "trâu" với "bò" (248), "trừu" với "dê" (249) hoặc dịch nghĩa lệch lạc như dịch "bế nhãn" (524) là "thấp xuống nhãn" thay vì là "nhắm mắt".

Gaspardone còn nhận thấy trong tập ngữ vựng

- Có một số từ cổ xưa; nhiều từ ngày nay còn có thể hiểu được như từ "Cái" với nghĩa là "đàn bà hay vợ". Từ "phu thê" (fu-qi) đã được dịch là "chồng Kái - chồng cái", tức là "chồng vợ". Nhiều từ cổ khác ngày nay không còn tồn tại nữa như "Không" với nghĩa "sông". Ví dụ từ (87) "đại hà" được phiên dịch là "không cả" (曠空) tức "sông cả". Gaspardone giải nghĩa "không" ở trong tiếng Mường tương hệ với từ "sông" trong tiếng "an-nam" thông tục. [Khong est en Muong (k'on, k'lon, kson) le pendant régulier d'an. (namite) song]. (note, số 7, trang 359);

- Ngoài ra vì không có những âm tương đương với âm Việt nên bản ngữ vựng đã bỏ qua không phiên âm những âm đầu của một số từ Việt. Gaspardone kê ra một số ví dụ: "Trời" được phiên âm là "lei" tức "lôi" (雷) theo âm Hán-Việt, nhưng lẽ ra thì phải âm là "blời" hoặc "tlời" (Mường); "trăng" được âm là "t'ang" thay vì "tlăng" (Mường) hay "blăng"...

Gaspardone đồng ý với Aurousseau là mặc dầu thiếu sót, bản ngữ vựng Hoa-Việt soạn từ đời Minh ấy rất có ích, miễn là thận trọng khi dùng tới. Để giúp cho việc sử dụng được dễ dàng Gaspardone đã in lại bản ngữ vựng kèm theo phần nghĩa bằng tiếng Pháp và phần phiên âm ra quốc ngữ. (Bản sao đính kèm là một phần của tập ngữ vựng đã được Gaspardone san định).

Như thấy trong bản sao, Gaspardone đã xếp đặt bản ngữ vựng do ông san định thành sáu cột lần lượt như sau:

1- : Số thứ tự các từ; 2- : từ Hán; 3- :nghĩa của từ Hán bằng Pháp văn; 4- : từ Hán đọc theo Quan thoại có âm gần giống với từ Việt; 5- : từ Hán ở cột 4 phiên âm ra vần La mã; 6- : âm ở cột 5 được chuyển chú ra quốc ngữ cổ hay hiện đại; phần này nhiều lúc được hiệu đính hoặc phụ chú thêm ở cuối trang cho rõ.

Gaspardone đã có công không ít khi làm sáng tỏ thêm bản ngữ vựng Hoa-Việt xa xưa đó. Nhiều lời phụ chú và giải thích ở cuối trang rất có giá trị giúp người đọc hiểu được gốc của nhiều từ và những từ hiện nay không còn trong tiếng Việt hiện đại. Việc chuyển âm các âm quan thoại ở cột 4 và 5 ra âm Việt cũng không phải là chuyện dễ dàng dù từ Hán ở cột 1 đã gợi ý từ hoặc cụm từ Việt tương đương. Phải có kiến thức vững chắc về Quan thoại, Hán-Việt, Nôm và Quốc ngữ mới làm được công việc như Gaspardone.

Tuy nhiên nếu Gaspardone đã cảnh giác người đọc phải thận trọng khi sử dụng bản ngữ vựng Hoa-Việt cổ, thì theo thiển ý của chúng tôi, lời cảnh giác đó cũng phải được áp dụng cho bản ngữ vựng Hoa-Việt đã được Gaspardone san định.

Nếu ở cột 5 trong bản ngữ vựng, Gaspardone dùng một hệ thống phiên âm phổ biến hơn như Pinyin, Wade hay Yale để phiên những tiếng quan thoại có âm gần giống với tiếng Việt, thì có lẽ người đọc nhận thức được dễ dàng hơn. Xin chọn một số ví dụ để minh chứng:

" 食 " (575), đọc theo Hán Việt là "thực" có nghĩa là ăn, đã được bản Ngữ vựng dùng từ " 安 " để biểu thị từ Việt tương đương. " 安 " phiên âm theo Pinyin là "an" và đọc là "an", rất gần gũi với "ăn" của ta. Gaspardone thì đã phiên âm " " ra thành "ngan". Đành rằng theo hệ thống Gaspardone dùng, vần "ng" trong "ngan" đọc rất nhẹ và biểu thị giọng mũi, nhưng nó vẫn làm chúng ta bỡ ngỡ.

Cũng âm "ăn" nhưng ở từ (256) Gaspardone lại chuyển ra tiếng Việt là "ngỗng"; nghĩa tuy đúng vì " 鵝 " là "l'oie", tức là "ngỗng", nhưng thiết tưởng nên âm là "nga" thì đúng hơn. Ở từ (416), Gaspardone cũng chú ý đến nghĩa hơn là âm: "貧人" được đọc theo Hán-Việt là "bần nhân"; bản Ngữ vựng dùng hai từ quan thoại "課奄" để biểu thị tiếng Việt tương đương với "bần nhân"; "bần nhân" âm theo Gaspardone là: "Kóuo wèi" còn theo Pinyin là: "Kè wèi". Gaspardone đã chuyển ra âm Việt tương đương là "người nghèo"; có lẽ là nên chuyển ra "người khó" vì "kè" gần với "khó" hơn ("k" trong Pinyin đọc gần như "kh"). Chuyển như Gaspardone là chú ý đến nghĩa nhiều hơn chú ý

đến âm. Chúng ta cần biết âm cũng như cần biết nghĩa để có ý niệm người xưa nói như thế nào và tiếng Việt xưa khác biệt với tiếng Việt hiện đại ra làm sao.

Trong bản của Gaspardone lại có nhiều trường hợp một từ (chữ) mà lúc thì đọc thế này lúc lại đọc cách khác, nhưng không được giải thích khiến chúng ta phải đặt câu hỏi từ ấy có nhiều âm hay tùy theo nghĩa mà Gaspardone đã gán cho từ ấy những âm khác biệt. Ví dụ từ "得" âm theo Pinyin là "dè" và theo Gaspardone là "tỡ". "得" được đọc là "đất" ở từ (53): la terre, tỡ, dat; cũng được đọc là "đất" "地" ở từ (64): "土", la terre, le pays, tỡ, đất. ở tữ (69) lại đọc là "thấp": "山低", la montagne est basse, 內得 nei tỡ, núi thấp); "得" có khi lại đọc là "dưới" như ở từ (71): "山下", au bas de la montagne, "內得" nei tỡ, dưới núi.) Một lời giải thích về điểm này là cần thiết. Phải chăng "dè" có lúc đọc là "đất", có lúc lại đọc là "thấp" vì "đất" và "thấp" đều là nhập thanh? - lại đọc là "dưới" vì trong tiếng Việt "dưới" có khi được đọc là "đưới" như còn thấy ở miền quê Thừa Thiên.

Gaspardone dựa vào từ điển của Alexandre de Rhodes đã phục hồi lại một số âm đầu hay âm kép của tiếng Việt mà bản ngữ vựng Hoa-Việt không phiên âm được vì những âm ấy không có trong tiếng Hoa, đó là các âm "bl", "tl". Bắt đầu bản ngữ vựng, ở từ (1) Gaspardone đã viết là "blời" và cho đó là từ Việt tương đương với "thiên". Ở số 14 ông viết là "tlăng mọc" thay vì "trăng mọc", dù ở cả hai trường hợp ông đã ghi chú thêm tiếng Việt hiện đại là "trời" và "trăng". Tôi thiết nghĩ là nên trung thực âm theo âm của bản Ngữ vựng. Sự trung thực làm cho người đọc dễ nhận thấy giới hạn của bản ngữ vựng này. "雷" (lôi) và "瀾" (lăng) chẳng hạn nên âm ra là "lôi" và "lăng" thay vì "blời" hay "t'lang". Vấn đề có hay không có các vần "bl" và "tl"... trong tiếng Việt tưởng cũng nên nghiên cứu lại chứ không thể căn cứ vào Alexandre de Rhodes mà vội vã xác nhận rằng xưa kia tiếng Việt đã có những vần ấy. Chỉ nên xem Từ điển của Alexandre de Rhodes là khởi điểm, không nên xem đó là kết luận.

Lời giải thích của Gaspardone về một vài từ cổ mà nay không còn thấy trong Việt ngữ hiện đại, có nơi chưa được rốt ráo. Từ Việt "sông" có khi được âm là "không" (空), và có khi được âm là "cheng" (生). Theo Gaspardone "không", như đã nói ở trên, có nghĩa là sông và "cheng" cũng là sông. Nhưng nếu chú ý ta thấy âm "không" được dùng để dịch chữ "Hà" (Hà thâm, Hà thiểm - từ 85 và 86) còn âm "cheng" được dùng để dịch chữ "giang" (Giang biên, Giang tâm - từ 83 và 84). Vậy giữa "không" và "cheng" hẳn có chỗ khác nhau. Chỗ khác nhau ấy như thế nào tôi không được rõ, nhưng nếu đã dùng "không" để biểu thị "sông" thì "cheng" có thể tương ứng với "giang" trong Hán-Việt và "cheng pien" (83) cùng "cheng long" (84) nên đọc là "bên giang", "lòng giang" thay vì "bên sông" và "lòng sông" như Gaspardone đã chuyển ra Việt ngữ. Nghĩa không thay đổi nhưng âm thay đổi. Sự thay đổi đó xác minh một khuynh hướng của bản ngữ vựng mà Gaspardone đã nhận xét là tác giả bản Ngữ vựng thường dịch từ Hoa qua từ Việt bằng một từ Hán Việt chứ không dịch qua một từ Việt thông dụng, như đã dịch "bạch" là "bạch" thay vì "trắng", "bình lạng" là "bình lạng" thay vì "cau". Khuynh hướng dùng từ Hán Việt thay vì từ Việt thông dụng đưa tới một lỗi lầm là có khi tác giả đã ghép một từ Hán với một từ Việt, trái với cách ghép từ của tiếng Việt. Người Việt nói "nước đá" chứ không nói "thủy đá" cũng như nói "lòng sông" chứ không nói "lòng giang".

Có một điểm tưởng cũng nên nhắc đến là tác giả của bản ngữ vựng Hoa-Việt có khuynh hướng dịch sát nghĩa từng tiếng một trong từ Hán ra từ Việt tương đương nên đã có nhiều từ hay cụm từ nghe ra ngớ ngẩn như "năm di" (số 146) thay vì "năm ngoái"; "nhũ hương" (214) được dịch ra là "hương bú" hay "hương vú" thay vì cứ gọi là "nhũ hương". Gaspardone có lưu ý đến những điểm sai tương tự như "bế nhãn" được dịch là "thấp xuống nhãn", nhưng tưởng cũng nên nhấn mạnh đến cái khuynh hướng dịch nguyên văn từng chữ một, vì khuynh hướng ấy đã nói lên khả năng của tác giả bản Ngữ vựng. Dịch từng chữ một (mot pour mot - mot à mot) là một khuynh hướng nói chung của những người học ngoại ngữ bằng phương thức dịch thuật. Có người Pháp trước đây đã từng dịch "le vent" là "cái gió", "le père" là "cái cha", cũng như đã có một vị quan Việt Nam ngày trước đã nói: "Mme la Résidente supérieure asseyez-vous sur mon derrière." để mời bà Khâm sứ ngồi ra phía sau lưng mình. Cái ngớ ngẩn ở đây là đã dịch "phía sau tôi" bằng cụm từ "mon derrière". "Mon derrière" là "đít" tôi chứ không là "đằng sau tôi". Kể lại những câu chuyện trên tôi không chủ ý đem một chút tiếu lâm vào trong câu chuyện ngôn ngữ khô khan và nhạt nhẽo này. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh vào lời cảnh giác của học giả Gaspardone là phải thận trọng lúc sử dụng bản ngữ vựng Hoa-Việt đời Minh. Chớ vội tin khi đọc bản ấy là tiếng Việt ta ngày trước vào đời Minh là như vậy, như vậy đó.

Việc người Hoa học tiếng Việt gợi ý ra một vấn đề ngược lại là từ thế kỷ 19 trở về trước, tức lúc chưa thuộc Pháp, ở nước ta có hay không có việc chính thức học tiếng Hoa để giao tế với Trung hoa? Vấn đề này tôi xin bàn ở một kỳ khác.■

TỪ MỸ THUẬT ĐỒ SỨ ĐẤU THÁI ĐẾN CHÉN GÀ ĐỜI MINH THÀNH HÓA, MỘT BÁU VẬT CỦA NHÂN LOẠI.

PHAN QUỐC SƠN

Suốt triều đại Minh cai trị Trung Quốc tổng cộng 251 năm, ngành mỹ thuật gốm tiếp tục duy trì và phát triển truyền thống xưa. Duy có hai đời vua Tuyên Đức (1426-1435) và Thành Hóa (1465-1487) tiêu chuẩn đạt đến chỗ tinh tuyền xảo diệu nhất đời nhà Minh. Đặc biệt trong loại sứ trắng xanh và sự phát minh loại sứ màu ngũ thái và đấu thái. Nếu đồ sứ trắng xanh làm vinh danh nền mỹ nghệ Trung Quốc tự cổ chí kim, thì loại sứ nhiều màu đời Minh mở ra một chân trời mới, đưa mỹ thuật gốm đến gần với sắc màu lộng lẫy của hình họa.

Trong các món màu đấu thái Thành Hóa còn lưu lại thế gian chén tranh gà được coi là trác tuyệt và quí báu nhất.

Khi so sánh giữa hai đời Thành Hóa và Tuyên Đức, các nhà nghiên cứu và sưu tập cổ ngoạn xưa nay cũng chưa đồng nhất việc xếp hạng đời nào hơn đời nào. Phần lớn tài liệu chúng tôi dựa theo sách Bác Mạch Dao Liên (Tổng Lược Các Loại Gốm Cổ) của Kỳ Vĩnh Tài soạn hồi thế kỷ 17, đời vua Thiên Khải, là cuốn sách uy tín và xưa nhất viết về đồ gốm thời sơ Minh. Sách có lời bàn: "Theo bổn ý, sứ trắng xanh Thành Hóa không thể so bì với Tuyên Đức; ngược lại sứ nhiều màu Tuyên Đức kém thua đồ ngự chế Thành Hóa thời ấy". Lý do chính, vào đời Tuyên Đức, thứ bột hồi thanh còn gọi là su ni pô, để vẽ men lam được nhập cảng dồi dào từ Trung Đông hay ngã Nam Dương. Nên màu men làm đời này tươi nhuận rực rỡ trên nền men trắng. Đến đời Thành Hóa, vì trở ngại trong việc giao thương, nguồn cung cấp màu ấy không còn thường xuyên nữa, nên các lò gốm tiết kiệm pha loãng bớt đi; hoặc dùng thứ bột màu thổ sản địa phương kém phẩm chất. Màu xanh ngã ra lợt lạt hoặc xám đục. Người ta thuật lại tại lò gốm Thanh đời Ung Chánh về sau "Có loại bắt chước gốm Thành Hóa dùng màu men xanh lợt lạt."

Trong khi đó, sứ ngũ thái đời Tuyên Đức màu tô đậm và dày, chồng lên mấy lượt nên trông thô thiển, kém mỹ thuật. Còn sứ Thành Hóa tô thật mỏng, phơn phớt nhẹ, cảnh họa như tranh. Các món đồ xưa lưu lại cho thấy mình sứ Tuyên Đức dài, sứ Thành Hóa mỏng thanh tao.

Gốm năm màu gọi là gốm ngũ thái. Gọi năm màu nhưng thực ra nhất thiết không cần phải năm màu, tùy tiện gia giảm từng kiểu mẫu. Các màu thường dùng là màu xanh lục nhiều độ đậm lạt, màu vàng, đỏ tươi, tím sẫm, màu đen (do màu xanh lục hay tím sẫm tô chồng lên một loại màu nâu), và một thứ màu xanh da trời; và cuối cùng màu căn bản của đời Minh là màu lam. Các màu được vẽ rồi phủ men trong và chỉ nung một lần.

Gốm đấu thái nghĩa là nhiều màu đối chọi tương phản nhau. Cách vẽ men đấu thái là kỹ thuật phối hợp lần lượt theo thứ tự: vẽ màu lam trước rồi phủ lượt men trong (underglaze) kế đến tô các màu khác chồng lên lớp men trong này (overglaze). Màu lam vẽ trước làm viền quanh hình muốn tô màu và đặt vào lò nung với hỏa độ cao. Kế đó tô màu vàng, xanh, đỏ, tím tùy nghi trong đường viền xanh trước đó. Xong nung lần nữa để màu khô bám vào chất sứ. Nhiều màu tô trên sứ này gây sự đối chọi sặc sỡ như tranh vẽ trên giấy hay lụa. Các họa sĩ gốm còn dùng một kỹ thuật khác khi họa hình. Họ chỉ vẽ phác nét ngoài của mẫu hình tôi. Ví dụ vẽ cành hoa, họ chỉ phác sơ phần cành và gân lá, còn chừa hình dạng lá, cuống hoa hay nụ không vẽ, rồi mang phủ một lớp men trong. Nhờ vậy nhà họa sĩ mới rộng tay điểm xuyết thêm, thọng

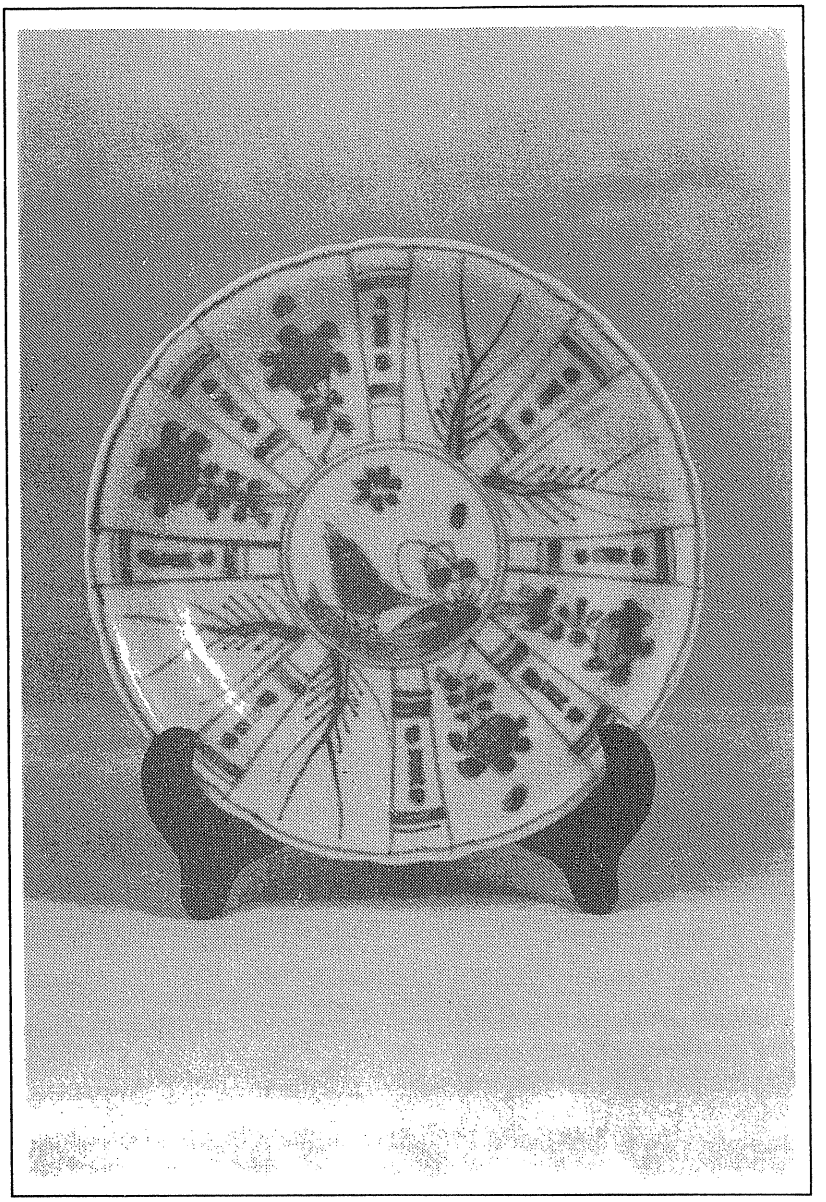

Đĩa men trắng xanh dưới đáy đề sáu chữ "Đại Minh Thanh Hóa Niên Chế". Màu men lam lợt lạt theo lối Thành Hóa. Nhưng đĩa làm để xuất cảng vào đời Minh Vạn Lịch (1573-1619) được xếp vào loại Kraak Porcelain trong bộ sưu tập của Phan Quốc Sơn.

dong cảm hứng, phối hợp màu sắc cho toàn bích để ta có được một bức tranh trông rất đẹp mắt.

Trong thuật họa hình trên sứ đời Minh, sứ Thành Hóa là tinh xảo nhất. Sở dĩ được như thế, theo sách Dao Thuyết (Bàn Về Đồ Gốm) gồm sáu chương do Chu Yên soạn năm 1774, hình họa trên sứ Thành Hóa đích thân do các danh họa triều đình vẽ ra. Đặc biệt loại ngự chế cho vua. Sách còn cho biết các đời vua Minh tiếp đó, các mẫu vẽ được ban ra từ nội triều đến các lò gốm để cứ đó chế theo.

Sau đây là những kiểu mẫu sứ Thành Hóa, nêu ra trong sách Dao Thuyết của Chu Yên:

1- Tô chân cao, lòng tô trẹt, miệng rộng. Hình vẽ dây nho màu. Sách Bác Mạch Dao Liên có lời phê: "Đây là một tuyệt phẩm đời Thành Hóa không gì sánh bằng, vượt xa kiểu tô đời Tuyên Đức". Tác giả Kỳ Vĩnh Tài cho biết, hồi mới chế ra trị giá một trăm lượng bạc. Trong bộ sách hình Đồ Sành Sứ Cổ Trung Quốc Toàn Tập, phần đời Minh, của Hà Chánh Quản và Hứa Lệ Bình ấn hành, xuất bản tại Đài Bắc, có đăng hình một cặp tô chân cao này. Thân sứ trắng màu bạch phạn (gạo trắng), hình vẽ màu đấu thái. Màu lá nho xanh tươi nổi bật tương phản màu tím sẫm của chùm nho và lá nho quấn quít. Nét vẽ phơn phớt nhẹ, chồng lên men.

2- Chén tranh gà. Hình vóc hơi bầu, đáy bằng miệng rộng như thể miệng lu nuôi cá. Tranh vẽ màu đấu thái hình gà mẹ và đàn gà con đang ăn mồi, có gà trống kề bên, cạnh một bụi hoa.

3- Chén màu đỏ hồng ngọc và đĩa màu lựu đỏ. Hai món này giống như loại đã tả trong chương nói về gốm Tuyên Đức "Quí như màu hồng ngọc và đỏ rực rỡ như ánh mặt trời". Kỳ Vĩnh Tài có lời bàn thêm: "Trong các loại sứ Thành Hóa, các món như chén gà, chén hồng ngọc, đĩa lựu đỏ, được chế tạo tinh xảo, tuyệt đẹp, đắt tiền hơn gốm đời Tống".

4- Các loại chén rượu có vẽ hình người và hoa sen.

5- Chén rượu men trắng xanh mỏng tợ như giấy.

6- Các loại chén nhỏ vẽ thảo mộc và côn trùng.

7- Dĩa chân cao cùng bộ với năm loại từ khí cúng kiến trên bàn thờ.

8- Vật dụng để kê đũa, sơn màu sặc sỡ.

9- Hộp đựng trầm.

10- Đủ loại ve, hũ tí hon.

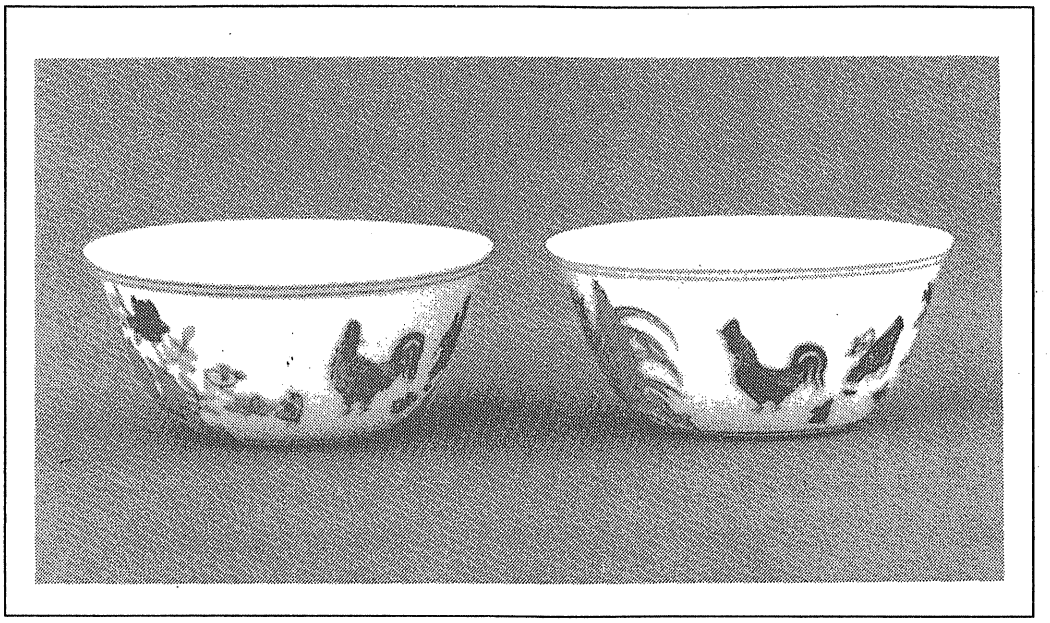

Hình một cặp chén gà men đấu thái đời Minh Thành Hóa. Hình trích trong sách "Đồ sành sứ đời Đại Minh Toàn Tập" của Hà Chánh Quản và Hứa Thệ Binh, NXB Đài Bắc.

Trong các loại sứ nêu ra trên đây, sách Bác Mạch Dao Liên, dành một chỗ cao trọng cho chén tranh gà. Chỉ có loại thứ ba là sứ độc sắc đỏ và loại thứ năm là sứ trắng xanh, những món còn lại là màu ngũ sắc đấu thái.

Chén tranh gà là một tác phẩm trứ danh và quí báu nhất trong loại men đấu thái, còn lưu lại nhiều sự ghi chép và khen tặng trong cổ thư Trung Quốc.

Vào thế kỷ thứ 17 nhà khảo cứu tên tuổi Đào Tấn Chương, còn có bút hiệu Đào Tường Trân, đưa ra nhiều lời bàn rất giá trị về cổ ngoạn, viết về chén gà Thành Hóa như sau: "Chén rượu Thành Hóa chế ra đủ mọi kiểu. Kiểu nào cũng thượng thặng ở chỗ tinh xảo và ngoạn mục, màu sắc đậm lợt vô cùng điêu luyện, sành trong và bóng chắc. Chén gà vẽ bụi mẫu đơn, có gà mẹ và đàn gà con, trông sống động như thật." Một tác giả khác đồng thời, thuật lại: "Tôi có đến chơi hội chùa Yên Tử trong kinh đô, ghé thăm gian hàng bán chén bát và khách nhà giàu lui tới tấp nập mua sắm. Đồ sứ đời Minh Vạn Lịch giá chỉ có vài lượng bạc; sứ đời Tuyên Đức và Thành Hóa đắt từ hai đến năm lần. Riêng chén gà Thành Hóa bán ra không dưới trăm lượng bạc. Khách giàu có không tiếc tiền cố tậu cho bằng được. Hóa ra đồ sành sứ mà mắc như châu báu."

Sách Đồ Sành Sứ Cổ Trung Quốc Toàn Tập có in hình một cặp chén gà này, men màu trắng trong mà sách Các Cổ Dao Liên mô tả mỏng tựa cánh gián, đến độ đưa tay cầm, có thể nhìn xuyên thấu thấy ngón tay mập mờ. Mẫu được vẽ lại từ một bức tranh gà của một danh họa đời Tống. Sắc màu tươi nhuận, nét vẽ đậm nhạt, gốm màu vàng, xanh lục, đỏ nâu. Cũng như chén vẽ dây nho, đây là lối vẽ màu chồng lên men. Dưới đáy có đề niên hiệu sáu chữ, viết lối chân phương xanh lam "Đại Minh Thành Hóa Niên Chế" nằm trong đôi dường khung viền vuông.

Đời nhà Thanh về sau có lưu lại những chiếc chén gà chế theo lối Minh Thành Hóa. Trong cuốn Collecting of Oriental Antiques của Judith Moorehouse có in bức hình chụp chung chén gà Khang Hi và Thành Hóa. Trong quá trình lịch sử Trung Quốc, trình độ mỹ thuật và kỹ thuật gốm đời Khang Hi không thời đại nào vượt qua nổi. Tuy vậy theo các chuyên gia, phẩm chất chén gà Thanh Khang Hi vẫn không bắt kịp chén gà Minh Thành Hóa. Các đời về sau vẫn tiếp tục cố bắt chước, tranh đua chế lại những mẫu gốm đấu thái đời Thành Hóa vàng son ấy. Coi đó như khuôn vàng trước ngọc để noi theo.

Sự cóp nhặt mô phỏng này tạo ra một tình trạng lẫn lộn phức tạp trong suốt 500 năm giữa các nhà nghiên cứu và sưu tầm cổ ngoạn. Gốm Thành Hóa là một trong những đời đồ gốm bị mô phỏng nhiều nhất, không những trong loại men đấu thái thôi mà nhiều loại khác nữa, nhất là loại trắng xanh, khiến việc xác định nguyên tác là một vấn đề hết sức nan giải.

Học giả hàng đầu của Anh Quốc, về gốm Trung Quốc R.L. Hobson từ đầu thế kỷ 20 đã có nhận xét: "Niên hiệu Thành Hóa thường thấy xuất hiện trên đồ sứ Trung Quốc, nhưng cho tới nay lúc tôi đang viết những dòng chữ này, thực ra chẳng mấy ai ở Âu Châu chúng ta sưu tập được đồ Thành Hóa

chánh hiệu. Đồ ngự chế cho vua có ghi niên hiệu tận hồi thế kỷ mười sáu đã là hiếm quí, huống hồ ngày nay dễ gì đến tay ta, nhưng nay có thể còn sót lại trong nhân gian nhiều món đồ do lò gốm thường dân vào thời ấy chế tạo, hoặc chắc có lẫn lộn vài món trong các bộ sưu tập ở tây phương mà chúng ta chưa định được tông tích đó thôi. Tiếc thay, thói tục ghi ấn hiệu xưa trên đồ nay, màu lam phiền toái trong loại sứ trắng xanh, những ý kiến mâu thuẫn nhau về loại sứ tạp sắc (polychrome) tạo ra những tranh luận bất đồng."

Riêng chúng tôi có sưu tập được một chiếc đĩa trắng xanh nhỏ, dưới đáy đề hiệu "Đại Minh Thành Hóa Niên Chế" theo lối chữ thảo. Vành dĩa nặn kiểu hình hoa. Giữa trung tâm là một hình vòng tròn đôi, trong ấy vẽ hình con quạ đậu trên bờ đá có bụi hoa. Từ vòng tròn ấy chia ra tám nhánh như nan xe, trang trí thêm hình tàu lá và hoa lốm đốm. Nét vẽ phóng túng bằng màu men xanh lợt lạt, có chỗ đọng mực đậm đen, thứ mực Thành Hóa. Chất sứ trắng bóng tinh tuyền, có lẽ chế ở lò Cảnh Trấn Đức, Triết Giang. Tuy đề niên hiệu Thành Hóa (1465-1487), nhưng kiểu thức trang trí quả tiêu biểu cho loại sứ xuất cảng Tây phương gọi là Kraak porcelain vào tiền bán thế kỷ thứ 17, đời Minh Vạn Lịch (1573-1619). Theo chỗ truy cứu của chúng tôi, dựa vào quyển Kraak porcelain, của Maura Rinaldi, nxb Bamboo Publishing Ltd. London 1989, dĩa này gọi là "dĩa quạ", được tác giả xếp vào nhóm sứ thứ IX, cùng thời kỳ và mẫu trang trí, chế khoảng năm 1600-1645. Dĩa này chúng tôi mua tại Trung Quốc, nên dự đoán nó còn sót lại trong nước sau thời Vạn Lịch, là thời kỳ ngành xuất cảng gốm sang Âu Châu rất phát đạt.

Ngày nay, những loại sứ bắt chước đời Thành Hóa có phẩm chất cao hơn cả được chế từ lò gốm Cảnh Trấn Đức, Triết Giang; những lò gốm với kỹ thuật tân kỳ hiện đại tại Đài Loan và Nhật Bản. Mới cũ tuy khó qua mặt được những người sành sỏi kinh nghiệm, nhưng những trường hợp trả một món tiền lớn cho những món đồ tân chế giả mạo vẫn thường xảy ra. Năm 1981, trường đại học quốc gia Tân Gia Ba phát minh ra phương pháp dùng năng lượng quang tuyến để phân tích các hợp chất gốm cấu tạo mà xác định được tuổi tác mới cũ. Nhờ phương pháp này, nhiều món đồ gốm đã được giám định tuổi tác thực sự mà không tổn hại đến món vật, vì không cần lấy ra một chút men gốm nào để phân chất như vài phương pháp trước đó. Tiến sĩ Yap Choon Teck có làm một cuộc thí nghiệm với một chén gà Thành Hóa chánh hiệu với chén gà xưa vài chục năm lò Cảnh Trấn Đức và một vài món đấu và một vài món đấu thái tân tạo Đài Loan. Kết quả thành tựu mỹ mãn. Sau đó, rất nhiều món gốm đất tiền của người sưu tập và viện bảo tàng mang tới để thử nghiệm. Kết quả, ông cho biết sự thực não lòng là hầu hết những món ấy đều tân chế.

Trung Quốc ngày nay, sau bốn chục năm ổn định, đã cởi mở và hợp tác với thế giới bên ngoài qua nhiều lãnh vực, trong đó có ngành khảo cổ sử. Họ tạo những thành tích rực rỡ trong khoa nghiên cứu về đồ gốm xưa, bằng những tìm kiếm, phát hiện và phân loại một cách hệ thống để giải đáp được những bí ẩn mù mờ của lịch sử. Cộng với sự tiến bộ không ngừng của ngành khảo cổ học ở tây phương với những phương tiện khoa học kỹ thuật, truyền thông sách vở củng cố thêm tầm hiểu biết cho người nghiên cứu hơn lúc nào hết. Nhờ đó, ngày nay nhiều tung tích đích xác của đồ gốm xưa được mang ra ánh sáng, trong đó có nhiều đồ sứ chính hiệu Thành Hóa.

Mỗi khi có món sứ Thành Hóa nào đưa bán tại các công ty đấu giá quốc tế, là mỗi lần các khách thập phương, nhất là các tay đại phú Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản, đến để tranh mua. Vào tháng Ba năm 1990, công ty Christie's ở Hồng Kông bán ra một cái chén ngự chế trắng xanh Thành Hóa cho một người mua khuyết danh với giá chín triệu rưỡi tiền Hồng Kông (lối một triệu tư Mỹ kim), phá kỷ lục cao giá nhất bất cứ một món đồ gốm nào trong lịch sử nhà bán đấu giá này. Đã thế mà người ta cho còn rẻ! Vì trước đó, các chuyên gia tiên đoán cái chén có thể bán tới giá mười sáu triệu! (hơn hai triệu Mỹ kim). Lý do, lúc ấy các tay doanh gia Nhật đang thua lỗ trong thị trường chứng khoán nên giờ chót không tham dự.

Montier/L'Evénement du Jeudi/Paris

Riêng về chén gà Thành Hóa, lần cuối cùng được bán đấu giá cách đây 12 năm. Tháng Mười Một năm 1980, nhà Christie's bán một chén gà giá bốn triệu tám tiền Hồng Kông (lối 650 ngàn Mỹ kim tiền 12 năm trước). Năm 1990, bán một chén chân cao Thành Hóa men đấu thái, hình chim đậu trên cành trái cây, giá bốn triệu hai tiền Hồng Kông.

Chúng tôi xin kể ra đây một câu chuyện liên quan đến chén gà Thành Hóa, đăng từ một bức thư đọc giả gửi cho tập san *Arts of Asia*. Thư kể chuyện về một người bạn mình, vốn là tay tập tễnh sưu tập đồ cổ. Một hôm lân la đến một tiệm đồ cổ ở Hồng Kông, chợt thấy một cái chén gà trong tủ người bán, đáy chén có đề niên hiệu Thành Hóa rõ ràng. Nửa tin nửa ngờ, ông trở về báo cho một người bạn mình, vốn là tay sành sỏi trong kiến thức đồ xưa, nhờ đi xem giùm. Người bạn ấy đi đến coi một mình. Rồi lẳng lặng mua mất cái chén ấy với giá rẻ mạt chừng hai ngàn tiền Hồng Kông (lối 250 Mỹ kim). Té ra chén ấy là chén gà Thành Hóa thật, lạc loài không biết bao nhiêu đời bên lục địa sau cùng lọt sang tiệm bán đồ cổ kia, chủ nhân vốn mù tịt về cái chén ấy.

Nhà báo đăng lại nguyên văn bức thư mà không có lời bình luận, như để dành quyền phán đoán cho độc giả. Câu chuyện có thực hay chỉ là tưởng tượng? Nếu có thực, thì nào có chắc cái chén gà Thành Hóa ấy là chính hiệu? Thực hư câu chuyện cũng giống như những giá trị thực hư chân giả trên đời. Duy có điều cho ta biết rằng đối với người người chơi đồ cổ, với những hên may của phước lộc, có diễm phúc hơn những kẻ đi săn kho vàng. Đi tìm vàng còn phải đối đầu với bao cực khổ hiểm nghèo, người sưu tầm cổ ngoạn có thể gặp ngay kho vàng chung quanh mình, bất cứ lúc nào, nếu có hơn sở kiến và lòng kiên nhẫn.

SÁCH MỚI!! SÁCH MỚI!!

- **QUÊ**
  Tùy bút của Võ Phiến
  3 tùy bút đặc sắc mới viết thời gian gần đây. Giá 6MK, ngoài Mỹ 7MK.
- **MINH TRIẾT TRONG ĐỜI SỐNG**
  Darshani Deane, Nguyên Phong dịch
  Tác phẩm thứ 6 của dịch giả có sách bán nhiều nhất. Giá 12MK, ngoài Mỹ 14MK.
- **HỒ CHÍ MINH, NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ MẶT TRẬN GIẢI PHÓNG** — *Hồ Sĩ Khuê*
  Một tác phẩm đặc biệt về một hiện tượng chính trị lạ lùng: **Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam** (còn được gọi tắt là Mặt Trận hay Việt Cộng).
  Ông Hồ đã khai sinh và dọn đường cho Mặt Trận như thế nào? **Ông Diệm** đã nuôi dưỡng và mở đường cho Mặt Trận như thế nào? Mặt Trận này có thật không? Bản chất và nhiệm vụ của nó là gì? Mặt Trận đã chết chưa? Di sản và tương lai của nó ra sao?
  Tác phẩm là một công trình nghiên cứu và lý luận nghiêm chỉnh về Mặt Trận thông qua hai nhân vật lãnh đạo và hai chế độ của hai miền Bắc Nam. Đồng thời cũng là một phân tích lịch sử và nhân văn táo bạo về **Người Nam Kỳ** và **Đất Nam Kỳ** trong cơn lốc chính trị Quốc Cộng kéo dài suốt 16 năm hiện hữu của Mặt Trận.
  Tác giả là người lúc thì tham dự, lúc thì theo dõi chính tình Việt nam trong 60 năm trời. Ông cũng là "người quen" từ Tướng **Dương văn Minh** đến ông **Tạ Bá Tòng**, từ Tổng Thống **Ngô Đình Diệm** đến Thượng Tọa **Thích Trí Quang**, từ Tướng **Đỗ Mậu** đến nhà thơ **Tố Hữu**...
  Sách dày 450 trang, khổ lớn 6x9, khởi viết từ năm 1987, một năm sau Đại Hội VI "đổi mới" của Đảng Cộng sản Việt nam. Giá 16MK, ngoài Mỹ 18MK.
- **TỰ DO TRONG LƯU ĐÀY**
  Chân Huyền dịch, Chân Văn nhuận sắc
  (Tự truyện của đức Đạt Lai Lạt Ma)
  Người Tây tạng tin rằng đức Đạt Lai Lạt Ma là hóa thân đời thứ mười bốn của Bồ Tát Quán Thế Âm. Nhưng chính đức Đạt Lai Lạt Ma, ngài có nghĩ rằng chính ngài là Phật Sống hay chăng? Năm ngài lên ba tuổi, một phái đoàn trong hàng giáo phẩm cao cấp đã tìm được ngài từ một gia đình nông dân nghèo nàn, để đưa về kinh đô Lhasa nối nghiệp vị tiền thân của ngài là đức Đạt Lai Lạt Ma đời trước. Năm 15 tuổi, Ngài trở thành nhà lãnh đạo tôn giáo và chính trị của Tây tạng, vừa lúc Cộng sản Trung hoa xâm lăng tổ quốc ngài để thi hành một chính sách diệt chủng. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã đối phó với quân xâm lược như thế nào? Nhờ phép lạ nào đức Đạt Lai Lạt Ma cùng đoàn tùy tùng trốn khỏi kinh đô Lhasa và vượt biên sang Ấn độ trong khi quân Trung cộng bủa vây?
  Trong cuốn tự truyện Tự Do Trong Lưu Đày chúng ta sẽ nghe đức Đạt Lai Lạt Ma nói về các điều trên. Ngài cũng nói về các hiện tượng thần bí của xứ Tây tạng, về việc các Bồ Tát hóa thân, các lối tu thiền định của Mật Tông, chuyện các thiền sư luyện lửa Tam Muội... Nhưng ngài còn nói về cả các vấn đề của thời đại: chủ nghĩa Cộng sản, nền văn minh duy vật Tây phương, vấn đề chính trị, vấn đề tình dục, sự cảm thông giữa các tôn giáo, chuyện người ta có nên bỏ tôn giáo mình để theo đạo Phật hay chăng v.v...
  Trong lúc Phật giáo Việt nam đang nỗ lực chuyển hóa để vận động cuộc chuyển hóa của đất nước, tự truyện của ngài Đạt Lai Lạt Ma thật là một cuốn sách đáng đọc.
  Sách dày 370 trang, bìa 4 màu. Giá 14MK, ngoài nước Mỹ 16MK.

HÃY TÌM MUA NGAY TẠI CÁC NHÀ SÁCH
HAY ĐẶT MUA TRỰC TIẾP TẠI:
NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 527-5761

THƯ GỬI MỘT NGƯỜI CẦM BÚT TRẺ

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Anh X. thân mến,

Tôi đã đọc một mạch bản thảo mới nhất của anh. Tôi nói một mạch bởi vì tôi đã không dừng lại giữa chừng để làm một công chuyện gì khác.

Khi anh để cho nhân vật tôi trong truyện của anh, một người đàn ông từ đầu truyện bỗng kết thúc thành một nhân vật nữ, tôi mới giật mình hiểu ra câu chuyện kể của anh đã lôi cuốn tôi tới chừng nào, và làm tôi bồi rồi biết chừng nào.

Phải nói ngay anh là một người kể chuyện giỏi. Anh bắt người đọc chạy theo anh mệt nghỉ. Một độc giả trung thành dễ bị câu chuyện của anh thu hút nhanh chóng và mạnh mẽ. Bố cục khá chặt chẽ, tình tiết cũng hấp dẫn, chuyện có hành động và hành động có tốc độ, dễ hiểu, không bắt người đọc suy nghĩ, không để cho người đọc bị nhàm chán. Đó là những ưu điểm trong cuốn sách của anh.

Nói chuyện với anh tôi cứ đinh ninh anh là người Nam rặt, vậy mà qua cuốn sách này, anh đã cho tất cả nhân vật anh nói toàn giọng Bắc, Bắc Kỳ chính cống. Chắc anh phải thuần thạo giọng nói của cả ba miền. Phải nói anh là người sử dụng tiếng địa phương giỏi. Tiếng Bắc, tiếng Trung hay tiếng Nam anh đều làm cho người đọc tin tưởng anh là người không phải của một miền mà là của nhiều miền. Vả lại sáng tác của anh, không đơn điệu. Anh có thể đi vào nhiều đề tài. Ắt anh phải là người sống nhiều. Vả lại đọc anh thấy anh viết có vẻ dễ dàng - nghe đâu năm nay sẽ cho in đến mười cuốn. Thiệt là ngoài

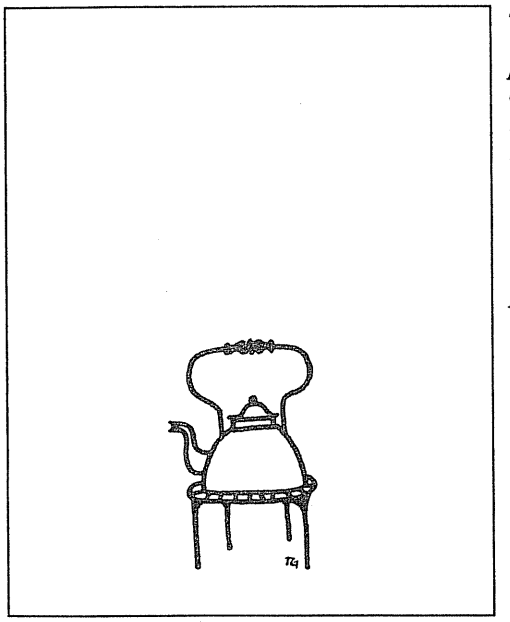

sức tưởng tượng. Sản xuất nhanh chóng như thế, anh quả là một trong số ít, rất ít người cầm bút ở hải ngoại có thể sống bằng ngòi bút của mình.

Anh X. thân mến,

Anh là người có một trí tưởng tượng phong phú, một yếu tố rất cần thiết của người cầm bút. Thiếu nó, tác phẩm của nhà văn sẽ nghèo nàn. Anh là người cầm bút giàu có theo cái nghĩa trên. Tôi nhớ có đọc một câu của nhà văn lừng danh Nga, Dostoievsky. Ông ấy viết trong cuốn Nhật Ký Nhà Văn rằng: "Tôi làm nhà tiểu thuyết, ấy là để bịa đặt", tôi càng thấy anh có lý. Vả lại in hình như có lần anh đã nói với tôi rằng anh viết xong giao nhà in nhiều khi không cần sửa. Tôi tin anh. Cũng như có lần anh nói khối nhà văn cả năm trời "rặn" không ra nổi một tác phẩm, cứ phải **lẹt dẹt** *chạy theo đuôi một người khác, còn anh,* **dễ ẹt** *chỉ nội trong sáu tháng đầu năm nay thôi sẽ cho ra từ năm đến sáu cuốn. Về mặt tài chánh phải nói là anh thành công quá đi chớ, phải không? Không phải tự nhiên mà nhà xuất bản nhận in sách anh dễ dàng như vậy. Chắc chắn là sách anh bán chạy. Có người nói thà thành công trên thị trường chữ nghĩa lúc này, còn hơn là phải chờ đợi hơn ba mươi năm sau sách mình mới được người ta khen ngợi. Mà chắc gì ba mươi năm sau sách mình bán chạy hoặc được người đọc chú ý khen ngợi!. Sách không thiu hay ôi gì, nhưng như thế là không vui, "không kinh tế".*

Anh X. thân mến,

Hình như ở nước nào cũng vậy, người kể chuyện bao giờ cũng đông đảo hơn người làm văn. Người làm văn vốn vẫn thường khó tính với ngòi bút của mình với bản thân mình. Họ bị thôi thúc trong nỗ lực sáng tạo một bút pháp. xây

dựng một hình tượng nhân vật, tìm kiếm một nghệ thuật diễn tả khác với người viết trước. Người kể chuyện có vẻ như không xem đó là mối bận tâm hàng đầu của họ.

Nhà văn khi sáng tác, không phải chỉ trả lời câu hỏi mình viết cái gì, mà còn phải trả lời câu hỏi mình nên viết như thế nào. Cho nên người đọc tinh tế của chúng ta, vốn không đánh giá cao một người cầm bút chỉ vì ông ta sản xuất nhiều trang giấy đầy chữ, mà họ chú ý đến nhà văn chỉ vì những trang sách ấy đề cập tới vấn đề gì và diễn tả như thế nào. Tất nhiên không ai chối bỏ văn chương có liên hệ đến chính trị, đạo đức và xã hội, nhưng trước hết người ta không thể nói đến văn chương nếu không nói đến thẩm mỹ.

Tôi vẫn muốn xem anh như là một người kể chuyện tài tình, người có một trí tưởng tượng phong phú và một sức làm việc bền bỉ. Tuy vậy đó là những điều kiện cần nhưng chưa đủ cho một người cầm bút. Nếu một cái giếng múc mãi mà không cạn là bởi vì có những mạch nước ngầm luôn luôn cung cấp cho nó để nó không bao giờ vơi. Người cầm bút cũng vậy, đọc nhiều, học hỏi không ngừng, sống và viết, viết và suy nghiệm giữa hai dòng chữ, và ngưng lại rồi viết... đó là những nguồn mạch để không bị hạn hán về ngôn ngữ.

Lúc này người ta hay nhắc đến một số nhà văn trong nước như Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Phạm Thị Hoài.... như những nhà văn phản kháng - hay văn chương đối kháng, văn chương phủ định - và tôi thấy người ta chỉ khai thác khía cạnh chính trị của tác giả và tác phẩm mà ít người chịu đề cập đến tính chất văn học của sáng tác. Không ai phủ nhận tính cách chính trị của tác phẩm, nhưng mà đây là văn chương phải không, tại sao người ta bỏ quên tính chất thẩm mỹ là cốt lõi của nó?

Nhưng thôi, chuyện này dài dòng quá. Mà anh có bao giờ quan tâm đến những tác giả và tác phẩm ấy không? Một dịp khác nhé.

Nói đến người kể chuyện, tôi lại nhớ đến bà nội tôi. Nội tôi là một bà già trầu nhà quê. Bà rất yêu con cháu. Nhưng tôi thì tôi có cảm tưởng bà yêu tôi nhất nhà. Tôi thích tưởng tượng như vậy. Đã sao! Phải không? Nhà tôi nghèo, có bữa cơm không đủ ăn. Mùa đông chúng tôi không đủ áo ấm để mặc. Cơm cần đủ no, áo cần đủ ấm mà đôi khi còn không được, nói gì cơm ngon và áo đẹp. Nhưng mà tôi là đứa bé lúc nào cũng no ứ vì những câu chuyện kể của bà tôi. Mỗi tối, tôi thường rúc vào lòng bà, nghe bà mở đầu: "Ngày xưa...." đó là hai tiếng quen thuộc trong các chuyện của bà. "Ngày xưa...." hai tiếng ấy như cái màn mở ra một sân khấu đầy màu sắc với những nhân vật anh hùng, đầy quyền lực, những bà tiên xinh đẹp biến hóa linh diệu, những nàng công chúa sắc nước hương trời.... Những câu chuyện của bà luôn luôn kích thích trí tưởng tượng của tôi. Và không giấc mơ nào mà tôi không thấy mình là một hoàng tử ăn mặc quần áo đẹp đẽ kinh khủng còn cao lương mỹ vị thì nói gì: thực phẩm trong cung vua thứ gì mà không thừa thải. Tất nhiên ông hoàng thì phải ăn mặc đẹp, tôi từng mơ thấy như thế. Truyện cổ tích Việt Nam cũng cho tôi một thứ tình cảm tương tự như thế. Sau này lớn lên có được đọc những truyện của Grimm và Andersen tôi nghiệm ra các vị này cũng như bà tôi là những người kể chuyện. Nhưng tôi cũng biết thêm họ là những người không những biết mình kể chuyện gì mà còn kể như thế nào và kể cho ai.

Truyện Cô Bé Bán Diêm của Andersen, là một trong những truyện làm tôi xúc động nhất. Mỗi lần đọc lại truyện này tôi đều liên tưởng đến bà tôi. Trong trí nhớ tôi, bà hiện ra như một phụ nữ quê mùa nhưng ngay thẳng, chất phác, quần áo bà may bằng một thứ vải thô nhưng sạch sẽ, ngay ngắn; miệng bà móm luôn nhai trầu tỏm tẻm nhưng duyên dáng làm sao. Và lòng dạ bà từ bi như Phật Bà Quan Âm. Tôi ghiền ngồi trong lòng bà và được nghe bà kể chuyện đời xưa.

Anh X. thân mến,

Quả thật là khi cầm bút người ta không phải chỉ nghĩ đến việc viết cái gì, mà còn viết như thế nào và viết cho ai nữa phải không? Cứ cho là thế, nhé!

Cách đây khá lâu, khi đưa bản thảo cho tôi, anh có yêu cầu tôi đọc và viết cho anh một cái tựa hay bạt gì đó cho bộ trường thiên tiểu thuyết của anh, và anh biết là tôi rất ngại chuyện tựa hay bạt theo tôi chẳng đơn giản đâu. Viết loại này dễ bị cả tác giả lẫn người đọc không thiện cảm, nếu nói thật và không thật. Còn lưng chừng ba phải thì quá kỳ. Dù sao, theo tôi, chọn sự chân thật vẫn hơn.

Và bài viết này, dưới hình thức một lá thư gửi cho anh, anh muốn xử dụng cách nào cũng được.

Xin cám ơn anh đã tin cậy trao cho tôi đọc trước sách khi còn là bản thảo. Tôi muốn gửi đến anh thư này với lòng tin cậy chân thật của tôi.

Chúc anh sáng tác đều và mạnh và tất nhiên mong sách anh vẫn được nhiều người đọc.

Thế là vui rồi. Phải không? ■

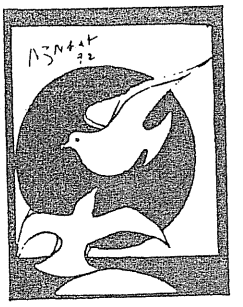

PHỐ TÀU

HÀ THÚC SINH

Khác mấy năm trước, năm nay quán phở Ly Hương ế hẳn dẫu vào mùa lạnh. Trước có tuần làm đủ bảy ngày, nay lắm khi nghỉ đến hai ngày. Những ngày nghỉ như thế, ngoài những công việc sổ sách, thu dọn thông thường, Tuệ chỉ còn cái thú đánh cờ...

Hôm nay đầu tuần quán lại mở. Tuệ ngồi sau quầy liếc qua tờ báo. Mẩu tin Trung Cộng làm tới trong vịnh Bắc Việt không ngờ tụ nơi óc hắn hơi lâu. Chẳng biết ván cờ này sẽ đi tới đâu, hắn ơ hờ tự hỏi. Mà mình có yêu nước không cà? Ồ, đã bao lâu có bao giờ óc hắn lại nẩy ra một câu hỏi lạ như thế? Hắn không lưu tâm đến đất nước như những người khác, mang sự hiểu biết sâu xa rằng mỗi người là một con ốc của toàn thể bộ máy làm nên lịch sử; và khi vì lý do nào một phần bộ máy lịch sử đổ xuống, những con ốc văng ra, thì hắn tự khiêm tốn thấy mình chỉ là một con ốc an phận, không có được cái đau buốt và tủi hờn thống thiết như những con ốc khác. Có thể hắn cũng yêu nước, nhưng giản dị hơn. Nếu không thế chắc hắn đã bị thằng Sếnh thuyết phục, đặt cho quán phở một cái tên gì đó vui vẻ hơn, hứa hẹn hơn, lạc quan hơn ngay từ buổi đầu.

Tuệ gấp tờ báo với chút thoải mái thấy rằng mình còn nhớ đất nước có chán vạn những Phù Đổng Thiên Vương...

Tuệ nhìn qua dãy bàn vắng. Cửa kính phủ hết mặt tiền. Tháng Mười mặt trời lặn sớm mọc sớm. Ngồi trong quán hắn có thể thấy đường Valley đã nhuộm một màu nắng mù mù. Xa xa dưới chân đồi, góc mặt, một vệt *freeway* 710 uốn cong, giống cái lưng rắn đầy lân tinh. Xa hơn tí nữa một tảng Los Angeles với nhà cửa như tổ chim leo núi. Hắn thu tầm nhìn lại. Những cửa tiệm bên kia đường còn treo bảng *"closed"* gợi cho hắn một cảm giác yên tâm vô cớ. Hắn ngó ngang bắt gặp chính mình trong tấm gương lớn, gắn trên vách, gần chỗ thu tiền mà Ái Hoa vẫn ngồi; đôi vai hắn như sụm xuống trên tấm thân rềnh ràng mệt mỏi. Khuôn mặt chỉ là chỗ ứ đọng của một chuỗi thời gian thiếu nắng. Hắn buột miệng hỏi bạn:

"Chịu sự vô ơn nhất là những thằng bán quán. Mày đồng ý chứ?"

Sếnh, thằng bạn trẻ hơn Tuệ đến gần con giáp, đang tần mẩn, chăm chỉ đổ tương ớt từ cái bình lớn sang những lọ nhỏ. Dáng dấp nó gầy còm, chịu đựng. Đôi bàn tay xương xẩu, luôn luôn bị cánh tay áo quá dài tụt xuống quấy nhiễu. Thỉnh thoảng nó ngửa cổ ra sau, gồng mạnh, nghe những khớp xương kêu như tuốt lươn. Sếnh vẫn yên lặng.

"Mày đồng ý chứ?" Tuệ lập lại và sẵn tờ báo, hắn đập một cái bốp trên mặt quầy, chửi: "Mả cha cái chung cư... Tàu tiến đến đâu ruồi bâu đến đấy!"

"Ừ há, đồng ý đó, khi không lại nhiều ruồi. Mà có ruồi là có nhiều người..."

Tuệ nhìn Sếnh. Hắn có cảm tưởng bạn hắn đưa lộn gói thuốc lá cho một khách hàng muốn một ly nước đá. Hắn cằn nhằn:

"Tao đang nói tụi mình là những thằng bạc phước."

"Tui chống gì hia? Ừa, mình bạc phước..."

"Lớp này qua đi lớp khác đến. Họ được phục vụ những tô phở thơm ngon và tình cảm sau đó chết lạnh lùng theo đồng típ vứt lại. Hết, không còn gì. Không đứa nào còn nhớ đến mình!:

"Từ sáng có mấy trự sao gọi lớp lớp? Và tui cũng không thấy tiền típ!"

"Thì tao đã bảo không đứa nào nhớ đến mình!"

Sếnh quơ mạnh hai tay, la làng:

"Ruồi tăng viện. Nhưng đừng đập. Có nhiều ruồi là có nhiều người. Đóng cái cửa sau lại thôi hia!"

Tuệ lười biếng tụt khỏi chiếc ghế cao. Hắn ra sau đứng nhìn bãi đậu xe hoang vắng như cái nghĩa địa, có những đường nứt âm thầm sinh sôi tính lũy, ảnh hưởng từ những trận động đất rả rích mãi tận vùng Big Bear. Mặt trời u ám nhìn xuống những bờ cỏ bị sương muốn

nhuộm úa. Một hàng rào sắt dựng ngay sau quán phở. Cứ nhìn dãy hàng rào hắn lại đau. Hắn không trốn được cảm giác nó tựa một nhát dao phay thô bạo, chém đứt phần đuôi đẹp đẽ và cần thiết của một con công là quán phở của hắn.

Bốn năm trước hắn và Sếnh xuất ra hơn bốn chục ngàn sang quán phở này. Thật là bực. Lão luật sư đồng hương làm ăn như thế! Chẳng biết lão có thực thông tiếng Anh không, hay ẩu, mà sau khi tham khảo giấy tờ đã bảo hắn: "Ký được rồi!" Thế là ký. Nhưng chỉ tháng sau quán phở đã ký cái *lease* năm năm của hắn mang đại họa. Lão Wilson có bộ mặt to như cái rế nhuộm phẩm, chủ cửa tiệm bán bàn ghế ế ẩm ngay cạnh kêu luật sư của lão tống cho quán phở một văn thư, xác nhận bãi đậu xe phía sau là thuộc quyền sử dụng của tiệm *Wilson's Furniture*, không phải của quán phở. Thằng Sếnh xem xong tờ giấy báo với lời đe dọa kiện tụng gào lên như cha mẹ trúng phong... Thế là tiệm phở chỉ còn tí lề đường làm chỗ đậu xe cho khách. Bi-zi-nét ở Mỹ như vậy là từ bệnh xá ra bệnh viện, từ nhà xác ra nhà quàn.

Nhưng phép lạ nào đã giúp quán Ly Hương sống gần hết cái *lease*? Hắn mơ ước một phép lạ thứ hai cho hắn thu về số vốn đời. Hắn thở dài, nhìn trời mây như chờ bàn tay một đấng vô hình sẽ thò xuống, lôi gánh nặng này khỏi vai hắn.

Tuệ đóng sập cửa lại khi mắt đập vào mấy dãy *building*. Hắn như thấy trước mắt một khu gia cư đầy những thùng rác tràn ra ngoài và ruồi bâu như rải đậu đen. Những tên đàn ông mặc áo thung lá phô cái bụng to như đứa chết trương, mồm đầy mỡ béo và những mụ đàn bà mặc áo nhiều khuy, tóc cắt ngang mang tai, mặt dèn dẹt, mất xênh xếch với cái mồm chỉ quen nhổ bậy. Một hai năm trước mấy dãy ấy còn đầy Mỹ, Việt, Mễ. Giờ toàn đầu đen. Mà lũ đầu đen mới này không biết phở, chỉ biết hủ tíu, hoành thoán mì. Họ là đám Tàu Hương Cảng, đã bán xới mọi thứ chạy lấy người. Họ nối nhau tấp vào vùng này từ những năm 79, 80; và đến nay mức độ vẫn tiếp tục để biến miền đông Los Angeles thành một phố Tàu thứ hai, có thể xóa mờ hình bóng phố Tàu cũ mà từ quán phở chạy về hướng Tây mười phút xe là tới.

Những năm đầu thập niên 80 người Tàu Chợ Lớn và đồng hương của Tuệ còn tung hoành vùng này. Đến nay thì dọc những đường cái như Valley, Main, Garvey, chạy suốt, qua các thành phố Alhambra, Monterey, San Gabriel đến El Monte, các dịch vụ, nhà cửa gần như đều nằm dưới sự khống chế của người Tàu Hương Cảng và Đài Loan. Người Việt chạy làng. Những đồng minh không ký kết của hắn giờ còn sót lại vài chị làm móng tay, sửa quần áo, vài anh bác sỹ, luật sư, một hai tờ báo Việt ngữ và lũ bán phở như hắn.

"Chắc mình chết, chết đừ đừ!"

"Tui ghét ai nói chết! Bộ hia không thắng tui hoài bằng cái nước thí xe đó sao? Sống chớ, phải sống chớ!"

"Thì mày sống mình mày."

"Không có hia tui sống với ai?"

BÙI GIÁNG

NGÕ BAN SƠ

Ngõ ban sơ hạnh ngân dài
Mừng xuân tao ngộ di hài thu đông
Về sau chẳng biết vân mồng
Ra sao thế nọ phiêu bồng thế kia

ĐIỆP TRÙNG TRÂN TRỌNG

Tâm tùy thị hiện sát na
Căn do Hoàng thị đầu hoa Chiên Đàn
Cội trồng ánh ngọc cưu mang
Tờ rung Hoa Tạng dư vang vô ngần
Bên chiều Bình Thạnh phân vân
Niệm tình xứ Quảng lời trân trọng chào
Trăng Gò Vấp sương Đa Kao
Hoa viên Bình Thạnh lệ rào rạt ly
Sát na thị hiện tâm tùy
Tờ rung Tạng Ánh Trang thùy mị nhân
Dạ thưa vâng ạ vâng vâng
Chút tình quan cố vô ngần gửi trao
Trăng Bình Thạnh sương Đa Kao
Hoa viên ốc huệ xiết bao trăng tròn
Xiết bao trăng khuyết héo hon
Và bao nhiêu xiết vuông tròn bấy bao
Trăng Gò Vấp sương Đa Kao
Huệ lan sực nức niềm khao khát chờ
Tưởng bây giờ là bao giờ
Sát na niệm tưởng chép thơ tặng người.

"Thật hay giỡn đó mày, Sếnh?"

"Thiệt đó."

"Vậy mày phải biết lo cái lo của tao chứ?"

"Bộ bốn năm qua tui bỏ chạy sao hia?"

"Ê mày. Bộ sống hôm qua là sẽ sống ngày mai sao mày?"

"Hồi nẫm mình sang cái này, bộ hia có nghĩ mình sống tới giờ? Mình chiếu nhiều thằng cũng bí thấy ông thấy bà!"

"Lúc đó khác, giờ khác."

"Trời, hia làm như ngày mai nước Mỹ biến thành nước Mễ."

"Nhưng cái chỗ này biến thành nước Tàu, mày hiểu không. Thành nước Tàu là tao với mày treo mồm ra sau gáy!"

"Sao hia kỳ thị chủng tộc quá trời trời... Bộ mình không là người Tàu sao hia?"

Tuệ nén cơn sùng trong bụng. Có bóng người chập chờn phía trước:

"Dám có khách đấy mày, Sếnh."

"Khách vô mình hầu. Lo chi."

Cánh cửa trước hé mở. Một khuôn mặt đen như nhọ nồi thò vào một nửa. E dè.

Sếnh la:

"Đ.M không có gì hết! Hôm nay không có gì hết!"

Tuệ nạt ngang:

"Kệ nó mày." Và hấn ngoắc: "Jack, vào đây, Jack!"

Tên Mỹ đen đã lọt qua cửa, phô trọn cái chân dung râu ria, đen đủi và rách như tổ đỉa của một tên *homeless*.

"*Good morning, sir!*" Gã lễ phép chào.

Sếnh thấy thái độ bất can thiệp là khôn ngoan nhất. Nó yên lặng trở lại với công việc và ý nghĩ Tuệ là thằng điên chập chờn trong đầu. Giả điên. Đúng thế. Giả sắp hóa điên!

Tuệ hỏi:

"Cà phê chứ, Jack?"

"*No sir, thank you sir.*"

"Vậy mày cần gì?"

"Tìm ra thằng ném đá vỡ kính xe hơi ông rồi."

"Ai?"

"Con ông Lee's Chow Mein bên kia đường."

"Sao mày biết?"

"Tụi nó nói với nhau. Tụi nhỏ ấy mà?"

"Vậy tao làm gì được!"

"Ừ, không làm gì được. Mấy thằng nhỏ nghịch ngợm. Ông không làm gì được!"

"Tao sẽ sang nói với cha nó!"

"Ông không có bằng chứng, ông chủ."

"Tao làm sao?"

"Tôi sẽ canh chừng cái xe cho ông."

"Mày ăn gì không?"

"Hôm nay thì không, ông chủ. Nhưng nếu có một điếu thuốc..."

Tên Mỹ đen dón dén rút lui sau khi nhận một điếu thuốc của Tuệ. Thằng Sếnh la lên:

"Mỗi khi nó vô hôi lây mọi thứ. Mùa hè mười phút mùa lạnh hai mươi phút."

Tuệ phát chửi thề:

"Đm. không có nó chưa chừng mình đã không sống mà dạt đến đây!"

"Hia thiệt kỳ. Thằng *homeless...*"

"Nhưng nó là chiến hữu của tao. Lính sư đoàn 1 Kỵ Binh Hoa Kỳ đó mày!"

"Không làm ăn gì. Chỉ ăn cắp. Phi bạch phiến..."

"Kệ nó. Nước Mỹ phản nó nó có quyền bôi nhọ nước Mỹ. Mà sao mày không nghĩ mày đã chiếm một chỗ của nó ở đây? Mày kỳ thị quá trời. Tao yêu được mọi thứ. Tao chỉ ghét kỳ thị."

"Hia không chửi người Tàu đó sao? Mình cũng là người Tàu mà!"

"Im mồm mày. Tao là người Việt. Tao không phải người Tàu. Đồ ngu!"

"Người ta nói người Việt cũng từ nước Tàu đi xuống!"

"Rồi mày sang tới đây mày là người Mỹ?"

"À há... Nhưng sao hia ghét người Tàu?"

"Tao đâu ghét người Tàu mày. Nhưng để họ xáp tới gần thì tao cũng chết mà mày cũng hết thở!"

"Chậc chậc, không hiểu gì."

"Thôi im đi. Không hiểu thì im đi."

"Nhưng sao hia thương tui?"

"Chà, mày nói nghe bảnh. Sao mày biết tao thương mày?"

"Hia đỡ đầu tui bên đảo. Sang đây hia điệu tui từ Minnesota về sống với hia. Hia rủ tui làm đủ thứ nghề. Vốn tui chút xíu xìu xiu hia vẫn cho tui hùn hạp mở quán. Tiền bạc hia giao tui chi. Bộ không thương mà vậy sao hia?"

"Mày đẻ ở đâu vậy mày?"

"Bạc Liêu."

"Hồi đó mày ăn gạo Quảng Đông hay Quảng Tây há?"

"Giỡn hoài, xứ Bạc Liêu tui... Mà hia hỏi chi vậy?"

"Thì mày đẻ ở nước tao, mày ăn gạo nước tao, mày nói tiếng nước tao, ông bà mày chết chôn trên đất nước tao. Mày muốn tao coi mày là người Việt hay coi mày là thằng Tàu Minh Hương?"

"Hia phức tạp quá xá trời."

"Nhưng mày chưa trả lời tao!"

"Thì người Việt..."

"Vậy đó. Vì sao tao sống với mày là vậy đó."

"Không hiểu gì."

"Thôi, im đi nếu mày không hiểu. Nhưng tao cấm mày không được nói người Việt là người Tàu. Mày nói lần nữa tao với mày bể gánh..."

Im một lát, Sếnh lại hỏi:

"Mà sao lóng rày Ái Hoa nó không gọi tới cà? Nó không dứt khoát gì vậy cà?"

"Cho nó đi luôn!"

"Hia lúc này sao đó. Nóng quá xá cỡ. Ái Hoa nó điệu quá xá trời. Nó chăm chỉ, sòng phẳng. Và hia... hề, hề... Nó cũng người Tàu."

Tuệ im lặng. Nói "cho nó đi luôn" là nói bảnh đấy thôi. Hấn đang nghĩ tới Ái Hoa với chút ngổn ngang của tình cảm. Hấn không rõ mình giận hay ghét, cần hay không cần Ái Hoa. Và hấn cũng không dứt khoát được hành động nào phải có nếu tình cảm ấy đã phân định xong.

Hai năm trước Ái Hoa đến xin việc. Lúc ấy quán của Tuệ

còn khá lắm, vì trong vùng phở hấn ngon, chưa có sự cạnh tranh ráo riết của những quán phở đồng hương. Ái Hoa làm thu ngân viên kiêm quảng cáo viên. Nàng lôi được bộn đám Tàu Chợ Lớn đến quán và dạy cho họ cách mê phở.

Ái Hoa không đẹp nhưng lẳng. Phải nói thế. Cô nàng hay diện đầm ngắn và thằng Sếnh thường cam đoan với Tuệ "ở trỏng thứ thiệt không hà!" Mà thật là thiệt! Sau một thời gian ranh giới chủ thợ biến đi, trừ mấy bà rửa bát *part time* không kể, còn Tuệ, Sếnh và Ái Hoa xử với nhau như bộ ba tướng sỹ tượng. (Đứa nào cũng độc thân, vô gia đình trên đất Mỹ, không kéo về sống chung một nhà đã là khó hiểu.) Tiền bạc rủng rỉnh, dại gì Tuệ không nối thêm một tí cho cái lẳng của cô gái hai dòng máu chạy tuốt luôn tới chiếc giường?

Chiếc giường không phân biệt màu da và hiểu được mọi thứ tiếng. Bên Ái Hoa hấn quên hết hình ảnh những mụ xẩm tóc cắt ngắn, mắt xếch, chuyên nhổ bậy. Mùi thơm từ cổ tay tới nách, từ lưng xuống đùi Ái Hoa tẩy hết mùi những dãy *building* dơ bẩn, lấm

TRONG VƯỜN XƯA

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

Nàng trở lại vì cửa xưa quên khóa
Chân rất nhẹ như lòng không dám động
Mộng rớt xuống đời kiếm mãi không ra
Mộng rớt trong vườn biết có còn không?
Nên nàng trở lại
Và không dám làm đau
Những phiến lá đã mất màu thanh thản
Những đài hoa đã trắng lạnh chiêm bao
Những mùa thương đã quá cũ, quá xôn xao
Những hồn cây trái đã mọc rễ lãng quên
Nàng trở lại
Và tưởng chừng khu vườn đã đóng băng

Trí nhớ nàng cũng đóng băng như một dòng sông xám
Dòng sông thở mịt mùng hơi lạnh của dĩ vãng
Dòng sông chạy thẳng tắp đến thiên đàng chẳng thấy người yêu
Chỉ có những ông tiên bà tiên nằm chết trôi nhợt nhạt
Chỉ có hư ảo làm hai tay nàng ôm ngực
Chỉ có một người đi tìm một người như trong hoang mạc
Chỉ có mình chàng đông đá mà tưởng cả trần gian đã đóng băng
Chỉ có mình nàng tan ra mà ngỡ mọi dòng sông là nước mắt,
Chỉ có nàng trở lại với cửa đóng ơ hờ và không còn ai ở vườn xưa

Trong khu vườn ấy
Đã có lần chàng kể chuyện cổ tích phương Đông
Có một chàng hứng hờ ra đi trước khi trăng khuyết
Có một nàng si tình ở lại đến lúc trăng tàn
Họ là cặp tình nhân nghịch ngợm đổ lệ vào trăng
Cho nên suốt đời gánh chịu những vỡ tan...

Trong khu vườn ấy
Những nụ hôn của chàng thường lập lại hai lần trong mỗi buổi chiều
Những ánh mắt chàng nhìn nàng âu yếm
Ít là hai lần trong những hẹn hò
Những đốm lửa nàng dùng châm thuốc
Cho chàng vẫn sáng đủ hai lần
Những hôm giận hờn nàng bỏ đi và cũng đã trở lại hai bận
Hình như tánh nàng hơi trẻ con nên
Chàng luôn căn dặn
Mỗi kiếp người chỉ có một lần để sống.
Tình yêu của chàng không thể lập lại một lần khác
Trái tim địa chấn cũng chỉ bừng bừng một thoáng duy nhất rồi tĩnh lặng
Như bây giờ... gió đã vắng
Ngày đã tắt
Và chàng không trở lại lần thứ hai
Trong khu vườn ấy
Nàng trở về nhắm mắt lại
Để được nghe mãi
Tiếng chim xưa
Và tiếng nói của chàng
Từ thiên cổ.

ruồi. Ái Hoa có lối chiều chuộng của nhiều phụ nữ tình tứ gộp lại; những quần quại không phải để hấn áy náy lơi tay, mà để hung hăn đi sâu hơn nữa vào một thế giới đầy hoa quả, trong đó hấn hậm hực tiếc mình không có sức ngấu nghiến nhiều hơn.

Trên con đường dẫn tới Hoa Quả sơn mới đầu Tuệ chỉ ngập ngừng dẫn Ái Hoa chui vào một *motel*, cùng chia xẻ một ngọn lửa bén nóng trong quần áo. Ngọn lửa lâu dần thành đám cháy, nhưng hấn chẳng ngại gì khi cần chuyển đám cháy về tận phòng riêng. Lâu nay, vào ngày nghỉ trong tuần, sau khi tính toán sổ sách và thằng Sếnh kiếm chuyện đi mua thêm gia vị, rau thơm dự trữ, hai đứa đã có phen táo bạo châm luôn ngọn hỏa diệm sơn ngay dưới gầm quầy. Họ tốc chiến trước đôi mắt nhắm rịt vì ngượng của lão ông Địa toe toét; và mấy ngọn đèn đỏ lòm trên bàn thờ ba Ông của thằng Sếnh cũng như lu hẳn đi, ngại làm những bậc thần linh chướng mắt.

"Dở quá hà..."

Đứa cháu gái mấy đời của bà Từ Hy thường khi gói ghém lại đồ đạc lẳng lơ chế giễu.

"Thì đã bảo cuối tuần..."

"Nó n.g.u.ộ.i...!"

"Cuối tuần nhá?"

"Thiệt... ừ.a."

Thế là cái thú thắng cờ tướng thằng Sếnh đã chuyển sang cái say thua cờ người với Ái Hoa. Những lúc nằm gác chân rít thuốc lá, hấn ơ hờ nghe Ái Hoa kể chuyện đời, kể chuyện vì đâu nàng không thiết có một đời sống bình thường. Đã có phen hấn nghi nghi ngờ ngờ. Có cô gái nào lẳng mà không có một nguyên do chính đáng để bào chữa. Ái Hoa kể rằng trong chuyến vượt biên nàng kẹt trên hoang đảo. Nàng biến thành đàn bà ở đó. Tuệ chia sẻ cho có:

"Ồ, bọn Thái khốn kiếp..."

"Không, không phải vậy, không phải Thái Lan... Để Ái Hoa kể cho nghe. Khi ghe chìm cả nhà Ái Hoa chết ráo, chỉ còn mấy người sống sót tấp vào hoang đảo, Ái Hoa đã bị củ ruột..."

"Ý trời."

Tuệ "ý trời" không hẳn vì sự nghiêm trọng của câu chuyện, mà hình như vì tò mò. Đầu hấn lại có dịp dõi theo một tên Tàu có cái bụng thô bỉ, tóc bờm xòm cứng như lông ngựa, có cái mặt tròn nhẵn, đôi mắt ngầu ngầu và một hàm răng thưa, vàng cạch nhựa thuốc phụ họa cho nét cười khả ố, dâm dật.

"Có một ông Việt Nam đã oánh củ bị thương và bảo vệ Ái Hoa lên tới Trengganu... Ái Hoa trước không ưa người Việt. Chết ạ. Ông bà già oánh chết ạ. Nhưng từ đó thương trai Việt... Ái Hoa có hư lắm không?"

Tuệ cười bối rối, rồi ỡm ờ:

"Làm tròn bổn phận làm người. Sao gọi là hư?"

"Bộ vậy vậy cũng là bổn phận đó hả?"

"Chớ sao không?"

"Vậy là mình làm bổn phận đó hả? Chữ nghe ngộ ha..."

Nhưng hai tháng trở lại đây không còn gì ngộ nữa. Ái Hoa nghỉ việc thường xuyên. Nàng bỏ mặc luôn ngọn Vu Sơn cho hấn độc tọa.

"Chắc là quán ế ẩm, cổ buồn." Thằng Sếnh thở dài. "Cổ không nỡ lấy trọn tiền típ như mình đã cam kết nữa!"

Sếnh đã làm xong công việc đổ lọ qua chai đổ chai qua lọ của nó. Nó đứng lên, vươn vai. Lưng lại kêu rôm rốp như tuốt gươm. Nó đi vào trong, tiếp với cái giọng lơ lớ, bâng quơ:

"Không có gì phải lo. Thua ván này mình bày ván khác. Đời là trận cờ tướng mà hia."

"Tao sạt nghiệp rồi mày. Mệt rồi mày."

"Nhưng tui còn tiền. Khi nào hia mệt cần tiền đi chơi, hia nói tui. Hia giao quán tui làm mình ên. Quán mình phở ngon nhứt vùng đâu chịu thua dễ ợt vậy? Phố Tàu là phố ăn. Ăn cấp quốc tế. Phở hia phải sống hoài hoài nơi đây. Càng mình ên càng dễ sống. Hà, nhưng nhớ đừng có đập ruồi. Quán ăn là phải có ruồi. Không có ruồi là không có người. Người Tàu ở bẩn là vì người Tàu đông người. Đông người quán mới đông. Chủ quán ngồi đập ruồi là dấu không lành. Hia đừng bao giờ đập ruồi. Mấy cái chợ Việt Nam sập tiệm ráo trọi vì treo bẫy ruồi..."

Tuệ bán tín bán nghi những lời khuyên của thằng Sếnh. Và dù quán ế, trời lạnh, hấn vẫn thấy lòng ấm áp trước sự mộc mạc trung hậu của thằng Tàu lai. Hấn ngó lung ra ngoài. Một cô gái Á Đông lướt qua cửa kính. Hấn đã tin mình có Ái Hoa như một cơn vui.

Triết lý của Sếnh không cứu gỡ được quán Ly Hương, nhất là sau khi sở Vệ sinh thành phố đến thanh tra, giáng cấp quán của hấn từ hạng A xuống hạng B.

Mỗi khi nhìn tấm biển có chữ B đỏ lòm gắn trên cửa ra vào như luật định, Tuệ điên cả ruột. Hấn thù cái màu đỏ. Xưa nay vậy. Mà có riêng chi tí màu đỏ trên cửa quán của hấn? Cả thành phố bây giờ đâu cũng thấy những bảng hiệu đỏ, mành cửa đỏ, bàn ghế đỏ... Nơi đây đã thực sự biến thành một phố Tàu và tiệm phở của hấn giờ bẹp dí như cái chấm than. Cửa hiệu bán bàn ghế của lão Wilson bên phải đã sang tay. Người ta đang trần thiết lại. Mặt tiền được dựng thêm hai cây cột rồng leo rắn lượn cũng đỏ lòm và to như cái cột lăng Mao Trạch Đông. Tấm bảng hiệu đã được kéo lên với hàng chữ Tàu nạm vàng tráng lệ, có phụ chú Anh và Việt ngữ: Hương Cảng Đại Tửu Lầu. Còn cái tiệm sửa quần áo bên trái của một bà đồng hương ít nói như bị câm cũng đã sang tay nốt. Chưa sửa sang gì, nhưng Sếnh mau mắn cho hấn biết lão chủ là một tên Tàu Miên. Lão đang sửa soạn mở một tiệm hủ tíu Nam Vang.

Mỗi khi ra về, đứng trước lề đường nhìn lại toàn bộ quang cảnh, Tuệ chua chát nghĩ quán Ly Hương của hấn như cái nước Việt Nam, bên trên chịu thằng Tàu to tướng đè xuống,

còn bên dưới có thằng Khmer Đỏ sửa soạn ngáng chân! Nhưng vì đâu mình bẹp dí thế này? Hấn bâng khuâng nhớ lại cái thời hấn còn làm nghề chặt thịt trong chợ Việt Phương. Hấn là thợ chánh, duy nhất, vì có học *college* một năm, có chứng chỉ nghề *butchery*. Hấn lãnh mười đồng một giờ với sự chiều chuộng như gì của lão chủ. Nhưng lão chủ chợ Giang Sơn lại điệu hơn. Trả đứt mười hai đồng. Hấn nhảy *job* mà không kịp nhìn lại Việt Phương chết sống thế nào khi chưa tìm ra một tay thợ khác có nghề như hấn. Mới đây hấn gặp cả hai ông chủ chợ đồng hương trong chợ Hawaii, ngôi chợ Tàu to lớn bậc nhất trong vùng. Hấn đã mơ hồ hiểu ra lý do cái chết của Việt Phương và Giang Sơn. Họ không chết vì treo bẫy ruồi như thằng Sếnh nói.

Bây giờ thì hấn chán quá chừng rồi. Thằng Sếnh lúc này xem ra chểnh mảng không còn chăm chút công việc như xưa. Xổng là nó tếch với nhiều lý do khác nhau. Tuệ cặm cụi phục vụ một số ít thực khách quen miệng cũng đủ vất vả. Tình hình buộc hấn mới thải thêm một người rửa bát. Quán Ly Hương cứ thế mà teo tép như kẻ mang trùng HIV.

Chuyện gì đến đã đến. Một ngày thằng Sếnh đòi thôi, đòi rút cổ phần đi tiểu bang khác. Tuệ nổi điên vì sự phản bội của bạn. Nhưng đây là chuyện hệ trọng. Cái *lease* còn một năm. Mà gia sản hấn đã đầu tư vào hết trong này. Đây không phải chuyện chơi, đùng đùng cho sập tiệm mà xong. Nổi nóng với Sếnh là hỏng bét, là mất cả chì lẫn chài.

Bất ngờ Ái Hoa ghé lại. Cô nàng bây giờ không còn mặc váy ngắn như xưa. Mặc đồ lớn. Cũng không còn cái giọng lẳng lơ nữa, mà nghiêm chỉnh. Nàng cho biết nàng đã làm cho một công sở chi đó trên Los Angeles. Và ân cần hỏi thăm tình hình quán phở của hấn thế nào. Sau cùng Ái Hoa khuyên hấn sang tay. Nàng có người bác họ sẵn sàng sang lại cái quán. Hấn sẽ được một số tiền. Không nhiều nhưng đỡ thiệt. Ái Hoa cũng thú thật nàng nghèo như bao giờ. Nếu Tuệ sang quán thì "hia trút được gánh nặng, mà Ái Hoa chắc cũng có đôi ba ngàn tiền thưởng tiêu chơi..." Hấn đã kín đáo dò xét Ái Hoa. Không, một con nhỏ xem thân xác như trò chơi thế kia thì không có cái đầu. Không thể có cái đầu. Nó bạ đâu xâu đó. Có vui thì tấp, có tiền thì tiêu. Không vui không tiền thì tếch. Nó bịnh.

Tuệ đứng lên và không trả lời dứt khoát. Dù gì hấn phải hỏi ý thằng Sếnh. Thấy Ái Hoa ngồi tần ngần, hấn mở ngăn kéo đưa cho nàng hai trăm, bảo là cầm lấy tiêu. Đó là tổng số tiền típ của nửa tháng qua. Ái Hoa băn khoăn cất tiền vào ví, lí nhí cám ơn.

Ái Hoa bước ra rồi mà hấn vẫn như còn thấy trên khuôn mặt trắng mỏng của nàng một nét ái ngại, quyến luyến. Hấn vui vui với một ý nghĩ bí hiểm trong đầu.

Thế là công lao bốn năm trời của Tuệ đổi lại được mười hai ngàn, chưa bằng phân nửa số tiền chỉ để thiết trí dàn bếp bốn năm về trước. Để cho sòng phẳng, hấn chia cho Sếnh một phần ba. Lương tâm hấn không cho phép hấn bán rẻ tình nghĩa trung thành của thằng Sếnh. Bao năm lẽo đẽo theo hấn với giấc mộng làm giàu nó cũng khổ như gì. Hấn tin rằng trong những ngày thất nghiệp tới đây, ít nhất hấn còn lại thằng bạn hiền hòa. Thằng Sếnh đã dạy hấn đánh cờ tướng, rồi từ đó, gần như thế, luôn luôn vất vả với một "kỳ vương" gai góc. Và có thể hấn còn cả Ái Hoa!

Bây giờ mỗi khi có dịp đi qua con phố Tuệ không biết mình vui hay buồn. Tiệm phở Ly Hương giờ đã đổi bảng hiệu, rành rẽ và minh bạch: Phở Việt Nam!

Sáng nay có dịp Tuệ lại đi qua phở Việt Nam nhưng không bước vào. Đứng ngoài hấn vẫn thấy được sự tấp nập bên trong. Và hấn cũng biết rõ Ái Hoa giờ đang ngồi ghế chủ tiệm, còn Sếnh là đầu bếp chính. Hai đứa đã đầu quân dưới trướng của lão xì thẩu Hương Cảng Đại Tửu Lầu. Đời là thế, có quái gì mà buồn. Nhưng tấm biển đỏ, màn cửa đỏ phủ trước Phở Việt Nam khơi dậy trong lòng hấn một ý nghĩ có làm hấn sùng. Hai đứa Tàu lai thức thời ấy đang pha chế, nhào nặn để biến món phở gia truyền của tổ tiên hấn phục vụ cho đúng khẩu vị người Tàu.

Hấn cáu tiết đá cái rầm vào chiếc xe của thằng Sếnh đậu bên đường. Một giọng Mỹ lừ nhừ nhưng dữ dằn:

"Đ.m. phá xe hả?"

Tuệ quay lại. Hấn thấy thằng Jack ngồi thu lu như một đống giẻ rách, nhưng đôi mắt gã thì trợn như một con chó giữ cửa trung thành.

Tuệ cúi đầu bước đi giữa con phố Tàu đầy màu vàng đỏ. Cái mũi giày há họng như muốn nuốt nhanh con đường trước mặt. Hấn vẫn chưa rõ mình vui hay buồn. Hấn dừng chân ngoái lại. Cây cỏ, hàng quán, đường sá, con người, và cả ánh nắng nữa, không cái gì muốn dính dáng dây dưa tới hấn nơi đây. Tất cả như những khung ảnh trên một đoạn phim chạy vùn vụt ngược chiều, trừ cặp mắt trợn dọc của thằng Jack là vẫn lầm lì bám theo. Hấn nhún vai đi tiếp nhưng thực thì trong lòng vừa bén một nỗi cay đắng. Hấn mím miệng đá cái lon giữa lối vào một góc phố vắng. Một người nào đó trong trạm xe buýt nhìn hấn bằng ánh mắt khác với thằng Jack - Bâng quơ, không một chút cảnh giác, dè chừng...■

Alhambra 27-10-1992

ĐOẠN KẾT CỦA MỘT CHUYỆN TÌNH

NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN

Chuyến đi về Việt Nam nầy tôi đã không dự tính đi. Nhưng mấy người bạn Việt Nam làm cùng sở rũ quá, tôi cũng ham vui, theo họ làm Việt Kiều Hồi Hương.

Tôi làm chung sở với Hữu và Donald. Hai người bạn tính đi về Việt Nam từ lâu, nay thấy chuyện qua lại giữa Mỹ và Việt Nam đã trở nên dễ dàng, cả hai nôn nao lắm. Nhất là Hữu. Anh vẫn còn bà mẹ già ở Biên Hòa nên anh mong ước về lại thăm quê hương. Tôi vì còn nhỏ tuổi, qua Mỹ khi mới lên mười, gia đình đều có mặt ở California nên tôi không tha thiết gì nhiều với chuyện đi Việt Nam. Nhưng Hữu rủ Donald, và Donald thuyết phục tôi cùng đi. Donald bảo tôi, đi cho biết.

Donald là người Việt Nam. Nhưng tên họ anh là tên họ Mỹ. Lần đầu gặp anh, tôi cũng không nghĩ anh là người Việt Nam, vì tướng tá anh to lớn. Sau khi đã quen biết với anh lâu rồi tôi có hỏi đùa anh:

"Chứ anh lượm đâu ra cái tên toàn Mỹ thế."

Anh rùn vai trả lời:

"Hồi mới qua, tôi được gia đình người bảo trợ xem như con trong nhà, còn đặt cho cái tên Mỹ nữa, nên khi vào quốc tịch, tôi đổi quách lấy tên họ Mỹ cho nó được việc. Có đi xin việc làm để tên Mỹ trên giấy tờ cho chúng nó bớt kỳ thị..."

Tôi cũng chẳng bao giờ tò mò hỏi tên thật của anh ngày xưa là gì, vì tôi quen gọi anh bằng cái tên Donald, và cả khi nói chuyện với anh tôi cũng quen nói bằng tiếng Mỹ như khi mới gặp anh lần đầu.

Tôi nghĩ Donald cũng như tôi, muốn đi về Việt Nam cho biết chứ nói là về thăm thân nhân, thì chúng tôi cũng như nhau, chẳng còn bà con gần nào ở bên ấy. Mà tôi cũng không nghĩ anh có được cả người thân xa nào ở Việt Nam.

Làm chung sở với Donald cả gần ba năm nay nhưng tôi biết rất ít về anh. Donald rất khép kín. Tuy anh có nhiều bạn bè, nhưng lại không có người bạn nào thật thân nên muốn tìm biết về quá khứ của anh cũng rất khó, trừ những hôm nhậu nhẹt với bạn bè, ngà ngà say, anh có thể vô tình nhắc đến, lờ mờ, vài điều nào đó về đoạn đời đã qua của anh.

Khi tôi quen Donald, anh hẳn đã phải hơn bốn mươi, không biết ngày xưa anh thế nào chứ nhìn anh bây giờ, khó mà tưởng tượng, như Hữu nói, ngày còn trẻ Donald cũng là "dân chơi Sài Gòn" đấy.

Thật ra lối xử sự của Donald ngày nay cũng còn phảng phất cái phong độ của một gã đàn ông hào hoa. Nhưng có lẽ cái tuổi trẻ trác táng ngày xưa chỉ để lại trên anh những nét tàn tạ mà tôi nhìn thấy ngày nay mà thôi. Nhìn Donald bây giờ, không ai nghĩ anh có gì đặc sắc. Nhưng sau khi nghe Hữu nói, tôi có quan sát gương mặt Donald, và thử phân tách từng đường nét của mặt anh,

thì có thể Hữu đã nói đúng, thời trẻ Donald hẳn đã là một người thanh niên đẹp trai.

Donald cao, nhưng vì đứng tuổi và mập phệ, nên trông anh dình dàng và to lớn hơn phần đông những người đàn ông Việt Nam khác. Anh có một sóng mũi thẳng, đôi mày rậm, cặp mắt sâu to, vành môi đậm và quai hàm ngang. Nhưng vì lý do nào đó, toàn thể những điểm trên góp lại, Donald không có một vẻ đẹp, hay tỏa ra một sức quyến rũ nào. Đôi mắt đẹp của anh lộ vẽ mệt mỏi, và chúng bị trì nặng vì tính hay uống rượu nhiều của anh. Vầng trán anh rộng nhưng đầy những nếp nhăn, với màu da đen dạn dày của một người phơi nắng quá nhiều. Cặp môi anh, với làn môi dưới hơi trề, có thể một thời được coi là quyến rũ, nay thâm đen vì thuốc lá; và cái quai hàm ngang ương ngạnh của anh không còn rõ nét nữa vì sự đẩy đà đã làm gương mặt anh có cằm đôi. Anh hiện thân hình ảnh tàn phai của một người đàn ông cô đơn, đứng tuổi, và mỏi mệt.

Tôi và Hữu hầu như là hai người thân duy nhất của Donald. Đã nhiều lần cả hai chúng tôi than phiền bảo Donald phải ráng giữ gìn sức khỏe, bớt uống rượu, bớt hút thuốc, lo tập thể thao; nhưng những lời khuyên của chúng tôi bị Donald cười gạt ngoài tai. Rốt cuộc cả hai chúng tôi đều mặc kệ anh.

Donald là một người tốt, tính anh rất phóng khoáng. Có lẽ cũng vì phần nào anh là một người không có thân nhân, hay vợ con gì. Anh sống một cuộc sống của một con người tự do. Cuộc đời anh không nhiều ràng buộc. Anh không phải lo âu chuyện để dành tiền mua nhà, nuôi vợ nuôi con, hay để gởi về nuôi thân nhân ở Việt Nam.

Theo những lời Donald nói tôi có thể góp nhặt vặt vãnh những chi tiết về cuộc đời anh một phần nào. Donald người Đàlạt. Trước khi đi tị nạn sang Mỹ, Donald là Trung Úy Phi Công trú đóng tại Biên Hòa. Donald mồ côi từ nhỏ, anh có người cô không chồng, nuôi cháu ăn học cho tới ngày Donald đậu tú tài đôi, và vào lính. Trong thời gian Donald đi học khóa huấn luyện tại Hoa Kỳ, cô anh ở nhà bị tử nạn xe đò. Donald không hay tin bà cô đã mất cho tới ngày anh về lại Việt Nam. Vậy là Donald không còn một người thân thuộc nào trên đời. Hình như anh chưa hề lập gia đình. Hẳn cuộc đời để lại bên Việt Nam anh cũng có để lại dăm ba mối tình, nhưng vì sao chẳng mối tình nào đi đến đâu, Donald không bao giờ nói. Biết tính anh, chúng tôi cũng chẳng bao giờ dám hỏi gặng vào đời tư của anh.

Khi về lại Việt Nam, Donald cũng như tôi. Hai kẻ trở về mà không dám chắc lý do nào để làm mình trở về lại. Ngồi trên máy bay tôi đã tự nhắc nhở với chính mình nhiều lần, đừng hy vọng gì nhiều khi trở lại quê nhà. Sau bao nhiêu năm chinh chiến điêu tàn, quốc gia nào muốn dựng xây lại phải cần nhiều kiên nhẫn và trì chí. Mười mấy năm lớn lên ở một quốc gia tiền tiến tôi có thể không quen với đời sống của một quốc gia nhỏ đang cố gắng vượt qua mọi trở ngại để có một địa vị bình thường trên thế giới.

Hẳn Donald cũng nghĩ như tôi. Cả chuyến đi anh rất ít nói. Xem chừng anh cũng trầm tư mông lung với những ý tưởng riêng tư nào đâu. Chỉ có Hữu là hớn hở được về lại thăm gia đình, anh nói chuyện liên hồi. Cả ba người chúng tôi tuy cùng chung một chuyến đi nhưng xem chừng mỗi người mỗi tâm sự. Hữu còn có người thân để tìm gặp, chứ tôi và Donald chỉ như hai người khách du lịch. Có thể Donald muốn về để tìm lại kỷ niệm hay để dò tìm xem mình ngày nay đã thay đổi đến độ nào chăng.

Sau hai ngày theo Hữu đi chơi Sài Gòn và Thủ Đức với người bà con của Hữu, Hữu trở lại Biên Hòa với gia đình; Donald rủ tôi ngày mai hai anh em thuê xe hơi đi chơi Đàlạt. Tôi bằng lòng và bảo anh, ngày đi khỏi Việt Nam tôi còn bé tí nên cũng chẳng biết gì nhiều về những thành phố chung quanh Sài Gòn, còn anh anh đã trú đóng nhiều nơi, hể anh đưa đi đâu thì tôi đi theo đó. Chúng tôi hẹn sẽ gặp lại Hữu ở nhà người anh họ trong ba ngày nữa. Người anh họ tiếc rẻ bảo chúng tôi mùa này trời Đàlạt hay mưa, đi lên trên ấy cẩn thận, không biết có đi chơi gì được nhiều hay không.

Con đường từ Sài Gòn lên Đàlạt đã được sửa chữa nhiều, nên chuyến đi của chúng tôi không lấy gì làm vất vả. Trời đổ mưa ào ào ngang khúc đường Bảo Lộc và Đèo Chuối, nhưng người tài xế lái xe rất quen thuộc con đường, vẫn giữ xe chạy phom phom trong màn mưa đục. Suốt chuyến đi, mặc tôi và người tài xế ngồi nói chuyện, Donald ngồi băng sau lặng thinh. Biết vùng cao nguyên là nơi anh đã sống qua thời niên thiếu nên tôi hiểu nổi lòng anh lúc này vô cùng. Quen tính anh không nói nhiều nên tôi cũng không muốn gợi chuyện với anh, để mặc anh với cái tâm sự của riêng anh.

Trời đã quá trưa khi chúng tôi đến Đàlạt. Mưa đã tạnh. Mặt đường sạch trơn sau cơn mưa. Mùi không khí thật trong lành. Chúng tôi đã dặn trước thuê một căn biệt thự cũ ở ngoại ô thành phố. Sau khi mang, sắp xếp hành lý vào nhà, chúng tôi thay áo quần và sửa soạn ra phố ăn buổi cơm trưa trễ.

Ngồi ở nhà hàng, Donald có vẻ bồn chồn lắm. Anh đốt thuốc lá liên miên. Tôi thông cảm với Donald. Đàlạt hẳn phải ghi nhiều kỷ niệm cuả anh. Tôi hỏi Donald có tính đi tìm thăm nhà cũ, trường cũ, và những nơi chốn kỷ niệm của anh chăng. Anh chẳng trả lời tôi mà ngồi thừ mơ màng nhìn ra ngoài đường phố.

Chúng tôi về Việt Nam vào khoảng cuối tháng Chín, Đàlạt

đang giữa mùa mưa. Những trận mưa rừng hẳn phải làm cho thành phố này đẹp tuyệt vời. Tôi chưa từng biết Đàlạt, tôi chỉ nghe nói đến thành phố này qua lời tả của những người đã sống ở đây. Đàlạt lúc nào được nhắc lại, người ta cũng nhắc kèm theo với bao nổi thiết tha, bao niềm hãnh diện.

Đàlạt đẹp thật. Khí hậu ở đây khác hẳn khí hậu Sài Gòn, lúc nào cũng hừng hừng nực nội. Không khí miền cao nguyên thật mát, thật tinh khiết. Nắng ở đây cũng không phải là cái nắng nung người. Mấy cô gái Đàlạt cô nào nước da cũng trắng, má phơn phớt hồng. Người Đàlạt cũng khác người Sài Gòn, họ có vẻ hiền hòa và dịu dàng.

Tôi nói với Donald ý tưởng này. Anh mỉm cười và phê bình:

"Con gái Đàlạt, hai mươi mấy năm rồi cũng chẳng thay đổi. Họ vẫn còn đầy cái vẻ thùy mị, dễ thương như bao giờ. Nhìn Sài Gòn, gặp người Sài Gòn, mình thấy đất nước mình nhất định đã thay đổi rất nhiều mười mấy năm qua. Nhưng gặp người Đàlạt, tưởng như họ vẫn sống không xáo trộn từ khi nào đến giờ."

Đốt một điếu thuốc mới, Donald nhìn tôi, ngần ngừ đôi giây rồi anh nói:

"Chú có muốn đi theo tôi tìm thăm một người quen cũ không?"

"Tôi thì lúc nào cũng sẵn sàng. Hễ anh đi đâu thì cho tôi theo với. Tôi có biết dọc ngang thành phố này ra sao đâu. Còn nếu anh gặp người quen, anh muốn thăm thì tôi nhờ chú tài đưa tôi đi ra mấy chỗ như thác Prenn hay suối Cam Ly, Thung Lũng Tình Yêu chi đó tôi "tham quan" rồi trở lại đón anh."

Donald cười:

"Chưa biết tôi có sẽ gặp người quen hay không nữa. Nhưng để xem. Tôi muốn chú đi cùng."

Rồi anh khe khẽ lắc đầu như cố quên đi một điều gì đó:

"Tôi muốn có chú đi với. Tự

TRÁI TIM THƠ

TRẦN HỒNG CHÂU

nhịp đập thời gian
không cùng
trong tế bào vĩnh cửu!
trùm lấp không gian
chân trời mười phương
cũng trong tế bào vĩnh cửu!
vòng cung ân ái
ngõ hẻm cuộc đời...

trái tim ngàn vạn
trên môi Em trái dâu đầu mùa
trong ánh mắt Em chẳng tàn phai
cánh antigone hay quỳnh hoa
máu đỏ bình minh hay áo lụa hoàng hôn
ai ra khỏi mê hồn trận
trái tim bé bỏng
mưa nắng lòng Em!

Anh trải rộng yêu mê trên những dáng đẹp
của xa xưa mai hậu lẫn hôm nay
như phấn thông vàng reo rắc mấy trời thơ
như sương đêm thấm ướt vạn bông hồng...

qua ánh lửa hồ quang tình yêu vạn đại
Em và Anh chỉ còn một trái tim thơ!

đây Em nhé
trái tim thơ
bình ánh sáng muôn đời
cung điện ngàn lẻ một đêm
trái tim mềm mại hơi sương
trái tim bền vững kim cương vô thường...

đêm đừng đến nhé
trống đừng đập liên hồi
trong doanh trại tình yêu
đừng quần quại nữa
những địa động đau nhói
trên bình nguyên bờ ngực ân tình
hãy bình an nhé
nhịp nhịp hồng cầu
đừng đánh mất những mùa xuân vĩnh cửu!

yêu vô cùng
bình ánh sáng muôn đời
trái tim thơ
pha lê trong suốt
trái tim mẹ cho từ thuở còn trong nôi!

dưng tôi đâm ra ngại ngùng chuyện đi tìm người quen này quá."

"Mà ai vậy? Người yêu cũ của anh hở?"

Anh chỉ hơi nhếch môi cười, không trả lời tôi, mà chỉ gọi người chủ tiệm tới tính tiền cơm.

Donald không có địa chỉ của cái người nào đó anh muốn tìm. Anh bảo người tài xế đưa anh đi tìm căn nhà của người quen theo trí nhớ. Cũng may những con đường, những con hẻm, những con dốc Đàlạt chẳng thay đổi, vẫn y nguyên cũ nên việc đi tìm nhà người quen của Donald không có gì là khó khăn cả.

Con đường đến nhà người quen của Donald phải là một con lộ chính, vì tôi thấy có những xe hàng, xe đò nhỏ chạy qua. Tuy vậy không bao nhiêu xe cộ qua lại. Đối diện với cánh cổng lớn vào tu viện Franciscan ngày nay đã đổ nát hoang tàn là lối rẽ vào nhà người quen của Donald. Chúng tôi dặn người tài xế đậu xe trước cổng trường chờ. Donlad dẫn tôi đi bước xuống con đồi, hai bên là những ruộng rau cải còn xanh non màu lá mạ. Trời chưa xế chiều, nhưng mây đen đã kéo đến ngang trời vần vũ. Tôi ái ngại dùm Donald. Tôi hy vọng anh tìm được người thân anh muốn gặp.

Donald phải hỏi đường một hai người bộ hành chúng tôi gặp ngoài nương rẫy mới đến căn nhà chúng tôi muốn tìm.

Khi chúng tôi đến trước nhà, cả hai chúng tôi cùng tần ngần. Căn nhà gỗ mái tôn ẩn sau hàng rào đầy những dây tường vi leo quanh. Trước hiên, giữa sân là hai cây mận lá đang trở vàng. Donald nhìn tôi, tôi nhìn anh. Vẻ mặt anh vốn thường ngày khép kín, nay đầy nét xúc động. Hình như tôi thấy anh có thở dài lấy can đảm trước khi anh giật chiếc dây chuông trước cổng kêu leng keng.

Một thằng bé con độ chín mười tuổi chạy ra. Thằng bé nhìn chúng tôi như đoán biết chúng tôi là khách từ xa về, nó hỏi:

"Mấy ông muốn tìm ai?"

Donald nhìn thằng bé, rồi nhìn tôi thật nhanh. Hình như anh hỏi nó đấy có phải là nhà của tên một người nào đó. Tôi lúc ấy đang mãi bận ngắm nhìn những ruộng rẫy bên kia đường, không để ý đến những lời đối đáp của họ.

Tôi thấy thằng bé hơi ngần ngừ, rồi nó lắc đầu. Vừa lúc ấy có tiếng lộc cộc từ trong nhà bước ra, chúng tôi cùng ngẩng lên nhìn. Một người đàn ông khoảng độ năm mươi ngoài, nhưng mái tóc trên đầu đã bạc gần hết. Ông ta cụt một chân, phải chống nạng bước ra cổng, nhìn chúng tôi dò hỏi, rồi ông ta đuổi thằng nhỏ đi ra nhà sau. Không để chúng tôi phải hỏi, ông ta niềm nở:

"Mời hai ông vào trong này. Bọn con nít nó không biết chi cả đâu. Mấy ông chắc ở xa đến muốn tìm người quen..."

Tôi không hiểu sao lúc đó Donald lại không hỏi người đàn ông kia về cái người nào đó anh muốn tìm nữa, nhưng anh lại hỏi:

"Chúng tôi từ xa đến, muốn tìm nhà một người quen, mà không biết mình có đi lạc đường không?"

Người chủ nhà nhìn Donald rồi nhìn lên bầu trời mây đen mịt mù, trả lời:

"Vào nhà tôi nghỉ chân một tí. Trời coi bộ muốn giông rồi đó. Mấy ông tìm ai, tôi bảo cháu nó chạy đi tìm dùm cho. Tháng này là tháng hay mưa lắm. Mấy ông có xe cộ gì không, mà đi bộ thế này thì ướt hết cả."

Donald lúng búng bảo chúng tôi có xe chờ trên đồi, nhưng chúng tôi cũng đi theo người chủ nhà vào nhà. Căn phòng khách vì không có đèn, mà trời bên ngoài muốn mưa, nên ánh sáng trong phòng cũng mù mờ. Căn phòng thật trống trải nói lên nếp sống thanh đạm của chủ nhà. Sát tường là một cái kệ sách cũ, với đủ thứ sách vở học của trẻ con, vài ba cuốn tự điển tiếng Nga, tiếng Mỹ. Trên tường trống rỗng không treo một bức tranh nào, chỉ là một tấm lịch đăng hình danh lam thắng cảnh của Trung Quốc. Giữa nhà là hai chiếc ghế giả mây đan bằng sợi ni lông, người đàn ông hẳn đang ngồi đọc sách khi chúng tôi đến gõ cửa nhà, vì trên bàn tôi thấy một cuốn sách còn lật trang dở dang.

Chúng tôi vừa ngồi xuống ghế thì nghe trời đổ mưa lào rào trên mái tôn. Người chủ nhà lui cui mang mấy chiếc tách nhỏ và réo thằng bé con biểu nó đun nước pha trà mời khách. Donald xua tay bảo chủ nhà:

"Chúng tôi làm phiền ông quá. Đi đường lỡ bước lại được ông cho vào nhà thế này thì đã là may mắn quá rồi."

Tôi vẫn còn ngạc nhiên vì Donald dường như đã quên mất cái việc đi tìm người quen nào đó của anh. Người chủ nhà như cũng chẳng cần biết chúng tôi tìm ai, ông ta đón tiếp chúng tôi hậu hĩ như thể ông đã có một cuộc sống quá cô đơn, chỉ mong có người đến thăm để ông ta được tiếp đón, nói chuyện.

Ngồi xuống chiếc ghế mây còn lại, ông ta than phiền:

"Trời ở đây, đến mùa này là mưa. Mưa rừng mà. Mưa ở đây thì buồn quá đi thôi. Mấy ông là người ở Sài Gòn lên hay sao?"

Tôi mau mắn trả lời:

"Chúng tôi là Việt Kiều từ Mỹ về. Đi lên Đàlạt cho biết. Sẵn anh bạn tôi đây muốn tìm người quen."

"Xóm này có bao giờ được có người từ thành phố lên. Cả xóm chẳng nhà nào có được một người quen đi Mỹ, nên cũng chẳng bao giờ có người để về thăm. Thế mấy anh tìm người quen tên gì, hồi xưa cũng ở đây à? Từ hồi người ta đi vùng kinh tế mới về, người về được người không; nhà cửa thì có người lấy lại được, người mất nên cảnh thì còn mà nhiều khi người không còn nữa. Thời thế thay đổi nhiều lắm..."

Ông ta chắc lưỡi. Rồi yên lặng như đợi chờ. Tôi cũng nhìn Donald, chờ đợi anh nói cho chủ nhà nghe cái mục đích cuộc phiêu lưu của chúng tôi chiều nay. Nhưng anh bảo:

"Tôi có việc riêng phải về Đàlạt, nhưng chắc việc không thành."

Ngừng một đôi giây, Donald khẻ thở dài, giọng anh buồn man mác:

"Tôi đi khỏi Đàlạt cũng lâu lắm rồi, hơn hai mươi năm lận kia. Mà hai mươi mấy năm thì biết bao là thay đổi cho cuộc đời mỗi người. Tôi nghĩ chắc người quen của tôi đã đi mất rồi."

Chủ nhà gật gù:

"Thế sự vật đổi sao dời. Quí vị còn được đi xa nhìn thấy đây đó. Chúng tôi như người ở lại làm chứng nhân nhìn thế sự đổi thay mà buồn."

Donald chợt hỏi:

"Ông ở vùng này lâu chắc ông có biết người nào tên Đoàn Ngọc Hùng?"

"Hùng, Đoàn Ngọc Hùng, tên nghe quen lắm. Phải Hùng tây lai không?"

"Phải. Hùng lai lai đó. Ông có biết à?"

"Không. Tôi về đến vùng này sau giải phóng. Hùng Lai... Hùng Lai đi khỏi đây từ trước 75 lận kia. Thôi tôi nhớ rồi, chuyện tình của Hùng Lai với lại cô Trà Mi thì ai ở đây mà chẳng biết."

Tôi tò mò:

"Chuyện tình làm sao mà hay vậy. Ông kể chúng tôi nghe với."

Chủ nhà đưa mắt nhìn Donald:

"Ông ở Đà Lạt khi xưa thì chắc phải biết chuyện đó. Dạo ấy hai người cùng ở Đàlạt. Tuổi của họ đâu chừng mười tám, đôi mươi thôi. Chàng là dân Yersin. Nàng là nữ sinh Bùi Thị Xuân. Hồi xưa dân trường Tây, trường Việt ít chơi với

XUÂN VÀ RƯỢU

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

Xuân đến, rượu vào, lời ra...

Hay nói khác đi, cho nó hợp với dân tộc thi sĩ: Xuân đáo, tửu nhập, thi xuất... Ai hổng tin thì cứ bay lên cung Trăng mà phỏng vấn các cụ Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Huy Hổ, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Tản Đà... Nếu muốn tiện và nhanh hơn, thì xin tới nhà các ông thi sĩ ở miền Trung Cali mà thăm hỏi.

Đó là chuyện bên ta.

Chuyện bên tây, hay đúng hơn chuyện bên Mỹ, cũng chỉ khác tí thôi, nếu không muốn bảo là nó xêm xêm. Nó thế này: này Whisky, gin, bia vào thì... văn ra!

Mà rượu càng tăng, văn càng thêm lả lướt. Thật mà! Bạn cứ nhắm mắt đọc đại một cái tên nào cũng được. Đừng sợ sai, Capote, Cheever, Hemingway, Faulkner, Fitzgerald, Steinbeck, Styron, Chandler, Algren, Tenessee Williams... Và còn nhiều, rất nhiều ông nữa.

Chính các nhà nghiên cứu bình luận văn chương Hoa Kỳ người Mỹ đã khám phá cái chuyện động đất, văn chương nghiện rượu, "made in USA" này. Và họ giải thích một cách ngon ơ: dân Mỹ hiếu động, cưỡi ngựa bắn súng đùng đùng, uống bia cười hô hố, được coi như là công việc của đàn ông con trai; viết lách lẩm nhẩm, cũng như nấu ăn, làm bánh, đập bàn, đập lộn, và thêu đan, là chuyện của các bà nội trợ, của các nàng gái già phòng không chiếc bóng, và của mấy thằng đực rựa... lại cái! Bởi thế mà, vẫn theo lời các nhà học giả, dù có tịch hay không có tịch, các nhà văn "nam" của nước Mỹ thảy đều cục kịch. Họ đã (và đang) đồng thanh mượn rượu để giải sầu. Và giải oan. Để chứng minh rằng họ cũng có đầy đủ khoai bắp như các đấng cao bồi kia. Vì từ xưa tới nay, như mọi người đều biết, rượu là biểu tượng của... đàn ông tính!

Dĩ nhiên lập luận của lời giải thích rất "freudian". Người Mỹ khoái đặc biệt cái món phân tâm học của ông già râu quai nón Sigmund Freud. Vì nó dễ nấu. Và dễ nuốt. Một thứ mì-tâm-lý ăn liền. Lời giải đúng hay sai, xin hỏi danh ca nào ai biết, nào ai biết.

Trở về ao ta.

Trong một bài phỏng vấn đăng trên tờ TK21, nhà văn Túy Hồng có nhắc lại lời nhà văn Mai Thảo nói với bà trong một bữa tiệc, người viết xin chuyển ngữ ra tiếng Quảng Đông, cho dễ hiểu: thơ thẩn là chuyện của liền ông, liền bà con ghế sức mấy mà... hòng!

Hổng biết ông Mai Thảo nói thiệt hay nói chơi?

Ôi Xuân. Ôi Rượu. Ôi Thơ, Văn.

Ôi gió Đông và gió Tây.

nhau lắm. Nhưng dạo ấy Trà Mi đẹp nổi tiếng Đàlạt. Người ta nói nàng đúng là cánh hoa trà mi, đẹp, thẹn thùng, mà sắc đẹp của nàng dấu che nhiều nét nồng nàn lắm kia. Hùng gặp Trà Mi chỉ có một lần ở hội chợ. Chàng ta bị tiếng sét ái tình. Hùng theo Trà Mi. Theo dò tìm nhà nàng, hang cùng ngõ hẻm nào chàng cũng tìm ra. Hùng thương Trà Mi say đắm. Phải nói là si mê mới đúng. Trà Mi cũng yêu Hùng. Ai mà chẳng yêu Hùng được. Hùng hoàn toàn quá mà. Tôi không gặp nhưng nghe đồn Hùng Lai đẹp trai và hào hoa lắm. Thời đó cũng là con nhà khá giả, ăn chơi cũng dữ. Bao nhiêu là con gái trường đầm theo. Nhưng Hùng chỉ thương mỗi mình Trà Mi. Trong mắt chàng chỉ có mỗi hình ảnh Trà Mi với vẻ đẹp dịu dàng, thẹn thùng của nàng. Hai người thật là đẹp đôi. Ngày nào nàng tan trường về, chàng cũng đứng chờ bên kia đường. Bao nhiêu cô gái chỉ ao ước được có hình hảnh của Hùng đứng đón chờ mình. Mà tội quá, gia đình Trà Mi thuộc loại xưa. Xưa rích kìa. Trà Mi dấu cha dấu mẹ thương Hùng, nhưng chuyện hai người thương nhau, cả Đàlạt biết. Cha mẹ Trà Mi đâu có chấp nhận chuyện con gái mình còn nhỏ đã mê trai như vậy. Ôi hai ông bà già thủ cựu quá. Tuy là xứ ông tây bà đầm khai phá, nhưng chẳng biết Hùng có thật lai hay không mà người ta không muốn con mình giao du với con tây lai, cho là con me tây, me mỹ. Thì mấy ông biết tính người mình mà..."

Chúng tôi say mê theo dõi câu chuyện của người chủ nhà. Ông ta ngừng nói, uống một ngụm nước trà, rồi tặc lưỡi:

"Tội nghiệp Trà Mi. Cha mẹ nàng lên tận trường chỉ mặt Hùng Lai mắng như tát nước, còn Trà Mi thì họ dẫn về nhốt trong nhà, không cả cho đi đến trường. Mà cha mẹ Trà Mi ác lắm, biết con mình thương Hùng Lai, nhốt con gái lại trong nhà chưa đủ, còn cạo trọc đầu con gái mình..."

Nói đến đây người đàn ông cũng như cảm thương cho thân phận cô gái kia, ông ta lắc đầu. Tôi lớn lên ở Mỹ, nghe một sự việc bất nhẫn như vậy, tôi cũng thấy lòng mình phẫn nộ. Nhìn sang Donald, anh chắc cũng cùng tâm trạng như tôi, anh cúi nhìn sàn nhà, lắc đầu khe khẻ. Người chủ nhà hớp một ngụm trà và tiếp:

"Sau khi bị cha mẹ cạo đầu, Trà Mi ra đường phải trùm khăn. Tội nghiệp. Thiệt là cha mẹ gì mà ác quá."

"Vậy rồi Hùng Lai tính sao?" Tôi hỏi.

"Tính nổi gì. Hai người hồi đó cũng chừng cở tuổi 17 hay 18 thôi. Thấy tình cảnh người yêu như vậy, chẳng biết Hùng có tính chuyện trốn đi, rũ nàng bỏ nhà theo cùng hay không. Chuyện họ tính sao mình chẳng biết. Nhưng rốt cuộc là Hùng Lai bỏ Đàlạt đi mất. Trà Mi ở lại chịu nghe cha mẹ mắng chửi. Rồi lần lần người ta cũng quên chuyện tình của hai người. Thời gian mà. Cái gì cũng quên được hết...."

Tôi thấy tiêng tiếc, với tuổi còn trẻ của tôi, tôi dễ khâm phục những mối tình vượt thời gian hay những người còn tràn đầy nhiệt huyết sẵn sàng tranh đấu cho bất cứ điều gì mình tin tưởng - tình yêu, lý tưởng, chủ nghĩa... Tôi tiếc chuyện tình của đôi tình nhân, theo lời kể, trẻ đẹp kia đã chẳng đi đến đâu. Donald xem cũng bình tĩnh lại, anh lấy lại tư thế thoải mái ngồi trên chiếc ghế mây. Cả ba người chúng tôi như cùng trầm ngâm cảm thương cho cái mối tình dang dở ấy. Donald rút bao thuốc lá mời chủ nhà, rồi châm một điếu cho mình, anh nói:

"Chuyện nghe buồn thật. Rồi anh chàng Hùng kia không trở lại, Trà Mi có đi tìm anh không?"

Người chủ nhà nhờ Donald châm điếu thuốc của ông ta, ông ta hít một hơi dài khoái trá, trả lời:

"Tìm sao được. Con gái mười bảy tuổi nào dám bỏ nhà cha mẹ đi đâu. Nhưng Trà Mi cũng bướng bỉnh lắm. Nàng nhất định không thương ai nữa sau đó. Cha mẹ thấy Hùng Lai đi rồi, thôi cũng để yên con gái. Khất khe chi cho lắm, chẳng ai dám nhào vô hỏi han con họ nữa. Trà Mi rốt cuộc tới hăm mấy, gần ba mươi cũng chưa chồng. Có phải là tội con người ta không?"

Donald nhíu mày nhìn chủ nhà:

"Tại nàng không thương ai hay sao?"

"Trà Mi mà thương ai. Suốt đời cô ta chỉ có hình ảnh của người tình đầu mà thôi. Nàng vẫn còn chờ đợi Hùng sẽ trở lại. Chẳng biết họ hẹn non hẹn biển gì, mà nàng nhất quyết tin là người yêu sẽ trở lại. Mà anh chàng nọ từ khi đi khỏi Đàlạt, cũng biệt tăm luôn. Có điều xứ mình chiến tranh, đủ thứ chuyện. Con trai thời đó tới tuổi phải đi lính, biết đâu giả chết trận rồi. Không chết trận thì cũng vô tù cải tạo, vượt biên, biết đâu nữa mà tìm."

Người chủ nhà ngưng nói để lại hít một hơi thuốc, ông ta nhả một vòng khói tròn, mắt ông ta nhìn ra ngoài khung cửa sổ đăm chiêu. Chúng tôi cũng ngồi yên lặng chờ đợi nghe ông kể tiếp. Tiếng mưa bên ngoài dường như vẫn còn nhỏ giọt tí tách trên mái tôn. Ông ta tiếp:

"Sau Hùng, tôi chắc Trà Mi chẳng còn thương ai được nữa. Tôi không biết mặt Hùng Lai. Nhưng qua lời kể, tôi nghe nói Hùng toàn vẹn lắm. Chàng có một vẻ đẹp hoàn toàn..."

Người chủ vẫn mơ màng với lời kể chuyện. Donald hơi cựa quậy trong ghế để tìm một tư thế thoải mái. Giọng người đàn ông vẫn đều đều giữa tiếng những giọt mưa:

"Có người còn bảo chàng đẹp như những mẫu đàn ông trong các sách báo của Tây. Còn Trà Mi, thuở nàng 17, sắc đẹp của nàng, không phải thuộc loại Tây thi nghiêng nước nghiêng thành, nhưng nàng có vẻ đẹp thiên thần, nàng đẹp dịu

hiền, trong trắng... A, mà rồi thời gian qua.... giải phóng vô, người ta đi vùng kinh tế mới về. Quí vị không sống qua giai đoạn đó chứ thôi, thời kỳ đó khổ lắm. Đời sống con người không thua chi con chó. Một bầy chó đói. Thành phố này tan hoang. Nếp sống người dân cơ cực lắm mấy ông ơi. Vậy mà sức chịu đựng của con người thật vô lường. Rồi đâu cũng vô đấy. Quí vị về bây giờ thì thấy Đàlạt tưng bừng lại, đông đúc, chỉnh trang lại cũng nhiều. Ôi mấy năm đầu, biết làm sao mà tả cho quí vị tin..."

Người đàn ông lại rít một hơi thuốc dài, nói tiếp:

"Ủa mà tôi nói tới đâu rồi cà?"

"Thời kỳ giải phóng vô và Trà Mi ở vậy."

Donald nhẹ nhàng nhắc ông ta. Tôi nhìn anh, câu chuyện tình hẳng phải làm anh cảm động nên lối nói, vẻ mặt anh tỏa một vẻ dịu dàng, chịu đựng. Tính anh thường đâu có dễ chịu và nhiều kiên nhẫn như thế này.

"À, thì cha mẹ Trà Mi tới độ này thì còn cầu cho có người đến hỏi con gái mình. Mà thanh niên thời đó, có tiền hay lanh lẹ một chút là nó lo nghĩ chuyện vượt biên chớ ai đâu mà ở đó lo chuyện lấy vợ, kẹt lại ở cái xứ cùng khổ này. Rồi có một giả trung sĩ nhảy dù nọ, đi học tập cải tạo về. Chà, lúc đó cũng khoảng năm 80 hay 81 chi đó, mới theo để ý Trà Mi."

"Rồi cô ta thương anh chàng kia?"

Tôi nhìn Donald, anh vừa nhướng mày hỏi người chủ nhà, người đàn ông nhìn thật sâu vào mắt anh, trả lời:

"Không. Trà Mi đâu có thương gì anh chàng nọ. Tôi đã nói là nàng chỉ yêu có một người là Đoàn Ngọc Hùng thôi. Chắc tới sáu, bảy chục tuổi nàng cũng còn thương, cũng còn đợi chờ Hùng Lai trở lại. Bởi vậy mới nói. Nhiều khi tôi nghĩ khi người ta yêu, người ta trở nên ngu đần cũng nên, không thực tế..."

Cả hai chúng tôi cùng đồng thanh nói:

"Ông nói vậy sao được."

Người chủ nhà nhìn Donald, rồi nhìn tôi cười:

"Như cậu em đây còn trẻ thì còn lý tưởng, chứ cở tôi, cở ông đây, sống qua rồi, biết đời biết thực tế lắm."

Người chủ nhà ngưng nói. Hình như tôi có nghe ông ta cười một tiếng cười ngắn như châm chọc cái tình cảnh ông đang kể. Donald duỗi chân kéo ống quần lại cho thoải mái. Anh đứng lên. Thân hình anh dình dàng trong căn phòng khách nhỏ kia. Anh nói:

"Xin lỗi ông chủ. Tôi ngồi lâu, hai cái chân nó tê lại, chẳng biết trời đã tạnh mưa chưa. Đúng là chúng tôi vô duyên, đi đâu lạc vô đây, lại làm phiền bắt ông kể chuyện người thiên hạ."

Nói rồi anh đi ra cửa sổ nhìn ra sân. Cơn mưa không còn nặng hạt nữa. Bầu trời như sáng ra hơn khi chúng tôi vào nhà. Donald cúi đầu đốt một điếu thuốc lá, vẫn nhìn ra cửa sổ anh như nói một mình:

"Trà Mi bây giờ có còn sống không. Và nàng có còn chờ Hùng trở lại không?"

"Xin lỗi ông nói chi?"

Người chủ nhà không nghe rõ mấy lời Donald nói. Tôi hơi nhíu mày, ngẩn ngơ nhìn cả hai người.

Donald quay lại nhìn người chủ nhà rồi nhìn tôi, gật gù:

NĂM TÀN

TRIỀU HOA ĐẠI

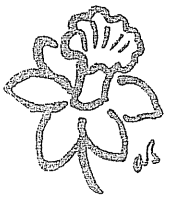

Ngủ quên
bên áo em ngoan
giật mình
thức giấc, năm tàn
đã qua
hoa phai
rụng vãi, hiên nhà
chạnh lòng thương nhớ
người xa
chưa về.

GIỌT TÌNH

Mời nhau ly rượu
đón xuân
giọt vơi
giọt rót
giọt gần, nhớ ai
mưa giăng
giọt hắt
hiên ngoài
hình như ai đó
lãng phai
giọt tình

"Ông nói đúng, phải cở tuổi tụi mình mới hiểu được những mối tình cở ấy. Mấy người thanh niên thời này họ đâu có thương ai mà thương dữ vậy đâu. Mối tình Trà Mi có cho Hùng Lai phải là sâu đậm mới dữ."

"Phải, tình thuở thiếu thời mà. Tình như chuyện tình ngọn Lâm Viên. Trà Mi cứ còn yêu hoài."

Tôi tò mò hỏi:

"Ông nghĩ bây giờ họ đã bao nhiêu tuổi rồi, nếu họ còn?"

"Tuổi của họ bây giờ tính ra cũng quá bốn mươi rồi chứ ít à. Cổ đã có chồng có con rồi còn gì."

Donald nói như thảng thốt:

"Trà Mi lấy chồng?"

"Thì cái giả trung sĩ đi cải tạo về mới theo đuổi Trà Mi. Tuổi con gái cở cô ta lúc đó cũng là cao rồi đâu có dễ kiếm chồng. Thêm giả kia, hắn cũng mê Trà Mi. Mê say, mê mệt. Cũng tại đời hắn quá cô đơn, ở tù về, như người chết đi sống lại, hắn theo nàng ngày đêm. Khi thì hắn năn nỉ, van xin, khi thì hắn hung hăn hăm dọa khhông cho ai được theo cổ... Ôi cái thằng cha chắc ở tù về nên cũng hơi thần kinh không bình thường. Hay vì quá thương cô ta, hắn trở nên tàn nhẫn. Hắn đi theo lãi nhãi với Trà Mi rằng, Hùng Lai đi lính chết rồi, vượt biên chết rồi, v.v..."

"Hắn ta dám nói vậy?" Donald vẫn đứng tựa cửa, hỏi lại.

"Thì hắn nói cũng đúng. Nếu Hùng Lai còn thương thì sao không trở lại mà tìm. Bằng không phải là chết đâu mất rồi. Còn cái tên trung sĩ cải tạo nọ, tôi biết, hắn thương Trà Mi nhiều lắm dạo đó. Phải nói là hắn mê say nàng. Trà Mi tuy không thương hắn, nhưng thấy hắn có lòng. Thời buổi chinh chiến loạn lạc, người ta ai mà chẳng cô đơn, có người để nương tựa lẫn nhau cũng là cần thiết. Thằng cha kia coi vậy hắn cũng biết lo lắng cho nàng, bảo vệ nàng. Tuy không thương hắn, nàng chỉ thương Hùng Lai, cuối cùng Trà Mi cũng chịu lấy hắn cho xong một đời."

Nghe đến đây tôi buột thở dài. Tôi thấy thương cho thân phận người con gái tên Trà Mi kia. Nhưng người chủ nhà tiếp:

"Vậy chứ, tôi dám cá, nếu Hùng Lai mà trở lại, Trà Mi sẽ đi theo chàng ta, bỏ hết tất cả."

"Ông nghĩ vậy?"

Donald hỏi người chủ nhà.

Người chủ nhà gật đầu:

"Tôi tin vậy."

Tôi phản đối:

"Thế còn người chồng thì sao. Hắn cũng thương vợ vậy, đời nào hắn để cho chuyện ấy xảy ra."

Khi chúng tôi còn mãi bàn cãi về nổi lòng của cô Trà Mi thì có người bước vào nhà. Đó là một người đàn bà đứng tuổi, nhỏ thó. Tóc bà ta bới sau đầu. Nhìn búi tóc to, tôi nghĩ tóc bà ta hẳn phải rất dài. Khó mà đoán được tuổi của người Việt Nam lúc sau này. Nhiều người gương mặt dày dạn, phong trần, khi hỏi tuổi ra chỉ chưa đến ba mươi. Có người mặt mày chưa có nếp nhăn mà tóc trên đầu đã bạc trắng. Tôi không đoán được lứa tuổi của người chủ nhà. Nhìn màu tóc bạc của người đàn ông tôi đoán ông ta cũng trong khoảng 50 hay 60. Tóc người đàn bà đã có những sợi bạc. Nắng Đàlạt có không làm đen nước da mặt của bà ta thì những khô hạn của cuộc đời hẳn đã in những đường nhăn trên mặt bà, quanh mắt bà. Người đàn bà có thể chỉ hơn 40, chưa tới 50 nhưng nét khắc khổ và gầy guộc đã làm bà ta có vẻ già nua, khó mà định được bà ta ở lứa tuổi nào. Người đàn bà mặc quần đen, áo bà ba màu xanh dương đậm, với áo len màu rượu chát. Bà ta hẳn mới ở chợ trở về vì tôi thấy có đôi quang gánh bà vừa đặt xuống nơi ngưỡng cửa. Bà ta giũ chiếc áo mưa, mắc lên cánh cửa. Thấy nhà có khách, bà ta hơi ngại ngùng nhìn chúng tôi, rồi quay sang người chủ nhà nói:

"Trời mưa quá. Tôi tính về từ trưa mà phải chờ tạnh mưa mới đón được xe về. Mấy ông đây tìm ai vậy?"

Người đàn bà có cái giọng nói rất Đàlạt, trọng trẻo và pha một tí âm vang trại trại của giọng Huế, rất hiền hậu. Người đàn ông vẫn ngồi nơi ghế trả lời:

"Ừ, mưa to quá, tôi cũng đoán chắc kẹt ngoài chợ rồi. Hai ông này đây đi về đây tìm người quen, gặp trời mưa, tôi mời vô nhà ngồi chơi chờ mưa tạnh."

Người chủ nhà không giới thiệu người đàn bà là ai, tôi tự đoán đấy hẳn phải là vợ ông ta. Bà ta chỉ nhìn hai chúng tôi hơi tò mò, có lẽ vì lối ăn mặc của chúng tôi chứng tỏ chúng tôi là khách từ xa đến; bà ta gật đầu chào tôi và Donald rồi thoăn thoắt đi ra nhà sau.

Donald lúc ấy vẫn đứng dựa nơi cửa sổ. Anh thờ ơ theo dõi vợ chồng người chủ nhà nhưng anh như đang suy nghĩ mông lung một điều gì. Anh có khẻ gật đầu chào người đàn bà và lặng lẽ trở lại ghế ngồi. Người chủ nhà nhìn theo dáng người đàn bà đi xuống bếp, rồi nhìn tôi, rồi nhìn Donald không nói. Ông ta châm thêm một điếu thuốc lá nữa. Nhả một vòng khói, ông ta mới chậm rãi nói:

"Bà xã tôi đấy."

Cả hai chúng tôi đồng kêu lên:

"Ồ, chúng tôi thật không phải phép."

Người chồng gạt tàn thuốc lá, vẫy tay lắc đầu:

"Ồ không sao đâu. Bả cũng chẳng để ý đâu. Khi nãy mình nói chuyện đến đâu rồi. À, cái anh chồng của cô Trà Mi. Hắn theo đuổi nàng gần ba năm trời. Trước khi lấy được Trà Mi, hắn ta cũng yêu nàng tha thiết."

Ông ta lại rít một hơi thuốc dài, mơ màng:

"Hắn yêu nàng bằng tất cả cái cuồng nhiệt nào còn sót lại của đời hắn. Có lẽ hắn đã đem tất cả tình yêu hắn có thể yêu nàng trong 30 năm, để mê say nàng trong ba năm trời nàng hắt hủi hắn. Còn Trà Mi, tuy

lấy hắn, nhưng nàng vẫn sống trong hy vọng chờ Hùng Lai trở lại. Với người chồng, hắn đâm chán người đàn bà đã làm hắn khổ sở, hắn hết kiên nhẫn. Tưởng rằng lấy Trà Mi, nàng sẽ thuộc về hắn, nhưng hắn lầm. Trà Mi có thể bỏ hắn bất cứ lúc nào nếu Hùng lai hiện đến. Cái hạnh phúc của hắn bỗng trở thành mong manh tạm bợ. Sự e sợ hạnh phúc sẽ mất đi làm hắn đâm ra thù ghét cả cái hạnh phúc ấy..."

Người đàn ông nói một hơi, như thể ông ta biết rõ ruột gan người trong chuyện không bằng. Tôi gật gù đồng ý. Đây cũng là một ý tưởng mới tôi chưa hề nghe thấy, nhưng rất có lý. Tôi quay nhìn Donald xem anh có cùng đồng ý như tôi. Anh vẫn yên lặng, cúi đầu nhìn xuống đôi giầy lấm bùn của mình. Người chủ nhà ngẩng đầu nhả một làn khói thuốc lên trần nhà, đôi mắt ông ta nhìn Donald qua làn khói, rồi quay sang tôi, ông ta từ tốn tiếp:

"Còn Trà Mi, nàng quá ngây thơ để biết rằng thời gian có thể thay đổi tất cả, từ tình cảm đến sắc diện con người..."

Cả ba chúng tôi dường như chợt yên lặng. Sự yên lặng không một thanh âm. Mưa bên ngoài phải đã dứt hạt vì cả tiếng mưa cũng đã ngừng rơi.

Câu chuyện tình người đàn ông vừa kể làm lòng tôi nặng nề một nỗi buồn vô cớ. Tôi chợt nhớ đến người tài xế còn ngồi chờ chúng tôi trên đồi. Tôi muốn đi xem thành phố Đàlạt, ngắm nhìn hình ảnh của thành phố miền cao nguyên này sau cơn mưa. Tôi nhìn Donald bảo:

"Mưa tạnh rồi. Thôi mình phải về đi chứ."

Donald như choàng tỉnh khỏi niềm suy nghĩ mông lung, anh nhìn người chủ nhà nói:

"Chúng tôi thật làm phiền ông. Ông quá tử tế. Không được ông mời vô nhà là hai anh em tôi mắc mưa ngoài rẫy rồi."

Cả hai chúng tôi cùng đứng lên. Người chủ nhà phải với lấy cây nạn để đứng dậy, ông ta vui

HỒ ĐẮC VŨ

THẬT!

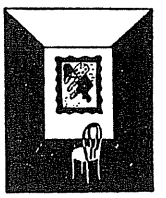

Khi ngụ ngôn của tình yêu.
Được hát đồng ca ngoài đường phố
Cũng là lúc
Những ngôn từ, mặt nạ mỹ miều
Rơi xuống
Vứt đi.
Giữa đời này, sao tìm ra một chỗ.

CƯỜI, BUỒN

Khi nụ cười, bỗng thức giấc, trở mình.
Là nỗi buồn, len lén đi rong chơi,
Cuối cơn say, khi trần gian yên tịnh,
Nó leo cửa vào, thường trú cả đời!

DƯ HƯƠNG

Mùa đông gõ cửa hôm qua
Nửa đêm thấy tuyết đã sa ngập đường
Đắp mền,
Lười — nướng trên giường.
Nghe hơi ấm, tựa như hương ai về!?

TỈNH

Thử leo lên dây, một lần
Mà ngấm cái đau của tên hề xiếc.
Té! Mua vui người trăm bận.
Ôi! Gã tù khổ sai của nụ cười.
Có ai nào biết.

Giả bộ, từ lầu hai nhảy xuống.
Sẽ hiểu được, đời — hụt chân
Chới với — nơi hạnh phúc về muộn
Mãi đi không đến
Quay lại, lòng phân vân

Ta đứng đây, trước mặt đời.
Không thử
Không làm bộ
Ai xô té, nửa kiếp vay nụ cười.
Đã hụt chân, hẫng!
Vẫn hồn nhiên, chạy mải miết, em ơi!

vẻ bảo:

"Có chi đâu. Được dịp làm quen với quí vị cũng là hi hữu. Rất hi hữu. Tôi vì tật nguyền, cũng không đi đâu nhiều, ở nhà trông con cho vợ, được có người đến nói chuyện lan man cũng là vui lắm rồi."

Khi chúng tôi đi ra tới cổng nhà, người chủ nhà nhắc chừng chúng tôi cẩn thận vì con đường nhỏ lên đồi sẽ trơn trợt lắm. Donald dừng lại nơi cổng, ngập ngừng hỏi người chủ nhà:

"Này ông..."

Anh cười ngượng nghịu:

"Rồi sau đó Trà Mi vẫn sống với người chồng chứ?"

Người đàn ông xoa cằm, suy nghĩ một đôi giây rồi gật đầu:

"Tôi nghĩ vậy."

Tôi nhăn mặt hỏi:

"Dầu họ chẳng yêu nhau?"

Người chủ nhà tặc lưỡi, lặp lại câu nói của tôi:

"Dầu họ chẳng yêu nhau. Chẳng còn cách nào khác. Với nàng, lấy một người khác cũng vậy mà thôi. Nàng chỉ có một sự phân biệt duy nhất, Hùng Lai và không phải Hùng Lai. Nàng có còn yêu ai ngoài mối tình đầu ấy? Phần gã trung sĩ, hắn cũng lớn tuổi rồi, còn mơ mộng gì một người đàn bà khác. Mà đàn bà nào thì cũng như nhau, càng đẹp lại càng thêm... lắm chuyện."

Tôi cười theo cái câu kết luận ấy. Donald như chẳng để ý câu nói chót của chủ nhà, anh hỏi gặng:

"Thế còn Hùng Lai, ông nghĩ hắn có trở lại?"

Người chủ nhà hơi ngần ngừ, rồi ông ta thỏ thẻ và lắc đầu:

"Tôi không nghĩ hắn sẽ trở lại nếu hắn còn sống. Mà có trở lại thì cũng biết tìm nhau ở đâu? Mà cho dầu họ gặp lại nhau tận mắt, mặt đối mặt, chắc gì họ đã nhận ra nhau. Trong trí nhớ họ chỉ có hình ảnh trẻ đẹp của nhau, của những ngày họ nồng ấm nhất. Họ đâu chịu chấp nhận hình ảnh cả hai đã già, đã tàn tạ theo thời gian. Quá nửa đời người, tính tình, dáng dấp, mấy ai còn nguyên được như thuở đôi mươi?"

Rồi ông ta thở dài:

"Nghĩ cũng tội."

Cả hai chúng tôi cùng ngẩng nhìn ông ta dò hỏi. Người đàn ông rùn vai:

"Tội chứ. Điều đau đớn nhất trong tình yêu, theo tôi, chẳng phải là sự chết hay là sự chia ly, mà phải là sự... thờ ơ lãnh đạm. Đúng ra là sự không nhìn nhận được nhau. Tưởng tượng hai kẻ yêu nhau, người yêu mà mình đã từng chung chăn gối, người yêu mà đã có thời mình tưởng không được nhìn thấy chàng hay nàng một giây, một phút thì mình sẽ chết mất... mà bỗng sự hiện diện của người ấy, có hay không, mình cũng chẳng nhận ra, cũng không làm lòng mình mảy may xúc động. Đó mới là đau đớn..."

Bắt gặp tôi nhìn đồng hồ tay, người chủ nhà cười lớn:

"Chúng ta đúng là vô duyên. Chuyện người đâu đâu mà mình ngồi bàn cả buổi chiều. Chú em đây coi bộ nghe chuyện tình lẩm cẩm chán quá phải không?"

Tôi lúng búng lắc đầu, không đâu có sao, chuyện tình tội nghiệp quá. Người chủ nhà vỗ vai tôi, rồi ông ta như triết lý một mình:

"Cậu nói phải, tội nghiệp quá. Nhưng tội hơn hết là kẻ nhìn thấy hết, làm chứng nhân cho cái đoạn kết đau thương của một mối tình nồng thắm, mà cũng là nạn nhân cho chính sự ghen tương của mình... vậy mà hắn chẳng bao giờ mở miệng nói lên điều hắn biết..."

Tôi không hiểu ông ta nói gì cả. Có lẽ những hơi thuốc lá Marlboro nồng nặc đã làm ông ta say chăng. Người chủ nhà nhìn Donald thật nhanh và tiếp:

"Có lẽ hắn không đủ tàn nhẫn để làm điều ấy."

Donald như chẳng nghe thấy mấy câu cuối cùng của người chủ nhà. Hồn anh như đang nhớ nhung một dĩ vãng nào đâu. Mắt anh đang dõi nhìn ra xa tìm kiếm một hình ảnh quen thuộc nào đó bên những nương rẫy xanh rì, hay trên những ngọn đồi thông thoi thóp ánh nắng chiều vàng úa.

Hai ngày sau còn ở lại Đàlạt, chúng tôi đi thăm khắp nơi. Nơi nào dường như cũng đã ghi khắc kỷ niệm của những ngày Donald lớn lên tại Đàlạt. Anh phải có một thiếu thời rất hoang dại. Những ngày hai chúng tôi chung chuyến đi nầy, tôi nghĩ là mình học biết về Donald nhiều hơn cả ba năm trời chúng tôi làm việc chung.

Ngày chúng tôi rời Đàlạt, trên đường ra quốc lộ, Donald muốn người tài xế đưa chúng tôi trở lại khu tu viện cổ. Anh bảo tôi mang máy quay phim ra quay khung cảnh ngôi cổ viện điêu tàn vì bom đạn và lãng quên. Tôi quay hình những ngôi biệt thự hoang phế chung quanh. Trong giây phút đứng trên con đường lát đá chạy lên đồi của tu viện, nhìn xuống những nương rẫy, những đồi thông dưới kia, tôi công nhận Đàlạt đẹp tuyệt vời. Thành phố này thật khác biệt. Thật diệu kỳ. Có thể những người nào đã ở Đàlạt phải nói đúng, cho dầu đi khắp thế giới, nhìn ngắm bao nhiêu cảnh đẹp, cảnh hùng vĩ của những danh lam thắng cảnh khắp nơi, Đàlạt vẫn tràn đầy trìu mến. Có một cái gì đó nhẹ nhàng, thanh thản trong từng sợi nắng, từng sắc lá, từng cành cây của thành phố này.

Tôi đứng quay phim một chặp và trở lại xe ngồi tán gẫu với người tài xế. Donald đã đi thơ thẩn đâu đó phía dưới thung lũng chưa trở lại. Tôi nghĩ anh hẳn đang đi tìm cái người quen nào mà anh đã quen; hay biết chừng đâu anh đang ngồi dưới một gốc thông mơ màng đến cái chuyện tình của Trà Mi và Đoàn Ngọc Hùng, nếu chuyện tình ấy, như lời người đàn ông hôm nó nói, là có thật.■

Los Angeles, 1992

RỒI CŨNG QUA ĐI

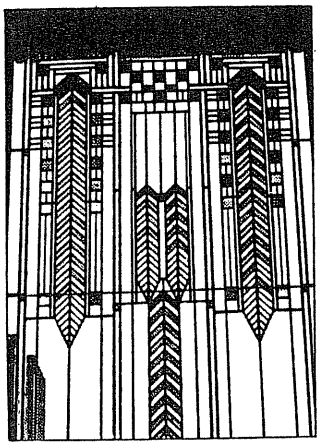

DU LI

Tôi ghé vào tiệm xăng gọi điện thoại cho Trung.

"Khoảng mười phút nữa thì mình sẽ tới. Trung ra cổng cư xá đợi nhé."

Thực ra tôi đã ở ngay đầu đường. Chỉ cần một phút là xe có thể tới cổng. Nhưng tôi cần ít phút để ngồi yên. Cho lòng lắng xuống trước khi giáp mặt Trung.

Trong suốt một tiếng rưỡi đồng hồ lái xe từ nhà tới quận Cam để gặp Trung như đã hẹn trong điện thoại hôm trước, tâm trí tôi đã phiêu diêu về tận Saigon. Tới những con đường chúng tôi thường đi qua và lần gặp gỡ cuối cùng vào mùa xuân năm 1972, khi tôi rời Việt Nam sang Nữu Ước. Đầu óc lẫn lộn chuyện quá khứ với những câu chuyện sẽ nói với Trung, những thắc mắc không biết phải cư xử ra sao. Không biết anh thay đổi thế nào, sẽ nghĩ sao về mái tóc muối tiêu của mình. Thấy hơi hối tiếc là đã không mượn son phấn của cô em để trang điểm trước khi đi.

Cố gắng ngồi yên. Thở những hơi chậm, dài. Chú ý vào con đường không một bóng người. Chỉ nghe thấy tiếng lá xào xạc và bóng nắng thấp thoáng trên đường. Lắng nghe lòng mình. Cảm thấy hồi hộp. Cái hồi hộp của sự chờ đợi để biết là được, không, còn mất về những ước muốn của mình.

Rồi qua cửa kính xe thấy Trung đi ra phía cổng. Mắt ngước nhìn trời. Còn chưa nhìn thấy tôi ngồi trong xe. Tôi xuống xe đi vòng lên vỉa hè thì anh cũng vừa tới mở cổng lách ra. Nhìn thấy tôi, mỉm cười. Còn tôi chạy vội lại ôm Trung. Một thói quen học được của người Hoa Kỳ mỗi khi gặp gỡ người thân. Thấy người anh hơi cứng lại. Bỡ ngỡ. Nhưng rồi tôi cũng thấy một bàn tay vỗ vỗ trên lưng tôi nhẹ nhẹ.

Chúng tôi nhìn nhau. Trung vẫn to lớn như xưa. Hình như tất cả vẫn như xưa. Xưa và nay không thể là khoảng cách 20 năm được. Tôi thấy thời gian trong lòng tôi ngắn hơn nhiều. Như mới xa nhau từ năm ngoái. Tôi hỏi:

"Trung đợi có lâu không? Xin lỗi vì đường đi kẹt xe quá."

"Không sao. Mình ngồi đọc sách mà."

Ngồi vào xe. Tôi đeo nịt lưng xong rồi quay nhìn Trung. Thấy anh cũng đang nhìn tôi. Mỉm cười. Đặt tay lên tay tôi không nói. Kín đáo và dè dặt như hồi nào. Tóc anh đã dài mà vẫn chưa đi cắt. Bên thái dương tóc đã bạc. Nét mặt hằn nếp mệt mỏi. Ánh mắt thờ ơ như mắt người già. Hai mươi lăm năm trước đây hồi gặp nhau ở trại hè Nữu Ước mà anh đã "trông như ông cụ đồ nho rồi". Nhưng anh vẫn còn cái cười thật hồn nhiên. Cái cười trong sáng ở trẻ thơ. Tôi hỏi Trung:

"Mình đi kiếm chỗ nào ngồi uống cà phê trước đã nhé. Có được không?"

Anh nói được. Tôi lái xe để ý tìm tiệm ăn. Vờ chăm chú nhìn đường. Không nói năng. Trung cũng im lặng. Thứ im lặng nghe ngóng, đợi chờ. Thấy tiệm Carl's Jr. tôi ghé vào. Gọi hai ly cà phê đưa Trung cầm và đứng trả tiền. Tôi đặt tay lên tay anh thật chân tình và nói:

"Trong dịp này xin cho phép mình là chủ đãi khách đường xa nhé."

Trong văn hóa cũ, việc để đàn bà trả tiền - trừ khi là vợ chồng hay họ hàng - vẫn là một chuyện khó chịu. Nên tôi thật có ý với Trung. Vấn đề thể diện là một vấn đề tế nhị vô cùng. Nhất là đối với đàn ông.

Anh nói cám ơn. Rồi cầm hai ly cà phê tới ngồi xuống một bàn nhỏ gần cửa sổ ở góc phòng. Anh xé hai gói đường nhỏ đổ vào ly cà phê khoáy tan rồi đưa cho tôi.

"Vân có uống với sữa không?

"Có. Và cho mình xin thêm một gói đường nữa. Dân hảo

ngọt mà."

Rồi tôi hỏi thăm Trung về chuyện đi đoàn tụ sang Đức và đời sống ở đất người. Hỏi anh có mấy con. Và nghe giọng anh có chút vui vui kể chuyện cô con gái thật láu lỉnh mới có 5 tuổi mà đã biết xin xỏ thương lượng để được những cái mà cô bé muốn. Chuyện cậu con trai 9 tuổi rất thích vẽ tranh, chụp ảnh, nuôi cá và ráp đồ điện tử.

"Cũng tài hoa như bố nó chứ gì." Tôi nói.

"Nó hơn bố ở chỗ rất trung thực và biết điều."

Anh kể tiếp:

"Mỗi tuần bọn mình cho con một khoản tiền để ăn trưa hay mua đồ vặt vãnh. Muốn mua đồ chơi thì phải bớt ăn quà. Món đồ nào đắt thì phải để dành cho đến khi đủ tiền mới được mua. Tháng trước thấy nó thích một bồ độ điện tử ráp thành radio, và nó nói cố để dành cho chóng đủ tiền. Thấy thương, mình mua cho bảo bố tặng cho con. Nhưng đến cuối tháng thấy nó cầm hai mươi đồng, tiền để dành đưa trả và nói tháng sau sẽ trả nốt bố phân nửa kia. Thật cũng mừng thấy nó không đòi hỏi, tiêu tiền. Chợt nhớ ngày tiểu học mình cũng chuyên môn nhịn quà sáng quà trưa dành tiền đi thuê truyện đọc. Nhờ vậy sau này chuyện ăn uống không lệ thuộc và không lo chuyện nhịn ăn cho bớt mập như nhiều người khác."

"Con ngoan như vậy, Trung thật là có phước."

"Chắc vì bố mẹ nó ít tiền nên nó phải thế."

Tôi nghĩ đến thằng cháu 7 tuổi. Nhà con một, cả bố lẫn mẹ đều đi làm có tiền. Tôi vẫn nói đùa là đồ chơi của nó đủ để mở tiệm. Một hôm nói chuyện, nó than phiền là có một game điện tử mới ra nó thích mà mẹ chưa chịu mua cho. Tôi hỏi:

"Tại sao?"

"Mẹ bảo mắc quá."

"Bao nhiêu tiền?"

"Chỉ có 99 đô la thôi."

"Con nói cái gì? 99 đô la mà chỉ có à."

"Mấy món khác giá mấy trăm đồng ấy chứ."

Càng nghe chuyện trẻ con thời nay ở cái xứ Hoa Kỳ này tôi càng thương và nể phục các bậc bố mẹ Việt Nam. Việc nuôi dậy con ở cái xứ này thật khó khăn và vất vả vô cùng.

Rồi tôi hỏi Trung:

"Thế ở trong nhà ai là người kỷ luật con."

"Là mình. Mẹ chúng nó chiều con lắm."

Tôi bỗng thấy một hơi thở ngắn hơn. Một bắp thịt nhỏ ở ngực co lại gây một cảm giác tê tê.

Từ lúc gặp gỡ đây là lần đầu tiên Trung nhắc tới vợ mình. Tôi có biết lúc anh lấy vợ. Nhưng không còn nhớ tình cảm của mình khi nghe tin đó 18 năm trước đây. Từ lúc gặp nghe anh nói chuyện con, tôi tò mò muốn biết mặt nhưng lại nén lòng không hỏi xin xem ảnh. Sợ sẽ thấy cả mẹ chúng trong mình. Gặp lại anh lúc này lòng tôi đã đủ khuấy động bởi biết bao tình cảm lưu đọng từ quá khứ chưa thanh toán xong. Phải bắt lấy. Nhận diện từ từ từng tình cảm, rồi cảm nhận cho hết, cho xong. Bốc thêm một mớ nữa, có thể chìm sâu trong cơn mê tình cảm thì chết. Tôi lại ngồi yên. Cố thở cho đều. Trung cũng ngồi yên. Uống một ngụm cà phê thật lâu rồi anh đổi sang chuyện ở tù Cộng sản. Chuyện bị giam trong xà lim không có ánh sáng. Một chân bị cùm vào song và chỉ được cởi ra khi lên phòng khẩu cung mỗi đêm. Anh kể thật tình tiết như một chứng nhân. Như một người nào khác chứ không phải chính mình là nạn nhân của những đầy ải ấy. Trong khi đó càng nghe tôi càng xúc động. Buột miệng hỏi Trung:

"Tại sao con người lại có thể tàn ác với nhau được như thế nhỉ?"

Mặc dầu tôi đã từng đọc chuyện vua La Mã đem nô lệ ra đấu trường rồi thả cọp đói vào sân đấu; chuyện Trụ Vương - Đắc Kỷ thả cung phi thất sủng xuống hầm rắn; chuyện Đức quốc xã tiêu diệt người Do Thái trong những hỏa lò ga tại trại tập trung, nhưng tôi vẫn thốt ra lời lẽ đó. Không phải để tìm câu trả lời, mà là ghi nhận nơi mình nỗi đau buồn thất vọng thấy sự thoái hóa của con người so với những tiến hóa của văn minh vật chất.

"Thì những xà lim đó do người Pháp xây lên. Thời Cộng Hòa vẫn dùng. Có ai phá đi đâu. Sóng trước đổ đâu sóng sau đổ đó mà!"

"Thế những ngày đó đầu óc Trung nghĩ gì để không phát điên hay tuyệt vọng đến chết?"

"Mỗi người nghĩ ra một cách khác nhau. Đa số sống sót bằng lòng thù hận. Sống để trả thù. Để một ngày nào đó sẽ vạch mặt phạm nhân, soi trần tội ác. Còn mình tập trung đầu óc nghĩ tới những chuyện không dính líu gì tới đời sống của mình ở trong tù hay của gia đình ở ngoài. Mình nghĩ tới những bài toán hồi ở đại học. Những bài toán chưa ai giải nổi và tìm cách giải để tiêu thì giờ và giữ cho đầu óc không có cơ hội nghĩ những điều tiêu cực hay tuyệt vọng. Có một điều là ngay lúc đó hay đến bây giờ mình không hề thù hận những kẻ hành hạ mình. Chỉ thấy thương."

Qua cặp kính trắng thật dầy, tôi thấy mắt anh vời vợi. Nhìn vào một chốn hư không nào đó. Thật buồn. Và tôi hiểu.

Tôi nhớ đến Lý kể được mẹ dậy là "ngậm máu phun người thì miệng mình dơ trước." Để tránh không nói xấu người. Tôi nghĩ thù hận có làm đời mình tốt hơn chút nào không thì chưa biết, trước mắt chỉ thấy lòng nặng chĩu và khổ đau trước nhất mà thôi. Nhưng không có thù hận thì làm sao Câu Tiễn phục quốc khi xưa? Có thể nào việc gì đúng thì cứ làm; việc gì sai trái thì cứ chống mà lòng không cần thù ghét, sân hận được không? Thù hận là lửa bỏng. Thiêu được người thì lòng mình cũng cháy thành than không chừng.

Nhưng tôi thông cảm. Như tôi thông cảm với Hùng, em trai tôi. Thù hận của bẩy năm lao tù, mười năm sau vẫn nóng bỏng như mới hôm qua khiến cậu vẫn nghẹn lời khi nhắc lại một vài đoạn đời quá khứ đó. Khiến cậu vẫn đứng lên bỏ đi chỗ khác mỗi khi tôi nói điều gì có vẻ chấp nhận người cầm quyền ở Việt Nam. Và tôi cũng thông cảm được với Trung khi nghe anh nói thương những người cai ngục của anh. Không phải là thân thương muốn gần gũi. Không phải là thương hại muốn cứu vớt. Mà là thương. Thương rồi thấy lòng mình buồn vô cùng. Buồn mà không quy lỗi, không oán trách. Buồn thương vì nhìn thấy vòng đai oan nghiệt của sự vô minh và những móc xích tròn của vòng ân oán.

Không muốn ngập sâu thêm vào những suy tư muôn thủa này thêm nữa, tôi mời Trung lên xe đi xem phố xá. Trên xe chúng tôi nói chuyện trên trời dưới biển, không dính líu gì đến đời sống. Cho tâm trải rộng và cho lòng thăng hoa. Tôi nhớ ngày trước ở Saigon hai đứa cũng hay chạy xe vòng đường phố ban đêm trước giờ giới nghiêm. Đi không chủ đích. Gọi là đi hóng gió. Kể cho nhau những câu chuyện nhẹ nhàng. Không thực tế. Để tâm quên đi trong chốc lát những sôi bỏng của thời sự lúc bấy giờ.

Tôi cảm thấy sự gần gũi thân thương của tình xưa nghĩa cũ. Của tri kỷ. Của cảm thông mặc dù hai mươi năm không liên lạc. Kinh nghiệm thấy có những người bạn cũ của năm tháng học đường sau này lúc gặp nhau vẫn tâm sự dễ dàng như hai kẻ đồng hành. Có những người khác như gặp lại ở ngã tư đường trước khi mỗi người lại một con đường đi ngược hướng nhau. Thì cũng đành vậy. Lúc chia tay biết sẽ không bao giờ gặp lại. Lòng chỉ biết cầu cho người và cho mình trên đường đời được an toàn và gặp thêm đồng hành tình nghĩa khác.

LƯU HY LẠC

Ở CHỖ N T.

Nắng tự nhiên đổ dị kỳ
Nắng níu bóng nằm sõng soài theo mây
Nắng buộc tàn kín đọt cây
Nắng lỗ chỗ lọt rỗ mày mặt mang
Nắng khỏa thân nắng rỡ ràng
Nắng nghiêng ngửa thoắt tối tràn loang trôi.

HÌNH TƯỢNG

Giương tròng mắt nổi trôi thời nghi ngại
Vực thẳm sâu, sâu hút ngõ đi quanh
Đen ám tối phủ kín nôi thơ dại
Cơm thừa nguyên bát mẻ cắt da non

Chảy nguồn nước thanh tân giòng bất trắc
Gót chưa mòn sinh tử đuổi đeo chân
Tóc chớm bạc mỗi sáng cùn nhỏ mọn
Khói nhang khơi lần dâu biển thất thân

Ngồi lặng giờ mặt son soi hình tướng
Con vạc ngoài trăng mỏi cánh bả bương
Tâm nguyên động đọc môi lời bồ tát
Đêm trùng vây ngầy ngật giấc tai ương.

Đi khoảng mười lăm phút thì Trung nói:

"Phố xá ở đâu cũng thế thôi. Vân lái xe chắc mệt. Hay là mình kiếm chỗ nào có cây bóng mát ngồi chơi thích hơn."

"Vậy thì mình ghé tiệm mua đồ ăn nguội ra công viên ăn trưa luôn nhé."

Anh đồng ý. Sau khi ghé tiệm deli, tôi lái xe định tới công viên có cả hồ nước lớn mà nhiều lần tôi đã đi qua nhưng chưa bao giờ vào. Thường khi thì cứ đi ngang công viên đó hoài, vậy mà hôm nay tính tới thì đi vòng vo gần tính bỏ cuộc, mới tìm ra. Thật cũng giống như chuyện đời. Khi muốn kiếm thì tìm không gặp. Khi không kiếm thì nhiều khi lại thấy.

Công viên vắng người vì là ngày làm việc. Một gia đình người Mễ đang nướng thịt. Mùi thịt nướng làm mũi tôi hơi khó chịu thay vì thấy thơm như ngày trước. Chúng tôi đi bộ lên phía đầu gió kiếm một bãi cỏ dưới một cây phong lớn có tàn che nắng. Đem chiếc chiếu cói và một tấm khăn tắm trải nằm. Cỏ êm và mát ở dưới lưng qua làn cói. Những cọng cỏ thật xanh. Mỏng manh nhưng bền bỉ. Cỏ khô nhưng lá cỏ mọng nước nó đủ. Những đầu cỏ ngang tầm mắt nằm thấy úa vàng. Chắc lưỡi dao máy cắt đã cùn nên những nhát cắt giằng đứt cỏ thành lởm chởm. Từng lá cỏ liên hoan với nắng. Trung nói:

"Mình mừng là hai đứa còn có dịp gặp nhau. Cám ơn nhé. Mình đắn đo mãi mới dám gọi điện thoại cho Vân đấy. Sợ Vân không muốn gặp."

"Tại sao lại không muốn gặp nhỉ? Bạn bè mà. Còn là tri kỷ nữa. Lúc nào mình cũng muốn gặp bạn cũ, người xưa. Nhưng mình lại cứ theo tự nhiên. Để tùy duyên. Thành thử có nhiều

người ghé đây điện thoại nhiều lần mà không gặp. Rồi khi bắt được nhau thì hẹn hò ngày gặp lại không xong vì thời giờ không thuận tiện cho nhau. Có người gọi một lần là gặp ngay. Đề nghị ngày giờ địa điểm ngay lần đầu tiên là thuận tiện cả hai bề. Như với Trung đó. Mình gọi là còn có duyên hay vô duyên với nhau thôi. Bắt chước phim chưởng thì nói là cứ thuận theo ý trời. Không phải là chuyện muốn hay không muốn."

"Mình thật có lỗi với Vân."

Tôi hiểu điều anh muốn nói. Nhưng tôi muốn để chuyện quá khứ ở lại quá khứ. Không chuyên chở chuyện gì qua thời gian cả. Bởi vì trong hiện tại này cũng đã có một phần quá khứ đó rồi. Nên tôi trả lời anh:

"Xin đừng nghĩ vậy. Không ai có lỗi với ai hết. Chuyện xẩy ra mặc dù thấy như không hợp với ý người nhưng thật là hợp tình hợp cảnh. Thế là đủ rồi. Vả lại đời sống mình cũng rất O.K và lòng mình thanh thản lắm, Trung chả nên quan tâm."

"Ngày xưa đọc chuyện Liêu trai có chàng thư sinh gặp một cô gái liêu trai. Hai người yêu nhau thắm thiết. Cô gái bảo chàng thư sinh là nếu muốn duyên chăn gối thì chỉ được ít năm. Nếu là duyên cầm kỳ thì sẽ được mãn đời. Chàng thư sinh chọn duyên chăn gối. Và được ít năm thì cô gái chết. Còn là mình đã chọn duyên cầm kỳ để được mãn kiếp vì hồng nhan tri kỷ đời nay đâu phải dễ gặp."

"Các cụ ngày xưa hay nói có *duyên có nợ mới nên vợ nên chồng*. Chắc cả hai đứa mình đều là những người sòng phẳng, không thích nợ nần nhau nên chỉ có duyên. Và phải cám ơn nhau rất nhiều về duyên tình đó."

"Tại sao?"

"Nhờ duyên đó mà mình được nếm mật ngọt của yêu thương, được biết sức vạn năng nhiệm mầu của con người khi sống bằng thương yêu. Khiến đời mình chuyển hóa."

Bỗng nhiên tôi nhớ tới chị Quý. Những lời chị nói: "Yêu thương là Phật tánh, là khả năng nguyên thủy và căn bản nhất của con người. Dần dần những ô nhiễm của đời sống và những tình cảm ô trược càng tích tụ ở trên, nên khả năng đó ngày càng bị chôn vùi xuống sâu hơn. Người yêu là động lực đưa ta vượt qua tất cả những tầng lớp ô trược che bọc ở bên trên để lặn xuống nhập vào nguồn suối Yêu Thương. Nguồn suối đó tiềm tàng vô tận nơi mỗi người từ vạn cổ. Không ai cho ai. Nên không thể mất đi hay bị lấy mất. Chỉ là mình quên không nhớ trở về. Cho nên có thể mất người yêu nhưng không thể mất tình yêu được. Bởi vì dù không còn người dẫn đường hay đồng đạo, mình cũng có thể tự tìm về lòng suối được. Bởi vì tình yêu thực sự - yêu mà không còn có mình ở trong đó; yêu mà không chiếm hữu, mong đợi hay dựa dẫm - thì yêu thương trở thành một trạng thái tâm hồn. Đối tượng không còn quan trọng. Mà chỉ là yêu thôi. Yêu người, yêu vật, yêu thơ, yêu nắng. Đón nhận cái đẹp của đời, của Trời. Thưởng lãm sự rung động của tâm trong một hòa điệu tuyệt hảo giữa trong và ngoài đến mức độ đồng nhất chan hòa. Chan hòa như nắng. Như nước đại dương. Không thể cất giữ để riêng. Không cần để dành. Chỉ phải nhớ quay về nguồn suối đó. Đi cho thật nhẫn đường, để về cho thật nhanh. Thì rồi người yêu có bỏ đi, nắng có hết, hoa có tàn, mình cũng không hết yêu thương. Đất nước nào thơ nhạc cũng chỉ thấy ai oán trách móc người bỏ đi hay kẻ phụ tình. Thực ra người yêu nào cũng thế - chung tình hay bạc tình - cũng đều là ân nhân. Vì chính người đó vô tình đã đưa ta về gặp lại nguồn suối Yêu thương tiềm tàng, huyền diệu ở trong tâm. Cho ta biết vị ngọt ngào và khả năng siêu việt của chính ta khi ngụp lặn trong nguồn suối. Biết để nhớ tự quay về dù phải độc hành. Đứng từ nguồn suối đó lòng sẽ tràn ngập yêu thương. Không nhất thiết phải yêu người khác phái. Không nhất thiết phải là người. Nên không thể thất tình. Yêu tự nhiên như nắng lên, mưa xuống. Nên chuyện phụ bạc không thể xẩy ra. Vì yêu lúc đó không phải là một hành động nên phản ứng của đối tượng không có ảnh hưởng.

Tôi vẫn thường suy nghĩ về những lời lẽ đó và hiểu bằng lý luận. Nhưng cũng như tu mà chưa có hành. Hiểu nhưng chưa có biết. Hôm nay gặp lại Trung để xem thử thực hiểu thế nào.

Thấy lòng không hận, không giận. Thấy thầm cám ơn Đất Trời là đã được đồng hành một đoạn đời với anh. Rồi bỗng thấy thương Mai. Người đàn bà đã phải qua bao gian nan cực khổ vì Trung, và đang mang lại hạnh phúc cho anh, người ân của mình. Đang nghĩ miên man thì nghe anh nói:

"Vân có chắc là mật ngọt chưa biến thành mật gấu không?"

"Ai mà dại. Ngọt hay đắng là tuy mình nghĩ mà. Để ngọt biến thành đắng. Yêu thành hận. Vì tưởng là bị phụ lòng và người yêu có lỗi. Mình yêu hoa, yêu nắng; khi hoa tàn rụng đi, khi chiều về nắng tắt, mình có hận, có giận không, mà lại đi hận người. Hoa tàn nắng tắt, rồi hoa khác lại nở, nắng mới lại lên. Đó là chuyện của Đất Trời. Người đến rồi đi hay ở là chuyện của nhân quả định mệnh, không thể hiểu nổi. Không phiến diện như nhìn thấy ai làm lỗi. Không giản dị như chuyện quy lỗi cho ai. Chỉ nên nhớ là vì mình có vọng niệm, có tiền ý về tương quan và tình yêu đó thì mới xẩy ra chuyện thất vọng, phật ý đến sân hận, khổ đau. Có thể buồn tiếc như khi thấy nắng tắt, hoa tàn. Vì tình cảm đó rất người. Nhưng không thể buồn đau, tiếc hận. Vì biết là ngày mai vạn vật lại mới tinh. Vì biết chính mình là yêu thương và nếu đã một lần tận hưởng những giây phút huy hoàng thì

THƠ LÀM TRONG LÚC UỐNG TRÀ

LUÂN HOÁN

1*
đang buồn điếc cả lỗ tai
vô duyên mưa gọi lai rai cả ngày
rót trà ngắm đỡ khói bay
nghe trong khói dính hương tay pha trà

2* *Tặng Đỗ Quý Toàn*
uống trà tán gẫu dưới hoa
vườn trăng tiếng muỗi la cà chung vui
xòe tay toan giở tính người
gặp mắt thi sĩ ngậm ngùi, ngồi yên

3*
không nát rượu không nghiện trà
khi hứng uống lếu vậy mà, dễ thương
trà rượu ngộ thấu vị hương
là khi mời bóng uống suông với hình

4*
làm thơ rồi mới uống trà
đọc đi đọc lại đậm đà chất thơ
uống trà rồi mới làm thơ
đọc đi đọc lại hương thơ vẫn nồng

5* *Tặng Song Thao*
say rượu là chuyện bình thường
say trà mới thật đường đường tướng quân
tuy không bằng cụ Nguyễn Tuân
cũng ngang vai bọn lừng khừng cỡ ta

6*
không mê đạo tửu đạo trà
chỉ mê cái đạo trăng hoa xuân tình
đời lầm vì một đường binh
vụt đi hàng vạn nhân tình tiếc thay

7* *Tặng Nguyễn Đông Ngạc*
thiếu tuổi để được về hưu
quá tuổi để được ngược xuôi với đời
thì thôi trà rượu khơi khơi
trung niên là tuổi chịu chơi nhất mà!

việc của mình là cứ rộng lòng đón nhận, khi đủ nhân duyên sẽ lại có những phút huy hoàng khác. Lo gì. Chỉ sợ nhất là khi lòng mình đóng chặt mà thôi.

"Nhắc đến chuyện nhân duyên định mệnh mình nhớ tuần trước ăn cơm với nhóm bạn cũ ở Nữu Ước, cũng bàn đến chuyện đời người là do số mệnh an bài hay do mình tự chủ."

"Dân Việt Nam mà bàn về vấn đề đó thì thích hợp nhất rồi. Thế kết luận chung ra sao?"

"Bàn cãi nhất là những chuyện liên quan đến tôn giáo và chính trị thì làm gì có kết luận chung cho được. Cuối cùng cũng lại hai phe. Một phe tin số, một phe tin ở ý chí con người."

"Giải thích của các quý vị đó ra sao?"

"Thì cũng lại lý luận vòng vo. Cho vui thôi. Mình thấy không thể lẫn lộn chuyện đời và trời. Chuyện đời dùng luận lý, chuyện Trời phải dùng lòng tin. Không thể luận lý về chuyện đất trời vì có nhiều sự việc chính cái trí óc phàm phu của mình không biết và không hiểu nổi thì giải thích làm sao! Nếu có lý luận thì cũng nên nhớ đó chỉ là trò con nít cho vui thôi, đừng tưởng thật! Lòng tin cũng không thể đến từ luận lý. Chỉ có thể chuyên cần quan sát mọi sự ở đời với chính tâm rộng mở, không kết luận, không phân loại, không để cái óc luận lý xen vào. Rồi tự nhiên một hôm mình tin vì mình biết. Không biết tại sao mà biết. Nhưng biết. Rồi từ đó tin những điều mình không biết một cách thoải mái hơn."

"Mình thấy cả ông Dũng và ông Bích đều đúng. Đành rằng mọi chuyện xảy ra cho mình đều là quả của những nhân đã gieo trong quá khứ tại đời này hay từ tiền kiếp. Nhưng vì vô ý thức mình không biết tới những nhân đã gieo, hay quên mất. Khi đủ duyên nhân sẽ thành quả. Nên dù không làm gì cả mà chuyện cứ xảy tới mình không hiểu từ đâu. Nên bảo là số mệnh. Mặt khác đời là nhân định vì người tỉnh thức có thể chọn gieo từng nhân giống. Chỉ gieo hạt những thứ cây mà ta thích hái trái. Mà ta muốn thưởng thức hoa. Khi đủ duyên, nhân có sẽ nẩy mầm thành cây. Lớn lên, đơm hoa kết trái và khu vườn đời mình chỉ thấy hoa quả mà mình đã nhắm từ lâu. Người tỉnh thức chọn nhân nên biết trái. Nhưng vẫn không biết được lúc nào trái kết. Bởi vì dù có định được nhân, lại không định được duyên. Trùng

trùng duyên khởi. Không biết kết hợp duyên nào là đủ để cho nhân nẩy mầm và thành cây. Sẽ đến vào lúc nào. Thành thử con người lại không có quyền định đoạt rồi. Lại là thiên định. Ngẫm thử cuộc đời hai đứa mình. Tài trí, khôn ngoan và phương tiện ở đời mình thực kém xa Trung hay nhiều người bạn khác. Vậy mà đường đời không gian nan những lao tù, vượt biển, định cư; có phải là nhờ phước không. Trời định cho thôi chứ mình tài trí gì đâu mà tính, mà tránh."

Rồi cả hai đứa lại nằm im. Không nói. Im lặng cho những lời nói của nhau ngấm sâu vào trí. Thấm sâu vào toàn thân. Và để đấy. Tôi vốn có cái tật thích tranh luận. Ngày trẻ nổi tiếng hay đi hội thảo. Nên nói nhiều hơn nghe. Không nghe người mà cũng không nghe chính mình nói nữa. Nhưng sau này qua một cơn bệnh hiểm nghèo, sức khỏe kém đi nên không thể phụng phí hơi sức như xưa nữa. Và nhờ vậy mà biết rằng bàn cãi là một cuộc đấu trí có đúng sai, thắng bại. Mà mình thì chả còn muốn hơn ai, thắng ai hay thuyết phục ai nữa. Thích một mình và im lặng nhiều hơn. Có nghe cũng chỉ là để học cho tâm ngày một sáng ra. Cho con người hiền hòa hơn, an lạc thêm. Lúc nói cũng chỉ để chia xẻ, tâm sự. Không còn muốn phân định phải trái, đúng sai. Bởi vì phải trái, đúng sai cũng nằm trong vô thường mà thôi.

Tôi nằm im với ý nghĩ đó rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Lúc tỉnh dậy thấy chiếc mùi xoa của Trung đậy trên mặt mình che nắng. Lòng cảm động trước ân cần tế nhị ấy. Tôi hỏi:

"Mình ngủ ngon quá. Thế Trung có chợp mắt được chút nào không?"

"Không. Mình đi dạo phía hồ kia. Ngắm đàn vịt bơi. Này Vân, cũng đã muộn rồi, chắc mình đi thôi."

Tôi đứng dậy. Quấn chiếu. Còn Trung rũ khăn gấp lại rồi lấy tay vuốt vuốt cho những cọng cỏ ở dưới chiếu dựng lên.

Tôi lái xe đưa anh về nhà cô em gái và hẹn gặp lại buổi tối ở nhà Hiển.

Trời mùa hè, bảy rưỡi tối mà còn mặt trời. Tôi tới nơi nhưng Hiển đi đón Trung chưa về. Trang sửa soạn cơm đãi khách đã gần xong. Hai chị em vừa đứng trong bếp vừa hỏi thăm sức khỏe của nhau. Chỉ cho nhau chuyện nên uống ba bốn ly nước lạnh mỗi buổi sáng khi vừa ngủ dậy để tránh bớt bệnh. Chuyện đừng ăn cà, ăn măng để đỡ nhức mỏi bệnh tê thấp. Trang hỏi tôi thích ăn đậu luộc hay đậu nướng và cứ thắc mắc vì chỉ có mỗi món rau muống và đậu để đãi tôi. Cuối cùng tôi phải đặt tay lên vai Trang và nói "mình ăn thế rất thích và đủ lắm rồi". Mới thấy Trang yên tâm và sau đó không hỏi thêm về chuyện ăn uống phần tôi nữa.

Một lát sau Trung tới với Hiển. Chúng tôi ngồi ngoài sân uống nước xem Hiển nướng thịt bằng lò than. Bao nhiêu lâu rồi chúng tôi mới lại ngồi chung với nhau. Ngày ở Sàigòn, Trung và tôi hay sang chơi nhà vợ chồng Hiển. Nhà Hiển ở Thủ Thiêm. Buổi tối ngồi chơi trên sân đất thấy đèn Sàigòn lấp lánh xa xa. Trăng sao trên trời sáng tỏ thật gần. Ngồi uống nước trà. Lâu lâu có kẹo lạc hay bánh đậu Bảo Hiên. Khung cảnh thật thanh nhàn và thân tình giữa một Sàigòn sôi bỏng chiến tranh và con người điên đảo. Hồi đó vợ chồng Hiển mới có con đầu lòng. Bây giờ cả ba con đã vào đại học. Ngày ấy Trang đi ra đi vào pha trà tiếp khách. Ngồi im nghe chuyện chúng tôi và nhìn chồng tràn đầy thán phục. Bây giờ chị tháo vát, lịch thiệp. Từng lái xe xuyên tiểu bang, đi làm có văn phòng riêng, và tham gia những hội đoàn hoạt động xã hội cùng với chồng.

Nhớ có một lần Bích bảo tôi: "cuộc di cư của dân Việt Nam sang Hoa Kỳ này là một cuộc cách mệnh giải phóng chớp nhoáng của các bà. Nếu còn ở Việt Nam thì một trăm năm nữa đã chắc gì các bà đạt được địa vị và nhiều tự do như ở đất Hoa Kỳ này." Cũng có rất nhiều người nghĩ như Bích. Nhưng còn chuyện thẩm định giá trị của cuộc cách mệnh này thì không đồng nhất. Khen chê tùy người thẩm định là đàn ông hay đàn bà, ở lớp trẻ, lớp trung niên hay bô lão.

Tối nay con gái Hiển đi làm chưa về, con trai thì đi party vì là tối Thứ Sáu, nên chỉ có bốn người chúng tôi ngồi ăn thoải mái. Nói chuyện cởi mở về những vấn đề thân thuộc với tâm và tuổi mình. Trong cái cộng đồng Việt kiều tại hải ngoại mà thành phần thật phức tạp về trình độ tâm thức và bản chất, về chí hướng và phương tiện, ngồi chơi với vợ chồng Hiển hôm nay là một niềm vui hiếm có. Đúng là chơi. Chơi với nhau. Thoải mái. Trung thực. Không phải lo đề phòng, giữ kẽ. Không sợ mất mát, thua thiệt. Việt kiều nhập tịch ở tuổi trung niên như bọn tôi dễ cảm thấy lạc lõng cô đơn trong cộng đồng Mỹ nên thường cố tìm đến nhau mong gặp ở người đồng hương những cảm thông đồng điệu. Nhưng khi gặp nhau ít ai dám cởi bỏ mũ áo sân khấu, gạt ra ngoài những khác biệt phiến diện. Để tâm gặp tâm, lòng đón lòng. Cứ thủ thế vì sợ bị hiểu lầm, bị khinh rẻ, bị lợi dụng, bị chê bai. Nên rồi tiệc tùng, hội hè dù có đi, có gặp, nhưng thù tiếp thì nhiều, mà chơi với nhau - thật thà như con nít chơi - thì ít. Nên đâu đâu cũng vẫn thấy lòng người cô đơn và khát vọng tìm kiếm chút nhân tình trong đám đồng hương trên đất người.

Rồi Hiển và Trung quay sang kể chuyện đoạn trường đi kiếm việc làm mới tới đất người. Trang và tôi ngồi nghe nhiều hơn, vì đàn bà ít gặp khó khăn khi kiếm việc. Ít khó khăn vì vốn quen chấp nhận và chịu đựng rồi. Ngay từ lúc nhỏ đã được huấn luyện để chấp

nhận. Không có quyền đòi, và hỏi ít thôi. Vì quen chấp nhận nên cũng quen chịu đựng. Khi tới đất người, hoàn cảnh, công việc nào tới cũng nhận. Lại rất nhẫn và kiên trì trong công việc, cố gắng nhiều mà đòi hỏi ít nên dễ được lòng chủ hãng.

Trung tâm sự:

"Có một điều mình không ngờ được là những năm tù và ở lại Việt Nam không làm mình chán đời và nản chí bằng nửa năm thất nghiệp khi mới qua."

Trang hỏi:

"Tại sao lạ vậy?"

"Lúc nằm ở xà lim hay bị giam ở trại, mình chấp nhận hoàn cảnh đó vì thấy mình không thể làm gì được hơn. Cho là số mệnh. Có buồn nhưng tin tưởng là mình sẽ có ngày ra gặp gia đình, được tự do. Nhưng khi đi kiếm việc ở đây thì lại khác. Mỗi lần bị từ chối là một lần ngã thang. Mất tin tưởng ở mình. Nản chí. Nghĩ tiêu cực về mình. Là mình đã làm sai. Sai vì ăn mặc không đúng kiểu, nói năng không gẫy gọn, cử chỉ không đúng cách, thư viết không hay, trả lời không khéo. Đổ hết những tại vì giả tưởng đó lên đầu mình. Để thấy mình thật bất tài, vô tích sự. Tự ái bị tổn thương. Càng mất tự tin, lại càng nản chí. Rồi tuyệt vọng. Với chính mình và với đời sống. Mất hết ý chí đấu tranh. Năng lực khô cạn. Chỉ muốn buông xuôi."

"Tại sao Trung không nghĩ mình có tài, có học và có đầu óc, mà chỉ là vấn đề cần thời gian hội nhập và thích ứng."

"Cũng có nghĩ chứ. Nhưng đồng thời cũng nghĩ ngược lại là những năm ở tù trí óc mình đã hỏng, tài mình đã lỗi thời."

Hiển góp ý:

"Kinh nghiệm xin việc cho mình thấy là Chúa an bài mọi chuyện. Tài trí của mình đóng vai phụ và chỉ quan trọng trong giai đoạn làm việc, không phải ở giai đoạn xin việc."

"Tôi cũng có cảm nghĩ đó. Không phải là qua kinh nghiệm xin việc như Hiển, mà là qua kinh nghiệm đậu xe. Đậu xe ở phố Tàu ngày thứ Bảy, hay ở shopping mall ngày cận Giáng Sinh. Nhiều hôm suy tính đi vòng lớn vòng nhỏ, góc này góc kia mà rồi cũng cứ lái xe tìm mãi mà không ra chỗ đậu. Rồi có khi vừa lái tới chưa nghĩ tới chuyện đậu xe thì thấy ngay một xe khác đang lùi ra để đi. Thế là mình có chỗ ngay. Không tài giỏi gì. May thôi. Tới vừa đúng lúc, đúng chỗ. Nhưng bởi vì không thể biết lúc nào và chỗ nào là đúng nên việc mình vẫn là cứ phải vừa lái xe vòng vòng, vừa chú ý nhìn thật kỹ. Và cầu may! Chuyện đời thấy cũng như vậy. Thành công phần lớn là nhờ làm đúng lúc, ở đúng chỗ mà thôi. Phần nhỏ mới là do tài trí hơn người. Nhưng đầu óc phàm phu không thể biết chỗ nào, lúc nào là đúng, nên hễ thấy chỗ nào được thì cứ đi, lúc nào có người gọi thì cứ đến. Rồi một lúc nào ở một chỗ nào đó không đoán trước được, sẽ thật đúng với mình. Mọi việc sẽ xảy ra suông sẻ, thuận lợi, tốt đẹp. Sống ở đời mọi việc mình cứ vẫn phải xin rồi để mặc Trời cho. Mọi chuyện vẫn cứ phải tính rồi để Trời định."

Trung nói tiếp:

"Trong những lúc đó, thái độ của người thân quanh mình nhất là vợ mình quan trọng vô cùng. Phải thật tin tưởng, thông cảm và không ngừng khuyến khích. Mình không tuột dốc xuống vực thẳm cũng là nhờ bà vợ rất nhiều."

"Trường hợp của anh, chị nhà dễ tin tưởng anh vì hai người trọng tài nhau mà sinh tình sinh nghĩa. Nhưng đối với những cặp vợ chồng tình không sinh từ sự tương kính tài đức nhau, rồi tình cũng chẳng sinh nghĩa, thì dễ tan vỡ lắm."

Tôi nghĩ tới những liên hệ phu thê Việt Nam trong xã hội này. Cái trật tự và những quy luật chi phối gia đình trong xã hội trước đây không còn hợp thời nữa vì vai trò của vợ chồng con cái ngày nay ở Hoa Kỳ đã thay đổi. Nhưng hiện tại lại chưa có những quy luật mới

NGUYÊN PHƯƠNG

CÓ CHÚT GÌ

Có chút gì như nỗi đớn đau
Trắng hàng bông lau quyện làn khói mỏng
Tím lục bình theo sông dài nước rộng
Rớt giọt nắng chiều vàng đẫm hương cau

Có chút gì hơn nỗi nhớ thương
Tiếng võng trưa ru lá thơm vườn
Tiếng dế đêm ran nồng lửa lựu
Ngọt mái chèo bến sáng mờ sương

Có chút gì quá nỗi xót xa
Trời không mây đâu hướng quê nhà
Đầu ngõ tiếng chào nghe lạ cả
Đập mảnh gương tàn...
chẳng thấy ta.

KINH TẾ MỚI

Chiều chạm tím những vong hồn lịch sử
Đêm run bờ trắng suối lạnh hoa tang
Mưa sả mặt nhục nhằn thân mất nước
Muỗi tre rừng cay đắng mỗi mầm măng

thích hợp với thực tại và vừa lòng tất cả mọi đương sự. Chẳng hạn ngày nay đa số đàn bà phải ôm ba việc. Việc đi làm kiếm tiền. Làm bếp. Trông nom con cái. Làm cực nhọc nên dễ bực tức. Dễ sinh chuyện. Còn người đàn ông thì về phương diện kinh tế không còn là trụ cột của gia đình như trước, vì nhiều khi cả vợ con đều phải đi làm mới đủ tiêu xài. Vì thế nhiều đàn ông tưởng mình bị tước quyền làm chủ gia đình nên thị oai bằng cách đóng vai ông chủ. Gây khó khăn và làm người vợ bực thêm. Dễ đưa đến chuyện hai bên xác định vị thế, chia trách nhiệm như hai người bạn buôn sống bằng lời lộc chứ không còn là hai người bạn thân sống bằng tình nghĩa.

Nhớ có lần chị Quý nói với tôi là "Cho đến khi xã hội tìm ra được những quy luật khác hợp tình hợp cảnh hơn, thì ta phải quay về nương vào cái định luật nguyên thủy bất biến với không gian và thời gian là sống tình nghĩa và cư xử trong tương kính. Lấy tình mà đối xử thì ta nghĩ tới người. Lấy nghĩa đối xử thì bỏ được chuyện so kè hơn thiệt. Chị bảo trong lúc giao thời này trong mọi xử sự trước hết cần phải hiểu mình. Để dễ hiểu người. Phải ý tứ về vấn đề thể diện nhất là của mấy ông. Chị kể có thằng em trai du học từ nhỏ, lấy vợ Mỹ và sống như Mỹ. Vợ nó có lần kể với chị là cô ta không hiểu tại sao thường khi thì chồng vẫn giúp đỡ mọi việc ở trong nhà, kể cả việc làm bếp và tắm rửa cho con. Nhưng hễ có khách, và nhất là khách Việt Nam thì chồng cô cứ ngồi sai vợ như ông chúa. Chị phải giảng cho cô em dâu hiểu là vì thằng chồng muốn giữ thể diện. Sợ bị bạn bè chê cười là hầu vợ, sợ vợ.

Chị bảo: trong xã hội mình vợ hầu chồng thì cho là ngoan, là đảm. Chồng hầu vợ thì cho là đụt là sợ. Đàn bà sống nhờ chồng thì cho là tốt số. Đàn ông khi sa cơ lỡ vận phải trông vào vợ thì bị coi là kém, là hèn. Đàn bà khóc thì cho là người giàu tình cảm. Đàn ông khóc thì bị coi là yếu đuối. Cô có thấy sự vô lý không? Cũng là con người mà. Cũng có thất tình lục dục. Cũng muốn như nhau. Cũng biết đau mà. Tại sao lại dùng hai mực thước? Vô lý như vậy? Thử nghĩ xem có phải vì lúc xưa có người bảo là như thế. Vì tình cảm lúc đó là như thế thì hợp lý. Rồi người ta cứ thế mà theo. Tiếp tục theo. Cho đến khi thời thế đã thay đổi nhưng không ai chịu suy nghĩ đặt lại vấn đề. Như thử nghĩ là cả hai bên hầu nhau đều tốt. Hai bên, thuận ai thì người đó làm. Vì tuy hai bên khác nhau về tư chất nhưng đều là người. Tại sao lại phân biệt?

"Còn Vân thì nghĩ sao? Làm gì mà ngồi thừ người ra thế! Trung hỏi tôi."

"Chuyện liên hệ vợ chồng thật khó lắm. Tâm lý con người đã đa dạng và phức tạp rồi. Bây giờ lại hai tâm lý đụng nhau, rồi phản ứng nhau. Khó lường lắm. Thành thử trong mọi giao tiếp cần tỉnh thức và biết thông cảm. Để không chấp ngã và chấp người. Nếu không thì dễ lạc vào cái mê hồn trận của những chuỗi phản ứng từ cả hai bên. Sợ lắm. Sợ lắm!"

Ăn xong Hiển thu bát chén ở ngay trước mặt anh, chồng lại trên bàn rồi mời Trung và tôi sang phòng khách uống cà phê. Trung và tôi cùng đứng dậy bê chồng bát và những đĩa thức ăn dư trên bàn. Trang lấy lại chồng bát trên tay Trung và nói:

"Anh để đấy tôi. Anh là khách nên miễn."

Trung không nài. Theo Hiển sang phòng bên. Còn tôi theo Trang dọn bàn xuống bếp.

Dọn dẹp cất đồ ăn dư vào tủ lạnh và xếp bát chén vào máy rửa chén xong xuôi hai chị em mới sang ngồi chơi thì nghe Hiển và Trung đang nói chuyện nhà văn Dương Thu Hương. Trung nói:

"Cũng là tại mình hiểu lầm thôi. Đọc chuyện thấy cô ấy chỉ trích những sai lầm của chính quyền cộng sản thì tưởng là cô chống cộng như mình và đứng ở phe ta. Nên phe ta đề cao và cổ động sách của cô. Đến lúc cô lên tiếng là "tôi không đứng ở phe anh. Tôi vẫn là người đảng viên cộng sản trung thành chỉ muốn chế độ sửa đổi thôi." Thì thấy là phe mình nhầm. Ngộ nhận cô ấy cùng chí hướng, là bạn mình. Nhầm thì nhận là mình nhầm đi. Thì xong. Đằng này lại phân trần, biện bạch. Thư kín thư ngỏ. Tốn bao nhiêu là giấy mực."

"Thêm vào đó mình cứ hay lẫn lộn văn hóa với chính trị. Có thể cô là nhà văn, chỉ viết để ghi lại một thực tại qua nhãn quan cô. Nói lên những ý nghĩ của riêng cô hay cảm nhận được từ trong quần chúng. Trong khi đó thì người ta lại tưởng cô định làm cách mạng chính trị. Rồi thì gán cho cô những vai trò, đặt ở cô những mong đợi mà rất có thể là cô không muốn. Thì cô ấy phải từ chối và phản ứng. Thế là đôi co, dù là hòa nhã. Đồng ý không?"

Trang tiếp lời:

"Em thì thích là vì cô ấy là đàn bà mà lại viết chuyện rất hay. Bút pháp điêu luyện và những cảm nhận sâu sắc, tế nhị, rất con người của cô ấy. Thấy mê quá đi. Em thích nhất cuốn *Tiểu thuyết vô đề* vì thấy anh chàng cán bộ dù sinh ra, lớn lên trong không khí cộng sản và là đảng viên nhưng anh vẫn là con người với đủ cả thất tình lục dục. Vẫn thương mẹ, yêu người tình thất tiết, tận tình với bạn xưa. Vẫn còn biết xót xa thương người tù binh không cùng giòng máu và nghĩ cách sống cho sinh mạng ấy có ngày trở về gặp mẹ, vì chính hắn cũng luôn luôn nhớ tới mẹ. Thấy vậy em thật lạc quan về tương lai dân tộc. Vì thấy không một chế độ, một guồng máy nào, dù tinh xảo như cộng sản, có thể hủy diệt được tâm hồn người. Chuyện hay quá đi."

"Đấy cũng là một quyển sách, mà mỗi người đọc lại có những cảm nghĩ khác nhau."

LƯU DÂN

MAI KIM NGỌC

Ngôi làng Pháp nép mình ven nội cỏ
Mây trắng vấn vương ngọn tháp giáo đường
Cánh ruộng hoa quỳ ôm con lộ nhỏ
Khe khẽ uốn mình đôi rặng bạch dương
Anh bảo bạn, đất lành chim ở
Người cảnh nơi đây thôn dã an bình

Lời chưa dứt nghe dưới chân lá vỡ
Ngoài sân ga, con sẻ giật mình
Bên tượng Jeanne d'Arc chim bâng quơ mổ
Ngơ ngác ráng chiều chiêm chiếp kêu thương
Đêm sắp xuống nơi đâu là tổ
Lòng lưu dân chạnh nỗi hoài hương

Cảnh đã tưởng quen, thoắt thành xa lạ
Vườn táo ruộng nho hoa cỏ xứ người
Chuông lễ Mi Xa đổ hồi giục dã
Mà nghe hồn ngoại đạo lạnh tanh

Rồi anh kể những chiều vàng quê cũ
Chuông thu không êm dịu cánh đồng
Và những trưa hè xóm làng say ngủ
Nắng nở hoa hay phượng vĩ rộ bông

Chốn ấy thân thương trẻ già lớn bé
Yêu sao... từng ngọn cỏ lá cây
Chung nhau từng nhịp tim hơi thở
Đói no cùng chia ngọt xẻ bùi...

Và cứ thế anh đi tìm quá khứ
Ôi những ngã ba đã mất lối về

Còi tầu thét đứt lìa tâm sự
Khách vội vàng giã biệt lên xe
Anh níu lại quãng đời đánh mất
Quy cố hương hẹn với đôi lời
Tầu chuyển bánh anh giơ tay vẫy
Bóng lẻ loi ga vắng xứ người
Tầu khuất dần sau nẻo đường đất lạ
Anh chìm dần trong chiều tím bao la

Chút nắng tàn trên tượng Jeanne d'Arc.

Cũng như cùng một danh từ mà mỗi người lại hiểu theo cách của mình. Chẳng hạn như một danh từ rất phổ thông trong đám người mình lúc này là hòa giải. Nhưng khi Dương Thu Hương, đảng viên cộng sản, nói đến hòa giải có nghĩa là chiêu hồi, là chúng tôi sẵn sàng đón nhận các anh những đứa con lạc lối trở về. Còn đối với đám Việt kiều yêu nước hòa giải nghĩa là các anh phải sửa sai thì chúng tôi mới bắt tay cộng tác. Hòa giải thế thì làm sao được. Vì vẫn là bên đúng bên sai. Bên phải bên trái. Bên nào cũng vẫn cho là mình đúng và người sai, thì làm sao mà hòa giải được. Nếu phải phân định cho ra lẽ chuyện phải trái đúng sai thì tức là lại đào bới lên bao nhiêu đau thương sân hận ở mỗi bên mà thời gian chưa đủ dài để vết thương lành hẳn. Đụng tới, là xúc động, dễ mất bình tĩnh và sáng suốt. Thì làm sao mà ngồi với nhau."

Hiển tiếp lời:

"Mình mơ ước một ngày nào đó Việt Nam cũng được như thời vua Carlos sau cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha. Khi hai phe đều mặc quân phục, đeo huy chương, cầm cờ và bảng hiệu của mình. Đứng đồng hàng bên nhau. Cùng tới đặt vòng hoa lên đài kỷ niệm những người đã chết trong cuộc nội chiến đó. Rồi để tất cả quá khứ ở nơi đài kỷ niệm đó, và chỉ nghĩ tới hiện tại. Có làm được như thế thì mới mong nói đến hòa giải, cùng nhau chung sức phụng sự một dân tộc, một quê hương chung. Cũng có thể coi là cả hai bên đều đúng. Và đều sai. Lòng chân thành đối với lý tưởng của mỗi cá nhân ở cả hai bên đều thật và đáng kính nể. Nhưng cả hai lý tưởng và thể chế đều sai thì đều thất bại trong việc đem lại hạnh phúc và ấm no cho người dân. Nếu cả hai bên đều không hoàn toàn đúng, cũng không hoàn toàn sai, thì sao lại nói đến hồi chánh, đến sửa sai làm gì? Tại sao lại không thể cùng mở rộng vòng tay đón nhận nhau? Tại sao không cùng trở về với nhau trong thân thương tương kính giữa những người cùng một chí hướng lấy sự hưng thịnh của quê hương và no ấm của người dân làm trọng?"

"Anh nói vậy giữa bọn mình thì được, nhưng cũng nên dè dặt lời nói một chút vì trong thời thế này những lời anh vừa nói chưa thuận tai đâu."

Tôi thấy thực ra chuyện chính trị và tôn giáo thì bàn cãi không bao giờ hết. Bởi vì chuyện tôn giáo không thể chứng minh, chuyện chính trị

thì chưa thể chứng minh, nên ai nói gì đều có thể đúng. Nhưng đêm nay chúng tôi không bàn cãi mà chỉ nói chuyện. Nói cho có chuyện nói với nhau. Dệt những sợi dây tơ nối lòng. Không phải là những cuộc thảo luận sôi nổi của bia, rượu vang và cognac thường thấy ở nhiều nơi khác.

Lúc nhìn đồng hồ thì đã 12 giờ đêm. May ngày mai là thứ Bẩy, vợ chồng Hiển và tôi đều được nghỉ. Trong khi Trung đứng từ biệt, và Trang ân cần gửi lời thăm và mời vợ con Trung có dịp sang chơi, tôi lững thững đi ra xe trước. Đêm thật êm ả. Trời trong. Lửng lơ một vài cụm mây trắng xám. Trăng rằm thật tròn. Sáng vằng vặc. Sao trên trời lấp lánh. Bầu trời và trăng sao nầy cũng giống như trăng sao ngày Saigon xưa cũ. Nhưng sao xứ sở lại có tên riêng. Ai vẽ ra biên giới và đặt ra thông hành để ngăn cản con người đi lại tự do?

Tôi lái xe đưa Trung về. Xa lộ thưa xe hơn ban ngày nhưng vẫn thấy xe trước xe sau.

"Vân có mệt không?"

Trung hỏi tôi.

"Không mệt nhưng hơi buồn ngủ vì độ sau nầy không quen thức khuya. Trung có buồn ngủ thì cứ ngủ đi nhé. Tới nơi mình sẽ đánh thức."

Nhớ đến những buổi tối Trung chở đi hứng gió. Trên đường về nhiều hôm ngủ gục trên xe. Trái đất xoay tròn. Hôm nay tôi lại làm tài xế cho anh. Chuyện đời như vòng tròn. Những gì phóng ra sẽ quay vòng trở lại. Sớm muộn mà thôi. Hai mươi năm trước có bao giờ mà nghĩ là mình lại lái xe cho Trung đi trên xa lộ Hoa Kỳ một đêm trăng vằng vặc như đêm nay.

Chiều sớm thứ Bẩy tôi đến đón Trung đi ăn cơm rồi sau đó đưa anh ra ga xe lửa đi San Francisco thăm Tân trước khi trở về Đức. Lúc đầu anh muốn tôi đến đón ở nhà Đức sau bửa ăn trưa của nhóm bạn cũ hồi cùng học ở Nữu Ước. Tôi nói tránh là mắc bận đến chiều mới gặp anh. Thực ra tôi muốn tránh đem chuyện tư của mình tới chỗ công. Chuyện tình của chúng tôi từ ngày Nữu Ước bạn bè đều biết. Nhưng bây giờ Trung đã có gia đình. Và tình cảm của chúng tôi dành cho nhau lúc nầy cũng khác xưa. Không còn là tình cảm hệ lụy nam nữ. Mà là thân tình tri kỷ.

Nhưng người không phải là mình. Ngày xưa đọc Cổ Học Tinh Hoa có chuyện Huệ Tử rủ Trang Tử đi ra suối xem niềm vui của cá. Trang Tử bảo "Ông đâu có là cá mà biết là cá có niềm vui". Huệ Tử trả lời là "ông đâu có phải là tôi mà biết được là cá không có niềm vui". Nhớ chuyện đó để biết là người ta có khác nhau. Vì khác nên ít có người hiểu. Không hiểu thì dễ ngộ nhận. Ngộ nhận mà gây phiền não thì nên tránh. Bởi vì tất cả cũng chỉ là cho vui thôi, thật ra không có gì quan trọng. Chơi để vui nên nếu thấy mình buồn hay người buồn thì phải xét lại. Chơi mà có người khổ thì phải bỏ ngay. Tôi nhớ chị Quý có lần bảo tôi rằng "trên cuộc đời này không có một cuộc tình nào đáng đến độ để cho hai người đàn bà phải làm khổ nhau. Cùng là đàn bà, đã biết khổ rồi mà. Tại sao không biết thương nhau mà còn lại làm khổ nhau nữa chứ?"

Vì thấy còn sớm tôi hỏi Trung muốn đi khu Bolsa xem sinh hoạt của cộng đồng Việt Nam hay đi Griffith Park nhìn tứ phía thành phố Los Angeles ở dưới chân. Anh chọn đi Park cho đỡ mệt và để tiện sau đó xuống Phố Tầu ăn cơm rồi ra ga xe lửa cho gần.

Lúc đứng trên toà nhà xem thiên văn nhìn xuống thành phố mờ mờ trong màu cam bụi khói ô nhiễm, Trung nói:

"Cả thành phố trông như ở trong mơ."

Rồi anh kể chuyện thời gian mới sang Đức, nhiều đêm thức giấc lấy tay sờ tấm nệm, cái đèn đọc sách đầu giường để xem có phải thực là mình đang sống ở ngoại quốc hay là nằm mơ. Hùng cậu em tôi cũng từng kể chuyện là năm đầu tiên tới Hoa Kỳ cậu cũng nhiều đêm tỉnh dậy ra ngoài bật đèn và đi sờ đồ đạc xung quanh xem thực là mình tỉnh hay mơ. Bởi vì cậu nói hồi ở tù nhiều lần nằm mơ thấy là cả gia đình sang Hoa Kỳ, lòng mừng rỡ lắm. Lúc tỉnh dậy mới biết là mình nằm mơ. Đau khổ vô cùng. xót xa cho thân phận con người mà mình cũng ở trong đó. Rồi những xót xa khiến lòng mình trở nên dễ dãi hơn. Đất nước này, đời sống này cũng có nhiều điều không vừa ý. Nhưng rồi thấy cũng không sao. Không cần phải than phiền như ngày trước. Dần dần mọi chuyện đều không sao. Bởi nghĩ rằng tất cả đời sống này mà Trung mà Hùng mà cả tôi hiện đang thấy là thật, biết đâu một ngày nào đó mình bỗng tỉnh giấc và tất cả bây giờ lại là một giấc mơ. Một giấc mơ dài và không gian rộng hơn nhưng cũng vẫn là mơ.

Lúc đi dạo trên con đường đất nhỏ, thấy một con tắc kè vụt lủi vào bụi cây. Trung nói:

"Hồi ở trại mà vớ được chú nầy là có một bửa thịnh soạn rồi."

Nhân đó anh kể chuyện những năm ở tù ăn uống thiếu dinh dưỡng nên sau nầy mắc bệnh, mấy lần ốm tưởng chết. Tôi thấy thương anh. Và bỗng nhiên lại nghĩ tới Mai và những vất vả của nàng. Bỗng cảm thấy thân thương một người đàn bà chưa hề gặp mặt mà lẽ thường là phải tỵ hiềm, lạnh nhạt. Cùng lúc đó lòng khởi lên một niệm nam mô trước ân sủng được Phật Trời soi sáng.

"Trung phải ăn uống cẩn thận hơn mới được và nên bỏ hút thuốc đi nữa."

"Mình mắc cái tật thích ăn ngon. Vả lại sống được bao lâu nữa nên phải ăn để lúc chết không thành ma đói! Còn thuốc lá thì vì thích nên còn hút thôi. Muốn bỏ lúc nào mà chẳng được. Tại chưa muốn thôi."

"Các cụ có câu "ăn ngon lành". Ăn ngon nhưng phải lành nữa. Dân Việt kiều là chúa

ăn bậy, vì thức ăn dễ mua quá mà. Thành ở cả hai xứ đều chết vì ăn. Ở Việt Nam thì vì thiếu ăn. Ở đây thì vì ăn quá nhiều."

Thấy anh không nói gì, tôi được thể tấn công thêm:

"Còn chuyện hút thuốc. Nếu Trung chưa muốn bỏ cho mình, thì tại sao không làm vì người khác. Cho vợ con mình chẳng hạn. Phải thương vợ mình chứ? Nó đã quá khổ vì mình rồi. Mai nầy ung thư phổi thì lại khổ ai nữa đây. Không thể chỉ nghĩ đến cái thích của chính mình. Phải nghĩ tới người nữa chứ. Nhất là người mà mình thương yêu."

Trung im lặng. Và tôi giật mình không nói nữa. Thấy chính miệng nhắc tới vợ anh. Thầm nghĩ mình đã thực sự đứng về phe với Mai hay sao? Đã quan tâm đến quyền lợi của nàng thật sao? Tôi cũng im lặng để kiểm thảo lòng mình.

Quanh quẩn mà cũng đã 5 giờ chiều, chúng tôi xuống phố Tầu ăn cơm rồi ra ga để kịp đi chuyến tầu bẩy rưỡi tối.

Đường từ phố Tầu tới ga rất gần và tìm chổ đậu xe dễ dàng. Trái hẳn với đường ra phi trường, mất thì giờ và đông xe.

Phòng đợi nhà ga rộng rãi. Trần cao. Cửa gỗ dầy và chắc. Có nhiều cửa ra vườn lộ thiên. Ngoài vườn có ghế sắt kê bên những luống hoa và bụi cây cắt xén gọn gàng. Trong phòng đợi có những hàng ghế hình vuông xếp lưng vào nhau. Ghế rộng, ngồi thoải mái. Không giống ghế ở phi trường, vừa hẹp vừa san sát. Tay ghế là gỗ trơn. Lưng và nệm ghế bọc vải nhựa mầu vàng nhạt đã cũ. Có nhiều ghế nhựa bọc bị rách phải dán bằng băng keo. Người đợi thưa thớt. Không khí nhà ga thấy thanh thản gần như chậm chạp. Chậm vì đi là đi thôi. Không có cái hăm hở hối hả của khách phi trường. Đa số bà con thích đi máy bay cho nhanh, hay xe hơi cho tự do. Ít người biết đến xe lửa, nhất là giá vé nhiều khi còn mắc hơn vé máy bay khi mua được giá đặc biệt. Hồi nhỏ tôi đọc nhiều tiểu thuyết nên hay lãng mạn hóa đoàn tầu xe lửa với những chân trời xa lạ mơ tưởng sẽ tới thăm. Sau nầy lớn lên vẫn thích đi xe lửa- là xe lửa Hoa Kỳ tiện nghi và sạch sẽ cơ- mỗi khi có thì giờ. Ngồi trên xe lửa mình không thấy xe chạy tới mà chỉ thấy khung cảnh hai bên đường chạy lùi lại đằng sau. Chỉ có ngồi trên xe lửa mới lờ mờ hiểu được chuyện tương lai, hiện tại và quá khứ chỉ là một. Từng giây, tương lai thành hiện tại rồi thành ngay quá khứ.

Mới mùa xuân năm nay tôi cũng vừa đưa chị Quý ra ga sang miền Đông. Chị đi vào buổi tối nên sân ga đã bật đèn vàng. "Ga Lyon đèn vàng. Cầm tay em muốn khóc..." Cuộc chia ly nào cũng đứt ruột. Hoàng, Dung và tôi đứng khóc trên sân ga khi vẫy tay với theo bóng chị sau khung kín mờ lúc đoàn xe chuyển bánh.

Có tiếng máy phóng thanh báo chuyến tầu đi San Francisco đã mở toa cho khách lên tầu. Trung và tôi bước chậm chậm theo dòng người ra sân ga. Im

SEX

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

to America

nàng soi ngắm đóa hoa của nàng
hắn vuốt ve đời sống hắn
âu yếm và lơ lảng

trên đường phố trên sàn gỗ
trên quày rượu nửa khuya
trên dĩa nhạc CD
trên màn ảnh video
họ ngậm bùa mê
họ nhai ngải lú
họ kiêu hãnh ôm chiếc bóng mình cô đơn
múa may quay cuồng như những con rối
rạo rực theo nhau lao vào đêm vũ trụ
lung linh và đỏ mờ
đêm của nữ hoàng ngoại ô vú nhọn
đêm của siêu nhân tỉnh lẻ nắm tay to
đêm của cái giống đồng tính và khác tính
đêm lột xác đêm hóa thân
đêm thở hổn hển
đêm chửi mắng đêm hạ nhục
đêm nài nỉ đêm van xin
đêm bị bịt mắt đêm bị trói chặt
đêm ngửa cổ há miệng chờ

trên tấm lưng trần bóng mồ hôi
trên đôi mông nõn nà
vút nhanh vút mạnh sợi roi da

rồi kẻ chiến thắng dừng ngựa cởi trói
lặng lẽ cúi xuống thè lưỡi liếm
trên da thịt đứa nô lệ
cõi sống tím bầm
những bông hồng của máu.

lặng. Tới trước cửa toa tầu, anh đặt tay lên vai tôi nói nhỏ:

"Rồi cũng phải đến lúc chia tay."

Tôi ôm anh thật chặt. Thật nhanh:

"Trung lên đường bình an nhé. Và xin bảo trọng."

Rồi đẩy anh bước lên toa. Đứng dưới sân tôi cố ý nhìn xem anh ngồi ở khung cửa kính nào để vẫy tay. Nhưng không thấy, vì khung cửa là kính mờ và bên trong đèn tối. Tôi định leo lên toa xem anh ngồi chỗ nào như tôi đã làm lúc chị Quý đi. Nhưng lại thôi. Tôi định đứng đợi cho đến khi tầu chuyển bánh. Nhưng lại thôi. Vẫy tay vào không gian rồi quay vào nhà ga. Đi về. Không khóc. Không với theo. Nhưng có buồn. Không phải là cái buồn khôn nguôi trong thơ nhạc vẫn nghe. Không phải là cái buồn vì mất mát. Bởi vì không có gì mất đi, tất cả chỉ là những biến hiện của thế giới vật chất, những biến hiện không nhất thiết ở trong tâm. Bởi vì mình đã biết có gặp gỡ tức phải có chia ly. Có chia ly là đã gặp mặt. Mọi chuyện ở đời hợp tan như sóng biển đổ vào bãi cát. Hợp tan. Biến hiện. Không thể níu kéo để được thêm. Không thể ngăn cản vì không muốn. Thôi thì cứ tận hưởng khi gặp gỡ. Để nhẹ nhàng khi chia tay. Thôi thì cứ sống thủy chung với cuộc đời như một hạt bụi bay. Rồi cũng biến hiện như muôn sự ở đời. Không miễn cưỡng.

Sáng hôm sau ra xe thấy mấy bông hoa mướp đắng đã héo khô. mấy bông hoa tôi hái đem cho Trung coi để đố biết hoa gì. Hoa vàng. Nhỏ hơn hoa mai và lớn hơn hoa cải. Hoa đơn năm cánh dính liền. Mùi hương thơm nhẹ nhàng ở giữa mùi ngọc lan và hoa nhài. Trung ngần ngại, rồi đoán liều là hoa mai nhưng biết là không phải.

Nếu tôi không trồng giàn mướp đắng đó và sáng sáng, chiều chiều mỗi khi tưới cây đứng hít hà mùi hương hoa thoang thoảng và ngóng đợi những nụ hoa có đài kết thành trái xanh dài như ngón tay út, thì không bao giờ tôi có thể nghĩ được là hoa mướp đắng thơm và đẹp như thế. Thì không bao giờ biết là những trái mướp non có múi xần xùi xanh màu ngọc thạch cũng dễ nâng niu và tuyệt dịu như má bụ sữa của trẻ thơ. Và từ đó tôi không còn nhất thiết chuyện phải ngắm hoa lan, hoa hồng. Từ đó tôi không còn hứng thú đi tìm những cái đẹp xa vời. mà hàng ngày đón nhận những hương hoa của cuộc đời ở bông hoa mướp, ở cọng rau tía tô mặt xanh mặt tím ngay tại vườn sau.

"Không có hạnh phúc vĩnh cửu. Trong thực tế chỉ là tổng hợp của những giây phút an lạc tự tại mình cảm nhận được ở giữa những điên đảo của vọng niệm, của hối hả tìm kiếm từ những nơi chốn xa xôi nào đâu đó, và quên mất những cái có ở trước mặt, trong hiện tại."

Trung nói khi hai đứa nằm ngắm mây chiều trong công viên hôm trước. Và anh nói tiếp: "giây phút này mình thấy hạnh phúc vô cùng".

Giây phút hạnh phúc đó cũng đã qua. Cũng như những năm tháng khổ đau ở nhà tù và trại cải tạo. Rồi sẽ có những giây phút hạnh phúc khác. Những đau khổ khác. Hãy đón nhận tất cả như đón nhận nắng nhận mưa. Không xua đuổi. Cũng không níu kéo. Cứ để tự nhiên. Và tự nhiên thì có đến sẽ có đi. Có đi sẽ có về. Làm sao học cho nhuyễn đạo vô thường thì mình vẫn cứ sống thôi; lúc vui lúc buồn, lúc vừa lòng lúc phật ý nhưng không còn thấy trầm luân. Bởi vì mình biết rằng mọi sự rồi cũng qua đi. Tự vạn cổ biển động nào thấy cũng hải hùng. Và muôn đời nắng sẽ vẫn gây trong lòng người niềm tin tưởng yêu thương. Trên trái đất này nơi nào có núi cao là sẽ có vực thẳm hay thung lũng. Hết đồng bằng sẽ có sa mạc. Tất cả tiếp nối. Triền miên. Nhìn thấy sự triền miên đó thì cuộc hành trình nào cũng sẽ thế thôi. Không cấp bách. Không trì hoãn. Chỉ là những bước chân nhấc lên, đặt xuống. Những hơi thở vào, thở ra. Lúc đó nữ thần Kali- biểu tượng của thời gian trong thần thoại Ấn Độ- vị nữ thần được coi là hung dữ khiếp đảm hơn cả thần chết có đứng trước mặt thì mình cũng thế thôi. Chỉ là những hơi thở ra, thở vào. Làm sao Bà có thể chặt đầu lấy sọ người làm vòng đeo cổ?

Tôi lái xe đi kiếm ăn. Chiều về ghé vào nhà Thể dục, xuống hồ bơi buông xả những ê ẩm của thân xác sau một ngày dài ngồi trong phòng kín, không thấy mặt trời và hít thở không khí lọc lại của máy lạnh trong tòa nhà bít kính.

Còn đang từ tốn khoái cảm cho nước dần dần ngập từ chân lên tới ngực thì nghe thấy một bà Mỹ nói:

"Mầy có thấy nước hơi nóng không? Giá bớt đi năm độ thì tốt hơn".

Tôi mở mắt nhìn. Thấy một bà già tóc bạc. Mập mạp. Nét mặt khó chịu. Tôi cũng có cảm thấy nước hơi ấm. Nhưng tôi không nghĩ đến chuyện giá nước mát hơn. Bởi vì óc tôi chợt nhớ lại chuyện Trung kể nào hôm rồi. Ngày anh ở tù, mỗi ngày chỉ được phát cho một bát nước, vừa dùng để uống, để rửa mặt, rửa tay hay rửa đít. Tùy mình liệu. Mỗi tuần anh được cho ra ngoài bể nước nửa giờ vừa tắm gội, vừa giặt giũ trong giữa mùa nắng Saigon. Nên tôi thấy nước hồ bơi- chỉ có tôi với bà vùng vẫy thỏa thuê- thật là lý tưởng và tuyệt vời. Lòng thầm cám ơn Trời Đất. Trong khoảnh khắc ấy thấy mình là một người hạnh phúc vô cùng.

Rồi đầu óc tôi lại nghĩ đến Trung. Đến những biến hiện của cuộc đời. Đến cuộc gặp gỡ cũng đã qua đi. Nhanh như hai mươi năm cách biệt. Nhanh như một đời người. Như một giấc mơ.■

TUYẾT ÁM

NGÔ NGUYÊN DŨNG

Những cơn sốt độc hành xuyên tuyết trắng...
Dường như ta tự chôn sống ta rồi.

THẾ DŨNG

Đã nhiều năm qua, mùa đông nơi thành phố này không có tuyết. Chàng cũng không tiếc nhớ. Cho tới cuối năm nay, tự dưng chàng thèm khát thấy lại màu trắng mang mang của tuyết. Tại sao vậy? Tính đến ngày 30 tháng Mười Hai năm này, chàng đã xa nhà, rời quê hương 22 năm. Trời, nhắc đến mới hay thời gian qua mau. Như trở bàn tay. Đôi khi, không có gì làm (đúng hơn, không muốn làm chuyện gì), chàng tới ngồi vào chiếc ghế bành quen chỗ trũng để hóng vạt nắng chiều đúng giờ lại rực lên vào những hôm trời đẹp. Nắng ấm soi lên khuôn mặt chàng ngẩng cao, hâm hẩm như lên sốt. Những cơn sốt chiều làm lòng chàng rạo rực những tình ý không đâu. Con nhện giăng tơ ngoài cửa kính đã lâu không chùi. Tiếng vòi nước hỏng nhỏ giọt "chách, chách". Âm thanh rón rén chờ đợi một điều gì bất trắc của khúc giao hưởng lẫn với tiếng sáo đê mê trong một giai điệu quê hương. Và hơi ấm da thịt Tuyết vào mùa đông năm nào.

Sau vài tờ thư, Tuyết xin qua thăm chàng. Chàng lưỡng lự, rồi bảo đừng. Tuyết viện cớ này nọ, cuối cùng chàng ừ. Tuyết rơi vào đời sống chàng như vạt nắng gây sốt. Đông năm ấy tuyết rơi nhiều. Tuyết lạnh bên ngoài, Tuyết ấm bên cạnh chàng. Gương mặt Tuyết không mấy ưa nhìn, nhưng thân hình nàng rất bắt mắt. Chàng yêu nhất sống lưng duỗi dài, trắng mê mê như cồn cát chưa lún dấu chân người. Tấm chăn nỉ che hờ đáy lưng, ôm ờ. Chàng đặt tay lên, giở ra, vuốt nhẹ, bắt được hơi ấm. Sự sống nhen nhúm cựa mình rồi chỗi dậy dấy động. Chàng nằm xuống cạnh Tuyết, thận trọng siết chặt như con trăn tu hành quấn quýt nô giỡn cùng con thú vừa bắt được. Tuyết gọi "ông, ông..." trong cổ họng. Cách xưng hô nghe là lạ. Gọi "ông", xưng "em". Nhưng vô cùng gợi cảm. Nửa gần gụi, nửa xa cách. Vừa kéo tới đã vội đẩy ra. Cảm giác phân vân giữa muốn và không, vừa nghịch ngợm vừa trịnh trọng, thích mà vẫn còn e ngại. Cảm giác chàng không thế. Khắc tới độ nhiều khi ngẫm lại, chàng thấy dường

như hơi bệnh hoạn. Vì khi ôm Tuyết xương thịt trong tay, chàng miên man nghĩ tới tuyết băng lạnh ngoài trời.

Màu trắng ấy thoạt trông, chẳng thấy gì lạ. Chỉ tạo cho chàng nỗi xúc động nhẹ. Nhưng có một sáng, thức giấc bởi tiếng gọi rỉ rả của giấc mơ hoang, chàng lồm cồm ngồi dậy, rời giường tới kéo tấm sáo che cửa kính lên. Ngoài trời nắng rộ màu hân hoan. Tuyết của những ngày qua vẫn bám đầy trên vườn cỏ, oằn nặng chòm cây trụi lá. Những mái nhà trông bụ bẫm hơn, phủ lạnh lớp tuyết đầy bên ngoài, nhưng no đầy hơi ấm bên trong. Ống khói thở thẩn thở làn hơi nhẹ, vướng víu giây lát trong không gian nằng nặng hơi nước, rồi tan mất. Trong chốc lát nấn níu của làn khói nhạt một cuối năm, nơi ranh giới giữa tận cùng và khởi thỉ, khi tâm hồn chàng còn bất định giữa tỉnh và mê, chàng mơ hồ bắt được cái ý sống, sững người vài giây. Chỉ vài giây thôi mà chàng có cảm tưởng đã sờ nắm, mấn mó, mơn trớn, dần vặt được hình bóng cuộc đời ẩn mình trong sắc tuyết. Cảm giác đầy những nghịch tính. Trịnh trọng một cách lố bịch. Hoan lạc và đau đớn. Nắm rồi buông. Nơi chất ngất của say đắm chợt hiện ra rờn rợn đáy vực của tuyệt vọng. Tuy nhiên, xúc cảm chàng sáng ấy chỉ sờ được một nửa.

Chàng thẫn thờ đối lâu. Từ trước tới giờ, lúc nào chàng cũng chỉ sống có một nửa.

Khi trịnh trọng đi nhận việc, chàng không cảm thấy lố bịch. Bộ dáng chàng xưa kia trong y phục chỉnh tề, sơ mi trắng, cà vạt màu sậm, tóc mới cắt, tay cầm cặp da, cố giữ nét mặt thân thiện niềm nở chừng mực, ánh mắt lâu lâu lại quắc lên để gợi tính thuyết phục. Khi khoan khoái trong cơn ân ái, có bao giờ chàng đau đớn? Đã nắm rồi, có mấy khi chàng buông, trừ phi chán chê. Cảm xúc chàng lúc kề cận với xác thịt bừng bừng nóng sốt, chỉ muốn leo lên, lao tới, đôi khi dừng lại để gặm nhấm mùi lạc thú. Chàng liên tưởng tới một món ngon miệng và cách thưởng thức rất trẻ con: cứ ngậm đấy... Tất cả những phong cách, cảm giác ấy dường như không thật. Vì sau đó, trong chốc lát nhìn ra cái giao điểm của thời gian và không gian, ngẫm lại, chàng thấy mình lố bịch, rất lố bịch, rất tuồng.

Kể từ buổi ban mai đứng bên cửa sổ ngắm tuyết một mình, ý nghĩ chàng đã có nhiều thay đổi. Lúc nhìn cái này, chàng thường liên tưởng đến cái kia đối nghịch. Khi nghe một chính trị gia hùng hổ thuyết trình về đề tài *"xây dựng một nền dân chủ tự do trong tương lai"* hay một chuyên viên phân tích tỉ mỉ từng chi tiết cho *"một nền kinh tế thị trường"*, chàng hay tưởng tượng nhảm nhí. Vẻ mặt hăm hở tích cực ấy bộc lộ ra sao trong cơn khoái ngất? Chắc cũng y như vẻ bộc lộ của mọi người. Tia nhìn đờ đẫn. Hai mép nhếch ngược, bất phân giữa cười và khóc. Tiếng thở nặng, rên rỉ mệt nhọc nhưng đầy thỏa mãn. Và nhất là, chàng muốn thấy tận mắt những vị đó khi khóc. Nhà chính trị kia sẽ khóc như thế nào? Ông chuyên viên nọ sẽ nhỏ lệ ra sao? Lặng lẽ, rấm rứt, ồn ào kể lể hay giận dữ phá phách? Tất cả chỉ để biểu lộ sự thất vọng hay mất mát. Không có sự mất mát nào tầm thường. Nó chỉ đổi khác theo thời gian. Xưa lắm, đã có lần chàng giẫy giụa khóc lóc chỉ vì mẹ không thuận mua cho một món đồ chơi. Lớn hơn chút, chàng nhỏ lệ khi được tin ông ngoại qua đời. Sau này, xa xứ, đã có lần chàng bật khóc một mình vì tình cảm không được đáp ứng, và lúc nhận thư nhà báo tin cha mất. Ơ, lạ quá, cái khóc thất vọng xem chừng có khác cái khóc mất mát. Một đằng ầm ĩ náo động, một đằng âm thầm chịu đựng. Một đằng, tuy thất vọng nhưng vẫn còn chút mong ước hão; một đằng, mất là xem như mãi mãi. Nhưng đấy chỉ là cách bày tỏ cảm xúc của riêng chàng. Càng đi sâu vào ngõ ngách của cảm tình, chàng càng thêm bối rối. Nhiều khi không phải chỉ đứng trước hai ngã, mà trăm vạn hướng rẽ trải rộng trước mắt chàng. Và ngả nào cũng dẫn về tụ điểm cuối cùng của đời người. Cái chết của mùa cũng tương tự thế. Tháng tư, vạn vật nhoi lên, nhởn nhơ bung mở đầy mặt đất. Tháng bảy, hoa trái đơm kín cành, rực màu, nồng nàn sự sống. Sang tháng mười, đã thấy những chiếc lá bơ vơ theo gió lùa nhau trên vỉa hè. Đến cuối năm, trời đổ tuyết bao trùm tất cả. Như lớp vỏ gói lại. Như nắp chuông lạnh úp xuống. Chàng nghĩ tới ngôi nhà tuyết, trông như cái lò hầm than, của người Ét- ki-mô. Lớp băng buốt giá ấy được dùng để giữ hơi ấm bên trong.

Cái nhiệt tính ấm lạnh đối chọi ấy là điểm mê hoặc chàng, cũng như cấu trúc của hoa tuyết. Có lần chàng xem một cuốn phim truyện Nhật Bản nhắc tới một quyển sách cũ phác họa những hình dạng hoa tuyết. Vai trò cậu trai bị "tuyết ám" ấy đeo đuổi tâm trí chàng một khoảng thời gian dài. Sau đó, chàng tưởng những ám ảnh ấy đã phai, ngờ đâu vào một sớm lập đông, đứng ngắm tuyết vẩn vơ bên cửa kính, chàng nhớ lại. Nhân vật thật khác thường. Có lẽ chỉ thấy trong phim ảnh và chỉ gặp trong văn chương. Cậu trai chỉ là vai phụ. Cấu trúc và sắc tuyết không phải là điểm chính của cuốn phim. Trong phim ảnh, giữa những dòng văn chương, lẽo đẽo mờ nhạt bên cạnh đời sống đã có biết bao vai phụ tuyệt vời như quạ kêu "oác" hốt hoảng trên hàng dây điện khi đoàn tàu hỏa lao tới. Đôi cánh đen nhánh quạt vội rồi tan biến vào lớp không khí ẩm ướt đục ngầu sương sớm. Ôi, những hình ảnh và âm vang vụn vặt bên lề cuộc nhân sinh, sao chúng quá hiếu động, cứ hiện lên quấy phá tâm hồn chàng mãi. Như tập giấy

TỰ HỎI

MINH HÂN

Tết này tuổi đã năm mươi,
Không "tri thiên mệnh", sao cười vu vơ?

Gia tài có mấy bài thơ,
Sao chưa mang đốt, còn chờ đợi chi?

Gà về tiễn chú khỉ đi,
Vừa qua năm hạn, còn gì vui hơn?

bổi in những mộc bản hoa tuyết khắc vụng về trong cuốn phim nọ. Như những giọt máu tự sát vì tuyệt vọng nhỏ lên màu tuyết trắng đê mê. Đứa con trai gặp người đau đớn. Tay buông dao, rút quyển sách hoa tuyết cài nơi thắt lưng, xé toạt từng trang, vất tung tóe. Những trang giấy loang máu. Tuyết cũng loang máu. Tuyết không còn trắng toát mang mang trong tâm tư chàng nữa mà đổi sắc rực rỡ. Như màu trắng là hợp sắc của bảy màu cầu vồng, và đợt nắng trời trong veo rót xuống trái đất, là cảm giác lạnh lẽo sau cùng của chu kỳ đời sống. Cái chết tự nguyện của nhân vật phụ trong phim đã làm sống dậy không biết bao nhiêu cảm xúc khác trong chàng. Cái chết, nhiều khi chính là tiếng mộng lay tỉnh. Lúc đứng ngắm khung cảnh mùa đông bên ngoài, một lần nữa chàng được sắc tuyết báo thức. Rằng chàng chưa thực sự sống. Rằng chàng chưa có những bình an ấm áp trong tâm. Rằng ý nghĩ chàng vẫn còn nhiều u uẩn. Rằng...

Chàng yêu buổi sáng ấy vô cùng. Yêu cả màu nắng tươi bàng bạc lên tấm áo tuyết ngoài vườn cỏ, trên những mái nhà, trên hàng dậu trường thanh và dường như cả tâm hồn chàng cũng ngợp nắng no nê. Đã lâu rồi chàng không còn liên lạc với Tuyết. Một lần tới thăm, chung chăn gối ba đêm, Tuyết xương thịt không khơi dậy những ấm nồng thiếu vắng trong chàng bấy lâu nay. Sợi dây liên lạc đứt đoạn khi vừa khởi sự. Bây giờ, chàng chỉ nghĩ đến Tuyết như một khối thịt da hâm hấp truyền khoái lạc. Không có gì cả ngoài khoái cảm. Tuyết tầm thường quá. Thỉnh thoảng nhớ lại, chàng tự hỏi tại sao Tuyết lại cho chàng dễ dàng đến thế? Hay trong mắt Tuyết, chàng cũng chỉ là một kẻ xoàng xĩnh, đầy ham muốn? Chàng chỉ thích nhận, chiếm đoạt và giữ lấy. Chàng cứ leo lên, chạy tới, không ngưng nghỉ. Đời sống chàng là một con dốc có độ cao trung bình. Cho tới một lúc, giữa cuộc leo dốc, chàng chợt dừng lại. Nghe ngóng và ngẫm nghĩa. Suy tư một chút về bản mệnh mình. Để những đám bụi nhân sinh lắng xuống. Cho cái lạnh tuyết băng và hơi ấm sinh tồn dồn dập phà lên thân thể. Chàng ngây ngất hứng lấy. Như mặt đất, như dòng sông, như bầu khí quyển, tiếp nhận tất cả phế thải của đời người, không một lời oán. Nhưng trong nỗi lặng thinh vô tận ấy, chàng nhận ra tính đối kháng mãnh liệt. Chính cảm tính này đã khiến chàng bao phen rợn người bàng hoàng khi đứng nhìn đỉnh núi đá miền bắc Ý. Dãy núi phát sinh bao giờ, vì sao, mà lúc nào cũng phủ một lớp tuyết trầm mặc? Sáng trưa chiều tối, xuân hạ thu đông, núi đá vẫn trơ trơ trắng toát. Núi nghĩ ngợi điều gì, phẫn nộ chi mà lâu lâu lại chuyển động rầm rì? Có hay không cái hồn núi đầy từ tính đã khiến tâm hồn chàng rối cực bất an?

Hè năm đó chàng quyết định đi thăm người mẹ nuôi lâu rồi không gặp. Bà cùng người con gái từ thung lũng miền trung Đức dọn xuống núi rừng bắc Ý đã nhiều năm nay.

Bà là một trong vài người chủ nhà trọ trong năm đầu tiên chàng sang đây. Thuở ấy chàng sống chung với vài người bạn trong một ngôi nhà trệt nằm dưới chân ngọn đồi thấp. Chàng chưa có những băn khoăn về thiên nhiên, cũng ít khi bâng khuâng về sắc tuyết. Chàng chưa bị điều gì dấy động, mê ám. Mùa đông đầu xa xứ là một khoảng thời gian ngộ nghĩnh. Vui vì lạ, không phải vì nhiều trò nhốn nháo. Cuối năm, nhằm mùa Giáng Sinh và Tết dương lịch, bà cụ chủ nhà tặng cho cho đám khách trọ một món quà: cái chân đèn kéo làm bằng đồng dát mỏng. Treo quanh trụ kim loại con con là bốn thiên thần tấu kèn, đôi cánh trên lưng, bay là đà trên hai chụp chuông nhỏ. Phía dưới cắm bốn ngọn nến. Lúc đó chàng chưa biết, bốn ngọn nến tượng trưng cho bốn tuần vọng trước đêm thánh. Mỗi tuần châm một ngọn. Đốt nến, bốn thiên thần quay tròn nhởn nhơ, đẩy chiếc gióng va vào chuông leeng keeng. Đám khách trọ nhận quà, đồng ý chưng trên bệ lò sưởi. Vì không rành rẽ tục lệ của người bản xứ, cả bọn châm một lượt cả bốn ngọn nến ngay lúc được quà, cảm thấy vui vui khi lũ thiên thần bắt nhiệt, rục rịch chuyển động. Giường ngủ chàng kê gần lò sưởi. Tối đó,

chàng nằm nghe tiếng chuông gióng khe khẽ, hồn mang mang chập chờn theo ánh nến tàn dần. Âm thanh sẽ sàng leo lẻo, nhẹ như ngại ngùng ấy ngủ quên trong tiềm thức chàng bấy nhiêu mùa đông, bỗng nhiên chối dậy gọi chàng sáng hôm ấy. Tiếng gọi trong veo, không một vết nứt, nhỏ như một va chạm vô tình, nhưng đủ sức lay chàng tỉnh giấc. Những hồn ma ý thức đội mồ sống lại, réo gọi ầm ĩ lớp lớp ký ức tưởng đã quá vãng. Đó là lúc chàng tẩn mẩn thu dọn những đồ vật cũ, tình cờ tìm thấy cái hộp giấy. Trời ơi, chính là món quà lập đông năm xưa của bà cụ chủ nhà. Chàng đã xếp nó vào hộp, mang theo canh cánh bên mình hơn hai mươi năm nay mà không biết. Người chàng run lên. Cõi lòng choáng váng. Lệ dâng ngập khóe. Những tờ thư trao đổi với người mẹ nuôi lay động phất phới trong hồn chàng. Và chàng quyết định đi thăm bà một chuyến.

Hè, nắng ấm, mà đỉnh Alpen vẫn phủ tuyết trắng xóa. Đi đâu, nhìn đâu, cũng chỉ thấy những ngọn núi trắng. Màu trắng ám ảnh mê hoan, phết lên giấc mộng chàng thênh thang một sắc trắng. Mẹ nuôi chàng đã bắt đầu vẽ tranh lại sau khi rời bệnh viện. Những bức tranh ấn tượng ngập sắc hoa. Những cánh hoa ấy, biết đâu chừng, vài trăm năm sau chỉ còn là những tàn tích cổ họa của kỷ nguyên ô nhiễm. Như lũ thiên thần chỉ còn là những hình đồng dát mỏng quay vòng ngớ ngẩn dưới bốn ngọn nến vọng. Chàng muốn nhắc lại cây đèn kéo, nhưng thấy không đúng mùa, nên thôi.

Giờ đây, mẹ nuôi chàng đã qua đời, đã hóa bụi đọng thành một lớp khắng khít trong ký ức chàng. Chỉ còn lại cây đèn kéo mùa vọng chưa dứt tiếng và một sắc tuyết vẫn lạnh lùng mê ám. ■

Đức, 20-10-1992

1ST AMERICA HOME LOANS
14351 EUCLID ST. #1T
Garden Grove, CA 92643
(714) 265-1127

Giàu Đặng
President
Pager: (714) 565-9809

HOME LOANS
CẦN VAY TIỀN

MUA NHÀ
CONDO
APARTMENT
COMMERCIAL

JEANNIE YẾN NGUYỄN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 648-8254

JAN TRANG LE
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 239-9374

TIẾN "TIM" NGUYỄN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 568-4098

MINH T. TRAN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 291-0543

THANH PHẠM PAM
LOAN CONSULTANT
TEL: (714) 531-7258

JENNIFER LE
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 565-9500

TIỀN LỜI THẤP
CHO
REFINANCE

8.00% (30 years) ← FIXED → 7.50% (15 years)

(RATES SUBJECT TO CHANGE WITHOUT NOTICE)

ĐẶC BIỆT

GIỜ LÀM VIỆC:
7 ngày một tuần: 9 AM - 6 PM

BAD CREDIT - BANKCRUPCY - FORECLOSURE VẪN VAY ĐƯỢC TIỀN

- REFINANCE TRẢ NỢ CŨ
- EQUITY LOANS *(CASH OUT)* ĐẾN 100%
- TU SỬA NHÀ VAY: 17,500
- FOURPLEX TRỞ LÊN VAY: 43,750

NO APPRAISAL - NO VOE - NO VOD 7 NGAY FUNDING

Có nhiều chuyên viên kinh nghiệm đến tận-nơi làm thủ tục Vay Mượn cho quý khách
Công việc làm nhanh chóng - Uy tín

GENERAL DENTISTRY
DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103
640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

NGƯỜI ĐÀN BÀ ẤY

BÙI TĨNH

Nín đi Phượng, khóc làm chi nữa, nước mắt đâu có trả lại cho mày những gì đã mất. Mày đã từng khóc lóc van xin mà họ đâu có buông tha. Người đàn bà ấy đã bán mày cho họ, mày chỉ là một món hàng đã được trả giá. Mày đã xiêu lòng trước những lời năn nỉ ỉ ôi của người đàn bà ấy và... mày đã làm tròn nhiệm vụ, vậy khóc làm chi?

Trở về con hẻm tối mà mày ngỡ đang về lại điểm khởi đầu cho một cuộc mánh mung khác. Đời mãi là một cuộc làm ăn mà mày cứ phải về đứng chờ ở mức khởi hành... Mày nhớ hồi xưa còn đi học, con hẻm thân thương, mái tranh đơn sơ cùng với người đàn bà ấy là những ấm áp khôn cùng mỗi lần nghĩ tới. Rồi những năm mày bỏ học vì không có tiền đóng cho trường, đi dán bao bì, bán mía ghim, dán giấy, làm keo, bán pháo mỗi lần Tết đến... mày vẫn mong được trở về mái ấm, nằm nghe tiếng máy may của người đàn bà chạy đều và thể xác mày chìm vào trong giấc ngủ... thật vô tư, hạnh phúc.

Những ngày ấy sao bình yên quá! Nhưng những ngày êm ả sao quá ngắn ngủi? Mày nhớ tiền công may đo của người đàn bà ấy và tiền lương mày làm những chuyện lặt vặt góp lại cũng đủ cho cả hai đứa sống qua ngày mà sao... Chắc người đàn bà ấy muốn làm giàu? Bả làm giàu sao nổi! Mê "xòe" như bả có đồng nào nướng hết đồng ấy cho con mụ Tám "đô-la"! Càng thua càng nướng. Nhà có gì bán được là bả đem bán tháo trả nợ chồng chất mà nào có đủ. Và bi kịch của mày bắt đầu từ đó...

Giờ đây phải trở về như trở về một nhà tù mà người đàn bà ấy là quản giáo, cai tù, bắt mày làm những điều không muốn.

Mày mong ước trở thành thợ uốn tóc như cô Bích Ngọc. Dòm cổ mà bắt thèm. Cuộc sống yên ổn, đủ sống, chồng con đậu đó chu toàn. Mà hình như cổ cũng mến mày lắm. Cổ thường nói năm tới em lên mười lăm, qua đây cô chỉ cho học nghề uốn tóc, rồi mai mốt cô mở rộng thêm em làm thợ cho cô. Ừa mà tiệm cô có vẻ phát đạt. Nhờ cổ chịu khó học hỏi thêm mấy kiểu tóc mới lạ của nước ngoài: tóc rễ tre, "gu-lít", con nhím... nên mấy bà người Việt Kiều chui vô uốn tóc hà rầm!

Người Việt Kiều! Mày không ngờ trên trái đất này lại có một quốc gia tân tiến nào đó mà người dân biết nói tiếng Việt. Nhìn họ tiêu xài mà bất mê. Ước chi mày có được một góc tiền của họ! Không biết tiền ở đâu ra mà họ đi cắt mí mắt, nâng mũi, sửa cằm, bơm ngực, bơm mông, trám răng... bạc triệu chứ chẳng chơi! Họ ăn chơi thả dàn, hứng gì mua nấy, ngay cả cái trinh tiết của mày để được làm ăn phát đạt! Hứ, phát đạt gì nổi! Hồi trước mày bán mía ghim chưa ngày nào hết nửa rổ, tối nào về cũng phải gặm mía thay cơm, riết chịu không nổi mày phải bỏ thương mại đi làm công, dán bao giấy cho chắc ăn. Ông Việt Kiều đó có phước lớn, chắc chắn sẽ ăn nên làm ra!

Khóc làm chi nữa Phượng. Dù gì chính mày đã đồng ý làm chuyện đó mà, còn trách được ai? Chả lẽ trách bà Tám "đô-la"? Bả đâu có tội tình gì. Làm ăn mà. Bả chỉ đưa đề nghị mà thôi. Cũng chỉ tại người đàn bà

ấy. Phải chi bả đừng bước vào đường đen đỏ, nợ nần ngập đầu, đời mày đâu đến nỗi...

"Bây giờ chị chịu trả nợ tui không?"

"Năn nỉ chị Tám cho em khất thêm một tuần nữa. May xong mấy bộ đồ này, có tiền công em mang ngay sang cho chị"

"Mang sang tui hay mang nướng sòng bài?"

"Em mang nướng sòng bài cũng như mang cho chị vậy. Chị là chủ chứa mà."

"Tui chỉ ăn huê hồng chứ đâu có giựt dọc ai đâu. Chuyện sát phạt đỏ đen của mấy người tui đâu có dính vô mà chị nói mang cho tui. Mà cái dòng chị thua hoài vậy mà cũng cố nướng hoài!"

"Em đâu có thua hoài. Tháng trước cũng trả được cho chị một lần tiền đó chớ!"

"Hứ! chục lần ăn được có một lần lẻ tẻ mà thấm thía gì? Chị chỉ là con cừu non. Họ cho chị ăn để nhử chị đó, đừng tưởng bở! Còn cái bản mặt chị vậy mà không biết nhục. Hết tiền thì thôi, cũng phải rán mượn tiền mà đánh tiếp. Bây giờ thua hỏng có tiền trả. Chỉ tội cho tui là người nhân đức, thấy người thiếu thốn không nỡ ngoảnh mặt làm ngơ, cho mượn vốn lấy lời một nửa, vậy mà người ta đâu có hiểu cho nên giờ ngày nào cũng phải thân hành đi đòi nợ!"

Đứng ngoài đường nghe chịu hết nổi, mày mở cửa bước vô, lí nhí gật đầu chào con mẹ Tám "đô-la" rồi ra sau múc nước rửa mặt.

Mụ Tám "đô-la" chuyển hướng câu chuyện:

"Con nhỏ coi lớn quá chớ!"

"Lớn gì chị, nó mới mười bốn tuổi."

"Mười bốn tuổi làm ăn được rồi... bả xuống giọng, thôi để tui đề nghị với chị một chuyện làm ăn này nghen..."

Mụ Tám "đô-la" xì xầm nhỏ to gì đó với người đàn bà ấy.

"Ý, đâu có được, nó còn nhỏ quá!"

"Bây giờ chị không chịu phải không? Để tui ra kêu công an tới còng đầu chị, xiết bàn máy may của chị là nó cũng hết đường sống. Cùng đường nó cũng phải đi làm cái nghề đó mà, đâu có cách nào khác. Tui thấy chị trong cảnh khó, muốn giúp đỡ mà chị còn điệu hạnh phẩm cách. Xã hội này không có phẩm cách chị Tư à, chị biết mà, thời này không có tiền, không hối lộ sống yên sao nổi! Tui thương hoàn cảnh chị túng thiếu nên chỉ cho chị một mối làm ăn mà chị còn bày đặt lớn nhỏ. Có biết bao nhiêu người chỉ chờ tui nói là họ gật đầu liền. Chị hỏng làm lấy tiền đâu trả nợ cho tui?"

"Thôi chị bớt giận, coi như tui đồng ý. Còn phải hỏi qua ý con nhỏ rồi mai tui qua trả lời chị."

"Chị nói vậy nghe phải không! Mà tui đợi chị ngày mai đó nghen. Ngày mai mà chị không qua, ngày mốt tui hổng qua một mình đâu, tui kêu công an qua xiết đồ chị! Mà ngoài cái bàn máy cũ rích này chị cũng đâu còn gì để tui xiết! Chỉ tội cho thân tui người ngay thật, thấy ai khó khăn là tui giúp đỡ tận tình... Nam-Mô-A-Di-Đà... thôi tui dìa. Chị nhớ dùng lời ngon ngọt mà nói với nó. Cho nó hiểu đâu có nghề nào xấu, miễn đừng đi ăn cướp ăn trộm thì thôi. Mà hổng chừng sau này chị khá hơn tui à nghe..."

Dĩ nhiên mày đã mềm lòng trước những giọt nước mắt của người đàn bà ấy. Mà bà Tám "đô-la" nói cũng đúng. Nghề nào cũng là nghề, miễn đừng đi ăn trộm ăn cướp. Mà bây giờ ăn trộm ăn cướp cũng đâu có xấu, công an, thầy cô làm lia chia, miễn là có tiền rủng rỉnh. Chỉ kẹt một điều là mấy nghề đó hơi nguy hiểm, một ăn một thua, khó thọ. Mày cũng hết muốn dòm bản mặt của mụ Tám "đô- la" mỗi lần tới đòi nợ, ỷ có chút tiền xỉa xói giòng họ mày, chịu không nổi. Mà hình như nghề này phát đạt, lại ít vốn. Như con Lê Đào, hơn mày một tuổi, mới hành nghề mấy tháng mà đã có xe Honda "Dream" chạy vòng vòng, xức nước hoa thơm lừng xóm, vào ngõ còn nghênh mặt hết thèm dòm ai. Thời này người có tiền không nhiều. Mày có tiền sẽ được đứng vào giai cấp mới, được mọi người kính nể, còn ngại ngùng chi nữa? Người đàn bà ấy còn nói là thời này nhà nước đang "mở cửa" và "đổi mới", Mỹ lại đang rục rịch bỏ cấm vận, thời phồn thịnh sắp lên, phải nắm lấy thời cơ đi trước; để ai cũng ra nghề tới lúc muốn làm cũng khó, phải cạnh tranh này nọ, lôi thôi phiền phức lắm!

Nói vậy chớ nếu mày muốn khóc cứ khóc, hổng ai cấm! Khóc cho đã một lần cuối. Để mai mốt muốn khóc cũng không còn nước mắt ỉ ôi ai oán. Để mày chai lì dũng cảm đối chọi cuộc đời. Vô nghề rồi, hở chút khóc lóc làm ăn sao lên?

Ngang qua nhà thằng Tuấn "nhí". Thấy mày, thằng nhỏ hớn hở khoe chiếc áo thun "cá sấu" màu đỏ mới tinh do người anh của nó ở nước ngoài gởi về. Mọi bữa mày đã dừng lại trầm trồ tíu tít hỏi han với nhiều thèm muốn, mày sẽ thầm nói thằng nhỏ sao nhiều may mắn có chi viện từ nước ngoài nhưng sao hôm nay mày thờ ơ và thấy hành động của thằng Tuấn "nhí" con nít quá! Nó sao bì lại mày. Mày đã thành đàn bà. Vài bữa nữa mày ra chợ Bến Thành sắm hai áo như vậy cho thằng nhỏ hết lớn lối.

Mày dòm con ngõ mà thấy hổng phải con ngõ của ngày hôm qua, lúc mụ Tám "đô-la" xách xe tới rước... Như một lúc nào đó, người ta đứng lên mặt bàn cao khỏi đất và thấy những vật dụng bày biện trong nhà ở một góc cạnh khác, nhỏ hơn, tầm thường hơn. Sự khác biệt này làm mày choáng váng. Không ngờ chỉ một sớm một chiều mà con người có thể thay đổi dữ vậy. Mới ngày nào mày còn đánh đáo, tạt lon, bắn bi với thằng Tuấn "nhí" mà giờ đây những hình ảnh ấy đã thuộc về quá khứ, một năm,

hai năm, hay lâu hơn nữa...

Về ngang cửa nhà. Cửa đóng im lìm. Người đàn bà ấy lại đi làm ăn đen đỏ. Mày tra chìa khóa vào ổ, xoay một vòng. Mày mong khóa đừng mở, nhưng sợi dây xích tuột ra, khua những tiếng thê lương. Mày mở cửa chạy vội ra sau múc nước tắm. Mày muốn gột rửa những nhơ nhớp còn đọng lại trên da thịt do sự đụng chạm với lão già đêm qua; mùi rượu, mùi thuốc lá, mồ hôi... mày buồn nôn! Dòm kỹ thân thể coi có gì thay đổi. Cũng vẫn vậy. Nhưng tâm hồn mày đã thay đổi rất nhiều.

Thay đồ lên giường bỏ mùng, mày hết muốn nhắm mắt dù thân thể rã rời. Đêm qua mày mừng vì còn có thể nhắm mắt. Hôm nay hình ảnh ghê tởm của lão già hiện lên ngay lúc mày vừa sụp mắt. Căn phòng nhỏ với chiếc giường nệm trải "ra" trắng. Chiếc quạt máy gắn trên tường kêu rì rì. Tiếng nhạc xập xình hòa với tiếng cười nói phía dưới nhà hàng...

Mở mắt trân trân nhìn đỉnh mùng, mày lo sợ vu vơ. Rồi lỡ có thai... Bữa qua trước khi khởi hành, người đàn bà ấy đã bắt mày uống hai viên thuốc ngừa. Cầu đó không phải thuốc "dỏm". Thuốc "dỏm" là rồi đời mày Phượng ơi! Mấy tờ báo lớn tha hồ chụp hình mày đăng báo, lên tin giựt gân. Từ xa mày có thể dòm thấy mấy hàng "tít" in thiệt lớn của báo *Tuổi Trẻ*: "Tuổi trẻ sa đọa, trẻ em bán dâm lúc mười bốn tuổi" tờ *Lao Động Chủ Nhật*: "Hậu quả của việc lao động bán thân quá sớm, thiếu nữ mười bốn tuổi mang thai"; tuần san *Phụ Nữ Thành Phố*: "Bán trinh lúc mười bốn tuổi, thiếu nữ trở thành người mẹ bất đắc dĩ"; nhật báo *Công An Nhân Dân*: "Phá trinh gái mười bốn, Việt Kiều cha để lại Việt Kiều con!"... đọc xong mày chỉ còn nước độn thổ! Đẻ nó ra, người không biết sẽ tưởng mày với nó là hai chị em! Không, không có lý do gì mày có bầu. Mà nếu có mày cũng phá cho nó ra. Đường nghề nghiệp còn dài, không thể vì một giọt máu rơi mà mày phải chịu chết đói. Mày cũng chẳng mong cho con mày mai sau nối nghiệp mẹ nó...

Cơn nhức đầu trở lại. Thôi cũng rán nhắm mắt ngủ quên. Trong giấc mơ, mày sẽ được làm người Việt Kiều, sẽ trở về trong chiếc áo đầm nhung đỏ lộng lẫy, vòng vàng hột xoàn đeo đầy tay, đầy cần cổ. Mày sẽ vung tiền mua tất cả những gì hằng mơ ước: xe "Dream", truyền hình màu, tủ lạnh, quạt máy, máy nước đá..., sẽ mua một căn nhà lớn giữa phố, ngay mặt tiền. Tên mày sẽ là Cà-ri hay một tên tây nào khác, sẽ quên mày đã từng là con Phượng đen đủi bán mía ghim, quên là đất nước nghèo khó này đã sanh ra mày, nuôi mày lớn lên và cho mày điều kiện đi xa, dù muốn hay không. Mày sẽ kêu thằng Tuấn "nhí" lại trước mặt, bộp tai nó hai cái, thẩy xuống cẳng nó tờ một trăm đô rồi nhún vai kênh kiệu bước đi... Mày nôn nao chùm chiếc mền rách ngang cần cổ, hớn hở nhắm mắt chờ đợi giấc mơ huy hoàng sắp tới như chờ coi "ké" bộ phim nhiều tập "Tề Thiên Đại Thánh" đang được trình chiếu trên truyền hình tiệm cà phê bà Sáu "hình sự"...

Mày mở mắt. Trời tối hù. Nằm im nghe tiếng nước chảy ngoài sau, người đàn bà ấy đã trở về. Lại thua như mọi khi nên bà tắm "xả xui". Mảng ánh sáng hiu hắt cây đèn dầu ở ngoài vấp ngang cửa, té lên một góc mùng. Mày chống tay tung mền qua một bên rồi vén mùng chun ra, vươn vai ngáp dài, miệng đắng nghét. Mày bước ra sau múc nước rửa mặt xúc miệng. Nước lạnh làm mày tỉnh táo hẳn. Tiếng xối nước đã ngưng. Tiếng xột xạt vang lên sau tấm chắn ny lông. Người đàn bà đang thay đồ. Không biết bà ta cảm thấy gì sau lần đầu tiên thành đàn bà? Mày ngước nhìn trời, trời nay thiếu sao. Có vì sao nào đó bị lu mờ vì vừa mất thời con gái? Gió thốc từ bãi tha ma lành lạnh. Mày rùng mình bước vội vào trong.

Trên mặt bàn ngoài trước, một tô hủ tiếu lớn đã được bày sẵn, còn ấm. Mày giở chiếc dĩa nằm trên miệng tô, mùi hành lá và nước lèo quyện mùi thịt quay thơm lừng. Mày nuốt nước miếng, ngồi vào bàn ăn ngon lành. Làm nghề này cũng đỡ, khỏi phải ăn cơm thiu chan nước mắm. Mắt mày chợt dừng lại trên cọc tiền chằng dây thun có tờ giấy trắng nhỏ xé vội. Quay ngược đầu đũa kéo cọc tiền lại gần, tên mày nằm chình ình trên tấm giấy. Mày buông đũa chộp cọc tiền nhét vào túi.

Có tiếng Honda ngừng trước cửa. Chém chết cũng là con mụ Tám "đô-la" lại kiếm bạn làm ăn. Chắc lại có mối mới. Mày sắp có việc làm. Mụ vừa gõ cửa vừa léo nhéo gọi tên người đàn bà. Đời mãi là những cuộc làm ăn của người khác và mày cứ phải về chờ ở mức khởi hành.

Mày quay cần cổ ra sau, gọi với:

"Có bà Tám "đô-la" tới kiếm kìa má!"■

TRẢ LỜI Ô CHỮ KỲ TRƯỚC

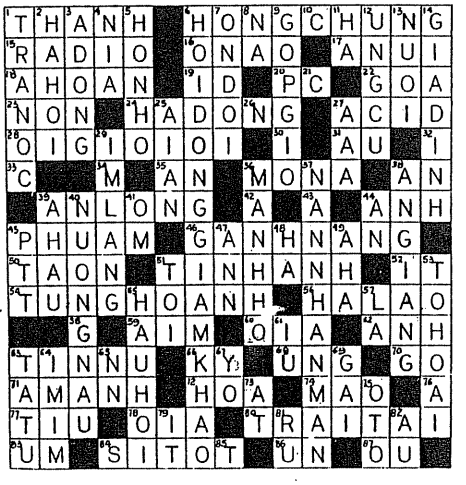

NGƯỜI XẠ THỦ HỌ ĐINH

NGUYỄN SỸ TẾ

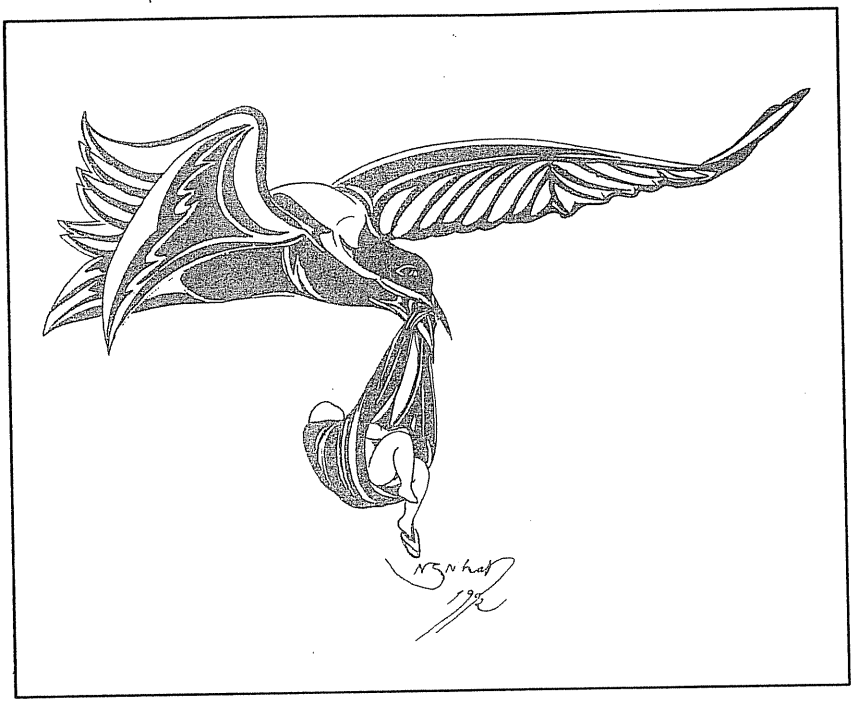

Ở miền Gia Viễn Nho quan, tỉnh Ninh Bình - xưa gọi là Thanh hoa ngoại trấn - có dòng họ Đinh sinh sống đã lâu đời. Kể từ ông tổ lập nghiệp đến nay, dòng họ Đinh vẫn chỉ là những nông dân cần cù khi đói khi no theo sự thăng trầm của vận nước. Phong cảnh quê hương họ Đinh thật đẹp, giống như một bức tranh miêu tả trong một bài thơ của Hồng Đức Quốc âm thi tập:

Đầu nhà khói tỏa lồng sương bạc,

Sườn núi chim gù ẩn lá xanh.

Ông tổ phụ mười đời của họ Đinh có để lại cho con cháu một cây nỏ quý. Dòng họ truyền miệng rằng cây nỏ đó vị tổ phụ kia đã tự tay làm ra trong một hoàn cảnh đặc biệt. Nguyên vào thời kỳ Hậu Trần, đầu thế kỷ XV, nước ta bấn loạn vì có giặc Minh sang xâm chiếm. Hay tin Lê Lợi có tướng tài Nguyễn Trãi phò trợ, đang mưu đồ khởi nghĩa ở đất Lam Sơn, tổ phụ họ Đinh rất nức lòng muốn đầu quân. Ông đã miệt mài cả một năm trời dùng bàn tay khéo của nông dân, trí óc hào sảng của nho gia mà làm nên cây nỏ quý có một không hai nói trên. Tâm trạng ông chắc cùng vừa mừng vừa tủi khi nhớ lại truyện chiếc nỏ thần đã tạo nên sự hưng phế của Cổ Loa Thành ngày xưa. Ông đã lặn lội vào sâu trong rừng già Cúc Phương theo lời thần mộng mà tìm được một cây quế đã năm trăm năm tuổi. Ông chặt lấy một cành quế lớn nhất đem về ngày phơi nắng đồng nội, tối ngâm nước ao bùn. Ông lên tận Hòa Bình đẵn ba cây vầu (thứ tre có đốt dài và thẳng) chế biến song song với cành cây quế. Trong khi

chờ đợi, ông lại ra Bắc Ninh kiếm cho được tổ kén của một loại tằm chuyên ăn dâu non đem về tự tay ươm phần tơ nõn ở trong cùng kéo thành chỉ, se thành một sợi dây lớn dùng làm dây nỏ. Nguyên vật liệu chế biến xong, tính ra đã chín tháng trời, ông khởi công làm nỏ.

Miệt mài cưa, đục, gọt, dũa, ngắm, vuốt như thế trong vòng sáu mươi ngày trời thì cây nỏ cũng gần như hoàn thành. Thân (cán) nỏ cứng như gỗ lim mịn như gỗ gụ, cánh (cần) nỏ chắc như gỗ bàng, dẻo như gỗ thông tưởng chừng như không phải là vầu nữa. Ông đã cân đo kỹ lưỡng, tinh vi khiến cho cây nỏ đặt được mức cân bằng tuyệt hảo. Những mũi tên cũng đã được vót ra, ngâm cho thuộc với một số lượng không thể nào đếm xuể, xếp lại thành từng bồ. Tuy nhiên trong ba tháng cuối cùng, vừa làm nỏ ông vừa lo giải quyết một khó khăn tối hậu: vấn đề cái lẫy nỏ. (Tôi xin phép mở một cái ngoặc đơn: một vị bô lão họ Đinh, khi kể sự tích cây nỏ của dòng họ, có ngưng lại một phút để đọc trong cảm hứng hai câu thơ mới của Nguyễn Nhược Pháp, ôn lại câu chuyện đau thương xưa giữa Mỵ Châu và Trọng Thủy: *Nỏ thần thiếp biết trao ai nhỉ, thiêm thiếp bên đường em chờ ai?)*

Cuối cùng, khấn vái trước bàn thờ tổ tiên, Đinh tổ phụ đã được linh thiêng mách bảo một nước: của một khúc ngà voi vốn đã lâu đời dùng làm đồ thờ tự ngay trên bàn thờ để làm lẫy nỏ. Thế là đúng một năm thần mộng cho cây quế đến lúc tổ tiên ra dấu lấy ngà voi, tổ phụ họ Đinh đã hoàn thành cây nỏ. Lễ khánh thành và bắn thử nỏ đã diễn ra trọng thể. Nhiều chiếc lá thủy dương thậm chí nhiều chim chóc quanh nhà đã được thử nghiệm như là bia đở cung tên của bách phát bách trúng. Đinh tổ phụ mừng rỡ tới nghẹn lời vì lẽ: mặc dầu là con nhà nông có theo đuổi nghề săn bắn để độ nhật vào những tháng tư ngày tám, chưa bao giờ tổ phụ họ Đinh lại có được một võ khí tuyệt hảo giúp ông bắn trúng đích đến nhường ấy.

Tôi xin đi mau hơn để chóng tới những giai đoạn mới đây của câu chuyện. Với cây nỏ quý trong tay, vị tổ phụ họ Đinh đã tìm vào đất Lam Sơn đầu quân cho Nguyễn Trãi. Cây nỏ gia đình đã giúp ông tạo nên những chiến công hiển hách khi thì đẩy lui quân Minh, lúc thì cứu nguy Lê Lợi. Giặc tan, vua Lê với sự trình tấu của tướng công họ Nguyễn có hạ lời mời Đinh tổ phụ vào giúp việc trong triều đình nhưng tổ phụ họ Đinh nhất mực chối từ mà thưa: "Việc cứu nước trong cơn nguy, kẻ thất phu còn có trách nhiệm. Hạ thần đã dấn thân vào chốn binh đao, không ngoài ý muốn đó. Nay thiên hạ đã thái bình, xin cho về điền viên tiếp tục nghề nghiệp nông thôn của ông cha!"

Trở về quê rồi, với tinh thần thực tế của nông dân, Đinh tổ phụ vẫn thường sử dụng cây nỏ chiến công của mình để giúp vào việc mưu sinh của gia đình vào những dịp nông gia không còn phải bận bịu chuyện đồng áng. Vả chăng chuyện cung tên còn là một cái nghiệp mà người nào đã mắc phải đều tìm thấy những thú vui thanh nhã sau những lụy phiền khả chấp.

Cây nỏ đã truyền lại từ đó xuống những vị tổ sư họ Đinh đời thứ mười lăm, hai mươi... Vinh nhục của cây nỏ cũng theo dòng họ lên xuống của lịch sử quốc gia mà chuyển biến. Dòng họ Đinh và dân gian trong vùng vẫn truyền miệng rằng cây nỏ họ Đinh đã sắm đúng vai trò của nó trong chiến thắng của vua Quang Trung săn đuổi quân nhà Thanh ra khỏi đất Thăng Long mà trở về Trung Quốc. Đến khi thực dân Pháp sang xâm chiếm nước ta, một tráng sĩ họ Đinh đã gỡ cây nỏ từ bàn thờ tổ tiên lên tận đất Yên Thế để đầu quân cho Hoàng Hoa Thám. Một số chiến tích nhỏ nhoi. Không chống đỡ nổi ngoại nhân có võ khí tối tân, tráng sĩ họ Đinh bị thương vì súng đạn của địch đã phải chạy thoát thân về quê hương Hoa Lư, chỉ kịp vội vàng vứt cây nỏ quý xuống đầm làng rồi tắt thở. Quân Pháp đuổi theo đến tận nơi, cho lính tráng xuống mò tìm cây nỏ của họ Đinh, rất nhiều ngày mà không thấy. Cái đầm làng thì rộng mênh mông, sâu ngập mấy ngọn sào, lại có nhánh ăn thông đi khắp nơi, ra tận Hoàng Giang nơi phát tích của nhà Đinh xưa kia. Người trong vùng vẫn tin tưởng rằng đã có phép thiêng của tiền nhân yểm trợ nên cây nỏ họ Đinh không bị phát hiện.

Đột nhiên vào mùa xuân năm Ất Dậu (1945), trong cái nạn chết đói khủng khiếp tới hai triệu người ở miền Bắc, gia đình họ Đinh lao đao, mất mát nặng. Vài người đã gục ngã vì thiếu ăn. Người ta xuống hồ ao để mò cua bắt ốc, lên rừng đào củ mài để độ thân một cách tuyệt vọng. Lúc đó, có một thư sinh họ Đinh, người thừa kế hiếu thảo của dòng họ, một ngày kia lặn xuống ao hồ để bắt cá hoặc tìm chút rễ cây khoai để cho gia đình có phương sống qua nạn đói. Xui khiến thế nào, chàng họ Đinh đạp phải một thanh gỗ cứng. Móc lên coi thì ra cây nỏ gia truyền đã mất dấu từ hơn năm mươi năm về trước. Chàng đem lên bờ rửa sạch, phơi khô và ngắm nghía rất lâu. Cán nỏ ngâm dưới bùn trải nhiều năm tháng đã lên màu đen bóng, cánh nỏ vẫn vững chắc như xưa và dây nỏ có thêm phần se sắt lại như thứ dây làm bằng ruột cừu của Tây Phương khả dĩ chịu được một sức căng ngoài tưởng tượng. Chàng đem bắn thử. Ông cũng là một sạ thủ kỳ tài đã thừa hưởng được cái năng khiếu sử dụng cung tên truyền thống của dòng họ. Hơn một cánh hoa đào đã rụng xuống vườn và từng trái xung rơi lõm bõm giữa lòng ao.

Những ngày sau đó, Đinh lang vác nỏ vào rừng săn bắt những muông cầm còn sót lại.

Mùa xuân cay nghiệt đó, không những người thư sinh họ Đinh cứu được gia đình mình khỏi chết đói mà còn giúp đỡ được ít nhiều cho láng giềng đồng cảnh ngộ.

Cũng năm đó, những trang lịch sử buồn thương của dân tộc lại khai mở một giai đoạn mới với nhiều chua xót hơn. Hy vọng chẳng đắp bù những hoài nghi, thống khổ. Mùa xuân năm sau, người ta thấy Đinh lang đột nhiên bỏ làng ra đi, để lại người vợ trẻ và một con trai còn thơ dại. Tất nhiên với cây nỏ quý của dòng họ mang theo trên vai. Lại một lần nữa, chiếc nỏ quý lên đường rời quê hương theo tiếng gọi của cao viễn.

Đinh quân vốn là người ưa trầm tư mặc tưởng, ít khi nào thổ lộ tâm can nên chẳng ai hay biết được những nơi nào chàng đã tới, những việc gì chàng đã làm trong những tháng năm dài kế tiếp. Cho tới bảy năm sau, vào một ngày đông giá lạnh, người ta bắt gặp Đinh trở về già hẳn đi và cô độc hơn lúc nào hết. Vợ con, họ hàng mừng khôn xiết. Người con trai của Đinh bây giờ đã lớn thành một chú thiếu nhi khôn ngoan, lanh lẹn. Cuộc hội nhập gia đình cũng diễn tiến mau lẹ và tốt đẹp. Bố con họ Đinh lại còn hiểu nhau và ăn ý với nhau một cách chóng vánh.

Ngày ngày, ngoài công việc đồng áng ra, Đinh miệt mài dạy con bắn nỏ. Đinh bảo con:

"Nghề bắn nỏ cũng như nghề bắn súng đòi hỏi người xạ thủ phải tập trung cao độ, tập trung tất cả mọi khả năng sức lực của mình. Người Tây phương gọi hiện tượng tâm lý này là "implosion" ngược lại với "explosion", cái quy hướng vào trong, cái lan tỏa ra ngoài. Tài bắn chậm mới là cái tinh hoa của nghề bắn súng. Bắn nhanh chỉ là chuyện hoa hòe hoa sói, chẳng qua chỉ làm lóe mắt con người trong một phút giây. Người xạ thủ chân chính không bao giờ đề cao cung cách đó..."

Xem chừng đệ tử của mình còn ngơ ngác không tin, Đinh nói tiếp:

"Trước hết, trên phương diện kỹ thuật, muốn bắn nhanh cho trúng thì ta phải dầy công tập bắn chậm để sau này việc bắn cung tên trở thành phản xạ. Sự đốt giai đoạn chỉ làm hư nghiệp bắn, vô phương cứu chữa. Sau nữa, trên phương diện ứng xử với chung quanh, ta thừa biết rằng hễ có người bắn nhanh thì lại có kẻ bắn nhanh hơn mình. Võ khí là để tự vệ chẳng phải để giết người..."

Dẫn con ra bìa rừng, dưới chân núi, đứng trước một cái bia chỉ định, Đinh tiếp tục giảng dạy:

"Kia là cái bia, đây là cây nỏ của con. Cự ly càng xa con càng phải tập trung. Bắn súng không phải chỉ dùng có con mắt. Còn lỗ tai, cái mũi, làn da và trí tuệ. Con phải biết tìm lấy thế đứng của mình sao cho vững chắc. Trọng tâm của toàn thân phải rơi vào giữa khe hai bàn chân ở dưới đất. Rồi thì con dơ nỏ lên ngắm mục phiêu. Tập ngắm bằng cả hai con mắt, con mắt trội làm chủ con mắt thứ phụ giúp. Ngắm trúng bia rồi thì con phải từ từ rút cái nhìn của mình từ cái bia về đầu mũi nỏ. Giả sử con có ba phút quy định để bắn một phát thì thời gian phân phối như sau. Con có một phút để lên dây nỏ, lắp tên và đứng vào tư thế sẵn sàng để bắn. Con có mười lăm giây để từ từ đưa cán nỏ lên ngắm đích với ngón tay cái của bàn tay phải để sẵn vào lẫy nỏ. Từ lúc mũi nỏ ngắm trúng đích rồi con có cả số thời gian còn lại để làm công tác tối hậu: rút cái nhìn từ bia về mũi nỏ đồng thời từ từ, chậm chạp bóp lẫy nỏ. Cho đến giữa đoạn đường của động tác này thì con bắt đầu nín thở, mắt vẫn nhìn vào mũi nỏ và chỉ nhìn vào mũi nỏ thôi. Khi đó cái bia chỉ còn là một bóng mờ ở đằng xa làm nền cho mũi nỏ. Cuối cùng tự nhiên cái lẫy nỏ đã buông dây nỏ, phát mũi tên nhằm vào cái đích của nó.

Sau vài lần thực tập, Đinh không quên sửa chữa một cái lỗi phổ thông nơi những xạ thủ tập sự:

"Con phải biết gan lì, giữ vững tư thế bắn từ đầu đến cuối. Cái bệnh chớp mắt vào đúng lúc tên bay ra là dọ ở tâm lý sợ sệt phản ứng trước, đầu chỉ một phần ngàn giây đồng hồ, để chống đỡ tiếng động do sự va chạm của giây nỏ và mũi tên gây nên. Thắng được cái bệnh chớp mắt ở phần ngàn giây cuối cùng này là con thắng trọn vẹn, bằng không là thất bại trọn vẹn. Sách Bách Khoa bắn súng của người Anh Cát Lợi có nói: "Hãy lười biếng, hãy bình thản!"

Vừa vặn mười ngày sau khi Đinh khởi công huấn luyện con trai làm nghề xạ thủ thì đột nhiên cái dây nỏ đứt mà không có một dấu hiệu nào báo trước. Đinh nhủ thầm: Hay là mệnh trời?! Rồi lại nhớ tới câu thơ của Nguyễn Du: Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều. Một câu thơ mà các tổ phụ họ Đinh thường nhắc nhở với hậu sinh để khích lệ họ quyết tâm rèn ý chí. Thế là Đinh đã để tất cả những ngày đông còn lại của năm Thìn và cả một tháng nguyên tiêu của năm Tỵ để làm một cái dây nỏ mới theo đúng cách thức có dặn dò trong gia phả họ Đinh. Đầu tháng hai, dây nỏ mới được lắp vào nỏ cũ. Đinh còn phải đợi thêm ít ngày nữa cho dây nỏ tự nhuần nhuyễn với tiết trời. Mở lịch ra coi, Đinh chọn đúng ngày rằm tháng hai để làm lễ thử nỏ.

Đinh quân đã chuẩn bị kỹ càng cho ngày trọng đại. Từ ba hôm trước Đinh cùng con trai đã đi thăm viếng mồ mả ông cha và đi lễ bái các đền chùa ở trong vùng mặc dầu lúc đó cuộc chiến đến hồi tàn cũng còn gây nhiều trở ngại cho sự sinh hoạt bình thường của dân chúng, mặc dầu ở những nơi hẻo lánh như quê hương họ Đinh. Ngày ngày, Đinh vẫn luyện võ công, đọc sách ngâm thơ, ăn uống hết sức điều độ, quên đi những mệt nhọc đã qua để giữ cho tâm thần mình thanh thản chờ giờ phút linh

thiêng thử nỏ.

Một ngày rằm trời quang mây tạnh đã trôi qua. Đêm rằm ấy sao mà đẹp thế. Núi rừng hiện rõ nguyên hình dưới ánh trăng trong. Xa xa, những tiếng chim gù vang vang khe núi. Một tối thanh bình vượt cả ước mơ của Đinh quân. Sau ba tuần nhang trà khói hương thơm ngát trên bàn thờ gia tiên, Đinh nguyện cầu lời chót rồi cùng con trai vác nỏ ra vườn nhà. Khích lệ bởi cảnh đêm thanh nhã, Đinh rủ con rời khỏi vườn nhà ra tận cánh đồng làng ở ngay chân núi. Mặc dầu giá rét lạnh căm, hai cha con họ Đinh vẫn thấy mình ấm lòng trong hy vọng và đợi chờ.

Đến giữa cánh đồng làng rồi, Đinh ngắm nhìn quang cảnh xung quanh một hồi lâu như thể nghiên cứu địa thế. Trăng vừa ra khỏi một đám mây che khuất đang mỉm cười với Đinh. Người con trai cất tiếng hỏi cha:

"Con có đem theo mọi đồ nghề. Cắm bia ở chỗ nào hở bố?"

Người cha chậm rãi:

"Khỏi cần bia cắm. Lấy bia thiên nhiên đủ lắm rồi."

"Nhưng lấy cái gì làm đích hở bố?"

"Cái gì cũng có thể lấy làm đích bắn...Một ngọn cỏ, một lá cây, một bông hoa đào nở muộn..."

Im lặng một hồi lâu, Đinh lại nói như thể với chính mình:

"Tuy nhiên người xạ thủ chân chính vẫn cần phải chọn lựa. Võ khí là để mưu sinh, là để tự vệ, là để tiêu trừ yêu ma, là để trừng phạt kẻ gian tà... không phải nơi nào cũng là nơi để cho mũi tên hòn đạn bắn vào."

"Vậy ta phải làm gì và chọn cái gì làm mục phiêu bây giờ?"

"Ta phải đợi mục phiêu xuất hiện."

"Đến bao giờ?"

"Bất luận đến bao giờ."

Nói thôi, Đinh lên dây nỏ, chuẩn bị một cây tên và đi dạo quanh một vòng đồng cỏ. Nghiệm đúng phương Bắc rồi,

THƠ VUI... XUÂN

TẾT THIÊN ĐƯỜNG

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

Thằng cùi ngồi gốc cây đa
Con cá đối đội cái cối đá
Cán bộ bò dĩa thịt bò
Đồng chí đậu mâm xôi đậu.

XUÂN THA HƯƠNG

Thịt mèo dưa đầm vai áo đỏ
Cây thông tràng súng bánh trời xanh.

NGÀY MỒNG MỘT

Ngựa ngứa ngáy Nga ngượng nghịu Ngỗng nghênh ngang Nghé nghịch ngợm
Rồng rầu rĩ Ruồi rù rì Rắn rạo rực Rết rũ rượi Rái càn rụa Rùa rục rịch
Chó chết Chuột chửi Chồn chui Chấu chọc Chuồn chê
Cóc ca Cuốc cự Cua cãi Cá cắn Cọp cười
Ếch ưa Ương ẹ Ong ê
Mòng mơn man Muỗi mơ màng
Voi vội vã Vượn vu vơ Vịt vờ vĩnh
Bướm bay bay Bò bực bội Bê bú bú
Beo bì bõm Báo bôn ba
Nai nức nở Hươu hứng hờ
Khỉ khô khỉ khóc mèo mập mèo mếu
Heo hôi hám hục hặc hung hăng hồ hởi hí hửng
Dế dai dẳng da diết
Trâu trằn trọc trăn trở
Thỏ thập thò thấp thỏm
Nhồng nhốn nháo Nhím nhì nhằng Nhái nhí nhảnh
Lừa la làng La lạy lục
Gà gật gật Gấu gãi gãi
Dê dạ dạ
Và

Mít mập mạp mùi mẩn...

Đinh dừng bước, đứng vào tư thế bắn. Đinh nhìn đỉnh núi cao trước mặt, giương nỏ lên đợi chờ. Con trai của Đinh đứng trân trân nhìn cha ra chiều chưa hiểu ý. Nó toan tỏ dấu nóng lòng, nhưng lại tự ngăn được ngay vì lời cha dặn dò trong những giờ tập luyện: Sự bình tâm, đức kiên nhẫn là điều tiên quyết của người xạ thủ.

Đinh vẫn đứng đó, bất động như một pho tượng. Hình dáng chàng cùng với cây nỏ giương cao in đậm trên nền trời xanh đậm, giữa những vì sao lấp lánh. Trăng đã lên cao trên đỉnh núi phía tay mặt. Ánh trăng khuya tan biến vào không gian mênh mông khiến không còn ai nghĩ tới chính vừng trăng nữa. Từ động núi xa, tiếng cú kêu từng hồi không còn ảo não. Vài tiếng súng vọng đồng từ chân trời trở thành những âm thanh bất hòa có âm hưởng của một đại tấu khúc đất trời.

Đinh vẫn đứng đó bất động như một pho tượng, cây nỏ giương nửa chừng chờ đợi. Con Đinh lại gần phía sau lưng cha để quan sát. Trên đầu mũi nỏ của cha là cả một khoảng trời xanh mượt treo lơ lửng trên ngọn một rặng đào nở muộn mọc giữa một khe núi trống. Chính Đinh thiếu nhi cũng phải đứng lặng một hồi lâu ngắm bức tranh tuyệt kỹ của thiên nhiên trên mũi nỏ của thân phụ. Bỗng nhiên, từ một khoảng trời xa bóng hình của một đôi chim vạc xuất hiện, con trước con sau, cách nhau không đầy một gang tay. Chú bé họ Đinh hự lên một tiếng se sẽ. Cha chú cũng vừa nâng nó lên cao hơn, hướng về phía đôi chim đêm bay tới. Bây giờ thì chính bốn cánh vạc đã lọt vào đường bắn của Đinh. Con chờ đợi mà cha bố cũng đợi chờ. Chưa có một tiếng động nào phát ra từ cây nỏ. Đinh vẫn bất động. Một thoáng suy tư vừa

TRUNG TÂM BĂNG NHẠC HẢI ÂU

hân hạnh giới thiệu:

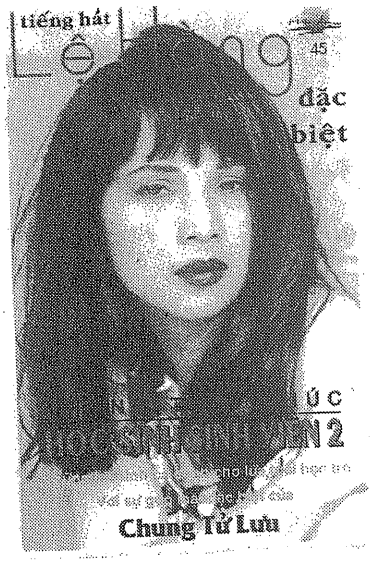

Hỏi mua tại các tiệm sách và băng nhạc.

Chú ý: Độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 và hội viên Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ được bớt 10%.

NGUYỄN THÀNH VÂN

giọng nam cao trữ tình (lyric tenor) của Ban Hợp Xướng Giao Hưởng thành phố San Francisco, đã góp mặt trong nhiều chương trình nhạc nghệ thuật (như Đêm Ngàn Khơi ở Orange County, Âm Nhạc Việt Mỹ tại Minnesota, Washington DC, v.v...)

trân trọng gửi đến các bạn yêu nhạc compact disc

TÌNH MONG MANH

gồm các sáng tác mới cũng như các ca khúc được yêu thích từ nhiều năm qua, của Lê Ngọc Chân, Thanh Trang, Phạm Đình Chương, Trịnh Công Sơn, Văn Phụng, Đỗ Nhuận và Tuấn Khanh.

Liên lạc: HOA SEN, 2310 16th Ave. San Francisco, CA 94116. Tel (415) 664-4799; (714) 531-2773. Có thể hỏi mua tại các nhà sách hoặc tiệm băng nhạc.

Giá: US$10.00 / Gửi tận nhà: US$12.00

Chú ý: Độc giả dài hạn của Thế Kỷ 21 và hội viên Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ được bớt 10%.

lóe lên trong đầu óc Đinh. Rồi thôi. Đúng lúc cái phần ngàn giây đồng hồ tối hậu thì Đinh buông nỏ xuống không một lời nói năng trong sự kinh ngạc của con mình.

"Sao bố không bắn? Người con hỏi dồn."

"Bố không muốn bắn! Người cha nói buông thõng."

"Có trở ngại tác xạ không?"

"Hoàn toàn không."

"Thế sao bố không bắn?"

Đinh gỡ mũi tên, thả dây nỏ ra, lại vỗ vai con rồi dìu con trở về xóm làng. Rất lâu sau đó, Đinh nói với con một cách bâng quơ:

"Một khung trời mơ. Một đôi chim vạc. Cánh đồng Việt Nam. Những người chân lấm tay bùn Việt Nam. Không phải là đối tượng tác xạ. Không phải là..."

Cuối mùa xuân năm ấy, Đinh thu vén cho vợ con cùng đi với mình, rời bỏ quê hương tìm nơi sinh sống ở một phương trời xa lạ. Trước ngày lên đường, Đinh cùng con trai đem cây nỏ quý của dòng họ thả vào cái đầm làng cạnh bến Hoàng Giang - nơi xưa kia có một lần một tổ phụ họ Đinh đã ném chính cây nỏ này xuống nước trên con đường thất trận của ông.

Đinh xạ thủ giơ cao cây nỏ quý trên đầu mình ngâm câu ca của Văn Thiên Tường:

Thiên địa hữu chính khí
Tạp nhiên phú lưu hình

Và khi cây nỏ đã chìm sâu đáy nước, Đinh còn bồi hồi đọc câu thơ của Nguyễn Nhược Pháp:

Nỏ thần thiếp biết trao ai nhỉ?

Thiêm thiếp bên đường em chờ ai?

Trên đường trở về làng, Đinh thiếu nhi hỏi cha:

"Chiếc nỏ sẽ ra sao? Và nghề bắn cung tên của con?"

Đinh nghiêm trang:

"Không mất! Không mất!"■

Hoa Kỳ một ngày cận đông

Cung Tiến được tặng học bổng nghiên cứu và soạn nhạc

Tổ hợp The Saint Paul Companies tại Saint Paul, thủ phủ tiểu bang Minnesota, vừa tặng nhạc sĩ Cung Tiến một học bổng nghiên cứu (*fellowship*) trị giá 25 ngàn (25,000) Mỹ kim để nghiên cứu nhạc cổ truyền và nhạc dân gian Việt Nam với mục đích soạn một tác phẩm hòa tấu cho nhạc cụ, giọng hát, và dàn nhạc giao hưởng Tây phương. Khi hoàn thành, nhạc phẩm sẽ được biểu diễn bởi một dàn nhạc đại hòa tấu tại Saint Paul.

Phát triển cộng đồng Saint Paul

Trợ cấp nói trên nằm trong khuôn khổ một chương trình đã có từ 6 năm nay của The Saint Paul Companies có tên là "Chương trình Chủ động Lãnh đạo Lân cư" (*"Leadership Initiatives in Neighborhoods Program"*) nhằm bổ túc những dự án phát triển cộng đồng Thành phố Saint Paul của tổ hợp này.

Mục tiêu tổng quát của chương trình là hỗ trợ cá nhân (không phải đoàn thể) trau giồi và mở rộng kiến thức kỹ thuật trong các địa hạt như giáo dục, nghệ thuật, kinh tế và xã hội học, v.v..., đặng giúp đóng góp vào việc củng cố sự lãnh đạo lân cư St. Paul trong các địa hạt chuyên môn đó.

Chương trình còn nhắm đến việc cải tạo cơ hội cho nghiên cứu sinh tiếp xúc và trao đổi kinh nghiệm với những lãnh đạo tại toàn quốc, hoặc trên thế giới, trong các ngành chuyên môn liên hệ, qua những cuộc hội thảo và hội nghị quốc gia và quốc tế.

Người Mỹ gốc Á châu duy nhất

Từ 1987 tới nay đã có 29 cá nhân được cấp học bổng này, với các ngân khoản từ 4,000 MK tới 35,000 MK mỗi nghiên cứu sinh. Ngân sách dành cho chương trình năm 1993 là 250,000 MK, và có 56 người đã gửi đơn ngỏ ý muốn tham dự. Được chọn vô "vòng bán kết" năm 1993 có 30 cá nhân, và vô "vòng chung kết" còn 15 người, thuộc nhiều lãnh vực chuyên môn. Sau cùng, nhạc sĩ Cung Tiến là một trong số 10 người, và là người Mỹ gốc Á châu duy nhất, được tuyển chọn và tặng học bổng.

Như bản tin của The Saint Paul Companies thông báo, học bổng nghiên cứu nói trên sẽ cho phép nhạc sĩ Cung Tiến "áp dụng những kỹ thuật sáng tác âm nhạc hiện đại và nghệ thuật phối hợp nhạc cụ hiện đại, và sử dụng những chất liệu cổ nhạc và âm nhạc dân gian Việt Nam (Bắc, Trung, Nam, và các vùng Thượng du) đặng soạn một tác phẩm hợp tấu cho dàn nhạc giao hưởng *(symphony orchestra)*".■

NGƯỜI BỐ

Nguyên tác: Faderen
Tác giả: BJORNSTJERNE BJORNSON
Bản Việt ngữ: DƯƠNG KIM

LTS: *Nhà thơ và nhà hoạt động chính trị Bjornstjerne Bjornson Martinius, sanh ngày 8-12-1832 tại Kvikne, Na Uy. Mất ngày 26-4-1910. Cha ông là mục sư Peder Bjornson và mẹ là Inger Elise ở tỉnh Kvikne (nơi sanh quán của ông). Năm 1837 gia đình ông chuyển về vùng Nesset tại Romsdal. Thời thơ ấu và niên thiếu, Bjornson yêu thiên nhiên và thích hòa mình vào đời sống của đám đông. Thời gian học ở Molde, 1844-1849, Bjorson tham gia chính trị trong tình hình rối loạn. Năm 1850, ở Christiania, ông đi học cùng với Vinje, Ibsen và Lie (những người này sau cũng trở thành các nhà văn nổi tiếng) tại trường Heltberg "cơ xưởng thực tập của sinh viên", hai năm sau ông lấy chứng chỉ tú tài, viết văn và soạn kịch v.v... đăng tải ở nhiều báo. Trong thời gian ấy, kịch là một vấn đề được chú trọng ở Na Uy, đặc biệt là cuộc tranh đấu để dựng một Nhà Kịch, và Bjornson là người lãnh đạo cho cuộc đấu tranh này. Đồng thời ông cũng đem lại cho Na Uy một giòng thơ mới; một thế hệ văn học chuyển mình. Mùa thu năm 1856, ông trông coi về nghệ thuật ở Nhà Hát thành phố Bergen. Năm 1858, Bjornson thành hôn với Karoline Reimers. Sau đó, ông đi một vòng du lịch qua Đan Mạch, Ý, Đức và Pháp, rồi tạm trú tại La-Mã, Bjornson rất ngưỡng mộ văn hóa và đời sống của nước Ý. Năm năm sau, ông trở thành thi sĩ bậc thầy, nổi tiếng của Na Uy. Năm 1865-1867, Bjornson làm giám đốc kịch viện Christiania.*

Bjornson viết rất nhiều tiểu thuyết, truyện ngắn và kịch nổi tiếng. Những năm cuối đời, ông thường bị bịnh. Trước khi từ trần, Bjornson còn tranh đấu cho sự công bằng giữa các quốc gia. Nhiều bài báo ông viết, đã được sự chú ý của thế giới. Năm 1909 Bjornson được giải thưởng Nobel về văn chương.

Năm 1899, điêu khắc gia Stephan Singing khắc tượng ông, đặt trước Nhà Kịch Quốc Gia. Năm 1915, điêu khắc gia Vigeland cũng khắc tượng ông, đặt trước Nhà Hát Quốc Gia ở Bergen. Năm 1957, điêu khắc gia Hjalmar Hansen khắc tượng ông, đặt tại Molde, để mừng 100 năm văn học của ông.

Tord Overaas là tên người đàn ông được kể trong truyện này, ông ta rất có thế lực trong giáo xứ của Cha sở. Một hôm ông đến văn phòng Cha xứ, lên tiếng nghiêm trang, dõng dạc: - "Tôi mới có một thằng cu", ông tiếp, "tôi muốn làm lễ rửa tội cho nó." - "Anh muốn đặt tên con anh là gì?" - "Cha hãy tìm một cái tên theo giòng bố tôi." - "Có những ai làm chứng trong buổi lễ?" Họ bàn tới nhiều tên, cuối cùng họ chọn được tên những ông, bà khá giả nhất trong làng, cũng là họ hàng của Tord. Cha ngước đầu lên hỏi: - "Còn gì nữa không?". Tord đứng im một lúc: - "Tôi muốn hôm đó chỉ có một mình con tôi rửa tội thôi." - "Vậy là nhằm vào ngày thường?" - "Xin cho tôi thứ bảy tới này, lúc 12 giờ trưa." Cha hỏi: - "Ngoài ra còn gì nữa không?" Tord lắc đầu, tỏ ý muốn về: - "Ngoài ra không còn gì nữa". Cha đứng lên: - "Nhưng còn chuyện này," Cha đến bên cạnh Tord, bắt tay, nhìn Tord: "Xin Chúa để con anh mang phúc lành đến cho anh!"

Mười sáu năm sau, Tord lại đến văn phòng Cha xứ. Cha nói: - "Anh vẫn khỏe đấy chứ, Tord." Nét mặt Tord chẳng phản ứng gì: - "Tôi chẳng có chuyện gì buồn cả." Cha im lặng, một hồi lâu: - "Cơn gió quý hóa nào đã đưa anh đến đây?" - "Đêm nay tôi đến đây là vì tôi muốn ngày mai con tôi sẽ được chịu phép thêm sức." - "Con anh ngoan lắm." - "Tôi không trả tiền Cha trước khi được nghe con tôi là người số mấy trước thánh đường." - "Con anh sẽ được xếp vào số một." - "Vậy được rồi, và đây, xin Cha nhận cho mười dale (1)." Cha nhìn Tord hỏi: "Ngoài ra còn gì nữa không?" - "Không còn gì." Tord đáp và đi ra.

Tám năm sau đó, một hôm, trước văn phòng Cha xứ có tiếng ồn ào; mười người đàn ông bước vào, người đi đầu là Tord. Cha nhận ra Tord: "Đêm nay anh dẫn theo nhiều người thế?" - "Tôi muốn xin một việc cho con tôi; Nó sẽ lấy cô Karen Storlien, con gái của ông Gudmund, đang đứng đây." - "A, con gái nhà giàu nhất làng." Tord tiếp lời: - "Cha cũng biết sao?", rồi đưa một tay lên vuốt tóc. Cha ngồi yên, trầm ngâm suy nghĩ, chẳng nói gì, nhưng Cha vẫn ghi tên vào sổ, đám đàn ông cũng ký theo. Tord đặt ba dale lên bàn. Cha nói: - "Một thôi đủ rồi." - "Tôi biết; nhưng nó là con một của tôi, nên tôi mới chi như vậy." Cha nhận tiền: - "Đây là lần thứ ba, anh đã đến đây vì con anh." Tord đáp: - "Nhưng bây giờ tôi hết trách nhiệm với nó rồi." Tord đóng sổ lại, chào và đi về, những người đàn ông kia chầm chậm theo sau.

Nữa tháng sau, vào một ngày đẹp trời, Tord cùng với con chèo thuyền trên hồ Storlien, để bàn về việc cưới. Người con loay hoay, vừa soa ghế ngồi vừa nói: - "Để con sửa lại cho ngay." Bất chợt anh ta vướng phải một mảnh gỗ, vung tay hét lớn lên, rồi rớt xuống nước. Ông bố vùng đứng dậy, đưa mái chèo ra, kêu: - "Nắm lấy!". Nhưng người con quơ tay lên được mấy cái, rồi bị lạnh cứng người lại. Ông bố hét: - "Đợi một chút!", ông chèo tới. Nhưng người con cứ trôi ra mé sau, mất nhìn bố, rồi chìm.

Tord không tưởng tượng nổi, ông ta ngồi yên, nhìn chỗ con mình vừa chìm, chờ đợi. Nhưng ở nơi đó chỉ có bong bóng nổi lên, rồi lại bong bóng, rồi cuối cùng là một mặt nước phẳng.

Suốt ba ngày ba đêm, người ta thấy ông bố chèo thuyền vòng vòng chỗ người con chìm. Ông không ăn, không ngủ. Ông cứ mò mẫm tìm con. Tới sáng ngày thứ ba, Tord nhìn thấy con, ông vượt dốc, vượt đèo bồng con về nhà.

Khoảng một năm sau. Vào một tối mùa thu, Cha xứ nghe thấy tiếng lịch kịch trước phòng khách, có ai đang muốn vào. Cha ra mở cửa, một người cao, gầy gò, tóc bạc, đang cúi người về đằng trước, bước vào. Cha phải nhìn lâu lắm mới nhận ra; Tord. Cha kêu lên: - "Tord, anh tới khuya quá vậy?" rồi đứng yên. Tord ngồi xuống: - "Dạ vâng; con tới hơi khuya." Cha cũng ngồi xuống. Họ ngồi yên thật lâu. Tord lên tiếng: - "Thưa Cha, con muốn bố thí cho người nghèo; xin Cha hãy ghi tên cho con của con vào sổ vàng." Ông đứng lên, để tiền trên mặt bàn, rồi lại ngồi xuống. Cha đếm tiền: - "Nhiều tiền quá." - "Vâng, đó là một nửa gia sản đất đai của con, sáng nay con mới bán thoa ruộng đấy." Cha ngồi lặng yên hồi lâu; cuối cùng Cha nhẹ nhàng hỏi: - "Giờ anh còn muốn chi không?" - "Một điều gì đó tốt lành hơn." Họ lại ngồi yên lặng một hồi. Tord nhìn xuống đất, còn Cha xứ nhìn Tord. Cha chậm rãi nói: - "Tôi nghĩ chắc con anh đã mang phước đức đến cho anh rồi đấy." Tord trả lời: - "Vâng, con cũng nghĩ như vậy." Xong ông ngước mặt lên, hai dòng lệ nặng trĩu lăn trên gò má.

(1861)

(1) Đơn vị tiền xưa của Na Uy trước năm 1875.

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

LÊ TAM CA & NGUYỄN NAM ANH

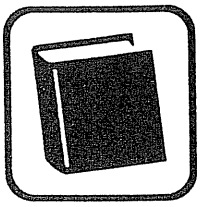

Sách báo trong tháng kỳ này hân hạnh giới thiệu đến bạn đọc tám tập thơ (thơ lạm phát cuối năm chăng?), một truyện (tình) dài và một ghi chép. Các tác giả là những thi sĩ nổi tiếng như Du Tử Lê, Hoàng Cầm. Có các tác giả mới như Lê Hữu Khóa, Thái Thụy Vy và Tuyền Sơn, Chu Tất Tiến. Sự có mặt trở lại của tác giả Đoàn Thêm là một điều thích thú.

LOVE POEM / THƠ TÌNH DU TỬ LÊ, Tủ Sách Văn học Nhân Chứng. Sách dày 190 trang. Đề giá 10MK. Tập thơ gồm hai phần: Phần tiếng Anh, thơ Du Tử Lê qua bản dịch của Đỗ Đình Tuân, Huỳnh Sanh Thông, Hoàng Hà Thanh, Huỳnh Thiên Kim, Kirk Lindsay, J.K. Le, Nguyễn Ngọc Bích, Vũ Ngự Chiêu. Phần hai gồm những bài thơ tình và thơ phổ nhạc của Du Tử Lê.

ĐI VỚI VỀ CŨNG MỘT NGHĨA NHƯ NHAU. Thơ **DU TỬ LÊ** và một số bài thơ do Phạm Đình Chương, Nguyễn Hiền, Phạm Duy, Trần Duy Đức, Vũ Thành An, Phan Nguyên Anh, Ngô Anh Quang phổ nhạc. Tủ Sách Văn Học Nhân Chứng. Sách dày 190 trang. Đề giá 12MK.

Ở Mỹ - ngay cả ở Việt Nam - in thơ không khó, cái khó là thơ có bán được không. Câu trả lời là: rất khó! Ấy thế mà Du Tử Lê đã in một số tập thơ, và cuốn thơ nào của ông cũng đều được tái bản. Trong dịp tái bản lần này, nhà thơ Du Tử Lê đã viết đôi lời. Ông cho biết nhan đề của tập sách này là một câu thơ trích từ một bài thơ, chỉ có bốn câu mà ông đã viết từ năm 1987 "để tặng cho Trần Duy Đức". Tựa đầu tiên của bài thơ đó là "Thơ ở Trần Duy Đức" nằm trong loạt bài "Thơ ở..." của ông. Năm 1989, ông cho in lại bài thơ ấy trong tuyển tập "Ở chỗ nhân gian không thể hiểu", với tựa khác là "Cũng một nghĩa như nhau".

Cuối năm 1991, khi in tập sách mới, ông lấy nguyên câu "Đi với về cũng một nghĩa như nhau" làm nhan đề chung cho toàn tập.

Địa chỉ liên lạc của Tủ Sách Văn Học Nhân Chứng

P.O. 6038 Santa Ana, CA 92706

KIỀU LOAN, Kịch thơ **HOÀNG CẦM.** Sách dày trên 200 trang. Do Bùi Thị Kiều Loan, ái nữ của Hoàng Cầm thực hiện phát hành và giữ bản quyền.

Tập sách được mở đầu bằng bài viết Món Quà Cho Bố của Kiều Loan. Bài viết đầy những kỷ niệm của một người con gái xa bố từ lúc hãy còn bé. "Một chút đền đáp tình phụ tử đối với lòng yêu thương của con gái Bố". Kiều Loan đã viết như thế trong bài mở đầu của tác phẩm này. Không ghi địa chỉ liên lạc.

VÁCH VÀ VỰC, Thơ của **LÊ HỮU KHÓA,** Nhà Xuất Bản GRISEA và GESLE ấn hành. Sách dày trên 100 trang. Không đề giá. Tập thơ đẹp. Trình bày trang nhã. Một vận động sáng tạo trong việc muốn làm mới thi ca Việt Nam.

Địa chỉ liên lạc:
Lê Hữu Khóa
16 Bd de Magnan
06 Nice, FRANCE

NỤ HÔN LOÀI LAN TÍM DẠI, Thơ của **THÁI THỤY VY,** Phù Viên xuất bản. Sách dày trên 100 trang. Không đề giá. Không ghi địa chỉ liên lạc. Nhà văn Duy Lam đề tựa. Bìa của Đinh Cường và phụ bản của các họa sĩ Võ Đình, Thanh Nhàn, Đinh Cường, Nguyễn Trọng Khôi. Chân dung tác giả ở bìa lưng do ông Duy Lam vẽ. Trong Vài Cảm Nghĩ Khi Đọc Thơ Thái Thụy Vy, ông Duy Lam đưa nhận xét rằng thơ của Thái Thụy Vy "tiếp nối giòng thơ trữ tình lãng mạn của những thập niên 1930-1940".

TỘI VẪN CÒN TIN, Thơ **TUYỀN SƠN.** Sách dày 126 trang. Không đề giá. Địa chỉ liên lạc: Mr Toan Truong
4150 41St ST Apt 7
San Diego, CA 92105

Trong Lời Tựa, tác giả cho biết tập thơ này là tâm tư của ông trong 42 năm, được sáng tác "từ tuổi mộng mơ đến tuổi quá ngũ tuần". Ông cho biết

trung tâm của tập thơ là Niềm Tin trong quá trình diễn tiến *Có, Mất, Tìm Lại Được*. Tập thơ có Lời Bạt của ông Đào Hữu Dương.

CHÍ TÔN CA, Thơ của **NGUYỄN HỮU NHẬT**. Nhà xuất bản Anh Em ấn hành. Sách dày 130 trang. Đề giá 15MK.

Nhà văn Nguyễn Thị Vinh trong Lời Bạt dưới tựa đề Thơ Đến Từ Phương Đông đã cho ta biết Chí Tôn Ca là bài ngợi khen rất đỗi tôn kính, hay bài ca tụng đấng Chí Tôn. Chí Tôn Ca do Nguyễn Hữu Nhật đặt tên, gồm hai cạ khúc, Ai Ca và Diệu Ca trong kinh thánh tiếng hát của hạt lệ và nụ cười.

Một tập thơ đẹp, trang nhã. Những lời thơ đạo hạnh.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Anh Em
KALBAKKVN 17
0953 OSLO 9
NORWAY

CHUYỆN TÌNH LÁ ME, truyện dài của **CHU TẤT TIẾN.** Thời Điểm xuất bản. Sách dày gần 260 trang. Đề giá 12MK.

Với Chuyện Tình Lá Me, Chu Tất Tiến đã đưa người đọc trở lại thời của "văn chương tình cảm chủ nghĩa". Truyện ông lãng mạn, văn chương ông óng mượt, nhân vật ông dịu dàng, xúc động của con người trong truyện sao mà thơ dại. Chu Tất Tiến kể chuyện hồn nhiên và chân chất.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà Xuất Bản Thời Điểm
P.O. Box 2847
Garden Grove, CA 92642,
Điện Thoại (714) 530-6301

NHỮNG NGÀY MUỐN QUÊN, (1975-1983), ghi chép của **ĐOÀN THÊM**. Tổ hợp xuất bản Miền Đông Hoa Kỳ. Sách dày 430 trang. Đề giá 18MK.

Ông Đoàn Thêm là tác giả nổi tiếng của bộ sách *Những Ngày Chưa Quên* xuất bản tại Saigon Việt Nam trước năm 1975.

Với cuốn sách này, thay chữ *Chưa* bằng chữ *Muốn*, tác giả đã vẽ lại cuộc đổi đời xảy ra tại Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1983. Trong *Mấy Lời Kính Cáo*, ông Đoàn Thêm cho biết tác phẩm này nhằm "thuật lại những chuyện đã ám ảnh tôi trong tám năm còn ở Saigon, vì trót mắc tật ghi nhớ, tuy về già tôi rất... muôn quên".

Địa chỉ liên lạc:
CÀNH NAM PUBLISHERS
2607 N. Military Rd.
Arlington, VA 22207
(703) 525-4538

DẤU HUỆ HỒNG Thơ **TRIỀU HOA ĐẠI,** Sông Thu xuất bản. Sách dày 114 trang. Đề giá 10MK.

Triều Hoa Đại tên thật Đỗ Xuân Nho, sinh tại Nam Định, cùng gia đình di cư vào Nam năm 1954.

Trước năm 1975 ông cộng tác với các báo Muỗi Saigon, Con Ong, Tiền Tuyến, Saigon Mới, Phổ Thông,Thời Nay. Ngoài bút hiệu Triều Hoa Đại, ông còn ký nhiều bút hiệu khác như Thợ Húc, Lão Nho, Phạm Đỗ. Ông đã ngưng viết khoảng 20 năm, bắt đầu viết lại giữa năm 1989.

Mọi giao dịch xin liên lạc
Mrs Tiến, Thi Đỗ
2835 Granbery Circle
Middleburg, Fla 32068

QUÊ HƯƠNG VÀ NGƯỜI TÌNH, thơ **LÊ THỊ Ý,** Bắc Hà

Xuất bản 1992, dày 70 trang, bìa của Kim Oanh, giá 8MK. Trong tập thơ còn có phụ bản tranh của Nguyễn thị Hợp, và một bản nhạc do Lê Ngọc Chân phổ bài "Tình Mong Manh".

Năm mươi ba bài thơ trong "Quê Hương và Người Tình" được chia làm ba phần- nhưng mỗi phần không mang một nét riêng nào- hầu hết là "thơ tình". Đúng như Hồ Trường An nhận xét trong "Thông Điệp Hồng": ...Lê thị Ý là nhà thơ Tình Yêu.

Lê Thị Ý đi và sống ở nhiều nơi. Chị ghi lại trong thơ những mảnh tâm tình gắn với nhiều địa danh trải dài từ Á sang Âu, từ Mỹ tới Úc.

Lạc giữa "rừng" thơ tình, lác đác nhà thơ cũng cho ta đọc một vài đoản khúc có tính "thời thế" và những hoài niệm về một bóng dáng oai hùng đã mất.

Liên lạc: Bích Thu
11525 Dragonfire Way
Germantown, MD 20876

TÌNH NGHĨA THẦY TRÒ, tập truyện **SĨ LIÊM,** nhà xuất bản Miệt Vườn 1992. Sách dày 240 trang, đề giá 12MK. Ngoài "Lời Tác Giả" ở đầu sách và "Bạt" của Nguyễn Tấn Hưng ở cuối sách, mười truyện ngắn trong "Tình Nghĩa Thầy Trò" được viết với giọng văn miền Nam (nói theo Nguyễn Tấn Hưng) - với tất cả những phong cách đáng yêu của lối hành văn "như nói chuyện thường ngày" và những phương ngữ trộn không lẫn, đại khái như "Thôi tui dìa, có cái gì cô ra chợ Cầu Kho hú tui nghen cô Ba!"

Sĩ Liêm là một tác giả trẻ (lứa tuổi 30), con trai nhà văn Sĩ Trung, hiện ở Pháp, và viết khá đều tay. Những truyện ngắn trong tập "Tình Nghĩa Thầy Trò" hầu hết đã đăng báo. Tác giả cho biết sẽ in thơ và truyện dài, kể cả một trường thiên tiểu thuyết, chứng tỏ một chọn lựa rất khó có lúc nầy và ở đây (hải ngoại): viết

Liên lạc : Miệt Vườn
P.O Box 25321
Winston - Salem
NC 27114-5321

BẠN TRẦM, tập truyện **HOÀNG DU THỤY**, nhà xuất bản Miệt Vườn 1992. Sách dày 210 trang, đề giá 10MK. Với tranh bìa của Vũ Thái Hòa, và "Bạt" của Hồ Trường An, "Bạn Trầm" là một tuyển tập 17 truyện ngắn, hầu hết đã đăng báo (Văn, Văn Học, Thế Kỷ 21, v.v...)

Truyện của Hoàng Dụ Thụy lấy bối cảnh hải ngoại, không tình tiết ly kỳ, thường là những truyện tình dang dở hoặc

không thuận chèo mát mái. Văn Hoàng Du Thụy không ở trong "dòng miền Nam" như một số các nhà văn mà Nguyễn văn Ba và Nguyễn Tấn Hưng "ném" vào "mảng văn chương miệt vườn".

Liên lạc : Miệt Vườn

BÁO

HOA SEN, số 17, tháng Mười & Mười Một 1992, dày gồm 200 trang khổ nhỏ. Với tiêu đề " Tạp chí nghiên cứu Phật Giáo và sáng tác", HOA SEN do Thượng Tọa Pháp Châu làm chủ bút và Huỳnh Tấn Lê làm thư ký toà soạn, báo quán tại Chùa Phật Giáo Việt Nam ở Orange County.

Nếu chúng ta đã biết Thượng Tọa Pháp Châu là người biết dùng những thuật thế tục (như văn nghệ gây quỹ, nhận tặng kim, dịch vụ hậu sự, v.v...) để có phương tiện xây nên một ngôi chùa bề thế ở vùng gọi là "quận Cam", chúng ta sẽ thấy sự phong phú và vững vàng của tờ báo HOA SEN mà Thượng Tọa chủ biên.

Dưới sự cộng tác của nhiều tu sĩ, cư sĩ Phật giáo và văn hữu bốn phương, HOA SEN ra hai tháng một số, hiện đã tự xác định chỗ đứng của mình trong sinh hoạt văn hoá Việt Nam hải ngoại - bên cạnh sự thành công của những dự án Phật sự.

Liên lạc: Chùa Phật Giáo Việt Nam
12292 Magnolia St.
Garden Grove, Ca 92641
ĐT (714) 534-7263

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG, số 10/1992. Bản tin của Tổ chức Việt Nam Tự Do, do Phạm Kỷ Nguyên làm chủ nhiệm và Nguyễn Bặc làm chủ bút, xuất bản tại Đức, giá 20DM một năm.

Sinh Hoạt Cộng Đồng trình bày tin tức và quan điểm của "người Việt tự do", với số lượng tin dồi dào được trình bày giản dị, tuy khô khan nhưng sáng sủa.

Sinh Hoạt Cộng Đồng còn có một phụ bản, gọi là "Ấn bản quốc nội" mang tên VIỆT NAM ĐI TỚI - tóm lược những tin quan trọng của quốc tế và cộng đồng Việt Nam hải ngoại để gửi về trong nước.

Liên lạc: Sinh Hoạt Cộng Đồng
Carlos - Grethe - Weg 2
7000 STUTTGART 1,
GERMANY

BẢN TIN Câu lạc bộ Bưởi Chu văn An và Thân Hữu, số 4, tháng Mười Hai-1992, xuất bản tại Paris.

Mang tiêu đề bản tin liên lạc của một nhóm cựu giáo sư và học sinh Bưởi Chu văn An, BẢN TIN có vẻ nuôi tham vọng trở thành một tờ báo, khi trình bày, ngoài một số tin tức sinh hoạt nội bộ, những quan điểm và chương trình hành động có liên quan tới những vấn đề lớn của đất nước , như "thang giá trị mới", hoặc "Quỹ học bổng".

Liên lạc: 29 Ave Jean Moulin
92260 Fontenay aux Roses, France

GIỚI THIỆU THÊM

Thế Kỷ 21 nhận được một số sách xuất bản vào những thời điểm trước tháng 12/1992, không đưa vào mục SÁCH BÁO TRONG THÁNG, nhưng xin giới thiệu ở đây, với lời cám ơn gửi tới các tác giả và nhà xuất bản.

***MỘT LẦN XUỐNG NÚI,** ký sự văn học của Nguyễn Tấn Hưng, Viên Giác xuất bản 1991. Hơn 200 trang, giá (không ghi trên sách).

***QUÊ HƯƠNG NƯỚC MẮT,** tuyển tập thơ, văn, nhạc của Quốc Nam, Đông Phương Foundation xuất bản 1991 (in lần thứ tư), dày 144 trang, giá 8MK.

***KHÓI SÚNG,** truyện dài của Phạm kim Khôi, Bình Minh xuất bản 1991. Sách dày 138 trang, giá 8MK.■

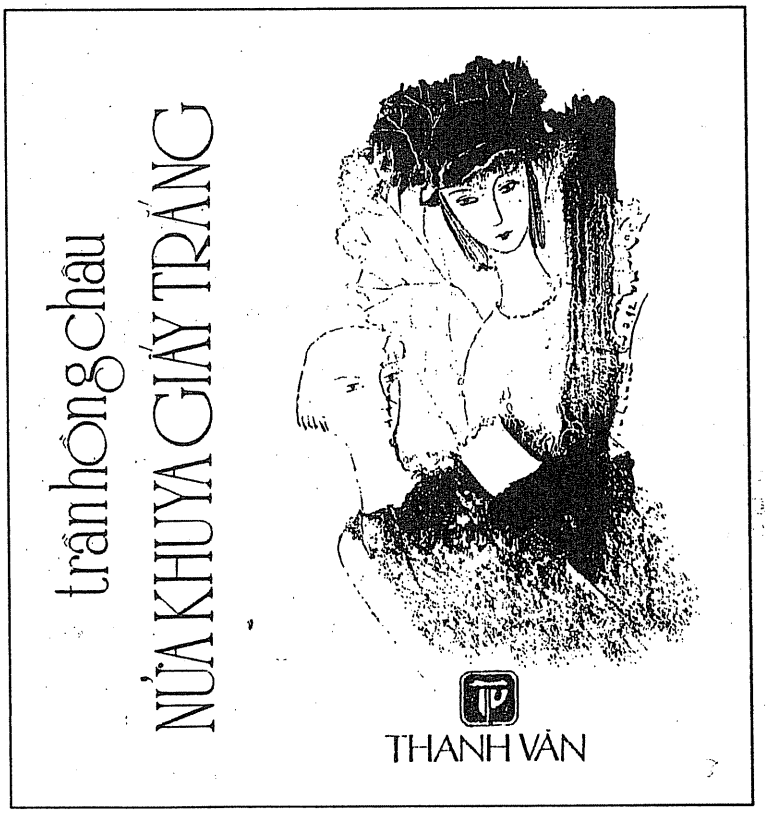

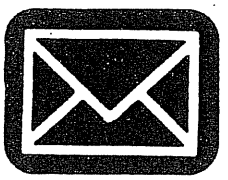

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

● **Rev. Nguyen Trong Tuoc** *(Philippines)*: Ý kiến của Cha ngắn gọn mà đầy ý nghĩa. Xin trân trọng cảm tạ và sẽ tìm mọi cách tiếp tay với Cha trong việc xây dựng thư viện cho trại. Kính.

● **Dan Nguyen** (*Centreville, VA*): Cám ơn anh nhiều, nhất là lại còn giới thiệu thêm thân hữu. Đã gửi báo cho anh chị Lượng và Nga. Thân ái.

● **Giang Kim Trường** (*Los Angeles, CA*): Vụ tặng sách là sáng kiến của Nhà Xuất Bản Văn Nghệ, và những điều kiện cũng do Nhà Văn Nghệ ấn định, chỉ dành cho độc giả mới hoặc tái đăng trong thời gian ba tháng (11, 12/92 và 1/93). Chúng tôi đã đề nghị với Nhà VN (và một vài nhà sách khác) tiếp tục có...sáng kiến đáng yêu như thế, để các độc giả dài hạn của TK21 được quà tặng dài dài! Hy vọng sẽ có thể thông báo tin vui tới quý vị và các bạn trong số báo tới. Kính chào.

● **BS Nguyễn Tấn Phú** (*Orlando, FL*): BS cẩn thận quá, còn gửi trả tiền cước phí. Chúng tôi coi việc đáp ứng những yêu cầu chính đáng của độc giả là một nghĩa vụ, bên cạnh những nỗ lực làm cho tờ báo ngày càng hay hơn. Mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của bác sĩ và các thân hữu.

● **Lư Hồng Phi** (*Australia*): Đã gửi ngay số 42. Có lẽ lần trước bỏ lầm vào bao thư hai số giống nhau! Xin cứ giữ số 41 (tháng Chín), dùng để tặng bằng hữu. Thân ái.

● **Nhất Uyên** (*Paris*): Đã nhận được Phiếu, thư và thơ. Cám ơn nhiều. Thơ sẽ chọn đăng dần. Loạt thơ lần trước vẫn còn. Xin cứ tiếp tục như thế cho! Thân ái.

● **Lê Văn Tài** (*Vic, Australia*): Đã chuyển thư cho HHU. Tiếc quá, biết địa chỉ của bạn chậm nên không gửi thư mời tham dự triển lãm Mùa Xuân 1993. Xin hẹn kỳ tới vậy.

● **Nguyễn Văn Phúc** (*Westminster, CA*): Thư anh đến vào những ngày cuối, khi báo đã "lên khuôn", nên chỉ kịp...nhắn vài hàng ở đây là "đã nhận được, đang xem, nếu được sẽ đi trong các số sau." Cám ơn anh. Chúc vui.

● **Phạm Hữu** (*Paris, Pháp*): Đã hỏi các chuyên viên điện toán, cái logiciel anh nhờ tìm có bán ở đây, nhưng công ty sản xuất món này đang chuyển sang sản xuất loại khác rồi. Nếu anh mua, mai mốt khó có đồ thay thế hoặc cập nhật. Chúng tôi hiện dùng Ventura. Làm quảng cáo thì dùng thêm Corel Draw. Anh nên mua một bộ Ventura tiếng Việt, với cẩm nang chỉ dẫn đầy đủ. Có thể sao lại, nhưng không có cẩm nang, khó dùng; khi trục trặc không thể nhờ công ty bán logiciel sửa. Ở bên đó anh thử liên lạc với Huỳnh Tâm hoặc Phan Đình Thìn xem sao. Sẽ có thư riêng để bàn về các vụ còn lại. Thân ái.

● **Phạm Đỗ Hùng** (*San Francisco, CA*): Đã nhận được Phiếu, thơ và nhạc. Cám ơn bạn nhiều. Xin cứ tiếp tục. Chúc vui.

● **Thu Hà** (*Berlin, Đức*): Đã gửi sách (đầy đủ những cuốn chị yêu cầu), có thể bốn tới sáu tuần mới đến nơi. Những góp ý của chị giúp toà soạn rất nhiều. Cám ơn chị nhiều.

● **Trần Vấn Lệ** (*Milpitas, CA*): Cám ơn bạn thơ liên tục cho thơ. Đã sửa địa chỉ gửi báo. Xin đừng bận tâm về chuyện "đền bù" vì chính toà báo phải nói câu đó! Sẽ chuyển một số sang NV, vì TK21 đi không hết. Thân chào.

● **Nguyễn Văn Ba** (*Canada*): Chuyến "đi Tây" sôi nổi quá, làm anh em ở đây đọc tin mà bất thèm. Đã giới thiệu (và đang đi quảng cáo) "Cây Trái Quê Mình". Chờ có dịp giới thiệu "Thành Đô Gió Bụi". Thân chào.

● **Nguyễn Hữu Liêm** (*San Jose, CA*): Sao lại bỏ Cali mà xuôi Nam, tới tận Texas thế? Đã sửa địa chỉ gửi báo. Nhận được "Con Người và Thượng Đế" nhưng không thấy có dặn dò gì kèm theo. Chúc vui.

● **Trương Toàn** (*San Diego, CA*): Sẽ giới thiệu tập thơ của anh. Hy vọng gặp nhau trong bữa họp mặt Tân niên của Hội Cựu Giáo chức. Cám ơn sự ủng hộ nồng nhiệt của anh. Thân ái.

● **Nguyễn Cúc** (*Dallas, TX*): Cám ơn anh đã gửi cho loạt bài về Phạm Quỳnh. Sẽ đăng (nhiều kỳ). Đúng như anh nói, làm báo là cái nghiệp — nhất là ở hải ngoại. Rất vui khi biết rằng nhờ TK21 mà TSH có thêm độc giả, và mong rằng TSH cùng các bạn bên đó cũng sẽ giúp TK21 thêm thân hữu. Thân chào.

● **Bùi Đông Triều** (*New Jersey*): Đã nhận được bài mới. Thú lắm. Bài "Từ Thiên Đường..." đã được rao sẽ đi, nhưng có thân hữu cho biết đã đăng trên một vài báo khác rồi. Tiếc quá. Mong có dịp gặp. Thân ái.

● **Đinh Trọng Hiếu** (*Paris, Pháp*): Sẽ có thư riêng để nói rõ hơn. Thăm và chúc vui.

● **Phan Thuận** (*Hong Kong*): Rất thông cảm với những khó khăn mà bạn và hàng chục ngàn đồng bào phải chịu đựng. TK21 luôn tìm cách đem đến cho các bạn những tin tức, và tạo mối dây liên lạc hầu phần nào giảm được nỗi cô đơn và mặc cảm bị bỏ rơi. Thơ, toà soạn đang đọc. Cám ơn và mong tin luôn. Thân chào.

● **Triều Hoa Đại** (*Middleburg, FL*): Đã chuyển tập thơ. Sẽ giới thiệu trong mục

SBTT. Nhiều khi thấy bút hiệu, tưởng người xa lạ, nhưng hỏi tên thật, lại hoá ra...cố nhân! Chúc vui.

● **Nguyễn Xuân Thuyên** (*Garden Grove, CA*): Đã chuyển phiếu tặng sách (và mua thêm) tới Nhà XB Văn Nghệ. Nếu có thể, vì ông ở không xa toà báo, xin mời ghé chơi và nhận sách, vừa nhanh vừa...đỡ tốn tiền cước. Xin điện thoại trước để tiện sắp xếp. Kính chào.

● **Nguyễn Hữu Lợi** (*Edmonton, Canada*): Cám ơn anh quá khen. Và cám ơn HDTQ đã giới thiệu. Sẽ gửi sách tặng; xin chờ cho vài tuần để "đóng, gói, gửi". Đã gửi lại anh cái check để anh điền tên anh HCN bên Canada. Nếu lãnh ở đây cũng được nhưng bị trừ nhiều thứ lắm, toà báo chỉ còn chừng 5 Mỹ kim thôi!

● **Trinh Tran** (*Campbell, CA*): Đã nhận được Phiếu Ghi và gửi báo cùng Phiếu Dài Hạn. Phiếu Ghi bạn quên ghi tên thành phố, nhưng rất may, ngoài phong bì có. Mong bạn hài lòng. Thân chào.

● **Đinh Công Thịnh** (*Tokyo, Nhật*): Chúng tôi có hai độc giả "trung thành" ở bển, nói đã giới thiệu, không rõ ông LVX hay ông MHT. Xin cám ơn các bạn, và mong các bạn tiếp tục giới thiệu nữa. Thân chào.

● **Bùi Diễm** (*Rockville, MD*): Cám ơn anh đã ủng hộ. Mong nhận được tin mới nhất về dự án nghiên cứu phát triển kinh tế Việt Nam. Kính.

● **BS Bùi Minh Đức, BS Nguyễn Văn Tiếng, ÔÔ Trần Bá Tùng, Tạ Trung Dung**: Trân trọng cảm tạ quý vị đã hồi đáp. Chúng tôi sẽ cố gắng hơn nữa để tờ báo đáp ứng được yêu cầu của đông đảo người đọc. Kính chào.

● **Nguyễn Thắng** (*El Monte, CA*): Sẽ gửi sách khi Nhà VN giao. Cám ơn bạn đã ủng hộ, và mong có thêm nhiều bạn mới. Thân chào.

● **Phạm Đức Long** (*San Jose, CA*): Đã nhận được Phiếu và check. Cám ơn bạn. Những số đã nhận coi như báo biếu, chỉ tính từ số 45 thôi. Xin cho biết tựa cuốn sách muốn đọc để gửi tặng. Bạn có thể đặt mua thêm để được hưởng giá đặc biệt trong thời gian này. Thân chào.

● **Tô Cao Hoan** (*San Jose, CA*): Cám ơn những ý kiến cải tiến cách trình bày. Toàn những điều xác đáng, nên sẽ dần dần thực hiện thôi. Sẽ nhờ anh một tay trong việc dựng "trang Anh ngữ" cho TK21 đấy. Thân ái.

● **Nguyễn Tử Quý** (*Simi Valley, CA*): Cả hai đề nghị của anh đều hay, và chính toà soạn cũng muốn làm, ngặt vì không có người. Nếu được anh tiếp tay thì còn gì bằng. Sẽ thư riêng để bàn thêm chi tiết. Chúc vui. Thân ái.

● **Trần Văn Tâm** (*Marlton, NJ*): Bài rất vui và bổ ích. Cám ơn anh nhiều. Mong tiếp tục nhận được bài, ý kiến và nhờ anh giới thiệu với các bạn khác. Thân chào.

● **Nguyễn Minh Châu** (*Mantes la Ville, Pháp*): Cám ơn anh chị đã ủng hộ. Có hỏi ngân hàng, cheque đó lãnh được nhưng phải trả nhiều phí khoản giao hoán nên toà báo sẽ chỉ còn vài chục quan. Nhờ anh chị gửi cheque cho Mme Lê Tất Luyện ở Paris. Thân chào.

● **Chu Bá Bằng** (*Houston, TX*): Đã gửi báo tới anh chị ngay hôm sau, chắc hôm nay đã nhận được? Cám ơn anh chị và hẹn gặp nói chuyện nhiều. Thân ái.

● **Hoàng Đình Phước** (*Austin, TX*): Đáng lẽ làm theo lời LT, ghi 500 cho thành "life member" đấy! Thăm và chúc vui. Thân ái.

● **Phạm Trọng Kim** (*Oslo, Na Uy*): Đã gửi báo. Nếu có thêm độc giả, có thể giảm giá cước bưu điện và do đó giảm giá báo được. Hiện nay, tiền cước cao hơn tiền báo — khiến cho báo không đến được các vùng "xa xôi" nhưng lại có nhiều người thích đọc báo như Na Uy. TK21 vẫn cố nghiên cứu những cách gửi nhanh và rẻ để phục vụ nhu cầu độc giả khắp nơi trên thế giới. Mong bạn tiếp tay trong việc giới thiệu thêm độc giả vùng bắc Âu. Thân chào.

● **Nông Nguyên Chánh** (*Clifton, VA*): Sẽ gửi sách tặng khi nhà VN giao sách. Cám ơn và thân chào.

● **Nguyễn Văn Hai** (*Louisville, KY*): Đã gửi ngay sau khi điện thoại. Lâu lâu vẫn có vụ "lọt sổ", nhưng TK21 điều chỉnh lập tức, mong quý vị an tâm và tiếp tục ủng hộ. Kính.

● **Nguyễn Thành Vân** (*San Francisco, CA*): Đã nhận được check. Sau đó cô S. cho biết tên cuốn sách mà bạn thích, sẽ gửi tặng. Mong được nghe tiếng hát Nguyễn Thành Vân ở Phòng Thế Kỷ! Thân ái.

● **Lê Minh Định** (*NSW, Úc*): Đồng ý với bạn rất nhiều điểm. Nhưng cũng không nên "nặng tay" quá, vì dầu sao kỹ nghệ điện ảnh vẫn là một sinh hoạt non trẻ, cần được nâng đỡ, khuyến khích. Mong nhận được nhiều góp ý tương tự, thuộc mọi lãnh vực. Thân chào.

● **Phương Chính** (*San Jose, CA*): Xin cho địa chỉ và số điện thoại. Thư vừa rồi cũng chỉ ghi "SJ" mà thôi! Gọi cho TK21, theo số ghi trên báo, từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều. Thứ Bẩy và Chủ Nhật khi có khi không, nên không dám hứa có mặt. Thân chào.

● **Văn Lê** (*Costa Mesa, CA*): Đã nhận được hai bài. Đang xem. Cám ơn nhiều. Thân chào.

● **Trần Vong Quốc** (*Wichita, KS*): Đã nhận được check và bài thơ. Cám ơn sự ủng hộ mọi mặt của bạn. Chúc vui.

● **Nguyễn Duy Long** (*Fountain Valley, CA*): Hoan nghênh ý kiến "đến toà soạn lấy báo" — tiết kiệm được tiền cước và tạo dịp gặp gỡ, trao đổi trực tiếp giữa người đọc và người viết. Đang nghiên cứu một cuộc họp mặt định kỳ, toà báo mời tất cả các văn hữu, cộng tác viên và độc giả, đến cùng nhau ăn uống, nói chuyện — có thể đặt ra một đề tài để thảo luận với nhau. Bạn nghĩ sao?■

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CÁC GIẢI TRÚNG:

Giải Nhất * Mitsubishi EX45-L Mini Van
Giải Nhì *Xe gắn máy - Honda Elite 80
Giải Ba * Máy giặt & Máy sấy - Whirpool
Giải Bốn * Tủ lạnh - Kennmore
Giải Năm * Tivi mầu - 27" Mitsubishi
Giải Sáu * Cassette CD PCX610
Giải Bảy * Microwave - G.E.
Giải Tám * 1 nồi cơm điện hâm nóng - Hiệu National SR-SA15N
Giải Chín * Nồi cơm điện như trên
Giải Mười * Nồi cơm điện như trên

SALE!

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- **Chợ lớn NHẤT**
- **Hàng nhiều NHẤT**
- **Thịt, cá, rau tươi NHẤT**
- **Đủ loại hàng thực dụng NHẤT**
- **Giá cả các loại hàng hạ NHẤT**
- **Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT**
- **Tiếp đãi ân cần NHẤT**
- **Địa điểm thuận lợi NHẤT**
- **Bãi đậu xe an toàn NHẤT**
- **Và đã được mọi người ưa thích NHẤT**

design by Ngọc Phu

ĐẶC BIỆT MÙA HÈ 92

- Mỗi lần đi chợ là Quý Vị có được một dịp may.
- Mỗi người đi chợ đều có một tấm giấy số.
- Để được dự cuộc xổ số mỗi cuối tuần và một lần độc đắc với nhiều Tặng Phẩm thiết dụng đáng giá như trên.

Vé Số của chợ* LITTLE SAIGON *được xổ nhiều lần vào mỗi ngày Chủ Nhật - Cuối tuần vào lúc 5 giờ chiều. Khi xổ xong được bỏ vào trở lại để tiếp tục xổ vào những lần kế tiếp - và sổ Độc Đắc.

LÔ ĐỘC ĐẮC ĐƯỢC XỔ VÀO **NGÀY 31-10-1992**

Rủ nhau đi chợ **Little Sàigòn** để được dự cuộc Xổ Số hào hứng nhứt của **Mùa Hè 92**.và được mua hàng trăm món hàng SALE khác.

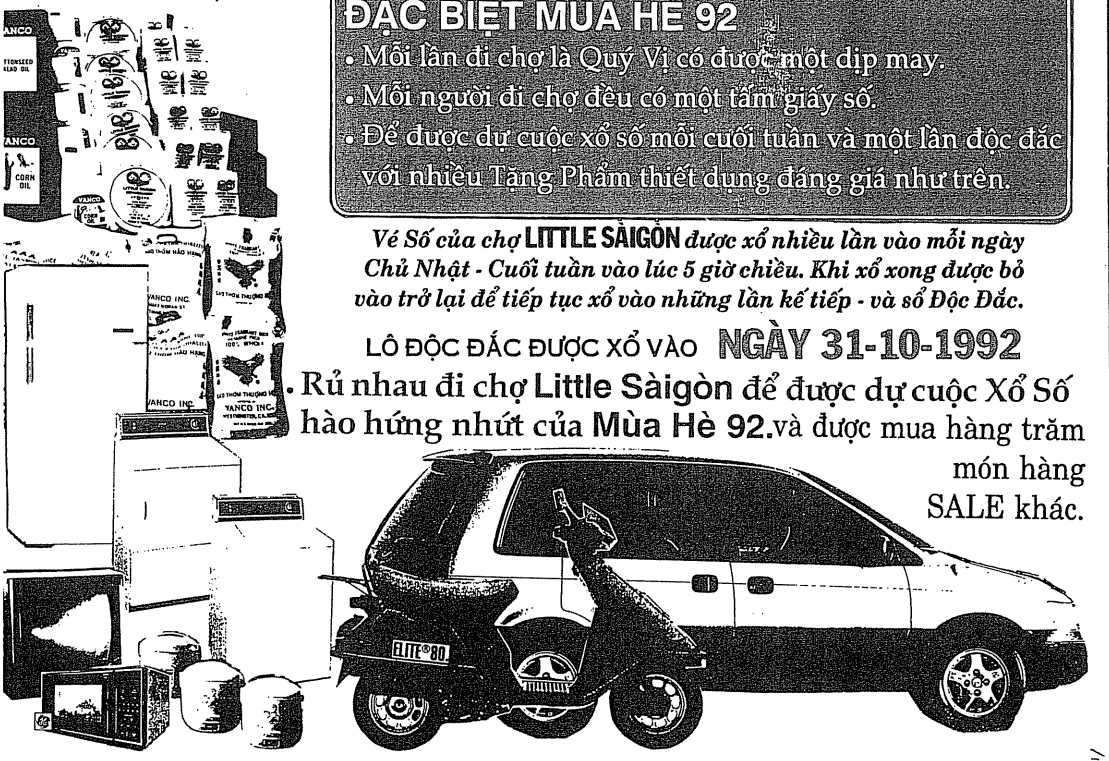

design by Ngọc Phu

100 NGƯỜI NÓI, 1000 NGƯỜI TIN, 100000 NGƯỜI ĐẾN

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO, M.D.

ABR ◻ FACR ◻ FACNM

10051 Bolsa Ave., # A-2 ◻ Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 ▪ 839-4321

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN, TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC VÀ ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

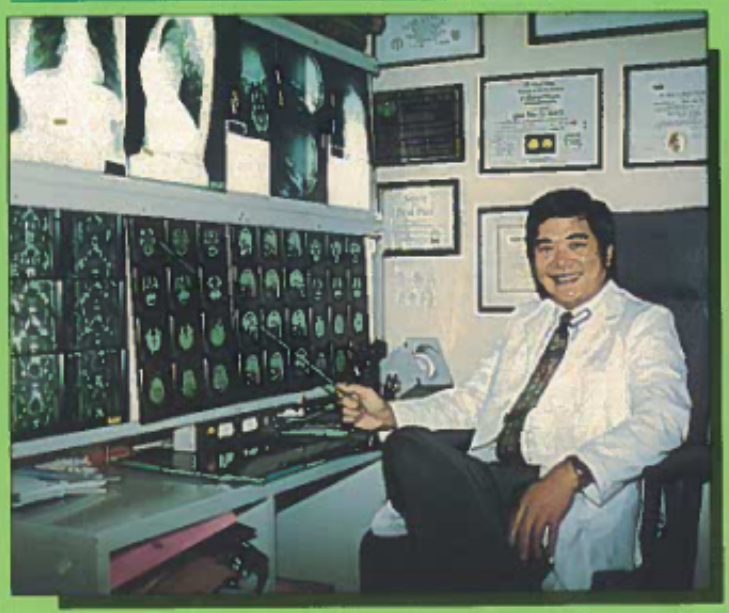

- *Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah*
- *Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC*
- *Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC*
- *Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC*
- *Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC*
- *Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA*
- *Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN*
- *Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại Nhà thương FHP và Fountain Valley*

TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, V.V...

- **Những máy móc tối tân định các bệnh:** Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- *Do nữ chuyên viên dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.*

Giá: $ 6.00